

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 47
1986

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2006

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 47

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 47 phản ánh hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong năm 1986.

Năm 1986, Đảng đã tập trung lãnh đạo khắc phục những sai lầm về giá - lương - tiền, đồng thời có những hoạt động tích cực và sôi động chuẩn bị cho Đại hội VI của Đảng. Tháng 9-1986 có Hội nghị Bộ Chính trị, với những kết luận quan trọng về ba quan điểm kinh tế (cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới, cơ chế quản lý kinh tế), đánh dấu bước quan trọng đổi mới tư duy, nhận thức đúng hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở để viết lại Báo cáo chính trị trình Đại hội VI.

Đặc biệt năm 1986 diễn ra Đại hội VI, Đại hội đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, khẳng định những thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời phê phán một số sai lầm, khuyết điểm quan trọng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, phê phán bệnh chủ quan duy ý chí, thiếu tôn trọng quy luật khách quan. Đại hội VI đánh dấu bước ngoặt đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra thời kỳ mới

trong lịch sử nước ta.

Đại hội VI lần đầu tiên đã tuyên dương công trạng và tôn vinh ba đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ làm Cố vấn của Ban Chấp hành Trung ương.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 47 có 50 tài liệu, gồm các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông tri, thông báo, báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn và Tổng Bí thư Trường Chinh tại các Hội nghị Trung ương và các hội nghị khác của Đảng.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng trong công tác sưu tầm tài liệu, biên tập, nhưng không tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 5 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC
GIA

**BÀI NÓI
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG Bí THƯ LÊ DUẨN
VỚI CÁC TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU
DỰ HỘI NGHỊ ỦY BAN HỢP TÁC KẾ HOẠCH
HỘI ĐỒNG TƯƠNG TRỢ KINH TẾ**

Ngày 11 tháng 1 năm 1986

Thưa các đồng chí,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí.

Vừa qua, tại Mátxcxova, khoá họp đặc biệt lần thứ 41 Hội đồng tương trợ kinh tế đã quyết định chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến năm 2000 của các nước thành viên. Tiếp theo khoá họp quan trọng đó, lần này, chúng tôi được đón tiếp các đồng chí đến Hà Nội dự Hội nghị Uỷ ban hợp tác kế hoạch. Tôi được biết hội nghị đã đạt kết quả tốt, giải quyết thêm được nhiều vấn đề thiết thực trong việc phối hợp kế hoạch, phát triển hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật giữa các nước trong Hội đồng. Tôi vui mừng hoan nghênh thành công của hội nghị.

Thực tiễn mấy mươi năm qua chứng tỏ sự hợp tác toàn diện giữa các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế là một bảo đảm vững chắc cho sự phát triển của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa cũng như của mỗi nước. Sự hợp tác đó là tất yếu, là một quy luật của sự phát triển của hệ thống chúng ta. Tôi rất đồng tình với ý kiến của đồng chí Goócbachốp phát biểu tại hội nghị kinh tế cấp cao vừa qua rằng "hệ thống xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có thể giải quyết những vấn đề của mình bằng những tiềm năng to lớn của chủ nghĩa xã hội và trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội". Chúng ta hoàn toàn có khả năng chứng tỏ ngày càng rõ rệt tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản bằng sự phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn bộ chế độ từ chính trị, kinh tế đến văn hoá, xã hội, bằng việc tập trung sức đẩy mạnh khoa học và kỹ thuật để đạt tới những đỉnh cao mới của sự phát triển.

Như các đồng chí đều biết, trên hành tinh của chúng ta, cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với các thế lực đế quốc và phản động diễn ra gay gắt.

Những năm gần đây, bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu ráo riết xúc tiến cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân, nhất là chạy đua vũ trang trong vũ trụ, đẩy loài người tới nguy cơ huỷ diệt hạt nhân. Chúng ta không đánh giá thấp những âm mưu và hành động nguy hiểm của các thế lực đế quốc. Chúng ta phải thường xuyên nâng cao cảnh giác và sẵn sàng giáng trả mọi hành động liêu lịnh của chúng. Song chúng ta có căn cứ để khẳng định rằng ba dòng thác cách mạng tiếp tục ở thế tiến công, hoà bình thế giới là có thể giữ vững được. Hoà

bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là những mục tiêu của thời đại. Ngày nay, hơn bao giờ hết, các dân tộc ý thức được quyền làm chủ của mình, đã và đang đấu tranh để giành và gìn giữ độc lập dân tộc, đưa đất nước phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa hoặc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Kết quả cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mỹ vừa qua chứng tỏ bọn đế quốc dù ngoan cố đến đâu cũng phải tính đến thực tế này. Làm chiến tranh hạt nhân là tự huỷ diệt. Còn làm chiến tranh cục bộ thông thường đến mức cao nhất như ở Việt Nam thì Mỹ đã thua. Chúng không thể cưỡng lại được xu thế hoà hoãn và đối thoại. Di xâm lược các nước, chúng không tránh khỏi bị trừng phạt. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân toàn thế giới, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ những sáng kiến của Liên Xô và của bản thân đồng chí M.X. Goócbachốp, nhằm bảo vệ hoà bình, bảo vệ cuộc sống và nền văn minh của loài người, buộc Mỹ phải biến những điều thoả thuận vừa qua thành hành động thực tế.

Mấy chục năm nay, kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, châu Á và Thái Bình Dương luôn là khu vực sôi động. Trong khi tình hình châu Âu căng thẳng vì chiến tranh lạnh thì ở châu Á những cuộc chiến tranh nóng liên tiếp diễn ra, kéo dài nhất và đẫm máu nhất là cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương. Rốt cuộc, các thế lực đế quốc và phản động đã thất bại. Thắng lợi của Việt Nam, của các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc đã thật sự góp phần thúc đẩy các trào lưu hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội trong khu vực và trên thế giới. Đương nhiên, kẻ thù chưa chịu bỏ tay. Chiến lược mới của Mỹ ở châu Á và Thái Bình Dương, với việc xúc tiến thành lập khối

liên minh quân sự Mỹ - Nhật - Nam Triều Tiên ở Đông Bắc Á, làm sống lại khối ANZUS ở phía nam, là nhằm chĩa mũi nhọn vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, trước hết là Liên Xô và Việt Nam. Trong cuộc hội đàm giữa tôi với đồng chí M.X. Goócbachốp tháng 7-1985 và giữa tôi với Thủ tướng Ấn Độ Ragíp Gandi tháng 11-1985, chúng tôi nhất trí rằng cần phải làm thất bại âm mưu chiến lược nói trên của Mỹ và các thế lực đế quốc và phản động, biến châu Á, Thái Bình Dương cũng như Ấn Độ Dương thành khu vực hoà bình và an ninh, các dân tộc trong khu vực làm chủ vận mệnh của mình. Ở Đông Nam Á, phải đẩy tới xu thế đối thoại giữa hai nhóm nước Đông Dương và ASEAN. Đông Nam Á phải được xây dựng thành khu vực hoà bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác.

Trong khi không thắng nổi chúng ta bằng quân sự, chủ nghĩa tư bản có âm mưu đe bẹp chủ nghĩa xã hội bằng kinh tế. Chúng cố làm cho chủ nghĩa xã hội yếu đi bằng bao vây kinh tế, cấm vận, như chúng đã làm đối với Liên Xô, Cuba, Việt Nam. Trước tình hình đó, các lực lượng xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải nhanh chóng mạnh lên. Chúng ta phải thắng chúng cả về kinh tế.

Việt Nam nhận rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong cuộc đấu tranh chung vì các mục tiêu của thời đại. Việt Nam kiên quyết kề vai sát cánh với Lào và Campuchia, đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, ra sức tranh thủ các lực lượng hoà bình và tiến bộ trong khu vực.

Việt Nam nhanh chóng mạnh lên là vì lợi ích của sự nghiệp chung. Chúng tôi cho rằng nghị quyết Hội nghị kinh tế cấp cao của Hội đồng tương trợ kinh tế về việc tăng cường

giúp Việt Nam, Cuba và Mông Cổ đẩy nhanh phát triển kinh tế, nâng dần trình độ phát triển kinh tế lên kịp các nước thành viên châu Âu có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Việc thực hiện nghị quyết đó trong cuộc sống chắc chắn sẽ nêu một tấm gương về quan hệ hợp tác kiểu mới, mẫu mực, giữa các nước xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy mạnh mẽ nhân dân các nước thế giới thứ ba lựa chọn con đường phát triển độc lập và phồn vinh, đấu tranh xây dựng trật tự kinh tế thế giới mới.

Đất nước chúng tôi tiến lên chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ, với di sản gần một thế kỷ chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp, với hậu quả của 30 năm chiến tranh, tiếp đó lại phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh ... ở biên giới Tây Nam và phía bắc, hiện nay cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược: vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa bảo vệ Tổ quốc.

Mười năm qua, vượt khó khăn và thử thách, chúng tôi đã đạt nhiều thành tựu, nhờ sức phấn đấu của nhân dân và Đảng chúng tôi, đồng thời nhờ sự giúp đỡ và hợp tác rất lớn của Liên Xô và các nước anh em trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Thực tế chứng minh rằng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV và Đại hội V của Đảng chúng tôi đề ra là đúng đắn. Chúng tôi vui mừng và càng vững tin ở đường lối của mình, khi thấy tư tưởng chiến lược của chúng tôi gặp gỡ, thống nhất với tư tưởng chiến lược của các Đảng anh em.

Điều nổi bật trong đường lối của chúng tôi là: xây dựng và phát huy chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư

tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, thực hiện nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Kết quả tổng hợp của ba cuộc cách mạng từng bước tạo lập trên đất nước chúng tôi chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Chúng tôi coi làm chủ tập thể của nhân dân lao động là bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước chúng tôi, công nhân, nông dân và trí thức cùng nhau làm chủ tập thể theo trình độ và nội dung từ thấp đến cao, từ giản đơn đến hoàn chỉnh, bằng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, làm chủ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, làm chủ xã hội, thiên nhiên và bản thân, làm chủ cả nước, địa phương và cơ sở. Về kinh tế, làm chủ tập thể vừa là quan hệ sản xuất mới vừa là lực lượng sản xuất mạnh, thể hiện trong một cơ cấu kinh tế hợp lý và một cơ chế quản lý năng động.

Ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ trên đất nước chúng tôi, trong điều kiện chưa có đại công nghiệp cơ khí, làm chủ tập thể của nhân dân lao động là sức mạnh giúp chúng tôi tổ chức và sử dụng hết lao động xã hội, khai thác hết đất, rừng, biển, tận dụng các công suất sản xuất đã có, lấy huyện (gồm chừng vài mươi vạn dân và vài vạn hécta đất canh tác) làm đơn vị cơ bản kết hợp nông nghiệp và công nghiệp, gắn liền huyện với các cơ sở và với các ngành kinh tế để đưa nền kinh tế lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong những năm sắp tới, thực hiện chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung sức đẩy mạnh nông nghiệp trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, chúng tôi ra sức

xây dựng và phát huy chừng 400 huyện nông - công nghiệp, 400 xí nghiệp công nghiệp quan trọng và 4 thành phố lớn của nước chúng tôi. Về đổi mới cơ chế quản lý, phương hướng của chúng tôi là gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các tập thể lao động và các cấp quản lý ở cơ sở, ở địa phương, vận dụng khoa học kỹ thuật như nhân tố tăng trưởng kinh tế mạnh nhất, động viên sức mạnh làm chủ của từng cộng đồng và của mỗi cá nhân, phát huy tính hồn hảm của chủ nghĩa xã hội. Bằng cách đó, chúng tôi làm chủ sản xuất, thúc đẩy sản xuất phát triển, đồng thời làm chủ phân phối, lưu thông và tiêu dùng, ổn định tình hình kinh tế, xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm quốc phòng và an ninh của đất nước, tích luỹ ngày càng nhiều để công nghiệp hoá. Chúng tôi từng bước xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa - con người Việt Nam yêu lao động, giàu tình thương, trọng lẽ phải.

Chúng tôi nhận thức rằng, trong việc thực hiện những chủ trương trên đây, công nghiệp nặng, nhất là những ngành công nghiệp nặng then chốt, như năng lượng, cơ khí, luyện kim... có vai trò quyết định. Nhìn lâu dài và cơ bản, về kinh tế và quốc phòng, cái chúng tôi cần nhất và thiếu nhất là công nghiệp nặng. Ở đây, chúng tôi rất cần sự giúp đỡ, hợp tác của Liên Xô và các nước anh em trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chúng tôi tin rằng những văn kiện phối hợp kế hoạch và hợp tác kinh tế ký kết giữa Việt Nam với các nước anh em trong kỳ họp này của các đồng chí, sẽ tăng cường lực lượng và tạo thêm điều kiện cho nhân dân chúng tôi hoàn thành tốt kế

hoạch 5 năm 1986 - 1990, tiến lên kết thúc thắng lợi chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, chuyển sang đẩy mạnh và hoàn thành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Việt Nam mạnh lên, sẽ cùng với Lào và Campuchia, giữ vững tiền đồn và phát triển ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực Đông Nam Á.

Về phần mình, Đảng và nhân dân chúng tôi hết sức phấn đấu làm tròn nhiệm vụ quốc tế của mình, thực hiện nghiêm chỉnh những điều cam kết của chúng tôi trong các hiệp định hợp tác, tương trợ ký với Liên Xô và các nước anh em.

Hội nghị các đồng chí họp trên đất nước chúng tôi đúng vào những ngày đầu năm 1986, năm các nước trong cộng đồng chúng ta đều bắt đầu một kế hoạch 5 năm mới. Nhân dịp này, tôi xin chúc các đồng chí một năm mới thắng lợi trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm trước mắt. Xin các đồng chí chuyển lời chào thân thiết của chúng tôi đến Bộ Chính trị và Trung ương Đảng các đồng chí. Cộng đồng chúng ta cố gắng tiến vào những năm cuối cùng của thế kỷ này với việc thực hiện thành công chương trình khoa học kỹ thuật vĩ đại mà Khoa họp đặc biệt lần thứ 41 của Hội đồng tương trợ kinh tế ở Mátxcơva đã thông qua.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 27 tháng 1 năm 1986

Do đồng chí Trưởng Chinh trình bày

Trước khi kết luận hội nghị, tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến sau đây:

Bản dự thảo nghị quyết đã cố gắng tập hợp và thể hiện được một số ý kiến quan trọng của các đồng chí Bộ Chính trị và Ban Bí thư phát biểu ở hội nghị, phân đánh giá tình hình tương đối gọn. Tuy nhiên, sau khi đọc dự thảo, nhất là phần II về những chủ trương và biện pháp cấp bách, tôi phân vân vì những lẽ sau đây:

I- VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết Bộ Chính trị lần này phải *cụ thể hóa một bước tư tưởng chỉ đạo* chiến lược là chuyển từ tập trung quan liêu, bao cấp sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tức là *chuyển một bước* từ điều khiển nền kinh tế bằng phương pháp chủ quan, mệnh lệnh, sang điều khiển chủ yếu thông qua việc vận dụng các quy luật kinh tế khách quan

(bao gồm các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa có kế hoạch). Ở đây, các đồng chí cũng đã cố gắng dự thảo theo hướng đó, song tinh thần chung là chưa rõ ràng, tôi có cảm tưởng vẫn còn thiên nhiều về các biện pháp hành chính; trong khi Nghị quyết Trung ương tám¹⁾ khẳng định chuyển sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tức là phải *sử dụng các biện pháp kinh tế là chủ yếu, kết hợp với các biện pháp khác*. Tư tưởng đó phải được thể hiện nhất quán trong Nghị quyết này.

2. Hiện nay, tình hình đang rối ren, phải có những *biện pháp cấp bách*, các biện pháp cơ bản như đẩy mạnh sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa đều rất quan trọng, đã được nêu rõ ở Nghị quyết Trung ương chín²⁾, ở đây cần nhắc lại một cách gọn, không nhiều, mà tập trung vào những *biện pháp thật sự cấp bách*. Nghị quyết không cần dài, nhưng phải rõ. Nói như dự thảo thì còn chung chung, không thấy thật rõ tính cấp bách của vấn đề.

3. Tôi đã nêu những ý kiến của mình trong bài phát biểu tại Hội nghị Bộ Chính trị lần này, nay xin nhắc thêm những vấn đề cấp bách như sau:

a) Thị trường đang rối, ta phải *xông ra chiếm lĩnh lại thị trường*, muốn thế phải cung cấp vũ khí cho anh em, cụ thể là phải giải quyết các vấn đề như *phương thức kinh doanh* thế nào, *giá cả* thế nào. Làm chủ và chiếm lĩnh thị trường bằng kinh doanh là chủ yếu hay bằng cấm đoán là chủ yếu. Cần làm rõ: *kinh doanh xã hội chủ nghĩa* là thế nào thì mới nói

1), 2) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.46, tr.110, 383 (B.T).

được là hai giá hay một giá, một giá thấp hay một giá kinh doanh; thái độ của chúng ta đối với thị trường tự do thế nào? Quan hệ với nông dân thế nào? Chính sách lưu thông thế nào? Từ đó, hình thức cải tạo thích hợp lúc này là thế nào để dồn sức của toàn Đảng, toàn dân chống bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn thoái hoá, biến chất?...

b) Trong tình hình hiện nay, *cần bảo đảm đời sống cho công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang* là đúng, tức là cung cấp áo giáp cho anh em. Nhưng cách bảo đảm thế nào? Bán hai giá liệu có bảo đảm được không? Phấn đấu bảo đảm quỹ hàng, bù giá vào lương, thì tiền bỏ ra nhiều hay ít so với bỏ tiền ra mua giá cao rồi về bán giá thấp? Có coi bù giá vào lương lúc này là một biện pháp phổ biến, còn hai giá chỉ là tạm thời, cá biệt hay không? Nếu có thì phân cấp cho các cấp uỷ địa phương định giá, định phụ cấp đắt đỏ thế nào?

Nếu không dùng tem phiếu mà lại dùng sổ thì cũng không khác gì mấy, vấn đề là *bán giá nào* thì người ta không cần mua, còn giá nào thì ai thật cần mới mua? Đồng ý là có 1-2 thứ còn *tạm thời hai giá*, song nếu làm rộng ra 5-6 mặt hàng, thậm chí đưa phân phối cảngtin hàng chục mặt hàng khác thì sẽ quay trở lại như cũ. Hơn nữa, cấm mua bán mặt hàng Nhà nước quản lý mà vẫn còn phân phối giá thấp thì có cho anh em không dùng đến bán đi để đổi lấy cái họ cần dùng không? Duy trì hợp đồng hai chiều với nông dân thì có cho họ bán lại hàng được trao đổi hay không? Nếu không cho bán ra thị trường, ai muốn bán, Nhà nước sẽ mua lại thì việc gì phải làm việc đó hai lần, bán cho họ giá rẻ rồi lại mua vào của họ với giá cao? Làm như vậy có thành ra luẩn quẩn

và thiệt thòi không? Giải quyết vướng mắc này theo cách nào nếu còn duy trì hai giá?

c) Các chính sách *tài chính, tiền tệ* thế nào để đáp ứng được bước chuyển sang kinh doanh, đáp ứng yêu cầu chuyển sang cơ chế mới? Có giảm bớt *đầu tư xây dựng cơ bản* (20 tỉ tiền mới năm 1986) không?...

Tóm lại, có khá nhiều *điểm cơ bản* chưa được thảo luận kỹ ở Bộ Chính trị, mỗi đồng chí phát biểu ý kiến của mình, còn nhiều điểm khác nhau, cho nên các đồng chí viết dự thảo (anh Nguyễn Khánh và anh Đoàn Trọng Truyền) khó mà thể hiện được trong nghị quyết và nghị quyết dễ thành ra chắp vá.

II- VỀ CÁCH LÀM TIẾP

Từ tình hình trên, tôi *đề nghị*:

1. Qua tổng hợp các ý kiến đã phát biểu, Văn phòng Trung ương nêu lên một số điểm quan trọng, mấu chốt để trình Bộ Chính trị thảo luận kỹ, làm rõ hơn nữa, thể hiện đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương tám, cụ thể hoá một bước nghị quyết đó bằng những biện pháp cấp bách nhằm gỡ rối ren hiện nay để tiếp tục phát triển, tạo điều kiện thực hiện tiếp các bước sau của nghị quyết. Từ đó mới có cơ sở để anh em làm nghị quyết tốt được.

2. Sau đó Văn phòng Trung ương (anh Nguyễn Khánh) sẽ căn cứ vào đó mà sửa chữa, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết. Lần này nên lấy thêm ý kiến tham gia của các *Ban Kinh tế* của Đảng. Làm như vậy là đúng nguyên tắc của Đảng, các nghị quyết của Bộ Chính trị, chỉ thị của Ban Bí thư nên và

cần có sự tham gia của bộ máy tham mưu của mình, tức là *các ban của Đảng*. Hơn nữa lại có anh Nguyễn Lam phụ trách Ban Kinh tế, anh Nguyễn Thanh Bình phụ trách Ban Nông nghiệp tham gia với anh Nguyễn Khánh thì chắc chắn nghị quyết sẽ càng tốt, khi đưa ra dễ được nhất trí cao.

3. Tiếp theo, mời các đồng chí bí thư, chủ tịch tỉnh tham gia ý kiến vào dự thảo, cuối cùng Bộ Chính trị duyệt lại và ra nghị quyết chính thức.

*

* * *

Trên đây là một số ý kiến tôi phát biểu thêm, có thể Bộ Chính trị sẽ cho ý kiến vào kỳ họp sau, hôm nay không còn thời gian để thảo luận. Nay giờ, tôi xin kết luận hội nghị. Sau khi nghe ý kiến các đồng chí Bộ Chính trị và Ban Bí thư phát biểu, có thể kết luận tóm tắt như sau:

1. Các đồng chí trong Bộ Chính trị đồng ý là cần có nghị quyết của Bộ Chính trị về những biện pháp cấp bách để ổn định tình hình kinh tế, xã hội nhằm sửa chữa những khuyết điểm, thực hiện đúng Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương.

Đúng ra là các biện pháp cấp bách để ổn định tình hình, để "chữa cháy", không thể tách rời các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị. Nhưng do Bộ Chính trị chưa có điều kiện thảo luận kỹ để kết luận rõ về các quan điểm, nên nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị lần này chỉ giới hạn trong một số vấn đề cấp bách trước mắt. Các vấn đề quan điểm chỉ đề cập đến một phần, có liên quan trực tiếp

đến việc quyết định những biện pháp cấp bách, chủ yếu là khẳng định: phải tiếp tục thấu suốt, nắm vững tinh thần Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, không được vì những khó khăn, phức tạp trước mắt mà làm trái tinh thần và nội dung các nghị quyết đó.

2. Bộ Chính trị đồng ý là sau cuộc họp này, sửa lại văn bản thành dự thảo nghị quyết, rồi tổ chức các cuộc họp lấy thêm ý kiến các đồng chí lãnh đạo các tỉnh, thành và một số ngành. Việc lấy ý kiến cần làm ngay trước Tết âm lịch.

Sau khi lấy ý kiến các địa phương và các ngành, Ban Bí thư tập hợp các ý kiến và báo cáo với Bộ Chính trị; Bộ Chính trị sẽ thảo luận rõ thêm để ra nghị quyết.

Kinh tế là vấn đề rất phức tạp, tình hình còn đang rối, Nghị quyết tám lại có nhiều điểm mới, cần nghiên cứu kỹ để thấu suốt tinh thần và nội dung nghị quyết, cho nên có sự tham gia như trên thì nghị quyết của Bộ Chính trị sẽ càng sâu sắc, đáp ứng đúng sự trông đợi của toàn Đảng, toàn dân.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 31-NQ/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1986

**Về những biện pháp cấp bách nhằm thực hiện
đúng đắn Nghị quyết tám Ban Chấp hành
Trung ương**

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định những mục tiêu, chủ trương và biện pháp lớn nhằm xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, trong đó vấn đề giá, lương, tiền là yêu cầu cấp bách, là khâu đột phá. Nghị quyết đó, sau khi được phổ biến trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đã nhanh chóng tạo ra sự nhất trí, tin tưởng, phấn khởi của cán bộ, đảng viên và nhân dân, thúc đẩy mạnh tinh thần phấn đấu vươn lên trong sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở, của các cấp, các ngành trong cả nước.

Thực hiện Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị

quyết 28 của Bộ Chính trị¹⁾, nhiều địa phương và cơ sở đã tiến hành bù giá vào lương; nhiều nơi đã tích cực cải tiến tổ chức và quản lý theo phương thức hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa; thúc đẩy thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán vươn lên nắm hàng, nắm tiền, chiếm lĩnh thị trường. Những việc đó đã có tác dụng góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, làm cho lưu thông hàng hoá trong xã hội tốt hơn, đời sống người ăn lương được ổn định và cải thiện một phần; đồng thời thúc đẩy các đơn vị cơ sở, các ngành và các địa phương phấn đấu tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế được nhiều mặt tiêu cực trong sản xuất cũng như trong phân phối lưu thông.

Những kết quả bước đầu nói trên khẳng định ý nghĩa cách mạng sâu sắc của Nghị quyết tám Trung ương, đánh dấu bước tiến bộ quan trọng của Đảng ta trong lãnh đạo kinh tế. Nghị quyết tám của Trung ương cùng với Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị nếu được quán triệt và tổ chức thực hiện đúng đắn, chắc chắn sẽ tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đưa hoạt động kinh tế - xã hội nước ta tiến lên những bước mới.

Nhưng từ khi tiến hành dồn dập ba việc lớn trong một thời gian ngắn, trước hết là đổi tiền, tiếp đó là tổng điều chỉnh giá và lương với mức độ rất cao, tình hình kinh tế - xã hội của nước ta diễn biến rất phức tạp: giá cả tăng đột biến; nhất là từ giữa tháng 12-1985 đến nay; thị trường càng rối ren hơn; đồng tiền mất giá rất nhanh; bội chi ngân sách và

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.46, tr.236 (B.T).

tiền mặt ngày càng lớn; tiền lương thực tế của cán bộ, công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang giảm sút; cán bộ, đảng viên, nhân dân xao xuyến, lo lắng, thiếu tin tưởng vào chính sách và sự chỉ đạo kinh tế của Đảng và Nhà nước. Bọn phá hoại, bọn đầu cơ, buôn lậu lợi dụng thời cơ hoạt động ráo riết, làm cho thị trường, giá cả càng thêm rối loạn.

Tình hình kinh tế - xã hội trước mắt có những mặt nghiêm trọng, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đánh giá đúng, có những biện pháp xử lý kiên quyết và đúng đắn, nhanh chóng xoay chuyển tình thế, đưa hoạt động kinh tế - xã hội tiến lên theo đúng hướng mà các Nghị quyết sáu, bảy, tám, chín Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra.

Khuyết điểm chính đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng nói trên là ở *sự chỉ đạo thực hiện* Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị.

1. Do không quán triệt đầy đủ và đúng đắn nội dung Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, nghiên cứu và thảo luận chưa đầy đủ để đạt được sự nhất trí hoàn toàn về một số chủ trương quan trọng, không nắm vững phương châm chỉ đạo như Nghị quyết tám đã đề ra là phải "tiến hành khẩn trương, kiên quyết, nhưng phải tính toán thận trọng các phương án vững chắc, gắn chặt với việc xây dựng và hoàn chỉnh cơ chế quản lý mới" và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ việc thực hiện Nghị quyết tám là một quá trình; việc tính đủ chi phí, xoá bỏ bao cấp, xoá bỏ bù lỗ trong nền kinh tế quốc dân cũng phải làm từng bước, nên đã phạm *chủ quan, nóng vội, giản đơn* trong việc xây dựng, quyết định và tổ chức thực hiện các phương án cụ thể điều chỉnh giá, lương, tiền.

Việc tính toán các phương án giá - lương - tiền không được đặt trong tổng thể cân đối chung của nền kinh tế quốc dân, nhất là về vật tư, hàng hoá và cân đối chung của nền tài chính quốc gia. Việc đổi tiền đã phạm nhiều sai lầm, tiếp đó lại làm ngay cuộc tổng điều chỉnh giá và lương với mức độ rất cao (nâng giá thu mua, tỉ giá kết toán, giá bán và quỹ lương lên nhiều lần) trong tình hình kinh tế - xã hội còn rất khó khăn và phức tạp (sản xuất còn kém lại bị mất mùa, quỹ hàng hoá mỏng, tài chính quốc gia và lưu thông tiền tệ không lành mạnh, thị trường tự do còn rộng và nạn đầu cơ buôn lậu còn nghiêm trọng; việc sắp xếp lại sản xuất, kinh doanh và chấn chỉnh tổ chức, giảm nhẹ biện chế hành chính chưa làm được bao nhiêu; cơ chế quản lý còn nặng tập trung quan liêu, bao cấp, kỷ luật và trật tự trong hoạt động kinh tế còn kém; kẻ địch tăng cường phá hoại ta về nhiều mặt) đã dẫn đến những biến động lớn về thị trường, giá cả, những chấn động lớn về tư tưởng, tâm lý trong các tầng lớp nhân dân, gây thêm khó khăn cho sản xuất và đời sống.

2. Việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trước hết là bảo đảm quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở làm chậm, chưa phát huy mạnh mẽ tác dụng đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng thêm khối lượng hàng hoá cho xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các chủ trương mới về giá - lương - tiền.

3. Nhiều địa phương không kết hợp chặt chẽ việc điều chỉnh giá - lương - tiền với đẩy mạnh công tác cải tạo thương nghiệp tư doanh, tăng cường quản lý thị trường, mở rộng và chuyển hướng hoạt động của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa theo phương thức kinh doanh để bảo đảm cho Nhà nước làm

chủ thị trường, đã buông lỏng quản lý thị trường, giá cả, hàng hoá, tiền tệ, không kịp thời và kiên quyết nghiêm trị những phần tử xấu trong các cơ quan nhà nước ăn cắp của công, tiếp tay cho bọn đầu cơ, buôn lậu, không kiên quyết ngăn chặn và xử lý những cơ quan, những tổ chức kinh tế của Nhà nước ở các ngành, các địa phương tranh mua, tranh bán, đẩy giá lên cao. Mặt khác, thiếu những biện pháp có hiệu quả để kịp thời phát hiện và trừng trị bọn phá hoại, bọn đầu cơ, buôn lậu.

4. Sự chỉ đạo, điều hành kinh tế không kết hợp tốt với công tác tổ chức, pháp luật, hành chính, với công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động phong trào quần chúng. Công tác tư tưởng không kết hợp chặt chẽ với việc quyết định các chủ trương về giá - lương - tiền. Trước những biến động mạnh về giá cả, thị trường, về tâm lý xã hội, công tác tuyên truyền giáo dục không toàn diện và không sâu sát, không kịp thời uốn nắn những nhận thức, tư tưởng và hành vi sai trái của một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng; không vạch trần được những thủ đoạn phá hoại về kinh tế và về tâm lý của kẻ địch và những phần tử xấu.

Để xảy ra những khuyết điểm lớn về chủ trương và về chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, với những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội, trách nhiệm trước hết thuộc về các cơ quan chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ở trung ương, đồng thời các ngành và các địa phương cũng có phần trách nhiệm.

Bộ Chính trị đã nghiên cứu và thảo luận không đầy đủ các chủ trương cụ thể nhằm thực hiện đúng Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, đã quyết

định cho tiến hành cùng một lúc cả ba việc lớn đổi tiền, điều chỉnh giá và lương theo đề nghị của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng; thiếu thẩm tra kỹ những phương án do Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị trước khi quyết định.

Ban Bí thư chưa làm đầy đủ chức năng kiểm tra các cơ quan nhà nước trong việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện các phương án giá, lương, tiền cũng như trong việc tổ chức thực hiện các phương án ấy; không kịp thời phát hiện và nêu ra với Bộ Chính trị những vấn đề cần xử lý trước khi quyết định các phương án ấy; chỉ đạo không sâu sát công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng và thiếu kiên quyết trong công tác tổ chức và cán bộ theo tinh thần Nghị quyết tám của Trung ương.

Hội đồng Bộ trưởng, trước hết là *Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng* đã chủ quan, không sát thực tế, không thể hiện đúng tinh thần Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị trong việc xây dựng các phương án đổi tiền và tổng điều chỉnh giá, lương; vội vã, thiếu thận trọng, thiếu biện pháp đồng bộ và thiếu chỉ đạo tập trung trong việc tổ chức thực hiện các phương án ấy, thiếu chuẩn bị chu đáo về kế hoạch thực hiện, về chính sách cụ thể cũng như về lực lượng vật chất, về tư tưởng và tổ chức.

Trong chỉ đạo và điều hành, giữa Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng có những vấn đề chưa bàn bạc kỹ để chỉ đạo cho thống nhất. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chưa thực hiện tốt các quy định về chế độ làm việc, chưa giữ nghiêm kỷ luật của Đảng và pháp chế của Nhà nước.

Các ban, ngành ở trung ương, trước hết là các cơ quan có trách nhiệm đối với vấn đề giá, lương, tiền, có nhiều khuyết

điểm, sai lầm trong việc giúp Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị các phương án trình ra Bộ Chính trị, trong việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra. *Nhiều ngành và nhiều địa phương* đã không nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách và kỷ luật của Đảng và Nhà nước trong công tác quản lý giá cả, thị trường, tiền lương, tài chính, tiền tệ, một số nơi đã tuỳ tiện định ra những chế độ, chính sách trái với quy định chung của Trung ương và quá phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng nghiêm khắc tự phê bình về những khuyết điểm, sai lầm vừa qua, đồng thời yêu cầu các cấp, các ngành cũng nghiêm khắc tự phê bình, nhận rõ trách nhiệm của mình, kiểm điểm rút kinh nghiệm để cùng nhau phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, ra sức thực hiện tốt hơn nữa các Nghị quyết sáu, bảy, tám, chín của Trung ương.

II- NHỮNG CHỦ TRƯƠNG VÀ BIỆN PHÁP CẤP BÁCH

Để sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, phát huy những kết quả bước đầu, nhanh chóng khắc phục tình hình không bình thường hiện nay, tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1986, thiết thực chuẩn bị Đại hội lần thứ VI của Đảng, trước mắt, cần *tiến hành ngay những biện pháp cấp bách, đặc biệt, kiên quyết, nhưng vững chắc và có hiệu lực, nhằm làm chủ thị trường và giá cả, ổn định tài chính và tiền tệ, ổn định đời sống nhân dân và công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang,*

làm cho các hoạt động kinh tế - xã hội trở lại bình thường và phát triển tốt.

Việc sửa chữa khuyết điểm, ổn định tình hình kinh tế - xã hội phải trên cơ sở nắm vững và quyết tâm thực hiện đúng đắn Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị theo những bước đi vững chắc; không được vì những khó khăn trước mắt mà quay trở lại cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp.

Các cấp, các ngành phải tập trung sức làm tốt những việc sau đây:

1. *Nhiệm vụ cơ bản nhất vẫn là: ra sức sắp xếp lại và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nhiệm vụ đó phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 1986.*

Bằng mọi cách huy động tối đa lực lượng lao động, vật tư, nguyên liệu hiện có của tất cả các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất - kinh doanh để phục vụ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đặc biệt chú ý đẩy mạnh sản xuất lương thực và những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống của nhân dân. Hết sức khuyến khích và tạo điều kiện cho các ngành và các địa phương, trước hết là Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phát triển mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Dành thêm ngoại tệ để nhập nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng và nhập thêm một số hàng tiêu dùng thiết yếu mà trong nước chưa sản xuất đủ.

Phải chấn chỉnh lại tổ chức cung ứng vật tư nhằm thực hiện đúng hợp đồng, bảo đảm đưa nhanh vật tư đến cơ sở sản

xuất theo đúng kế hoạch, đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và giá chỉ đạo của Nhà nước, không phải qua nhiều khâu trung gian với những thủ tục phiền phức, nghiêm trị những hành động ăn cắp, hối lộ, cửa quyền và những tiêu cực khác trong việc cung ứng vật tư.

Xúc tiến nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, trước hết là bảo đảm quyền chủ động của cơ sở trong sản xuất kinh doanh. Nhanh chóng khắc phục những vướng mắc về tổ chức và chính sách, chế độ để thúc đẩy các cơ sở chuyển mạnh sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phát huy được tiềm năng và khả năng thực tế của từng cơ sở, từng địa phương, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao hơn. Đồng thời, phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính nhà nước với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh; trên cơ sở đó sắp xếp lại tổ chức và bộ máy, cắt bỏ các tổ chức trung gian không cần thiết. Chấn chỉnh tổ chức và sửa đổi ngay hoạt động của các ngành kế hoạch, cung ứng vật tư, nội thương, ngoại thương, tài chính, ngân hàng, vật giá, lao động và tiền lương,... nhằm thiết thực phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

Tiểu ban nghiên cứu việc bảo đảm quyền chủ động của cơ sở trong sản xuất, kinh doanh cần khẩn trương chuẩn bị đề án trình Bộ Chính trị xem xét và quyết định.

2. Tăng cường và củng cố thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, mở rộng giao lưu hàng hoá, đẩy mạnh cải tạo thương nghiệp tư doanh, quản lý chặt chẽ thị trường, giá cả

Điều cực kỳ quan trọng và cấp bách hiện nay là trên cơ sở phát triển sản xuất, Nhà nước phải áp dụng những biện pháp kiên quyết và đồng bộ, kết hợp các biện pháp kinh tế,

giáo dục, hành chính, tổ chức; có chính sách mở rộng giao lưu hàng hoá; nghiêm cấm việc tuỳ tiện đặt các trạm kiểm soát, gây trở ngại cho lưu thông và sinh hoạt của nhân dân; chấm dứt chia cắt thị trường theo địa giới hành chính; phấn đấu *nhanh chóng làm chủ được thị trường*, chi phối được giá cả trên thị trường xã hội, trước hết là ở những địa bàn trọng điểm, đối với những mặt hàng quan trọng.

Phải kiên quyết bằng những phương thức và biện pháp thích hợp thực hiện ngay việc Nhà nước thống nhất quản lý và độc quyền kinh doanh thóc gạo và những vật tư chiến lược; có chính sách và tổ chức tốt để thực hiện Nhà nước thống nhất quản lý và độc quyền kinh doanh những hàng thiết yếu cho đời sống.

Phải có phương thức mua bán đúng, có chính sách giá cả phù hợp và có lượng tiền mặt cần thiết để tạo điều kiện cho thương nghiệp quốc doanh nắm được hàng, mở rộng hợp đồng kinh tế với người sản xuất để bảo đảm mua được hầu hết lương thực hàng hoá, đại bộ phận nông - lâm - hải sản và sản phẩm tiểu thủ công nghiệp quan trọng. Phải chấn chỉnh tổ chức, phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán trên các lĩnh vực, trên các địa bàn, vươn lên nắm tuyệt đại bộ phận bán buôn và phần lớn bán lẻ các loại hàng tiêu dùng và dịch vụ quan trọng trên thị trường xã hội.

Xử lý nhanh các vướng mắc về giá cả giao nhận giữa các cơ sở sản xuất và thương nghiệp để tập trung được sản phẩm công nghiệp vào thương nghiệp quốc doanh và đưa nhanh sản phẩm ra tiêu thụ, phân phối đến tay người tiêu dùng. Chấm dứt việc xí nghiệp dùng sản phẩm của mình để thường và phân phối nội bộ.

Tăng cường giáo dục và kiểm tra chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan nhà nước, nhất là các ngành thương nghiệp (bao gồm cả nội thương, ngoại thương, vật tư), ngân hàng, tài chính, vận tải,... kiên quyết loại trừ những phần tử thoái hoá, biến chất trong cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm minh và kịp thời những hành vi tiêu cực, ăn cắp, cân đo gian lận, móc nối với bọn đầu cơ, buôn lậu.

Dình chỉ ngay hoạt động kinh doanh buôn bán của tất cả các cơ quan, đoàn thể không có chức năng kinh doanh thương nghiệp. Đối với những cán bộ, đảng viên buôn bán đầu cơ, vi phạm pháp luật, phải kiên quyết xử lý theo pháp luật.

Việc liên kết kinh tế giữa các đơn vị và các địa phương phải có kế hoạch, bàn bạc với nhau, tránh tình trạng tranh mua, tranh bán, móc ngoặc.

Phải tích cực và thường xuyên tiến hành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh. Đối với những mặt hàng mà Nhà nước thống nhất quản lý và độc quyền kinh doanh thì không để cho tư nhân kinh doanh. Các cơ quan chuyên chính phải dựa vào quần chúng để phát hiện, điều tra và kiên quyết trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn phe phẩy chuyên nghiệp, loại trừ ngay chợ đen buôn bán những mặt hàng do Nhà nước độc quyền kinh doanh. Sắp xếp lại tiểu thương, sử dụng họ trong thương nghiệp với những hình thức thích hợp, hoặc chuyển sang sản xuất, dịch vụ, tạo điều kiện cho họ có công ăn việc làm. Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng của tổ hợp tác kinh doanh; bảo đảm cho Nhà nước kiểm soát chặt chẽ việc mua, bán và giá cả, nhất là đối với những mặt hàng quan trọng và có doanh số lớn; tạo điều kiện chuyển lên hình thức cải tạo cao hơn.

Sắp xếp lại các chợ và trung tâm giao lưu hàng hoá; mở rộng mạng lưới cửa hàng mua bán, ký gửi đồ cũ và các loại hàng nhập theo đường phi mậu dịch.

Quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu và giá mua bán hàng xuất nhập khẩu của các ngành và các địa phương. Cần thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa để thống nhất việc xuất khẩu các loại hàng quan trọng vào một đầu mối xuất khẩu ở trung ương hoặc ở từng khu vực để chấm dứt tình trạng tranh mua, tranh bán ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Các công ty xuất nhập khẩu không được cửa quyền, ép giá đối với người sản xuất; phải thông báo rõ giá cả quốc tế cho người sản xuất hàng xuất khẩu biết và phải bảo đảm quyền sử dụng ngoại tệ cho người bán hàng xuất khẩu. Ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi tranh mua hàng xuất khẩu đẩy giá lên cao. Quản lý chặt chẽ vàng bạc và ngoại tệ theo các chế độ Nhà nước đã ban hành. Chấm dứt tình trạng mua bán, trao đổi trực tiếp bằng ngoại tệ ở trong nước giữa các ngành, các địa phương và cơ sở. Nếu nhường lại cho nhau quyền sử dụng ngoại tệ thì phải qua ngân hàng.

3. Đấu tranh bình ổn vật giá, kiểm soát và chi phối giá cả trên thị trường xã hội, chặn đứng tình trạng giá lên cao đột biến, không bị động chạy theo thị trường tự do

Trên cơ sở hệ thống giá Nhà nước đã quy định, Hội đồng Bộ trưởng cần soát xét lại các loại giá, giải quyết đúng đắn những vướng mắc, rồi hiện nay về giá cả để các tổ chức sản xuất, kinh doanh, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất và lưu thông, chuyển mạnh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho tình hình thị trường và giá cả đi dần vào thế ổn định.

Giữ giá những vật tư cơ bản theo mức đã được công bố. Tăng cường hạch toán kinh tế, thực hiện tiết kiệm triệt để, giảm tiêu hao vật tư và giảm giá thành trong sản xuất.

Chỉ đạo chặt chẽ giá mua nông sản cũng như giá bán vật tư và hàng công nghiệp cho nông dân để giữ tỷ giá giữa nông sản phẩm và công nghệ phẩm được xác định hợp lý. Nhà nước cần tập trung thêm lực lượng vật tư, hàng hoá để bảo đảm mua lúa và nông sản chủ yếu thông qua hợp đồng kinh tế (bao gồm các tư liệu sản xuất, dịch vụ, một số hàng tiêu dùng thiết yếu và một phần bằng tiền); phần ngoài hợp đồng thì mua theo giá thoả thuận linh hoạt như Nghị quyết chín Trung ương đã quy định.

Nghiêm cấm các ngành, các địa phương, các đơn vị tuỳ tiện nâng giá vật tư dưới mọi hình thức.

Về giá bán lẻ, yêu cầu cấp bách nhất hiện nay là phấn đấu để bình ổn giá, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu. Nói chung phải phấn đấu thực hiện *cơ chế một giá* theo tinh thần Nghị quyết tám Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị. Những nơi có điều kiện về quỹ hàng và thị trường, thì vẫn thi hành cơ chế một giá. Ở những nơi tình hình cung cầu còn căng thẳng, thị trường, giá cả đang biến động mạnh, thì trước mắt tạm thời cho phép áp dụng hai giá đối với một số ít mặt hàng thiết yếu: bán theo định lượng với giá ổn định cho công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và những người có quan hệ hợp đồng kinh tế với Nhà nước; đối với các đối tượng khác thì bán theo giá kinh doanh thương nghiệp. Đối với những mặt hàng không thiết yếu, những hàng cao cấp, thì bán theo giá kinh doanh linh hoạt và có chỉ đạo, có tác dụng đấu tranh chống đầu cơ và bình ổn giá cả.

Nhà nước (trung ương và cấp tỉnh, thành) phải *công bố rõ ràng giá các mặt hàng do Nhà nước thống nhất quản lý và độc quyền kinh doanh*, để nhân dân yên tâm về giá hàng của Nhà nước; thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã phải bán đúng giá niêm yết; không để cho tư thương lợi dụng đẩy giá lên cao.

Phải nhanh chóng triển khai năm hệ thống: cung ứng vật tư, thương nghiệp bán lẻ, thu mua, vận tải, tín dụng xuống tận cơ sở, hoạt động một cách nhạy bén và phối hợp chặt chẽ với nhau để phục vụ tốt sản xuất và đời sống nhân dân.

Khẩn trương quy định và thực hiện sự phân công, phân cấp quản lý giá đúng với tinh thần Nghị quyết tám của Trung ương. Trên cơ sở đó, các ngành, địa phương, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải chấp hành nghiêm kỷ luật giá. Nghiêm cấm các cơ quan nhà nước và các tổ chức sản xuất, kinh doanh tự định giá vượt quyền hạn được giao. Các cấp chính quyền tỉnh, thành, huyện, quận, phường, xã, các cơ quan nhà nước có chức năng phải kết hợp với các đoàn thể quần chúng tiến hành kiểm tra, kiểm soát giá cả một cách nghiêm ngặt và liên tục.

4. *Để bảo đảm tiền lương thực tế cho công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang* trong điều kiện ngân sách nhà nước có khó khăn và trong khi giá cả biến động mạnh, biện pháp quan trọng nhất là phấn đấu bình ổn giá thị trường xã hội. Những nơi bán các mặt hàng thiết yếu theo một giá thì bù giá vào lương cho công nhân, viên chức một cách thích hợp. Dù bán theo một giá hay hai giá đều phải có sự chỉ đạo chặt chẽ của Nhà nước và bảo đảm cung ứng lương thực, thực

phẩm và các hàng tiêu dùng thiết yếu đến tay công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và những người ăn theo, nhất là ở Thủ đô Hà Nội, các thành phố lớn, các khu công nghiệp.

Căn cứ vào tình hình giá sinh hoạt cụ thể ở các địa phương, Hội đồng Bộ trưởng quy định khung phụ cấp đất đẻ cho công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang ở từng khu vực.

Mở rộng chế độ lương khoán, lương sản phẩm để kích thích tăng năng suất và tăng hiệu quả trong sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động.

Thực hiện khoán quỹ lương cho cơ sở, khuyến khích đơn vị cơ sở tận dụng khả năng mở rộng sản xuất, sử dụng các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để chăm lo đời sống công nhân, viên chức.

Tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh những chỗ bất hợp lý trong các thang, bảng lương và tiếp tục xử lý các vấn đề xã hội.

Các ngành, địa phương, cơ sở phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ lương mới đã ban hành, không tự ý đặt ra các chế độ phụ cấp, trợ cấp riêng, gây thêm khó khăn cho ngân sách.

5. Về tài chính và tiền tệ

Trước tình hình tài chính và tiền tệ nghiêm trọng hiện nay, phải bằng những chính sách và biện pháp đặc biệt khẩn cấp và kiên quyết để tiến tới thực hiện thăng bằng ngân sách và hạn chế đi đến chấm dứt lạm phát, ổn định nền tài chính quốc gia và giữ giá trị đồng tiền.

a) *Phấn đấu giảm bội chi ngân sách, tiến tới thăng bằng thu chi ngân sách* theo nguyên tắc chi trong phạm vi nguồn thu, tích cực tăng thu để bảo đảm chi, lường thu mà chi, có thu mới có chi.

- Phải có biện pháp rất tích cực tạo nhanh nguồn thu,

tăng thu cho ngân sách của trung ương và các địa phương, cả trong khu vực kinh tế quốc doanh, khu vực kinh tế tập thể, cá thể và tư nhân.

- Thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt để giảm chi ngân sách; soát xét lại và kiên quyết giảm bớt một cách đáng kể khoản chi về đầu tư xây dựng cơ bản (cả ở trung ương và địa phương), giảm hoặc hoãn những công trình chưa thật cần thiết; tiết kiệm chi về quốc phòng và an ninh; sắp xếp lại và tinh giản bộ máy quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, kể cả bộ máy của Đảng và các đoàn thể. Hội đồng Bộ trưởng phải có kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay việc giảm biên chế hành chính trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể, phấn đấu giảm mạnh biên chế hành chính để chuyển sang sản xuất, kinh doanh và các ngành dịch vụ cần thiết. Soát lại chặt chẽ các khoản chi bằng ngoại tệ, giảm mạnh chi tiêu về các đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào; loại trừ mọi chi tiêu phô trương, hình thức, lãng phí ở trong nước cũng như khi đi ra nước ngoài.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra về tài chính của tất cả các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm chế độ tài chính của Nhà nước, như: chi tiêu sai nguyên tắc, sai chế độ, lập quỹ trái phép, tuỳ tiện đặt ra nguồn thu bất hợp lệ trái với pháp luật nhà nước.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung chế độ phân cấp tài chính để bảo đảm quyền chủ động của cơ sở trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần tự lực của các tỉnh, thành và đặc khu, khuyến khích các địa phương tạo thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương, bảo đảm được

yêu cầu chi của địa phương theo đúng chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước.

b) Về tiền tệ và hoạt động của ngân hàng

Để tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ, hạn chế phát hành, đi đến chấm dứt nạn lạm phát rất nguy hiểm hiện nay, cần thi hành ngay một loạt những biện pháp cấp bách và có hiệu lực sau đây:

- Thực hiện kiên quyết những biện pháp quản lý ngân sách như đã nói trên để mau chóng chấm dứt phát hành cho chi tiêu ngân sách. Xoá bỏ từng bước chế độ bao cấp, quản lý chặt chẽ giá thu mua và quỹ lương để giảm bớt bội chi tiền mặt.

- Sửa ngay chính sách huy động vốn tiền tệ, chính sách gửi tiền tiết kiệm và phát hành công trái theo nguyên tắc bảo hiểm giá trị đồng tiền và định lại lãi suất đủ mức khuyến khích thu hút nhân dân gửi tiền, đồng thời định lại lãi suất cho vay của ngân hàng, cải tiến phương thức gửi và rút tiền cho thuận tiện hơn. Phải bằng cách này, cùng với công tác tuyên truyền giáo dục, mà động viên nhân dân có tiền dư hằng hái gửi tiền vào ngân hàng.

- Đổi mới phương thức quản lý tiền mặt và thanh toán của ngân hàng để khuyến khích mọi tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế thanh toán bằng chuyển khoản hoặc séc qua ngân hàng, không cần phải giữ nhiều tiền mặt; xét lại định mức tồn quỹ tiền mặt hợp lý cho các đơn vị kinh doanh cũng như các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các đơn vị quân đội và công an, giữ nghiêm kỷ luật về quản lý tiền mặt.

- Đi đôi với việc tổ chức cung cấp theo định lượng cho

công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang một số mặt hàng thiết yếu, cần nghiên cứu các hình thức thanh toán nhằm giảm lượng tiền mặt trả lương; tổ chức việc bán hàng cho các ngoại giao đoàn theo cách thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thông qua việc mở rộng hình thức hợp đồng kinh tế với nông dân, thợ thủ công, cần thực hiện việc ứng trước tư liệu sản xuất, một số hàng tiêu dùng thiết yếu và một phần tiền vốn cho hợp tác xã để thu mua nông sản, lâm sản, hải sản, hàng thủ công... mà không cần dùng nhiều tiền mặt.

- Đầu mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, nhập thêm một số nguyên liệu và hàng tiêu dùng và mở rộng hình thức dịch vụ để thu tiền về; phân bổ lại quỹ hàng công nghệ phẩm của Nhà nước, dành một phần thích đáng những hàng tiêu dùng để trao đổi với nông dân, nhằm tăng cường thu mua, nắm lương thực, thực phẩm và các nông sản khác và thu bớt tiền về.

- Tính toán và điều hành thường xuyên ba mặt cân đối lớn: cân đối thu - chi ngân sách, cân đối thu - chi tiền tệ, cân đối tiền - hàng, nhằm quản lý được tài chính, điều hoà được lưu thông hàng hoá và tiền tệ một cách có kế hoạch.

Hội đồng Bộ trưởng cần sớm có quyết định sửa đổi một cách cơ bản tổ chức và cơ chế ngân hàng, xây dựng hệ thống kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, các địa phương và cơ sở; đồng thời tăng cường vai trò và chức năng quản lý nhà nước của ngân hàng Nhà nước đối với tín dụng, lưu thông tiền tệ và công tác thanh toán.

Đi đôi với việc đổi mới cơ chế hoạt động của ngân hàng, trước mắt cho phép các cơ sở sản xuất kinh doanh quốc

doanh và tập thể có nhu cầu chính đáng về vốn mà ngân hàng chưa đáp ứng đủ được huy động vốn của cán bộ, công nhân, xã viên với lãi suất thoả đáng và cách thanh toán thuận tiện. Việc làm này phải có sự chỉ đạo của chính quyền cấp tỉnh, thành phố, sự hướng dẫn và kiểm soát của Ngân hàng trung ương. Hình thức này là tạm thời và sẽ không cần thiết nữa khi ngân hàng thật sự kinh doanh tiền tệ, thu hút được mọi nguồn vốn nhàn rỗi, bảo đảm cung ứng vốn cần thiết cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bộ Chính trị giao cho Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị gấp để trình Bộ Chính trị chuyên đề về chính sách tài chính quốc gia và tiền tệ nhằm phấn đấu thăng bằng được thu chi ngân sách và chấm dứt lạm phát.

6. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Để thực hiện có kết quả Nghị quyết này, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải cải tiến cách chỉ đạo, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, theo nguyên tắc và chế độ làm việc đã được quy định.

Phải giữ nghiêm kỷ luật chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước, bảo đảm sự nhất trí cao, sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, trong bộ máy nhà nước, trong các tổ chức sản xuất, kinh doanh, từ trung ương đến cơ sở.

Ban Bí thư phải tăng cường chỉ đạo công tác tư tưởng trong Đảng, trong bộ máy nhà nước và trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, các ngành. Các cấp uỷ đảng, các cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, các ngành phải dựa vào tinh thần Nghị quyết này của Bộ Chính trị mà liên hệ, tự

phê bình và phê bình. Đề cao tính tổ chức và kỷ luật, nói và làm theo nghị quyết.

Đi đôi với việc sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong các chi bộ đảng, các cơ quan nhà nước, các lực lượng vũ trang, các tổ chức quần chúng; chỉ đạo các báo, đài tuyên truyền giải thích kịp thời và đúng đắn cho toàn Đảng, toàn dân thấy rõ tình hình thực tế hiện nay, hiểu đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn phá hoại của địch, đập lại những luận điệu phản tuyên truyền của chúng, động viên nhân dân lao động trong cả nước phát huy quyền làm chủ tập thể, cùng Đảng và Nhà nước quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước phải bám sát cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn và giúp cơ sở thực hiện có kết quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

Các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra của Chính phủ và của các bộ, các uỷ ban nhân dân phải phối hợp với các lực lượng thanh tra của công nhân, của các đoàn thể, hoạt động liên tục, ráo riết và nghiêm túc. Kịp thời xử lý, thi hành kỷ luật nghiêm minh về mặt đảng cũng như về mặt nhà nước đối với những tổ chức, cơ quan và cán bộ, đảng viên có khuyết điểm nghiêm trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách. Ngay sau khi phổ biến Nghị quyết này, các cơ quan pháp luật nhà nước và các tỉnh, thành phải đưa ra xử công khai những vụ phạm pháp nghiêm trọng để động viên phong trào quần chúng đấu tranh mạnh mẽ chống các hiện tượng tiêu cực.

Củng cố các tổ chức đảng và chính quyền ở cơ sở; thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất, nâng cao tính chiến đấu cách mạng của các tổ chức cơ sở đảng để đủ sức bảo đảm công tác lãnh đạo, phát động phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng và Nhà nước.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Số 79-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986

**Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình
chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI
và đại hội các cấp**

Từ nửa năm 1986 sẽ tiến hành đại hội các cấp từ cơ sở đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Nhân dịp này, cần tiến hành đợt tự phê bình và phê bình trong đảng viên và cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành. Đây là một nội dung rất quan trọng của công việc chuẩn bị đại hội các cấp và Đại hội toàn quốc.

1. *Mục đích* của đợt phê bình và tự phê bình là:

a) Qua đánh giá rút kinh nghiệm công việc đã làm từ Đại hội V đến nay mà nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, góp phần tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức trong Đảng, nâng cao tính tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, tạo điều kiện để tiếp thu và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp sắp tới.

b) Đánh giá, nhận xét cán bộ một cách đúng đắn, toàn diện, từ đó giúp cho việc lựa chọn chính xác nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI và các cấp uỷ khoá tới, cũng như việc cử đại biểu đi dự đại hội các cấp.

2. *Nội dung* tự phê bình và phê bình tập trung vào những điểm chính sau đây:

a) *Đối với tập thể* cấp uỷ hoặc lãnh đạo các ngành: việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V và các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương từ đó đến nay, nhất là các Nghị quyết Trung ương sáu¹⁾, bảy²⁾, tám, chín và nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình vừa qua. Chú trọng xem xét việc quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng thể hiện ở các quyết định, chủ trương của ngành, địa phương có gì đúng, sai. Cái gì làm được, cái gì không làm được, tại sao? Cần kiểm điểm kỹ việc tổ chức thực hiện: sử dụng và điều hành bộ máy, bố trí cán bộ, lề lối làm việc có ưu điểm, khuyết điểm gì; tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo và ý thức tổ chức kỷ luật... biểu hiện thế nào. Cần kiểm điểm việc chấp hành cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng đã được quy định trong Điều lệ Đảng: tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, dân chủ nội bộ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình... Qua đó rút bài học kinh nghiệm và nêu lên phương hướng cải tiến sự lãnh đạo của cấp uỷ mình, ngành mình.

1), 2) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.45, tr.274, 458 (B.T).

Sau tự phê bình, có thể góp ý kiến nhận xét, phê bình cơ quan lãnh đạo cấp trên trực tiếp của mình.

b) *Đối với cá nhân*: kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao từ Đại hội V đến nay, trong đó chú trọng xem xét việc quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả đem lại thế nào. Về mặt phẩm chất và tác phong cần chú ý xem xét: ý chí chiến đấu cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức lo chung công việc của cả nước, ý thức tổ chức kỷ luật và tính năng động, sáng tạo trong chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ý thức chăm lo đời sống nhân dân, ý thức chăm lo đến việc xây dựng đảng, xây dựng tổ chức và cán bộ; ý thức tập thể dân chủ, tác phong làm việc sâu sát thực tế và cẩn dory; lối sống lành mạnh, trong sạch, giản dị. Nếu là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương hoặc uỷ viên ban chấp hành các cấp thì cần xem xét thêm sự đóng góp của bản thân vào sự lãnh đạo của cấp uỷ.

3. *Đối tượng* tiến hành tự phê bình và phê bình là:

- Về tập thể: chi bộ, các cấp uỷ, uỷ ban nhân dân, cơ quan lãnh đạo các ban, ngành từ huyện đến trung ương.

- Về cá nhân: tất cả đảng viên và cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành. Trọng điểm cần làm kỹ là: các cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cơ sở trở lên, các cán bộ lãnh đạo khác mà lâu nay có sự đánh giá chưa nhất trí, hoặc có dư luận và thư tố cáo.

4. Về phương châm và phương pháp tiến hành:

a) Việc tự phê bình và phê bình phải làm nghiêm túc, sâu sắc. Cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành phải gương mẫu,

phải phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và quần chúng. Phải căn cứ vào đường lối, quan điểm của Đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị mà đánh giá ưu, khuyết điểm cho đúng. Phải đề cao ý thức trách nhiệm, khách quan, vô tư nhằm mục đích xây dựng đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, phê bình qua loa, chiếu lệ; ngăn ngừa thái độ trù dập người phê bình. Đồng thời có thái độ nghiêm khắc với những người vu cáo, bịa đặt nói xấu đồng chí.

b) Các cấp uỷ viên phải tự phê bình trong cuộc họp cấp uỷ. Cán bộ lãnh đạo sở, bộ, ban, xí nghiệp... tự phê bình trong cuộc họp lãnh đạo mở rộng (có các đồng chí phụ trách các đơn vị trực thuộc).

c) Phê bình đi đôi với sửa chữa. Những việc đã kiểm điểm thấy sai, phải có biện pháp sửa ngay, tạo ra chuyển biến thiết thực, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

d) Các bản tự phê bình và biên bản phê bình cán bộ lãnh đạo từ các cơ sở quốc doanh, các huyện uỷ trở lên đều phải gửi cho cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ đó.

5. Về chỉ đạo:

Đợt tự phê bình và phê bình này cần được chỉ đạo chặt chẽ từ trên xuống dưới. Các đồng chí lãnh đạo cấp trên và Tiểu ban tổ chức nhân sự Đại hội cần phân công đi giúp đỡ, chỉ đạo cuộc tự phê bình và phê bình của cấp dưới, chú trọng những nơi quan trọng hoặc có vấn đề nhân sự cần nghiên cứu. Trong những trường hợp cần thiết, cấp trên cần tìm hiểu, thẩm tra, xác minh trước một số vấn đề, để giúp cho

việc phê bình, tự phê bình đạt kết quả. Các cấp uỷ cần lựa chọn một số cán bộ tốt của ban tổ chức và các ban khác để giúp theo dõi, tập hợp tình hình.

Thời gian tiến hành từ nay đến hết tháng 5 năm 1986.

T/M BAN BÍ THU

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Số 80-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986

Về đại hội đảng bộ các cấp

Để chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và bảo đảm chất lượng sinh hoạt dân chủ trong Đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng về đại hội đảng bộ các cấp, Ban Bí thư chỉ thị một số vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu của đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp lần này được triệu tập trong hoàn cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều chuyển hướng lớn, đất nước ta sau hơn 10 năm hoàn toàn giải phóng và thống nhất, và sau 5 năm thi hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V, đã giành những thành tích và tiến bộ quan trọng về nhiều mặt. Tuy nhiên khó khăn nhất là về kinh tế còn lớn, khuyết điểm còn nhiều. Trong những năm tới, Đảng và nhân dân ta phải tiến hành những nhiệm vụ hết sức nặng nề:

Một mặt, phải ổn định cơ bản tình hình kinh tế - xã hội, đưa nền kinh tế đi vào thế phát triển năng động, hình thành cơ cấu kinh tế mới, xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế

quản lý mới, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên những bước mới.

Mặt khác, phải tiếp tục củng cố quốc phòng và an ninh, đổi mới thắt lợi trong mọi tình huống...

Đảng, Nhà nước ta đã trưởng thành một bước trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhưng lại đang ở trong thời kỳ phải chuẩn bị để thực hiện tốt sự tiếp nối giữa các thế hệ cán bộ, bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa trong sự lãnh đạo của Đảng. Tình hình đó cùng những nhiệm vụ trên đây đòi hỏi phải có một sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và về tổ chức; Đảng phải được củng cố vững mạnh, sự lãnh đạo luôn luôn vững vàng, nội bộ đoàn kết thống nhất, đưa phong trào cách mạng không ngừng đi lên.

Trong tình hình đó, đại hội các cấp lần này có ý nghĩa hết sức trọng yếu. Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội phải được chỉ đạo chặt chẽ theo các yêu cầu sau đây:

- Đánh giá đúng tình hình (cả thành tựu, kết quả, nhược điểm, khuyết điểm và khó khăn) với tinh thần tự phê bình và phê bình sâu sắc để thiết thực tham gia ý kiến vào đề án của Đại hội toàn quốc và xây dựng tốt nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp mình với mục tiêu cụ thể, biện pháp tích cực và sát đúng về mọi mặt.

- Bầu cử được Ban Chấp hành đảng bộ đủ sức lãnh đạo thắng lợi những nhiệm vụ mới và nặng nề nhất là về kinh tế - xã hội do đại hội đảng bộ đề ra và cử đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên hoặc Đại hội toàn quốc thật sự vững vàng, tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ.

- Tăng cường đoàn kết nhất trí, phát huy truyền thống và sức chiến đấu của đảng bộ, động viên được quyết tâm và khát

thể của quần chúng thi đua đẩy mạnh sản xuất, công tác để chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VI.

2. Nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định ở đại hội

Đại hội đảng bộ các cấp lần này chỉ tiến hành một vòng nên đều phải thảo luận đề cương Báo cáo chính trị và những đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương về bổ sung Điều lệ Đảng trước Đại hội toàn quốc lần thứ VI, báo cáo hoặc đề cương báo cáo của cấp uỷ cấp trên đưa xuống, báo cáo của cấp uỷ cấp mình trước đại hội, bầu cử cấp uỷ mới, cử đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

Ở cơ sở, nơi nào vừa mới tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ cuối năm 1985, thì sau khi thảo luận, đóng góp ý kiến vào đề án của cấp trên, cần có những quyết định bổ sung và sửa đổi vào nghị quyết đã có của đại hội trước, và nếu cần thì bầu cử bổ sung cấp uỷ.

Báo cáo của cấp uỷ trước đại hội lần này chủ yếu là tổng kết tình hình thi hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ qua, kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp uỷ, chỉ rõ nguyên nhân, đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu, các biện pháp phấn đấu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng, xây dựng tổ chức và phong trào cách mạng của quần chúng cho đến năm 1990. Ở cơ sở thì tổng kết công tác trong nhiệm kỳ qua, quyết định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Về kế hoạch kinh tế - xã hội, mỗi cấp uỷ cần căn cứ vào những quan điểm cơ bản của các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, bảy, tám và chín của Ban Chấp hành Trung ương, mà *đánh giá đúng thực trạng* tình hình kinh tế - xã hội ở địa

phương, sự đóng góp của địa phương đối với công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong cả nước, thấy đúng mức thành tích, ưu điểm, khuyết điểm và đề ra phương hướng, mục tiêu, biện pháp phấn đấu, phát huy hết khả năng đạt cho được mức tối đa, tích cực tổ chức lại sản xuất, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, gop phần tích cực cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Từ các yêu cầu trên đây mà kiểm điểm và có biện pháp chuyển hướng mạnh mẽ công tác tư tưởng, công tác tổ chức, có biện pháp thiết thực và cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và thanh lọc những đảng viên thoái hoá, mất phẩm chất, không còn tư cách đảng viên, làm cho đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh; ra sức nâng cao sức chiến đấu, chất lượng lãnh đạo của các tổ chức cơ sở và cấp uỷ đảng, tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước và chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Cấp uỷ chỉ nên có một báo cáo trước đại hội. Tuy đề cập nhiều mặt công tác nhưng cần tập trung giải quyết những vấn đề then chốt, những khâu quan trọng còn có khó khăn và phải dành phần thích đáng cho công tác xây dựng đảng.

3. Bầu cử Ban Chấp hành

Đại hội phải bầu được Ban Chấp hành thật sự có khả năng lãnh đạo hoàn thành những nhiệm vụ do đại hội đề ra, đồng thời thể hiện được tính kế thừa và tính liên tục trong xây dựng cấp uỷ.

Phải trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn của cấp uỷ viên, thông qua xem xét việc làm của mỗi người trong thời gian

qua mà lựa chọn những đồng chí xứng đáng theo yêu cầu cấu tạo của cấp uỷ.

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên về cơ bản là tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo đã được Đại hội V quy định; những điều cần nhấn mạnh là:

Về phẩm chất chính trị: Phải trung thành với Đảng, với nhân dân, thể hiện ở chỗ qua hoạt động thực tiễn chứng tỏ là người vững vàng về chính trị, nhất trí với đường lối, quan điểm của Đảng; thực sự vì lợi ích của toàn Đảng, toàn dân, của cách mạng mà hành động, biết chăm lo lợi ích chung của cả nước, của tập thể, của người lao động; trung thực, thẳng thắn, không cơ hội, không bẩn vị cục bộ. Kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, chăm lo đoàn kết nội bộ.

Về năng lực: Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, có năng lực tổ chức thực hiện các quyết định và điều hành công việc ở cương vị mình phụ trách, nhất là năng lực quản lý kinh tế, năng lực thực hiện cơ chế quản lý mới.

Về phong cách lãnh đạo: Tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, dân chủ nội bộ, sâu sát cơ sở, sâu sát công việc, lắng nghe ý kiến của quần chúng, biết quy tụ, đoàn kết cán bộ; có tính tổ chức kỷ luật chặt chẽ; có tinh thần tự phê bình và phê bình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không bảo thủ, thụ động, ỷ lại; có lối sống lành mạnh.

Phải tuỳ theo từng chức vụ (như bí thư, uỷ viên thường vụ, chủ tịch...) và tính chất của công việc được giao mà xem xét cụ thể, nhấn mạnh những điều cần thiết trong các tiêu chuẩn, nhưng nói chung: phải là người trưởng thành từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, chiến đấu lên, am hiểu công

việc được phân công, thật sự có khả năng hoàn thành nhiệm vụ, có tác dụng tham gia lãnh đạo tập thể.

Không để lại trong cấp uỷ những đồng chí trong nhiệm kỳ qua không phát huy được tác dụng lãnh đạo, những đồng chí phẩm chất kém, năng lực hạn chế hoặc sức khoẻ kém.

Cấu tạo của cấp uỷ phải đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác đảng, công tác quần chúng, bảo đảm sát cấp dưới và cơ sở, phát huy được sức mạnh tổng hợp theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, cần thực hiện tốt một số điểm sau đây về cấu tạo cấp uỷ:

Bố trí đúng cán bộ có đủ tiêu chuẩn phụ trách các ngành quan trọng về kinh tế (cả về sản xuất và phân phối, lưu thông), xã hội, nội chính, công tác đảng, công tác quần chúng để có thể được đại hội bầu cử vào cấp uỷ. Việc này cần làm chu đáo và cố gắng xong về cơ bản trước khi bước vào đại hội, gắn với quy hoạch cán bộ cho cấp uỷ khoá sau.

Cần có một số lượng thích đáng các bí thư, giám đốc ở các đơn vị kinh tế quốc doanh (xí nghiệp, công ty, v.v.), cơ sở sự nghiệp (viện, trường), cả ở các đơn vị do cấp trên và do địa phương quản lý.

Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần có khoảng 1/3 cấp uỷ viên công tác ở huyện, quận và cơ sở, ở cấp huyện, quận có khoảng trên 1/3 cấp uỷ viên công tác ở cơ sở.

Trong cấp uỷ tỉnh, huyện... (kể cả ban thường vụ) trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, cần chú ý cấu tạo cả ba độ tuổi theo

hướng tăng mạnh sức trẻ. Ở tỉnh uỷ, thành uỷ, bên cạnh một số đồng chí ở tuổi 50, có số đông ở tuổi 40-49; và một số ở tuổi dưới 40. Ở cấp uỷ huyện, quận... bên cạnh số đồng chí trên 45 tuổi, có số đông ở lớp tuổi 35-45 và có một số đồng chí trên dưới 30 tuổi.

Tất cả các cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc huyện... phải nâng tỷ lệ cán bộ xuất thân từ công nhân, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ quản lý kinh tế cao hơn trước. Ở cấp uỷ huyện (nơi có nhiều công nghiệp), quận, thành phố, thị xã và ở các xí nghiệp và đơn vị kinh tế quốc doanh phải có một số đồng chí là công nhân trực tiếp sản xuất với tỷ lệ thích đáng do tỉnh, thành uỷ hướng dẫn. Ngay từ giờ phải có quy hoạch để có thể tăng những tỷ lệ này trong khoá sau.

Trong khi chú trọng yêu cầu cấu tạo cấp uỷ, phải ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng cục bộ, địa phương như: châm chước tiêu chuẩn chỉ để cân đối số lượng cấp uỷ viên hoặc số cốt cán lãnh đạo trong ban thường vụ, thường trực, v.v. theo nguồn gốc địa phương, thôn xóm, không ủng hộ những cán bộ có đủ tiêu chuẩn từ địa phương khác đến hoặc do cấp trên điều về. Cần ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng hình thức máy móc, nặng xem xét về tuổi đời, bằng cấp hoặc thành phần chủ nghĩa, không xem xét đầy đủ tiêu chuẩn, sự rèn luyện trong thực tiễn từ dưới lên.

Nhân dịp này các tỉnh uỷ, thành uỷ phải thực hiện chủ trương điều chuyển theo quy hoạch một số cán bộ lãnh đạo từ tỉnh, thành phố xuống quận, huyện và cơ sở hoặc từ huyện, quận này sang huyện, quận khác và từ dưới lên để kiện toàn cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp, nâng cao chất lượng

lãnh đạo của cấp uỷ, tạo thêm điều kiện để đưa phong trào ở các địa phương và cơ sở tiến lên đồng đều hơn. Đối với một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, huyện nếu chưa qua công tác ở huyện hay ở cơ sở thì cần đưa về huyện hoặc cơ sở để bồi dưỡng thêm kiến thức toàn diện, nâng cao năng lực thực tiễn, vừa để tăng cường chất lượng cho cấp uỷ cấp dưới, vừa để chuẩn bị cán bộ dự bị ở chức vụ chủ chốt cấp trên cho các khoá sau.

Để bảo đảm tốt yêu cầu trên đây, đồng thời cũng là để đào tạo cán bộ lãnh đạo, đại hội các cấp lần này sẽ bầu ban chấp hành với số lượng uỷ viên chính thức được quy định như sau: cấp uỷ tỉnh, thành phố nói chung không quá 45 (hai thành phố và các tỉnh lớn có thể khoảng 51-53; trường hợp cụ thể nếu khác quy định này thì xin ý kiến Ban Bí thư). Cấp uỷ huyện, quận 29 đến 39; các đảng uỷ cơ sở có thể đến 19. Đại hội các cấp (kể cả một số cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng) được cử thêm uỷ viên dự khuyết bằng 20% đến 30% số uỷ viên chính thức.

Ban thường vụ cấp uỷ (tỉnh, thành phố, huyện, quận) không quá 1/3 số uỷ viên chính thức. Trong ban thường vụ có bí thư, 2 phó bí thư (nói chung: 1 phó bí thư thường trực; 1 phó bí thư là chủ tịch uỷ ban nhân dân), và các uỷ viên thường vụ khác gồm: vài phó chủ tịch, các đồng chí phụ trách quân sự, công an, tổ chức, tuyên huấn (hoặc tuyên giáo), kinh tế, uỷ ban kiểm tra, công đoàn và bí thư thành phố là tỉnh lỵ, hoặc bí thư huyện điểm... Nơi có điều kiện có thể có bí thư thanh niên, chủ nhiệm uỷ ban thanh tra. Coi trọng việc đưa các đồng chí xuất thân từ công nhân, cán bộ nữ và một số

đồng chí ở độ tuổi trẻ vào ban thường vụ. Các yêu cầu cấu tạo trên đây phải dựa trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, không vì yêu cầu cấu tạo mà hạ thấp tiêu chuẩn.

4. Chuẩn bị và tiến hành đại hội

Quá trình chuẩn bị đại hội phải là quá trình nắm tình hình kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội V, của Ban Chấp hành Trung ương, phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và quần chúng đóng góp ý kiến với cấp uỷ, đồng thời cũng để thông qua đó mà đánh giá và bố trí đúng cán bộ chủ chốt, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh phong trào quần chúng thi đua chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VI.

Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương cũng căn cứ vào Chỉ thị này và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để điều hành đại hội cơ sở và chuẩn bị đại hội đảng bộ.

Các ban của Trung ương, các bộ cần góp ý kiến cụ thể với cấp uỷ tỉnh, thành phố về những nội dung cơ bản nên đề cập ở đại hội các cấp về lĩnh vực công tác của ngành mình, đồng thời có những đề nghị cần thiết về điều chuyển cán bộ để tham gia cấp uỷ địa phương hoặc kiện toàn đảng uỷ cơ sở.

Các cấp uỷ, các ban, bộ, sở... cần theo chức trách của mình mà chỉ đạo tích cực việc củng cố cơ sở, nhất là bố trí đúng cốt cán (bí thư, chủ tịch, giám đốc, chủ nhiệm, v.v.) trong dịp chuẩn bị và tiến hành đại hội lần này. Việc kiện toàn cơ sở phải theo đúng tinh thần các quyết định, chỉ thị đã có của Ban Bí thư đối với từng loại cơ sở.

Để đại hội các cấp đạt chất lượng cao, tiến hành với thời gian gọn, tránh hình thức phô trương, lãng phí, các cấp uỷ phải quán triệt tốt Chỉ thị này, rút kinh nghiệm của các kỳ

đại hội trước và chỉ đạo điểm ngay từ khi chuẩn bị. Các nguyên tắc, thủ tục tiến hành đại hội cần theo đúng Điều lệ Đảng và Quyết định số 06-QĐ/TW ngày 4-10-1982 của Ban Bí thư¹⁾.

Chỉ thị này được gửi đến cơ sở. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban, ngành giúp Trung ương hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp kết quả tiến hành đại hội các cấp đợt này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.43, tr.644 (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 81-CT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1986

**Kỷ niệm lần thứ 100 ngày Quốc tế lao động 1-5
(1886-1986)**

Năm 1986, cùng với giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, giai cấp công nhân và nhân dân ta kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 ngày Quốc tế lao động 1-5.

Nhân dịp kỷ niệm này, các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cần chú trọng giáo dục về ý thức trách nhiệm và quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân, truyền thống cách mạng, nhất là trách nhiệm của giai cấp công nhân và của mỗi người lao động trước tình hình, nhiệm vụ hiện nay của đất nước và cuộc vận động cải tiến cơ chế quản lý kinh tế. Dưới đây là mấy công tác cụ thể:

1. Mở một đợt tuyên truyền về ý nghĩa lịch sử ngày *Quốc tế lao động*, truyền thống đấu tranh cách mạng, vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, về tình hình, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, về nhiệm vụ bảo vệ hòa bình, chống chính sách chạy đua vũ trang, gây chiến của các thế lực đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ,...

2. Phát động phong trào hành động cách mạng rộng khắp, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, ý chí tự lực, tự cường và ý thức kỷ luật, thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, sắp xếp lại sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, đề cao kỷ luật, đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, lập thành tích mới chào mừng ngày Quốc tế lao động 1-5 và Đại hội lần thứ VI của Đảng.

3. Tổ chức ngày kỷ niệm với những hình thức phong phú, sinh động có tính quần chúng rộng rãi, tránh chủ nghĩa hình thức và lãng phí. Ở Trung ương và các địa phương, tổ chức mít tinh trọng thể. Ở các đơn vị cơ sở, tổ chức nói chuyện, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao.

Các cấp uỷ đảng có nhiệm vụ chỉ đạo cụ thể những hoạt động kỷ niệm ở các địa phương, cơ quan, đơn vị để đạt được kết quả thiết thực, có tác dụng giáo dục sâu sắc.

T/M BAN BÍ THƯ
VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(DỰ THẢO)**

Số 306-NQ/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1986

**Về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh
của các đơn vị kinh tế cơ sở***

Phân thứ nhất

**TÌNH HÌNH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC
ĐỔI MỚI QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

1. Các chủ trương, chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ban hành từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương (khoá IV), nhất là các Nghị quyết sáu, bảy, tám của Trung ương (khoá V), đã từng bước khắc phục những khuyết điểm của cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, trước hết là các đơn vị kinh tế cơ sở, trong sản xuất,

* Bản Nghị quyết này tuy là dự thảo nhưng Bộ Chính trị đã thảo luận kỹ, nhất trí cao và cho phép thực hiện rộng rãi; Ban Bí thư ra Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 23-4-1986 hướng dẫn thi hành (B.T).

kinh doanh. Một số xí nghiệp quốc doanh đã tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo được các điều kiện để tái sản xuất mở rộng và kinh doanh có lãi, đóng góp khá hơn cho Nhà nước và chăm lo tốt hơn đời sống công nhân, viên chức. Các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhờ thực hiện khoán sản phẩm, tích cực áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và cố gắng tự cân đối vật tư từ nhiều nguồn, đã đưa sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực, tiến lên với tốc độ khá, đóng góp nhiều hơn lương thực, nông sản, hàng hoá cho Nhà nước. Kinh tế gia đình cũng phát triển, góp phần giải quyết việc làm và cung ứng thêm hàng hoá cho xã hội.

Tuy vậy, đến nay cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp về cơ bản chưa bị xoá bỏ; cơ chế quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa chưa hình thành; các chính sách, chế độ đã lỗi thời đang gây cản trở cho sản xuất; các chế độ quản lý mới ban hành còn chấp vá, thiếu đồng bộ. Các thể chế về kế hoạch hoá, tài chính, tín dụng, giá cả, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu vẫn còn nặng tính chất mệnh lệnh hành chính, tính chất cấp phát và giao nộp, không gắn được quyền hạn với trách nhiệm, lợi ích với nghĩa vụ, chưa khuyến khích và thúc đẩy cơ sở chuyển mạnh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, tình trạng vô tổ chức, vô kỷ luật, tham ô, lăng phí và các hiện tượng tiêu cực khác phát triển ở nhiều nơi, gây ra những hậu quả xấu về kinh tế và xã hội. Trong tổ chức điều hành, không chấp hành đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa thiếu dân chủ, vừa tập trung quan liêu, không giữ nghiêm kỷ luật và pháp luật; chưa làm tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Những khuyết điểm nói trên đã hạn chế việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị kinh tế - xã hội chủ nghĩa trong sản xuất, kinh doanh; mặt khác không bảo đảm được quyền lãnh đạo và quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước.

Các đơn vị cơ sở là nền tảng của tổ chức kinh tế - xã hội, nơi sản xuất mọi của cải vật chất, nơi tạo ra sản phẩm thặng dư và nguồn vốn tích luỹ, nơi thể hiện tập trung các mối quan hệ kinh tế, xã hội, nơi nhân dân lao động thực hiện một cách trực tiếp quyền làm chủ tập thể và tiến hành ba cuộc cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Các cơ sở phải được bảo đảm đầy đủ quyền hạn và lợi ích, đồng thời phải có và làm đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ với cả nước trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, phải kiên quyết xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, *bảo đảm đầy đủ quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở* dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước, đồng thời *đổi mới cơ chế quản lý chung*, nhằm thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy mạnh mẽ động lực làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của cơ sở và của các cấp, các ngành để đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát triển sản xuất, kinh doanh với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Trên cơ sở đó, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân lao động; tạo ra và tăng thêm nguồn tích luỹ cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đập tan mọi âm

mưu và thủ đoạn phá hoại của địch, đấu tranh có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực, bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa, tăng cường quốc phòng và an ninh.

2. Việc đổi mới quản lý đối với các đơn vị kinh tế cơ sở cũng như đổi mới cơ chế quản lý chung hiện nay tiến hành trong điều kiện ta đang ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, sản xuất hàng hoá chưa phát triển, nền kinh tế còn mất cân đối nghiêm trọng về nhiều mặt, tình hình kinh tế - xã hội chưa ổn định. Trong khi đó, hệ thống pháp luật kinh tế chưa được xây dựng hoàn chỉnh; tư tưởng tiểu tư sản, ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản còn tồn tại phổ biến trong xã hội, trong đảng và trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý. Do chưa phân biệt rõ giữa chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh và chức năng quản lý hành chính - kinh tế nhà nước, nên tổ chức bộ máy rất cồng kềnh, nặng nề với nhiều tầng, nấc, nhiều khâu trung gian, kém hiệu lực; đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế tuy đã trưởng thành một bước nhưng kiến thức và năng lực quản lý còn hạn chế và chưa được bố trí hợp lý, v.v..

Tình hình đó đòi hỏi cơ chế quản lý mới phải *vận dụng sáng tạo, sát hợp với thực tiễn những nguyên tắc cơ bản của chế độ quản lý kinh tế - xã hội chủ nghĩa*.

a) Trước hết phải thực hiện đúng đắn *nguyên tắc tập trung dân chủ* trong quản lý kinh tế.

Thực hiện một cách nhất quán việc *bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở* gắn với việc *tăng cường hiệu lực lãnh đạo và quản lý tập trung thống*

nhất của Nhà nước trung ương. Thực hiện việc bảo đảm và mở rộng quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở, phải thúc đẩy cải tiến và tăng cường sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước trung ương và sự phân cấp hợp lý giữa trung ương và địa phương.

Về tổ chức và quản lý của Nhà nước, phải phân định rõ và kết hợp tốt chức năng quản lý hành chính - kinh tế nhà nước và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh ở từng cấp, từng đơn vị.

Thực hiện đúng nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý" trong từng cơ sở, từng cấp và trong phạm vi cả nước.

b) Việc bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở phải nhằm mục đích *chuyển hoạt động của các xí nghiệp sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa trên cơ sở lấy kế hoạch làm trung tâm; vận dụng các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội, đồng thời sử dụng đúng đắn quy luật giá trị, các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, gắn sản xuất với lưu thông, thông qua các chính sách kinh tế đồng bộ, thích hợp và các hợp đồng kinh tế.* Phải chống bảo thủ, trì trệ, quan liêu, đồng thời chống tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật.

c) Gắn quyền hạn, lợi ích với trách nhiệm và nghĩa vụ; kết hợp hài hoà *ba lợi ích:* bảo đảm lợi ích toàn xã hội mà Nhà nước đại diện, chú ý thích đáng lợi ích của cơ sở và của người lao động; thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động phù hợp với tình hình và nhiệm vụ ở từng ngành, từng địa phương.

d) Kết hợp chặt chẽ *ba loại biện pháp* trong quản lý và biện pháp kinh tế là cơ bản; sử dụng đúng đắn các biện pháp

hành chính, tổ chức; phát huy vai trò rất quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đề cao kỷ luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là luật pháp kinh tế.

e) *Kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ,* nhằm phát huy được đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và sức mạnh của các ngành, các cấp cùng làm chủ, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng ngành và từng vùng, tạo điều kiện và đòi hỏi các đơn vị kinh tế hoạt động có hiệu quả.

Phần thứ hai

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ

I- ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KINH TẾ QUỐC DOANH (gọi chung là xí nghiệp)

Xí nghiệp là đơn vị kinh tế cơ sở được Nhà nước giao cho quyền sử dụng một phần tư liệu sản xuất của xã hội để tiến hành sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch vì lợi ích của cả nước, của tập thể và của người lao động. Xí nghiệp phải hoàn toàn *tự chịu trách nhiệm về lời, lỗ* trong sản xuất, kinh doanh, phấn đấu giảm chi phí để kinh doanh có lãi.

Các xí nghiệp thuộc các ngành kinh tế có quy mô, trình độ tổ chức, trang bị kỹ thuật và tính chất hoạt động khác nhau. Dưới đây là những *quy định chung* cho các xí nghiệp. Căn cứ vào các quy định đó, Hội đồng Bộ trưởng sẽ cụ thể hóa cho sát hợp với đặc điểm của từng loại xí nghiệp công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, vận tải, thương nghiệp, dịch vụ.

1. Về kế hoạch hoá

a) Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội của xí nghiệp, không phân biệt nguồn cản đối vật tư, kể cả những mặt hàng ngoài nhiệm vụ thiết kế ban đầu, phải được phản ánh trong kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính - xã hội thống nhất 5 năm và hằng năm.

Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan quản lý trực tiếp, vào khả năng cản đối vật tư từ các nguồn và tiêu thụ sản phẩm thông qua các đơn đặt hàng và các hợp đồng kinh tế, **xí nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch của mình** và trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xét duyệt.

Để giúp xí nghiệp chủ động được trong xây dựng kế hoạch, cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên phải sớm thông báo số lượng cản đối kế hoạch, các vật tư, dịch vụ được cung ứng, và các tổ chức cung ứng vật tư, dịch vụ được chỉ định để xí nghiệp ký hợp đồng, các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, các chính sách khuyến khích của Nhà nước và cung cấp các thông tin kinh tế - kỹ thuật trong nước và thế giới có liên quan đến sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

b) Đối với các cơ sở sản xuất, tuỳ tình hình sản xuất, kinh doanh cụ thể của từng loại xí nghiệp và từng mặt hàng, cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao cho mỗi xí nghiệp *từ một đến ba chỉ tiêu pháp lệnh* sau đây:

- Giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện (trong đó ghi rõ kim ngạch xuất khẩu, nếu có).

- Số lượng sản phẩm chủ yếu với quy cách và chất lượng quy định tiêu thụ theo kế hoạch và hợp đồng (trong đó ghi rõ phần cho quốc phòng và cho xuất khẩu, nếu có).

- Các khoản nộp ngân sách (gồm lợi nhuận và các khoản thu khác).

Để bảo đảm nộp đủ các khoản theo quy định và không ngừng mở rộng các quỹ của xí nghiệp, xí nghiệp phải phấn đấu tăng năng suất lao động, giảm mức tiêu hao vật chất, hạ giá thành sản phẩm.

Về hạn mức vật tư nhà nước cung ứng cho xí nghiệp, Nhà nước giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các tổ chức cung ứng, vận tải, dịch vụ; các tổ chức này và xí nghiệp trực tiếp ký hợp đồng kinh tế với nhau.

Ngoài các chỉ tiêu pháp lệnh, tuỳ theo yêu cầu quản lý đối với từng loại xí nghiệp, cơ quan quản lý cấp trên có thể có những *chỉ tiêu hướng dẫn* cần thiết.

c) Xí nghiệp chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (đối với xí nghiệp trung ương, đó là bộ chủ quản). Xí nghiệp phải *bảo vệ, nhận kế hoạch và chịu sự xét duyệt hoàn thành kế hoạch* trước thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp. Các cơ quan khác (như kế hoạch, thống kê, tài chính, ngân hàng...) có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và xử lý các vấn đề thuộc chức năng quản lý hành chính - kinh tế nhà nước của mình.

Riêng đối với một số xí nghiệp, công trình trọng điểm, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng bộ chủ quản hướng dẫn xây dựng kế hoạch để trình Hội đồng Bộ trưởng giao kế hoạch trực tiếp; bộ chủ quản có trách nhiệm điều hành việc thực hiện.

d) Các xí nghiệp phải thực sự *cứng cổ và tăng cường hạch toán kinh tế*, thực hiện chế độ tài chính công khai, *bảo đảm tính trung thực của các sổ sách, chứng từ và báo cáo*; đối với mỗi loại sổ, mỗi xí nghiệp *chỉ có một quyền sổ duy nhất* phản ánh trung thực và chính xác kết quả sản xuất, kinh doanh và phân phối của xí nghiệp.

Nhà nước sớm ban hành pháp lệnh về kế toán, thống kê thống nhất trong cả nước phù hợp với các cơ chế quản lý mới.

2. Về cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm, kể cả thông qua xuất nhập khẩu

a) Cơ quan giao kế hoạch có trách nhiệm bảo đảm *vật tư* và các điều kiện vật chất khác đã thông báo cho xí nghiệp; tổ chức cung ứng vật tư, vận tải và dịch vụ được chỉ định có trách nhiệm ký và thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng; xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm theo đúng kế hoạch và hợp đồng; ai không làm tròn trách nhiệm phải chịu xử phạt về vật chất theo hợp đồng đã ký.

Tổ chức lại hệ thống các cơ quan cung ứng vật tư, dịch vụ, chuyển hoạt động của các cơ quan này sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh được nhận vật tư ở đầu mối thuận lợi nhất, theo con đường ngắn nhất, chi phí ít nhất, bỏ các khâu trung gian không cần thiết. Những hộ tiêu thụ lớn (như các nhà máy điện, các nhà máy xi măng đối với than...) được nhận thẳng vật tư từ nơi sản xuất.

Đối với nguyên liệu do kinh tế tập thể, kinh tế cá thể và kinh tế gia đình sản xuất, xí nghiệp mua trực tiếp hoặc mua qua hợp đồng ký với các cơ sở sản xuất, các tổ chức thương nghiệp, không được mua qua tư thương.

Xí nghiệp được mở rộng liên kết, liên doanh kinh tế theo đúng pháp luật để tự cân đối thêm vật tư.

b) Sản phẩm xí nghiệp làm ra phải *bảo đảm tiêu chuẩn quy cách và chất lượng sản phẩm đã đăng ký; phải tiêu thụ*

theo kế hoạch và theo hợp đồng kinh tế; xí nghiệp không được dùng hàng hoá do mình làm ra hoặc kinh doanh, kể cả hàng hoá sản xuất phụ, để bán rẻ hoặc thường cho công nhân, viên chức, cán bộ.

Tổ chức tiêu thụ được chỉ định phải tiêu thụ sản phẩm theo đúng hợp đồng. Trong trường hợp tổ chức tiêu thụ được chỉ định không thực hiện hợp đồng tiêu thụ, thì tổ chức tiêu thụ đó phải bị xử phạt về vật chất, và xí nghiệp phải bù cáo, xin ý kiến cơ quan giao kế hoạch để giải quyết.

Đối với một số sản phẩm tươi sống, khó bảo quản, khó vận chuyển và những sản phẩm ngoài danh mục Nhà nước thống nhất quản lý, xí nghiệp có thể tự tổ chức tiêu thụ nhưng phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách giá và quản lý thị trường của Nhà nước. Xí nghiệp được phép mở các cơ sở dịch vụ để hướng dẫn sử dụng, bảo hành, sửa chữa những thiết bị do xí nghiệp sản xuất.

Những xí nghiệp có đủ điều kiện được phép mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm mới của mình theo các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh, về tổ chức lưu thông hàng hoá và dịch vụ.

c) Xí nghiệp được quyền tạo thêm nguồn vật tư và tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng *xuất nhập khẩu* theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhà nước tạo thuận lợi cho các xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu được tiếp cận với thị trường quốc tế để tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu, kỹ thuật cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mặt hàng mới có thể sản xuất và tiêu thụ, tìm thêm nguồn cung ứng vật tư kỹ thuật và khách hàng; có chính sách khuyến khích mọi xí nghiệp đẩy mạnh sản xuất

hàng xuất khẩu và các sản phẩm thay thế hàng lâu nay phải nhập khẩu.

Nhà nước cho phép những liên hiệp các xí nghiệp và xí nghiệp lớn có đủ điều kiện được trực tiếp xuất nhập khẩu, giao dịch, liên kết kinh tế với nước ngoài.

Nhà nước có chính sách về quyền sử dụng ngoại tệ và phân phối hợp lý lợi nhuận xuất nhập khẩu để khuyến khích các cơ sở, các cấp, các ngành sản xuất và kinh doanh xuất khẩu, đồng thời bắt buộc các xí nghiệp, các địa phương phải tiến hành xuất nhập khẩu thông qua các tổ chức xuất nhập khẩu thống nhất theo ngành hàng. Các tổ chức này được thành lập theo nguyên tắc mỗi loại sản phẩm chính chỉ do một tổ chức xuất nhập khẩu trực tiếp đảm nhiệm dưới sự thống nhất quản lý của Nhà nước về ngoại thương và ngoại hối.

3. Về quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp

a) Ngoài một phần vốn Nhà nước cấp ban đầu, vốn khấu hao cơ bản và lợi nhuận mà Nhà nước để lại cho xí nghiệp, xí nghiệp *được tự tạo thêm vốn tự có* chủ yếu bằng cách ra sức phát triển sản xuất, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm để tăng thêm phần lợi nhuận xí nghiệp được hưởng; việc liên doanh, liên kết kinh tế giữa các đơn vị kinh tế phải nhằm mục đích phát triển sản xuất.

Xí nghiệp *được vay ngân hàng* và nếu ngân hàng chưa đáp ứng yêu cầu, được tạm thời huy động vốn của công nhân viên chức trong xí nghiệp với lãi suất thích đáng theo sự hướng dẫn của ngân hàng. Cân tích cực tạo điều kiện để chuyển sang hình thức tín dụng toàn bộ vốn lưu động và đại bộ phận vốn đầu tư cơ bản cần thiết.

Những xí nghiệp làm hàng xuất khẩu, nếu cần thiết và được Nhà nước cho phép, có thể vay vốn của nước ngoài (bao gồm cả kiều hối).

Xí nghiệp *được sử dụng vốn tự có và vốn vay*, bao gồm cả *vốn ngoại tệ*, sử dụng linh hoạt các loại quỹ của xí nghiệp (song cuối năm phải trả lại các khoản sử dụng linh hoạt đó cho các quỹ) để phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chi tiêu sâu, xây dựng nhỏ và vừa.

Xí nghiệp *được giữ một mức tồn quỹ nhất định* về tiền mặt cần thiết cho sản xuất, kinh doanh hàng ngày theo *kế hoạch tiền mặt đã đăng ký với ngân hàng*, mặt khác phải mở tài khoản ở ngân hàng và thanh toán bằng chuyển khoản và "séc" qua ngân hàng. Xí nghiệp *được mở hai tài khoản sản xuất và xây dựng cơ bản* và *được chọn một cơ sở ngân hàng thuận lợi để mở khoản*; *tiền của xí nghiệp gửi ở ngân hàng* *được hưởng lãi suất thỏa đáng* theo chính sách chung và *được rút ra dễ dàng* khi cần tiêu dùng.

Các xí nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu và kinh doanh xuất nhập khẩu có quỹ ngoại tệ phải gửi tại ngân hàng, cấm tọa chi ngoại tệ; *được sử dụng ngoại tệ*, kể cả chuyển nhượng quyền sử dụng ngoại tệ cho các đơn vị kinh tế khác, theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Để bảo đảm quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp, Nhà nước cần *sớm ban hành chính sách mới về tài chính có liên quan đến xí nghiệp* theo nguyên tắc bảo đảm cho xí nghiệp tích tụ *được vốn nhanh hơn* để phát triển sản xuất, kinh doanh và bảo đảm không ngừng tăng thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Trong chính sách mới về tài chính, cần chú trọng mấy điểm sau đây:

- Tuỳ theo trạng thái của xí nghiệp mà để lại một phần hay toàn bộ tiền trích khấu hao cơ bản cho xí nghiệp dùng vào việc đầu tư, đổi mới kỹ thuật, mở rộng sản xuất, kinh doanh (khi xí nghiệp chưa dùng đến, phải gửi tại ngân hàng); riêng đối với các xí nghiệp lớn mới xây dựng với vốn đầu tư lớn của Nhà nước, Nhà nước cần thu hồi một phần vốn khấu hao cơ bản để đầu tư cho việc xây dựng mới các công trình khác.

Đối với một số mặt hàng sản xuất, kinh doanh trọng yếu mà Nhà nước còn phải bù lỗ thì tạm thời duy trì chế độ lợi nhuận định mức và giá bán buôn xí nghiệp, song cần tiếp tục nghiên cứu cách làm tốt hơn.

- Thay thu quốc doanh bằng hình thức thuế thích hợp.
- Khuyến khích xí nghiệp phát triển không hạn chế quỹ sản xuất (không đánh thuế); không khống chế mức tối đa quỹ phúc lợi và quỹ thưởng của xí nghiệp; Nhà nước điều tiết bằng một khoản thu theo phương thức luỹ tiến khi các quỹ này vượt quá một mức nhất định (việc điều tiết vào hai quỹ này sẽ được bãi bỏ khi Nhà nước thực hiện việc đánh thuế thu nhập đối với người lao động).
- Các quy định về trách nhiệm vật chất khi xí nghiệp làm mất mát, hao hụt vốn và không chấp hành đúng các chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước.

Mặt khác, Nhà nước cần *nhanh chóng chuyển hướng tổ chức và cơ chế hoạt động của ngân hàng*, sửa đổi các chính sách, chế độ, thủ tục đã lỗi thời hiện nay. Phải có hệ thống ngân hàng thực hiện đầy đủ chức năng quản lý hành chính -

kinh tế nhà nước đối với việc phát hành và lưu thông tiền tệ, kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng, đồng thời có hệ thống ngân hàng chuyên nghiệp; bảo đảm lợi ích và khuyến khích nhân dân gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng và mọi tổ chức sản xuất, kinh doanh thanh toán qua ngân hàng, không dùng tiền mặt.

4. Về định giá

Nhà nước *định giá* đối với những vật tư, sản phẩm trọng yếu do Nhà nước thống nhất quản lý và *định khung giá hoặc giá chuẩn* đối với những mặt hàng quan trọng khác. Đối với những mặt hàng quan trọng này, xí nghiệp được chủ động xây dựng phương án giá trong khung giá và giá chuẩn do Nhà nước quy định và bảo vệ trước cơ quan duyệt giá.

Đối với những mặt hàng ngoài danh mục nói trên, xí nghiệp được định giá tiêu thụ trong khung giá do chính quyền địa phương quy định hoặc tự định giá dựa trên cơ sở xí nghiệp tự tính toán chặt chẽ, chính xác giá thành, với ý thức trách nhiệm đầy đủ tích cực tham gia bình ổn giá cả thị trường xã hội và được khách hàng chấp thuận, chống chạy theo cơ chế thị trường tự do.

Xí nghiệp phải phấn đấu sản xuất, kinh doanh có lãi trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật giá của Nhà nước.

5. Về lao động, tiền lương

- a) Xí nghiệp cần sắp xếp và bố trí lại lao động, giảm số lao động gián tiếp, chủ động tìm việc làm cho số người lao động dôi ra và số người không còn điều kiện tiếp tục làm việc trong các khâu lao động nặng nhọc nhưng chưa đến tuổi nghỉ việc.

Giám đốc xí nghiệp được quyền tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh; khen thưởng, thi hành kỷ luật, cho thôi việc đối với công nhân viên chức trên cơ sở pháp luật của Nhà nước và *Luật Công đoàn*. Ưu tiên tuyển dụng con công nhân, viên chức trong đơn vị và người sở tại, trước tiên là trong diện chính sách, nhằm giải quyết việc làm cho lao động phi nông nghiệp chưa có việc và tạo nên đội ngũ công nhân nhiều đỏi; trong trường hợp phải tuyển dụng người ở nơi khác đến, phải bàn bạc thống nhất với địa phương sở tại để giải quyết kịp thời việc đăng ký hộ khẩu và các quyền lợi khác cho người lao động.

Tiếp tục thí điểm chế độ tuyển lao động theo hợp đồng (không vào biên chế) để Nhà nước ban hành chính sách cụ thể. Nghiên cứu hoàn chỉnh chế độ bảo hiểm lao động và ban hành *Luật Lao động*.

b) Xí nghiệp căn cứ vào thang, bảng lương của Nhà nước để tính quỹ lương kế hoạch, được chủ động áp dụng các hình thức trả lương, thuởng, mở rộng các hình thức lương khoán, lương theo sản phẩm.

Nhà nước khẩn trương sửa đổi những quy định bất hợp lý trong chế độ tiền lương hiện hành; nghiên cứu có chế độ phụ cấp thâm niên để khuyến khích thợ giỏi làm việc lâu dài trong xí nghiệp.

6. Về khoa học và kỹ thuật

a) Xí nghiệp cần tích cực vận dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật trong và ngoài nước để thường xuyên nâng cao trình độ kỹ thuật của sản xuất, đủ sức tạo ra những sản

phẩm có khả năng giành và củng cố được thế đứng trên thị trường trong và ngoài nước.

Xí nghiệp được quyền chủ động quyết định các phương án kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm, tổ chức liên kết với các cơ quan nghiên cứu khoa học dưới mọi hình thức thích hợp, từ việc mời chuyên gia tư vấn, mời cộng tác viên kiêm nhiệm, ký kết hợp đồng kinh tế, mua bán các sáng chế, bí quyết kỹ thuật, sở hữu công nghệ, v.v.. Trong trường hợp cần thiết, xí nghiệp có thể lập các tổ chức nghiên cứu - thực nghiệm kỹ thuật, các đơn vị chế thử, kết hợp với các tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật hoặc hình thành các liên hiệp khoa học - sản xuất.

Tuỳ vấn đề kỹ thuật, xí nghiệp được quyền chủ động sử dụng các nguồn vốn khác nhau để tổ chức các hoạt động tiến bộ khoa học - kỹ thuật; quỹ xây dựng cơ bản, quỹ phát triển sản xuất, vốn vay tín dụng, vốn trợ cấp từ ngân sách cho các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước và của ngành.

b) Nhà nước để lại cho xí nghiệp trong một số năm phần lợi nhuận thu thêm nhờ áp dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật để đưa vào các quỹ của xí nghiệp.

Nhà nước sớm quy định lại các chế độ, kinh phí, thưởng nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, nhằm khuyến khích đẩy mạnh lĩnh vực công tác này; chuyển các viện nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật về cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc gắn các viện này với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các liên hiệp các xí nghiệp hoặc các đơn vị kinh tế cơ sở.

7. Thực hiện đúng đắn cơ chế "Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý" và chế độ một thủ trưởng trong quản lý kinh tế ở cơ sở

a) *Đảng uỷ xí nghiệp* có nhiệm vụ làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng đảng bộ cơ sở, công tác cán bộ và xây dựng các đoàn thể trong xí nghiệp để phát huy đầy đủ trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quyền làm chủ tập thể của công nhân viên chức trong việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, thực hiện tốt kế hoạch kinh tế - xã hội của xí nghiệp; phải thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra để bảo đảm chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, các chế độ quản lý và pháp luật của Nhà nước trong xí nghiệp; tạo mọi thuận lợi cho giám đốc làm tròn nhiệm vụ của mình.

b) Tập thể *công nhân viên chức*, thông qua hội đồng xí nghiệp, hội nghị công nhân viên chức xí nghiệp, các hội nghị của tập thể lao động trong các tổ, đội, phân xưởng sản xuất và hoạt động của tổ chức công đoàn, để thực hiện *quyền hạn và nhiệm vụ làm chủ tập thể xí nghiệp* trên các mặt:

- Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh tế - xã hội của xí nghiệp;
- Tham gia quyết định việc sử dụng hợp lý các loại quỹ theo đúng chính sách và pháp luật;
- Quyết định việc sử dụng quỹ phúc lợi của xí nghiệp;
- Góp ý kiến vào việc tuyển chọn, bố trí sử dụng, nhận xét, phê bình, khen thưởng, kỷ luật cán bộ;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý kinh tế của

giám đốc; kiến nghị các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm;

- Quyết định nội quy xí nghiệp phù hợp với chế độ, luật lệ của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ và sự chỉ đạo của công đoàn, công nhân viên chức có trách nhiệm xây dựng đơn vị mình thành một tập thể lao động lành mạnh, có văn hoá, đoàn kết, năng động, sáng tạo, có kỷ luật cao, có khả năng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

c) *Giám đốc* vừa là người đại diện của công nhân, viên chức, vừa là người đại diện của Nhà nước, được Nhà nước bổ nhiệm (trên cơ sở tham khảo ý kiến của công nhân viên chức trong xí nghiệp và đề nghị của đảng uỷ), có *quyền hạn và chịu trách nhiệm* về:

- Chủ động xây dựng kế hoạch, điều hành sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã được cấp trên phê chuẩn, kể cả việc sắp xếp, bố trí tổ chức sản xuất, kinh doanh của đơn vị.
- Về tổ chức bộ máy quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ giúp việc, giám đốc ra quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của công nhân viên chức xí nghiệp và bàn bạc thống nhất với đảng uỷ. Riêng kế toán trưởng do Nhà nước bổ nhiệm; các phó giám đốc thì do cấp trên quyết định dựa trên cơ sở đề nghị của giám đốc sau khi thống nhất ý kiến với đảng uỷ; gặp trường hợp giữa đảng uỷ và giám đốc có ý kiến khác nhau, thì cả hai ý kiến phải được báo cáo lên cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật đối với công nhân viên chức, kể cả cho thõi việc những người không làm

tròn nhiệm vụ theo hợp đồng, sau khi đã tham khảo ý kiến của cơ quan lãnh đạo công đoàn.

- Tổ chức, điều khiển lực lượng an ninh và tự vệ để bảo vệ tài sản xí nghiệp.

Giám đốc được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm đối với kết quả sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp. Thực hiện chế độ nhận xét, đánh giá hoạt động của giám đốc hàng năm. Nếu giám đốc không hoàn thành nhiệm vụ, tỏ ra không có năng lực với cương vị phụ trách thì phải thay thế.

Nhà nước sớm ban hành Điều lệ giám đốc xí nghiệp, sửa đổi Điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, Điều lệ hội đồng xí nghiệp, Điều lệ kế toán trưởng xí nghiệp; nghiên cứu để bổ sung Quyết định 182-CP và sớm trình Bộ Chính trị và Quốc hội thông qua *Luật Công đoàn* (sửa đổi). Ban Bí thư xem xét, bổ sung Quyết định 48-QĐ/TW về đảng uỷ xí nghiệp cho thích hợp với yêu cầu của cơ chế quản lý mới.

Thí điểm việc bổ nhiệm giám đốc trên cơ sở công nhân viên chức bồi phiếu tín nhiệm, trước hết ở những xí nghiệp có tổ chức đảng và công đoàn vững mạnh.

8. Về tổ chức liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh

Liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh và tổng công ty (sau đây gọi tắt là liên hiệp) vừa là một tổ chức sản xuất, kinh doanh gồm các xí nghiệp có mối liên hệ mật thiết với nhau về kinh tế - kỹ thuật, vừa là một cơ quan quản lý sản xuất - kinh doanh cấp trên trực tiếp của đơn vị sản xuất - kinh doanh cơ sở. Ngoài việc chấp hành và vận dụng đầy đủ cơ chế quản lý đã quy định cho xí nghiệp, các liên hiệp các xí nghiệp

toàn quốc còn thực hiện chức năng quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật được phân công. Đối với ngành kinh tế - kỹ thuật có nhiều liên hiệp các xí nghiệp khu vực, bộ thực hiện chức năng quản lý ngành trong cả nước.

Trước mắt, cần củng cố các liên hiệp do Trung ương quản lý hiện có, lập các liên hiệp mới xem cần thiết. Trong điều kiện hiện nay, chủ yếu là tổ chức các liên hiệp khu vực; chỉ xây dựng các liên hiệp quy mô cả nước nếu thực sự có yêu cầu và có đủ điều kiện.

Ở những tỉnh, thành phố có nhiều xí nghiệp cùng ngành có thể thành lập các liên hiệp quy mô tỉnh, thành phố theo quyết định của chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố.

Thí điểm việc tổ chức liên hiệp bao gồm các xí nghiệp do trung ương quản lý và các xí nghiệp do địa phương quản lý nhằm thực hiện tốt hơn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ.

Cần phân biệt được rõ ràng chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh của các liên hiệp và chức năng quản lý hành chính - kinh tế của bộ máy nhà nước các cấp. Bộ Chính trị sẽ sớm có quyết định về bộ máy quản lý hành chính - kinh tế nhà nước. Trong việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý hành chính - kinh tế ở các cấp, các địa phương phải tuân thủ luật pháp Nhà nước, cần báo cáo xin chỉ thị Nhà nước trung ương trước khi thi hành.

Trong nội bộ liên hiệp, cần quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý liên hiệp và cơ quan quản lý đơn vị kinh tế cơ sở nhằm phát huy được mạnh mẽ hơn nữa tính chủ động của các đơn vị thành viên.

Căn cứ vào những nguyên tắc nêu trên, Nhà nước sớm bổ sung sửa đổi Điều lệ liên hiệp các xí nghiệp quốc doanh.

II- ĐỐI VỚI SẢN XUẤT TIỂU, THỦ CÔNG NGHIỆP

Sản xuất tiểu, thủ công nghiệp có vị trí rất quan trọng và lâu dài trong sản xuất công nghiệp, nhất là sản xuất hàng tiêu dùng và hàng mỹ nghệ truyền thống. Đến nay, ba phần tư lực lượng lao động tiểu, thủ công nghiệp đã tham gia sản xuất tập thể dưới hai hình thức chủ yếu là hợp tác xã và tổ hợp tác; sản xuất tiểu, thủ công nghiệp cung ứng trên một nửa hàng tiêu dùng sản xuất trong nước, 20% giá trị hàng hoá xuất khẩu và cung cấp một phần đáng kể tư liệu sản xuất cho nông, lâm, ngư nghiệp. Nhưng Nhà nước chưa có cơ chế quản lý thích hợp để phát huy đầy đủ tiềm năng và hướng hoạt động của khu vực sản xuất này theo đúng quy đàm xã hội chủ nghĩa.

Đối với các hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp, kinh tế gia đình và kinh tế cá thể trong sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, cần thực hiện tốt một số chủ trương sau đây:

A- ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TẬP THỂ TIỂU, THỦ CÔNG NGHIỆP (gọi chung là hợp tác xã)

1. Các hợp tác xã có trách nhiệm:

Hợp tác xã phải đăng ký sản xuất, kinh doanh và chịu sự quản lý hành chính kinh tế của các cơ quan chức năng nhà nước (phường, xã hoặc quận, huyện) và chịu sự chỉ đạo của cơ quan liên hiệp xã trực tiếp theo quyết định hiện hành.

- Chủ động khai thác mọi tiềm năng trong phạm vi được phép để phát triển sản xuất, bảo đảm việc làm thường xuyên cho xã viên và thu hút thêm lao động xã hội vào sản xuất, phấn đấu nâng cao năng lực sản xuất của hợp tác xã theo hướng "tiểu công nghiệp phải hiện đại, thủ công nghiệp phải tinh xảo".

Giáo dục xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần làm chủ tập thể và nhiệt tình của xã viên trong lao động sản xuất; làm tròn nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước và bán sản phẩm cho các đơn vị kinh tế quốc doanh theo hợp đồng kinh tế; không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất tập thể và tổ chức tốt đời sống vật chất, văn hoá, nâng cao trình độ nghề nghiệp của xã viên; tổ chức và vận động xã viên chấp hành tốt mọi chính sách, luật pháp của Nhà nước; đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực trong sản xuất, kinh doanh.

Các hợp tác xã có quyền hạn:

- Chủ động quyết định *phương hướng và kế hoạch sản xuất, kinh doanh* phù hợp với quy hoạch kế hoạch chung của ngành kinh tế - kỹ thuật và của địa phương, dưới sự hướng dẫn của cơ quan chủ quản cấp trên.

- Chủ động quyết định *hình thức, quy mô, tổ chức và phương thức quản lý* sản xuất, kinh doanh của mình.

- Được cung ứng vật tư theo hợp đồng kinh tế và *bình đẳng trước pháp luật về thực hiện các hợp đồng kinh tế*.

Kế hoạch hoá khu vực sản xuất tiểu, thủ công nghiệp được thực hiện thông qua các hợp đồng kinh tế bán nguyên liệu, mua sản phẩm (hoặc hợp đồng giao công đối với một số mặt hàng cần thiết) và bằng các chính sách kinh tế khác: tín dụng, giá cả, thuế, giúp đỡ dạy nghề, v.v.. Bảo đảm sự bình

đảng trước pháp luật giữa các hợp tác xã và các đơn vị kinh tế quốc doanh trong việc thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Chủ động tiêu thụ sản phẩm và phân phối thu nhập của hợp tác xã.

Sau khi đã làm tròn nhiệm vụ đóng thuế và giao đủ sản phẩm cho các đơn vị kinh tế quốc doanh và các đơn vị kinh tế khác theo hợp đồng, hợp tác xã được tổ chức tiêu thụ sản phẩm còn lại; các tổ chức kinh tế quốc doanh mua số sản phẩm đó theo giá thoả thuận.

- Hợp tác xã được vận dụng các hình thức trả công cho xã viên theo nguyên tắc phân phối theo lao động trên cơ sở mở rộng và hoàn thiện phương pháp khoán sản phẩm; được sử dụng linh hoạt các quỹ của hợp tác xã gửi ở ngân hàng để phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm đời sống xã viên.

- Tự tạo vốn và sử dụng vốn.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, kinh doanh có lãi, thực hành tiết kiệm, phân phối thu nhập hợp lý, hợp tác xã không ngừng tăng các quỹ, nhất là các quỹ không chia, để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở phúc lợi tập thể, tăng cường sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa, và phấn đấu tiến tới có quỹ dự trữ, quỹ ưu trí cho xã viên.

Ngoài ra, các đơn vị kinh tế tập thể được vay vốn của ngân hàng, huy động xã viên đóng cổ phần (không hạn chế), vay vốn của xã viên với lãi suất thích hợp theo hướng dẫn của ngân hàng Nhà nước để phát triển sản xuất.

2. Các bộ, các địa phương có nguyên liệu đưa đến gia công ở các tỉnh, thành có nhiều cơ sở tiểu, thủ công nghiệp phải thông qua các cơ quan quản lý hành chính - kinh tế nhà nước cấp tỉnh, thành hay cấp quận, huyện của địa phương

đó, không thực hiện gia công trực tiếp cho các cơ sở sản xuất để tránh các hiện tượng tiêu cực có thể nảy sinh.

3. Nhà nước cần nghiên cứu để sớm ban hành Điều lệ (sửa đổi) hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp; sửa đổi phương thức gia công, thu mua sản phẩm; bổ sung và sửa đổi những điểm cần thiết về chính sách giá, thuế, tín dụng, đầu tư, v.v..

B- ĐỐI VỚI HÌNH THỨC KINH TẾ GIA ĐÌNH VÀ THÀNH PHẦN KINH TẾ CÁ THỂ, TƯ NHÂN TRONG SẢN XUẤT TIỂU, THỦ CÔNG NGHIỆP

1. Các cơ sở sản xuất tư nhân, cá thể cũng như kinh tế gia đình có sản xuất hàng hoá đều phải đăng ký với Nhà nước và thực hiện sản xuất, kinh doanh theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Mở rộng việc áp dụng tinh thần của chính sách đối với kinh tế gia đình trong nông nghiệp đã được Đảng và Nhà nước ban hành sang khu vực sản xuất tiểu, thủ công nghiệp ở các thành phố và đô thị, nhằm tận dụng mọi nguồn vốn, điều kiện vật chất, thời gian lao động và trình độ nghề nghiệp của công nhân, viên chức và xã viên các hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp, thực hiện tốt tổ chức liên kết kinh tế giữa quốc doanh, tập thể và gia đình, nhằm tăng thêm nhiều hàng hoá cho xã hội, phát triển sản xuất với giá rẻ và làm tăng thu nhập của người lao động.

3. Nhà nước bảo hộ, khuyến khích và giúp đỡ các *tiểu chủ* và *cá thể* phát triển tiểu, thủ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và một số ngành dịch vụ cần thiết cho đời sống nhân dân và cho xuất khẩu.

Thông qua tổ chức liên kết kinh tế giữa quốc doanh - tập thể - gia đình - cá thể, các hợp đồng kinh tế và các chính sách, pháp luật kinh tế, Nhà nước giúp đỡ và hướng dẫn các thành phần kinh tế nói trên phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước, khuyến khích họ bán tuyệt đại bộ phận sản phẩm hàng hoá chủ yếu cho các tổ chức kinh tế quốc doanh. Phần sản phẩm hàng hoá ngoài hợp đồng kinh tế và không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, các chủ sản xuất được tự do tiêu thụ; Nhà nước nấm thêm phần sản phẩm đó theo giá thoả thuận.

4. Đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân: xoá bỏ tư sản thương nghiệp bằng nhiều hình thức cải tạo và sử dụng thích hợp; đổi với tư sản công nghiệp thì có chính sách cho phép tư bản tư nhân phát triển sản xuất ở những ngành, nghề nhất định theo đúng Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị ngày 13-9-1983 về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

5. Nhà nước cần ban hành sớm luật đầu tư, chính sách kiêu hối, chính sách đổi mới thành phần kinh tế tư nhân, cá thể để huy động thêm được vốn, thiết bị, vật tư từ trong nước và ngoài nước phục vụ cho sản xuất và đời sống.

III- ĐỔI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ, CÁC TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT VÀ KINH TẾ CÁ THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP

Trước mắt, thực hiện đúng tinh thần và nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) và các chỉ thị của Đảng và Nhà nước đã ban hành.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần chỉ đạo việc tổng kết công tác quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chuẩn bị đề án về cơ chế quản lý đối với các đơn vị kinh tế tập thể gắn với đổi mới cơ chế quản lý chung trong nông nghiệp để Bộ Chính trị thảo luận và quyết định trong năm 1986.

Phân thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Việc đổi mới quản lý đối với các đơn vị kinh tế cơ sở cần tiến hành một cách tích cực, vững chắc, có bước đi thích hợp, có biện pháp đồng bộ, có tính hệ thống trong mọi bước. Trước mắt, Bộ Chính trị ban hành "dự thảo nghị quyết" này để các cấp, các ngành thực hiện, đến cuối năm 1986 sẽ tổng kết, rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh văn bản và ban hành nghị quyết chính thức.

Để thực hiện tốt dự thảo Nghị quyết này:

1. Các cấp, các ngành và cơ sở cần làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời phổ biến rộng rãi nghị quyết của Bộ Chính trị trong cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, thực sự tạo ra chuyển biến mới về nhận thức, tư tưởng, làm cho chủ trương đổi mới quản lý kinh tế đối với đơn vị kinh tế biến thành phong trào cách mạng sôi nổi ở cơ sở, ở mọi cấp, mọi ngành. Ban Bí thư cần mở hội nghị truyền đạt dự thảo Nghị quyết này của Bộ Chính trị cho cán bộ lãnh đạo các ban, các bộ, các ngành trung ương, các tỉnh, thành, các liên

hiệp, các xí nghiệp và một số xí nghiệp lớn để tạo ra sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng và trong bộ máy nhà nước, trong các đoàn thể nhân dân.

2. Nhà nước cần *ban hành kịp thời các văn bản pháp quy*, trước hết là các thể chế và chính sách tạm thời về kế hoạch hoá, tài chính, ngân hàng, xuất nhập khẩu và sử dụng ngoại tệ, về tổ chức cung ứng vật tư, về định giá, về lao động, về hợp đồng kinh tế. Đối với những vấn đề còn phải nghiên cứu thêm, trong khi chờ đợi, Hội đồng Bộ trưởng và các bộ cần ban hành những quy định tạm thời để hướng dẫn các cơ sở thực hiện.

Từ nay đến hết quý II-1986, Hội đồng Bộ trưởng và từng bộ, từng ngành ở trung ương cũng như các tỉnh uỷ, thành uỷ và các uỷ ban nhân dân tỉnh, thành cần soát xét lại các văn bản do mình ban hành từ trước tới nay, kịp thời xoá bỏ các điều quy định không còn phù hợp và hoàn thành việc ban hành hệ thống các văn bản mới, phù hợp với nội dung Nghị quyết này.

3. Để bảo đảm thực hiện quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của cơ sở, cần phải khẩn trương chuẩn bị đề án đổi mới cơ chế quản lý chung trình Bộ Chính trị hoặc Ban Chấp hành Trung ương quyết định, đẩy mạnh việc sáp xếp lại sản xuất theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V. Trước mắt phải khẩn trương thực hiện các việc:

- Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất trong từng đơn vị cơ sở.
- Chuyển bộ máy nhà nước sang quản lý hành chính - kinh tế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, giảm nhẹ biên chế hành chính và biên chế gián tiếp trong sản xuất, kinh doanh.

Ở trung ương, sớm thu gọn các bộ, các ngành cho phù hợp với cơ chế mới.

Các tỉnh - thành, quận - huyện, xã - phường, căn cứ vào sự hướng dẫn của cấp trên và nhiệm vụ cụ thể của địa phương mà tổ chức lại bộ máy cho gọn nhẹ, có hiệu lực.

- Kịp thời bồi dưỡng cán bộ và thay những cán bộ không còn khả năng thích ứng với nhiệm vụ và phương thức quản lý mới, phát hiện và đề bạt những cán bộ có phẩm chất, năng lực, nhạy cảm với cái mới, làm nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành, trước hết là các giám đốc và bí thư đảng uỷ xí nghiệp, liên hiệp các xí nghiệp.

- Tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể quần chúng ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Đối với những chủ trương nêu trong dự thảo Nghị quyết này, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần có quy định cụ thể: những điểm đã rõ là hợp lý thì cần cụ thể hoá và pháp chế hoá để thực hiện rộng rãi, những điểm chưa rõ thì phải làm thí điểm, chờ kết luận, rồi mới mở rộng. Cơ sở thấy có vấn đề cần giải quyết, thì phải báo cáo xin chỉ thị, chờ có trả lời mới được thi hành. Cấp trên phải trả lời đúng thời hạn quy định; quá hạn đó, cơ sở được quyền giải quyết theo đề nghị đã báo cáo, coi như đã được cấp trên đồng ý.

Các cấp, các ngành đều phải tiến hành chỉ đạo điểm để nắm vững tình hình, kịp thời rút kinh nghiệm, phát huy cái đúng, khắc phục các khuyết điểm, lệch lạc có thể nảy sinh, phát hiện và xử lý kịp thời những diễn biến mới, phức tạp của tình hình.

Hội đồng Bộ trưởng cần trực tiếp chỉ đạo điểm đối với một số bộ, một số ngành kinh tế kỹ thuật, một số tỉnh, thành và một số xí nghiệp quan trọng để rút kinh nghiệm chỉ đạo các nơi khác và xây dựng cơ chế quản lý chung.

Các bộ, các ngành cần tăng cường đi sâu, đi sát thực tế để nghiên cứu, kiểm tra đôn đốc và giúp đỡ các đơn vị kinh tế cơ sở thực sự chuyển hoạt động sang hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Các ban của Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội phải có chương trình công tác cụ thể nhằm phục vụ sự chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

Ban Bí thư cần kiểm tra chặt chẽ việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị ở các cấp, các ngành; đề cao kỷ luật của Đảng trong việc thực hiện nghị quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 82-CT/TW, ngày 15 tháng 4 năm 1986

Về công tác tư tưởng năm 1986

I. Năm 1985, dưới ánh sáng các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, bảy, tám của Trung ương Đảng, công tác tư tưởng đã có một số tiến bộ, góp phần thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hoá, động viên cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự xã hội, v.v.. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã tạo ra sự nhất trí, tin tưởng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, thúc đẩy các đơn vị cơ sở, các cấp, các ngành phấn đấu vươn lên trong sản xuất, kinh doanh theo phương hướng xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa và thực hiện cơ chế quản lý mới.

Từ cuối quý III-1985, những khuyết điểm trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết tám của Trung ương và Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị đã có tác động tiêu cực đến tình hình tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân lo lắng về đời sống của mình và lo ngại về hiệu lực

điều hành công việc kinh tế và xã hội của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh những biểu hiện chủ quan, nóng vội, trong Đảng còn những biểu hiện tư tưởng bảo thủ; vừa có tình trạng tập trung quan liêu, thiếu dân chủ, vừa có tình trạng cục bộ, phân tán, buông lỏng kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; ý chí phấn đấu cách mạng giảm sút, một bộ phận đảng viên và quần chúng có tâm trạng bi quan, thiếu cảnh giác, dễ bị tác động chiến tranh tâm lý của địch. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, tình trạng thoái hoá, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước vẫn rất nghiêm trọng.

Công tác tư tưởng của các tổ chức đảng cũng có nhiều khuyết điểm. Công tác tuyên truyền giáo dục chưa được kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện các chủ trương về giá cả, tiền lương, tiền tệ, không kịp thời hướng dẫn tư tưởng và hành động chống lại những hiện tượng tiêu cực, những hành động sai lầm, giáng trả những thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chiến tranh phá hoại của kẻ thù. Việc giáo dục phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên chưa có hiệu quả đáng kể. Tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chính trị, tư tưởng của các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng còn yếu. Ở nhiều nơi, các cấp uỷ đảng và chi bộ chưa có ý thức chỉ đạo công tác tư tưởng từng ngày, từng giờ; nhiều cán bộ, đảng viên chưa coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân.

II. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám và chín của Trung ương Đảng, năm 1986, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải ra sức phấn đấu từng bước ổn định tình hình kinh tế, xã hội, tiến hành tốt đại hội đảng các cấp và Đại hội

toàn quốc của Đảng, thực hiện cơ chế quản lý mới, đồng thời phải tiếp tục củng cố quốc phòng và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, chống chiến tranh lấn chiếm và chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và làm tốt nghĩa vụ quốc tế.

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ và công tác nói trên, công tác tư tưởng của toàn Đảng từ nay đến hết năm 1986 phải tập trung vào những yêu cầu sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt các Nghị quyết tám và chín của Trung ương Đảng, động viên quần chúng thi đua đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, thực hành tiết kiệm trong sản xuất và đời sống, thực hiện "quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở" (theo dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị).

Tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục và chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, làm cho mọi người hiểu rõ, nhất trí và thực hiện nghiêm túc những chủ trương, biện pháp Bộ Chính trị đã đề ra, nhằm tạo chuyển biến tích cực, từng bước ổn định tình hình trên mặt trận phân phối lưu thông. Các địa phương và các ngành cần rút kinh nghiệm của những đơn vị làm tốt để phổ biến rộng rãi, phê phán những biểu hiện sai lầm, lệch lạc xuất hiện trong quá trình thực hiện nghị quyết.

2. Giới thiệu rộng rãi mục đích, ý nghĩa của *Đại hội lần thứ VI của Đảng*. Động viên toàn Đảng và đồng bào quần chúng phát huy trí tuệ tập thể, tổng kết công tác của địa phương, cơ sở, tham gia thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội và góp ý kiến với Đảng về công việc chung của đất nước. Chuẩn bị chu đáo về tư tưởng cho việc lựa chọn những người

xứng đáng, đủ tiêu chuẩn làm đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp và bầu vào các cơ quan lãnh đạo, ngăn ngừa và khắc phục những hiện tượng không lành mạnh trong việc này.

Để thiết thực chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp, phải làm thật tốt đợt *tự phê bình và phê bình* theo chỉ thị của Ban Bí thư, qua tự phê bình và phê bình, sửa chữa có hiệu quả các khuyết điểm, phát huy các ưu điểm mà khôi phục và nâng cao lòng tin của đảng viên và quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, tăng cường đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, động viên phong trào thi đua với những mục tiêu và biện pháp thiết thực, cụ thể, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng.

3. Bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

Tăng cường công tác giáo dục cán bộ, đảng viên về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, chủ nghĩa yêu nước, đạo đức và phẩm chất cách mạng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, nhân dân và Tổ quốc; sống trung thực, giản dị, gần gũi quần chúng, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân và tác phong quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Phát động phong trào quần chúng ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh và trong toàn xã hội kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và nạn hối lộ dưới mọi hình thức, làm ăn bất chính, ức hiếp quần chúng. Nêu cao lối sống cách mạng, phê phán lối sống thực dụng chủ nghĩa, chạy theo đồng tiền và những ham muốn thấp kém.

Cuộc vận động này phải được tiến hành ở khắp mọi nơi,

gắn với việc thực hiện cơ chế quản lý mới và tiến hành đại hội đảng các cấp. Phải kết hợp giáo dục trong Đảng với phong trào quần chúng, kết hợp kỷ luật của Đảng với pháp luật của Nhà nước, nghiêm trị những kẻ phạm pháp, loại bỏ những cán bộ hư hỏng, những phần tử thoái hóa, biến chất, làm cho tổ chức đảng và chính quyền trong sạch, được quần chúng tín nhiệm.

4. Phát huy tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta, nâng cao cảnh giác...

Tiến hành rộng rãi công tác giáo dục quốc phòng cho toàn dân, nhất là thanh niên; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả của phong trào cả nước chi viện tiền tuyến, xây dựng phòng tuyến biên giới; tăng cường các hoạt động tư tưởng và văn hoá, góp phần xây dựng phòng tuyến biên giới vững mạnh về mọi mặt.

5. Giáo dục nghĩa vụ quốc tế, đoàn kết với nhân dân thế giới chống chính sách chạy đua vũ trang và chính sách xâm lược, chính sách thực dân của chủ nghĩa đế quốc,... đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Năm 1986 có nhiều sự kiện quốc tế quan trọng: Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô và đại hội của nhiều đảng anh em khác; Năm quốc tế đấu tranh cho hoà bình; kỷ niệm lần thứ 100 ngày Quốc tế lao động 1-5; Hội nghị cấp cao các nước Không liên kết lần thứ tám.

Công tác tuyên truyền quốc tế cần thông qua những sự kiện nói trên và những diễn biến quan trọng khác của tình hình quốc tế, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng

viên và nhân dân ta về những nhiệm vụ quốc tế cơ bản của các lực lượng cách mạng thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; giới thiệu những thành tựu và kinh nghiệm của Liên Xô và các nước anh em khác; bồi dưỡng tinh thần quốc tế chủ nghĩa, đặc biệt là nghĩa vụ đoàn kết với hai nước anh em Lào và Campuchia. Chú trọng động viên cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện của ta đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.

Tăng cường công tác tuyên truyền của ta ra nước ngoài.

III. Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức đảng đối với công tác tư tưởng là biện pháp hàng đầu để nâng cao tính chiến đấu và hiệu quả của công tác tư tưởng.

1. Các tổ chức đảng, từ cấp uỷ đến chi bộ, phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tình hình tư tưởng của đảng viên và quần chúng trong phạm vi công tác của mình.

Công tác tư tưởng phải luôn luôn là một bộ phận quan trọng của toàn bộ công tác lãnh đạo, của mọi tổ chức đảng. Cấp uỷ phải kịp thời nắm chắc tình hình tư tưởng, trả lời những vấn đề quần chúng và cuộc sống đặt ra, phổ biến những kinh nghiệm tốt, những điển hình hay, chống lại những hiện tượng sai lầm, giáng trả chiến tranh tâm lý của địch. Đối tượng quan trọng nhất đồng thời là lực lượng quan trọng nhất của công tác tư tưởng ở mỗi cấp, mỗi ngành là những cán bộ chủ chốt vì cán bộ chủ chốt là những người tuyên truyền giải thích chủ yếu trong đồng đảo đảng viên và quần chúng. Mỗi cấp uỷ, nhất là ở các thành phố lớn, phải dự kiến và có biện pháp chủ động đấu tranh chống tuyên truyền của địch. Mỗi chi bộ đảng, mỗi chi đoàn thanh

nien cộng sản phải là đội xung kích của Đảng trên mặt trận tư tưởng ở cơ sở.

2. *Cải tiến hình thức và phương pháp công tác tư tưởng, thực hiện quy định toàn Đảng làm công tác tư tưởng.* Chủ trọng thực hiện ngay mấy điểm sau đây:

- *Nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp uỷ và chi bộ.* Các cấp uỷ và chi bộ phải tổ chức thảo luận sâu sắc đường lối, chính sách, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Khi có những ý kiến khác nhau, phải tranh luận và kết luận để phân rõ đúng sai, bảo đảm sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Việc thảo luận các chỉ thị, nghị quyết phải gắn liền với việc quyết định các biện pháp về tư tưởng và tổ chức để bảo đảm thực hiện.

- Thực hiện quy định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương¹⁾ và Chỉ thị số 53-CT/TW của Ban Bí thư²⁾, các cấp uỷ viên và cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các ban, ngành, đoàn thể từ huyện, quận (và tương đương) trở lên phải *định kỳ tiếp xúc với quần chúng lao động ở cơ sở*, giải đáp những thắc mắc, giải thích chính sách, thu nhận những ý kiến của quần chúng chuyển đến các cơ quan có trách nhiệm giải quyết và trả lời. Việc này phải được cấp uỷ định thành chế độ mỗi tháng một lần vào một ngày nhất định, có hướng dẫn, kiểm tra.

- Mỗi cấp uỷ và đảng bộ phải tăng cường lãnh đạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và sử dụng lực lượng *đảng viên, đoàn viên thanh niên, hội viên các đoàn thể quần*

^{1), 2)} Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.44, tr.159, 425 (B.T).

chúng, các cơ quan nhà nước, và các phương tiện thông tin, cỗ động, để thông tin, giải thích chính sách trong nhân dân và chống tuyên truyền của địch. Mỗi cơ quan nhà nước, mỗi đoàn thể phải làm tốt chức trách tuyên truyền trong nhân dân, trước hết là trong ngành và đoàn thể mình. Mỗi đảng viên phải nêu cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nói và làm theo nghị quyết của Đảng, gương mẫu trước quần chúng và thực hiện đúng nhiệm vụ của người đảng viên, phải tuyên truyền, vận động quần chúng, đấu tranh với những nhận thức tư tưởng và hành động sai trái.

- Báo chí, đài phát thanh và truyền hình phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, các quyết định của Nhà nước và các nhiệm vụ trước mắt, phản ánh trung thực những kinh nghiệm tốt của các đơn vị và cá nhân tiên tiến, không phản ánh một chiều thành tích và thuận lợi, chống bệnh sáo rỗng, hình thức chủ nghĩa, chưa làm đã nói hoặc làm ít nói nhiều, nói sai sự thật. Phê bình và tự phê bình phải trở thành nền nếp thường xuyên của các phương tiện thông tin, ngôn luận. Cần coi trọng ý kiến phê bình của quần chúng. Người phụ trách các cơ quan, đơn vị được phê bình phải trả lời trên báo. Giảm hẳn những tin lễ tân, hội họp, lễ kỷ niệm. Đối với hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước khi cần thiết đưa tin thì chủ yếu là đưa tin (và ảnh) hoạt động của mấy đồng chí lãnh đạo chủ yếu đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chính phủ. Những tin nói trên và tin tiếp khách chỉ đưa tin rất ngắn gọn.

Quản lý chặt chẽ công tác xuất bản cả ở trung ương và địa phương theo các Quy định số 03 và 42 của Ban Bí thư. Các tổ chức đảng có nhà xuất bản phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những xuất bản phẩm của mình.

- Các tỉnh, thành, đặc khu ủy cần phải thực hiện đúng các chỉ thị, quyết định của Ban Bí thư về công tác giáo dục phổ cập chủ nghĩa Mác - Lênin, về cải cách giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học và trường cao đẳng, tăng cường lãnh đạo các trường đảng, kiện toàn giảng viên và cán bộ, chỉ đạo việc lựa chọn người đi học, nâng cao chất lượng đào tạo. Mở rộng việc học tập tại chức. Cải tiến cả hai loại chương trình giáo dục lý luận cơ bản và chương trình giáo dục chính trị phổ thông cho phù hợp với yêu cầu mới.

Ban Tuyên huấn Trung ương giúp Ban Bí thư nghiên cứu ban hành những quy chế bảo đảm thực hiện quy định "toute Đảng làm công tác tư tưởng" và sắp xếp lại tổ chức ban tuyên huấn các cấp, từ trung ương đến đơn vị cơ sở.

Các cấp uỷ đảng cần nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 83-CT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1986

**Về việc thi hành Nghị quyết (dự thảo)
của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ
sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở**

Bộ Chính trị vừa ban hành Nghị quyết (dự thảo) về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Tuy nghị quyết còn là dự thảo, nhưng Bộ Chính trị đã thảo luận kỹ, nhất trí cao và cho phép thực hiện rộng rãi, trừ một số ít điểm còn phải làm thử, để kịp thời đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; sau một thời gian thực hiện sẽ bổ sung, hoàn chỉnh thành nghị quyết chính thức.

Để thực hiện tốt Nghị quyết (dự thảo) của Bộ Chính trị, các cấp, các ngành cần thực hiện ngay mấy việc chính sau đây:

- Trước hết, *phải làm tốt việc nghiên cứu, quán triệt* trong cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt và cán bộ nghiên cứu chính sách ở các cấp, các ngành và phổ biến rộng rãi nghị quyết trong toàn Đảng, toàn dân.

Các cấp, các ngành phải đặc biệt coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, lấy Nghị quyết (dự thảo) của Bộ Chính trị, các bài giới thiệu nghị quyết đăng trên báo đảng và các văn bản pháp quy sắp ban hành làm nội dung nghiên cứu, tạo ra một chuyển biến mới thực sự về nhận thức, tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân, trước hết là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; từ đó mà thực sự thay đổi thói quen, nếp nghĩ, cách làm, tạo thành phong trào cách mạng sôi nổi tích cực tham gia đổi mới quản lý kinh tế ở mọi cơ sở, mọi cấp và mọi ngành.

Trong công tác tư tưởng, tất cả mọi cấp, mọi ngành phải nghiêm khắc phê phán và kiên quyết đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện tập trung quan liêu - hành chính bao cấp, bảo thủ, trì trệ, không chịu đổi mới đang gây cản trở cho việc cụ thể hóa và thực hiện đúng đắn Nghị quyết (dự thảo) của Bộ Chính trị; đồng thời khắc phục mọi biểu hiện tự do, tuỳ tiện, vô tổ chức, vô kỷ luật và các hiện tượng tiêu cực khác; bảo đảm sự thống nhất mạnh mẽ về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn bộ máy nhà nước và nhân dân, trước hết trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, các ngành để nhanh chóng làm cho Nghị quyết (dự thảo) của Bộ Chính trị phát huy được hiệu lực trong thực tiễn.

2. Phải giữ nghiêm kỷ luật chấp hành nghị quyết của Đảng

- Tất cả các ngành quản lý nhà nước ở trung ương phải kịp thời rà soát và bãi bỏ các quy định, chế độ, thể lệ cũ không phù hợp với nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị. Hội đồng Bộ trưởng ban hành các văn bản pháp quy mới và có những văn bản hướng dẫn cụ thể của ngành phù hợp với cơ chế quản lý mới đối với cơ sở. Ngay trong tháng 5-1986, cần

ban hành ngay tám văn bản pháp quy tạm thời của Hội đồng Bộ trưởng (đang gửi trưng cầu ý kiến các ngành, các địa phương) và những văn bản hướng dẫn của các ngành nhằm cụ thể hoá tám văn bản pháp quy đó; đồng thời gấp rút tổ chức nghiên cứu để ban hành tiếp các văn bản pháp quy khác.

- Gần đây, một số tỉnh, thành đã có những nghị quyết, quyết định của cấp uỷ và chính quyền địa phương nhằm từng bước cải tiến quản lý sản xuất, kinh doanh của các cơ sở và các ngành trong địa phương. Các tỉnh, thành cần kịp thời rà soát lại những nghị quyết, quyết định ấy, kiên quyết sửa lại những quy định trái với nghị quyết của Bộ Chính trị và bổ sung những điểm cần thiết, đúng với tinh thần và nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Trong khi Bộ Chính trị chưa có nghị quyết, các ngành, các địa phương đã chủ động phát huy sức sáng tạo của mình để giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội trước mắt. Những kết quả đạt được trong thực tế ở địa phương và cơ sở thể hiện tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm của các cấp lãnh đạo đảng, chính quyền ở địa phương và cơ sở, và đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị vừa qua.

Điều đó rất đáng hoan nghênh. Nay dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Bộ Chính trị đã có nghị quyết, các cấp, các ngành và mọi cán bộ, đảng viên phải "nói và làm theo nghị quyết". Đó là đảng tính, là thước đo phẩm chất và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Trong quá trình thực hiện, nếu cơ sở, địa phương hoặc ngành nào thấy có những vấn đề phải giải quyết mà nghị quyết Bộ Chính trị chưa nói tới hoặc

nói chưa đầy đủ, thì phải báo cáo xin chỉ thị Trung ương, chờ có trả lời mới được thi hành. Ban Bí thư sẽ trả lời cho các nơi thỉnh thị trong phạm vi không quá hai tuần lễ, kể từ ngày nhận được văn bản thỉnh thị; nếu sau thời gian đó không có trả lời thì cấp thỉnh thị được coi như Trung ương đã đồng ý và làm theo ý kiến đã đề nghị.

Đối với những vấn đề báo cáo xin chỉ thị Hội đồng Bộ trưởng và các ngành chính quyền, cũng giải quyết tương tự như vậy. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và các bộ phải có quy định cụ thể về thời gian trả lời cho nơi xin chỉ thị và cho phép các nơi đó được giải quyết công việc theo ý kiến của mình nếu sau thời gian ấy không có trả lời.

3. Có chương trình hành động cụ thể nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Bộ Chính trị

Trong Chương trình hành động chú trọng thực hiện chỉ đạo điểm; làm thử; tăng cường kiểm tra đì sát thực tế, giải quyết công việc tại chỗ; làm tốt việc thường xuyên sơ kết, tổng kết kinh nghiệm; và báo cáo lên Ban Bí thư.

- Đối với một số vấn đề cụ thể, như các loại thuế, chế độ lao động theo hợp đồng, cách bổ nhiệm giám đốc dựa trên cơ sở công nhân bỏ phiếu tín nhiệm, việc tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu theo ngành hàng..., cần phải làm thử rút kinh nghiệm, có kết luận của Trung ương rồi mới được thực hiện trên phạm vi rộng. Có những vấn đề các địa phương đều phải làm thử ở một số cơ sở như việc tuyển lao động theo hợp đồng, việc bổ nhiệm giám đốc xí nghiệp trên cơ sở công nhân bỏ phiếu tín nhiệm; có việc các ngành ở trung ương phải làm thử như các loại thuế, thống nhất hoạt động xuất nhập khẩu.

Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải dõi và chỉ đạo chặt chẽ việc làm thử này.

- Đối với những chủ trương cho thi hành rộng rãi, các bộ, các ngành và các tỉnh, thành đều phải chỉ đạo trọng điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung cho tốt; đồng thời phải tăng cường kiểm tra, đi sát thực tế, nhằm kịp thời phát huy các việc làm tốt, làm đúng, phát hiện và uốn nắn những lệch lạc và giúp cơ sở khắc phục những vướng mắc, khó khăn cụ thể trong việc thực hiện cơ chế quản lý mới.

- Các cấp, các ngành cần thường xuyên sơ kết kinh nghiệm (định kỳ hàng tháng, hàng quý cũng như qua từng đợt công tác). Đến cuối quý III - 1986, có báo cáo tổng kết lên Ban Bí thư để phục vụ cho việc hoàn thiện Nghị quyết (dự thảo) thành nghị quyết chính thức của Bộ Chính trị.

Chỉ thị này được phổ biến rộng rãi đến cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 49-TT/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1986

Về việc tuyên truyền trên báo chí về phê bình, tự phê bình

Thực hiện Chỉ thị số 79 ngày 11-3-1986 và Thông báo số 74 ngày 11-4-1986 của Ban Bí thư, nhiều cấp uỷ đảng đã tổ chức lấy ý kiến phê bình của cấp dưới và quần chúng. Báo chí trung ương và địa phương đã đưa nhiều tin, bài phản ánh kết quả và kinh nghiệm phê bình, tự phê bình, đăng một số ý kiến phê bình và đề nghị có tính chất xây dựng của cán bộ và nhân dân.

Để sử dụng tốt những ý kiến phê bình của quần chúng và phát huy hiệu lực của báo chí trong việc hướng dẫn dư luận xã hội, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành, đảng đoàn thực hiện những điều sau đây:

1. Phải thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư là mở rộng dân chủ, khuyến khích cán bộ, đảng viên phê bình cấp trên, khuyến khích quần chúng góp ý kiến phê bình cấp uỷ đảng và cán bộ, đảng viên, nghiêm cấm thái độ trù dập,

trả thù và không được làm điều gì hạn chế việc góp ý kiến phê bình của đảng viên và quần chúng.

Việc tổ chức lấy ý kiến của cấp dưới và quần chúng cần được tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và phản ánh đầy đủ lên các cấp trên qua con đường nội bộ. Báo chí có thể đưa tin tổng hợp hoặc chọn đăng một số ý kiến phê bình có tính chất xây dựng. Báo tỉnh, thành phố, đặc khu chủ yếu đăng những ý kiến phê bình đối với đảng bộ các cấp ở địa phương; đối với những bài phê bình góp ý kiến với Trung ương Đảng do bạn đọc gửi đến, cần cân nhắc thận trọng, các ý kiến không đăng thì phản ánh đầy đủ cho Trung ương.

2. Cấp ủy cấp trên cần thông báo nội bộ cho cấp dưới biết kết quả phê bình và chủ trương xử lý các vụ, việc vi phạm kỷ luật của Đảng, các chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình.

Ngoài việc thông báo nội bộ, các cấp ủy cần công bố rộng rãi trên báo chí cho cấp dưới và quần chúng biết kết quả phê bình ở một số cơ quan, đảng bộ, đơn vị ở địa phương (như đã hướng dẫn trong Thông báo số 74 của Ban Bí thư) để giáo dục và làm gương.

3. Các tỉnh, thành, đặc khu uỷ căn cứ tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư xem xét, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức lấy ý kiến phê bình của cấp dưới và quần chúng và việc tuyên truyền trên báo địa phương về phê bình, tự phê bình.

Theo tinh thần trên, Ban Tuyên huấn Trung ương có kế hoạch hướng dẫn đối với các báo ở Trung ương.

T/M BAN Bí THƯ
VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng vừa có chỉ thị về việc tổ chức xét xử ngay trước pháp luật các vụ phạm pháp hình sự để kiêng quyết và kịp thời ngăn chặn những tội phạm về kinh tế - xã hội đang phát triển nghiêm trọng. Đây là việc rất cấp bách để góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa và kỷ cương nhà nước. Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức thi hành chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

1. Mỗi đảng viên đều phải tuân thủ pháp luật như mọi công dân. Cần phải kiên quyết xử lý nghiêm khắc *bất cứ cá nhân nào, cơ quan nào vi phạm pháp luật nhà nước*. Mọi cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý theo pháp luật. Còn về kỷ luật đảng, các cấp uỷ sẽ xem xét và có biện pháp xử lý tư cách đảng viên của người vi phạm kỷ luật đảng.

2. Các cơ quan pháp luật có chức năng và quyền hạn đầy đủ để làm việc thi hành pháp luật. Cấp ủy đảng phải lãnh

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Số 84-CT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1986

Về việc lãnh đạo xử lý nghiêm minh các vụ phạm pháp

đạo chặt chẽ các cơ quan pháp luật, nhưng tránh bao biện làm thay những loại việc cụ thể về xét xử, mà cần để các cơ quan đó áp dụng đúng đắn pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm của mình.

3. Các cấp uỷ đảng, các tổ chức đảng ở cơ sở, các đoàn thể nhân dân cần làm tốt công tác chính trị tư tưởng nhằm động viên phong trào quần chúng đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, thực hiện khẩu hiệu "Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật".

T/M BAN BÍ THƯ
VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN
KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI
CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Ngày 19 tháng 5 năm 1986*

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này chuẩn bị nội dung cho Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Đại hội sẽ giải quyết những vấn đề rất quan trọng nhằm đẩy tới việc thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục đưa đất nước vượt qua chặng đường đầu tiên đầy khó khăn của thời kỳ quá độ. Đại hội cũng sẽ bàn biện pháp củng cố và nâng cao toàn diện vai trò lãnh đạo của Đảng.

Hơn mười năm qua, cách mạng nước ta bước vào giai đoạn mới trong thế thuận lợi rất cơ bản, nhưng cũng phải vượt qua nhiều khó khăn thử thách, tình thế có lúc hiểm nghèo.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực rất cao.

* Để tiện theo dõi, chúng tôi xếp bài này vào nhóm tài liệu Hội nghị lần thứ mười của Ban Chấp hành Trung ương (B.T).

... Giữ vững an ninh đất nước, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Campuchia và Lào, đó là thắng lợi rất to lớn. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn mà sản xuất vẫn phát triển, nhiều công trình mới được xây dựng, đời sống tuy còn thiếu thốn nhưng ai cũng có cái ăn, cái mặc như hôm nay; đó cũng là thành tựu quan trọng. Thắng lợi của ta là có ý nghĩa chiến lược. Cách mạng đang ở thế đi lên. Lực lượng cách mạng được tăng cường một bước.

Nhưng chúng ta đã phạm nhiều khuyết điểm, sai lầm, có mặt nghiêm trọng. Đó là những thiếu sót, sai lầm trong việc đánh giá tình hình và xác định mục tiêu, trong xây dựng cơ cấu kinh tế, trong cơ chế quản lý, trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức, nhất là trong phân phối, lưu thông, giải quyết giá, lương, tiền. Phải thấy cho hết sai lầm, khuyết điểm, đánh giá đúng nguyên nhân, cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau bàn bạc, rút ra bài học để sửa chữa. Phải thấy đầy đủ những nhân tố mới, những khả năng khắc phục khó khăn để tiến lên.

Thực tiễn cách mạng mười năm qua chứng minh rằng đường lối của Đảng được vạch ra ở Đại hội IV, được cụ thể hoá ở Đại hội V là đúng đắn. Đó là đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa cho cả thời kỳ quá độ ở nước ta; đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu tiên; đường lối quốc phòng và đường lối đối ngoại.

Trong thời gian tới, phải tiếp tục giữ vững đường lối đúng đắn ấy, đồng thời cụ thể hoá đường lối sát hợp với thực trạng hiện nay và những năm sắp tới, biến đường lối và các kế hoạch, chính sách thành phong trào cách mạng của quần

chúng, thành hiện thực cách mạng. Không có và không thể có con đường nào khác. Cuộc sống đòi hỏi chúng ta phải đổi mới trong ý nghĩ và việc làm. Đó là sự đổi mới theo phương hướng đường lối của Đảng, để đường lối được thực hiện tốt hơn, mang lại lợi ích lớn hơn cho nhân dân và đất nước.

... Các thế lực đế quốc và phản động... vẫn theo đuổi chính sách thù địch chống nhân dân ta. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và nền an ninh của đất nước phải được tăng cường. Toàn Đảng, toàn dân phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động phải được đẩy mạnh thông qua việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm.

Cần tập trung sức tạo ra *cơ cấu công - nông nghiệp*, trong chặng đường này *coi mặt trận nông nghiệp là hàng đầu, gắn bó chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng trong một cơ cấu hợp lý*. Lấy huyện làm đơn vị cơ bản để đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, gắn nông nghiệp với công nghiệp ngay từ đầu, tổ chức lại sản xuất, phân công mới lao động, sử dụng tốt đất đai, mở mang ngành nghề, gắn trồng trọt, chăn nuôi với chế biến nông, lâm, hải sản. Huyện cũng là địa bàn gắn sản xuất với tổ chức đời sống, xây dựng văn hoá, củng cố an ninh, quốc phòng. Trong 5-10 năm tới, cố gắng xây dựng hơn 400 huyện nông - công nghiệp, bốn thành phố và một số trung tâm công nghiệp lớn gồm khoảng 400 đơn vị cơ sở công nghiệp quan trọng.

Phải đổi mới cơ chế quản lý. Cơ chế quản lý đó *lấy kế hoạch làm trung tâm*. Nhưng không làm kế hoạch theo lối quan liêu, bao cấp. Kế hoạch phải gắn liền với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tức là vận dụng có hệ thống các quy luật kinh tế, nhất là các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội, sử dụng đúng đắn quy luật giá trị và các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, không chạy theo thị trường vô tổ chức.

Cơ chế quản lý mới phải thể hiện đúng nguyên tắc *tập trung dân chủ*, gắn liền việc mở rộng quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho cơ sở, nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý địa phương với việc tăng cường hiệu lực quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước trung ương đối với toàn bộ nền kinh tế. Hai mặt đó không đối lập với nhau, không nên nhấn mạnh một mặt. Phải chống chủ nghĩa quan liêu đồng thời chống những biểu hiện vô kỷ luật, vô chính phủ.

Kế hoạch kinh tế, xã hội phải nhằm mục tiêu đáp ứng cho được những yêu cầu tối thiểu của nhân dân về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh. Của cải làm ra phải dành một phần cho quốc phòng, một phần cho tích luỹ. Tiêu dùng trong phạm vi sản xuất cho phép, phù hợp với lối sống và truyền thống cần kiệm của dân tộc. Vốn vay mượn chủ yếu dành cho sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động và bảo đảm công bằng xã hội.

Toàn bộ sự nghiệp của chúng ta tiến lên nhanh hay chậm, rốt cuộc được quyết định ở sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta, từ trung ương đến cơ sở, đã có bước trưởng thành

quan trọng. Nhưng đang có một khoảng cách không nhỏ giữa những nhiệm vụ mới với trình độ lý luận, tư tưởng và năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng.

Phải thực hiện một sự đổi mới căn bản trong công tác đảng, trước hết là đổi mới phong cách lãnh đạo. Nâng cao không ngừng sức chiến đấu của Đảng để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Bảo đảm dân chủ, củng cố kỷ luật, giữ vững những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, gương mẫu tự phê bình, phê bình. Làm cho tổ chức đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đảng viên thật sự là người đi đầu trong hoạt động cách mạng. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng tất cả những phần tử thoái hóa, biến chất không còn tư cách đảng viên. *Tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng* là vấn đề sống còn của cách mạng. Tất cả các cấp của Đảng, từ trung ương đến cơ sở, phải phấn đấu hết lòng cho sự đoàn kết nhất trí đó. Phải thẳng thắn, trung thực, có tình đồng chí, không để chủ nghĩa cá nhân xen vào; không để cho kẻ thù bên ngoài và những phần tử xấu bên trong lợi dụng sơ hở để chia rẽ nội bộ ta. Chúng ta phải làm đúng *Di chúc* của Bác Hồ: "Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình".

Vấn đề nhân sự mà Trung ương sẽ bàn giữ một vị trí rất quan trọng. Trung ương mới phải thể hiện cả hai yêu cầu kế thừa và đổi mới, kết hợp hài hoà giữa ba lớp cán bộ trong Đảng. Phải tiêu biểu cho ý chí của toàn Đảng, bảo đảm kế thừa và phát triển đúng đường lối đã được vạch ra; bảo đảm đoàn kết thống nhất trong Đảng; bảo đảm giữ vững nguyên

tắc lãnh đạo tập thể, dân chủ; bảo đảm liên minh chiến lược giữa nước ta với Liên Xô, với hai nước Lào và Campuchia anh em.

Thành công của Hội nghị này sẽ là bước mở đầu có tính quyết định đối với thành công của Đại hội Đảng sắp tới. Tôi tin rằng các đồng chí Trung ương, với ý thức trách nhiệm cao và tinh thần đoàn kết, xây dựng, sẽ thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc để giải quyết mọi vấn đề đặt ra.

Hội nghị Trung ương nhất định sẽ thành công tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN
CUỘC THẢO LUẬN CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

**Đã được Hội nghị Trung ương thông qua
trong phiên họp ngày 5 tháng 6 năm 1986**

Trong sáu ngày thảo luận về dự thảo Báo cáo chính trị, hầu hết các đồng chí Ủy viên Trung ương đã phát biểu ở tổ, 32 đồng chí phát biểu ở hội trường, 19 đồng chí gửi giấy góp ý kiến. Ý kiến rất phong phú, có nhiều ý kiến bổ sung quan trọng và sâu sắc. Một số đồng chí chưa đồng ý với một số điểm của dự thảo. Có đồng chí cho rằng dự thảo Báo cáo chính trị chưa đạt yêu cầu. Một số đồng chí chưa thoả mãn với nội dung phần này hoặc phần khác, cho rằng các vấn đề nêu lên chưa được phân tích sâu sắc. Có ý kiến đề nghị sửa lại bối cảnh. Nhưng có thể kết luận: *đại bộ phận các đồng chí Ủy viên Trung ương nhất trí về cơ bản với nội dung của dự thảo Báo cáo chính trị*.

Hội nghị Trung ương quyết định sửa lại dự thảo Báo cáo chính trị theo những kết luận sau đây:

I- VỀ BỐ CỤC CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Sửa lại bố cục của Báo cáo chính trị như sau:

Phân thứ nhất: Tình hình và nhiệm vụ.

Trong phân này, ngoài nội dung như trong dự thảo, sẽ gồm cả những mục tiêu kinh tế, xã hội những năm còn lại của chặng đường đầu tiên.

Phân thứ hai: Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội những năm 1986 - 1990. Ngoài sáu vấn đề đã nêu trong dự thảo, sẽ đưa các vấn đề xã hội vào phần này.

Phân thứ ba: Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước.

Phân thứ tư: Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Phân thứ năm: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Khi sửa lại nội dung, bố cục Báo cáo chính trị có thể còn thay đổi, Ban Chấp hành Trung ương giao việc này cho Bộ Chính trị xử lý.

II- VỀ NỘI DUNG TỪNG PHẦN TRONG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Phân thứ nhất: *Tình hình và nhiệm vụ*

Về đánh giá tình hình

1. Viết phân kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội lên trước phân kiểm điểm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. *Về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc*

- Khẳng định những thắng lợi về quốc phòng, an ninh,

bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế là *to lớn*, có ý nghĩa chiến lược.

- Nhấn mạnh sự cống hiến, hy sinh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

- Nêu rõ hơn một số khuyết điểm, thiếu sót lớn trong lĩnh vực này, như thiếu cảnh giác đối với chiến tranh phá hoại của địch, chưa phát động toàn dân chống lại một cách có hiệu quả sự phá hoại của địch về kinh tế, về chiến tranh tâm lý; sự lãnh đạo của các cấp ủy, các đảng bộ chưa gắn bó chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược; chưa làm tốt việc bảo đảm đời sống cho các lực lượng vũ trang và công tác hậu phương quân đội; còn để xảy ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong lực lượng vũ trang; việc xây dựng lực lượng dân quân và tự vệ chưa được tiến hành đúng mức... Về các vấn đề khác của công tác quốc phòng, an ninh như nhận định tình hình, đánh giá âm mưu địch, tư tưởng chỉ đạo đánh địch trong các tình huống, xây dựng lực lượng, phối hợp công tác quốc phòng với công tác an ninh, kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế... sau Hội nghị Trung ương này Bộ Chính trị sẽ bàn chuyên đề và sẽ báo cáo với Trung ương.

- Bỏ nhận định: "Đã căn bản quét sạch lực lượng Fulro", thay bằng nhận định sau đây: "Cuộc đấu tranh chống bọn phản động Fulro đã đạt được những thành tích quan trọng".

3. *Về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội*

- Căn cứ vào những mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra ở Đại hội V mà đánh giá cụ thể, khách quan những mặt đã làm được, có tiến bộ, những mặt chưa làm được, chưa có tiến bộ, những mặt sút kém. Có chú ý tình hình thực tế trước và sau

tháng 10 năm 1985, nhưng không chia làm hai thời kỳ, tránh gây sự hiểu lầm rằng tình hình trước tháng 10 là tốt đẹp cả và mọi rủi ro chỉ là hậu quả của những sai lầm về giá - lương - tiền.

- Về thành tựu trong nông nghiệp, khẳng định sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực, đã có bước phát triển quan trọng, nhưng không nói thành tựu về nông nghiệp là nổi bật.

- Thay nhận định: "các giai cấp bóc lột về cơ bản đã bị xoá bỏ" bằng đoạn sau đây: "Các giai cấp bóc lột như địa chủ, tư sản mại bản, tư sản lớn trong công, thương nghiệp đã bị xoá bỏ, song hiện nay ngoài một số ít tự sản xuất công nghiệp được Nhà nước ta cho phép hoạt động, lực lượng tư sản thương nghiệp vẫn hoạt động dưới nhiều hình thức, những hình thức bóc lột kiểu phú nông ở nông thôn và một số hình thức bóc lột khác vẫn tồn tại".

- Khẳng định việc đưa đại bộ phận nông dân Nam Bộ vào con đường làm ăn tập thể, chủ yếu trong các tập đoàn sản xuất (tuy chất lượng tập đoàn sản xuất còn thấp) là một thắng lợi lớn của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong 5 năm qua. Ở Tây Nguyên, đồng bào các dân tộc đã có những tiến bộ bước đầu trên con đường đi vào làm ăn tập thể, xây dựng cuộc sống mới và đời sống có được cải thiện.

- Khẳng định việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp là một nguyên nhân quan trọng góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp. Song cần

nhận định là vừa qua có những nơi chưa quan tâm chỉ đạo khắc phục tình trạng khoán trống, tiếp tục hoàn thiện chế độ khoán, tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã nông nghiệp.

- Cần nhấn mạnh là công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thương nghiệp đạt kết quả thấp; chưa đi sâu tổng kết tìm ra những hình thức phù hợp, chưa kết hợp chặt chẽ các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính; nhiều nơi đã để cho tư thương phát triển quá nhiều.

- Kiểm điểm kỹ hơn các mặt công tác văn hoá, xã hội; phân tích đầy đủ hơn tình hình xã hội, tình hình tư tưởng, tâm lý các tầng lớp nhân dân, nhìn nhận đúng mức những mặt yếu kém và sa sút trong lĩnh vực này. Nói rõ những sai lầm, khuyết điểm của chúng ta đã ảnh hưởng nghiêm trọng lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước.

4. Về đánh giá tổng quát tình hình

Sau khi đánh giá cụ thể từng mặt, cần có sự đánh giá tổng quát để thống nhất nhận định chung, góp phần thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân.

Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và làm nghĩa vụ quốc tế, Trung ương nhất trí rằng thắng lợi đã giành được là *to lớn*, có ý nghĩa chiến lược; về thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, trong 5 năm qua chúng ta đã đạt được một số thành tựu quan trọng: về sản xuất, tuy chưa đạt một số mục tiêu và chỉ tiêu đã đề ra, nhưng đã có bước phát triển rõ rệt cả trong nông nghiệp và công nghiệp; đã xây dựng thêm được một số cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng của nền kinh tế quốc dân; đã đưa nông dân Nam Bộ vào con

đường làm ăn tập thể; đời sống của phần lớn nông dân có được cải thiện, v.v..

Trên cơ sở đánh giá tình hình các mặt ở phần trên, sửa lại đoạn đánh giá tổng quát tình hình chung như sau:

"Năm năm qua, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp, hoạt động của chúng ta còn có nhiều sai lầm, khuyết điểm, nhưng xét một cách toàn cục, thì những thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được về bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế là to lớn, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta có thêm những nhân tố để tiếp tục tiến lên. Một khác, tình hình kinh tế - xã hội vẫn chưa ổn định và đang đứng trước những khó khăn gay gắt".

5. Về nguyên nhân thắng lợi, nói thêm vai trò quản lý của Nhà nước.

6. Về phân tích khuyết điểm và nguyên nhân

- Nhấn mạnh khuyết điểm chung của Đảng và Nhà nước trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng 5 năm qua là chưa quán triệt và cụ thể hoá tốt đường lối chung và đường lối kinh tế đã được đề ra trong các nghị quyết Đại hội lần thứ IV và lần thứ V.

- Khuyết điểm lớn trong sự lãnh đạo kinh tế - xã hội vừa qua là không cụ thể hoá được đường lối của Đảng, Nghị quyết của Đại hội V thành chiến lược kinh tế - xã hội, kế hoạch 5 năm 1981 - 1985. Và trên cơ sở đó xây dựng tốt kế hoạch hằng năm. Sau Đại hội VI, chúng ta phải sớm bắt tay vào việc nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội. Không nên cầu toàn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước nâng cao và hoàn chỉnh.

- Khẳng định vừa qua ta có khuyết điểm lớn về bố trí đầu tư *xây dựng cơ bản*; chưa thực hiện đúng chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, coi nhẹ phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, phát triển công nghiệp nặng chưa phục vụ có hiệu quả yêu cầu phát triển của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

- Cần nói rõ thêm khuyết điểm lớn là chưa nắm vững chuyên chính vô sản, còn *buông lỏng cuộc đấu tranh giữa hai con đường*. Nhấn mạnh hơn nữa những khuyết điểm về mặt cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới, chậm củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

- Sửa lại nhận định: "Năm năm qua, sai lầm trong lĩnh vực lưu thông phân phối là *sai lầm nặng nhất* trong lãnh đạo và quản lý kinh tế" bằng nhận định sau đây: "Năm năm qua, sai lầm trong lĩnh vực lưu thông phân phối là *sai lầm rất nghiêm trọng* trong lãnh đạo và quản lý kinh tế".

- Nhận định rằng: "Những khuyết điểm trong lãnh đạo chính trị về đánh giá tình hình, lựa chọn mục tiêu, cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, lưu thông phân phối, đấu tranh giữa hai con đường... có quan hệ mật thiết với *những khuyết điểm trong các hoạt động tư tưởng và tổ chức của Đảng*".

Về *tư tưởng*, nhấn mạnh các vấn đề: đã không từ những thành quả về lý luận đã đạt được thể hiện ở đường lối chung, đường lối kinh tế để đẩy mạnh việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và những vấn đề mới trong quá trình phát triển cụ thể của cách mạng, có những nhận thức chưa đúng về nhiều vấn đề cụ thể trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; để kéo dài tình trạng không nhất trí ở các cấp, các ngành về nhiều vấn đề quan điểm, chủ trương; lơi lỏng trong việc

đấu tranh chống những quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng.

Về tổ chức, nhấn mạnh thêm những khuyết điểm về vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; tác phong quan liêu xa quần chúng, xa thực tế; những thiếu sót trong việc bố trí cán bộ vào cơ quan lãnh đạo các cấp; những khuyết điểm về tổ chức, điều hành.

Về nhiệm vụ chung

1. Viết rõ hơn về tình hình quốc tế và phân tích bối cảnh quốc tế của cách mạng nước ta trong những năm sắp tới; khẳng định bản chất kẻ thù..., đánh giá sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của chúng; phân tích đầy đủ hơn tình thế đất nước, khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược (nhưng không gộp cả phần chính sách đối ngoại vào đây như đã nói ở phần bối cảnh chung của báo cáo) và làm rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội

- Không nói về những mục tiêu khi kết thúc thời kỳ quá độ.

- Sau khi nêu khó khăn, thuận lợi, sẽ nhắc lại nội dung chủ yếu của đường lối chung và đường lối kinh tế của thời kỳ quá độ do Đại hội IV đề ra. Nhắc lại và làm rõ thêm nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu tiên đã nói trong Nghị quyết Đại hội V (tức là đưa đoạn đầu phần II lên điểm 2 này).

- Về nội dung mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, cần nói rõ thêm hai yêu cầu: ổn định và phát triển sản xuất; khôi phục và xây dựng quan hệ xã hội lành mạnh, khắc phục các hiện tượng tiêu cực.

- Bỏ đoạn nói về tư tưởng chỉ đạo ở trang 2^b của dự thảo Báo cáo.

3. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Sẽ viết lại theo trật tự sau:

Về bảo vệ Tổ quốc, củng cố quốc phòng: (dựa theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về quốc phòng).

- Phát huy sức mạnh của cả nước, phối hợp với cách mạng Campuchia và Lào, giành thắng lợi to lớn cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chuẩn bị đất nước về mọi mặt; xây dựng hậu phương chiến lược (trong đó có việc xây dựng cơ sở cho nền công nghiệp quốc phòng như là một bộ phận của nền công nghiệp chung của cả nước).

- Xây dựng các lực lượng vũ trang, xây dựng quân đội nhân dân chính quy ngày càng hiện đại. Nêu bật các vấn đề: không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đề cao kỷ luật.

- Từng bước bảo đảm và cải thiện đời sống của các lực lượng vũ trang, thực hiện đầy đủ hơn các chính sách hậu phương quân đội.

- Tăng cường công tác bảo đảm kỹ thuật, trang bị.

- Thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt.

- Huy động một phần lực lượng quân đội góp phần phát triển kinh tế.

Về bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội:

Viết theo nội dung và trật tự của dự thảo.

4. Nhấn mạnh nhiệm vụ quốc tế đối với cách mạng hai nước Lào, Campuchia, xây dựng liên minh chặt chẽ giữa ba

nước Đông Dương, và liên minh chiến lược với Liên Xô để đối phó với chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ và bọn phản động quốc tế. Về thực chất, đây là một nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa sống còn đối với cách mạng nước ta. Nhưng để tránh kẻ địch xuyên tạc, phản tuyên truyền, không nêu trong Báo cáo chính trị thành nhiệm vụ chiến lược thứ ba, mà trình bày gắn với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Song, cần làm rõ nội dung phong phú của nhiệm vụ này và sự cần thiết phải giáo dục sâu rộng trong nhân dân ta tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Phần thứ hai: *Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong những năm 1986 - 1990*

Do đã chuyển đoạn nói về nội dung và những mục tiêu của chặng đường đầu tiên trong thời kỳ quá độ lên phần thứ nhất của Báo cáo, phần này sẽ tập trung chủ yếu nói về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm 1986 - 1990.

Kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 phải nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát: *về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội*, mà quan trọng nhất là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, tài chính và tiền tệ, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân lao động, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, khôi phục và xây dựng quan hệ xã hội lành mạnh; tạo thêm điều kiện cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong những năm sau.

Hội nghị Trung ương tán thành nội dung cơ bản những chủ trương và chính sách lớn của Đảng về kinh tế - xã hội trong những năm trước mắt như đã nêu trong dự thảo. Đồng thời nhấn mạnh một số điểm sau đây:

1. Về cơ cấu kinh tế

Trong việc xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp, cần nêu bật hơn mặt trận nông nghiệp là hàng đầu. Mặt trận nông nghiệp bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp chế biến. Phải đầu tư đúng mức cho mặt trận nông nghiệp, bao gồm cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp (cho công nghiệp chế biến và cho phần công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ nông nghiệp), đầu tư của trung ương và đầu tư của địa phương, đầu tư cả về vật tư, tiền vốn, về sự chỉ đạo, về cán bộ, v.v.. Phải tập trung sức cho chương trình lương thực, thực phẩm và nông sản xuất khẩu.

Hội nghị Trung ương cho rằng cho đến nay, những điều kiện bảo đảm thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội chưa được trình bày rõ, các cân đối trong dự kiến kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 chưa thể hiện rõ quyết tâm tập trung cho nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Cần soát xét lại các chỉ tiêu chủ yếu, nêu rõ những điều kiện bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu ấy, thí dụ chỉ tiêu: 24 - 26 triệu tấn lương thực năm 1990, v.v..

Sau Hội nghị này, Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần tiếp tục xây dựng và xem xét các cân đối kế hoạch, nhất là việc bố trí đầu tư cho nông nghiệp cũng như cho các ngành kinh tế - xã hội khác. Hội nghị Trung ương quyết định *lập ra một tiểu ban của Ban Chấp hành Trung ương để thẩm tra các dự án đầu tư và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990* trước khi trình Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11.

2. Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới

Hội nghị tán thành về cơ bản phương hướng, hình thức

và phương pháp cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới như đã nêu trong dự thảo Báo cáo. Nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

Đến năm 1990, phải cơ bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giành thắng lợi quyết định cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Tăng cường rõ rệt trận địa của chủ nghĩa xã hội, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực thương nghiệp, làm cho kinh tế xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và tập thể) chiếm vị trí chủ đạo, chi phối trong nền kinh tế quốc dân.

Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng quan hệ sản xuất mới phải gắn với sắp xếp và tổ chức lại sản xuất và lưu thông; đưa quan hệ sản xuất mới đi từ thấp lên cao qua những nấc thíc hợp, cả về chế độ sở hữu, chế độ phân phối và chế độ quản lý, phù hợp với những điều kiện thực tế trong từng thời gian, ở từng nơi, trong từng lĩnh vực, làm cho quan hệ sản xuất mới thật sự mở đường, thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đối với thành phần kinh tế cá thể còn tồn tại, Nhà nước cần có những chính sách và biện pháp quản lý và sử dụng họ một cách đúng đắn nhằm góp phần ổn định và phát triển sản xuất, ổn định lưu thông, phân phối, phục vụ tốt đời sống nhân dân. Xoá bỏ tư sản thương nghiệp. Cho tồn tại và sử dụng một bộ phận tư sản nhỏ trong sản xuất ở Nam Bộ, chủ yếu ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng phải đặt họ dưới sự kiểm kê và kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước, để hạn chế đến mức thấp nhất tác dụng tiêu cực của họ.

3. Về cơ chế quản lý

Hội nghị khẳng định những mục tiêu, nguyên tắc và nội dung đổi mới cơ chế quản lý nêu trong bản dự thảo là đúng đắn và cần thiết.

Nhấn mạnh tiếp tục chống tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế quản lý lấy kế hoạch làm trung tâm, thực hiện hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Trong tình hình hiện nay, cần coi trọng khắc phục cả hai mặt: tập trung quan liêu gò bó và phân tán, tự do tuỳ tiện.

Cần dựa trên cơ sở các đề án do Bộ Chính trị chỉ đạo xây dựng về cơ chế quản lý mới để bổ sung vào dự thảo Báo cáo chính trị.

4. Về khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn hóa, văn học nghệ thuật

Phải thật sự coi trọng, đặt các vấn đề này gắn chặt với các nhiệm vụ kinh tế, xem đây là một nội dung rất quan trọng của chiến lược kinh tế - xã hội và kế hoạch nhà nước. Phải đầu tư thích đáng cho các lĩnh vực này.

Về chính sách xã hội:

Viết thành một mục riêng, có nội dung đầy đủ trong phần kinh tế - xã hội, trong đó nêu bật vấn đề giải quyết việc làm của người lao động, thực hiện công bằng xã hội.

Viết vấn đề kế hoạch hóa phát triển dân số đúng với tầm quan trọng to lớn của nó, gắn liền với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

5. Về kinh tế đối ngoại

Hội nghị Trung ương khẳng định và nhấn mạnh hai điểm quan trọng sau đây:

- Trong quan hệ kinh tế đối ngoại, phải dứt khoát dựa hẳn vào Liên Xô, không ngừng mở rộng quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật với Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa. Việc tranh thủ mở rộng quan hệ với các nước khác không được gây trở ngại cho việc thực hiện phương châm chiến lược đó.

- Thực hiện chủ trương Nhà nước độc quyền ngoại thương, trung ương thống nhất quản lý ngoại tệ.

6. Về kế hoạch 5 năm

- Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo khẩn trương việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 để trình ra Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương thảo luận và thông qua. Ban Chấp hành Trung ương giữ nguyên quyết định của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (tháng 12-1985): Đại hội VI sẽ thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị, trong đó có phần về kế hoạch nhà nước 5 năm 1986 - 1990.

Phân thứ ba: *Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước*

- Vấn đề tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, giữ nội dung như đã viết trong dự thảo. Nói rõ thêm về việc phát huy vai trò và trách nhiệm của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Vấn đề phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động sẽ đề cập đầy đủ hơn các vấn đề phát động phong trào cách mạng của quần chúng, nhiệm vụ xây dựng con người mới, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể quần chúng; chính sách dân tộc, tôn giáo, Việt kiều...

Phân thứ tư: Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước

- Viết lại những nhận định lớn về tình hình thế giới ở

phản này cho khớp với đoạn phân tích bối cảnh quốc tế của cách mạng nước ta. Chú ý phân tích kỹ tình hình khu vực Đông Nam Á, Thái Bình Dương (dựa theo nghị quyết của Bộ Chính trị về vấn đề này).

- Thêm một đoạn nói về thái độ của chúng ta đối với những vấn đề quốc tế mới ở các khu vực khác nhau (vào thời điểm cuối năm 1986).

- Thêm một đoạn về thái độ của ta đối với Mỹ.

Phân thứ năm: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*

Trong phản này, nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau đây:

- Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, lý luận, tư tưởng và tổ chức, xem đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức đảng ở tất cả các cấp, của mọi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo.

Nhấn mạnh việc thực hiện đúng nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, khắc phục những sự vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng từ trên xuống dưới.

- Phải làm thật tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn và bố trí cán bộ lãnh đạo cốt cán ở các cấp, các ngành, các cơ sở quan trọng, bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị do Đại hội lần thứ VI đề ra.

Kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong Đảng. Việc kết nạp đảng viên phải đặc biệt chú ý chất lượng, tránh để những phần tử cơ hội chui vào Đảng và leo lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Cần dựa vào nội dung bản tự phê bình của Bộ Chính trị để viết phần Đảng cho sâu sắc hơn.

Hội nghị tán thành ý kiến của nhiều đồng chí Trung ương là Báo cáo chính trị cần viết một cách giản dị để quần chúng dễ hiểu, nên trình bày các chủ trương một cách thiết thực, rõ ràng, dứt khoát, tránh lập luận dài dòng hoặc viết dung hoà các ý kiến để mọi người có thể hiểu theo những cách khác nhau.

Hội nghị Trung ương uỷ nhiệm cho Bộ Chính trị căn cứ vào bản kết luận này đã được Hội nghị Trung ương thông qua để bổ sung, sửa chữa bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương rồi đưa xuống các cấp đảng bộ trong toàn Đảng thảo luận, góp thêm ý kiến.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG (KHÓA V)

Do đồng chí Trưởng Chính trình bày
 Ngày 5 tháng 6 năm 1986

*Thưa Đoàn Chủ tịch,
 Thưa các đồng chí Trung ương,*

Sau 18 ngày làm việc khẩn trương (từ 19-5 đến 5-6-1986), Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) đã kết thúc thắng lợi. Thành công đó thể hiện trên những mặt quan trọng sau đây:

Một là, Ban Chấp hành Trung ương đã tập trung trí tuệ thảo luận dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, bổ sung rất nhiều ý kiến xác đáng, làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong việc đánh giá tổng quát tình hình mọi mặt 5 năm qua; khẳng định những thành tựu to lớn, đồng thời phân tích sâu sắc những khuyết điểm, sai lầm trong lãnh đạo, chỉ đạo; làm rõ nguyên nhân và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cách mạng nước ta trong những năm tới. Trên cơ sở thảo luận đi tới nhất trí về đường lối và quan điểm, Ban Chấp hành Trung ương đã kịp thời chuẩn bị

một bước dự thảo Báo cáo chính trị để triển khai tiến hành đại hội đảng bộ các cấp theo đúng chương trình đã định. Sau đợt thảo luận, tham gia ý kiến rộng rãi của toàn Đảng, toàn dân, trong kỳ họp sau, Ban Chấp hành Trung ương sẽ tiếp tục thảo luận để sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo chính trị trình Đại hội.

Hai là, với thái độ thẳng thắn, chân thành, tất cả vì sự nghiệp chung của cách mạng và của Đảng, các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương đã tích cực đóng góp nhiều ý kiến vào bản tự phê bình của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư và của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng; nêu rõ ưu điểm, phân tích sâu sắc những khuyết điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, song lâu nay chúng ta làm chưa nghiêm túc và thường xuyên; lần này mới có đợt tự phê bình và phê bình rộng lớn và sâu sắc. Đây là việc làm quan trọng nhằm giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, duy trì *phong cách làm việc* thật sự khoa học của Đảng theo tác phong của Bác Hồ. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, làm tốt đợt tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, từ trung ương đến các cấp, từ Bộ Chính trị đến các cơ sở Đảng, sẽ tạo ra bầu không khí phấn khởi trong cả nước. Việc phân tích đầy đủ và sâu sắc khuyết điểm của các cấp uỷ đảng, của cán bộ, đảng viên, đề ra phương hướng và kế hoạch tích cực sửa chữa, có thái độ rõ ràng và có kỷ luật nghiêm minh đối với những đơn vị và cá nhân phạm sai lầm không hề làm giảm mà càng tăng thêm uy tín của Đảng trong quần chúng. Để

củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Đảng ta phải tin ở nhân dân, dựa vào dân, luôn luôn *lấy dân làm gốc*. Đó là bài học lịch sử vô giá mà Bác Hồ đã từng căn dặn chúng ta.

Ba là, sau khi thảo luận, phân tích những khuyết điểm, sai lầm trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương tám, một lần nữa, Ban Chấp hành Trung ương khẳng định tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương tám là *đúng đắn*, có ý *nghĩa cách mạng* rất sâu sắc. Với quyết tâm chiến lược xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết Trung ương tám đánh dấu *bước trưởng thành* của Đảng ta trong công tác lãnh đạo kinh tế. Đây là một *bước đổi mới quan trọng về nhận thức, tư duy* của chúng ta, thể hiện ở việc đổi mới cơ chế quản lý đang và sẽ tiếp tục diễn ra trong hoạt động kinh tế. Để thực hiện tốt bước đổi mới đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này đã vạch ra phương hướng phấn đấu cho toàn Đảng, chỉ ra một số công việc cấp bách nhằm thi hành đúng đắn tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương tám và các nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết 28, Nghị quyết 31, Nghị quyết 306 (dự thảo) về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở. Trên cơ sở kết luận về giá - lương - tiền của Hội nghị Trung ương lần này, dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, các cấp, các ngành sẽ tiếp tục cụ thể hóa để thực hiện tốt các nghị quyết trên trong thời gian tới.

Trong quá trình cụ thể hóa các nghị quyết đó, chúng ta luôn luôn hoan nghênh những ý kiến đóng góp thiết thực

trong từng biện pháp, bước đi, nhằm làm cho tinh thần và nội dung cơ bản của các nghị quyết đó nhanh chóng thâm nhập vào cuộc sống.

Chúng ta cần hết sức chú ý lắng nghe tiếng nói của cơ sở, của cán bộ, đảng viên và quần chúng, những người trực tiếp thi hành nghị quyết; kịp thời sơ kết, tổng kết, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, làm cho việc thực hiện các nghị quyết nói trên của Đảng ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu thiết tha và nguyện vọng chính đáng của nhân dân lao động.

Bốn là, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận về một số điểm bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, nhằm giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao tính giai cấp và tính chiến đấu của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã thực hiện trách nhiệm của mình là sơ bộ trao đổi về nhân sự Trung ương, chuẩn bị một bước để trình ra Đại hội. Đây là bước đầu trong quá trình *đổi mới tổ chức* và cán bộ, nhằm bố trí đội ngũ cán bộ từ trung ương đến các cấp có phẩm chất tốt, đủ năng lực đảm đương nhiệm vụ, giữ vững tính liên tục và tính kế thừa, bảo đảm cho Đảng ta tiếp tục vững bước tiến lên, phấn đấu hoàn thành sứ mệnh lịch sử rất vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề của cách mạng nước ta, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí,

Sau Hội nghị Trung ương này, toàn Đảng ta chính thức bắt tay vào công việc của Đại hội toàn quốc lần thứ VI, bắt

đầu từ đại hội các cấp. Đề nghị các đồng chí hãy đem tinh thần thẳng thắn và đầy trách nhiệm của Hội nghị Trung ương lần này truyền đạt đến toàn Đảng, đến toàn thể cán bộ, đảng viên, bảo đảm cho đại hội Đảng các cấp đạt kết quả tốt đẹp. Trong khi truyền đạt, đề nghị các đồng chí chú ý giữ gìn bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước mà Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận ở Hội nghị. Cùng với việc khẩn trương chuẩn bị Đại hội, chúng ta cần chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc thực hiện Nghị quyết Trung ương tám và các Nghị quyết 28, 31, 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, hăng hái thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1986, tạo đà phấn khởi lập thành tích thiết thực chào mừng đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc.

Chúc các đồng chí sức khoẻ và thắng lợi.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi tuyên bố kết thúc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN Bí THU**

Số 78-TB/TW, ngày 21 tháng 6 năm 1986

**Về việc hoàn thành đợt 1 và chuẩn bị tiến hành
đợt 2 tự phê bình và phê bình**

Ngày 16-6-1986, Ban Bí thư đã nghe báo cáo tình hình đợt 1 tự phê bình và phê bình. Từ khi có Chỉ thị 79 và Thông báo 74, các địa phương và các ngành đã nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, khẳng định những cố gắng và ưu điểm, phân tích, phê phán những khuyết điểm, sai lầm về phẩm chất, phong cách, chính sách cán bộ, một số nơi đã bước đầu sửa chữa hoặc ngăn chặn được một số khuyết điểm, được cán bộ, đảng viên và quần chúng đồng tình.

Ban Bí thư nhận thấy kết quả tự phê bình và phê bình nói trên đạt được chưa đều và chưa cao, số ngành và cấp uỷ kiểm điểm tốt, sửa chữa tốt chưa nhiều, vẫn còn không ít nơi tự phê bình chưa nghiêm túc, tránh né khuyết điểm, phê bình chưa sâu, sửa chữa thiếu cụ thể. Một số ít nơi sau tự phê bình và phê bình nội bộ tiếp tục mất đoàn kết; có nơi họp quá dài làm ảnh hưởng đến việc tiến hành các công tác khác mà tự phê bình và phê bình vẫn không đạt kết quả cao.

Qua thực tế tiến hành tự phê bình và phê bình đã chứng tỏ Chỉ thị 79 và Thông báo 74 của Ban Bí thư là hoàn toàn đúng.

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 79 và Thông báo 74, các cấp, các ngành cần nghiên cứu nǎm vững hơn nữa yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành đã được hướng dẫn, học tập kinh nghiệm những nơi làm tốt, khắc phục những thiếu sót khuyết điểm về tổ chức chỉ đạo, trước mắt phải thực hiện tốt mấy việc sau đây:

1. Từ nay đến giữa tháng 7, hoàn thành tự phê bình và phê bình ở cấp ban, bộ, ngành trung ương và tỉnh, thành, đồng thời chỉ đạo tốt và sớm hoàn thành tự phê bình và phê bình ở các cấp quận, huyện và các loại tổ chức cơ sở. Chú trọng chỉ đạo các trọng điểm và những nơi yếu kém, nhất là thuộc các ngành, các đơn vị kinh tế (xí nghiệp, công ty), các cơ quan, đơn vị (công an, thuế vụ, cửa hàng, bệnh viện...) và những cơ quan đơn vị có chức năng phục vụ đời sống quần chúng.

Các ban, bộ ở trung ương, các cấp uỷ tỉnh, thành, quận, huyện hướng dẫn và cử cán bộ chỉ đạo trực tiếp các tổ chức cơ sở. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của mỗi loại cơ sở, đi sâu vào kiểm điểm một số vấn đề chính về phẩm chất, chú trọng những vấn đề lớn như tệ móc ngoặc, ăn cắp, hối lộ,... tránh đi vào những vấn đề quá vụn vặt và phải sửa chữa thiết thực, công bố cho quần chúng biết, không kiểm điểm dàn đều mọi mặt như ở các cấp trên.

Cần chỉ đạo tốt ngay từ khâu chuẩn bị và cách làm để làm có chất lượng và gọn, dứt điểm, không kéo dài thì giờ, không làm ảnh hưởng đến sản xuất, công tác, hạn chế các cuộc họp trong giờ hành chính.

2. Tất cả các cấp, các ngành, các cơ sở đều phải chú trọng đề ra thật rõ kế hoạch và biện pháp sửa chữa khuyết điểm, bắt tay sửa chữa một số khuyết điểm có thể sửa ngay, thông báo nội bộ, niêm yết ở cơ quan hoặc công bố trên báo chí công khai cho quần chúng biết.

Cấp trên tổ chức kiểm tra việc sửa chữa khuyết điểm của cấp dưới, chú ý các trọng điểm. (Kế hoạch kiểm tra theo hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương).

3. Xúc tiến công tác thanh tra, kiểm tra để kết luận rõ những vụ việc quần chúng phát hiện, kết luận và xử lý những sai phạm lớn, minh oan cho những người bị tố sai. Xử lý nghiêm khắc những kẻ trù úm người phê bình mình, hoặc bịa đặt, vu cáo người khác.

Nơi nào xét cần thiết phải kịp thời kiện toàn cán bộ, tạo điều kiện cho việc kiểm điểm và sửa chữa khuyết điểm đạt kết quả tốt gắn với phương án bố trí nhân sự chuẩn bị Đại hội.

Cần tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyên truyền công khai trên báo chí, chú trọng nêu các kết quả và kinh nghiệm sửa chữa khuyết điểm.

4. Các ban, bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương và các tỉnh, thành uỷ cần sớm sơ kết đợt 1 tự phê bình và phê bình ở cấp mình và cấp dưới (không chờ kiểm điểm xong toàn ngành, toàn đảng bộ), xác định những việc cần làm bổ sung, báo cáo sớm kết quả sơ kết cho Ban Bí thư, trong đó chú trọng đánh giá về phẩm chất, phong cách của từng loại cán bộ, đảng viên, và kết quả sửa chữa. Lãnh đạo ban, ngành, thường vụ cấp uỷ dựa vào các cơ quan tham mưu như tổ chức, tuyên

huấn, kiểm tra... tiến hành sơ kết, không cần làm hội nghị cán bộ.

5. Đợt 2 tự phê bình và phê bình gắn chặt với việc chuẩn bị và tiến hành đại hội như đã hướng dẫn trong Thông tri 50 của Ban Bí thư, kiểm điểm chung về quán triệt và vận dụng, thực hiện đường lối, chủ trương ở các cấp uỷ thể hiện trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

Kiểm điểm cá nhân từng cấp uỷ viên cần làm thiết thực, chú trọng đổi mới các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí có những vấn đề chưa thông suốt quan điểm, đường lối và các đồng chí có những khuyết điểm về phẩm chất, phong cách và chính sách cán bộ mà đợt 1 chưa kiểm điểm kỹ hoặc mới được phát hiện thêm. Các đồng chí khác thì chủ yếu liên hệ ưu điểm, khuyết điểm của cá nhân trong quá trình thảo luận Báo cáo chính trị.

T/M BAN Bí THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 5 tháng 7 năm 1986

**Thông qua dự thảo Báo cáo chính trị
(Ngày 3-7-1986)**

1. Bộ Chính trị đã cho ý kiến về bản dự thảo Báo cáo chính trị, bổ sung một số ý kiến quan trọng. Nội dung bản dự thảo đã thể hiện được tinh thần thảo luận và kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương, song các đồng chí Bộ Chính trị vẫn thấy bản dự thảo Báo cáo còn chưa sắc nét, nhất là phần II về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chưa đề ra được những giải pháp lớn để ra khỏi khó khăn hiện nay, đưa tình hình sản xuất và đời sống tiến lên. Những hạn chế trong báo cáo là do Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương chưa thảo luận kỹ, nên chưa thể viết tốt được. Bộ Chính trị sẽ thảo luận những vấn đề này sau khi Tiểu ban về tài chính, tiền tệ, giá cả và Tiểu ban về bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản chuẩn bị xong. Bộ Chính trị đồng ý đưa bản dự thảo Báo cáo chính trị này xuống các cấp đảng bộ thảo luận và góp thêm ý kiến; Bộ Chính trị sẽ sửa lại Báo cáo để trình

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương chính thức thông qua.

2. Sau buổi họp này, các đồng chí trong Tổ biên tập tiếp tục chỉnh lý văn bản; đề nghị anh Mười Cúc¹⁾ và anh Năm Công²⁾ xem lại để kịp đưa ra Hội nghị cán bộ ngày 7-7. Toàn văn dự thảo Báo cáo chính trị sẽ gửi đến cấp thành uỷ, tỉnh uỷ; còn cấp huyện và cơ sở sẽ có bản thu gọn, giao anh em Tổ biên tập chuẩn bị; đề nghị anh Mười Cúc cùng anh Hoàng Tùng xem lại trước khi phát hành.

3. Tổ biên tập tiếp tục làm việc dưới sự điều khiển của anh Hoàng Tùng để:

- Thảo luận và chuẩn bị thêm nhằm nâng cao, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị.

- Cùng với Văn phòng Trung ương tổ chức tổng hợp ý kiến đóng góp của đại hội các cấp, của toàn Đảng, toàn dân vào dự thảo Báo cáo chính trị. Nghiên cứu, tiếp thu và bổ sung một cách thích đáng vào dự thảo.

Đề nghị anh Mười Cúc, Thường trực Ban Bí thư, thay mặt Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo, cùng anh Hoàng Tùng tổ chức tốt việc thảo luận, tiếp thu ý kiến đóng góp, duyệt lại dự thảo trước khi trình Bộ Chính trị và trình Hội nghị Trung ương lần thứ 11 thông qua. Nếu xét cần thiết thì anh Mười Cúc và anh Hoàng Tùng đề nghị với Bộ Chính trị bổ sung người vào Tổ biên tập.

4. Bộ Chính trị đồng ý bổ sung anh Năm Công vào Tiểu ban chuẩn bị các giải pháp về tài chính, tiền tệ, giá cả; và đề

1) Anh Mười Cúc: Nguyễn Văn Linh (B.T).

2) Anh Năm Công: Võ Chí Công (B.T).

nghị anh Tô¹⁾, anh Năm Công chỉ đạo chặt chẽ công việc của Tiểu ban để kịp trình ra Bộ Chính trị vào giữa tháng 8. Cần bổ sung các đồng chí ở các ban của Trung ương vào các tổ chuyên đề của Tiểu ban. Ban Bí thư chỉ đạo việc này.

5. Bộ Chính trị đồng ý giao Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 1986-1990 để báo cáo tại Hội nghị Trung ương 11 và đề nghị Trung ương trình Đại hội VI.

Làm báo cáo kế hoạch riêng thì mới có điều kiện làm tốt, nâng cao Báo cáo chính trị lên ngang tầm với Đại hội.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Các đồng chí thân mến,

Sau mấy ngày làm việc khẩn trương với ý thức trách nhiệm cao, các đồng chí đã nghiên cứu và thảo luận sôi nổi để thấu suốt nội dung cơ bản của dự thảo Báo cáo chính trị và đóng góp nhiều ý kiến tốt vào dự thảo Báo cáo. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, tôi nhiệt liệt hoan nghênh kết quả của Hội nghị.

Trong 56 năm qua, với kinh nghiệm phong phú trong đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi vô cùng vẻ vang. Từ sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước cùng bước vào thời kỳ quá độ lên

1) Anh Tô: Phạm Văn Đồng (*B.T.*).

* Hội nghị họp từ ngày 7 đến ngày 10-7-1986 (*B.T.*).

**BÀI NÓI
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ NGHIÊN CỨU
DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ SẼ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI
CỦA ĐẢNG**

Ngày 10 tháng 7 năm 1986*

chủ nghĩa xã hội. Dưới ánh sáng các nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V, trong hoàn cảnh đất nước có nhiều khó khăn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiếp tục giành những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, làm nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Bên cạnh những thành tựu to lớn đó, chúng ta đã phạm một số khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng trong lĩnh vực xây dựng và quản lý kinh tế.

Những thành công và thắng lợi, những khuyết điểm và sai lầm đó, cũng như phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và nhân dân trong những năm trước mắt đã được phản ánh vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội lần này. Đồng chí Võ Chí Công đã giới thiệu nội dung cơ bản của dự thảo Báo cáo chính trị để các đồng chí nghiên cứu, thảo luận trong mấy ngày vừa qua. Ở đây, tôi không nhắc lại mà muốn nhân dịp này nói thêm một vài ý kiến nhằm góp phần làm thấu suốt hơn nữa những *tư tưởng chỉ đạo chiến lược* của Đảng.

Như các đồng chí đã biết, Đại hội toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V của Đảng đã chỉ ra rất đúng đắn những đặc điểm nổi bật của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ đó là: chúng ta đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, từ một nền tiểu sản xuất là phổ biến, với nhiều thành phần kinh tế; tỷ suất hàng hoá còn rất thấp; một số vùng còn mang tính chất tự cấp, tự túc của nền kinh tế tự nhiên. Một số cơ sở vật chất - kỹ thuật được xây dựng trước đây, trải qua 30 năm chiến tranh đã bị tàn phá nặng nề, tình trạng mất cân đối về lương thực, thực phẩm, năng

lượng, nguyên liệu, vật tư, cấu trúc hạ tầng... đều gay gắt và nghiêm trọng. Vừa ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài, nhân dân ta lại phải đối phó với chiến tranh lấn chiếm biên giới và chiến tranh phá hoại nhiều mặt... khiến chúng ta không tập trung xây dựng kinh tế được.

Những đặc điểm nổi bật trên đây, *một mặt* nói lên điểm xuất phát của chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội là rất thấp; *mặt khác* nói lên tính chất vô cùng phức tạp của tình hình. Những khuyết điểm, sai lầm chủ quan của chúng ta khiến cho tình hình vốn đã rất khó khăn lại càng khó khăn, phức tạp thêm. Nhiệm vụ nặng nề đặt ra cho Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng là phải tổng kết thực tế, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc. Trên cơ sở đó mà cụ thể hoá thêm một bước đường lối, chủ trương đã đề ra từ Đại hội IV và Đại hội V. Với ý nghĩa cực kỳ quan trọng đó, chúng ta quyết tâm chuẩn bị tốt, bảo đảm thành công của Đại hội, đáp ứng lòng mong mỏi của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Trên cơ sở cụ thể hoá thêm đường lối, phương hướng chiến lược phát triển của nước ta đã được các Đại hội IV và Đại hội V nêu lên, Đảng ta sẽ lãnh đạo nhân dân ta kiên trì phấn đấu, dũng cảm trong lao động và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện đường lối của Đảng đã được Đại hội lần thứ IV và Đại hội lần thứ V nêu ra, quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đòi hỏi chúng ta phải *đổi mới* trên nhiều mặt: đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ. Đại hội VI của Đảng ta phải đáp ứng yêu cầu đó. Bước đổi mới phải được thể hiện trong nội dung các văn kiện của Đảng, trước hết là

trong Báo cáo chính trị và trong phương hướng bối trí nhân sự của Trung ương, của các cấp uỷ đảng tại đại hội các cấp và Đại hội toàn quốc lần này.

Sự đổi mới đó dựa trên những bài học được đúc kết từ những thắng lợi đã đạt được và những khuyết điểm, sai lầm mà chúng ta đã phạm trong 11 năm qua, khi cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ở đây, tôi muốn nêu lên mấy bài học kinh nghiệm quan trọng:

Một là, sức mạnh của một nước, của cách mạng *chính là ở nhân dân*. Để thật sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phải tin tưởng ở nhân dân, mọi chủ trương, chính sách đều phải *lấy dân làm gốc*. Cha ông ta từ xưa đã nghĩ và làm như vậy. Trong thời đại ngày nay, từ tiền khởi nghĩa đến Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ,... Đảng ta đều làm như vậy. *Đi lên chủ nghĩa xã hội ngày nay lại càng phải làm như vậy*.

Chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và trình độ của dân. Đánh giá chính sách của chúng ta đúng hay sai, tốt hay xấu là phải nhìn ở chỗ đa số quần chúng nhân dân có phấn khởi, đồng tình, hăng hái thực hiện hay không? Sản xuất có được đẩy mạnh, kinh tế có phát triển, đời sống có ổn định và từng bước được cải thiện, quốc phòng, an ninh có vững mạnh hay không? Ai thực hiện chính sách? Đó là *nhân dân*, không phải ai khác. Ngay cả trong trường hợp chính sách đúng rồi mà nhân dân chưa hiểu, chưa đồng tình thì cũng không làm được. Khi đó phải ra sức giáo dục, giải thích cho dân, biết chờ đợi dân. Có khi phải điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tế và với trình độ của quần chúng.

Phải giáo dục, làm cho dân hiểu, dân tin ở Đảng, *tạo ra phong trào cách mạng rộng lớn, sôi nổi* của nhân dân lao động, tự nguyện, hăng hái phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ khi cả nước bước vào thời kỳ quá độ, không ít cán bộ, đảng viên đã xa dân, đã quên những năm tháng gian khổ, hy sinh, cùng nhân dân đồng cam cộng khổ, tưởng rằng chỉ có làm cách mạng lúc bí mật, tiến hành chiến tranh giải phóng mới cần dựa vào dân, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhân dân chỉ một mực nghe theo. Lê nin đã nói: "Nguyên tắc của một đảng cầm quyền chính là ở chỗ cắt rời mối liên hệ với quần chúng nhân dân".

Nông dân có đầu óc tư hữu, điều đó đúng; muốn lên chủ nghĩa xã hội phải xoá óc tư hữu, điều đó cũng đúng. Nhưng vấn đề là xoá bằng cách nào? Phải thông qua tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, phát triển và từng bước nâng cao trình độ xã hội hoá của sản xuất, gắn với việc thường xuyên, tích cực, kiên trì giáo dục, làm cho nông dân từng bước thay đổi nếp nghĩ của mình theo hướng tiến bộ, chứ không phải bằng cách ra lệnh, dùng biện pháp hành chính, cưỡng chế mà xoá ngay trong một sớm một chiều. Cũng không thể bảo rằng còn óc tư hữu là không yêu nước. Nói như vậy dân không đồng tình, ta càng xa dân mà thôi. Trong mấy cuộc kháng chiến vừa qua, ít có gia đình không có người hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Nông dân nói riêng và nhân dân ta nói chung rất yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, song họ không thể đồng tình nếu ta áp đặt những điều trái với lợi ích thích đáng của họ và bắt họ theo ý muốn chủ quan của ta.

Bài học "*cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*" trước đây rất quan trọng, *bây giờ càng quan trọng*, đó là bài học lịch sử vô giá của cách mạng nước ta.

Hai là, trong công tác lãnh đạo, phải tôn trọng quy luật khách quan, vận dụng nó vào thực tế. Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã nói: "Làm chủ là nắm vững quy luật và hành động theo quy luật". Đúng thế, cưỡng lại quy luật thì chẳng những không làm chủ được mà còn bị nó quật lại.

Hơn mươi năm qua đã cho thấy rõ muốn chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội, trước hết phải *thay đổi nhận thức, thay đổi tư duy*, đặc biệt là *tư duy kinh tế*. Chủ nghĩa Mác - Lênin nêu lên những nguyên lý chung, có tính phổ biến. Song vận dụng những nguyên lý đó vào hoàn cảnh Việt Nam như thế nào là việc của chúng ta phải làm; không ai có thể làm thay chúng ta được. Muốn vậy, phải xuất phát từ thực tế Việt Nam, với những con người Việt Nam cụ thể, với điều kiện phát triển cụ thể của lịch sử, của nền kinh tế, của điều kiện xã hội, của những truyền thống Việt Nam.

Hệ thống quy luật khách quan đang phát huy tác dụng, vừa tác động lẫn nhau, vừa bổ sung cho nhau, tạo thành một thể thống nhất, trong đó các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội giữ vai trò chủ đạo. Chúng ta phải vận dụng đúng đắn, trải qua sự kiểm nghiệm của thực tế mà điều chỉnh các chính sách nhằm vận dụng ngày càng nhuần nhuyễn và đúng đắn hơn cả hệ thống các quy luật đó, không chỉ vận dụng riêng một quy luật nào.

Tiêu chuẩn đánh giá trình độ và khả năng vận dụng đúng đắn hệ thống quy luật, thông qua các chính sách của chúng ta là sản xuất phải phát triển, giao lưu thông suốt, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân phải ổn định và từng bước được cải thiện, xã hội phải lành mạnh, văn minh, các giá trị đạo đức và tinh thần ngày càng được nâng cao, quốc

phòng, an ninh vững mạnh. Mọi chính sách làm giảm nhiệt tình lao động của quần chúng, gây trở ngại, thậm chí làm đình đốn sản xuất, bế tắc lưu thông, làm cho đời sống khó khăn, tiêu cực phát triển, xã hội rối loạn, là biểu hiện của sự vận dụng không đúng đắn các quy luật khách quan, đều phải bãi bỏ hoặc sửa đổi.

Trong những năm qua, do chúng ta mắc sai lầm chủ quan, nóng vội, không tôn trọng, thậm chí làm trái quy luật khách quan, đồng thời lại bảo thủ, trì trệ, nên đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp. Kết quả là sức sản xuất bị kìm hãm, không phát triển được; nhân dân lao động không phát huy được quyền làm chủ của mình trên thực tế; người ăn thì nhiều, người làm thì ít; năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng giảm sút; xã hội không có hoặc có rất ít sản phẩm, lưu thông ách tắc do tình trạng chia cắt thị trường, khiến cho nền kinh tế lâm vào tình trạng khó khăn kéo dài, lạm phát triền miên, giá cả không ổn định, đời sống bấp bênh, các giá trị đạo đức, tinh thần bị xói mòn, tiêu cực phát triển.

Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương (khoá V), nhất là Hội nghị lần thứ tám của Trung ương, đã phân tích sâu sắc khuyết điểm, sai lầm đó, chỉ ra tác hại to lớn kéo dài trên nhiều mặt. Trên cơ sở phân tích đó, Trung ương đã đi đến quyết định xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kế hoạch hoá. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương, tiếp theo đó là các Nghị quyết 28, 31, 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị và Kết luận của Hội nghị lần thứ mười của Trung ương về giá - lương - tiền vừa qua đánh dấu

bước trưởng thành của Đảng ta trong công tác lãnh đạo nói chung và lãnh đạo kinh tế nói riêng trên con đường nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật; chuyển từ việc điều khiển nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu sang việc điều khiển bằng cách vận dụng đúng đắn hệ thống quy luật khách quan. Đó chính là *nội dung cốt lõi*, có ý nghĩa cách mạng sâu sắc của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương.

Điều đáng tiếc là, do nhận thức chưa đầy đủ, chưa thấu suốt tinh thần và nội dung cơ bản của các nghị quyết đó, nên khi chỉ đạo thực hiện, chúng ta đã phạm một số khuyết điểm, sai lầm trong việc đổi tiền và tổng điều chỉnh giá và lương vừa qua, gây hậu quả nghiêm trọng mà chúng ta đang phải tìm mọi biện pháp để khắc phục.

Cần nói thêm rằng, trong bối cảnh của thời đại ngày nay, khi cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa đã trở thành một hệ thống thế giới, một lực lượng ngày càng hùng mạnh, vững chắc, thì điều kiện khách quan, thuận lợi có rất nhiều, chúng ta cần thiết và hoàn toàn có khả năng tranh thủ sự giúp đỡ vô cùng quý báu của các nước anh em, trước hết là của Liên Xô.

Song dù trong điều kiện khách quan thuận lợi đến mấy, *chủ quan của chúng ta bao giờ cũng là chính*. Rõ ràng là chúng ta đã bỏ lỡ cơ hội quý báu đó khi Liên Xô viện trợ trong mười năm qua hàng chục tỷ rúp, nhưng với cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, ăn không nên, làm không ra, chúng ta cứ rút dần mòn mỗi năm vài trăm triệu rúp để chi cho tiêu dùng xã hội, cho bao cấp và bù lỗ, vài trăm triệu rúp khác thì rải ra trên rất nhiều công trình xây dựng. Đó là sai lầm lớn

của chúng ta. Đáng tiếc là đến nay vẫn còn một số đồng chí chưa thấy đầy đủ tác hại sâu xa, nhiều mặt của nó; cứ sợ rằng nghĩ khác, làm khác với tập trung quan liêu, bao cấp là xa rời chủ nghĩa xã hội!

Có đồng chí lo ngại rằng nếu mạnh dạn sử dụng, phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế, ban hành các chính sách mở rộng sản xuất, kết hợp Nhà nước tạo thêm việc làm với nhân dân tự tạo ra việc làm thì tình hình sẽ rối loạn hơn, vì vật tư, nguyên liệu, năng lượng chỉ có hạn, sẽ bị tuồn từ cơ sở quốc doanh ra khu vực sản xuất tập thể, tư nhân. Sự như vậy chẳng hóa ra phải hạn chế sản xuất lại, không để tất cả mọi người có việc làm mới là đúng, là khỏi rối loạn hay sao? Vả chăng, nỗi lo ngại đó chứng tỏ chúng ta chưa tin ở sức mạnh của nhân dân, chưa hiểu rõ sự vận động của quy luật. Sự thật là, khi có chính sách mở rộng sản xuất, tạo điều kiện cho người lao động có việc làm thì do *phân công lao động trong xã hội*, sẽ có một bộ phận hướng nghề nghiệp của mình vào việc tạo thêm nguồn nguyên liệu, vật tư cho sản xuất, để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nhân dân lao động sẽ phát huy sức sáng tạo của mình để khắc phục khó khăn, phát triển sản xuất.

Vấn đề là chúng ta phải có chính sách đúng đắn, tạo điều kiện cho người lao động, cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cho các địa phương sản xuất ra vật tư, nguyên liệu lẫn hàng tiêu dùng. Nếu chính sách của chúng ta, nhất là chính sách đầu tư, chính sách giá cả, chính sách lưu thông phân phối, đều hợp lý thì chắc chắn nông dân sẽ không bỏ ruộng, không nhổ cây thuốc lá, không chặt mía, không bỏ nuôi lợn..., trái lại, càng hăng hái sản xuất ra nhiều hơn, và sẽ có

thêm nguyên liệu, vật tư cho công nghiệp, có thêm lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng. Nếu chủ trương đầu tư đúng và có chính sách phù hợp, chắc chắn công nhân mỏ sẽ hăng hái khắc phục khó khăn để làm ra nhiều than hơn nữa; các nhà khoa học, kỹ thuật sẽ tập trung trí tuệ, tài năng để sáng tạo, tìm tòi những nguồn năng lượng, nguyên liệu, vật tư có thể khai thác ngay trong nước, tiết kiệm được nhiều ngoại tệ.

Chính sách đúng đắn chẳng những làm cho sản xuất phát triển mà còn góp phần quan trọng củng cố khối liên minh công nông ngày càng vững chắc, làm cho nông dân phấn khởi, tin tưởng, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội theo con đường Đảng đã vạch ra. Chính sách sai, không hợp quy luật, không hợp lòng dân chẳng những làm cho sản xuất giảm sút mà còn làm sứt mẻ khối liên minh công nông, đẩy nông dân vào tay tư thương đầu cơ.

Đối với *công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa* cũng vậy, chúng ta phải đẩy mạnh cải tạo, tiến hành thường xuyên, liên tục, với những hình thức và bước đi thích hợp ở từng vùng và trên cả nước, thực hiện tốt phương châm "cải tạo để sử dụng, sử dụng để cải tạo tốt hơn", làm cho quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất; quyết không thể vì sốt ruột mà muốn nhanh chóng dẹp bỏ, làm cho sản xuất giảm sút, thị trường tiêu điều. Cách thực hiện tốt nhất phương châm vừa cải tạo, vừa sử dụng là mở rộng sự liên kết kinh tế với những hình thức thích hợp giữa các thành phần kinh tế, trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, chúng ta phải trường trị bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả để lừa

gạt người tiêu dùng, trường trị bọn ăn cắp, tham ô, biến chất, sa đọa, tuồn hàng Nhà nước ra ngoài. Chúng ta nhất thiết phải tăng cường quản lý để làm chủ thị trường bằng cách kết hợp đúng đắn các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, tư pháp. Song thị trường mà ta làm chủ đó phải là một thị trường dồi dào hàng hoá, đáp ứng nhu cầu xã hội, chứ không phải một thị trường không có hàng hoá hoặc hàng hoá nghèo nàn. Quản lý một thị trường nghèo nàn như vậy thì làm sao thực hiện được quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của nhân dân lao động!

Có thể nói ngay rằng làm sai quy luật thì không thể đi lên chủ nghĩa xã hội được, càng sai quy luật thì con đường lên chủ nghĩa xã hội càng kéo dài ra, chứ không hề gần lại với chúng ta. Đốt cháy giai đoạn, làm trái quy luật, tưởng như vậy là đi nhanh hơn, kỳ thật sẽ đi rất chậm.

Tóm lại, *tôn trọng quy luật khách quan, vận dụng đúng đắn*, hành động theo quy luật chính là cách đi lên chủ nghĩa xã hội đúng nhất và nhanh nhất, không có con đường nào khác. Đó là *bài học thứ hai* của chúng ta.

Ba là, để bảo đảm huy động được đầy đủ sức mạnh của nhân dân trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cho việc tự giác vận dụng các quy luật, tạo điều kiện thuận lợi phát huy tác dụng tích cực của chúng, nhất thiết phải *giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng*.

Đảng lãnh đạo phải nắm vững hệ thống quy luật tác động lên xã hội trong từng giai đoạn lịch sử. Trên cơ sở nhận thức đúng hệ thống quy luật đó, sự lãnh đạo của Đảng phải nhằm phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ

nghĩa của nhân dân, hướng họ vào việc *tự giác* hành động theo quy luật. Sức mạnh của quy luật là vô địch. Lực lượng hùng hậu của chuyên chính vô sản, tiềm năng to lớn của nhân dân lao động có được phát huy đầy đủ hay không chính là ở chỗ lực lượng đó, tiềm năng đó có được hướng vào việc hành động hợp quy luật hay không.

Làm đúng quy luật chính là hợp với lòng dân, hợp với xu thế đi lên của đất nước và của thời đại. Vì vậy, làm đúng quy luật thì nhất định sản xuất sẽ phát triển, giao lưu sẽ thông suốt, tình hình sẽ ổn định dần và từng bước đi lên.

Quá trình lãnh đạo cách mạng dày dạn của Đảng ta 56 năm qua đã chứng minh tính đúng đắn và sáng tạo trong việc kết hợp các yếu tố dân tộc và quốc tế, các yếu tố truyền thống và thời đại, các yếu tố chủ quan về sức mạnh của nhân dân với yếu tố khách quan về sự vận động của hệ thống quy luật. Chính vì lẽ đó, trong những năm qua, cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Mười năm qua, chúng ta đi vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tức là đi vào quá trình cách mạng còn mới mẻ đối với chúng ta. Nhân dân ta đánh giặc, phát huy truyền thống anh hùng của tổ tiên dựng nước và giữ nước từ hàng ngàn năm nay, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc. Trong quá trình tìm tòi để đi lên, bên cạnh những thắng lợi giành được, chúng ta đã mắc không ít khuyết điểm, sai lầm. Trải qua những khó khăn, vấp váp, Đảng ta và nhân dân ta đã *trưởng thành một bước*. Có thể tin tưởng chắc chắn rằng với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ động hành động theo quy luật, sức mạnh to lớn

của hệ thống chuyên chính vô sản, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ta sẽ được *phát huy cao độ* trong những năm tới.

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, cần tăng cường đoàn kết trong Đảng trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng. Trước tình hình khó khăn, phức tạp, có những ý kiến khác nhau là lẽ bình thường. Chúng ta cần chân thành, thẳng thắn, có thái độ xây dựng trong khi thảo luận để tìm ra chân lý, nhằm đạt tới nhất trí cao; hết sức tránh vội vàng truy chụp. Tình hình hiện nay đòi hỏi Đảng ta phải có bước đổi mới trong phong cách làm việc theo tác phong của Bác Hồ, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ. Phải giữ vững tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng cũng như trong lãnh đạo kinh tế - xã hội.

Có ý kiến đề nghị giữa tập trung và dân chủ, hiện nay cần ưu tiên cho tập trung. Nói như vậy là sai cả về lý luận và thực tế. Tập trung dân chủ là một nguyên tắc, thể hiện *sự thống nhất rất chặt chẽ*. Nếu không bảo đảm phát huy đúng đắn dân chủ thì không thể bảo đảm giữ vững tập trung. Nếu không phát huy dân chủ, bảo đảm quyền tự chủ của cơ sở, bảo đảm lợi ích chính đáng của người lao động cả trong nông nghiệp và công nghiệp, cả trong sản xuất và lưu thông, thì sẽ không có hoặc có rất ít sản phẩm hàng hoá; hàng hoá sẽ không lưu thông được bình thường; trong tình hình đó chúng ta có bảo đảm được tập trung hay không? Nếu nhấn mạnh tập trung đến mức không có hàng hoá, lưu thông bế tắc thì liệu tập trung đó còn có nghĩa lý gì? Đây chính là tình trạng tập trung quan liêu mà chúng ta đã mắc lâu nay; Nghị quyết

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương đã phân tích, phê phán và bác bỏ.

Tập trung phải trên cơ sở phát huy đầy đủ dân chủ, phát huy dân chủ phải nhằm bảo đảm quyền quản lý tập trung. Hai mặt này nằm trong một thể thống nhất, tác động lẫn nhau và bổ sung cho nhau. Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải chống tập trung quan liêu, bao cấp; đồng thời, phải chống tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, chỉ lo đến lợi ích cục bộ, địa phương, làm suy yếu sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước.

Trong tình hình hiện nay, để thực hiện đúng đắn Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương và các nghị quyết tiếp theo của Bộ Chính trị, phải bố trí đúng cán bộ, thích hợp với yêu cầu đổi mới trong lãnh đạo và quản lý kinh tế. Năng lực và phẩm chất cán bộ phải thể hiện ở sự đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhất là nghĩ và làm kinh tế, phù hợp với yêu cầu chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, *trên cơ sở kế hoạch hoá*.

Chúng ta đang đứng trước tình hình đặc biệt, bên cạnh những thuận lợi, có rất nhiều khó khăn phải vượt qua. Để bảo đảm hoàn thành tốt hai nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới, việc *củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng* có ý nghĩa quyết định. Đó là *bài học thứ ba* của chúng ta.

Những bài học kinh nghiệm lớn trên đây giúp chúng ta thấu suốt hơn nữa nội dung cơ bản của dự thảo Báo cáo chính trị, đánh giá đúng tình hình những năm qua và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm tới. Đó cũng là cơ sở để hình thành tư duy kinh tế mới, góp

phân giúp các đồng chí xây dựng báo cáo tình hình và nhiệm vụ của đảng bộ mình.

Đồng thời, theo kế hoạch đã định và dưới sự chỉ đạo của Ban Bí thư, các đồng chí cần tổ chức tốt việc đóng góp ý kiến của đại hội các cấp, của toàn Đảng, toàn dân và dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng sắp tới.

Cần làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc nhiệm vụ của mình, phát huy dân chủ, tổ chức nghiên cứu, thảo luận trong Đảng một cách nghiêm túc, thẳng thắn đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào dự thảo Báo cáo chính trị và dự thảo một số điều đề nghị về sửa đổi Điều lệ Đảng.

Ban Bí thư cần chỉ đạo các cấp uỷ đảng tổ chức tốt việc tập hợp, phân loại, hệ thống hoá các ý kiến đóng góp của đảng bộ các cấp, giúp cho việc bổ sung một cách đích đáng những ý kiến quan trọng vào các văn kiện, nhằm hoàn chỉnh, nâng Báo cáo chính trị lên *ngang tầm* với Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng ta.

Đại hội đảng bộ các cấp phải vận dụng những tư tưởng, quan điểm, chủ trương nêu lên trong Báo cáo chính trị vào điều kiện cụ thể của mỗi đảng bộ, mỗi địa phương, đề ra được phương hướng, nhiệm vụ và chương trình hành động thiết thực cho địa phương, đơn vị mình; làm tốt việc bầu cử ban chấp hành đảng bộ các cấp, cử những đại biểu xứng đáng đi dự Đại hội Đảng toàn quốc theo đúng hướng dẫn của Trung ương.

Để bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phải hết sức coi trọng công tác xây dựng đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh; tiến hành

tốt đợt tự phê bình và phê bình, từ đó tạo ra sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng và trong nhân dân nhằm vượt qua khó khăn trước mắt để tiếp tục tiến lên.

Cùng với việc khẩn trương chuẩn bị Đại hội toàn quốc và đại hội đảng bộ các cấp, chúng ta phải thường xuyên nắm chắc và lãnh đạo tốt những công việc cấp bách trước mắt, chủ động, kịp thời giải quyết khó khăn về vật tư, năng lượng và các điều kiện khác để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; thi hành các biện pháp nhằm thực hiện đúng đắn Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương, các Nghị quyết 28, 31 và Kết luận của Hội nghị lần thứ mười của Trung ương về giá - lương - tiền, nhanh chóng triển khai thực hiện Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở. Đồng thời, phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động lấn chiếm, phá hoại của địch, *giữ vững quốc phòng và an ninh*.

Phải phấn đấu khắc phục mọi khó khăn để bảo đảm vụ mùa đạt năng suất và sản lượng cao, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, chấn chỉnh một bước khâu phân phôi, lưu thông, làm cho thị trường, giá cả và đời sống chuyển biến theo hướng tốt; tạo ra bầu không khí phấn khởi trong nhân dân lúc bước vào Đại hội. Đây vừa là vấn đề kinh tế, vừa là vấn đề chính trị, tư tưởng, vừa ổn định một bước đời sống, vừa ổn định tâm lý, bảo đảm thắng lợi của Đại hội, đồng thời tạo tiền đề thuận lợi triển khai công việc sau Đại hội.

Đó là những việc làm thực tế để phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, động viên toàn Đảng, toàn dân *hăng hái thi đua hoàn thành kế*

hoạch nhà nước năm 1986, tạo đà phấn khởi lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc.

Các đồng chí thân mến,

Với quyết tâm lớn và niềm tin vững chắc vào thành công của Đại hội Đảng, chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ và đạt nhiều thắng lợi mới. Nhờ các đồng chí chuyển lời thăm hỏi thân thiết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đến đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Chúc đại hội đảng bộ các cấp thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
TẠI HỘI NGHỊ BẤT THƯỜNG BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA V)**

Ngày 14 tháng 7 năm 1986

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến vừa từ trần. Ban Chấp hành Trung ương chúng ta họp Hội nghị bất thường hôm nay để cử người tiếp tục công việc của đồng chí.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương đã giao cho tôi trọng trách Tổng Bí thư từ nay đến Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Tôi xin đem hết sức mình cùng các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng đã được đề ra tại Đại hội IV, Đại hội V và trong các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) và các nghị quyết của Bộ Chính trị.

Thưa các đồng chí,

Từ nay đến Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, thời

gian không còn nhiều, nhưng khối lượng công việc mà Ban Chấp hành Trung ương chúng ta phải giải quyết rất lớn và rất khẩn trương.

Một mặt, chúng ta phải tập trung chuẩn bị tốt cho Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng về nội dung nhiệm vụ chính trị của Đảng và về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương mới, đồng thời lãnh đạo tốt việc tiến hành đại hội đại biểu đảng bộ các cấp.

Mặt khác, chúng ta phải lãnh đạo việc giải quyết tốt các vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội mà Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra, thực hiện tốt những nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; dấy lên phong trào thi đua sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội VI của Đảng, tạo ra không khí phấn khởi, tin tưởng bước vào Đại hội.

Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn mất đi là một tổn thất to lớn của Đảng và nhân dân ta. Đảng và Nhà nước đang tổ chức trọng thể lễ tang đồng chí với mức độ cao, thể hiện lòng kính trọng, yêu mến và biết ơn sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân ta đối với đồng chí. Hơn lúc nào hết, Ban Chấp hành Trung ương chúng ta phải biến đau thương thành sức mạnh, siết chặt hàng ngũ, giữ vững kỷ luật của Đảng, tăng cường đoàn kết, nhất trí trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Đại hội IV, Đại hội V; trên cơ sở các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương cũng như những nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng. Từ đó, tạo ra cơ sở vững chắc để tăng cường đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ quan trọng và khẩn

trương trước mắt, đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, của dân tộc ta tiếp tục tiến lên.

Xin cảm ơn các đồng chí. Chúc các đồng chí Trung ương mạnh khoẻ, giành nhiều thắng lợi mới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIẾU VĂN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI LỄ TRUY ĐIỆU ĐỒNG CHÍ TỔNG Bí THƯ
LÊ DUẨN

Do đồng chí Trường Chinh đọc

Ngày 15 tháng 7 năm 1986*

*Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,
Thưa các đồng chí và các bạn,*

Đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, người con trung thành của nhân dân, đã vinh hiển chúng ta! Đây là một tổn thất vô cùng to lớn của toàn Đảng và toàn dân ta!

Là chiến sĩ thuộc lớp cận vệ đầu tiên của Đảng, một người học trò lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Cuộc đời hoạt động gần sáu mươi năm của đồng chí gắn liền với quá

* Đầu đê do chúng tôi bổ sung (B.T).

trình cách mạng nước ta từ những năm 1920 đến những năm 1980. Đồng chí đã tham gia hoạt động ở tất cả các miền: miền Bắc, miền Trung, miền Nam, từng trải mọi thử thách, gian nan, luôn luôn gần gũi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân lao động. Từ cuối những năm 30 cho đến khi qua đời, đồng chí là một người lãnh đạo quan trọng của Đảng, và từ năm 1960, với cương vị là Bí thư thứ nhất, rồi Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Lý tưởng và hoài bão suốt đời của đồng chí là Tổ quốc độc lập và thống nhất, nhân dân có quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình.

Là một người mácxít - léninnít chân chính, đồng chí luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, xuất phát từ tình hình thực tế, phân tích, giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đề ra. Sự sáng suốt của đồng chí thể hiện nổi bật trước những bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp.

Lòng tin của đồng chí rất vững vàng trước những thành công cũng như những thất bại tạm thời của cách mạng, lúc cao trào cũng như lúc thoái trào. Trong những năm đen tối dưới chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đồng chí đã thấy rõ khả năng thắng lợi của nhân dân qua phong trào đồng khởi của quân chúng.

Đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, xác định đường lối, chính sách của các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng khoa học quân sự cách mạng Việt Nam, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm

lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế khác, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân giành độc lập, tự do.

Từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm xác định và hoàn chỉnh đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng chí đã kiên trì nguyên tắc kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cống hiến của đồng chí Lê Duẩn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta thật là to lớn.

Qua cuộc đời hoạt động lâu dài và phong phú của mình, đồng chí nêu cho những người Việt Nam chúng ta, nhất là cho những người cộng sản, một tấm gương quý báu.

Đó là lòng trung thành vô hạn với lợi ích tối cao của Tổ quốc và nhân dân, với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cao cả. Phẩm chất cách mạng cao quý của đồng chí được thể hiện ở tinh thần cách mạng tiến công không ngừng. Bất chấp mọi thử thách của nhà tù đế quốc, của cuộc sống gian khổ kéo dài ở các chiến khu, cũng như những năm tháng hoạt động trong vùng địch tạm kiểm soát, đồng chí luôn luôn cao nghị lực kiên cường, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Đồng chí sống một cách trung thực và giản dị; luôn luôn gần gũi đồng bào, với tình thương yêu tha thiết và chân thành đối với mọi người, quan tâm đến ý kiến và nguyện vọng của nhân dân. Đồng chí đặc biệt coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm của quần chúng, và xuất phát từ những kinh nghiệm quý báu đó mà đề ra chủ trương, chính sách.

Đồng chí Lê Duẩn vừa là một nhà yêu nước lớn, vừa là một người quốc tế chủ nghĩa trong sáng, suốt đời noi gương Bác Hồ chăm lo góp phần củng cố và tăng cường đoàn kết quốc tế giữa các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Đi theo con đường của Lenin vĩ đại, con đường của Cách mạng Tháng Mười, đồng chí luôn luôn quan tâm vun đắp và tăng cường tình hữu nghị đặc biệt, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, xây dựng khối liên minh đặc biệt giữa Việt Nam với Lào và Campuchia anh em, với các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Đồng chí thường xuyên chú ý nghiên cứu kinh nghiệm cách mạng quốc tế và theo dõi những diễn biến hằng ngày của tình hình thế giới.

Đồng chí Lê Duẩn đã vĩnh biệt chúng ta, nhưng hình ảnh của đồng chí sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Lịch sử nước ta mãi mãi khẳng định công lao to lớn và công hiến xuất sắc của đồng chí.

Tấm gương của đồng chí mãi mãi tỏ sáng.

Đồng chí Lê Duẩn kính mến và thân thiết,

Chúng tôi kính cẩn nêu ca ngợi và vinh danh đồng chí và chia sẻ nỗi đau buồn này với gia quyến đồng chí. Chúng tôi nguyện đem hết sức mình tăng cường đoàn kết, nhất trí

trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta chung quanh Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, ra sức khắc phục những khó khăn trước mắt, ổn định tình hình mọi mặt, chăm lo đời sống nhân dân, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đưa sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 85-CT/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1986

**Tổ chức phong trào quần chúng thi đua
lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI
của Đảng**

Đại hội lần thứ VI của Đảng ta sẽ họp vào tháng 12-1986. Đây là một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Để thiết thực chào mừng Đại hội Đảng, Ban Bí thư quyết định tổ chức đợt thi đua chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng với yêu cầu, nội dung sau đây:

1. Tạo cho được phong trào hành động cách mạng sôi nổi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng năm 1986, tích cực phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm đã kiểm điểm trong đợt tự phê bình và phê bình vừa qua, lập thành tích cụ thể chào mừng đại hội đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đợt thi đua này phải đạt được hiệu quả trên ba mặt sau đây:

- Có kết quả cụ thể về nâng cao năng suất, chất lượng,

hiệu quả và tiết kiệm trong từng lĩnh vực hoạt động, ở các cấp, các ngành, đặc biệt là ở cơ sở.

- Nâng cao giác ngộ về Đảng, về chủ nghĩa xã hội, tăng cường mối liên hệ gắn bó giữa Đảng với quần chúng.

- Qua phong trào thi đua mà phát huy rộng rãi kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, tạo cho được những tiến bộ mới trong sản xuất, công tác, trong việc xây dựng tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh.

2. Phong trào thi đua cần gắn với việc động viên quần chúng tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý mới ở cơ sở, gắn với việc giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất, phân phối lưu thông và đời sống, nâng cao tính tích cực và sáng tạo của người lao động, ra sức khắc phục khó khăn, nhất là về cung ứng vật tư, nguyên liệu, khai thác mọi tiềm năng để đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm; động viên quần chúng phát huy mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể, tham gia tích cực và có hiệu quả vào công tác thanh tra, kiểm tra, chống tiêu cực ở tất cả các cơ sở.

- Trong các đơn vị công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, tiểu thủ công nghiệp, phong trào thi đua cần hướng vào khai thác tiềm năng; tích cực ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, huy động tối đa công suất máy móc, thiết bị; triệt để tiết kiệm; đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại sản xuất, bố trí lại lao động; phấn đấu nâng cao số lượng, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, bảo đảm sản xuất và kinh doanh có lãi, cải thiện đời sống người lao động.

- Trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, phấn đấu đi vào thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, phát triển ngành nghề, tăng cường kinh tế tập thể, phát triển

kinh tế gia đình, phân bố lại lao động, xây dựng các vùng kinh tế mới.

- Trong các ngành phân phối lưu thông, nấm hàng, nấm tiền, cải tiến phương thức phân phối, làm chủ thị trường và giá cả.

- Trong các ngành khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, văn hoá, xã hội: đẩy mạnh phong trào nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất, quốc phòng và đời sống; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, tăng cường giáo dục hướng nghiệp thiết thực cho học sinh; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, y tế, thể dục, thể thao quần chúng; xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, chống các hủ tục, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

- Về quốc phòng và an ninh: đẩy mạnh phong trào toàn dân, toàn quân xây dựng quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tốt công tác tuyển quân và công tác hậu phương quân đội.

3. Tạo cho được sức mạnh đồng bộ trong việc tổ chức và chỉ đạo thi đua ở các cấp, các ngành, trước hết là ở cơ sở; đạt cho được hiệu quả thiết thực, khắc phục chủ nghĩa quan liêu, hành chính và bệnh hình thức trong tổ chức thi đua. Tất cả đảng viên, đoàn viên thanh niên phải gương mẫu đi đầu trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

- Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo thi đua, phải kiểm tra, xem xét việc quyết định các mục tiêu, nội dung và biện pháp tổ chức thi đua; hướng dẫn kịp thời các cấp đảng, chính quyền và các đoàn thể trong việc tổ chức giao ước thi đua, theo dõi và động viên khen thưởng thi đua.

- Giám đốc xí nghiệp, thủ trưởng đơn vị cần đề ra những

chỉ tiêu cụ thể hằng tháng, hằng quý, chuẩn bị đủ việc làm và tạo các điều kiện vật chất cho công nhân, viên chức và mọi người lao động hăng hái thi đua. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Uỷ ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Tổng cục Thống kê... phối hợp chặt chẽ với Ban Thi đua và các đoàn thể, theo dõi, khen thưởng kịp thời, chính xác và công bằng các sáng kiến, sáng chế, phát minh và thành tích thi đua.

- Các đoàn thể cần phát huy những hình thức tổ chức thi đua như công trình, sản phẩm chào mừng Đại hội Đảng, cửa hàng kiểu mẫu, phong trào sáng kiến, học tập kinh nghiệm của các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các đơn vị tiên tiến và thi đua quốc tế xã hội chủ nghĩa... tạo cho được những phong trào cụ thể, sôi nổi và có hiệu quả trong từng đối tượng quần chúng, từng cơ sở và từng ngành.

*
* *
*

Căn cứ Chỉ thị này, các cấp, các ngành, các đoàn thể nhanh chóng triển khai, hướng dẫn cấp dưới và cơ sở thực hiện. Đến ngày 2-9-1986, các cấp, các ngành phải sơ kết đợt 1, và trong dịp Đại hội Đảng cần tiến hành tổng kết và báo cáo kết quả cụ thể. Lấy kết quả đợt này làm đà để tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đưa đơn vị, cơ sở tiến lên, xây dựng đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Ban Dân vận, Ban Thi đua Trung ương cùng Đảng đoàn Mặt trận và các đoàn thể giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra và tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI CHÀO MỪNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH, TỔNG Bí THƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TẠI LỄ KỶ NIỆM
LẦN THỨ 40 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG XÃ HỘI
VIỆT NAM (22-7-1946 – 22-7-1986)**

Ngày 21 tháng 7 năm 1986

Thưa đồng chí Nguyễn Xiển, Tổng Thư ký Đảng Xã hội Việt Nam,

*Thưa đồng chí Hoàng Minh Giám, Phó Tổng Thư ký
Đảng Xã hội Việt Nam,*

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng Xã hội Việt Nam, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin chuyển đến Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể đảng viên Đảng Xã hội Việt Nam anh em tình đoàn kết thân ái và những lời chúc mừng nhiệt liệt nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Xã hội Việt Nam là một chính đảng gồm những người trí thức yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội. Đảng sinh ra và lớn lên từ cao trào cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng Xã hội Việt Nam đã tuyên bố dứt khoát theo chủ nghĩa Mác - Lê nin, hoà mình vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách đây 40 năm, sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, giữa lúc nhân dân ta đang phải đối phó với nhiều kẻ thù, cuộc chiến đấu diễn ra cực kỳ gay go, phức tạp, việc ra đời của Đảng Xã hội Việt Nam, ngày 22 tháng 7 năm 1946, là một sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng, biểu hiện tinh thần yêu nước và lập trường tiến bộ của trí thức Việt Nam; góp phần mở rộng và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất, làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp và bọn phản động trong nước định chia rẽ trí thức nước ta với công nhân và nông dân.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ,... Đảng Xã hội Việt Nam đã động viên toàn thể đảng viên và đội ngũ trí thức nước ta nêu cao ý chí chiến đấu kiên cường, không lùi bước trước mọi khó khăn, đem năng lực, trí tuệ và xương máu của mình, góp phần thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

Trong công cuộc xây dựng đất nước, Đảng Xã hội Việt Nam hoàn toàn tán thành và tích cực thực hiện mọi chủ trương, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; cùng toàn dân tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, xây dựng chế độ mới,

nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Trên mọi cương vị công tác và trong mọi lĩnh vực hoạt động, các đồng chí đã ra sức cùng toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn mươi năm qua, Đảng Xã hội Việt Nam đã kiên trì phấn đấu, không mệt mỏi trên suốt chặng đường đầy hy sinh, gian khổ, nhưng cũng đầy thắng lợi vang của dân tộc ta. Ở mỗi thời kỳ của cuộc đấu tranh cách mạng, Đảng Xã hội Việt Nam đã đem hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, góp phần xứng đáng cùng toàn dân đưa sự nghiệp cách mạng nước ta không ngừng tiến lên.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, trước những thử thách nghiêm trọng của đất nước và của dân tộc, Đảng Xã hội Việt Nam luôn luôn giữ vững quyết tâm cách mạng, tin tưởng ở đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, xứng đáng là một thành viên trung kiên và tích cực của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Lịch sử cách mạng nước ta đã khẳng định: Đảng Xã hội Việt Nam xứng đáng với vai trò của một tổ chức chính trị, tiêu biểu cho lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn của trí thức Việt Nam. Nhân dân ta và Nhà nước ta đánh giá cao những cống hiến xuất sắc của Đảng Xã hội Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trước đây cũng như sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Nhân ngày kỷ niệm vể vang này của Đảng Xã hội Việt Nam, những người cộng sản Việt Nam nhiệt liệt chào mừng

những thành tích to lớn mà các đồng chí đã đạt được trong bốn mươi năm qua. Trong suốt quá trình đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, Đảng Xã hội Việt Nam và Đảng Dân chủ Việt Nam anh em luôn luôn sát cánh với Đảng Cộng sản Việt Nam, chung sức, chung lòng giữ vững và phát triển mối quan hệ "đoàn kết thân ái, hợp tác lâu dài, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ" mà Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã căn dặn chúng ta. Đảng Cộng sản Việt Nam mãi mãi ghi nhớ tình bạn chiến đấu thuỷ chung, sự tin cậy và sự ủng hộ triệt để, toàn diện mà Đảng Xã hội Việt Nam, trước sau như một, đã dành cho Đảng chúng tôi.

Thưa các đồng chí thân mến,

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang ra sức thực hiện những nhiệm vụ rất nặng nề và rất khẩn trương: chuẩn bị tốt Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng thời giải quyết các vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội, nhằm đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định đời sống, giữ vững quốc phòng, an ninh. Trong nhân dân ta đang dậy lên phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản. Chúng tôi rất vui mừng nhận thấy Đảng Xã hội Việt Nam, với tinh thần phán khởi của ngày kỷ niệm này, đã nhiệt liệt tán thành, ủng hộ đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam, nêu cao quyết tâm hướng ứng phong trào hành động cách mạng của toàn dân, sẵn sàng tích cực tham gia cuộc vận động thực hiện những chủ trương, biện pháp mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đề ra.

Chúng ta tin tưởng rằng, toàn thể dân tộc Việt Nam tăng cường đoàn kết, nhất trí, siết chặt hàng ngũ, phấn đấu hoàn thành tốt những nhiệm vụ trước mắt, thì nhất định sẽ tạo nên khí thế mới và dà chuyển biến mới, làm cơ sở vững chắc đưa cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Nhân ngày kỷ niệm vui mừng hôm nay, tôi xin chúc các đồng chí lãnh đạo và toàn thể đảng viên Đảng Xã hội Việt Nam anh em phát huy truyền thống quang vinh của mình, đạt nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thắng lợi.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BAN Bí THƯ VÀ THƯỜNG VỤ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỜNG VỚI CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ PHÍA NAM

Về những vấn đề cấp bách trước mắt nhằm thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười về giá - lương - tiền

(Họp tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 7 năm 1986)

I

Trong ba ngày làm việc khẩn trương, các đại biểu đã phát biểu nhiều ý kiến tốt, đóng góp vào bản dự thảo "Những biện pháp cấp bách trước mắt để thực hiện Kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng về giá - lương - tiền". Bản dự thảo này đề ra một số biện pháp cấp bách trước mắt để triển khai một bước Kết luận Hội nghị lần thứ mười của Ban Chấp hành Trung ương. Còn những giải pháp có tính chất cơ bản về tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương thì Tiểu ban nghiên cứu của Bộ Chính trị đang cùng các ngành bàn bạc, xây dựng phương án để trình Bộ Chính

trị trong thời gian gần đây. Xin tiếp nhận ý kiến của các tỉnh và thành phố, cân nhắc để bổ sung vào bản dự thảo (như: giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố việc thống nhất phân phối các vật tư nông nghiệp để phát triển từng loại cây, con trong địa bàn tỉnh; sắp xếp lại các đại diện của cơ quan trung ương, của các tỉnh, thành phố hiện đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh...). Mặt khác có những ý kiến cần báo cáo lên Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, hoặc đưa ra Tiểu ban nghiên cứu để bàn bạc.

Trước mắt, cần thực hiện những biện pháp cấp bách có thể làm ngay theo Kết luận Hội nghị Trung ương mười, nhằm tạo ra cho được một số chuyển biến bước đầu về sản xuất, về lưu thông phân phối trong thời gian từ nay đến Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Những biện pháp nêu trong bản dự thảo là theo tinh thần: "Trước mắt, các ngành, các cấp tập trung sức thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp cấp bách được quy định trong Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, nhất là các biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, tổ chức lưu thông thông suốt vật tư và hàng hoá theo kế hoạch; cải tạo và quản lý để làm chủ thị trường; đấu tranh bình ổn giá cả và tiền tệ, giảm bội chi ngân sách Nhà nước và bội chi tiền mặt" mà Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười đã đề ra. Song tình hình kinh tế - xã hội hiện nay còn nhiều phức tạp, nhiều vấn đề chưa thể dễ dàng giải quyết ngay được; cho nên trên những vấn đề cụ thể, có ý kiến khác nhau, đó là lẽ bình thường. Nhưng cách xử lý là phải theo đúng tinh thần và nội dung các nghị quyết của Đảng (từ Nghị quyết Trung ương tám, Nghị quyết 28, 31-BCT, Nghị quyết 306-BCT và Kết luận Hội nghị Trung ương mười).

Trong tình hình hiện nay, mọi ngành, mọi cấp đều phải thống nhất ý chí, thống nhất hành động, nói và làm theo nghị quyết, thực hiện cho được một cách đồng bộ tám biện pháp lớn đề ra trong Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười, trong đó vấn đề cực kỳ cấp bách là phải chặn đứng ngay tình trạng giá cả lên cao đột biến vì giá lên thì tiền ra, tiền ra thì giá lên, gây tác hại nguy hiểm cho sản xuất, thị trường, đời sống, tài chính...

II

Trong sáu tháng đầu năm nay, thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, các ngành và các địa phương đã có nhiều cố gắng, đã nỗ lực phấn đấu gấp bội so với trước trên nhiều mặt. Do đó, đã giải quyết được một số khó khăn cho sản xuất, thúc đẩy một bước sản xuất phát triển, làm cho các ngành, các địa phương, các đơn vị bước đầu đi vào cơ chế quản lý mới, chuyển sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở.

Tuy vậy, nhìn chung, chuyển biến chưa nhiều, tình hình kinh tế nói chung, giá, lương, tiền nói riêng, còn nhiều diễn biến phức tạp, có mặt còn xấu hơn như giá cả thị trường, đời sống, nhất là đời sống của công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và nông dân ở các vùng bị thiên tai, sâu rầy.

Trong tình hình *không bình thường* hiện nay, phải kiên quyết thực hiện những biện pháp cấp bách, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất, coi sản xuất là gốc, lấy năng suất, chất lượng và hiệu quả làm trọng tâm, từng bước tạo nên chuyển biến để

đưa dần nền kinh tế đi vào thế ổn định. Yêu cầu bức thiết là từ nay đến Đại hội lần thứ VI của Đảng, phải *tạo ra cho được một sự chuyển biến bước đầu* trong việc khôi phục lại trật tự trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông phân phối, trước hết là trong khu vực xã hội chủ nghĩa, giảm bớt một phần khó khăn cho đời sống nhất là của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

III

Trong Hội nghị này, có nhiều ý kiến nhất trí và bổ sung bản dự thảo. Các địa phương cần triển khai thực hiện một cách khẩn trương theo đúng tinh thần và nội dung các nghị quyết đã nêu trên (Nghị quyết Trung ương tám, Nghị quyết 28, 31, 306-Bộ Chính trị, Kết luận Hội nghị Trung ương mười):

1. Tập trung sức giải quyết vật tư, nguyên liệu, năng lượng cho sản xuất một cách có trọng điểm

- Qua kiểm kê vật tư 0 giờ ngày 1-7-1986, các bộ có trách nhiệm cần nắm chắc lực lượng vật tư hiện có của trung ương và địa phương, "thực hiện Nhà nước thống nhất quản lý vật tư, tập trung việc cung ứng vật tư các loại vào những đầu mối thích hợp ở trung ương cũng như ở địa phương để phân phối theo kế hoạch, bảo đảm ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế kịp thời vụ sản xuất; ưu tiên cho xí nghiệp trọng điểm, vùng trọng điểm, hai thành phố" (Kết luận Hội nghị Trung ương mười).

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cùng các bộ cung ứng vật tư

cần đưa vào cân đối của kế hoạch nhà nước toàn bộ vật tư kỹ thuật hiện có từ mọi nguồn: sản xuất trong nước; nhập khẩu; tồn kho ở tất cả các khâu: sản xuất, lưu thông, sử dụng; kể cả các loại nguyên liệu tái sinh, phế liệu, phế phẩm.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Vật tư cùng các cơ quan có liên quan xử lý ngay những vật tư út đọng, chậm luân chuyển để có kế hoạch kịp thời huy động vào sản xuất.

Những vật tư nhập bổ sung từ khu vực II càng phải đưa vào cân đối của kế hoạch nhà nước: vật tư chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý thì bán theo giá chỉ đạo của Nhà nước, nếu có lỗ thì Nhà nước bù chênh lệch giá; những vật tư ngoài diện Nhà nước thống nhất quản lý thì có thể bán theo giá bảo đảm kinh doanh theo sự hướng dẫn của Uỷ ban Vật giá Nhà nước, có sự bàn bạc với Bộ Vật tư, Bộ Ngoại thương và các địa phương có nguồn nhập bổ sung.

Các vật tư của địa phương từ sản xuất cũng vậy, nếu thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý thì theo những quy định nói trên; nếu không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý thì có thể trao đổi với các địa phương khác hoặc đưa vào liên doanh liên kết nhưng phải do Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý và chịu trách nhiệm phản ánh vào kế hoạch của địa phương. Tiến hành việc kiểm tra các vật tư Nhà nước đã phân phối cho các ngành, các địa phương và chuẩn bị quyết toán vật tư vào cuối năm 1986. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các bộ cung ứng vật tư cần tổ chức ngay các đoàn kiểm tra vật tư và báo cáo ngay lên Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng tình hình cụ thể về từng mặt hàng vật tư ở từng địa phương. Việc quyết toán vật tư sẽ được tiến hành theo Chỉ thị số 85-CT của Thường vụ Hội

đồng Bộ trưởng. Điều đặc biệt quan trọng là phải áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để giảm mức tiêu hao vật tư trên một đơn vị sản phẩm. Biện pháp này vừa có tính cấp bách vừa có ý nghĩa lâu dài.

Ngay từ bây giờ, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, các ngành có trách nhiệm cung ứng vật tư cần thông báo cho các địa phương biết khả năng vật tư mà Trung ương có thể phân phối cho các địa phương năm tháng cuối năm, phần còn lại do các địa phương chủ động tự cân đối.

Đối với vật tư nông nghiệp: Việc cung ứng trước hết phải bảo đảm yêu cầu phát triển sản xuất, đồng thời có gắn với thu mua sản phẩm bằng hợp đồng kinh tế. Do đó, việc cung ứng vật tư nông nghiệp phải theo định mức kinh tế - kỹ thuật. Đối với số sản phẩm ngoài hợp đồng kinh tế thì mua bằng tiền, không áp dụng phương thức hàng đổi hàng, mua cao bán cao, khiến cho người có nhiều sản phẩm mua được nhiều vật tư rồi bán ra thị trường trở thành buôn bán đầu cơ. Xử lý nghiêm khắc những người, đơn vị làm trái quy định này, nhất là trường hợp cố tình làm sai để mưu lợi cho cá nhân hoặc đơn vị.

Đối với vật tư công nghiệp: Được phân phối theo ngành kinh tế - kỹ thuật và thực hiện chế độ quản lý và sử dụng theo định mức kinh tế - kỹ thuật được duyệt. Những cơ sở sản xuất quốc doanh, công tư hợp doanh, những cơ sở kinh tế tập thể làm gia công cho Nhà nước tiết kiệm được vật tư mà vẫn bảo đảm được chất lượng sản phẩm thì được thưởng theo chế độ của Nhà nước; nếu tiêu hao quá định mức thì phải trừ vào lợi nhuận để lại cho xí nghiệp.

2. Về giá cả

Kết luận Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: "Thực hiện đúng đắn nguyên tắc, chính sách và biện pháp về giá cả đã được quy định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương và các Nghị quyết 28, 31 về giá - lương - tiền và Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ về sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở, yêu cầu cấp bách hiện nay là: "đấu tranh bình ổn vật giá, kiểm soát và chi phối giá cả trên thị trường xã hội, chặn đứng tình trạng giá lên cao đột biến không bị động chạy theo thị trường tự do".

Kết luận Hội nghị Trung ương mười cũng đã xác định phải "giữ giá vật tư cơ bản (bao gồm cả giá các dịch vụ kỹ thuật, và giữ các tỷ lệ trao đổi đã được xác định hợp lý giữa nông sản với vật tư và hàng công nghiệp, bảo đảm phát triển sản xuất, mở rộng thu mua trên cơ sở kế hoạch hoá" và "giữ giá mua lúa và các nông sản khác trong hợp đồng kinh tế; điều chỉnh một số giá xét thấy bất hợp lý, biện pháp có tính chất quyết định là Nhà nước (trung ương và địa phương) cần tập trung thêm lực lượng vật tư, hàng hoá để phân phối có kế hoạch và bảo đảm mua tuyệt đại bộ phận lúa, lợn và các nông sản chủ yếu thông qua hợp đồng kinh tế (bao gồm chủ yếu tư liệu sản xuất, dịch vụ, một số ít hàng tiêu dùng thiết yếu và vật tư xây dựng và một phần bằng tiền); cần có phương thức mua bán thích hợp nhằm tránh tình trạng nông dân bán vật tư, hàng tiêu dùng ra thị trường. Phần ngoài hợp đồng kinh tế thì mua theo giá linh hoạt ở từng vùng có sự hướng dẫn của Trung ương như Nghị quyết Hội nghị Trung ương chín đã quy định".

a) Vậy vấn đề *trước mắt* đặt ra là xác định khung giá mua lúa thoả thuận vụ hè thu này ở phía Nam như thế nào cho đúng?

Căn cứ vào báo cáo tính toán giá thành và đề nghị của Uỷ ban Vật giá Nhà nước, căn cứ vào số đông ý kiến của các tỉnh và thành phố ở Nam Bộ đã phát biểu trong Hội nghị này.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các địa phương trước hết phải chấp hành Kết luận Hội nghị Trung ương mười là tập trung thêm vật tư, hàng hoá để đưa vào *thu mua trong hợp đồng kinh tế hai chiều, theo giá đã định*, và cố gắng mở rộng phần mua trong hợp đồng kinh tế.

Còn đối với phần ngoài hợp đồng kinh tế hai chiều thì được mua bằng tiền theo kết quả điều tra giá thành ở một số vùng và theo khung giá thoả thuận mà Uỷ ban Vật giá Nhà nước trình bày.

Cần thấy rằng những số liệu của Uỷ ban Vật giá Nhà nước trình bày là sự xác nhận một tình hình *thực tế* đã diễn ra mấy tháng trước đây, *với nhiều bất hợp lý mà tạm thời phải ghi nhận*. Đó là:

- Trong các chi phí vật chất, có loại như phân bón, thuốc trừ sâu, nông dân không được phân phối theo đúng giá Nhà nước quy định, phải mua trên thị trường chợ đen với giá cao.

- Trong việc tính công lao động, với cách tổ chức lao động của các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp hiện nay, còn nhiều bất hợp lý chưa bảo đảm tăng năng suất lao động theo khả năng thực tế.

- Nói chung, là chưa áp dụng được rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cho nên năng suất lúa còn thấp so với khả

năng và còn chênh lệch nhiều giữa các vùng, giữa các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

Chúng ta bắt buộc phải *ghi nhận các yếu tố thực tế đó* (mặc dù là bất hợp lý), để nắm cho được lương thực vụ hè thu này. Đồng thời phải tích cực khắc phục ngay các mặt bất hợp lý nói trên để có thể điều chỉnh lại giá khi định giá mua lúa mùa sớm.

Do đó, đề nghị tạm thời áp dụng khung giá như một số địa phương đang mua như sau:

	<i>Khung giá</i>
Vùng sông Hậu	: 7-8-9 đồng,
Vùng sông Tiền	: 8-9-10 đồng,
Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông	: 10-11-12 đồng,
Miền Trung và Tây Nguyên	: 11-12-13 đồng.

Cần nhấn mạnh rằng việc xác định giá mua lúa thoả thuận này có ảnh hưởng *tức thời* đến giá mua các loại thực phẩm và cây công nghiệp; đồng thời cũng phải tính lại giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp các mặt hàng công nghiệp một cách tương ứng với mức giá mua lúa thoả thuận ở từng vùng. Uỷ ban Vật giá Nhà nước và các bộ có trách nhiệm cần hướng dẫn ngay việc thi hành giá mua thoả thuận đối với thóc và các nông sản khác và hướng dẫn giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp hàng công nghiệp, trên cơ sở quan hệ tỷ giá đã được xác định giữa giá hàng nông sản và hàng công nghiệp. Sau khi đã xác định lại giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp hàng công nghiệp, các địa phương không được thay đổi quan hệ tỷ giá này.

b) Đối với giá mua heo và các nông sản khác, cũng phải có lực lượng vật tư, hàng hoá để mua theo hợp đồng kinh tế, ngoài ra mới mua thỏa thuận, lấy giá mua thóc mua thỏa thuận làm chuẩn, tính theo quan hệ tỷ giá đã được xác định: (ở Nam Bộ, 8-8,5kg thóc/1kg heo hơi, ở miền Trung 5-6,5kg thóc/1kg heo hơi). Không vì nâng giá lúa mà đẩy giá heo lên, vượt quá giá thị trường hiện nay. Trong thực tế thì quan hệ tỷ giá giữa nông sản và hàng công nghiệp đang bị thu hẹp nhiều, công nghiệp và ngân sách Nhà nước khó chịu đựng nổi. Cần tính toán lại tỷ giá này khi nghiên cứu điều chỉnh lại mặt bằng giá. Cần dự kiến hết tác động giá lúa đến toàn bộ hệ thống giá, tính toán lại tác động về giá (đi theo là lương) đến ngân sách và tiền tệ. Bài học từ 1-10-1985 đến nay phải được phân tích rất kỹ.

c) Khung giá mua thóc thỏa thuận quy định trên đây là áp dụng nhất thời cho vụ hè thu. Vì vậy việc thu mua phải kết hợp chặt chẽ và đồng bộ với các biện pháp giáo dục, vận động quần chúng, với việc bán hàng đến tay nông dân theo giá Nhà nước định, với biện pháp tăng cường cải tạo thương nhân và quản lý thị trường tại gốc. Nếu không cương quyết làm như vậy thì giá quyết định lần này cũng chỉ giữ được một thời gian ngắn, và đến vụ mùa, đồng xuân tới giá lại trượt lên nữa, gây nhiều tác hại đối với sản xuất, thị trường, đời sống, tài chính, tiền tệ.

d) Bộ Lương thực cần hướng dẫn các địa phương mua thóc thỏa thuận ở các vùng có nhiều lương thực - hàng hoá. Còn ở các vùng khác, tuỳ theo nhu cầu, các tỉnh, thành phố thu mua và trang trải cho các nhu cầu địa phương. Bộ Lương thực điều thóc của địa phương chủ yếu là thóc thuế và mua

trong hợp đồng hai chiều là để bán theo giá ổn định cho công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, những người có quan hệ hợp đồng kinh tế với Nhà nước và các đối tượng chính sách khác. Thóc mua theo giá thỏa thuận là để kinh doanh, chế biến và bán theo giá bảo đảm kinh doanh. Phần lương thực điểu cho thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 50% là thóc và 50% là gạo, để một mặt thành phố sử dụng được lực lượng xay xát thóc ở thành phố, mặt khác để có thêm thức ăn gia súc phát triển chăn nuôi tại chỗ.

4¹⁾. Đời sống và tiền lương

Theo Nghị quyết 31 Bộ Chính trị và Kết luận Trung ương mười, có hai cách giải quyết vấn đề:

- Cung cấp định lượng và bán hai giá, hạn chế tăng lương (phụ cấp) bằng tiền, cách này đang được hầu hết các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, Sông Bé, Vũng Tàu - Côn Đảo và thành phố Hồ Chí Minh áp dụng.

- Bán theo một giá là giá kinh doanh thương nghiệp, bù giá vào lương (có tỉnh tính trợ cấp 50%, có tỉnh 100% và có tỉnh 200% tiền lương). Cách này được các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long áp dụng: vấn đề là cần tính toán khả năng về quỹ hàng, về thị trường và giá cả ở từng nơi nhưng *không thể bù đủ giá vào lương thực theo giá hiện hành*. Nếu làm như vậy thì giá, lương lại chạy theo thị trường tự do. Vấn đề này sẽ được báo cáo trình Bộ Chính trị.

5. Về xuất nhập khẩu

Chủ trương thống nhất quản lý ngoại thương lập lại trật tự trong kinh doanh xuất nhập khẩu hoàn toàn không có

1) Tài liệu gốc không có mục 3 (B.T).

nghĩa là gây trở ngại cho việc đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu và kinh doanh xuất nhập khẩu. Trước mắt, các tỉnh thành cần khuyến khích đẩy mạnh, phát triển sản xuất hàng xuất khẩu. Bộ Ngoại thương cần kiện toàn gấp các công ty xuất nhập khẩu chuyên doanh để bảo đảm việc đầu tư cho sản xuất và thu mua, xuất khẩu bảo đảm thực hiện kế hoạch 1986. Chấm dứt việc tranh mua, tranh bán.

Để giải quyết nhập một số vật tư, nguyên liệu bức thiết cho sản xuất, cần thực hiện đúng đắn Kết luận Hội nghị Trung ương mười: "Trước mắt, tập trung *phần lớn* số ngoại tệ của trung ương và địa phương để nhập ngay những vật tư, nguyên liệu bức thiết cho sản xuất, ưu tiên nhập vật tư cần thiết cho địa phương có đóng góp ngoại tệ, bảo đảm lợi ích của địa phương, lợi ích của các đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu và các tổ chức kinh doanh xuất khẩu của trung ương và địa phương, không để địa phương chịu lỗ".

Tập trung *phần lớn* không phải là tập trung *toàn bộ*. Tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương mười là tập trung phần lớn ngoại tệ hiện có để giải quyết những nhu cầu quan trọng và cấp bách nhất của cả nước, nhưng cũng để địa phương chủ động một phần ngoại tệ của mình để giải đáp những nhu cầu của địa phương theo đúng chính sách và luật lệ chung.

Còn các vấn đề cấp bách khác như tỷ giá kết hồi, vấn đề kiêu hối thì Tiểu ban nghiên cứu đang bàn và trình Bộ Chính trị.

6. Về nội thương, quản lý thị trường

- Bộ Nội thương cùng với các ban, ngành có liên quan khẩn trương chuẩn bị để hạ tuần tháng 8-1986, Ban Bí thư

và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng triệu tập Hội nghị bàn về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân và quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu.

- Trước mắt, các tỉnh, thành phố và đặc khu cần tăng cường chỉ đạo công tác thương nghiệp và quản lý thị trường, nắm và sử dụng đòn bẩy này như một cái "trục" để tác động vào việc phát triển sản xuất, ổn định đời sống, ổn định giá cả, tài chính và tiền tệ.

Những khâu công tác nội thương cần được chú ý ngay là:

a) Tăng cường tập trung các nguồn hàng nông sản thực phẩm vào Nhà nước bằng mở rộng thu mua (theo hợp đồng và theo giá thoả thuận), tiếp tục giao cho ngành nội thương một số vật tư - nguyên liệu để gia công nấm hàng, tổ chức tốt việc mua các nguồn hàng phi mậu dịch (quà biếu, hàng của những người đi lao động ở nước ngoài gửi về...). Đối với nguồn hàng do các ngành, các địa phương nhập khẩu cũng cần được tiêu thụ qua hệ thống nội thương theo kế hoạch. Các xí nghiệp quốc doanh cần chấp hành chế độ giao sản phẩm theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và các quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

b) Các địa phương bảo đảm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch điều động nông sản, thực phẩm theo kế hoạch nhà nước năm 1986.

c) Chấn chỉnh các tổ chức kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ, khắc phục có hiệu quả tình trạng rối ren, mất trật tự trong hệ thống thương nghiệp.

d) Chấn chỉnh hệ thống bán buôn, mạng lưới và phương

thức bán lẻ, bảo đảm đưa hàng tới tay người tiêu dùng. Mở rộng các hoạt động dịch vụ đúng hướng.

d) Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế quản lý chuyển nhanh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

e) Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa và tăng cường quản lý thị trường, quản lý giá cả theo các chỉ thị của Đảng và Nhà nước.

7. Tài chính

Toàn bộ vấn đề tài chính, tiền tệ sẽ được bàn bạc và giải quyết tiếp. Ở đây chỉ nhấn mạnh một số vấn đề sau:

a) Về thuế nông nghiệp

Cần thu đúng, thu đủ theo đúng Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, miễn giảm đúng chính sách không để khê đọng thuế.

Về pháp lệnh thuế nông nghiệp, thể chế hoá Nghị quyết của Bộ Chính trị, do Hội đồng Nhà nước ban hành và đã được Quốc hội phê chuẩn theo đúng thủ tục Hiến pháp. Các địa phương xét nên sửa điều khoản nào trong pháp lệnh thì đề nghị cụ thể để Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xem xét trình Bộ Chính trị quyết định.

Về 10% thuế nông nghiệp để lại cho ngân sách xã: Theo đúng chính sách hiện hành, Nhà nước tập trung toàn bộ thóc thuế nông nghiệp để cung cấp cho các nhu cầu của Nhà nước (như trên đã nói) ngân sách xã được điều tiết 10% thuế nông nghiệp bằng tiền tính theo giá chỉ đạo thu mua lương thực của Nhà nước.

Nay nếu chấp nhận đề nghị của các địa phương thì cần đổi lương thực của Nhà nước hụt thêm gần 10 vạn tấn lương thực quy thóc và ngân sách Nhà nước bội chi thêm gần một

tỷ đồng. Vì vậy, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ bàn và quyết định theo từng vùng cho thích hợp.

Về thuế công thương nghiệp:

Cần phải chống thất thu về sổ hộ, doanh số và mức thu.

Toàn bộ công tác thu thuế nông nghiệp và công thương nghiệp được đặt dưới sự chỉ đạo của chính quyền địa phương theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Về phân cấp ngân sách

- Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ xem xét bổ sung chế độ phân cấp ngân sách theo phương án do Bộ Tài chính chuẩn bị. Vấn đề chung của các ngành trung ương và các địa phương phải ra sức phấn đấu là tận thu các nguồn thu, sắp xếp lại và tiết kiệm chi mọi mặt (hành chính, xây dựng cơ bản, cả quốc phòng và an ninh...) để phấn đấu hạn chế bội chi ngân sách. Đó là một việc rất khó khăn. Còn trong phạm vi ngân sách Nhà nước chung, vấn đề phân bố giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thế nào cho hợp lý là vấn đề phải nghiên cứu tiếp. Trước mắt không thể sửa tỷ lệ điều tiết các khoản thu theo đề nghị của các địa phương để tăng thu cho ngân sách địa phương.

- Theo đúng Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ mười, các địa phương tập trung chỉ đạo thu đúng và thu đủ, không bỏ sót các nguồn thu và khai thác triệt để các nguồn thu, đồng thời tiết kiệm chi, giảm, hoãn đầu tư xây dựng cơ bản thì chắc chắn các nhu cầu chi cần thiết của địa phương được bảo đảm mà còn góp phần giảm bội chi ngân sách địa phương. Các địa phương cần xử lý cân đối ngân sách địa phương theo phương hướng này.

8. Tiền tệ

a) Nghị quyết 28 và 31 của Bộ Chính trị cũng như Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười đề ra mục tiêu giảm và tiến tới ngừng lạm phát.

Để thực hiện mục tiêu này thì:

- Một mặt phải kiên quyết thi hành các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách để giảm mức bội chi ngân sách và bội chi tiền mặt.

- Mặt khác phải hết sức xem trọng các biện pháp ngân hàng: tập trung nhanh các nguồn thu tiền mặt vào quỹ ngân hàng, kiểm tra ráo riết tồn quỹ tiền mặt tại các xí nghiệp, cửa hàng, mở rộng thanh toán bằng chuyển khoản, tăng cường động viên gửi tiền tiết kiệm, v.v..

- Bằng các biện pháp nói trên, các địa phương cần cùng với Ngân hàng Trung ương dùng mọi biện pháp để giải quyết nhu cầu tiền mặt tại địa phương với mức cố gắng cao nhất, nhất là bảo đảm tiền mặt cho thu mua và chi trả lương.

b) Về lãi suất tiền gửi tiết kiệm và bảo hiểm trị giá đồng tiền, Ngân hàng Nhà nước sẽ căn cứ ý kiến của các địa phương trong cả nước, trình ra Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xem xét và quyết định.

*

* * *

Lần này, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng mới giải quyết một số vấn đề cấp bách trước mắt để thực hiện một bước Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười về giá - lương - tiền.

Để thực hiện tốt các biện pháp này, cần đề cao tinh thần

thống nhất về tư tưởng, chính sách, ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, nhằm tạo cho được một số chuyển biến nhất định để lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN
CỦA THƯỜNG TRỰC BAN Bí THƯ
VÀ THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**Giải quyết một số vấn đề trước mắt cho thành phố
Hồ Chí Minh**

Tại cuộc họp với thành phố ngày 18, 19
và chiều ngày 25 tháng 7 năm 1986

Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng đã nghe thành phố báo cáo tình hình của thành phố trong sáu tháng đầu năm 1986 và đề nghị giải quyết một số vấn đề trước mắt.

Sau khi nghe báo cáo, Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng nhận xét rằng:

Trong sáu tháng đầu năm nay, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước về vật tư, ngoại tệ, tài chính, tiền tệ, giá cả, thành phố cũng gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng, nhất là trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phân phối lưu thông, xuất nhập khẩu và đời sống của cán bộ, nhân dân. Tập thể lãnh đạo cũng như cán bộ và các tầng lớp nhân dân lao động của thành phố đã phát huy tinh thần chủ động, nỗ lực phấn đấu giữ mức sản xuất công nghiệp và tiểu thủ

công nghiệp, một số mặt hàng cao hơn so với cùng kỳ năm 1985; bảo đảm 80% nhu cầu gạo cho 4 triệu dân, cố gắng bảo đảm một phần những mặt hàng thiết yếu cho cán bộ, nhân dân; tiếp tục công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức sắp xếp lại sản xuất, quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ buôn lậu; có nhiều cố gắng chăm lo công tác giáo dục, y tế, đời sống của những người ưu trí và nhân dân lao động nghèo; giữ vững an ninh chính trị, v.v..

Từ nay đến cuối năm, thành phố cũng như cả nước ta còn gặp rất nhiều khó khăn; phải nỗ lực và nghiêm chỉnh thực hiện những biện pháp cấp bách theo Kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương về giá - lương - tiền, từng bước ổn định tình hình kinh tế, xã hội, ổn định thị trường, giá cả và đời sống nhân dân lao động.

Nghị quyết 01 ngày 14-9-1982 của Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: "Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội. Nhân dân lao động thành phố Hồ Chí Minh vốn có tinh thần yêu nước nồng nàn, có truyền thống cách mạng kiên cường, đồng thời lại rất năng động và giàu sáng tạo trong sản xuất và kinh doanh".

Thành phố là một trung tâm công nghiệp; là đầu mối giao thông lớn cả về thuỷ, bộ và đường hàng không, có điều kiện rất thuận lợi về giao lưu quốc tế; kinh tế của thành phố gắn liền với một vùng nông, lâm ngư nghiệp trù phú, có nền sản xuất hàng hoá phát triển; có vị trí quan trọng trong hậu phương lớn của nước ta và của phía nam Đông Dương. Bên

cạnh những thuận lợi to lớn, thành phố có những khó khăn, phức tạp rất lớn về chính trị và kinh tế, do chế độ thực dân cũ để lại, do quan hệ phức tạp với nước ngoài, và đặc biệt là kẻ địch coi thành phố Hồ Chí Minh là trọng điểm hàng đầu để tập trung sự phá hoại về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, tư tưởng...

Bộ Chính trị đã chỉ rõ *trách nhiệm của Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng, các ngành của Trung ương phải cùng với thành phố*, tạo điều kiện cho thành phố phát huy thế mạnh và khắc phục khó khăn để làm tốt "nhiệm vụ cải tạo và xây dựng, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhanh về mọi mặt, trở thành một thành phố lớn xã hội chủ nghĩa giàu đẹp và làm giàu cho kinh tế cả nước".

Bốn năm qua, Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng, các bộ cùng với thành phố đã có những cố gắng và những tiến bộ nhất định trong việc thi hành Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị. Nhưng khó khăn và khuyết điểm còn nhiều.

Gần đây, do sai lầm trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương tám về giá - lương - tiền, tình hình có những mặt rối ren, phức tạp hơn. Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị và Kết luận của Hội nghị lần thứ mười của Trung ương đã chỉ ra những biện pháp cấp bách, nhằm đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm; tổ chức lưu thông thông suốt vật tư và hàng hoá theo kế hoạch; cải tạo và quản lý để làm chủ thị trường; đấu tranh bình ổn giá cả và tiền tệ, giảm bội chi ngân sách và bội chi tiền mặt.

Mọi vấn đề giải quyết trước mắt phải theo những phương hướng và nhiệm vụ cơ bản và cấp bách nói trên.

Trong Hội nghị này, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng

Bộ trưởng chỉ giải quyết cho thành phố một số vấn đề cụ thể. Những vấn đề có tính chất cơ bản để phát triển sản xuất, ổn định tình hình phân phối lưu thông trong cả nước và trong thành phố sẽ tiếp tục bàn và giải quyết sau.

Về các đề nghị của thành phố, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng có ý kiến như sau:

1. Về vật tư, năng lượng cho sản xuất

Bằng mọi biện pháp, giải quyết cho được vấn đề cơ bản và cũng là cấp bách nhất đối với thành phố là bảo đảm phát triển sản xuất, trong đó vấn đề chủ yếu là vật tư, năng lượng.

- Các ngành cung ứng vật tư của Trung ương phải bảo đảm cấp đủ theo chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1986 vào quý III và nửa đầu quý IV; chú trọng than, hoá chất, xi măng là những loại vật tư có nhiều khó khăn và mức cung ứng hiện nay rất thấp.

- Cấp thêm cho thành phố 1.000 tấn xăng; bảo đảm cung cấp điện theo chỉ tiêu đầu năm và bổ sung thêm 12 triệu kilôát giờ điện thương phẩm.

- Thành phố phải cùng các ngành trung ương soát xét lại để huy động tối đa nguyên liệu, vật tư hiện có của các ngành, các cơ sở, các quận, huyện trong thành phố, bảo đảm phân phối theo kế hoạch đầu năm hoặc kế hoạch bổ sung để đưa vào sản xuất. Thống nhất quản lý vật tư theo Kết luận Hội nghị lần thứ mười của Trung ương, quản lý chặt chẽ không để thất thoát ra ngoài, không để các xí nghiệp, các cơ quan đem vật tư Nhà nước ra mua bán, trao đổi với nhau ăn chênh lệnh giá, tuyệt đối cấm mua bán trên thị trường tự do. Chính đốn gấp hệ thống tổ chức cung ứng vật tư, giảm bớt đầu mối

và khâu trung gian, bảo đảm vật tư (của trung ương cũng như của địa phương) đi thẳng đến cơ sở sản xuất.

Các ngành vật tư trung ương ở khu vực, trên địa bàn thành phố cũng như bản thân thành phố phải ưu tiên cung ứng vật tư, nguyên liệu, năng lượng cho các xí nghiệp quốc doanh trọng điểm của trung ương và của thành phố, đồng thời cho các cơ sở sản xuất thủ công quan trọng. Thành phố phải hết sức tiết kiệm điện tiêu dùng để dành điện cho sản xuất. Trong cơ cấu hàng nhập của thành phố, thành phố cần tăng tỷ lệ nhập vật tư, nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

2. Về lương thực

- Bộ Lương thực phải làm đầy đủ trách nhiệm điều phối lương thực trong phạm vi cả nước và trong khu vực, bảo đảm giao đủ chỉ tiêu lương thực theo kế hoạch đã định cho thành phố. Bộ Lương thực chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các tỉnh giao cho trung ương (thành phố) phần thóc thuế, thóc mua trong hợp đồng theo giá ổn định và một phần thóc mua giá thỏa thuận. Bộ Lương thực có thể chỉ định một số tỉnh cho phép thành phố trực tiếp liên hệ mua ngoài hợp đồng theo khung giá mua thỏa thuận của Trung ương. Bộ phải giúp thành phố mua thêm, bảo đảm đủ gạo cho nhu cầu thành phố, đồng thời phải chỉ đạo các tỉnh này làm đầy đủ nghĩa vụ giao nộp lương thực cho trung ương theo chỉ tiêu kế hoạch (thuế, mua trong hợp đồng hai chiều).

- Bộ Lương thực cùng Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, các bộ cung ứng vật tư, tài chính, vật giá tổ chức những đoàn đi kiểm tra lại các tỉnh và thành phố về số lượng vật tư giao nhận và sử dụng, về số thóc gạo Bộ Lương thực và các tỉnh

giao cho thành phố (thóc thuế, mua trong hợp đồng, mua thỏa thuận), về giá cả giao nhận, để thanh toán nhanh chóng và sòng phẳng và nợ giữa bộ, thành phố, các tỉnh.

- Thành phố bán gạo theo định lượng cho cán bộ, công nhân viên (kể cả người ăn theo), lực lượng vũ trang, những người có hợp đồng với Nhà nước và các đối tượng khác theo giá chỉ đạo của Nhà nước. Nếu bán theo giá bảo đảm kinh doanh thì bù vào lương hoặc thu nhập. Đối với phần gạo bán cho các đối tượng nói trên, nếu Bộ Lương thực không giao đủ theo kế hoạch và đúng giá chỉ đạo cho thành phố thì thành phố tính toán lại với Bộ Lương thực và Bộ Tài chính để ngân sách cấp bù.

- Đồng ý giao lương thực cho thành phố 50% thóc, 50% gạo; Bộ Lương thực sẽ bàn với các tỉnh và có quy định dứt khoát.

3. Về hàng tiêu dùng

- Bộ Nội thương giao cho thành phố đủ chỉ tiêu kế hoạch năm 1986 về thịt, đường, dầu lửa, các mặt hàng do thương nghiệp cấp I phụ trách phân phối, và phối hợp với các bộ có liên quan để giao đủ than làm chất đốt cho thành phố.

- Thành phố được để lại phần lương thực huy động ở ngoại thành để phát triển chăn nuôi, trừ vào chỉ tiêu thịt lợn tương ứng. Thành phố cùng Bộ Lương thực bàn lại cân đối lương thực cho thành phố. Thành phố cần sử dụng có hiệu quả các nguồn thức ăn trong thành phố, kể cả phần lương thực do thành phố huy động và để lại cho thành phố, để ra sức xây dựng vành đai thực phẩm, giải quyết một phần thịt lợn cho thành phố.

4. Về xuất nhập khẩu

a) Phải nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ

Chính trị và Kết luận của Hội nghị Trung ương mười về tăng cường thống nhất quản lý và độc quyền Nhà nước về ngoại thương và ngoại hối, giảm bớt đầu mối xuất nhập khẩu, chấm dứt tình trạng tranh mua tranh bán, đẩy giá lên cao.

Bộ Ngoại thương phải cùng với thành phố xem xét để sắp xếp lại các tổ chức xuất nhập khẩu của bản thân thành phố và các quận, huyện, của các ngành trung ương, các địa phương khác đang hoạt động trên địa bàn thành phố, chấm dứt ngay hoạt động của những tổ chức, cơ quan không có chức năng và không được giao nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, những *tổ chức xuất nhập khẩu bất hợp pháp* (kể cả của thành phố).

b) Các cơ quan trung ương cần ra sức giúp thành phố và tạo điều kiện cho thành phố phát triển sản xuất hàng xuất khẩu, tăng kim ngạch xuất khẩu. Cần chú ý sử dụng cơ sở hạ tầng, bến cảng, tay nghề kỹ thuật và khả năng quan hệ quốc tế của các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu của thành phố.

Bộ Ngoại thương, các bộ chuyên ngành và thành phố phối hợp chặt chẽ tạo ra quỹ hàng công nghiệp tiêu dùng, vật tư nguyên liệu và tiền mặt, để thực hiện liên kết, liên doanh hợp tác nắm hàng nông sản, thực phẩm trong khu vực, vừa tiêu thụ nội địa, vừa chế biến xuất khẩu, tạo thế chủ động cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (kể cả ngoại thương), nắm hàng tận gốc, loại trừ tư thương tranh mua tranh bán với thương nghiệp xã hội chủ nghĩa.

- Thành phố cũng như các ngành trung ương đóng ở thành phố phải ưu tiên giao hàng xuất khẩu cho trung ương để trung ương làm tròn nghĩa vụ cam kết theo các hiệp định đã ký với các nước anh em, trước hết là với Liên Xô.

- Thành phố được xuất khẩu các mặt hàng do thành phố sản xuất và những sản phẩm do thành phố liên kết, liên doanh hợp tác sản xuất với các ngành và các tỉnh trong khu vực, theo kế hoạch, sơ chế và tinh chế nâng cao giá trị xuất khẩu.

- Thành phố phải đầu tư để tăng kim ngạch gia công xuất khẩu cả cho thị trường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, các bộ chức năng và Bộ Ngoại thương hết sức giúp cho thành phố đẩy mạnh làm hàng xuất khẩu cho thị trường xã hội chủ nghĩa, nhất là với Liên Xô, đặc biệt là những mặt hàng mà năng lực của thành phố có sẵn, như dệt, may mặc, mũ giày, thịt heo đông lạnh...

c) Về *nhập khẩu*, thành phố phải hết sức quan tâm nhập nguyên liệu, vật tư để phát huy năng lực sản xuất sẵn có của thành phố nhằm tạo cho Nhà nước (cũng như thành phố) có thêm hàng đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong khu vực, để từ đó huy động được các nông, lâm, thuỷ hải sản xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Với điều kiện thuận lợi khai thác các nguồn tín dụng của nước ngoài, thành phố cần nhập thêm nguyên liệu, vật tư để liên kết với các ngành và các tỉnh, góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất, nông, lâm, ngư nghiệp của các tỉnh trong khu vực.

Để thực hiện được các chủ trương trên, Ngân hàng Nhà nước bàn ngay với thành phố về nhu cầu ngoại tệ và khả năng thành phố có thể vay của nước ngoài, tích cực bảo lãnh cho thành phố thực hiện.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại thương cùng Uỷ ban nhân dân thành phố căn cứ những văn bản hiện hành của Nhà nước xem xét giải quyết các nhu cầu nhập khẩu của

thành phố, tháo gỡ, xoá bỏ các vướng mắc về thủ tục xuất nhập khẩu.

d) *Về kiều hối:* Hết sức khuyến khích mở rộng việc thu ngoại tệ và nhập tư liệu sản xuất. Tỷ giá kiều hối cần tính toán hợp lý, bằng khoảng 70-80% giá vốn bình quân hàng xuất khẩu, được tính toán và chỉ đạo chặt chẽ, loại trừ đầu cơ và tiêu cực trong hoạt động kiều hối. Bộ Tài chính và các bộ có chức năng phải bàn gấp để có quy định cụ thể trong tháng 8-1986.

5. Về ngân hàng

- Thành phố đã bội chi 2.700 triệu tiền mặt trong sáu tháng đầu năm 1986 (bằng 3 lần dự kiến kế hoạch) là quá lớn.

Trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước phải cung ứng thêm cho thành phố một phần tiền mặt thật cần thiết, mặt khác, thành phố cần tăng cường động viên và tập trung các nguồn thu, tiết kiệm và giảm các khoản chi, tăng nhanh vòng quay để giải quyết nhu cầu tiền mặt.

Thành phố cần chỉ đạo làm tốt mấy việc:

- + Soát lại định mức tồn quỹ và định mức tọa chi tiền mặt, tập trung về quỹ ngân hàng số tiền mặt vượt định mức ở các xí nghiệp, công ty, cửa hàng.

- + Mở rộng việc thanh toán bằng chuyển khoản, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

- + Kiểm tra để ngăn chặn việc tuỳ tiện nâng giá mua, nâng giá bán, đẩy giá lên cao.

- Đối với lãi suất tiền gửi tiết kiệm được bảo hiểm giá trị và tiền gửi tiết kiệm không được bảo hiểm giá trị, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ bàn và có quyết định sớm trong thời gian gần đây.

- Cho phép thành phố tổ chức công ty kinh doanh vàng bạc thuộc Ngân hàng thành phố, hoạt động theo đúng chính sách thống nhất quản lý vàng bạc, kim cương, đá quý của Nhà nước và chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ngân hàng Nhà nước.

- Nhà nước tôn trọng quyền sở hữu của những người có vàng bạc gửi tại ngân hàng theo đúng chính sách, nếu những người này không thuộc đối tượng tịch thu. Đối với những người có vàng bạc, kim khí quý gửi trong ngân hàng trước ngày giải phóng và những người bị kiểm kê mà không thuộc đối tượng tịch thu, Nhà nước trả lại một phần, mức tối đa tương đương 2 lạng vàng bằng hiện vật và thanh toán dần phần còn lại bằng tiền mặt theo giá do Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo. Ngân hàng Nhà nước dự thảo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về vấn đề này.

6. Về ngân sách

Bộ Tài chính làm việc tiếp với thành phố để xử lý cụ thể ngân sách năm 1986 của thành phố theo tinh thần tăng thu cho cả trung ương và địa phương, giảm chi và tiết kiệm chi (xây dựng cơ bản, hành chính, quốc phòng, v.v.) để bảo đảm các nhu cầu chi cần thiết của thành phố.

Về chi cục thuế: là cơ quan song trùng lãnh đạo.

7. Về giá

"Phải đấu tranh bình ổn vật giá, kiểm soát và chi phối giá cả trên thị trường xã hội, chặn đứng tình trạng giá cả lên cao đột biến, không bị động chạy theo thị trường tự do" theo đúng Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị. Muốn vậy, một mặt cần tiếp tục cải tạo thương nghiệp tư nhân và quản lý thị trường, xem đây là một công tác cấp bách, mặt khác cần

nhanh chóng lập lại trật tự về kinh doanh và giá cả trong khu vực nhà nước.

- *Chấp hành nghiêm túc kỷ luật giá*, điều lệ quản lý giá và các quyết định về giá cả đã được các cơ quan có thẩm quyền quy định, *không tự tiện thay đổi*.

+ Vấn đề điều chỉnh hệ thống giá và quan hệ tỷ giá công - nông sẽ do Tiểu ban nghiên cứu giá - lương - tiền trình Bộ Chính trị quyết định.

+ Về giá mua heo: Trước mắt, Uỷ ban Vật giá Nhà nước cùng các tỉnh và thành phố bàn lại giá mua heo ở các tỉnh (tỷ lệ khoảng 8 kg thóc) và giao cho thành phố. Đồng thời, tích cực quản lý giá heo, bằng những biện pháp tổ chức sản xuất, cung ứng thức ăn, heo giống, ký hợp đồng, bán lại một số vật tư và hàng tiêu dùng cho hợp tác xã và nông dân.

- Về giá gia công: tính lại giá gia công từ cơ sở bảo đảm tiền công hợp lý, tính các chi phí hợp lý về vật tư, và có lãi thoả đáng, để đẩy mạnh gia công hàng tiêu dùng trong nước cũng như hàng xuất khẩu. Từ nay giao cho thành phố quyết định giá gia công có sự hướng dẫn của Uỷ ban Vật giá Nhà nước và có sự thoả thuận của các bộ liên quan.

- Trong thời gian tới, phải tập trung cán bộ xuống cơ sở nghiên cứu, soát xét lại một cách chặt chẽ giá thành những hàng công nghiệp và lương thực, thực phẩm chủ yếu, làm cơ sở để định giá hợp lý.

- Đối với giá mua thoả thuận về nông sản (như lương thực, heo, đường...), hải sản, thành phố quyết định giá trong phạm vi khung giá chỉ đạo của Trung ương như Nghị quyết 31 Bộ Chính trị và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ mười. Thành phố cần cùng với các tỉnh trong khu vực

bàn bạc, có sự chỉ đạo của Uỷ ban Vật giá Nhà nước, để thống nhất phương án thực hiện khung giá mua thoả thuận và giá giao nhận, chấm dứt tình trạng tranh mua tranh bán giữa các địa phương.

- Về giá bán lẻ đối với một số mặt hàng thiết yếu, đồng ý đề nghị của thành phố bán theo một giá và bù giá cho công nhân, viên chức. Phần dùng ngân sách để cấp bù thì thành phố cùng Bộ Tài chính xem xét và giải quyết cụ thể.

Đối với các mặt hàng khác, mặt hàng cao cấp như tivi, tủ lạnh, xe máy... thì bán theo giá linh hoạt, có chỉ đạo.

Uỷ ban Vật giá Nhà nước cùng thành phố soát lại giá bán các mặt hàng vật tư và hàng tiêu dùng do trung ương điều về để định giá bán hợp lý. Đối với những mặt hàng cần và có thể giữ mức giá bán cao để đấu tranh với thị trường thì Bộ Tài chính, Uỷ ban Vật giá và thành phố cùng nhau bàn để xác định mức điều tiết phần chênh lệch giá đó cho ngân sách trung ương và ngân sách thành phố.

8. Về tiền lương và đời sống

Biện pháp cơ bản để giảm bớt khó khăn về đời sống của những người ăn lương là đấu tranh bình ổn giá cả, và tổ chức cung ứng bằng hiện vật với mức cố gắng cao nhất để đạt cho được bằng khoảng 60-70% tiền lương.

Việc điều chỉnh mức phụ cấp sinh hoạt tương ứng với mức tăng về giá cả là cần thiết. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ xem xét và xử lý thống nhất việc này trong cả nước.

9. Những vấn đề cụ thể khác mà thành phố đề nghị như quản lý việc gia công, thanh toán nợ, ký hợp đồng gia công và gia công mű, giày cho Liên Xô, v.v., trong Hội nghị này các bộ đã nêu ra một số biện pháp giải quyết. Thành phố cần tiếp

tục làm việc với các bộ liên quan để giải quyết dứt điểm ngay sau Hội nghị này.

10. Việc sắp xếp lại các cơ quan và nhà cửa của các ban, bộ, tổng cục và tỉnh, thành khác đóng ở thành phố, Uỷ ban nhân dân thành phố cần làm việc ngay với từng cơ quan và từng tỉnh, sau đó chuẩn bị các vấn đề cần thiết để Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chủ trì cùng thành phố quyết định dứt điểm.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Từ trước tới nay, trong nhiều hội nghị quan trọng của các cấp, các ngành, nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta đã đến nói chuyện; nhiều tài liệu, văn kiện nội bộ đã được sử dụng ở các hội nghị này.

Để phá hoại nội bộ ta về tư tưởng, từ đó phá hoại ta về tổ chức, kẻ thù và những phần tử xấu đã không từ một thủ đoạn chiến tranh tâm lý nào kích động, chia rẽ, gieo rắc hoang mang hoài nghi trong Đảng, trong cơ quan nhà nước và nhân dân. Gần đây chúng tăng cường các hoạt động này, đặc biệt chúng xuyên tạc nội dung phát biểu của một số đồng chí lãnh đạo và một số văn kiện sử dụng trong các cuộc hội nghị, thậm chí còn mạo danh, làm giả bài nói, tài liệu rồi cho lưu hành lén lút; có người vì không hiểu thực hư, mơ hồ, mất cảnh giác đã mắc mưu chúng, đọc và phổ biến cho người khác nội dung những tài liệu xấu này.

Trong khi đó, công tác quản lý tài liệu, văn kiện của ta

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THU

Số 86-CT/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1986

Về việc quản lý, lưu hành và lưu giữ bài nói của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

còn nhiều lỏng lẻo, sơ hở, chưa có quy chế chặt chẽ. Vừa qua, có tình trạng một số nơi đã tự tiện cho lưu hành, sao chép một số bài nói của một số đồng chí lãnh đạo, trong khi chưa được người nói thông qua và cơ quan có trách nhiệm cho phép; những bài nói đó chỉ được lược ghi, không đầy đủ ý và lời người nói, có chỗ lại thêm bớt, ghi theo ý muốn chủ quan người ghi, nên có nhiều điểm không chính xác.

Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng, các ban, các ngành nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 6-8-1984 "Về việc tăng cường quản lý việc phát hành, lưu giữ, thu hồi tài liệu văn kiện của Đảng".

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ban, các ngành đặc biệt lưu ý và thực hiện nghiêm ngặt một số quy định có tính nguyên tắc sau đây:

1. Phát biểu của các đồng chí lãnh đạo, khi ghi lại thành văn bản, phải được chính người phát biểu xem lại, thông qua, ký tên vào văn bản, đóng dấu xác nhận của cấp uỷ, mới được xem là tài liệu chính thức.

2. Phải quản lý chặt chẽ việc phát hành, lưu giữ và thu hồi các bài phát biểu nội bộ của các đồng chí lãnh đạo. Muốn sao chép, phổ biến, sử dụng các văn bản đã được chỉnh lý chính thức, cần phải báo cáo, xin ý kiến đồng chí lãnh đạo có bài phát biểu đó và cơ quan có thẩm quyền, khi được cho phép mới được thực hiện.

Những bài phát biểu không được ghi lại cẩn thận, đầy đủ, chính xác, trung thực, chưa được người nói xem lại, thông qua và chưa được cấp uỷ có trách nhiệm cho phép lưu hành mà đã cho sao chép, phổ biến là sai nguyên tắc. Không ai được sử dụng những tài liệu ấy và phải kiên quyết thu hồi.

Mọi việc cố ý làm sai Chỉ thị số 47-CT/TW và Chỉ thị này cần tra cứu trách nhiệm có kỷ luật thích đáng.

3. Cần nâng cao cảnh giác, trước những thủ đoạn xuyên tạc, bịa đặt về những phát biểu của các đồng chí lãnh đạo. Đối với các tài liệu giả, b López Méo, xuyên tạc những lời phát biểu của các đồng chí lãnh đạo, cũng như các thơ ca, hò vè, kể cả các bài thơ mạo danh, có nội dung xấu, có tính kích động, phá hoại, cần phải kiên quyết thu hồi, cấm phổ biến, sao chép chuyền tay nhau.

Tất cả cán bộ, đảng viên, các cơ quan đều có trách nhiệm phát hiện những tài liệu này và cần truy tìm cho ra đầu mối để báo cáo với các cơ quan có trách nhiệm truy tố trước pháp luật.

Chỉ thị này cần phổ biến kỹ đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN ĐỨC TÂM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH KẾT LUẬN
PHIÊN HỌP BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 22 tháng 8 năm 1986

Sau khi nghe đồng chí Năm Công báo cáo về giá mua lúa thoả thuận vụ hè - thu 1986, Bộ Chính trị đã thảo luận và kết luận như sau:

1. *Mức giá thoả thuận* mua lúa hè - thu như Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng đã kết luận trong cuộc họp tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 22-7 và đồng chí Võ Chí Công đã điện cho các tỉnh, thành ngày 2-8-1986 là có cơ sở, Uỷ ban Vật giá Nhà nước đã có nghiên cứu và bàn bạc với các địa phương.

Bộ Chính trị đồng ý để Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo mua lúa vụ hè - thu theo khung giá đó. Nhưng khung giá đó chỉ áp dụng trong phạm vi mua lúa vụ hè - thu 1986. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải xem xét kỹ để định giá mua lúa vụ mùa 1986 cho sát, đúng.

2. Phân thóc mua theo giá thoả thuận phải được sử dụng để *kinh doanh, không bù lỗ*. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải giao cho Bộ Lương thực và các Uỷ ban nhân

dân địa phương tổ chức việc mua và bán lương thực theo tinh thần đó.

3. Giá mua lúa thoả thuận có ảnh hưởng đến giá nhiều loại nông sản và hàng hoá khác. Nhưng Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải chỉ đạo các cơ quan nhà nước ở trung ương và các địa phương: không được từ giá mua lúa thoả thuận đó mà tính theo tỷ giá một cách máy móc, làm cho các nông sản và hàng hoá khác đều tăng lên theo.

4. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần tổ chức ngay việc kiểm tra tình hình các bộ, các ngành ở trung ương, các địa phương đã tự ý nâng giá bán các vật tư, hàng hoá để lấy chênh lệch giá. Phải kiên quyết thu lại cho ngân sách Nhà nước những khoản chênh lệch giá đó.

Các đồng chí trong Bộ Chính trị đều nhất trí với kết luận nói trên.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN Bí THU**

Số 46, ngày 13 tháng 9 năm 1986

*Gửi các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
Đồng gửi các Ban: Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra Trung ương*

Qua tình hình đại hội cơ sở và ở một số huyện, quận, Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện tốt một số điểm sau đây:

1. Để đại hội huyện, quận đạt kết quả tốt, tỉnh uỷ, thành uỷ cần:

a) Chỉ đạo các huyện uỷ, quận uỷ tổng hợp ý kiến đóng góp của đại hội cơ sở vào đề cương Báo cáo chính trị, dự thảo Báo cáo về Điều lệ Đảng và về đề án đại hội tỉnh, thành (nêu lên những vấn đề quan trọng, những ý kiến khác nhau với lý lẽ cụ thể) để báo cáo và thảo luận tại đại hội huyện, quận, không đọc lại toàn văn các văn kiện của Trung ương và của tỉnh, thành.

b) Chỉ đạo các huyện uỷ, quận uỷ căn cứ vào ý kiến đóng góp của cơ sở, sửa lại đề án đại hội huyện, quận cho ngắn, gọn, tập trung vào những vấn đề chính: đánh giá đúng thực

trạng tình hình kinh tế - xã hội, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của dân, quốc phòng an ninh, tình hình xây dựng đảng; căn cứ vào nghị quyết đại hội lần trước, để kiểm điểm việc thực hiện và phân tích sâu sắc nguyên nhân lãnh đạo chủ quan của đảng bộ, của huyện uỷ với tinh thần tự phê bình nghiêm túc; đề ra được những mục tiêu, biện pháp thiết thực, có hiệu quả về bốn mặt trên để thật sự tạo ra sự chuyển biến mới của huyện, quận trong thời gian tới.

Phải dành thời gian thích đáng để bàn về biện pháp nâng cao phẩm chất của cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở và những biện pháp đấu tranh khắc phục tiêu cực.

Phân công các uỷ viên thường vụ tỉnh, thành về chỉ đạo đại hội huyện, quận, tập trung thảo luận vào những việc chính; bỏ cách làm hình thức, chỉ đọc những bản tham luận chung chung đã viết sẵn từ trước. Cũng cần phòng ngừa số đại biểu vì những động cơ không đúng mà phát biểu thiếu xây dựng.

Đồng chí uỷ viên thường vụ về giúp các huyện uỷ, quận uỷ và đại hội huyện, quận, cần phát biểu ý kiến tập trung vào một số vấn đề mấu chốt để đề nghị bổ sung vào nghị quyết của đại hội theo tinh thần trên nếu báo cáo của cấp uỷ hoặc dự thảo nghị quyết của đại hội chưa đạt yêu cầu.

Hướng dẫn đại hội quán triệt đầy đủ tiêu chuẩn cấp ủy viên, trên cơ sở đó mà lựa chọn những đồng chí xứng đáng vào cấp uỷ, tránh chỉ nhìn một mặt về tuổi đời, thành phần, cấu tạo mà đưa vào cấp uỷ một cách gượng ép hoặc ngược lại không thấy yêu cầu cấu tạo cũng là để tăng cường chất lượng lãnh đạo của tập thể cấp uỷ và chuẩn bị nhân sự chủ

chốt cho khoá sau nên không mạnh dạn đưa lực lượng trẻ vào cấp uỷ.

c) Rất coi trọng chỉ đạo việc bầu cử đoàn đại biểu đi dự đại hội tỉnh, thành đúng yêu cầu về chất lượng; khắc phục tình hình thiếu chặt chẽ trong chỉ đạo tiêu chuẩn đại biểu, cử những trường hợp không đủ phẩm chất và năng lực đi dự đại hội cấp trên.

2. Về những việc cần làm tiếp sau đại hội cơ sở:

a) Những tổ chức cơ sở đảng đã bàn nhiệm vụ của đảng bộ và bầu cử cấp uỷ thì cấp uỷ mới nhận nhiệm vụ ngay để lãnh đạo công việc; nhưng huyện uỷ, quận uỷ phải kiểm tra lại chặt chẽ rồi mới chuẩn y, nhất là ở những nơi tiến hành đại hội chưa tốt: Nếu có đồng chí đã rõ là không đúng tiêu chuẩn mà được cử vào cấp uỷ thì kiên quyết không chuẩn y và sau đó sẽ nghiên cứu kỹ để chỉ định bổ sung những đồng chí xứng đáng xét cần thiết theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Nếu có trường hợp cục bộ, phe phái mà làm sai quy chế bầu cử thì phải xem xét tính chất hợp lệ của cuộc bầu cử.

b) Những nơi hết nhiệm kỳ hoặc sắp hết nhiệm kỳ mà vừa qua hoãn lại chưa tiến hành bầu cử cấp uỷ thì huyện uỷ, quận uỷ phải chỉ đạo tốt sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 79 của Ban Bí thư, làm rõ các vấn đề có liên quan đến nhân sự cấp uỷ rồi mới cho tiến hành đại hội. Chuẩn bị xong đến đâu cho tiến hành đến đó, không nhất loạt đợi sau đại hội tỉnh hoặc Đại hội toàn quốc mới làm, nhưng phải cố gắng làm xong trong năm nay.

c) Lãnh đạo tốt các cơ sở xây dựng chương trình hành động, thảo luận xây dựng bổ sung các chế độ công tác để thực

hiện quy chế làm việc, trên cơ sở đó phát động phong trào quần chúng thi hành nghị quyết đại hội cơ sở để chào mừng đại hội cấp trên và toàn quốc.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 16 tháng 9 năm 1986

**Bàn những biện pháp cấp bách
về giá - lương - tiền***

Sau khi xem xét đề án của Tiểu ban nghiên cứu những biện pháp cấp bách và đặc biệt về giá - lương - tiền, nghe ý kiến phát biểu của một số đồng chí phụ trách các bộ trong khối lưu thông, phân phối, nghe báo cáo của các tổ công tác do Ban Bí thư cử đi tìm hiểu một số tình hình giá cả, thị trường, đời sống của các tỉnh Long An, Thuận Hải và thành phố Hải Phòng, Bộ Chính trị đã thảo luận và kết luận như sau:

I- Tình hình giá cả, thị trường, tài chính, tiền tệ mấy tháng qua và hiện nay đang diễn biến hết sức phức tạp, gây khó khăn rất lớn cho sản xuất và đời sống, nhất là đời sống những người ăn lương. Cần áp dụng những biện pháp cấp bách và có hiệu quả để bảo đảm tiền lương thực tế và đời sống của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, từng

bước khắc phục tình trạng giá cả biến động mạnh, giảm tốc độ bội chi ngân sách và bội chi tiền mặt, từ đó dần dần ổn định tình hình kinh tế - xã hội nói chung. Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân phải phấn đấu rất quyết liệt để tạo cho được một bước tiến bộ từ nay đến cuối năm 1986, và tiếp tục chuyển biến tốt hơn trong năm 1987.

Những giải pháp cấp bách và đặc biệt về giá - lương - tiền phải thể hiện đúng tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, bao gồm cả Nghị quyết 28, Nghị quyết 31, Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị và Kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương. Tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết tám là "xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa" với cách làm và bước đi thích hợp như đã nêu trong các Nghị quyết 28, 31 của Bộ Chính trị.

Các biện pháp đó phải đi theo hướng *từng bước chuyển hoạt động kinh tế từ tập trung quan liêu, bao cấp sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa*, nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, loại trừ mọi yếu tố tiêu cực trong quá trình sản xuất và trong phân phối, lưu thông. Không được vì những khó khăn, phức tạp trước mắt mà quay trở lại cách làm cũ tập trung quan liêu, bao cấp đã kìm hãm sản xuất, cản trở lưu thông phân phối, gây tác hại lớn về nhiều mặt trong những năm qua. Trong khi chuyển sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phải quản lý tốt sản xuất, phân phối, lưu thông, ngăn chặn xu hướng tự phát của thị trường và giá cả.

Đến nay, nhiều chủ trương, biện pháp đúng đắn đã đề ra

* Hội nghị họp từ ngày 4 đến ngày 9-9-1986 (B.T).

trong Nghị quyết 31 và Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị chưa được triển khai thực hiện có kết quả. Vì vậy Hội nghị Bộ Chính trị lần này không ra nghị quyết mới về giá - lương - tiền nữa, mà yêu cầu Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết nói trên một cách nhất quán và kiên quyết.

Để thật sự tạo ra sự nhất trí về nhận thức, tư tưởng và hành động, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần chỉ đạo rút kinh nghiệm về những cách làm khác nhau của các tỉnh, thành và các ngành trong việc thi hành Nghị quyết tám của Trung ương và các nghị quyết của Bộ Chính trị. Phải tôn trọng những kinh nghiệm mới, sáng kiến mới phù hợp với quan điểm của Trung ương.

Trong thời gian qua, tỉnh Long An và một số tỉnh, thành phố khác đã tích cực đổi mới một bước cơ chế quản lý, mở rộng hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện có hiệu quả việc nấm hàng, nấm tiền, thúc đẩy sản xuất phát triển, quản lý và làm chủ thị trường. Cần tổng kết để rút ra những kinh nghiệm chung.

Trong quá trình xử lý các vấn đề giá - lương - tiền, xây dựng cơ chế quản lý mới về kinh tế, chống các hiện tượng tiêu cực, phải đổi mới cán bộ quản lý, xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất và kinh doanh năng động và có kỷ cương, tận tụy vì chủ nghĩa xã hội.

II- Một số chủ trương cấp bách về giá - lương - tiền

- Nhiệm vụ cấp bách nhất là bằng mọi cách bảo đảm và đẩy mạnh sản xuất, tập trung mọi khả năng, mọi nguồn dự trữ có thể huy động được để thực hiện được kế hoạch nhà nước năm 1986.

Cùng với việc khẩn trương thực hiện các biện pháp nắm chắc vật tư hiện có từ các nguồn, bổ sung vật tư để bảo đảm các yêu cầu của sản xuất nông nghiệp vụ mùa và vụ đông xuân tới, của sản xuất công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp quý IV-1986 và quý I-1987, biện pháp có ý nghĩa quyết định là kiên quyết và khẩn trương chỉnh đốn lại tổ chức quản lý và cung ứng vật tư, tập trung vật tư của Nhà nước để bảo đảm đưa đến tận tay người sản xuất với giá cả quy định của Nhà nước, theo đúng kế hoạch và hợp đồng kinh tế. Việc cung ứng vật tư cho nông nghiệp phải thể hiện đường lối coi nông nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu. Từ vụ đông - xuân tới, phải chuẩn bị sớm trước vụ sản xuất, đầu tư ứng trước, ký hợp đồng trước vụ, bảo đảm vật tư đến cơ sở từ lúc chuẩn bị vụ sản xuất.

Phải trừ diệt cho được nạn tham nhũng, ăn cắp và tuồn vật tư, hàng hoá của Nhà nước ra thị trường tự do; thẳng tay trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu vật tư, hàng hoá của Nhà nước; nghiêm trị cán bộ các cấp, các ngành, các đơn vị tự ý nâng giá vật tư của Nhà nước lấy chênh lệch giá để phục vụ lợi ích của đơn vị hoặc cá nhân. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần phân công từng đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách từng khối trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, làm cho được việc này.

2. Về giá

- Tình hình giá cả, thị trường đang biến động mạnh, nền kinh tế đang đứng trước những khó khăn rất lớn. Ổn định giá cả là yêu cầu cấp bách và mục tiêu phấn đấu của chúng ta, nhất thiết phải làm. Song trước mắt, tình hình sản xuất đang gặp nhiều khó khăn, khối lượng hàng hoá trong tay

Nhà nước quá thiếu, cung cầu đang còn mất cân đối lớn, thị trường chưa được quản lý tốt, lạm phát chưa chấm dứt được, cho nên chưa thể đặt ra yêu cầu nhanh chóng ổn định giá, chặn đứng ngay xu hướng giá tiếp tục tăng, mà phải phấn đấu *hỗn tốc độ tăng giá*, không để cho giá tăng vọt mãi, phải thực hiện các biện pháp đồng bộ để hạn chế dần việc tăng giá, tiến tới ổn định giá cả sau một thời gian.

- *Giá vật tư:*

Trước mắt, để tránh gây ra rối loạn trong sản xuất, *tạm thời giữ ổn định giá vật tư cơ bản (tư liệu sản xuất)* cung ứng cho sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản quốc doanh như mức 1-10-1985, có điều chỉnh một số giá quá bất hợp lý.

Theo tinh thần đó, *giữ ổn định giá tư liệu sản xuất trong hợp đồng kinh tế* với nông dân để giữ mối tương quan giữa giá mua thóc và các loại nông sản trong hợp đồng kinh tế.

Đối với một số *vật tư bán lẻ rộng rãi cho người tiêu thụ*, coi như hàng tiêu dùng (ví dụ xi măng) thì điều chỉnh lại, bán theo giá kinh doanh thương nghiệp tại địa phương.

Nhà nước phải có chính sách thoả đáng đối với phần vật tư do địa phương tự nhập bằng nguồn ngoại tệ tự có thông qua xuất nhập khẩu và kiều hối để bảo đảm cho các địa phương có khả năng tái tạo được vốn, tiếp tục phát triển sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu.

- *Giá mua thóc:*

+ Đối với nông dân, ngoài việc nộp đủ thuế và trả công dịch vụ nông nghiệp bằng hiện vật, bán thóc và các nông sản khác cho Nhà nước theo hợp đồng kinh tế, phần sản phẩm dư còn lại thì bán cho Nhà nước theo giá thoả thuận hoặc tự tiêu dùng. Để thực hiện Nhà nước độc quyền kinh doanh lương

thực, Nhà nước cần tập trung thêm vật tư, hàng hoá để đổi lưu với nông dân, phấn đấu mua hầu hết lương thực theo hợp đồng kinh tế. Phần còn lại ngoài hợp đồng kinh tế, phải mua bằng giá thoả thuận. Ngoài số vật tư hàng hoá đã đưa vào hợp đồng kinh tế, Nhà nước còn phải dành một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu bán cho nông dân với giá kinh doanh của Nhà nước, để nông dân không phải mua hàng công nghiệp với giá quá đắt ở thị trường tự do.

Phần thóc mua theo giá thoả thuận phải được đưa vào kinh doanh, ngân sách nhà nước không bù lỗ. Nếu Nhà nước trung ương không mua thì cho phép các địa phương mua theo giá thoả thuận và kinh doanh để đấu tranh bình ổn thị trường.

+ Cân quan niệm rõ về vấn đề "lấy giá thóc làm chuẩn". Giá mua thóc phải căn cứ vào từng vùng, từng vụ, với mức biến động không đều nhau theo thời tiết và điều kiện sản xuất. Vì vậy, giá thóc chỉ là một căn cứ, một điểm xuất phát để tính toán, so sánh với các giá nông sản khác. Không được áp dụng tỷ giá đã hình thành để chuyển đổi một cách máy móc từ giá thóc ra giá các hàng hoá khác, cũng như giá thóc từ vùng này sang vùng khác.

Căn cứ vào tinh thần trên, Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo để phấn đấu tăng hơn nữa phần mua theo hợp đồng kinh tế, giảm bớt số lượng thóc mua theo giá thoả thuận ngoài hợp đồng. Phải chỉnh đốn công tác cung ứng vật tư cho nông dân, bài trừ nạn tham nhũng, ăn cắp, làm thất thoát vật tư của Nhà nước, tăng cường quản lý thị trường; xem xét lại giá thành thóc ở từng vùng với các điều kiện mới để định giá mua lúa thoả thuận vụ mùa 1986 cho sát hợp.

- Về giá bán lẻ hàng tiêu dùng:

+ Để thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, nhất là thương nghiệp quốc doanh, thực hiện được phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nghĩa là mua được, bán được, và vươn ra chiếm lĩnh được khâu bán buôn và tuyệt đại bộ phận khâu bán lẻ, làm chủ được thị trường, một mặt phải kiên quyết loại trừ bọn ăn cắp, tham ô, móc ngoặc, bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn tư sản thương nghiệp ra khỏi thị trường, tích cực quản lý, sử dụng, cải tạo tiểu thương với những hình thức thích hợp; mặt khác Nhà nước phải có chính sách giá cả và phương thức mua, bán hợp lý, bảo đảm cho thương nghiệp quốc doanh thật sự kinh doanh được.

Cân định lại giá bán lẻ hàng tiêu dùng cho phù hợp với thực tế hiện nay, không thể giữ như giá 1-10-1985.

Giá bán lẻ hàng tiêu dùng phải trên cơ sở tính đúng giá thành, bảo đảm cho cơ sở sản xuất trong điều kiện hoạt động bình thường, với mức làm ăn trung bình, bù đắp được chi phí và có lãi thoả đáng; bảo đảm tích luỹ cho ngân sách, theo đúng chính sách tiêu dùng và có tính đến chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước. Giá này có chú ý đến quan hệ cung - cầu ở từng vùng, có tác dụng đấu tranh với thị trường tự do, nhưng không bị động chạy theo thị trường tự do. Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo Uỷ ban Vật giá và Bộ Nội thương xác định khung giá hợp lý cho từng mặt hàng ở từng vùng.

Phải phấn đấu giữ ổn định giá bán lẻ hàng tiêu dùng sau khi được điều chỉnh ít nhất cho đến hết năm 1986, công bố rộng rãi ở từng địa phương cho nhân dân biết. Các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị không được tự tiện nâng giá lên.

Trong trường hợp cần điều chỉnh giá thì phải được phép của Hội đồng Bộ trưởng.

+ Đối với một số mặt hàng thiết yếu tạm thời còn phải bán hai giá, thương nghiệp phải làm tốt nhiệm vụ phân phối đến tay người tiêu dùng. Bộ Tài chính phải bù lỗ kịp thời cho thương nghiệp tương ứng với khoản tiền chênh lệch giữa mua và bán mà ngành thương nghiệp đã thực hiện.

3. Về tiền lương và đời sống

- Trước hết phải tìm mọi cách bảo đảm việc làm cho người lao động, bảo đảm vật tư, năng lượng và những điều kiện cần thiết khác cho người đang làm việc có việc làm thường xuyên và tạo thêm ra nhiều chỗ làm việc, cả trong sản xuất và dịch vụ, cho những người lao động chưa có việc làm. Nhà nước cần sớm ban hành các chính sách khuyến khích mở rộng sản xuất, kết hợp Nhà nước tạo thêm việc làm và người lao động tự tạo ra việc làm. Muốn vậy, ngoài việc tìm kiếm thêm vật tư, chỉnh đốn tổ chức quản lý vật tư và cung ứng vật tư cho các cơ sở sản xuất như trên đã nói, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần soát lại các quy định của mình, kiểm tra chặt chẽ các văn bản hướng dẫn của các ngành để bảo đảm thực hiện tốt Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị, thật sự phát huy quyền tự chủ của các đơn vị kinh tế cơ sở trong sản xuất, kinh doanh và trong việc chăm lo đời sống công nhân, viên chức.

- Đối với khu vực sản xuất, kinh doanh, phải chấm dứt việc bù lỗ qua ngân sách. Phải hạch toán đủ tiền lương (bao gồm cả các khoản phụ cấp, bù giá có tính chất lương) của công nhân, viên chức thuộc các tổ chức trực tiếp sản xuất,

kinh doanh vào giá thành sản phẩm, để các tổ chức sản xuất, kinh doanh đó tự trang trải theo nguyên tắc hạch toán kinh tế.

- Cần khẳng định chính sách một giá là đúng và phải phấn đấu để tiến tới thực hiện thống nhất trong cả nước. Trước mắt, thực hiện đúng Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị là: nơi nào có điều kiện về hàng và tiền thì thực hiện bán hàng theo một giá (giá kinh doanh thương nghiệp) và bù giá vào lương cho công nhân, viên chức. Nơi nào chưa có điều kiện thì trước mắt tạm thời bán cho công nhân, viên chức một số mặt hàng thiết yếu theo định lượng với giá ổn định của Nhà nước. Song cần hạn chế diện mặt hàng cũng như đối tượng bán theo định lượng với giá ổn định, tuỳ điều kiện cụ thể từng nơi về quỹ hàng, về ngân sách và tiền mặt mà định cho thích hợp, từ 1 đến 6 mặt hàng, không mở rộng ra nữa, không trở lại chế độ cung cấp và tem phiếu như trước đây. Ngoài những mặt hàng đó, đối với các hàng tiêu dùng khác thì bán theo phương thức kinh doanh, đấu tranh chống tư thương đầu cơ, nâng giá. Mặt hàng nào trong diện cung cấp theo định lượng với giá ổn định mà Nhà nước không bảo đảm cung cấp đủ thì cũng bù bằng tiền. Nguồn tiền bù giá vào lương cho công nhân, viên chức không thuộc khu vực sản xuất, kinh doanh do ngân sách Nhà nước dài thọ (thay cho việc bù lỗ cho thương nghiệp). Tiêu chuẩn cung cấp định lượng do Hội đồng Bộ trưởng quy định thống nhất cho từng vùng. Còn mức giá bù vào lương thì từng địa phương quy định căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và trung ương duyệt mức bù giá đó để bảo đảm tương quan hợp lý giữa

các địa phương và các vùng trong cả nước. Trong chỉ đạo thực hiện, cần tạo điều kiện giúp đỡ các địa phương làm theo cách phù hợp với địa phương mình.

Khi Nhà nước đã điều chỉnh giá bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thì cũng phải điều chỉnh khoản trợ cấp đất đai để giữ cho đời sống công nhân, viên chức không bị giảm sút nhiều.

4. Về ngân sách

Trong tình hình hiện nay, không thể giữ được mức bội chi ngân sách 1986 là 8 tỷ đồng như Hội đồng Bộ trưởng đã trình bày ở Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương. Hội đồng Bộ trưởng cần tính toán lại chặt chẽ mức bội chi năm 1986 cho sát với khả năng thực tế, theo tinh thần tích cực phấn đấu giảm lạm phát và trên nguyên tắc tận thu các nguồn thu, kiên quyết thực hiện thu đủ, thu đúng, chống thất thu ở tất cả các khu vực, từ quốc doanh đến tập thể, cá thể, tư nhân; cắt giảm những khoản chi không cần thiết. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong sản xuất và trong tiêu dùng.

5. Về tiền mặt

Trước mắt, vẫn phải bảo đảm có đủ tiền cho các nhu cầu sản xuất, lưu thông, thu mua, trả lương, và các khoản chi tiêu cần thiết khác. Nhưng phải khống chế hết sức chặt chẽ mức phát hành, kiên quyết hạn chế, đi đến chấm dứt lạm phát.

Hội đồng Bộ trưởng và Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện ngay những biện pháp bảo đảm giá trị tiền gửi vào ngân hàng và tăng lãi suất tiền gửi, để huy động cho được một phần quan trọng tiền mặt hiện có trong các tầng lớp nhân dân, nhằm hạn chế phát hành thêm tiền mới.

Trong tình hình hiện nay, có thể chấp nhận trong một thời gian ngắn mức lãi suất 6-8%/tháng không có bảo hiểm và 2%/tháng có bảo hiểm.

Để hạn chế mức phát hành tiền cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tạm thời cho phép các cơ sở kinh tế quốc doanh huy động vốn của cán bộ, công nhân, viên chức trong đơn vị, với lãi suất thoả thuận theo sự hướng dẫn của ngân hàng, cho phép các đơn vị kinh tế tập thể được huy động thêm vốn của xã viên bằng nhiều hình thức, như Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị đã đề ra.

Chỉ đạo các địa phương, các ngành phát hành thêm xổ số kiến thiết.

Hội đồng Bộ trưởng cần nghiên cứu gấp để có quyết định về tỷ giá kết toán nội bộ và tỷ giá kiều hối.

III- Phải tích cực chống tập trung quan liêu, bao cấp, bảo thủ, trì trệ; đồng thời, phải tích cực chống tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, địa phương. Đối với những cá nhân, đơn vị cố tình vi phạm kỷ luật để mưu lợi ích riêng thì phải xử lý nghiêm minh.

Phải kiên quyết trừ diệt nạn tham nhũng trong bộ máy nhà nước các cấp, nhất là ở những cơ quan nắm vật tư, tài sản, nắm tiền, nắm hàng, phát hiện và trừng trị đích đáng, kịp thời bọn biến chất, sa đọa, những tên ăn cắp, ăn hối lộ, móc ngoặc, lợi dụng chức quyền để xà xέo, phá hoại tài sản của Nhà nước và của nhân dân.

Bài trừ nạn tham nhũng đi đôi với bài trừ nạn chợ đen (đầu cơ buôn lậu) là việc làm cấp bách trong tình hình hiện nay, để khắc phục tình trạng thất thoát vật tư, hàng hoá, bảo đảm hiệu quả hoạt động kinh tế, để khôi phục kỷ cương của

Đảng và pháp luật của Nhà nước, củng cố lòng tin của quần chúng, tăng cường khối liên minh công nông.

Phải phát động phong trào cách mạng của quần chúng, dựa vào quần chúng mà điều tra, xác minh bọn ăn cắp, bọn tham nhũng, bọn đầu cơ, buôn lậu, tăng giá, phá rối thị trường. Khi đã điều tra, phát hiện đúng thì kiên quyết trừng trị kẻ phạm pháp, bất kể ở cấp nào; đưa chúng ra xét xử công khai trước pháp luật, thu hồi lại tài sản chúng đã lấy cắp.

IV- Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng đảm nhiệm việc tổ chức thực hiện những kết luận trên đây của Bộ Chính trị; Ban Bí thư kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thực hiện.

Việc chỉ đạo, kiểm tra của Ban Bí thư và của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải thống nhất, theo đúng nội dung kết luận của Bộ Chính trị.

Cần phân công rõ trách nhiệm của từng đồng chí trong Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phụ trách chỉ đạo từng việc cụ thể và gấp rút chỉnh đốn bộ máy và cán bộ của những cơ quan có trách nhiệm trực tiếp thực hiện các chủ trương mà Bộ Chính trị đã quyết định.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG Bí THƯ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 20 tháng 9 năm 1986

Về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế

Từ ngày 25 đến ngày 30-8-1986, với tinh thần thẳng thắn và cởi mở, các đồng chí Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã thảo luận, đi tới nhất trí về một số vấn đề quan trọng thuộc quan điểm kinh tế. Trong cuộc họp này, Bộ Chính trị không bàn toàn diện các chủ trương phát triển kinh tế, mà chỉ tập trung thảo luận một số vấn đề quan trọng nhất về quan điểm kinh tế, nhằm làm rõ một bước *tư tưởng chỉ đạo chiến lược* của Đảng ta về xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và lãnh đạo kinh tế nói riêng. Đó là cơ sở cần thiết để xác định những chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm đưa nền kinh tế nước ta vượt qua tình trạng khó khăn gay gắt hiện nay, đi dần vào thế ổn định và phát triển thuận lợi, là cơ sở để hoàn chỉnh những phần có liên quan trong dự thảo Báo cáo chính trị sẽ trình ra Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Những kết luận của Bộ Chính trị ở hội nghị lần này mở ra một bước *đổi mới* rất quan trọng về tư duy kinh tế của Đảng ta. Trên cơ sở những kết luận của Bộ Chính trị, sắp tới

chúng ta cần tiếp tục suy nghĩ, tổ chức nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, làm cho nhận thức của chúng ta ngày càng phù hợp hơn với thực tế, và các chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với sự vận động của các quy luật khách quan đang tác động trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta. Tất cả đều nhằm mục đích phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và năng lực sáng tạo của nhân dân lao động, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, khai thác mọi tiềm năng của đất nước và sự hợp tác, giúp đỡ của các nước anh em để *phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất*, làm cho nền kinh tế và đời sống xã hội phát triển năng động và lành mạnh.

Sau đây là kết luận về từng vấn đề:

I- VỀ CƠ CẤU KINH TẾ

1. Một nền kinh tế có cơ cấu hợp lý mới phát triển ổn định. Bố trí đúng cơ cấu các ngành kinh tế, cơ cấu sản xuất và đầu tư là những vấn đề quan trọng đầu tiên của đường lối kinh tế, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong mỗi chặng đường. Đảng ta đã xác định công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta chủ trương trong suốt quá trình công nghiệp hóa phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ sự phát triển của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, từng bước tiến lên xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, hiện đại, trong đó công nghiệp và nông nghiệp gắn liền với nhau và cùng phát triển, công nghiệp nặng có khả năng vừa dựa vào sức mình, vừa sử dụng có hiệu quả sự phân công, hợp tác quốc tế, nhất là trong khối SEV, để trang

bị kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Từ một nền sản xuất nhỏ đi lên, điều rất quan trọng là phải xác định đúng *bước đi* của công nghiệp hoá cho phù hợp với mục tiêu và khả năng của mỗi chặng đường. Phải bố trí đúng cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, xác định đúng vị trí, nội dung và mức độ phát triển của các ngành kinh tế, kết hợp đúng đắn giữa phát triển công nghiệp và nông nghiệp ngay trong từng bước, nhằm đạt các mục tiêu đề ra với *hiệu quả kinh tế - xã hội* cao nhất.

Chính là với cách đặt vấn đề như thế mà Đại hội lần thứ V của Đảng đã xác định trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta, phải lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; việc xây dựng và phát triển công nghiệp nặng trong bước này cần làm có mức độ, vừa sức, nhằm phục vụ thiết thực, có hiệu quả cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đại hội lần thứ V coi đó là nội dung chính của công nghiệp hoá trong chặng đường trước mắt. Đây là chủ trương đúng đắn để ổn định tình hình kinh tế - xã hội, là con đường nhanh nhất để tạo nguồn tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn bên ngoài và chuẩn bị các tiền đề cần thiết khác cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo.

2. Hơn mười năm qua, chúng ta không làm đúng như thế, đã mắc nhiều sai lầm, khuyết điểm trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, bố trí đầu tư. Vì vậy, những mục tiêu do Đại hội lần thứ V xác định đã không thực hiện được. Chúng ta muốn đi nhanh nhưng thực tế đã đi đường vòng, gây thêm cho mình những khó khăn lớn và lãng phí thời gian, làm cho chặng đường đầu tiên bị kéo dài.

Trong 5 năm 1976-1980, chúng ta đã *chủ quan, nóng vội* để ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô, quá cao về nhịp độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất. Trên thực tế, đã quá thiên về xây dựng công nghiệp nặng, ham làm nhanh, làm nhiều công trình lớn, không tập trung sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, không coi trọng đúng mức việc khôi phục và tổ chức lại sản xuất công nghiệp, không khuyến khích và hướng dẫn tiểu thủ công nghiệp phát triển đúng hướng, không tăng cường đúng mức hệ thống kết cấu hạ tầng. Kết quả là đầu tư nhiều nhưng hiệu quả rất thấp. Đây là một nguyên nhân quan trọng khiến cho sản xuất trong 5 năm này gần như dậm chân tại chỗ, năng suất lao động giảm sút, chi phí sản xuất không ngừng tăng lên, tình hình kinh tế - xã hội ngày càng không ổn định.

Trên cơ sở chỉ rõ những sai lầm ấy, xác định lại bước đi của công nghiệp hoá trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, Đại hội lần thứ V của Đảng đã chủ trương trong 5 năm 1981-1985 phải vừa phát triển vừa sáp xếp lại sản xuất, bố trí lại xây dựng cơ bản cho phù hợp với khả năng, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhằm vào mục tiêu *ổn định tình hình kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tạo tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hoá* trong những năm sau.

Nhưng trong 5 năm vừa qua, chúng ta vẫn tiếp tục phạm sai lầm, chưa kiên quyết bố trí sản xuất, bố trí đầu tư và xây dựng theo đúng chủ trương của Đại hội lần thứ V.

Việc sáp xếp lại các cơ sở sản xuất công nghiệp để khắc phục sự chồng chéo, bất hợp lý, để có thể tập trung nguồn năng lượng, nguyên liệu, vật tư có hạn vào những cơ sở được

lựa chọn nhằm khai thác tốt nhất năng lực sản xuất hiện có, hầu như không được thực hiện.

Trong xây dựng cơ bản, tuy đã định, hoãn một số công trình tương đối lớn, tập trung hơn cho các công trình trọng điểm, nhưng về căn bản, vẫn chưa điều chỉnh lại toàn bộ lĩnh vực này cho hợp lý; còn do dự, không quyết tâm trong việc định, hoãn những công trình chưa thật cấp bách và kém hiệu quả. Việc xây dựng, nhất là xây dựng công nghiệp, vẫn phân tán, kéo dài, không đồng bộ. Mấy năm gần đây, các ngành, các địa phương còn mở rộng xây dựng quá nhiều công trình làm cho việc xây dựng càng thêm phân tán. Tình hình trên đây khiến chúng ta không tập trung được đủ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn và vật tư cho những mục tiêu cấp bách nhất về phát triển nông nghiệp, và công nghiệp hàng tiêu dùng. *Đây là nguyên nhân trực tiếp của tình trạng chậm giải quyết căn bản vấn đề lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và tạo nguồn hàng lớn cho xuất khẩu.*

Đến nay, hầu hết cơ sở sản xuất công nghiệp chỉ mới sử dụng được khoảng một nửa công suất; diện công trình xây dựng dở dang vẫn còn quá lớn so với khả năng đầu tư, nhiều công trình dù xây dựng xong cũng không đủ điều kiện hoạt động tốt. Trong hoàn cảnh nguồn vốn ít, nguyên liệu, vật tư thiếu thốn, nếu cứ tiếp tục theo đà này, để cho các nhà máy đều làm việc cầm chừng, để cho vốn liếng bị đọng lại quá lâu vào nhiều công trình xây dựng dở dang kéo dài, kém hiệu quả thì không thể thực hiện được những mục tiêu do Đại hội lần thứ V đề ra, nền kinh tế sẽ ngày càng khó khăn và mất cân đối hơn.

3. Để khắc phục tình hình nói trên, nhằm mục tiêu

chung ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tạo ra tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hóa trong chặng đường sau, trong 5 năm 1986-1990 phải kiên quyết *điều chỉnh lớn phương án bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư* theo hướng sau đây: thật sự lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, bao gồm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, tạo nguồn hàng xuất khẩu lớn, tạo thêm việc làm cho người lao động và tạo dần tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp nặng phải được phát triển một cách có lựa chọn cả về quy mô và nhịp độ, chú trọng quy mô *nhỏ và vừa*, phát huy hiệu quả nhanh nhằm phục vụ đắc lực yêu cầu phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và xuất khẩu. Những gì nhất thiết phải tạo ra ở trong nước (như điện, than, phân lân...) thì cố gắng làm cho được với kỹ thuật thích hợp; những gì chưa thể làm ngay, thì thông qua xuất khẩu để nhập khẩu. Phát triển đồng bộ giao thông vận tải cùng kết cấu hạ tầng khác và các hoạt động dịch vụ cần thiết. Coi trọng đầu tư cho khoa học, kỹ thuật. Chuẩn bị điều kiện mọi mặt để đẩy mạnh công nghiệp hóa trong chặng đường sau. Trong các phương án kinh tế, phải rất coi trọng áp dụng thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả.

Theo hướng đó, cần tập trung lực lượng, trước hết là vốn và vật tư để thực hiện cho được ba chương trình quan trọng nhất về *lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu*.

Để thực hiện mục tiêu và phương hướng chung nói trên,

trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phải thấu suốt những chủ trương quan trọng sau đây:

- Kiên quyết sắp xếp lại các cơ sở kinh tế, văn hoá, trước hết là các cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, của cả trung ương và địa phương. Đối với những cơ sở trong 5 năm tới không có điều kiện hoạt động có hiệu quả, thì kiên quyết chuyển hướng, thu hẹp sản xuất, chuyển từ kinh tế quốc doanh sang kinh tế tập thể, hoặc đóng cửa hẳn.

Đối với các cơ sở và địa phương sản xuất các sản phẩm quan trọng của nền kinh tế, sau khi đã xác định nhiệm vụ sản xuất, tập trung cung ứng đủ năng lượng, nguyên liệu, vật tư cần thiết để bảo đảm sản xuất theo đúng kế hoạch Nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư để đồng bộ hoá (nhất là về kết cấu hạ tầng và cơ sở tạo nguồn nguyên liệu) và đầu tư chiêu sâu cho các cơ sở này nhằm sử dụng tối đa năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

- Tập trung vốn hoàn thành xây dựng các công trình dở dang đã được lựa chọn theo đúng tiến độ và đồng bộ để có thể phát huy *ngay* hiệu quả, phục vụ cho việc thực hiện ba chương trình và những mục tiêu nói trên.

Giản tiến độ, hoặc đình hẵn việc xây dựng những công trình chưa thật cấp thiết, hoặc làm xong sẽ không có điều kiện sử dụng có hiệu quả, hoặc xét trong khả năng cân đối chung cần ưu tiên cho các công trình khác. Không vì đã trót bố trí và đang xây dựng mà không kiên quyết cắt giảm những công trình loại này của cả trung ương và địa phương, cả trên hạn ngạch và dưới hạn ngạch, trong các ngành kinh tế và cả trong các ngành văn hoá - xã hội.

- Việc đầu tư và xây dựng thêm công trình mới phải

nhằm đúng phương hướng và mục tiêu đã định, chú trọng trước hết phục vụ yêu cầu của mặt trận nông nghiệp (như thuỷ lợi, phân bón, thuốc trừ sâu, sức kéo, cơ sở bảo quản, công nghiệp chế biến...), phục vụ yêu cầu phân bổ lại lao động, yêu cầu đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đầu tư cho việc tạo thêm nguồn năng lượng, nguyên liệu, tăng thêm năng lực giao thông vận tải, thông tin liên lạc... Việc xây dựng mới trong tất cả các ngành, nhất là trong công nghiệp, chủ yếu là làm quy mô nhỏ và vừa, với công nghệ và kỹ thuật thích hợp, bảo đảm xây dựng nhanh, huy động kịp thời từng phần công trình, đạt hiệu quả thiết thực. Đối với những công trình đã ký kết với nước ngoài, nếu xét chưa cần thiết, chưa đủ điều kiện xây dựng hoặc không có hiệu quả, thì cũng kiên quyết đình, hoãn hoặc bỏ hẳn.

- Theo phương hướng nói trên, cần bàn lại và tranh thủ sự đồng tình của Liên Xô và các nước anh em khác để điều chỉnh lại các kế hoạch hợp tác kinh tế đã bàn hoặc đã ký kết, giảm bớt nhập khẩu số thiết bị toàn bộ, tìm khả năng nhập thêm phân bón, thuốc trừ sâu, nguyên liệu, vật tư.

- Trong việc đầu tư và xây dựng, từ nay cần sửa đổi cách làm trước đây thường là quyết định riêng lẻ từng công trình (kể cả đàm phán ký kết với các nước) mà không xem xét trong tổng thể phương án kế hoạch 5 năm, vừa nhất thiết phải làm đúng quy trình xây dựng, xét duyệt các luận chứng kinh tế - kỹ thuật. Các phương án đầu tư và xây dựng đều phải bảo đảm mục đích cuối cùng là đạt *hiệu quả kinh tế - xã hội cao*.

- 4. Đối với đầu tư của Nhà nước, cần có chính sách huy động rộng rãi nguồn vốn của nhân dân, kể cả của Việt kiều,

đầu tư vào phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các hoạt động dịch vụ, phù hợp với chính sách đổi mới các thành phần kinh tế.

Trong việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải chú ý đổi mới cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, làm cho người chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đến cùng đối với hiệu quả đầu tư, làm cho công tác xây dựng thật sự chuyển sang hạch toán, kinh doanh.

Chuyển hướng là việc rất khó khăn, đòi hỏi chúng ta phải đổi mới cách suy nghĩ và cách làm, dám thừa nhận và thay đổi những quyết định sai lầm trước đây của chính mình, dũng cảm xử lý những việc phức tạp nảy sinh trong quá trình chuyển hướng và điều chỉnh. Cần phải làm cho quan điểm, chủ trương chuyển hướng trên dây thấu suốt trong toàn Đảng. Tất cả các ngành, các cấp phải chủ động thực hiện việc bố trí lại sản xuất và đầu tư trong phạm vi của ngành và địa phương mình, cùng với trung ương thực hiện việc bố trí lại cơ cấu kinh tế trong cả nước. Hội đồng Bộ trưởng và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phải đi đầu, phải làm gương kiên quyết bố trí lại những khâu quan trọng nhất, ảnh hưởng đến cả nước. Kế hoạch của các ngành, các cấp phải thể hiện đúng đắn, rõ ràng tinh thần và nội dung bố trí và sắp xếp lại cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư như thế nào, phải làm gì để thực hiện chủ trương coi nông nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu, phát triển mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, giải quyết việc làm cho người lao động; đề ra những biện pháp kiên quyết và thiết thực để tận dụng công

suất thiết bị sẵn có, nâng cao hiệu quả đầu tư, tiết kiệm năng lượng, vật tư, sử dụng tốt lao động xã hội.

Theo đúng những quan điểm trên đây, Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước chuẩn bị trình Bộ Chính trị xem xét phương án đầu tư, danh mục công trình xây dựng và toàn bộ phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1986-1990.

II- VỀ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÙNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI

1. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Trong thời kỳ quá độ, cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất được thực hiện thông qua công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân nhằm cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tái sản xuất mở rộng không ngừng, nâng cao năng suất lao động xã hội.

Tư tưởng chỉ đạo công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa phải được xác định một cách nhất quán.

Một là, cải tạo xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải tuân theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất của ta còn nhỏ yếu, trình độ xã hội hoá sản xuất còn thấp, lại phát triển không đều. Vì vậy, trong việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng

quan hệ sản xuất mới, phải lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp, trên quy mô cả nước cũng như đối với từng vùng, từng lĩnh vực. Phải đi qua những bước trung gian, quá độ, từ thấp lên cao, từ quy mô nhỏ đến trung bình, rồi tiến lên quy mô lớn. Và tuỳ theo sự phát triển của lực lượng sản xuất mà tiếp tục cải tạo với những hình thức cao hơn, quy mô rộng lớn hơn để từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Hai là, cải tạo xã hội chủ nghĩa là một bộ phận trọng yếu của cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ quá độ. Đặc trưng cần nắm vững là nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần:

- Kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.

- Các thành phần kinh tế khác bao gồm: kinh tế công tư hợp doanh (nửa xã hội chủ nghĩa); kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá (thợ thủ công, nông dân cá thể chưa vào hợp tác xã, tiểu thương); kinh tế tư bản tư nhân (tư sản nhỏ); kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và ở vùng cao các tỉnh miền núi phía bắc.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa phải nhằm xây dựng kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng vững mạnh, làm cho kinh tế xã hội chủ nghĩa chiếm ưu thế và phát huy tính hàn gắn thông qua việc không ngừng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và mức sống của người lao động. Đồng thời, thừa nhận sự tồn tại của thành phần kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá và một bộ phận kinh tế tư bản tư nhân ở mức độ nhất định trong một thời gian tương đối dài, coi đó là sự

cần thiết khách quan để phát triển lực lượng sản xuất, tận dụng các tiềm năng, tạo thêm việc làm cho người lao động. Phải sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế đó, vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Ba là, cải tạo xã hội chủ nghĩa không chỉ là sự thay đổi chế độ sở hữu mà là giải quyết vấn đề quan hệ sản xuất một cách đồng bộ, cả trên ba mặt: chế độ sở hữu, chế độ quản lý và chế độ phân phối. Cải tạo bao hàm nội dung chủ yếu là xây dựng, nhằm từng bước làm cho ba mặt đó thật sự mang bản chất xã hội chủ nghĩa. Cải tạo xã hội chủ nghĩa là một quá trình gắn liền với mỗi bước phát triển của lực lượng sản xuất, vì vậy không thể chỉ làm một lần hay trong một thời gian ngắn là xong.

Theo tinh thần đó, Đảng ta coi *đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất ở mỗi quá trình phát triển*.

2. Những khuyết điểm về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thời gian qua chỉ rõ sự không thấu suốt quan điểm cơ bản nói trên.

Thiếu sót lớn nhất là chưa quan tâm đúng mức và chưa có những biện pháp phù hợp để tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là kinh tế quốc doanh. Sự chậm trễ trong việc thay đổi những chính sách, chế độ của cơ chế quản lý cũ đã kìm hãm sự vươn lên của kinh tế quốc doanh, khiến nó không giữ vững được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

Trong việc cải tạo kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế tiểu

sản xuất hàng hoá, khuyết điểm phổ biến là làm ào ạt, theo từng đợt, từng chiến dịch, với lối gò ép, mệnh lệnh, chạy theo hình thức, thiên về số lượng, coi nhẹ chất lượng và hiệu quả. Gần đây, nhiều nơi lại buông lỏng quản lý, để cho một bộ phận các thành phần kinh tế đó phát triển một cách tự phát, nhất là trong thương nghiệp. Đối với kinh tế tư nhân cũng như đối với những người sản xuất nhỏ, ít chú ý đến những đặc điểm và tính chất của từng ngành, từng nghề để lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp, có xu hướng muốn đưa ngay vào các xí nghiệp công tư hợp doanh hoặc hợp tác xã quy mô lớn, không tính đến khả năng trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý và năng lực cán bộ. Vì vậy, trên thực tế một số xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã, tổ hợp chỉ là hình thức.

3. Phải tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất mới; phấn đấu đến hết chặng đường đầu tiên làm cho kinh tế xã hội chủ nghĩa chiếm tỷ trọng lớn và giữ vị trí chi phối trong nền kinh tế quốc dân, quan hệ sản xuất mới thể hiện rõ tính hơn hẳn so với quan hệ sản xuất cũ, thật sự thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

- Đối với *kinh tế quốc doanh*: Phải trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), kiên quyết và từng bước xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà tăng cường khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là kinh tế quốc doanh, làm cho kinh tế quốc doanh thực sự phát huy vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể chiếm vị trí chi phối trong nền kinh tế quốc dân. Đó là phương hướng quan trọng nhất của toàn bộ nhiệm

vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới. Biện pháp chủ yếu để tăng cường kinh tế quốc doanh trong sản xuất cũng như trong lưu thông là:

- + Sắp xếp và tổ chức lại các ngành và cơ sở sản xuất, kinh doanh theo cơ cấu kinh tế đúng đắn và theo phuong hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa.
- + Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh.
- + Thực hiện cơ chế quản lý mới theo đúng Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị về quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.
- + Thực hiện sự liên kết giữa kinh tế quốc doanh với các thành phần kinh tế khác nhằm hướng các thành phần kinh tế đó vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

Phải thấy rõ có xây dựng kinh tế quốc doanh ngày càng lớn mạnh thì mới có thể cải tạo và sử dụng có hiệu quả các thành phần kinh tế khác.

- Đối với *kinh tế tập thể*: Phương hướng chủ yếu là củng cố và tăng cường các tổ chức sản xuất tập thể hiện có, nhằm mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tăng cường kinh tế tập thể trên cả hai mặt: nâng cao trình độ tổ chức, quản lý và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật. Trong nông nghiệp, hết sức coi trọng việc củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Xây dựng các tập đoàn sản xuất ở Nam Bộ thật sự trở thành những tổ chức đã được tập thể hóa về lao động và đất đai. Việc đưa các tập đoàn sản xuất này lên hợp tác xã cấp cao, quy mô lớn phải được tính toán chu đáo, căn cứ vào các điều kiện cụ thể đã chín muồi, không được làm vội vã. Khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao

động là một hình thức quản lý tiến bộ, cân chỉ đạo chặt chẽ nhằm phát huy hiệu quả của hình thức đó. Các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương và cơ sở phải khắc phục tình trạng buông lỏng, khoán trống; phấn đấu bảo đảm vật tư cho sản xuất đến tay nông dân, chống thất thoát, ăn cắp, xà xéo vật tư của nông nghiệp đưa ra thị trường. Cân tổng kết, rút kinh nghiệm để khắc phục những hiện tượng tiêu cực, nâng cao chất lượng khoán, gắn việc khoán sản phẩm với việc nâng cao trình độ quản lý của tập thể, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập của xã viên, tăng vốn tự có của hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, coi đó là những biện pháp quan trọng để củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

Bằng các chính sách, biện pháp thích hợp, khuyến khích phát triển *kinh tế gia đình* để bổ sung nguồn thu nhập cho người lao động, hỗ trợ cho kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, cần chú trọng xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Theo hướng đó, tiếp tục vận động người sản xuất nhỏ trong các ngành tham gia các tổ chức sản xuất tập thể với những hình thức thích hợp, từ thấp lên cao, từ nhỏ lên lớn, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi. Cần nắm vững mục tiêu của tập thể hoá là nhằm phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập từ kinh tế tập thể, nhất thiết không được làm theo lối hình thức chủ nghĩa.

Phải *gắn liền cải tạo nông nghiệp với cải tạo công thương*

nghiệp tư bản tư doanh. Xây dựng, củng cố và phát triển các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, kết hợp tốt hoạt động của các hợp tác xã này với hoạt động của các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp để phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

- Đối với *kinh tế công tư hợp doanh*: Đối với những tư nhân còn vốn lớn, có khả năng sản xuất những mặt hàng có nhu cầu hoặc làm dịch vụ với quy mô lớn và tương đối lớn thì dùng hình thức công tư hợp doanh. Cần có chính sách thích hợp để thành phần kinh tế này tồn tại trong một thời gian nhất định và phát huy tác dụng tích cực của nó trong sản xuất, kinh doanh. Phải thực hiện *sự hợp doanh* đúng với tính chất của nó để trong các xí nghiệp công tư hợp doanh, phía tư nhân không chỉ góp vốn và kỹ thuật mà còn tham gia quản lý và được chia lợi nhuận tương xứng với sự đóng góp của họ.

- Đối với *kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá*: Nhà nước thừa nhận sự tồn tại cần thiết và tính hợp pháp của bộ phận kinh tế này, thể hiện ở quyền bình đẳng trước pháp luật và trong xã hội. Những người tiểu sản xuất hàng hoá và làm dịch vụ được sự hướng dẫn và giúp đỡ của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, thông qua các hình thức liên kết và các chính sách kinh tế. Tiêu chuẩn để đánh giá tính tích cực của bộ phận kinh tế này là tạo thêm việc làm cho người lao động, đóng góp thiết thực vào việc phát triển sản xuất, làm ra của cải cho xã hội, thi hành đúng chính sách, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

Đối với tiểu thương, phải thông qua nhiều hình thức thích hợp để sáp xếp, cải tạo và sử dụng; phấn đấu từng bước chuyển số người không cần thiết sang sản xuất và dịch vụ.

- Đối với *kinh tế tư bản tư nhân*: Vì lợi ích chung của xã hội và của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, chúng ta chủ trương sử dụng có chọn lọc một bộ phận kinh tế tư bản tư nhân. Việc cải tạo đổi mới với thành phần kinh tế này được tiến hành theo phương châm "cải tạo để sử dụng, sử dụng để cải tạo tốt hơn". Đối với một số ngành, nghề nhất định trong khu vực sản xuất và dịch vụ, ở những nơi cần thiết, tư nhân được dùng vốn và kỹ thuật của họ để tổ chức sản xuất, kinh doanh và đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Quy mô của cơ sở sản xuất và phạm vi hoạt động được quy định tuỳ theo ngành, nghề và mặt hàng được phép kinh doanh. Trong lưu thông, xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Xoá bỏ chợ đen, nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu và ăn cắp tài sản của Nhà nước. Đối với một số người buôn bán loại vừa, có tay nghề khá, trong một số ngành hàng tươi sống, Nhà nước dùng hình thức liên doanh để sử dụng họ theo đúng chính sách và pháp luật.

- Đối với *kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc ở các vùng cao miền núi*: Phải xuất phát từ những đặc điểm kinh tế còn rất thấp kém và lạc hậu ở đây mà có chính sách tổ chức đúng đắn, với những hình thức giản đơn, thích hợp để dần dần hướng bộ phận kinh tế này đi vào quỹ đạo xã hội chủ nghĩa. Không nên máy móc, dập khuôn làm theo các hợp tác xã ở đồng bằng một cách vội vã.

III- VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ

1. Việc bố trí lại *cơ cấu kinh tế* (bao gồm cả cơ cấu ngành, vùng, kỹ thuật, v.v. và cơ cấu xã hội của nền kinh tế, tức là

cơ cấu thành phần kinh tế) phải gắn liền với đổi mới *cơ chế quản lý kinh tế*. Hai mặt này liên quan chặt chẽ với nhau, vừa thúc đẩy, vừa ràng buộc lẫn nhau và đều phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đồng thời gắn liền với việc mở rộng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Cùng một lúc, chúng ta vừa chuyển hướng bố trí cơ cấu kinh tế, vừa đổi mới cơ chế quản lý; cho nên phải hết sức chú ý bảo đảm sự ăn khớp giữa hai mặt đó, cả về phương hướng và bước đi.

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế phải nhằm tạo ra động lực phát huy vai trò làm chủ và nhiệt tình của người lao động, thúc đẩy phong trào quần chúng hăng hái thực hiện ba cuộc cách mạng, sử dụng tốt nhất mọi năng lực sản xuất, khai thác các tiềm năng phát triển kinh tế để đạt mục đích cuối cùng là: đẩy mạnh sản xuất với hiệu quả kinh tế và năng suất lao động ngày càng cao, thực hiện tốt quan hệ phân phối và nguyên tắc phân phối theo lao động, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, tăng tích luỹ cho sự nghiệp công nghiệp hoá.

Phương hướng đổi mới cơ chế quản lý đã được khẳng định là phải xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp trái với bản chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Những đặc trưng chủ yếu của cơ chế đó mà chúng ta cần phải xoá bỏ là:

- Quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu. Các cơ quan quản lý hành chính, trước hết là ở cấp trung ương có toàn quyền quyết định những vấn đề kinh tế, song lại không chịu trách nhiệm gì về các quyết định của

mình. Cách quản lý đó vừa không ràng buộc trách nhiệm, vừa không bảo đảm quyền tự chủ của các tổ chức và các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Bao cấp qua chế độ phân phối và cấp phát không tính đến hiệu quả kinh tế, không gắn trách nhiệm và lợi ích vật chất với hiệu quả sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư, lao động; tách rời việc trả công lao động với số lượng và chất lượng lao động.

- Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý cồng kềnh, nhiều tầng, nắc trung gian với những cán bộ quản lý kém năng động, không thông thạo kinh doanh, với phong cách quản lý quan liêu, cửa quyền, không có trách nhiệm rõ ràng; tạo ra cấu trúc thượng tầng quá lớn, không tương xứng với cơ sở hạ tầng đang còn nhỏ bé.

Nội dung chủ yếu của cơ chế hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà chúng ta cần xây dựng là:

- Đổi mới kế hoạch hoá trên cơ sở vận dụng đúng đắn hệ thống các quy luật kinh tế, phát huy vai trò chủ đạo của các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội, đồng thời sử dụng đúng đắn các quy luật vận động của quan hệ hàng hoá - tiền tệ; chuyển sang các phương pháp kinh tế là chủ yếu, trong đó kế hoạch hoá thật sự trở thành trung tâm của hệ thống quản lý.

- Bảo đảm cho các đơn vị kinh tế xã hội chủ nghĩa có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, thực hiện đúng hạch toán kinh tế, tự tạo vốn và hoàn vốn, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất, kinh doanh của mình, phấn đấu sản xuất kinh doanh có lãi. Mức thu nhập của tập thể và của người lao động được xác định căn cứ vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.

- Chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý theo yêu cầu của cơ chế mới, trên cơ sở phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế của cơ quan nhà nước và chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh của các tổ chức, đơn vị kinh tế, phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Toàn bộ hệ thống quản lý hành chính Nhà nước và quản lý sản xuất, kinh doanh đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đổi mới cơ chế quản lý theo phương hướng nói trên là một cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng sâu sắc. Muốn thực hiện cuộc cải cách này, nhất thiết phải *đổi mới tư duy kinh tế*, trước hết là đổi mới tư duy của các cơ quan lãnh đạo và quản lý. Tư duy kinh tế mới phải dựa trên cơ sở nhận thức và vận dụng đúng đắn hệ thống quy luật đang tồn tại và vận động một cách khách quan trong điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của chặng đường đầu tiên; trong đó các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội giữ vai trò chủ đạo. Đồng thời phải khắc phục những quan niệm cũ kỹ, giản đơn, cứng nhắc về chủ nghĩa xã hội, những thành kiến đối với quan hệ hàng hoá - tiền tệ và thị trường; khắc phục tư tưởng chủ quan, thoát ly thực tế, xa rời quần chúng, vừa bảo thủ, vừa nóng vội trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế.

Xoá bỏ cơ chế quản lý cũ, thiết lập cơ chế quản lý mới là một quá trình cải cách phù hợp với quy luật và được quần chúng đồng đảo đồng tình và ủng hộ; nó là cuộc cách mạng kết hợp giữa bên trên và bên dưới, giữa sự đổi mới hoạt động của các cơ quan nhà nước với phong trào quần chúng ở các đơn vị cơ sở dưới sự lãnh đạo của các tổ chức của Đảng. Quá trình cải cách có nhiều khó khăn phức tạp. Các nước anh em

có những điều kiện vật chất thuận lợi, có trình độ quản lý cao cũng phải làm từng bước. Việc đổi mới cơ chế quản lý ở nước ta càng khó khăn, vì chúng ta còn đang ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ; nền kinh tế đang trong tình trạng mất cân đối gay gắt, đội ngũ cán bộ đã quen với cơ chế cũ; trình độ lý luận, nhận thức về cái mới và kinh nghiệm quản lý đều có hạn. Việc mở khâu đột phá về giá - lương - tiền vừa qua không thành công, làm cho tình hình kinh tế - xã hội, đặc biệt là thị trường, giá cả và đời sống diễn biến xấu hơn trước. Cơ chế cũ đã bị phê phán nhưng chưa thay đổi được bao nhiêu; cơ chế mới chưa được thiết lập đầy đủ và đồng bộ; một số vấn đề đang thảo luận, chưa đi tới quan điểm thống nhất. Vì vậy, để đổi mới cơ chế quản lý, phải có quyết tâm cao, kiên quyết sửa ngay những thể chế đã lỗi thời, đang cản trở sản xuất, kinh doanh; nhưng không thể giản đơn, nóng vội, muốn giải quyết xong mọi vấn đề trong một thời gian ngắn. Phải hết sức coi trọng nghiên cứu, thử nghiệm, tổng kết thực tiễn để xác định rõ nội dung cải cách trong từng bước; đồng thời phải đổi mới công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý có tư duy kinh tế đúng đắn, năng động và có tính kỷ luật cao, tận tụy vì chủ nghĩa xã hội. Để làm cơ sở cho việc giải quyết những vấn đề kinh tế cấp bách và tiếp tục nghiên cứu xác định bước đi, cách làm cụ thể cho quá trình đổi mới cơ chế quản lý, trước hết, cần xác định quan điểm đúng đắn về thực hiện nguyên tắc *tập trung dân chủ* trong công tác quản lý và *sử dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, thị trường* trong cơ chế kế hoạch hoá.

2. *Tập trung dân chủ* là nguyên tắc quan trọng của quản lý kinh tế thể hiện tính thống nhất trong việc tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và phát huy thật sự vai trò làm chủ của nhân dân lao động.

Muốn thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế phải thực hiện sự phân công, phân cấp quản lý bảo đảm quyền làm chủ của ba cấp: quyền quyết định của trung ương (bao gồm cả các ngành trung ương) đối với những lĩnh vực và những khâu then chốt của nền kinh tế mà trung ương cần phải quản lý tập trung, thống nhất trong cả nước; quyền chủ động của các địa phương trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý hành chính - kinh tế - xã hội trên địa bàn lãnh thổ; quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, trong đó có vai trò làm chủ của các tập thể lao động. Trong sự phân công, phân cấp quản lý, trách nhiệm phải đi đôi với quyền hạn, nghĩa vụ gắn liền với lợi ích.

Hiện nay, một mặt, tình trạng tập trung quan liêu trong công tác quản lý và điều hành còn khá nặng; mặt khác, tình trạng tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, cục bộ, địa phương trong hoạt động kinh tế cũng nghiêm trọng và phổ biến. Hai mặt đó đang diễn ra ở tất cả các cấp, các ngành, gây rối loạn cả trong sản xuất, xây dựng và lưu thông phân phối, làm cho sự chỉ đạo, kiểm soát và quản lý của Nhà nước bị suy yếu.

Nguyên nhân trực tiếp của tình hình đó, trước hết là do cơ chế quản lý còn nặng tính chất tập trung quan liêu, bao cấp, vừa gò bó cấp dưới, vừa làm yếu sự quản lý tập trung. Những nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị về đổi mới cơ chế quản lý chậm được cụ thể hoá và thể chế hoá. Bước đi và cách làm cụ thể chưa được chuẩn

bị chu đáo. Một số sửa đổi về phân cấp quản lý, về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở còn phải tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh qua kiểm nghiệm trong thực tiễn. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý chưa có chuyển biến gì đáng kể. Sự chỉ đạo và điều hành của Trung ương thiếu nhất trí, không nhất quán, không theo kịp diễn biến phức tạp của tình hình thực tế. Những điều đó làm cho một số địa phương và cơ sở muốn chuyển sang hạch toán kinh doanh để đáp ứng kịp thời các yêu cầu về sản xuất và đời sống của người lao động đã phải vượt ra khỏi những quy định hành chính hiện hành. Đã xuất hiện một số điển hình làm ăn tốt, năng động, đồng thời cũng có những việc làm chỉ chú ý tới lợi ích cục bộ, gây thiệt hại cho lợi ích chung. Các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ở trung ương không kịp thời nghiên cứu tổng kết, phân rõ đúng, sai để có cách xử lý đúng. Mặt khác, trong việc đổi mới một số chính sách, chế độ quản lý, có một số quy định thiếu chặt chẽ (như về chính sách xuất khẩu, nhập khẩu của địa phương) làm tăng thêm tình hình phân tán.

Những người làm ăn bất chính cả trong và ngoài khu vực nhà nước, bao gồm cả một số người có chức, có quyền, đã lợi dụng những sơ hở của cơ chế cũ và tình trạng lỏng lẻo trong lúc thay đổi cơ chế quản lý để xoay xở, ăn cắp, móc ngoặc, tham ô, hối lộ, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, gây tổn thất cho đất nước, làm rối loạn thêm tình hình kinh tế - xã hội. Nghiêm trọng hơn nữa là tình trạng lạm dụng chức quyền để trấn áp, trù dập những người tố cáo. Những hành động phạm pháp không bị trừng trị kịp thời, nghiêm minh, công khai; do đó chưa được ngăn chặn mà còn có phần

lan rộng thêm. *Nạn tham nhũng* dưới nhiều hình thức đang diễn ra khá phổ biến ở các ngành, các cấp, cần kiên quyết ngăn chặn.

Yêu cầu và điều kiện đầu tiên của quá trình đổi mới cơ chế quản lý là phải kiên quyết nhanh chóng lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực lưu thông, phân phối. Như vậy, cần phải làm những việc sau đây:

Dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm cho trung ương nắm vững quyền quản lý tập trung đúng mức, vừa tiếp tục phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở. Quyết không vì những khó khăn, khuyết điểm vừa qua mà quay trở lại cơ chế tập trung quan liêu.

Đi đôi với việc tiếp tục phá bỏ những vướng mắc của các đơn vị cơ sở trong quá trình thực hiện quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động theo đúng Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị, cần khẩn trương nghiên cứu cơ chế chung về phân cấp quản lý. Trong cơ chế đó, trước hết cần xác định chức năng quản lý đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân mà trung ương phải nắm và làm tốt, đồng thời quy định rõ sự phân cấp giữa trung ương, địa phương và các đơn vị cơ sở trên các lĩnh vực quản lý cụ thể, trước hết là những lĩnh vực đang có nhiều vướng mắc, như vật tư, hàng hoá, xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư xây dựng cơ bản, các định mức kinh tế kỹ thuật, tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương, tiền thưởng...

Tinh thần chung là trung ương nắm những sản phẩm

(vật tư và một số mặt hàng tiêu dùng thật sự thiết yếu trong nước, hàng xuất khẩu và nhập khẩu chủ yếu), những công trình, những nguồn vốn cần phải cân đối trong phạm vi cả nước, chịu trách nhiệm bảo đảm vững chắc những cân đối đó, đồng thời đòi hỏi các ngành, các địa phương và cơ sở phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với trung ương. Ngoài phạm vi đó, cần mở rộng quyền hạn của địa phương và cơ sở, nhất là cho đơn vị sản xuất, kinh doanh được tự cân đối để phát triển kinh tế theo phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước và theo luật pháp, chính sách, chế độ do trung ương quy định. Những quy định này phải được sửa đổi, bổ sung theo cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho địa phương và cơ sở thực hiện quyền tự chủ, phát huy chủ động, sáng tạo trong khuôn khổ của phương hướng chung. Những quy định phải đồng bộ, có hệ thống, song lúc đầu chưa thể hoàn chỉnh. Trong quá trình thực hiện, cần tiếp tục theo dõi, tổng kết để bổ sung, sửa đổi. Các ngành, các cấp, các cơ sở phải hạch toán chặt chẽ và báo cáo trung thực, coi đó là kỷ luật của Đảng và Nhà nước.

Điều quan trọng hàng đầu là sự chỉ đạo và điều hành của tất cả các cấp, trước hết là Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng phải theo đúng các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, phải thống nhất về bước đi và các chủ trương cụ thể. Đôi với những vấn đề chưa thể kết luận thì phải thống nhất cách giải quyết tạm thời và tổ chức làm thử rút kinh nghiệm để đi tới quyết định chính thức.

Trên cơ sở đổi mới một bước cơ chế quản lý và thực hiện sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của trung ương, cần tăng cường tổ chức và kỷ luật, lập lại kỷ cương, trật tự, đề cao

pháp luật trong hoạt động kinh tế. Các ngành, các cấp nhất thiết phải chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Trung ương. Những trường hợp tự ý làm trái quy định của trung ương phải bị xử lý nghiêm minh. Các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương phải chịu trách nhiệm về những quy định của mình không phù hợp với thực tế, gây cản trở và làm thiệt hại đối với sản xuất, kinh doanh của cấp dưới.

Phải thực hiện công bằng xã hội và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Việc phê bình công khai trên báo là quyền chính đáng của mọi công dân và phải được thực hiện có nền nếp. Thực hiện nguyên tắc: mọi đảng viên bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, mọi công dân bình đẳng trước pháp luật. Trên tinh thần đó, cần kiên quyết loại trừ tệ tham nhũng và chống mọi cách làm ăn phi pháp mưu lợi cho cá nhân, gây thiệt hại cho lợi ích chung của Nhà nước. Những người xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, dùng quyền lực ức hiếp quần chúng, trù dập người tố cáo và cả những người vu cáo, gây rối, những người bao che cho những tên phạm tội đều phải bị xét xử công khai, trừng trị theo luật pháp, bất kể ở cương vị nào.

Phải cảnh giác và có biện pháp hữu hiệu chống lại sự phá hoại về kinh tế đi đôi với chiến tranh tâm lý của địch, đặc biệt là trên lĩnh vực thị trường và giá cả.

3. *Kế hoạch hóa* là công cụ trung tâm của hệ thống quản lý, bao quát mọi mặt kinh tế - xã hội trong nước, gắn liền với quan hệ kinh tế đối ngoại, nhằm bảo đảm phát triển nền kinh tế quốc dân với hiệu quả cao.

Để thực hiện được vai trò trung tâm, công tác kế hoạch hóa phải được đổi mới theo quan điểm hạch toán, kinh doanh

xã hội chủ nghĩa. Phải sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá, tiền tệ, quan hệ thị trường trong cơ chế kế hoạch hoá.

Thị trường là tổng thể các mối quan hệ kinh tế - xã hội trong lĩnh vực lưu thông, trao đổi hàng hoá, là một khâu của quá trình tái sản xuất xã hội. Trong nền kinh tế còn nhiều thành phần, thị trường xã hội tất nhiên cũng có nhiều thành phần kinh tế tham gia, hình thành thị trường có tổ chức của các tổ chức sản xuất và lưu thông hàng hoá xã hội chủ nghĩa và thị trường "tự do", bao gồm hoạt động mua bán trực tiếp giữa người sản xuất với người tiêu dùng và hoạt động lưu thông, dịch vụ của những người kinh doanh cá thể, tư nhân ở cả thành thị và nông thôn. Những điều kiện khách quan về kinh tế - xã hội tạo nên sự tồn tại lâu dài của thị trường "tự do" ở mức cần thiết, trong phạm vi quản lý của Nhà nước. Nhà nước cần sử dụng những biện pháp có hiệu quả để cai tạo và xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu; nhưng không thể xoá bỏ thị trường "tự do" theo ý muốn chủ quan bằng mệnh lệnh hành chính, mà chỉ có thể từng bước thu hẹp nó bằng sự thay thế tốt hơn của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, và phải biết sử dụng nó trong những lĩnh vực mà thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa thể kinh doanh tốt hoặc chưa cần kinh doanh.

Nhà nước phải phấn đấu giành độc quyền kinh doanh lương thực, vật tư chiến lược và một số loại hàng tiêu dùng thiết yếu khác, thông qua các tổ chức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Kinh nghiệm những năm qua cho thấy không thể thực hiện độc quyền nếu chỉ dùng mệnh lệnh hành chính và bằng cấm đoán là chủ yếu. Để thực hiện chủ trương quan trọng này, phải dùng biện pháp kinh tế là chính, kết hợp với sử

dụng đúng đắn biện pháp giáo dục, hành chính, tổ chức và tư pháp; phải dựa vào các tổ chức kinh doanh là chủ yếu, đồng thời sử dụng tốt chức năng kiểm soát và quản lý thị trường của các cơ quan quản lý Nhà nước. Phải có chính sách giá cả và phương thức mua, bán hợp lý để thương nghiệp xã hội chủ nghĩa thông qua kinh doanh mà nấm toàn bộ hoặc hầu hết sản phẩm hàng hoá và phải chuẩn bị điều kiện đáp ứng được nhu cầu của xã hội về những mặt hàng mà Nhà nước độc quyền kinh doanh.

Thị trường có tổ chức và thị trường tự do hợp thành một thị trường xã hội thống nhất, trong đó hai lực lượng kinh tế xã hội chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa vừa đấu tranh với nhau, vừa đan kết với nhau, bổ sung cho nhau nhằm đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của xã hội. Nhà nước phải kế hoạch hoá và quản lý toàn bộ thị trường xã hội. Tất nhiên, không thể kế hoạch hoá thị trường tự do một cách trực tiếp, song kế hoạch nhà nước phải tính đến nó khi bố trí cân đối tiền - hàng và các cân đối tổng hợp của nền kinh tế quốc dân. Phải dùng các chính sách, biện pháp thích hợp để phát huy mặt tích cực và hạn chế tính tự phát của thị trường "tự do", đưa nó đi theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, bổ sung cho thị trường có tổ chức. Coi thị trường "tự do" là lực lượng đối địch, muốn xoá bỏ ngay hoặc buông lỏng quản lý và chạy theo tính tự phát của thị trường "tự do" đều là những khuynh hướng sai lầm. Phương hướng chủ yếu để Nhà nước quản lý và làm chủ thị trường là tăng cường sức mạnh và chất lượng kinh doanh, phục vụ của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, làm cho nó chiếm tỷ trọng ngày càng lớn và đủ sức chi phối toàn bộ thị trường xã hội.

Kế hoạch phải thông qua thị trường, trước hết là thông qua các hợp đồng kinh tế, để cân đối sản xuất và tiêu thụ, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng và không ngừng tăng lên của xã hội, coi thị trường là một căn cứ để xây dựng và điều chỉnh kế hoạch. Kế hoạch phải biết sử dụng thị trường để điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá trong phạm vi nhất định, nhằm khai thác các khả năng đáp ứng những nhu cầu và thị hiếu mà kế hoạch chưa thể bao quát được. Mặt khác, kế hoạch phải tính đến toàn bộ khối lượng hàng hoá, tiền tệ lưu thông trên thị trường xã hội để bảo đảm quan hệ cân đối giữa các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội.

Kế hoạch phản ánh cả giá trị sử dụng và giá trị; do đó quan hệ hàng hoá - tiền tệ, thị trường phải thể hiện trong các chỉ tiêu, các cân đối kế hoạch; đồng thời các quan hệ đó cũng thể hiện ở các chính sách đòn bẩy, được sử dụng cả trong kế hoạch trực tiếp và kế hoạch gián tiếp, nhằm tạo ra động lực thúc đẩy mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của tất cả các thành phần kinh tế đi theo phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch nhà nước.

Tách rời quan hệ hàng hoá - tiền tệ và thị trường thì kế hoạch không tránh khỏi tập trung quan liêu, bao cấp và không thể đóng vai trò trung tâm, như thực tế nhiều năm qua đã chứng minh. Sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ và thị trường trong cơ chế kế hoạch hoá như một thể thống nhất hữu cơ, chính là nội dung cốt lõi của cơ chế hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề cấp bách trước mắt là vận dụng đúng các quy luật đó trong chính sách giá cả.

Chính sách giá cả phải vận dụng tổng hợp nhiều quy luật, trong đó quy luật giá trị có tác động trực tiếp. Giá cả

phải phù hợp với giá trị, sức mua của đồng tiền và quan hệ cung cầu như tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương. Khi giá cả thoát ly quy luật giá trị thì quy luật kinh tế cơ bản và các quy luật đặc thù khác của chủ nghĩa xã hội sẽ bị hạn chế, thậm chí bị triệt tiêu, không phát huy được tác dụng. Các yêu cầu điều tiết thu nhập, bảo đảm chính sách xã hội, thúc đẩy cải tạo xã hội chủ nghĩa cần được thực hiện thông qua sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp giá cả, biện pháp tài chính, tín dụng (các chính sách về thuế, về trợ cấp xã hội, về lãi suất...); không thể chỉ đơn thuần dùng biện pháp giá cả để giải quyết những yêu cầu đó, vì làm như vậy sẽ đẩy giá cả tới mức thoát ly, thậm chí trái với quy luật giá trị.

Giá cả chỉ có thể dần dần ổn định trên cơ sở phát triển sản xuất, tập trung nguồn hàng vào thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bài trừ tệ tham nhũng và nạn chợ đen, khắc phục lạm phát, từng bước lập lại cân bằng quan hệ hàng hoá - tiền tệ và cung - cầu. Vì vậy, chính sách giá cả phải nhằm trước hết làm cho người lao động làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá, tích cực phấn đấu giảm tiêu hao vật chất, bảo đảm định mức đúng đắn để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm và hăng hái bán sản phẩm cho Nhà nước. Không thể ổn định giá cả bằng cách giữ giá một cách cứng nhắc, bất chấp sức mua của đồng tiền, bất chấp quan hệ cung - cầu và sự biến động của các yếu tố hình thành giá cả. Càng dùng biện pháp hành chính để ép giá thì sản xuất càng giảm sút, giá sẽ càng tăng lên; giá đường năm nay là một thí dụ chứng minh rõ điều đó. Để chuyển sang cơ chế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phải phấn đấu thi hành chính sách một giá theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương

(khoá V). Một giá là đối với một mặt hàng, ở một nơi và vào một thời điểm, Nhà nước chỉ mua hoặc bán cho mọi đối tượng theo một mức giá, không có hai hay nhiều mức giá chênh lệch nhau. Giá đó là giá kinh doanh thương nghiệp, bảo đảm cho ngành thương nghiệp mua được, bán được để chiếm lĩnh thị trường, Nhà nước không bù lỗ. Giá này gần sát hoặc chênh lệch với giá thị trường "tự do" đến mức nào là tuỳ theo điều kiện cụ thể về lực lượng hàng hoá trong tay thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nhằm đấu tranh bình ổn giá thị trường, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, dựa vào khai thác chênh lệch giá.

Chính sách một giá gắn liền với cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, có tác dụng kích thích phát triển sản xuất và mở rộng lưu thông hàng hoá, tạo điều kiện cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chuyển sang kinh doanh, chiếm lĩnh và làm chủ thị trường, không tạo ra nhu cầu giả tạo và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng thất thoát hàng hoá. Cùng với chính sách mở rộng sản xuất và lưu thông hàng hoá, phấn đấu cân bằng ngân sách, những yếu tố nói trên tạo điều kiện giảm bớt căng thẳng trong cung - cầu, thu hẹp lạm phát, dần dần ổn định giá cả trên thị trường, hạn chế tính tự phát của giá cả thị trường "tự do".

Tuy nhiên, trong tình hình cụ thể hiện nay, ở những nơi, những lúc nhất định, đối với một số ít mặt hàng thiết yếu mà cung - cầu căng thẳng, giá cả biến động mạnh, Nhà nước chưa đủ lực lượng để kìm lại thì phải tạm thời áp dụng chính sách hai giá trong việc mua nông sản và bán lẻ hàng tiêu dùng. (Mua nông sản với giá ổn định theo hợp đồng hoặc mua theo giá linh hoạt ngoài hợp đồng; song dù mua theo cách nào cũng phải tôn trọng nguyên tắc thỏa thuận. Bán lẻ hàng

thiết yếu cho những người ăn lương và những người có quan hệ mua bán với Nhà nước, theo giá ổn định thấp hơn mức giá bán cho các đối tượng khác).

Trong khi còn tạm thời áp dụng chính sách hai giá đối với một số mặt hàng, ở một số địa phương, vẫn phải cố gắng thực hiện cơ chế kinh doanh, không để chênh lệch giá quá lớn, nhằm giảm bớt, tiến tới loại trừ tình trạng thất thoát hàng hoá, tránh cho ngân sách phải bù lỗ kéo dài.

* * *

Quá trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế và đổi mới cơ chế quản lý đặt ra nhiều vấn đề phải tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm cả về lý luận và thực tiễn.

Những vấn đề được Bộ Chính trị thảo luận, nhất trí nêu trong kết luận này là cơ sở để hoàn chỉnh những phần có liên quan trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và cũng là một căn cứ để giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt. Bản kết luận này sẽ được gửi đến các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương, các ban của Đảng, các cấp uỷ tỉnh, thành phố, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương để chuẩn bị báo cáo tình hình và nhiệm vụ của mình trong đại hội đảng bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG Bí THƯ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
TẠI HỘI NGHỊ ĐẶC BIỆT ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
Nghiên cứu và đóng góp ý kiến vào dự thảo
Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa V), sẽ trình
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng

Ngày 24 tháng 9 năm 1986*

Thưa các cụ và các đồng chí thân mến,

Đảng Cộng sản Việt Nam đang khẩn trương chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Trên cơ sở tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế mà Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đã xác định, Đại hội VI sẽ quyết định những chủ trương, nhiệm vụ để *cụ thể hóa thêm một bước* đường lối đó trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ

lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội VI sẽ đề ra nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba cuộc cách mạng, nhằm *khai thác và phát huy cao độ tiềm năng mọi mặt của nước ta để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, gắn với tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa* theo những bước đi và hình thức thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất luôn luôn phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất ở mỗi thời kỳ phát triển.

Hơn mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã phấn đấu không mệt mỏi khắc phục mọi khó khăn do địch họa, thiên tai gây ra để duy trì sản xuất, giữ vững và củng cố quốc phòng, an ninh, giành những thắng lợi quan trọng. Bên cạnh những thành tích đạt được, chúng ta đã mắc những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng trong lãnh đạo kinh tế. Những chủ trương và nhiệm vụ mà Đại hội VI đề ra phải nhằm phát huy những thắng lợi đã giành được và kiên quyết khắc phục những khuyết điểm, sai lầm, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn chồng chất hiện nay, để tiếp tục tiến lên.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Chân lý đó không chỉ đúng trong trường hợp nhân dân ta là người thực hiện những chủ trương và nhiệm vụ do Đảng đề ra, mà đúng cả trong trường hợp, với tư cách là người làm chủ đất nước, nhân dân ta *cần phải và hoàn toàn* có khả năng tham gia ý kiến ngay trong quá trình xác định những chủ trương và nhiệm vụ đó.

Nhận thức sâu sắc điều đó, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ

* Hội nghị họp từ ngày 24 đến ngày 25-9-1986 (B.T).

chức việc tham khảo ý kiến rộng rãi của toàn Đảng, của các đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và của toàn thể nhân dân ta đóng góp vào việc xây dựng và hoàn chỉnh bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Ý nghĩa của việc đó hết sức quan trọng, nhằm tạo điều kiện để mỗi người chúng ta trực tiếp tham gia vào quá trình chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng, đóng góp ý kiến vào việc xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong thời gian tới. Nhiệm vụ đó là của Đảng và cũng là nhiệm vụ của mọi người Việt Nam chúng ta. Đó là ý nghĩa của Hội nghị nghiên cứu và đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam mà Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có sáng kiến tổ chức trong dịp này.

Thưa các cụ và các đồng chí,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh việc tổ chức Hội nghị này. Cùng với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, các đồng chí sẽ phát biểu với tinh thần thẳng thắn, cởi mở và xây dựng. Tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, làm phong phú thêm bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiện nay, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng tôi đang khẩn trương tập hợp ý kiến đóng góp của các cấp bộ Đảng, của các đoàn thể, tập hợp những ý kiến đóng góp của cán bộ, nhân dân, trong đó có ý kiến của nhiều nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức trong và ngoài Đảng, của mỗi người dân

thiết tha với sự nghiệp cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Điều đó thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của nhân dân ta, vừa đóng góp ý kiến với Đảng lãnh đạo trong quá trình xác định nhiệm vụ cách mạng, vừa tự nguyện đem hết sức mình để thực hiện những nhiệm vụ đó. Có thể thông báo với các đồng chí rằng, qua việc tập hợp và nghiên cứu, đã rút ra nhiều ý kiến quan trọng và xác đáng để bổ sung, hoàn chỉnh bản dự thảo Báo cáo chính trị.

Đồng chí Đào Duy Tùng, Uỷ viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương sẽ giới thiệu với các đồng chí nội dung bản dự thảo Báo cáo chính trị để các đồng chí nghiên cứu và tham gia ý kiến. Chúng tôi rất mong sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí vào bản dự thảo đó.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp, chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ, mang hết tinh thần và nghị lực cùng nhân dân cả nước vượt qua khó khăn hiện nay, phấn đấu xây dựng đất nước ta giàu mạnh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc; đưa Tổ quốc Việt Nam thân yêu đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH,
TỔNG Bí THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TOÀN QUÂN**

Ngày 13 tháng 10 năm 1986

Các đồng chí thân mến,

Trong không khí vui mừng, phấn khởi của Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn Quân, tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân lời chào mừng nhiệt liệt và lời thăm hỏi ân cần của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng.

Trải qua 30 năm chiến tranh đầy hy sinh, gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành thắng lợi vĩ đại, giải phóng hoàn toàn đất nước, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cả nước cùng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó thuộc về nhân dân, trong đó các lực lượng vũ trang nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Chúng ta tự hào đã cố gắng thực hiện *Di chúc thiêng liêng* của Bác Hồ kính yêu, người thầy của cách mạng Việt

Nam, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang cách mạng.

Mười một năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không ngừng phấn đấu vượt qua rất nhiều khó khăn do địch họa, thiên tai gây ra, giành thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân hai nước anh em Lào và Campuchia. Chúng ta cũng đã mắc những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng trong lãnh đạo kinh tế, mà Đảng và nhân dân ta đang phải ra sức khắc phục để đưa cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Với điểm xuất phát rất thấp và với tình hình phức tạp hiện nay, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta đang phải trải qua rất nhiều khó khăn. Song với lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội sâu sắc, nồng nàn, với truyền thống cách mạng kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động của quân và dân ta; kết hợp với sức mạnh của thời đại, với tình cảm quốc tế trong sáng và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí tình của Đảng và nhân dân Liên Xô, của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa anh em và bầu bạn trên thế giới, chúng ta nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức phát huy truyền thống vẻ vang, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh giải phóng thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Phải kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, sai lầm,

khắc phục tư tưởng "vừa chủ quan, nóng vội, vừa bảo thủ, trì trệ" trong cơ cấu kinh tế và trong cơ chế quản lý kinh tế, trong chủ trương, chính sách cũng như trong chỉ đạo thực hiện, trong việc xác định những nhiệm vụ cụ thể cũng như trong việc bố trí đội ngũ cán bộ để bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó. Tâm quan trọng và ý nghĩa to lớn của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI chính là ở chỗ phải đáp ứng những yêu cầu cấp bách trên đây.

Dưới ánh sáng của đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng đã được xác định từ Đại hội IV và Đại hội V, từ tình hình thực tế và những bài học kinh nghiệm lớn trong mươi năm qua, với tinh thần đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới tư duy và phong cách làm việc, Đại hội VI phải *cụ thể hóa thêm một bước đường lối đó*, quyết định những chủ trương và nhiệm vụ trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, đại hội đảng bộ các cấp, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các nhà khoa học, kỹ thuật, nhân sĩ, trí thức và nhân dân cả nước đang háng hái đóng góp ý kiến vào việc xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong những năm tới.

Trong không khí chung sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân hướng về Đại hội VI, *Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn quân* lần này có ý nghĩa rất quan trọng. Các đồng chí cần tổng hợp và phản ánh một cách đầy đủ những ý kiến phong phú của đại hội đảng bộ các cấp trong quân đội, đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương. Vừa qua, Bộ Chính trị đã thảo luận và nhất trí đi tới những kết luận quan trọng về một số quan điểm kinh tế của Đảng. Nghiên cứu dự

thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và bản kết luận đó của Bộ Chính trị, thảo luận với tinh thần trách nhiệm cao, với thái độ thẳng thắn, cởi mở và xây dựng, phát huy đầy đủ dân chủ, Đại hội Đảng bộ toàn quân phải có những đóng góp thích đáng vào việc bổ sung, hoàn chỉnh Báo cáo chính trị sẽ trình ra Đại hội VI.

Đồng thời, Đại hội của các đồng chí phải đánh giá tình hình một cách khách quan, nghiêm túc, tổng kết kinh nghiệm những năm qua, trên cơ sở đó mà xác định nhiệm vụ trong thời gian tới, nhằm xây dựng quân đội ta vững mạnh, thật sự là quân đội của dân tộc Việt Nam anh hùng, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ; thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ kính yêu: "Quân đội ta trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Các đồng chí thân mến,

Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay, chúng ta phải luôn luôn *kết hợp chặt chẽ xây dựng đất nước với bảo vệ Tổ quốc*, kết hợp kinh tế với quốc phòng, vừa tập trung xây dựng kinh tế, vừa chú trọng xây dựng lực lượng quốc phòng ngày càng vững mạnh.

Để làm tốt điều đó, phải thấu suốt quan điểm *chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân* của Đảng; thực hiện "toute dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc", "toute quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước". Đó chính là cơ sở để nhân dân ta thật sự làm chủ trong sự nghiệp dựng nước và

giữ nước, là nguồn sức mạnh vô địch và cũng là quy luật giành thắng lợi của chiến tranh nhân dân. Phải chăm lo *phát huy và bồi dưỡng sức dân*, ra sức phấn đấu để ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, tăng cường sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong nhân dân, từ đó mà tăng cường sức mạnh giữ nước.

Phải chăm lo *xây dựng hậu phương*, một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi, nguồn tiếp sức dồi dào vật chất và tinh thần cho tiền tuyến, bảo đảm cho chiến sĩ có những điều kiện cần thiết, yên tâm đứng vững trên tuyến đầu, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng bất cứ kẻ thù nào của cách mạng nước ta.

Phải chăm lo *xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, xây dựng khoa học quân sự cách mạng Việt Nam*. Sức mạnh giữ nước là sức mạnh của toàn dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân, gồm ba thứ quân, trong đó quân đội nhân dân chính quy và ngày càng hiện đại là nòng cốt.

Đảng ta đã nhận định rằng: thắng lợi trong chiến đấu và xây dựng trong hoàn cảnh rất khó khăn và phức tạp vừa qua chứng tỏ bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của quân đội tiếp tục được giữ vững và phát huy. Đồng thời, Đảng cũng chỉ ra những mặt yếu kém của quân đội. Những yếu kém đó có nhiều nguyên nhân; một phần do những khuyết điểm, nhược điểm chung của nền kinh tế - xã hội nước ta phản ánh vào quân đội; một phần do khuyết điểm chủ quan của các đồng chí, của cán bộ và chiến sĩ. Trong dịp Đại hội đại biểu toàn quân lần này, cùng với việc đóng góp ý

kiến nhằm sửa chữa những khuyết điểm chung của toàn Đảng, chúng ta cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, thẳng thắn phân tích những khuyết điểm chủ quan của các cấp, của đơn vị và của mỗi người để tìm biện pháp kiên quyết khắc phục trong thời gian tới. Các đồng chí, nhất là những cán bộ chủ chốt, cần nhận thức sâu sắc rằng những ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm của bản thân, cả về trình độ, năng lực và phẩm chất, đạo đức, cũng như về tác phong, sức sống, đều ảnh hưởng đến chất lượng bộ đội, đến việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quân đội ta có truyền thống *đoàn kết, nhất trí*, đoàn kết chung quanh Trung ương Đảng, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết giữa các lực lượng vũ trang của nước ta. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi chúng ta phải ra sức giữ vững truyền thống đó, phát huy ưu điểm, quyết tâm khắc phục khuyết điểm, thanh toán các hiện tượng tiêu cực làm yếu sức chiến đấu, làm giảm uy tín của quân đội và sự tin cậy của nhân dân. Phải phát huy đồng bộ các mặt công tác chính trị và tư tưởng, tổ chức và chính sách, nâng cao trình độ quản lý, chỉ huy, bảo đảm những yêu cầu nhất định về vật chất và kỹ thuật, từng bước phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng đã giao phó. Quân đội phải nêu gương tốt, góp phần đấu tranh nhằm giải quyết các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Phải giữ vững và phát huy bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của quân đội ta, được nhân dân thương yêu, trùm mền với tên gọi là "bộ đội Cụ Hồ". Cán bộ và chiến sĩ quân đội đều là con em của nhân dân lao động, phải trên dưới một lòng, người chỉ huy phải thương yêu chiến sĩ với

tình cảm cách mạng của những người đồng chí, tôn trọng nhân cách, tuyệt đối không được hống hách, chèn ép, trù dập cán bộ, chiến sĩ dưới quyền mình. Các đồng chí phải thi hành kỷ luật thật nghiêm minh đối với những cán bộ chỉ huy có hành động sai trái đó. Các chiến sĩ trong quân đội phải phấn đấu rèn luyện không ngừng, lấy cuộc sống trong quân ngũ làm trường học, giữ nghiêm kỷ luật, điều lệnh, trau dồi đạo đức cách mạng, giữ gìn tư cách quân nhân, làm cho dân mến, dân tin, dân phục.

Tôi đã được nghe báo cáo về tình hình đời sống của bộ đội. Tôi thấy cần nhắc các đồng chí quan tâm đặc biệt đến đời sống vật chất và tinh thần của chiến sĩ, nhất là anh chị em ở tuyến 1, biên giới, hải đảo, trên chiến trường nước bạn. Trong tình hình khó khăn của đất nước hiện nay, cùng với việc chăm lo củng cố quốc phòng, các đồng chí cần chú ý tổ chức cho bộ đội tăng gia sản xuất để tự cải thiện một phần nào đời sống; tìm mọi biện pháp tận dụng, phát huy công suất của các cơ sở công nghiệp quốc phòng để làm thêm của cải cho xã hội, vừa góp phần xây dựng kinh tế, vừa góp phần chăm lo cho đời sống của cán bộ và chiến sĩ.

Trong bối cảnh quốc tế ngày nay, chúng ta cần thường xuyên củng cố khối liên minh chiến lược với hai nước Lào và Campuchia, với Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, làm tròn nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Quân đội có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ đó. Thắng lợi của chúng ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc trước kia, cũng như trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay là do Đảng ta đã giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh của dân

tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Thực tế lịch sử những năm qua đã chỉ rõ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, tình đoàn kết, chiến đấu và liên minh chiến lược giữa nhân dân và quân đội ba nước là một nhân tố quan trọng tạo điều kiện cho mỗi nước và cả ba nước giành thắng lợi. Nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế gắn bó chặt chẽ với nhau; làm nhiệm vụ dân tộc là góp phần làm nghĩa vụ quốc tế; thực hiện nghĩa vụ quốc tế là góp phần thực hiện nhiệm vụ dân tộc.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nhân dân ba nước Đông Dương tiếp tục sự nghiệp cách mạng của mình, gắn bó với Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tạo nên cục diện mới rất thuận lợi cho cách mạng và hòa bình trên thế giới và trong khu vực. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh và hưởng ứng những sáng kiến có ý nghĩa chiến lược quan trọng về châu Á - Thái Bình Dương của Đảng Cộng sản Liên Xô do đồng chí M.X. Goórbachốp đề ra trong bài diễn văn quan trọng đọc tại Vladivostok.

Trước sau như một, Đảng ta luôn luôn coi tình hữu nghị đặc biệt và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của mình. Đảng và nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn Đảng và nhân dân Liên Xô anh em về sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn đối với cách mạng Việt Nam suốt mấy chục năm qua cũng như hiện nay. Chúng ta đang phấn đấu để sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và hai nước ngày càng mở rộng và đạt hiệu quả ngày càng to lớn.

Trải qua 30 năm chiến tranh đầy hy sinh, gian khổ, nhân dân ta rất mong muốn có hoà bình để tập trung năng lực xây dựng đất nước. Chúng ta đã nhiều lần nêu lên đề nghị khôi phục quan hệ bình thường giữa Việt Nam và Trung Quốc, khôi phục tình hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước. Chúng ta sẵn sàng nối lại các cuộc đàm phán với Trung Quốc ở bất cứ nơi nào, vào bất cứ lúc nào và bất cứ cấp nào để cùng nhau tìm ra giải pháp có thể chấp nhận được cho cả hai bên. Với thiện chí của mình, chúng ta chờ đợi phía Trung Quốc đáp ứng tích cực lời đề nghị đó.

Đồng thời, cần nhận rõ để quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế vẫn nuôi dã tâm làm suy yếu, hòng xâm lược nước ta. Vì vậy, chúng ta phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch, sẵn sàng chủ động đối phó trong mọi tình huống. Trong khi tập trung vào nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng kinh tế, chúng ta quyết không sao lảng nhiệm vụ quốc phòng. Phải biết kết hợp nhuần nhuyễn nhiệm vụ giữ nước ngay trong các chủ trương và kế hoạch xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược mà Đảng ta đã đề ra.

Các đồng chí thân mến,

Với sự tin cậy và tình cảm thân thiết nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi xin chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn quân thành công tốt đẹp. Chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ, lập nhiều thành tích xuất sắc, cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 1986,

góp phần tích cực vào thành công của Đại hội VI và sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ vể vang và nặng nề sau Đại hội.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 87-CT/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1986

Kỷ niệm lần thứ 40

**Ngày Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp
(19-12-1946 – 19-12-1986)**

Ngày 19-12-1946, nhân dân cả nước ta, hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, mở đầu cuộc kháng chiến trường kỳ chống chủ nghĩa thực dân xâm lược Pháp. Cuộc kháng chiến thần thánh này của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi sau chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tháng 5 năm 1954, chấm dứt hoàn toàn ách thống trị thực dân chủ nghĩa ở nước ta, Lào và Campuchia. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là một thiên lịch sử anh hùng của dân tộc ta và của các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.

Kỷ niệm cuộc kháng chiến này là dịp giáo dục truyền thống cách mạng anh hùng của nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng của chúng ta, động viên phong trào cách mạng của quần chúng thi đua lập thành tích chào mừng Đại

hội lần thứ VI của Đảng, sẵn sàng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định tổ chức kỷ niệm ngày lịch sử này kết hợp với ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam nhằm mục đích:

1. Tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực tự cường, tin tưởng ở thắng lợi; truyền thống về quan hệ giữa Đảng và quần chúng, giữa cán bộ và nhân dân, giữa quân và dân; truyền thống về tinh thần quốc tế vô sản, về mối quan hệ giữa Việt Nam - Lào - Campuchia, giữa Việt Nam và Liên Xô, về kết hợp sức mạnh của dân tộc và sức mạnh của thời đại.

2. Tiếp tục cổ vũ những hoạt động của quần chúng chào mừng Đại hội Đảng, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, cải tiến cơ chế quản lý, tăng cường quản lý thị trường, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thất bại chiến tranh lấn chiếm biên giới và chiến tranh phá hoại về nhiều mặt của địch.

Các ngành, các cấp, các đơn vị, các tổ chức cơ sở dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân làm tốt những việc sau đây:

1- Tổ chức những cuộc gặp mặt thân mật ở các đơn vị cơ sở, ôn lại truyền thống chống giặc ngoại xâm, chống giặc đói, chống giặc dốt, thăm hỏi động viên thương binh, gia đình có công, các gia đình liệt sĩ, giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn về đời sống.

2- Đoàn Thanh niên có kế hoạch tổ chức các cuộc kể chuyện ở đơn vị cơ sở (cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang), có thể mời các đồng chí lão thành cách

mạng, các anh hùng đến nói chuyện; phát hiện, sưu tầm, tu sửa và tham quan di tích lịch sử kháng chiến, nhà truyền thống, nghĩa trang liệt sĩ, tổ chức đọc sách và hát những bài chọn lọc, sáng tác trong thời kỳ kháng chiến; phối hợp với quân đội tổ chức các ngày truyền thống ở địa phương nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12).

3- Các phương tiện thông tin có kế hoạch tuyên truyền về ngày kỷ niệm gắn liền với việc tuyên truyền về Đại hội Đảng.

4- Tổ chức một số cuộc hội thảo khoa học về những đề tài khoa học của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Vì chúng ta đã tổ chức những cuộc kỷ niệm lớn nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và lần thứ 10 thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, lần kỷ niệm này chỉ tổ chức đơn giản nhằm mục đích giáo dục, động viên, không tổ chức lễ kỷ niệm. Những hoạt động kỷ niệm phải làm thiết thực, gọn gàng, có nội dung sâu sắc, tránh hình thức, không gây lãng phí về thời giờ và tiền của.

Mọi hoạt động kỷ niệm phải được chỉ đạo chặt chẽ.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CỦNG CỐ QUAN HỆ SẢN XUẤT
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, RA SỨC PHÁT TRIỂN
LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT, XÂY DỰNG THỦ ĐÔ
VỮNG MẠNH, GIÀU ĐẸP**

**Bài nói của đồng chí Trưởng Chính tại Đại hội
đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ X**

Ngày 19 tháng 10 năm 1986*

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thay mặt các đồng chí được Trung ương giới thiệu về Hà Nội ứng cử đại biểu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Thủ đô. Nhân dịp này, tôi xin chuyển đến toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Thủ đô lời thăm hỏi thân thiết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng.

Mười một năm qua, từ khi cả nước bước vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã ra sức phấn đấu đạt được những tiến bộ đáng kể. Nhưng trong lãnh đạo kinh tế, chúng

* Đại hội họp từ ngày 17 đến ngày 23-10-1986 (B.T).

ta đã mắc những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đang đứng trước rất nhiều khó khăn, đòi hỏi sự sáng suốt và bình tĩnh để tìm ra giải pháp đúng đắn.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI có tầm quan trọng đặc biệt. Tại Đại hội lần này, chúng ta phải cụ thể hóa thêm một bước đường lối của Đảng đã được nêu ra từ Đại hội IV và Đại hội V, làm rõ tư tưởng chỉ đạo chiến lược, xác định những nhiệm vụ của Đảng và nhân dân ta trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Với tinh thần *tôn trọng sự thật, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật*, chúng ta cần phân tích một cách sâu sắc những khuyết điểm, sai lầm trên cơ sở đó mà đề ra chủ trương, biện pháp kiên quyết và thực tế để đưa cách mạng nước ta nhanh chóng vượt qua khó khăn và tiếp tục vững bước tiến lên.

Trong quá trình hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội VI, Bộ Chính trị đã thảo luận và nhất trí kết luận về một số quan điểm kinh tế của Đảng. Đó là những kết luận được rút ra từ tình hình thực tế nước ta, từ những bài học kinh nghiệm lớn của mười năm qua, từ sự phân tích và tiếp thu ý kiến của Đại hội Đảng các cấp, của các đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các giới khoa học, kỹ thuật, nhân sĩ, trí thức trong cả nước đóng góp vào dự thảo. Những kết luận đó cũng thể hiện sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ, cũng như những kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội mای chục năm qua của các Đảng anh em trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là tinh thần

đổi mới sâu sắc có ý *nghĩa cách mạng và khoa học* được nêu lên tại Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô.

Trong những năm qua, chúng ta đã mắc sai lầm "ấu trĩ tǎ khuynh", duy ý chí, làm trái quy luật khách quan. Sai lầm đó thể hiện trong việc bố trí cơ cấu kinh tế theo hướng ham phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, vượt quá khả năng thực tế; trong việc duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp với kiến trúc thương天堂 tầng đồ sộ, vượt quá sức chịu đựng của cơ sở hạ tầng, nên phải sống nhờ một phần quan trọng bằng viện trợ; trong việc muốn sớm hoàn thành cải tạo bằng cách nhanh chóng xoá bỏ các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Một mặt, chúng ta đã *chủ quan, nóng vội*, đốt cháy giai đoạn, ham làm nhiều, làm nhanh, làm lớn quá sức mình; mặt khác, khi đã mắc sai lầm thì lại *bảo thủ, trì trệ*, muốn kéo dài hiện trạng, không dũng cảm, quyết tâm sửa chữa.

Những khuyết điểm, sai lầm đó dẫn đến hậu quả là sức sản xuất bị kìm hãm, mất cân đối ngày càng doang ra, năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng giảm sút; sản phẩm, hàng hoá nghèo nàn, lưu thông ách tắc. Các tiềm năng của đất nước cũng như sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác chẳng những không được phát huy, mà còn bị lãng phí nghiêm trọng và có nguy cơ bị mai một dần. Đất đai, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật, vốn liếng, năng lực, kinh nghiệm, chất xám, tay nghề của cả nước, của các ngành, của mỗi vùng và khả năng tiềm tàng của người lao động không được khai thác, tận dụng. Trong khi đó, tình trạng không có việc làm lại đang có xu hướng tăng lên, giá cả đột biến, đời sống bấp bênh; tiêu cực phát

triển, các giá trị truyền thống, tinh thần và đạo đức bị xói mòn, hoạt động kinh tế - xã hội lâm vào tình thế rối loạn kéo dài, gây nên tâm trạng phổ biến hoài nghi ở tương lai, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trước diễn biến của tình hình, chúng ta đã lúng túng, không tìm ra được biện pháp có hiệu quả để ứng phó, nên đã buông lỏng, trở thành hữu khuynh. Rõ ràng là, càng duy trì cách nghĩ, cách làm cũ thì khó khăn càng tăng lên.

Thế giới ngày nay đang nhanh chóng đổi mới. Chủ nghĩa xã hội phải phấn đấu để chứng minh *tính ưu việt* của mình về mọi mặt so với chủ nghĩa tư bản *trên thực tế*. Đổi mới cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, đổi mới là con đường vươn lên đáp ứng đòi hỏi của thời đại, đáp ứng những nhu cầu chính đáng và ngày càng cao của nhân dân. Đổi mới với nước ta, đổi mới càng là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có *tầm quan trọng sống còn*. Yêu cầu đó vừa là đòi hỏi bên trong của nền kinh tế nước ta, vừa phù hợp với xu thế đổi mới của thời đại. Chỉ có đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc, đổi mới tổ chức và cán bộ, chúng ta mới có khả năng thoát khỏi tình hình khó khăn gay gắt hiện nay.

Tiềm lực của ta không phải nhỏ. Nhưng nhận thức, quan niệm, tư duy đã lỗi thời đang kìm hãm việc sử dụng, phát huy các tiềm lực đó. Lực tuy có, nhưng do bố trí chiến lược về cơ cấu kinh tế và về quản lý kinh tế đều mắc sai lầm, nên chúng ta đã tự bó tay. Đại hội VI có nhiệm vụ trọng đại là trên cơ sở đổi mới tư duy, thay đổi cách nghĩ, cách làm mà hạ quyết tâm chuyển hướng bố trí cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý nhằm *giải phóng năng lực sản xuất hiện có, khai*

thác và phát huy mọi tiềm năng của đất nước để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất. Để thực hiện tư tưởng chiến lược trên đây, phải gắn phát triển lực lượng sản xuất với *đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa*, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục suốt thời kỳ quá độ, với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, luôn luôn thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Có thể coi điều vừa nói trên là bước đổi mới tư duy kinh tế *quan trọng nhất* của Đảng ta.

Từ tình trạng nghèo nàn, lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải tìm cách khai thác, tận dụng các khả năng để mọi người lao động đều có việc làm, đều được góp phần sản xuất ra nhiều của cải cho xã hội, nhằm từng bước thực hiện quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của nhân dân lao động. Với kinh nghiệm của bản thân nước ta và của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúng ta khẳng định rằng: từ một nền kinh tế mà tiểu sản xuất là phổ biến, có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, song nhất thiết không thể bỏ qua phát triển sản xuất hàng hoá, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ trong kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân.

Quá trình đổi mới đã được đặt ra từ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV), đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khoá V) và đặc biệt là từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khoá V). Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã phân tích sâu sắc tác hại to lớn và nhiều mặt của cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp; quyết định xoá bỏ cơ chế quản lý cũ đã lỗi

thời, chuyển sang cơ chế quản lý thông qua hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch hóa làm trung tâm.

Tinh thần và nội dung đổi mới của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám là bước trưởng thành về tư duy kinh tế của Đảng ta. Kết luận vừa qua của Bộ Chính trị về một số quan điểm kinh tế tiếp tục làm rõ và có hệ thống hơn tinh thần và nội dung đổi mới đó. Để thẩm nhuần những quan điểm nêu trong Kết luận của Bộ Chính trị, phải đặt chúng trong toàn bộ quá trình phát triển tư duy kinh tế của Đảng ta theo hướng ngày càng sâu sắc và toàn diện.

Tư duy mới về kinh tế là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh nước ta, phù hợp với quy luật khách quan, với trình độ của nền kinh tế ở mỗi thời kỳ phát triển. Đó là tư duy biện chứng, khoa học và cách mạng.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám, chúng ta đã phạm một số sai lầm nghiêm trọng. Trước những khó khăn, vấp váp, thất bại tạm thời, đã xuất hiện tâm lý hốt hoảng, hoài nghi đối với Nghị quyết Trung ương tám, muốn tiếp tục duy trì tập trung quan liêu, bao cấp. Chúng ta phải bác bỏ mọi biểu hiện dao động, kiên quyết bảo vệ sự đúng đắn, tính khoa học và cách mạng sâu sắc của Nghị quyết Trung ương tám. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, chúng ta khuyến khích, hoan nghênh những đóng góp, bổ sung kịp thời, với thái độ xây dựng, làm cho Nghị quyết Trung ương tám ngày càng bám sát thực tế, phản ánh đầy đủ và đúng đắn yêu cầu của sản xuất và đời sống, tạo điều kiện cho tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Trong chỉ đạo thực hiện, về sách lược, phải tính toán những bước đi, cách làm thích hợp, hết sức tránh nôn nóng, vội vàng như đã làm vừa qua khi đột ngột tổng điều chỉnh toàn bộ hệ thống giá - lương - tiền với mức rất cao. Song về quyết tâm chiến lược thì phải kiên quyết, dứt khoát đi theo hướng đổi mới, phù hợp với quy luật khách quan là: *xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa*.

Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là phải từ những kinh nghiệm thành công và không thành công vừa qua mà tìm ra biện pháp thiết thực, có hiệu quả để khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, sai lầm theo hướng *kiên trì tiếp tục đổi mới*, với những *bước đi đồng bộ, tích cực, vững chắc* và ngày càng mở rộng hơn, quyết không thể trở lại con đường cũ. Trở lại tập trung quan liêu, bao cấp là trở về cái ngõ cụt mà từ nhiều năm nay chúng ta đã loay hoay trong đó, không có lối thoát. Xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa chính là lối ra đúng đắn, không có con đường nào khác.

Chống tập trung quan liêu, bao cấp là cuộc đấu tranh vô cùng gian khổ giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tính năng động của yêu cầu đổi mới và tư tưởng bảo thủ, sức ép của những thói quen, giữa yêu cầu thiết lập quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa *thật sự* của toàn thể nhân dân lao động với chủ nghĩa cá nhân trong một số người, nhân danh bảo vệ chủ nghĩa xã hội để cố bám giữ đặc quyền, đặc lợi. Đây là cuộc đấu tranh diễn ra trong nội bộ Đảng, trong bộ máy Nhà nước và các đoàn thể, trong nội bộ nhân

dân, trong từng cấp, từng ngành, và đấu tranh ngay trong chính bản thân mỗi người chúng ta.

Tương lai của Tổ quốc, quyền lợi của dân tộc đòi hỏi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo, phải *gương mẫu, đi đầu* trong cuộc đấu tranh đó. Chúng ta phải dũng cảm gạt bỏ phần bảo thủ, lạc hậu của bản thân, tự giải thoát khỏi những quan niệm giản đơn về chủ nghĩa xã hội; gạt bỏ đặc quyền, đặc lợi và "bổng lộc" (trái với nguyên tắc phân phối theo lao động) mà mình đã hưởng lâu nay trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, góp phần *thúc đẩy sự ra đời của cái mới*. Qua đó mà tự khẳng định chỗ đứng của mình, thật sự "là đài tivi trung thành của nhân dân" như Bác Hồ kính yêu đã dạy. Qua cuộc đấu tranh để đổi mới, Đảng ta sẽ từng bước trưởng thành; mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng cũng sẽ trưởng thành. Người nào không thoát khỏi được những suy nghĩ bảo thủ, lạc hậu, không khắc phục nổi chủ nghĩa cá nhân, không dám từ bỏ đặc quyền, đặc lợi, thì người đó sẽ mặc nhiên tự phủ định mình trước nhân dân, tự tách mình ra khỏi con đường tiến lên của đất nước.

Tại Đại hội này, các đồng chí có nhiệm vụ thảo luận và đóng góp ý kiến bổ sung vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội VI, đồng thời xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ Thủ đô trong 5 năm 1986-1990. Để làm tốt những việc đó, cần nghiên cứu thấu suốt các quan điểm nêu trong kết luận vừa qua của Bộ Chính trị, đã được gửi tới Đại hội các tỉnh, thành. Một số điểm tôi vừa nêu trên đây là nhằm góp thêm ý kiến với các đồng chí trong quá trình nghiên cứu.

Các đồng chí thân mến,

Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn luôn quan tâm đến tình hình thành phố Hà Nội, thường xuyên theo dõi, cổ vũ, khích lệ các đồng chí trong từng bước đi, vì sự tiến bộ của Thủ đô là niềm vui chung của nhân dân cả nước. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, sự phối hợp, cộng tác của các ngành và các tỉnh, thành phố trong cả nước, thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về công tác của Thủ đô¹⁾, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đã phấn đấu khắc phục khó khăn, vượt qua nhiều thử thách, đạt được những thành tựu quan trọng. Những thành tựu đó là đáng quý; những cố gắng của các đồng chí và nhân dân thành phố rất đáng trân trọng.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, tôi hoan nghênh những thành tựu đó và nhiệt liệt biểu dương tinh thần phấn đấu kiên cường, bền bỉ của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô.

Những điều đã làm được là đáng kể, song những nhiệm vụ sắp tới còn to lớn, nặng nề hơn, đòi hỏi Đảng bộ và đồng bào Thủ đô phát huy hơn nữa tinh thần chủ động, sáng tạo và sự cố gắng vượt bậc.

Là trung tâm đầu não về chính trị, về văn hoá và khoa học, kỹ thuật, đồng thời là một trung tâm lớn về kinh tế và một trung tâm giao dịch quốc tế, Hà Nội có thuận lợi rất cơ bản là nơi tập trung một phần quan trọng tiềm năng về mọi mặt của cả nước. Để khắc phục tình trạng chuyển biến còn

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, tr.44, tr.17 (B.T).

chậm chạp so với yêu cầu và khả năng, chưa đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân thành phố cũng như nhân dân cả nước, các đồng chí cần chủ động hơn nữa để tìm mọi biện pháp khai thác thế mạnh to lớn và tiềm năng vốn có.

Các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị, đặc biệt là những quan điểm kinh tế mà Bộ Chính trị vừa kết luận đang mở đường cho các đồng chí tận dụng những điều kiện hiện có để nhanh chóng phát huy thế mạnh và tiềm năng đó. Đồng thời, phải tiếp tục xúc tiến một cách hợp lý việc xây dựng kết cấu hạ tầng như điện, nước, giao thông vận tải, thông tin liên lạc... để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển sản xuất, mở rộng lưu thông, ổn định đời sống. Xây dựng Thủ đô nói chung và xây dựng kết cấu hạ tầng của Thủ đô nói riêng là nhiệm vụ của Đảng bộ và đồng bào Thủ đô, đồng thời cũng là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, của tất cả các cấp, các ngành, của toàn thể nhân dân ta, vì Thủ đô là niềm tự hào của cả nước, là đại diện của nước ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Cùng với sự cố gắng phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô, các ngành trung ương, các địa phương phải coi việc xây dựng thành phố Hà Nội cũng là nhiệm vụ của chính mình. Phải góp phần đổi mới nhanh chóng và từng bước vững chắc bộ mặt của Thủ đô.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể hài hòa, kết hợp công tác trước mắt với công tác lâu dài, kết hợp kinh tế với chính trị, văn hoá, xã hội, kết hợp kiến trúc hiện đại và truyền thống, bằng sức lực của cả nước, với sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em, báu bạn, chúng ta có thể và cần phải phấn đấu

xây dựng Hà Nội *đi trước một bước* so với sự phát triển kinh tế của bản thân thành phố, nhằm bảo đảm những điều kiện đáp ứng cả yêu cầu chính trị, văn hoá và xã hội, mà Thủ đô nước nào cũng cần phải có.

Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về công tác của Thủ đô đã xác định rõ yêu cầu và nhiệm vụ này, song nhận thức của chúng ta chưa đầy đủ. Nay cần nhắc lại, nhấn mạnh để chúng ta cùng nhau thấu suốt sâu sắc hơn và làm tốt hơn trong thời gian tới.

Phải phấn đấu làm cho Hà Nội xứng đáng là Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mang dáng dấp, phong cách của riêng mình, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của đất Thăng Long ngàn năm văn vật. Trong sự nghiệp xây dựng đó, Đảng bộ và nhân dân Thủ đô phải đi đầu; các ngành trung ương phải thường xuyên phối hợp, cộng tác chặt chẽ với Hà Nội; các địa phương khác trong cả nước có trách nhiệm tích cực tham gia.

Tôi tán thành phương hướng xây dựng cơ cấu kinh tế của Hà Nội như đã nêu trong Báo cáo về tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ, bao gồm *ông nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và kinh tế đối ngoại*, đồng thời góp thêm với các đồng chí một vài ý kiến.

Trong mấy năm gần đây, với khu vực ngoại thành mở ra khá rộng thì việc quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp là cần thiết và đúng đắn. Phải chú trọng xây dựng nông thôn mới đúng với tinh thần ngoại thành của Thủ đô; tiến hành ba cuộc cách mạng, củng cố và tăng cường liên minh công nông; từng bước hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, khắc phục "khoán trắng"; gắn phát triển

ngoại thành với phát triển nội thành. Có chính sách thoả đáng thúc đẩy nông nghiệp phát triển, bao gồm cả trồng trọt, chăn nuôi để tự cân đối ngay trong khu vực nông nghiệp và cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho thành phố.

Song mặt khác, cần nhận rõ rằng Thủ đô Hà Nội hiện nay và sau này luôn luôn là một *trung tâm công nghiệp*. Các đồng chí phải ra sức phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp cơ khí và điện tử, công nghiệp chế biến và làm hàng xuất khẩu. Đây là thế mạnh của Thủ đô, đồng thời cũng là trách nhiệm của Thủ đô đối với cả nước. Cả nước chăm lo cho Hà Nội, ngược lại Hà Nội phải góp phần thích đáng chăm lo cho cả nước.

Phát triển mạnh mẽ công nghiệp của Thủ đô chính là góp phần quan trọng phát triển nông nghiệp của cả nước, trước hết là của các tỉnh đồng bằng sông Hồng và Khu IV cũ, của các tỉnh trung du và miền núi phía bắc nước ta, đồng thời cũng nhằm phát triển nông nghiệp và cả công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngay ở ngoại thành.

Cách nhìn của chúng ta không thể chỉ ở trong vòng khép kín của bản thân nền kinh tế thành phố. Phải có tầm nhìn rộng; ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng công nghiệp, nhất là hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phấn đấu để công nghiệp Hà Nội đóng được vai trò chủ đạo thúc đẩy phát triển kinh tế trong vùng.

Với tiềm năng về lao động và cơ sở vật chất - kỹ thuật, với mức độ tập trung lớn về chất xám, tay nghề ở trình độ cao, với sự liên kết và hỗ trợ đắc lực của công nghiệp trung ương trên địa bàn thành phố, chúng ta tin chắc rằng khả năng phát triển kinh tế, trước hết là phát triển công nghiệp

một cách nhanh chóng và mạnh mẽ, *không xa tay* của Đảng bộ và nhân dân Thủ đô. Kinh tế Hà Nội, với năng suất lao động cao hơn mức trung bình của cả nước, nếu liên kết tốt với các ngành và các địa phương, thì có khả năng ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, không ngừng mở rộng sản xuất, góp phần tích luỹ cho nền kinh tế quốc dân. Vấn đề là dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, năng động và sáng tạo, đầu tư chiều sâu, đồng bộ hoá, đưa nhanh tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, cả trong công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Phải xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, trong đó kinh tế quốc doanh là nòng cốt. Đồng thời huy động và sử dụng mạnh mẽ các thành phần kinh tế khác theo phương châm "sử dụng để cải tạo, cải tạo để sử dụng tốt hơn", nhằm khai thác và phát huy tiềm năng của thành phố để phát triển lực lượng sản xuất. Có chính sách đúng đắn khôi phục các ngành nghề truyền thống và phát triển thêm những ngành nghề mới, khuyến khích kinh tế gia đình, tạo ra công ăn việc làm, thu hút nhiều lao động, phát triển mạnh mẽ tiểu, thủ công nghiệp, dịch vụ, nhất là dịch vụ kỹ thuật, phục vụ trực tiếp cho sản xuất. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề và rất vất vả mà đất nước trao cho các đồng chí và đồng bào thành phố, theo sự phân công lao động xã hội.

Cùng với việc đẩy mạnh làm hàng xuất khẩu, các đồng chí chủ trương mở rộng hợp tác toàn diện với Thủ đô Mátxcơva. Tôi hoàn toàn ủng hộ chủ trương đó, vì nó phù hợp với tinh thần mà tôi đã trao đổi với đồng chí M.X.Goočbachốp, Tổng Bí thư Uỷ ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, trong cuộc hội đàm giữa chúng tôi vào mùa hè năm nay tại

Mátxcơva. Hai bên đã tân thành mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện, cùng có lợi, từ gia công, liên doanh đến đầu tư trực tiếp; không những chỉ trong công nghiệp nặng và nông nghiệp như lâu nay đã làm, mà cả trong các lĩnh vực khác như công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến, du lịch, dịch vụ... Đây chính là tư tưởng của Lênin về thời kỳ quá độ được vận dụng vào hoàn cảnh quốc tế ngày nay, khi Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa đã trở thành một hệ thống hùng mạnh.

Mong rằng từ kinh nghiệm hợp tác với Mátxcơva, Hà Nội sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với Thủ đô các nước Cộng hoà của Liên Xô, với Thủ đô và các tỉnh, thành phố của những nước anh em khác. Ngoài ra, cũng cần nghiên cứu từng bước mở rộng hợp tác với các nước thế giới thứ ba và các nước khác; khuyến khích Việt kiều đầu tư vào trong nước.

Chính sách xuất nhập khẩu nói riêng và chính sách kinh tế đối ngoại nói chung rất quan trọng, tác động lớn đến việc thúc đẩy sản xuất và lưu thông trong nước. Theo sự hướng dẫn và quản lý thống nhất về luật pháp và chính sách của Trung ương trong lĩnh vực ngoại thương và kinh tế đối ngoại, các ngành trung ương cần giúp đỡ Hà Nội thực hiện tốt chủ trương này. Từ kinh nghiệm của Thủ đô mà mở rộng ra, tạo điều kiện giúp đỡ các tỉnh khác làm theo hướng đó.

Đất nước ta đang đổi mới. Hà Nội phải là một trong những địa phương *đi đầu trong quá trình đổi mới đó*. Các đồng chí phải thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 10, các Nghị quyết 28, 31 của Bộ Chính trị, Kết luận của Hội nghị Trung ương mười và các kết luận gần đây của Bộ Chính trị về một số quan điểm kinh tế, về giá - lương - tiền. Phải kiên quyết và

từng bước xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, tiến hành hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đó là con đường đúng đắn để thanh toán những tệ nạn tiêu cực trong xã hội.

Tích cực thực hiện Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị, thật sự trao quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh cho các đơn vị kinh tế cơ sở, đồng thời giữ vững quyền quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước trên những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Phải kiên quyết chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ; đồng thời chống những biểu hiện tự do chủ nghĩa, vô tổ chức, vô kỷ luật, địa phương, cục bộ, vun vén cho lợi ích riêng của đơn vị và cá nhân.

Phải đẩy mạnh sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và xuất khẩu. Mở rộng lưu thông hàng hoá, xoá bỏ ngăn sông, cấm chợ, chia cắt thị trường. Đồng thời, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải tiến quân ra kinh doanh, thông qua phương thức mua, bán thuận tiện, văn minh và chính sách giá cả đúng đắn mà chiếm lĩnh và làm chủ thị trường; phấn đấu hạ "cơn sốt" giá cả, giảm bớt khó khăn về đời sống của nhân dân.

Hà Nội là một trung tâm văn hoá toả sáng ra cả nước. Vì vậy, cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, các đồng chí cần hết sức chú trọng tổ chức tốt đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân Thủ đô, góp phần xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Coi trọng xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi người đều phát huy đầy đủ nhân cách của mình, đoàn kết, thương yêu, quý trọng lẫn nhau. Những sinh hoạt văn hoá phải thật sự là dịp tiếp xúc với giá trị văn hoá cao đẹp của dân tộc và của loài

người, để trau dồi hiểu biết, nâng cao trình độ tư tưởng, đạo đức và thẩm mỹ. Phải giáo dục cho con người Thủ đô sống giản dị, văn minh, lành mạnh, biết trân trọng di sản của cha ông, biết tôn trọng lẽ phải, biết kính phục tài năng, yêu mến nghệ thuật. Thủ đô phải là nơi mà người già được săn sóc, trẻ em được yêu thương, phụ nữ được quý trọng và giúp đỡ. Đó là biểu hiện của nếp sống văn minh, là thực chất của sự coi trọng phẩm giá con người trong xã hội ta. Đời sống văn hoá của Thủ đô phải trở thành tấm gương mẫu mực cho cả nước.

Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề của Thủ đô, các đồng chí phải làm tốt công tác xây dựng Đảng, tăng cường đoàn kết trên cơ sở giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao tính chiến đấu của Đảng, ra sức xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, bảo đảm cho Đảng bộ đủ sức lãnh đạo tốt mọi mặt công tác của Thủ đô. Đúng như Báo cáo của Thành ủy đã nêu: vấn đề cán bộ đang trở thành vấn đề số một của Đảng bộ thành phố. Nhận định đó cũng đúng với cả nước. Phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đúng đội ngũ cán bộ ở các lứa tuổi thích hợp, có năng lực và phẩm chất tốt, bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa. Năng lực và phẩm chất trước hết biểu hiện ở sự đổi mới quan niệm và nhận thức, ở khả năng tiếp thu, vận dụng và hành động theo đúng tinh thần và nội dung các Nghị quyết của Đảng mà tôi vừa nói ở trên. Đó là biểu hiện cụ thể của lòng trung thành với Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Cùng với việc bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở, quyền hạn của các giám đốc sẽ được mở rộng hơn. Cần có những quy định để bảo đảm việc lựa chọn giám đốc được đúng đắn và thường xuyên giám sát,

kiểm tra hoạt động của các giám đốc, nhất là sự giám sát, kiểm tra của tập thể, của quần chúng, để vừa giúp cho cơ sở tiến hành sản xuất, kinh doanh đúng hướng và lành mạnh, vừa bảo vệ đội ngũ cán bộ của Đảng.

Trải qua rèn luyện, thử thách trong thực tế, chúng ta sẽ đào tạo được một đội ngũ cán bộ để sắp xếp, bố trí, thay thế kịp thời. Việc lựa chọn cán bộ phải tiến hành một cách dân chủ và công minh, lắng nghe ý kiến quần chúng, bảo đảm sự đồng tình của đa số; không được thiên vị, ưa thì nâng lên, ghét thì dìm xuống. Củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy, đổi mới cán bộ là việc thường xuyên, không nhất thiết phải chờ đợi những dịp Đại hội mới tiến hành dồn dập, mà phải làm tốt trước và sau Đại hội.

Nạn tham nhũng đang làm suy giảm nghiêm trọng lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Chúng ta phải dựa vào quần chúng, vào tập thể cán bộ, đảng viên, những người trung thực để phát hiện kịp thời và dứt khoát loại trừ bọn thoái hóa, biến chất, tham ô, ăn cắp, móc ngoặc, ăn hối lộ, trù dập người tốt, bao che kẻ xấu, tiếp tay cho bọn đầu cơ, buôn lậu. Đối với những người đó, phải thi hành kỷ luật Đảng và xử trí trước pháp luật một cách nghiêm minh, làm trong sạch Đảng và bộ máy Nhà nước. Mọi cán bộ, đảng viên, bất kể ở cương vị nào, đều bình đẳng trước kỷ luật và Điều lệ Đảng; mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và trong xã hội. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, mọi cán bộ, đảng viên, bất cứ ở cương vị nào, đều phải sống và làm việc đúng theo pháp luật, không có ngoại lệ. Chúng ta không cho phép bất cứ cán bộ, đảng viên nào vi phạm kỷ luật và Điều lệ Đảng; không cho phép bất cứ ai ý vào quyền thế để làm trái pháp luật, xâm phạm

những nguyên tắc về công bằng xã hội. Các đồng chí cần chú trọng làm thật tốt mặt công tác này để *khôi phục kỷ cương, duy trì kỷ luật* của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Ở vị trí đâu mối giao lưu quốc tế và trong nước, Hà Nội là một địa bàn quan trọng và khá phức tạp. Kẻ địch luôn lách, tung gián điệp, tình báo móc nối để phá hoại; bọn đầu cơ, buôn lậu, lưu manh, trộm cắp dê trà trộn phá rối trị an, lũng đoạn thị trường. Các đồng chí cần nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch ngay từ trong trứng; kịp thời phát hiện và trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, lưu manh, trộm cắp; củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Các đồng chí thân mến,

Báo cáo của Thành ủy đã nêu lên các vấn đề một cách toàn diện, tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số điều cần thiết.

Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố thành công tốt đẹp. Chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ và có nhiều đóng góp tốt vào tiến bộ chung của thành phố và của cả nước. Chúc cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Hà Nội lập nhiều thành tích xuất sắc, hăng hái thi đua hoàn thành kế hoạch năm 1986 để thiết thực chào mừng Đại hội VI, tạo khí thế phấn khởi bước vào thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ Thủ đô.

Xin cảm ơn các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Trong thời gian gần đây, ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị... có những tin đồn không đúng sự thật; những luận điệu xấu được loan truyền bằng nhiều hình thức như dựng chuyện bịa đặt, hò vè, thơ打好... thậm chí có cả những tài liệu giả dưới hình thức bài nói chuyện của các đồng chí lãnh đạo. Những việc đó đã tác động đến tâm lý của một số người trong nội bộ Đảng cũng như ngoài xã hội, gây ra những hiểu lầm, nghi ngờ, hoang mang trong cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với đường lối, chính sách và sự lãnh đạo của Đảng.

Những tin đồn, luận điệu xấu này thường do một số người bất mãn, những phần tử xấu trong Đảng và xã hội tung ra. Một số cán bộ, đảng viên ta do mất cảnh giác hoặc nhận thức mơ hồ và ý thức tổ chức kỷ luật kém nên đã tiếp tay loan truyền những tin đồn, luận điệu xấu đó.

Trong lúc chúng ta đang có khó khăn về kinh tế, xã hội,

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 88-CT/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1986

Về việc ngăn chặn những tin đồn thất thiệt, chống chiến tranh tâm lý của địch

đang tiến hành phê bình, tự phê bình nhằm khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ Đảng, đang chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng lần thứ VI, kẻ địch đã có âm mưu, lợi dụng mọi sơ hở của chúng ta để hoạt động phá hoại trên trận địa tư tưởng và kinh tế, khoét sâu thêm những khó khăn tạm thời của chúng ta.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ban, bộ, ngành, các đoàn thể quần chúng kịp thời, thông báo đến các chi bộ những âm mưu, thủ đoạn nói trên của địch; mỗi cấp uỷ, cơ quan, cán bộ, đảng viên phải nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện những hoạt động tung tin và loan truyền những tin đồn, những luận điệu xấu và phải có ngay biện pháp ngăn chặn. Mỗi khi thấy có tin đồn, những luận điệu không bình thường thì phải chủ động phân tích đúng sai; nếu nghe thấy những tin tức, luận điệu không được thông tin chính thức trên báo chí thì phải kịp thời báo cáo và hỏi cấp trên; cấp trên phải có biện pháp xác minh qua các cơ quan có thẩm quyền và trả lời nhanh chóng. Trong khi chờ đợi cấp trên trả lời, cán bộ, đảng viên phải giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, đề cao ý thức giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, bảo vệ Đảng, không được loan truyền, bàn tán về những tin đồn, dư luận đó.

Hiện nay, kẻ địch đang đẩy mạnh những hoạt động chống phá chúng ta trên mặt trận tư tưởng, các cấp uỷ đảng cần phải lãnh đạo rất chặt, nhạy bén công tác chính trị, tư tưởng. Ban tuyên huấn các cấp cần phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm giúp cấp uỷ chỉ đạo công tác này.

Các đồng chí bí thư, thường vụ cấp uỷ và các đồng chí

phụ trách các ban, ngành cần trực tiếp chỉ đạo công tác chống địch phá hoại về tư tưởng và chiến tranh tâm lý.

Sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ, các cấp uỷ đảng cần dành thời gian đánh giá tình hình tư tưởng trong nội bộ Đảng và trong quần chúng và công tác chống chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng của địch, giáo dục tinh thần cảnh giác cho đảng viên, bàn biện pháp kịp thời ngăn chặn những hoạt động phá hoại của kẻ địch.

Chỉ thị này cần phổ biến và quán triệt đến từng chi bộ đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH
TỔNG Bí THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM,
TAI CUỘC GẶP TỔNG Bí THƯ VÀ Bí THƯ
THỨ NHẤT CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN
VÀ CÔNG NHÂN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TƯƠNG TRỢ KINH TẾ
TAI MÁTXCÔVA

Ngày 10 tháng 11 năm 1986

*Thưa đồng chí M.X.Goócbachốp kính mến,
 Thưa các đồng chí Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất
 kính mến,*

Tôi xin chân thành cảm ơn đồng chí M.X.Goócbachốp đã có sáng kiến tổ chức cuộc gặp này, tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp xúc và trao đổi với các đồng chí về những vấn đề quan trọng trong sự phối hợp hoạt động giữa các đảng anh em trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Tôi lắng nghe với mối quan tâm sâu sắc bản trình bày quan trọng của đồng chí M.X.Goócbachốp và những bài phát biểu của các đồng chí Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất các

đảng anh em. Các đồng chí đã phân tích sự phát triển của tình hình hiện nay, nêu bật yêu cầu quan trọng và cấp bách của chúng ta là phải đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội và phối hợp hoạt động của các đảng anh em trên trường quốc tế trong thời gian tới. Trước những thách thức của thời đại, trước nhu cầu phát triển bên trong, điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là phải tăng nhanh sức mạnh về mọi mặt của mỗi nước và của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Để đáp ứng đòi hỏi đó, chúng ta phải cùng nhau xem xét một cách toàn diện vấn đề cải tổ cơ cấu và các hình thức hợp tác trong các lĩnh vực, trước hết là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật. Tôi nhất trí với cách đặt vấn đề của đồng chí M.X.Goócbachốp và hoàn toàn ủng hộ sự cần thiết phải cải tổ.

Thưa các đồng chí,

Cuộc gặp gỡ của chúng ta diễn ra vào thời điểm rất quan trọng. Trong hai năm 1985 và 1986, nhiều đảng anh em tiến hành đại hội đảng đều đề ra nhiệm vụ đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển sang phương hướng phát triển theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng những thành tựu mới nhất của khoa học - kỹ thuật, cải tổ mạnh mẽ cơ chế quản lý, phát huy tính năng động và sáng tạo của các đơn vị kinh tế cơ sở và của nhân dân lao động.

Sự chuyển hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa chắc chắn sẽ mở ra những triển vọng xán lạn mới, tạo tiền đề cho mỗi thành viên phát triển năng động hơn, đạt những thành tựu mới trong cuộc thi đua về kinh tế và khoa học - kỹ thuật với

chủ nghĩa tư bản, vươn tới những đỉnh cao mới vào cuối thế kỷ này. Tinh thần và nội dung đổi mới có ý nghĩa cách mạng và khoa học của Đại hội XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô¹⁾ là bước mở đầu của sự chuyển hướng đó.

Trước sự biến đổi sâu sắc của thế giới ngày nay, đặc biệt là cuộc chạy đua về kinh tế và khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ, cộng đồng xã hội chủ nghĩa và mỗi nước chúng ta đang đứng trước hàng loạt vấn đề nảy sinh ngay trong quá trình phát triển của mình. Điều đó đặt ra trong chương trình nghị sự của cuộc gặp gỡ lần này và những cuộc gặp gỡ tiếp theo yêu cầu bức thiết phải cải tiến một cách cơ bản phương thức hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế, tháo gỡ tất cả những gì không còn phù hợp nữa, để nâng cao mạnh mẽ hiệu quả hợp tác, trình độ liên kết kinh tế, phát triển các hình thức hợp tác tiến bộ như các quan hệ trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất và khoa học giữa các tổ chức kinh tế của các nước thành viên và các tổ chức liên doanh nhằm tăng nhanh sức mạnh của từng nước và của cả cộng đồng.

Khả năng tăng nhanh sức mạnh đó nằm ngay trong bản thân chủ nghĩa xã hội: trong việc phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là ưu thế mà chủ nghĩa tư bản không thể nào có được; trong khả năng mở rộng hợp tác giữa các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; trong tiềm lực to lớn về kinh tế, khoa học, kỹ thuật của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em; trong khả năng thích ứng với yêu cầu và xu thế đổi mới của thời đại, nhằm đưa nhanh vào sản xuất những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại và các biện pháp quản

1) Đại hội họp từ ngày 25-2 đến ngày 5-3-1986 (B.T).

lý có hiệu quả. Xuất phát từ nhận thức như trên, chúng tôi hoàn toàn tán thành những kiến nghị mà đồng chí M.X.Goócbachốp đã trình bày nhằm tăng cường toàn bộ hệ thống quan hệ giữa các nước chúng ta.

Về phần mình, tôi xin nhấn mạnh thêm về mối quan hệ giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước thành viên khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Đất nước chúng tôi đi từ một nền tiểu sản xuất là phổ biến tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; tức là đi từ điểm xuất phát rất thấp, với trình độ phát triển kinh tế lạc hậu, nghèo nàn. Vì vậy, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng tôi có rất nhiều khó khăn. Theo tính toán của các nhà khoa học trong Hội đồng tương trợ kinh tế, thu nhập quốc dân tính theo đầu người của Việt Nam chỉ bằng khoảng 8% mức bình quân của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế ở châu Âu; riêng sản lượng công nghiệp chỉ bằng 4%. Tình hình thực tế và những con số vừa nêu lên chứng tỏ chúng tôi còn phải phấn đấu rất tích cực, gian khổ để ra khỏi tình trạng lạc hậu, theo kịp sự phát triển chung của thế giới, của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi hiểu sâu sắc rằng điều đó chỉ có thể đạt được bằng những cố gắng vượt bậc của nhân dân Việt Nam, cộng với sự giúp đỡ thích đáng của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Nhân dân Việt Nam phải trải qua hơn 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, chúng tôi có yêu cầu rất cấp bách là phải đẩy nhanh công cuộc xây dựng kinh tế, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Yêu cầu này càng trở nên gay gắt hơn vì lợi ích phát huy sức

mạnh tổng hợp của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, góp phần giữ gìn hoà bình ở Đông - Nam châu Á, đối phó với sức ép từ bên ngoài, đồng thời đang đứng trước những thách thức lớn về kinh tế của các nước trong khu vực.

Từ trước đến nay, Đảng chúng tôi luôn coi trọng việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Từ nay về sau, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, chúng tôi, trước sau như một, tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ không ngừng củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chúng tôi coi đó là một nhân tố cực kỳ quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình.

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những điều kiện thuận lợi cơ bản để mở rộng sự hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật với các thành viên khác của Hội đồng tương trợ kinh tế. Đó là lực lượng lao động dồi dào, nhân dân cần cù và khéo tay, đội ngũ trí thức đông đảo, có tài nguyên đa dạng của một nước ở vùng nhiệt đới, lại nằm ở một khu vực đang ngày càng thu hút sự quan tâm của thế giới. Những điều kiện đó nếu kết hợp với kỹ thuật tiên tiến, với một cơ chế quản lý đúng đắn mà chúng tôi đang bắt đầu xây dựng, thì nhất định sẽ mang lại hiệu quả ngày càng cao trong sự hợp tác của chúng tôi với các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Vì lợi ích xây dựng đất nước mình và góp phần tăng cường sức mạnh của cả cộng đồng, trong những năm qua, chúng tôi đã cố gắng tìm tòi phương thức hợp tác trên cơ sở nhiều bên trong khuôn khổ Hội đồng tương trợ kinh tế. Nhưng sự hợp tác ấy mới bắt đầu, chưa đáp ứng lòng mong

đợi của chúng ta, chưa tương xứng với những khả năng tiềm tàng vốn có.

Chúng tôi rất cảm kích trước việc Hội nghị cấp cao các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế, họp tháng 6 năm 1984, đã quyết định dành những điều kiện ưu đãi cho Việt Nam, Cuba và Mông Cổ để giúp các nước này từng bước xích gần lại các nước thành viên khác về trình độ phát triển. Đó là biểu hiện sáng ngời tính ưu việt của sự hợp tác xã hội chủ nghĩa, khác hẳn mối quan hệ giữa các nước tư bản phát triển và các nước đang phát triển với trình độ kinh tế ngày càng xa cách.

Tiếc rằng, cho tới nay, do những khó khăn và thiếu sót, khuyết điểm của chúng tôi, cũng như những vướng mắc trong phương thức hợp tác nhiều bên, nguyên tắc cao cả đó vẫn chưa được cụ thể hóa. Chúng tôi rất tán thành ý kiến mà nhiều đồng chí đã nêu về tình trạng quan liêu trong hoạt động của các cơ quan khối SEV cũng như trong cơ chế hợp tác giữa các thành viên. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm mọi biện pháp cải tổ để khắc phục tình trạng đó.

Chúng tôi nghĩ rằng, cơ chế quan hệ giữa Việt Nam và các nước thành viên khác của Hội đồng tương trợ kinh tế chắc chắn không giống cơ chế quan hệ giữa các nước thành viên có trình độ phát triển tương đối đồng đều. Cơ chế đó phải phù hợp với tính chất và trình độ lực lượng sản xuất của Việt Nam đang còn rất thấp. Trong khi tính đến nguyên tắc cùng có lợi trong hợp tác, đề nghị các nước anh em đồng thời tính đến những khó khăn khách quan của Việt Nam cũng như trách nhiệm của Việt Nam đối với cách mạng Lào và

cách mạng Campuchia, đối với vị trí của chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp hoà bình, ổn định ở khu vực Đông - Nam châu Á.

Trên tinh thần đó, tại khoá họp thứ 42 của Hội đồng tương trợ kinh tế, chúng tôi đã đưa ra đề nghị về việc sớm xây dựng một chương trình tổng hợp dài hạn giúp đỡ và hợp tác với Việt Nam đến năm 2000. Chương trình này sẽ là cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch hợp tác cụ thể nhiều bên và hai bên. Chúng tôi nghĩ đây là cách làm tốt để nâng cao hiệu quả hợp tác, giúp Việt Nam từng bước đi lên để có khả năng sớm tham gia một cách thiết thực vào quá trình liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi mong các đảng anh em ủng hộ đề nghị đó và cùng chúng tôi thực hiện.

Chúng tôi tin tưởng và hy vọng sâu sắc rằng, các nước xã hội chủ nghĩa anh em sẽ quan tâm giúp đỡ Việt Nam tăng cường khả năng xuất khẩu theo hướng liên doanh đầu tư đồng bộ, nâng cao mức độ hợp tác, từ chỗ chỉ khai thác sản phẩm cơ bản tiến tới thực hiện cả quá trình chế biến, mở rộng gia công các sản phẩm đơn giản và các sản phẩm đòi hỏi lao động tinh xảo, có kỹ thuật cao. Một hướng quan trọng mong được các đồng chí quan tâm là tạo điều kiện cho Việt Nam tham gia tích cực vào chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến năm 2000, nhất là về điện tử dân dụng, kỹ thuật vi tính, vật liệu mới và công nghệ sinh học.

Chúng tôi đề nghị các đồng chí nghiên cứu các hình thức đầu tư trực tiếp vào Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong nông nghiệp xuất khẩu, công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, rau quả, công nghiệp hàng tiêu dùng, du lịch và dịch vụ. Các hình thức hợp tác mềm dẻo và linh hoạt, từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng, từ ít đến nhiều, từ từng

mặt đến toàn diện, từ quy mô quốc gia đến những mối liên kết trực tiếp giữa các xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp, giữa các tỉnh và thành phố thuộc các nước khác nhau, sẽ tạo điều kiện khai thác và phát huy khả năng tiềm tàng của đất nước và nhân dân chúng tôi cũng như sự giúp đỡ của các nước anh em. Về phần mình, chúng tôi đang và sẽ bố trí lại cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế để sử dụng tốt hơn và có hiệu quả hơn sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; cố gắng phát huy mọi khả năng để thực hiện tốt những cam kết với các nước anh em, góp phần tăng cường sức mạnh của cộng đồng. Đó là con đường phát triển kinh tế của đất nước chúng tôi.

Chúng tôi biết rõ là sự tham gia của Việt Nam vào phân công lao động quốc tế, chuyên môn hoá và hiệp tác hoá đến nay còn chưa đáng kể. Khoảng cách trong sự phát triển giữa Việt Nam và các nước anh em chẳng những không giảm bớt, mà còn tăng thêm. Những quyết định của Hội nghị kinh tế cấp cao tháng 6 năm 1984 về tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế ở châu Âu với Việt Nam chưa được cụ thể hoá thành chương trình, đề án. Chúng tôi sẽ phấn đấu hết sức mình và mong các đảng và các nước anh em giúp đỡ Việt Nam khắc phục tình trạng đó.

Chúng tôi tin rằng, những biện pháp lớn mà chúng ta vạch ra ở đây sẽ loại bỏ trở ngại trong cơ chế hoạt động, mở đường cho mối quan hệ năng động hơn giữa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế nói chung, cũng như giữa từng nước thành viên với Việt Nam nói riêng.

Sự lớn mạnh của Việt Nam và sự hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam, một nước đang phát triển, với các nước trong

Hội đồng tương trợ kinh tế, sẽ góp phần phát huy tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và tác dụng của sự hợp tác xã hội chủ nghĩa đối với Phong trào không liên kết; là nguồn cỗ vũ mạnh mẽ các nước đang phát triển đấu tranh chống chính sách bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, vì một cuộc sống mới và trật tự kinh tế thế giới mới.

Được biết có cuộc gặp gỡ này, các đồng chí lãnh đạo Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia yêu cầu chúng tôi đề nghị các đồng chí lưu ý các cơ quan hữu quan quan tâm hơn nữa tới sự hợp tác có hiệu quả với nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia, vì lợi ích cũng cố vị trí của chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông - Nam châu Á, tiền đồn của chủ nghĩa xã hội, một trong những khu vực có ý nghĩa chiến lược trong thế giới ngày nay.

Thưa các đồng chí,

Về tình hình quốc tế, cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mỹ ở Râygiaivich¹⁾ vừa qua là một mốc quan trọng trong quá trình đấu tranh nhằm thủ tiêu vũ khí hạt nhân, củng cố hoà bình và an ninh quốc tế. Chúng tôi đánh giá cao và ủng hộ mạnh mẽ những đề nghị xây dựng có tầm vóc lớn lao do đồng chí M.X.Goócbachốp đề ra. Điều đó thể hiện lập trường nguyên tắc và tinh thần trách nhiệm cao của Liên Xô trước vận mệnh của cả loài người.

Nhân dân toàn thế giới hiểu rõ rằng cuộc gặp cấp cao ở

1) Diễn ra ở Aixolen trong hai ngày 11 và 12-10-1986 giữa Tổng thống Mỹ R.Rigân và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M.X.Goócbachốp (B.T).

Râygiaivich không đi đến ký kết về các điều đã được thoả thuận là do Mỹ vẫn ngoan cố tìm cách giành ưu thế quân sự thông qua chương trình chạy đua vũ trang trên vũ trụ. Rõ ràng, Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ chính sách thương lượng trên thế mạnh. Trước tình hình đó, chúng ta cần tăng cường sức mạnh của mình, tăng cường đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động giữa các nước xã hội chủ nghĩa, đoàn kết với mọi lực lượng hoà bình và tiến bộ trên thế giới nhằm đẩy mạnh cuộc đấu tranh vì hoà bình và sự sống trên trái đất.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng trong nền kinh tế, chính trị thế giới, và là nơi diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa cách mạng và phản cách mạng. Một mặt, đế quốc Mỹ ra sức triển khai học thuyết châu Á - Thái Bình Dương, tập hợp lực lượng tăng cường chạy đua vũ trang, ráo riết đẩy mạnh việc thành lập một "NATO phương Đông" nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đe dọa hoà bình và độc lập của các nước. Mặt khác, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động gây ra tình hình căng thẳng thông qua các cuộc xung đột khu vực, tạo ra các điểm nóng nhằm tập hợp lực lượng ngăn chặn phong trào đấu tranh cách mạng của các dân tộc, duy trì đường lối đối đầu, phá xu thế cùng tồn tại hoà bình.

Vì vậy, để giữ vững hoà bình và an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đấu tranh chống chạy đua vũ trang và giải quyết các cuộc xung đột tại các điểm nóng là hai yêu cầu lớn đặt ra cho cuộc đấu tranh của chủ nghĩa xã hội và các lực lượng cách mạng và hoà bình trong khu vực này.

Chúng ta phải đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, tiến hành một cuộc đấu tranh rộng lớn và mạnh mẽ, làm thất bại chính sách đối đầu của chủ nghĩa đế quốc và các

thể lực phản động, giành thắng lợi cho chính sách cung tồn tại hoà bình.

Với chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Liên Xô trình bày trong diễn văn ngày 28-7-1986 của đồng chí M.X.Goócbachốp tại Vlađivôxtôc, ngày nay chủ nghĩa xã hội và các lực lượng cách mạng và hoà bình trong khu vực đã có một cương lĩnh để phối hợp hoạt động, từng bước hình thành một khuôn khổ Henxanhki về hoà bình, an ninh và hợp tác ở châu Á. Chúng tôi đánh giá cao và hoàn toàn ủng hộ những sáng kiến hoà bình đó của Liên Xô.

Nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ đã đưa ra đề nghị về ký công ước không dùng vũ lực trong quan hệ giữa các nước châu Á - Thái Bình Dương. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên nêu lên đề nghị biến bán đảo Triều Tiên thành khu vực không có vũ khí hạt nhân. Đã có sáng kiến nêu lên về việc làm cho khu vực Đông Nam Á và vùng Thái Bình Dương không có vũ khí hạt nhân. Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ những đề nghị và sáng kiến ấy của các đảng anh em và các nước trong khu vực. Về phần mình, Việt Nam cùng với Lào và Campuchia đã nhiều lần đưa ra những đề nghị nhằm biến Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định và hợp tác.

Bên cạnh những sáng kiến đầy tính xây dựng, các nước xã hội chủ nghĩa cần có những biện pháp cụ thể để làm dịu các mối quan hệ trong khu vực, giải tỏa bầu không khí căng thẳng do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động gây ra. Theo phương hướng này, các nước xã hội chủ nghĩa cần đẩy mạnh những hoạt động hợp tác kinh tế bình đẳng, cùng có lợi và các mối quan hệ chính trị đúng đắn với tất cả các nước trong khu vực. Chúng tôi hoan nghênh các hoạt động

phối hợp trong thời gian qua của các nước anh em trong việc phát triển các mối quan hệ kinh tế và chính trị với Nhật Bản, các nước ASEAN, các nước Nam Thái Bình Dương và nhiều nước khác.

Trong những năm qua, thắng lợi của cuộc đấu tranh nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước của Việt Nam, Lào, Campuchia đã biến Đông Nam Á từ hậu phương của chủ nghĩa đế quốc thành một khu vực có hai nhóm nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa cùng tồn tại hoà bình. Cục diện mới đó đã góp phần vào sự nghiệp củng cố hoà bình ở châu Á và trên thế giới.

Là một dân tộc đã liên tiếp trải qua mấy cuộc chiến tranh đầy hy sinh, gian khổ để giành độc lập, nhân dân Việt Nam tha thiết mong muốn có hoà bình để tập trung sức lực xây dựng chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Chúng tôi đã nhiều lần đề nghị khôi phục quan hệ bình thường Việt Nam - Trung Quốc, khôi phục tình hữu nghị lâu đời giữa nhân dân hai nước. Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc ở bất cứ cấp nào, ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào và không có điều kiện tiên quyết.

Chúng tôi tán thành việc Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em tiến hành những biện pháp phối hợp nhằm cải thiện quan hệ với Trung Quốc có lợi cho hoà bình và chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở giữ vững sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, kết hợp lợi ích của mỗi nước với lợi ích của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi rất tán thành ý kiến của đồng chí M.X.Goócbachốp đã nói hôm qua: Lợi ích của mỗi nước chúng ta gắn bó chặt chẽ với lợi ích của cả cộng

đồng; mỗi nước giải quyết công việc của mình, đồng thời góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của chúng ta...

Giải quyết vấn đề Campuchia không chỉ là lợi ích riêng của Campuchia mà còn là lợi ích chung của cả ba nước Đông Dương, của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của hòa bình và chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á và thế giới. Như đồng chí M.X.Goócbachốp đã nói ở Vladivôxtốc, bình thường hoá quan hệ Việt - Trung thông qua đàm phán là nhân tố quan trọng để giải quyết vấn đề Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhân dân Campuchia.

Trong tình hình cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động với chủ nghĩa xã hội và các lực lượng cách mạng diễn ra gay gắt trên phạm vi thế giới cũng như ở từng khu vực, điều quan trọng hàng đầu là phải củng cố lực lượng của chủ nghĩa xã hội. Đó là nhân tố cơ bản để giành thắng lợi. Trên tinh thần đó, các cuộc trao đổi giữa chúng ta hôm qua về cải tiến quan hệ kinh tế giữa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế, nâng cao liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa lên một trình độ mới, tăng nhanh sức mạnh của mỗi nước anh em cũng như của cả cộng đồng là rất cần thiết.

Việt Nam, Lào và Campuchia là tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á, là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, ổn định ở khu vực này. Củng cố lực lượng của mỗi nước cũng như của cả ba nước là nhân tố chủ yếu để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh đó. Vì vậy, việc cải tiến và tăng cường hơn nữa các mối quan hệ, trước hết là quan hệ kinh tế, giữa ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, với các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng.

Chúng tôi mong các đảng anh em quan tâm đến vấn đề này, có biện pháp huy động sự tham gia nhiều bên của các nước trong khuôn khổ Hội đồng tương trợ kinh tế hợp tác với các nước Đông Dương, góp phần tăng cường sức mạnh của Việt Nam, Lào, Campuchia và sức mạnh liên kết kinh tế của cả ba nước.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, chúng tôi đang khẩn trương chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong những năm qua, nhân dân chúng tôi đã phấn đấu không mệt mỏi, ra sức khắc phục khó khăn chồng chất, đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tựu đó gắn liền với sự giúp đỡ to lớn, đầy hiệu quả của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Nhân dịp này, tôi xin chuyển tới các đồng chí, tới Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em lời cảm ơn chân thành và lòng biết ơn sâu sắc của toàn Đảng và toàn dân chúng tôi.

Bên cạnh những thành tựu, chúng tôi đang đứng trước những khó khăn về kinh tế và xã hội.

Đại hội Đảng chúng tôi phải xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm tới là phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời chuẩn bị những tiền đề cần thiết cho sự nghiệp công nghiệp hoá trong những chặng đường tiếp theo. Muốn thực hiện được những nhiệm vụ và mục tiêu đó, chúng tôi phải quyết tâm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng năng động hơn, nhằm đạt hiệu quả lớn hơn; chuyển hướng

bố trí cơ cấu kinh tế, tập trung vào ba chương trình trọng điểm là sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trong lĩnh vực công nghiệp nặng, chúng tôi sẽ xem xét lại yêu cầu và khả năng một cách thực tế hơn, tập trung xây dựng có chọn lọc một số công trình để giải quyết các vấn đề năng lượng, kết cấu hạ tầng, nhằm phục vụ nhanh chóng và thiết thực việc thực hiện ba chương trình nói trên.

Chúng tôi dự kiến điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung cho nông nghiệp, hàng tiêu dùng và cho xuất khẩu. Ưu tiên đầu tư đồng bộ hoá và đầu tư chi tiêu sâu cho các cơ sở hiện có, coi trọng quy mô nhỏ và vừa, sớm hoàn thành những công trình có thể phát huy ngay hiệu quả, kiên quyết dấn tiến độ hoặc đinh, hoãn việc xây dựng những công trình chưa thật cấp bách hoặc làm xong sẽ không có điều kiện sử dụng có hiệu quả, hoặc xét trong khả năng cân đối chung cần dành ưu tiên cho các công trình khác.

Chúng tôi nhận thức rõ ràng việc điều chỉnh cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư của Việt Nam sẽ có ảnh hưởng nhất định tới những thoả thuận với các nước anh em trong quá trình phối hợp kế hoạch 5 năm 1986-1990, thậm chí có thể gây cho các đồng chí một số khó khăn nhất định. Song, để bảo đảm hiệu quả sản xuất và tính đến lợi ích lâu dài, nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế, mong các đồng chí thông cảm và tạo điều kiện giúp chúng tôi thực hiện những chủ trương đó. Đề nghị các đồng chí chỉ thị cho các cơ quan hữu quan cùng chúng tôi xem xét, điều chỉnh lại những thoả thuận trước đây cho phù hợp với phương hướng nói trên.

Thưa các đồng chí,

Tôi tán thành ý kiến đồng chí Goócbachốp về việc tổ chức cuộc gặp giữa các nhà lãnh đạo các Đảng Cộng sản và Công nhân nhân dịp kỷ niệm lần thứ 70 thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, sự kiện lịch sử lớn nhất của thế kỷ XX trên hành tinh chúng ta. Đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười và của Lê-nin, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đang làm hết sức mình để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền của mình, góp phần ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, củng cố hoà bình và an ninh trên thế giới và trong khu vực.

Tôi tin tưởng sâu sắc rằng cuộc gặp gỡ lần này của các đồng chí lãnh đạo đảng các nước anh em sẽ góp phần củng cố hơn nữa quan hệ hợp tác trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa giữa các đảng và các nước chúng ta, mở đầu quá trình cải tổ một cách cơ bản hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế vì lợi ích đẩy nhanh sự phát triển của mỗi nước và của cả cộng đồng, phát huy tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội trong quan hệ quốc tế.

Tôi xin chúc nhân dân Liên Xô và nhân dân các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ, thu nhiều thắng lợi trong hoạt động cao cả của mình.

Xin cảm ơn sự chú ý của các đồng chí.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG Bí THƯ TRƯỜNG CHINH
KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA V)**

Ngày 17 tháng 11 năm 1986

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hôm nay Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng ta bắt đầu làm việc.

Hội nghị Trung ương lần này bàn và quyết định những vấn đề hết sức quan trọng. Hội nghị sẽ thảo luận và thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương trình ra Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, sẽ thảo luận và thông qua những đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương khoá V với Đại hội về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI.

Kết quả Hội nghị Trung ương lần này có ý nghĩa quyết định đối với thành công của Đại hội tới.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang thiết tha mong chờ Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng tổng kết những bài học kinh nghiệm vừa qua, quyết định những phương hướng, nhiệm vụ đúng đắn, củng cố và tăng

cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đem lại nhận thức mới, tư duy mới, sức mạnh mới, để đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, của nhân dân ta vượt qua những khó khăn trước mắt, tiếp tục vững bước tiến lên.

Sự quan tâm, lòng mong mỏi chính đáng và đầy tâm huyết của toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào cả nước đối với Đại hội VI, đòi hỏi Ban Chấp hành Trung ương chúng ta, đòi hỏi mỗi đồng chí Uỷ viên Trung ương, những người có trách nhiệm cao và nặng nề trước toàn Đảng, toàn dân, phải đem hết tinh thần và khả năng của mình đóng góp có hiệu quả vào việc chuẩn bị Đại hội. Giờ đây, việc quan trọng nhất là hoàn thành thật tốt các công việc của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương về chuẩn bị văn kiện chính thức cũng như về nhân sự của Đại hội.

Thay mặt Bộ Chính trị, tôi đề nghị các đồng chí Trung ương tập trung trí tuệ vào việc thảo luận và quyết định các vấn đề của Hội nghị Trung ương lần này. Chúng ta sẽ làm việc với ý thức trách nhiệm đầy đủ của những người cộng sản, hết lòng vì dân, vì Đảng, vì sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, vì thắng lợi của Đại hội.

Thưa các đồng chí,

Tôi vừa thay mặt Đảng ta đi dự cuộc họp các Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất các đảng các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế. Nội dung cuộc họp này chủ yếu là bàn phương hướng cải tổ về tổ chức và cách làm việc của Hội đồng tương trợ kinh tế, để nâng cao hiệu quả thực tế của sự hợp tác kinh tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa, và trao đổi ý kiến về một số vấn đề quốc tế. Các đồng chí Tổng Bí thư của

mười đảng anh em đã thoả thuận về nguyên tắc những vấn đề quan trọng.

Sau cuộc họp chung các Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất các đảng anh em, tôi đã gặp riêng đồng chí M.X.Goócbachốp, Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Trong cuộc gặp này, tôi đã thông báo tóm tắt công việc chuẩn bị Đại hội VI của Đảng ta; nhấn mạnh một số điểm quan trọng trong dự thảo Báo cáo chính trị thể hiện quan điểm, tư tưởng chiến lược của Đảng ta về tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Đồng chí M.X.Goócbachốp đã phát biểu nhiều ý kiến, bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ và hoàn toàn nhất trí với những vấn đề mà tôi đã thông báo, đánh giá cao dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng ta.

Tôi xin báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương rằng việc ta tham dự cuộc họp các Tổng Bí thư và cuộc trao đổi ý kiến giữa hai Tổng Bí thư Đảng ta và Đảng Cộng sản Liên Xô đã đạt kết quả rất tốt; đó là một thuận lợi cỗ vũ chúng ta hoàn thành tốt các công việc chuẩn bị và tiến hành thắng lợi Đại hội VI của Đảng.

Chúng ta quyết tâm cùng nhau hoàn thành tốt đẹp mọi công việc đề ra trong chương trình nghị sự kỳ họp quan trọng này của Ban Chấp hành Trung ương.

Xin chúc tất cả các đồng chí dồi dào sức khoẻ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ ĐOÀN CHỦ TỊCH

Ngày 19 tháng 11 năm 1986

**Về cuộc thảo luận của Hội nghị lần thứ 11
Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự thảo
Báo cáo chính trị**

Qua các cuộc thảo luận ở tổ, các đồng chí Trung ương đều có nhận xét chung rằng dự thảo Báo cáo chính trị lần này đã được viết lại tốt hơn nhiều so với bản dự thảo cũ, đã được nâng cao cả về nội dung lẫn hình thức. Dự thảo mới phản ánh được nhiều ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, các hội nghị cán bộ, các tầng lớp nhân dân và cán bộ trong, ngoài Đảng; đồng thời cũng thể hiện những kết luận mới của Bộ Chính trị về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế và những chủ trương của Bộ Chính trị về quốc phòng và về đối ngoại trong tình hình mới.

Các đồng chí Trung ương cũng tỏ rõ sự phấn khởi là dự thảo Báo cáo chính trị của ta được các đồng chí lãnh đạo Liên Xô đánh giá cao.

Về một số điểm cụ thể ở từng phần trong báo cáo, có những ý kiến đề nghị bổ sung hoặc sửa đổi nhằm làm cho nội

dung vấn đề nêu lên được chính xác và sáng tỏ hơn. Cũng có những ý kiến còn khác nhau mà Hội nghị Trung ương cần có kết luận dứt khoát, chủ yếu ở hai phần *tình hình, nhiệm vụ và chính sách kinh tế, xã hội*.

Sau đây là những ý kiến cụ thể:

Phân I
TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ

1. Về tình hình

- Về *thành tựu và khuyết điểm*: đại bộ phận các đồng chí đều tán thành cách đánh giá trong dự thảo. Dự thảo viết: nhân dân ta đã đạt được những *thành tựu mới* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, và giành được những *thắng lợi mới to lớn* trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; sự nghiệp cách mạng nước ta có *những nhân tố mới để tiếp tục tiến lên*.

Một số ý kiến cho rằng nói như vậy vẫn còn là nói quá về thành tích, những số liệu đưa ra về thành tựu là chưa có cơ sở, nên bỏ đi. Có một số câu chữ như trong dự thảo là vẫn còn né tránh, chưa nhìn thẳng vào sự thật, chưa thấy hết khó khăn nghiêm trọng. Về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, cũng cần nói cho đúng thành tích, không thể gọi đó là thắng lợi mới to lớn; chỉ nên nói cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế là có thắng lợi to lớn, còn nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và bảo vệ an ninh, thì còn nhiều khuyết điểm. Một số ý kiến khác, ngược lại, cho rằng cần khẳng định mạnh mẽ hơn thành tích, đừng vì những khó khăn trước mắt mà không dám nhìn thẳng vào

những gì đã làm được; có thể nói ta đã đạt được *thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội... Những ý kiến này cho rằng việc nêu lên khuyết điểm trong 5 năm 1976-1980 là quá đáng. Cũng có một số ý kiến đề nghị giữ lại sự đánh giá tổng quát là ta đã giành được *thắng lợi (hoặc thành tựu) quan trọng* trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy rằng những ý kiến nêu trên, nói chung đều đã được trình bày và cũng đã qua thảo luận ở các đại hội đảng bộ và hội nghị cán bộ các cấp. Trước những ý kiến khác nhau đó, cần có sự đánh giá thoả đáng để đi đến nhất trí. Đề nghị viết lại như sau: nhân dân ta đã đạt được *những thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và giành được *những thắng lợi to lớn* (bỏ chữ mới) trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; sự nghiệp cách mạng nước ta có *những nhân tố mới để tiếp tục tiến lên*. Cách đánh giá thắng lợi và thành tựu cũng như khó khăn và khuyết điểm như vậy là khách quan, không nói quá mức, cũng không làm giảm bớt những gì đã đạt hoặc chưa đạt được trong 5 năm qua.

Về những khó khăn hiện nay, cách trình bày thực trạng tình hình như trong dự thảo đã cho thấy được mức độ nghiêm trọng. Ở đoạn phân tích về sai lầm, nhiều chỗ cũng đã nói rõ, thí dụ: sai lầm trong lĩnh vực phân phối, lưu thông là sai lầm rất nghiêm trọng trong lãnh đạo và quản lý kinh tế 5 năm qua (trang 15). Riêng về những sai lầm, khuyết điểm trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh, dự thảo chưa nói hết; song đây là báo cáo sẽ đưa ra công khai, chỉ nên nói có mức độ; trong nội bộ, cần nói đầy đủ hơn.

- *Về nguyên nhân sai lầm:* Nói chung, các đồng chí nhất trí với cách trình bày trong dự thảo. Một số ý kiến đề nghị viết cụ thể hơn về sai lầm thứ 6: *Buông lỏng chuyên chính vô sản*. Đồng ý khuyết điểm trong lĩnh vực *tư tưởng và tổ chức* của Đảng là nguyên nhân của mọi nguyên nhân; nhưng đề nghị trong khuyết điểm về tổ chức, nên nói thêm *tổ chức và cán bộ*. Những ý kiến này sẽ được tiếp thu để bổ sung vào dự thảo.

- *Về tính chất sai lầm:* Nói chung, đồng ý cách trình bày trong dự thảo. Nhưng cũng còn có những ý kiến khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng sai lầm vừa qua là sai lầm về chiến lược (hoặc sai lầm có tính đường lối), chứ không phải sai lầm về chỉ đạo chiến lược, về chủ trương, chính sách lớn. Loại ý kiến này không đồng ý nói rằng đường lối của ta vừa qua là đúng, cho rằng ta đã sai về đường lối kinh tế và chiến lược kinh tế.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng cần khẳng định đường lối của ta - đường lối của hai Đại hội - là đúng. Sai là ở chỗ chưa cụ thể hóa đường lối và ở tổ chức thực hiện đường lối.

Một loại ý kiến khác nói rằng, đây là sai lầm về chỉ đạo chiến lược và cả về tổ chức thực hiện (không nên nói như dự thảo:..., chứ không chỉ là sai lầm về tổ chức thực hiện).

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy cần nói rõ: Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế cho cả thời kỳ quá độ. Nội dung cơ bản của đường lối đó là đúng, như: nấm vừng chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm... Song, Đại hội IV chưa nêu ra chiến lược cho chặng đường đầu tiên. Đại hội V đã cụ thể hóa một bước đường lối kinh tế trong chặng đường

đầu tiên, đề ra được mục tiêu tổng quát và các chính sách lớn về kinh tế, xã hội. Nhưng chúng ta đã không xây dựng được kế hoạch 5 năm. Như vậy, nếu nói kế hoạch 5 năm là chiến lược kinh tế, thì ở đây cũng có thể nói ta có sai lầm về chiến lược kinh tế. Song dự thảo Báo cáo chính trị đặt ra và xem xét vấn đề đường lối ở tầm rộng hơn, ở đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối kinh tế nói chung. Dưới góc độ sự chỉ đạo cách mạng của Đảng ta, ta nói *sai lầm về chỉ đạo chiến lược* là thỏa đáng. Nói sai lầm về cụ thể hóa đường lối và tổ chức thực hiện đường lối là chưa đủ mức; nói sai lầm về đường lối hay sai lầm về chiến lược cũng là quá mức.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch đề nghị giữ cách trình bày trong dự thảo Báo cáo và làm rõ ý đây là sai lầm về *chỉ đạo chiến lược và cả về tổ chức thực hiện*.

Về khuynh hướng tư tưởng chủ yếu sai lầm, một số ý kiến cho rằng, chỉ nên nói chung là *tư tưởng tiểu tư sản*, và do tư tưởng đó, cho nên khi tả, khi hữu; tả trong nhận thức và hữu trong hành động. Ý kiến này đề nghị không nên nói hẳn ra là *tư tưởng tả khuynh tiểu tư sản*. Cũng ý kiến này nói rằng nếu chỉ kiểm điểm trong 5 năm 1981-1985 thì thực trạng tư tưởng không phải như vậy, thí dụ: say sưa về thắng lợi chỉ là tư tưởng trong vài năm đầu sau giải phóng.

Qua 10 năm, ta thấy rõ cả những biểu hiện của "tả" và hữu và cả hai mặt đó đều nghiêm trọng. Bộ Chính trị đồng ý với ý kiến trên và sẽ sửa lại đoạn về khuynh hướng tư tưởng theo tinh thần như sau:

Nguồn gốc là tư tưởng tiểu tư sản, vừa "tả", vừa hữu. Khi uốn nắn mặt này thì nhảy qua mặt kia và ngược lại; khi nói "tả" thì nhảy sang hữu, và khi nói hữu lại quay sang "tả".

Về "tả", thể hiện trong nhiều chủ trương, muốn đốt cháy giai đoạn, không xem xét điều kiện khách quan cụ thể, muốn công nghiệp hoá nhanh, ham làm nhiều công nghiệp nặng, cải tạo nhanh, sớm xoá bỏ các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, không làm theo quy luật khách quan.

Về *hữu*, thể hiện trong hoạt động thực tiễn, trong điều hành thì xuê xoa, nể nang, đoàn kết một chiều, vô nguyên tắc. Chủ trương "tả" khuynh không thực hiện được thì nhảy sang hữu khuynh là thả nổi và buông lỏng: buông lỏng chuyên chính vô sản, buông lỏng đấu tranh giữa hai con đường, buông lỏng trong xây dựng đảng, trong xây dựng con người mới, để cho tiêu cực phát triển, đời sống khó khăn, con người biến chất, tha hoá.

Về *trách nhiệm đối với sai lầm*, một số ý kiến đề nghị nói rõ trước hết là Bộ Chính trị; và cũng đề nghị nên thêm cả Hội đồng Bộ trưởng.

Tại Hội nghị này, một lần nữa, Bộ Chính trị nghiêm khắc tự phê bình và nhận rõ trách nhiệm của mình trước Trung ương. Còn báo cáo của Trung ương trước Đại hội, thì nói như trong dự thảo Báo cáo chính trị, là thoả đáng. Đồng ý ghi thêm trách nhiệm của Hội đồng Bộ trưởng.

- Về *bốn bài học*, các đồng chí đều hoan nghênh. Chỉ có vài ý kiến nói rằng không cần thiết phải nêu lên. Có một số ý kiến đề nghị viết cụ thể hơn, không nói quá chung, hoặc nói để có thể hiểu lầm là lâu nay ta chỉ sai mà không có đúng, thí dụ: bài học về năm quy luật, về lấy dân làm gốc...

Những ý kiến này sẽ được xem xét để bổ sung và làm rõ hơn các bài học.

Hội nghị Trung ương mười đã đồng ý rằng khi kiểm điểm

tình hình thì kiểm điểm trong 5 năm 1981-1985, nhưng rút ra những bài học kinh nghiệm thì cần đề cập cả 10 năm.

Có ý kiến cho rằng một số bài học như lấy dân làm gốc, xây dựng đảng là những bài học cũ, không có gì mới. Sự thật đó là những vấn đề đã nêu lên nhưng chưa làm đúng. Nhiều sai lầm đã mắc phải do thoát ly quần chúng. Do đó việc nêu những vấn đề đó thành bài học lần này vẫn rất có ý nghĩa.

Cũng có ý kiến muốn đưa bài học về Đảng lên vị trí số một. Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy nên giữ trật tự như trong dự thảo là được. Đảng nói sau cùng là khẳng định vị trí quan trọng nhất.

2. Về *nhiệm vụ*:

Các đồng chí đều đồng ý cách trình bày về bối cảnh tình hình (đưa phần tình hình quốc tế lên trên) và việc đề ra hai nhiệm vụ chiến lược, về nhiệm vụ và những mục tiêu của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên.

.....

... Chúng ta chủ trương có sách lược mềm dẻo đối với Trung Quốc, ra sức tranh thủ những khả năng có thể giải quyết được những vấn đề thuộc về quan hệ giữa hai nước. Cuộc đấu tranh còn rất gay go và phức tạp. Chúng ta không có ảo tưởng về vấn đề này, song sẽ cố gắng, về phía mình, làm được những gì có thể làm được.

Một số đồng chí Trung ương trong quân đội muốn ghi rõ những điểm trên để làm nổi bật hơn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Bộ Chính trị thấy trong dự thảo Báo cáo chính trị, ta không cần viết rõ tất cả. Do đó, chỉ nên nói như đã ghi. Song trong nội bộ, nhất thiết phải nói đầy đủ.

.....

Về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, khi nói công khai, có thể sửa thêm một ít để có tính khái quát hơn, không đi vào công tác cụ thể như đã ghi trong dự thảo.

Có ý kiến đề nghị: Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng với an ninh và kinh tế cần được xuyên suốt trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước ta. Ý kiến này sẽ được ghi bổ sung.

Về một số điểm khác trong phần nhiệm vụ, ý kiến đề nghị bổ sung không lớn. Thí dụ: Viết về phần thời kỳ quá độ cho có chất lượng hơn, hoặc cụ thể hoá thêm mục tiêu thứ 5, mục tiêu tạo ra sự tiến bộ đáng kể về mặt xã hội,... Những ý kiến đó sẽ được ghi để sửa thêm những chỗ cần thiết.

Phân II

CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI

A- Chính sách kinh tế

1. Về bố trí cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, đại đa số ý kiến tán thành dự thảo Báo cáo.

Một vài đồng chí nêu vấn đề cần đề phòng khuynh hướng coi nhẹ nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Ngoài ba chương trình lớn, có đồng chí đề nghị thêm chương trình phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải, chương trình dân số và việc làm.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch có ý kiến như sau:

Chúng ta khẳng định công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ. Song nội dung và bước đi của quá trình công nghiệp hoá phải phù hợp với mục tiêu và điều kiện thực tế của từng chặng đường. Đại hội V

đã nêu rõ: coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng, xây dựng những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết phục vụ trước hết cho việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đó chính là nội dung công nghiệp hoá trong chặng đường đầu tiên. Dự thảo Báo cáo chính trị lần này tiếp tục thực hiện tư tưởng chỉ đạo đó của Đại hội V và cụ thể hoá trong ba chương trình về lương thực, thực phẩm, về hàng tiêu dùng, về hàng xuất khẩu.

Ba chương trình mục tiêu không chỉ là phát triển nông nghiệp, công nghiệp nhẹ mà còn bao gồm cả việc xây dựng công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng, đặc biệt là năng lượng, cơ khí, giao thông vận tải... Bên cạnh việc phục vụ ba chương trình mục tiêu, dự thảo Báo cáo còn nêu yêu cầu phát triển công nghiệp nặng và xây dựng kết cấu hạ tầng theo điều kiện cho phép để chuẩn bị cho việc triển khai công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo.

Như vậy, việc bố trí cơ cấu kinh tế trong chặng đường đầu tiên không coi nhẹ công nghiệp hoá; ngược lại, chính là sắp xếp bước đi của sự nghiệp công nghiệp hoá, phát triển công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng một cách có hiệu quả nhất, vừa tập trung cho nhiệm vụ trước mắt, vừa chuẩn bị cho sự phát triển lâu dài.

Ba chương trình mục tiêu gồm nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể bao quát tất cả các mặt hoạt động trong nền kinh tế quốc dân. Trong đó, có cả việc phát triển công nghiệp nặng và xây dựng kết cấu hạ tầng, giải quyết việc làm cho người lao động, vì vậy, không cần đề ra thêm chương trình về các lĩnh vực này. Chúng ta còn ít kinh nghiệm xây dựng và thực hiện chương trình mục tiêu. Do đó, phải tập trung sức

để khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện tốt ba chương trình này cho có hiệu quả, hơn là đề ra nhiều chương trình lớn cùng một lúc.

2. Về chính sách *xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*, sử dụng các thành phần kinh tế, hầu hết các đồng chí nhất trí với dự thảo.

Đối với chủ trương sử dụng kinh tế tư bản tư nhân ở những nơi cần thiết trong cả nước, một vài đồng chí còn băn khoăn về việc áp dụng ở miền Bắc, nơi đã cấn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa từ nhiều năm nay.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy cần nói rõ thêm như sau:

Chúng ta không chủ trương để kinh tế tư bản tư nhân tuỳ ý phát triển một cách tự phát mà có định hướng rõ, quy định cụ thể quy mô và phạm vi hoạt động của thành phần kinh tế này tuỳ theo ngành nghề và hướng họ đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội bằng nhiều hình thức kinh tế tư bản nhà nước. Chủ trương đó không tách rời việc tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, thường xuyên tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Đương nhiên còn tồn tại kinh tế tư bản tư nhân thì còn có bóc lột. Nhưng nó góp phần giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, có lợi cho quốc kế dân sinh. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu rõ sự cần thiết phải sử dụng thành phần kinh tế này, có tính đến khả năng khai thác vốn và chất xám của Việt kiều, song không đánh giá quá cao khả năng đó. Trên thực tế, ở Hà Nội và nhiều nơi trên miền Bắc, đang tồn tại những cơ sở sản xuất tư nhân có thuê mướn nhân công dưới nhiều hình thức. Nhà nước thừa nhận sự tồn tại hợp pháp của họ thì dễ kiểm soát và quản lý hơn là để họ hoạt động dưới dạng

kinh tế "ngầm". Nhiều nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, ở trình độ phát triển cao hơn chúng ta nhiều, vẫn tiếp tục sử dụng loại hình kinh tế này. Vì vậy, nếu chúng ta biết sử dụng một cách đúng đắn, thì không có gì đáng ngại.

- Có đồng chí đề nghị trong chặng đường đầu tiên phải tạo ra một bước chuyển biến cơ bản về *cải tạo xã hội chủ nghĩa*, không gây hiểu lầm là công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa kéo dài vô thời hạn.

Về điểm này, dự thảo Báo cáo chính trị đã nêu rõ: nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đặt ra cho chặng đường đầu tiên là kinh tế xã hội chủ nghĩa với khu vực quốc doanh là nòng cốt *phải giành được vai trò quyết định* trong nền kinh tế quốc dân và đã nêu nội dung của vai trò quyết định ấy (trang 13a). Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy như vậy là rõ ý.

- Có đồng chí đề nghị nêu rõ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa gắn với tạo ra lực lượng sản xuất mới. Đồng ý bổ sung điểm này vào Báo cáo.

3. Về *cơ chế quản lý*, có ý kiến đề nghị nhấn mạnh chống tập trung quan liêu, không coi ngang như chống phân tán, vô tổ chức; có ý kiến lại muốn đặt hai vấn đề ngang nhau.

Dự thảo Báo cáo chính trị trong phần nói về tập trung dân chủ đã nhấn mạnh việc lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý kinh tế, xã hội là điều kiện đầu tiên để tiến hành đổi mới cơ chế quản lý. Song muốn lập lại trật tự, kỷ cương, phải kiên quyết xoá bỏ tập trung quan liêu, thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Đồng thời phải đề cao kỷ luật và pháp luật trên cơ sở bảo đảm thống nhất trong sự chỉ đạo và điều hành. Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch thấy nêu như vậy là sát với tình hình thực tế.

Có đồng chí đề nghị sửa một số câu chữ trong đoạn viết

về giá cả, tiền lương. Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào kết luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận của Bộ Chính trị về quan điểm kinh tế để sửa thêm cho chính xác hơn.

Có một số đồng chí đề nghị bổ sung rõ hơn chính sách khai thác và bảo vệ tài nguyên, chính sách bảo đảm chất lượng sản phẩm. Đề nghị các đồng chí có ý kiến này kiến nghị nội dung cụ thể để bổ sung vào báo cáo.

Có ý kiến đề nghị giải quyết ngay việc phân cấp quản lý vật tư, xuất nhập khẩu, tài chính, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 100, sớm chuyển các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp thành hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông - công - thương - tín; nhưng cũng có ý kiến: chưa nên vội vàng mở rộng mô hình này. Vấn đề này cần được nghiên cứu mới có thể kết luận, chưa thể đưa ngay vào Báo cáo chính trị.

Một vài đồng chí có ý kiến sửa về thuật ngữ, như quy luật cung - cầu hay quan hệ cung - cầu, cơ chế kế hoạch hoá gắn với hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa hay theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa... Bộ Chính trị sẽ cân nhắc thêm khi chỉnh lý Báo cáo chính trị.

4. Một số đồng chí đề nghị có báo cáo cụ thể về những biện pháp *giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt* về đời sống, giá cả, tiền tệ. Bộ Chính trị thấy rằng đề nghị đó là rất đúng; giải quyết tình hình đời sống, giá cả, thị trường, tiền tệ là công việc rất cấp bách hiện nay. Bộ Chính trị đang khẩn trương chuẩn bị vấn đề này, nhưng chưa kịp để báo cáo ở Hội nghị Trung ương. Sau Hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị sẽ bàn ngay vấn đề này, và sẽ gửi đề án để các đồng chí Trung ương cho ý kiến.

B. Chính sách xã hội

- Có ý kiến đề nghị nói đậm nét hơn về *chính sách dân tộc*, Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến đó để sửa chữa, bổ sung thêm phần đó trong dự thảo Báo cáo.

- Về chính sách *nha ở*, trong bản dự thảo đã nói rõ đây là một chính sách xã hội quan trọng, nhưng chỉ có thể giải quyết dần trong một thời gian dài trên cơ sở của sự phát triển kinh tế.

Trước mắt cần có chính sách tốt hơn, toàn diện hơn để huy động các nguồn vốn của Nhà nước, tập thể và nhân dân để tăng thêm diện tích được xây dựng mới, sửa chữa, nâng cao chất lượng những diện tích hiện có,... đồng thời cần có chính sách phân phối công bằng hơn.

- Về vấn đề *gia đình* và chính sách của Đảng và Nhà nước đối với *phụ nữ*, Bộ Chính trị đồng ý sẽ bổ sung đầy đủ hơn.

- Về chính sách đối với *người về hưu* và chính sách đối với *thương binh, gia đình liệt sĩ* trong dự thảo báo cáo đã được trình bày thành những phần riêng. Nhưng để cho gọn, các chính sách đó đã được trình bày trong mục 4 mang tiêu đề *Về một số chính sách xã hội khác*.

- Về tính chất cấp bách, nghiêm trọng của các tiêu cực xã hội, kỷ cương, công bằng xã hội, phẩm chất cán bộ, v.v. trong dự thảo Báo cáo đã có nói, Bộ Chính trị đồng ý sẽ bổ sung cho rõ hơn.

- Một số đồng chí đề nghị đầu tư thích đáng hơn cho giáo dục và khoa học - kỹ thuật, Bộ Chính trị đồng ý sẽ bổ sung ý đó vào dự thảo.

- Về những vấn đề văn hoá, văn nghệ, Bộ Chính trị đồng

ý nhấn mạnh thêm việc tạo ra các giá trị tinh thần, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Về chính sách dãi ngộ các văn nghệ sĩ, hướng tiến tới là văn nghệ sĩ phải sống bằng lao động nghệ thuật của mình, nhưng trước mắt, đồng ý với ý kiến một số đồng chí là Nhà nước phải giúp đỡ họ sáng tạo bằng chế độ thù lao thoả đáng.

- Về một số chính sách trong lĩnh vực y tế, cần phải nghiên cứu cụ thể. Do đó, bở câu sau đây trong dự thảo: "Nghiên cứu thực hiện chế độ thu tiền khám bệnh, chữa bệnh và có quy chế cho phép thầy thuốc khám, chữa bệnh ngoài giờ làm việc".

Phân III

VỀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

- Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch đồng ý sẽ sửa lại đúng mức hơn ý nói về sự tách rời Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đồng ý nhấn mạnh hơn vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc kiểm tra, giám sát các cơ quan nhà nước.

- Về vai trò của các cơ quan dân cử, trong dự thảo đã phê bình nghiêm túc sự bao biện, làm thay của Đảng; sẽ viết lại cho gọn hơn phần nói về các nguyên tắc, còn về biện pháp cụ thể để thực hiện, đề nghị giao cho Ban Bí thư của Ban Chấp hành Trung ương mới sẽ nghiên cứu và xử lý.

Đồng ý với ý kiến bổ sung về sự lãnh đạo của Đảng để phối hợp hoạt động của các cơ quan nhà nước với các đoàn thể nhằm phát huy tốt hơn vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng.

Phân IV CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

- Có ý kiến đề nghị phần này nên viết gọn lại, không nên nói cụ thể về thái độ của Đảng và Nhà nước ta với từng nước.

Về vấn đề này, Bộ Chính trị thấy cần nói rõ thái độ của Đảng ta đối với từng nước, đó là điều cần thiết trong tình hình hiện nay. Sau này, nếu tình hình nước nào đó có thay đổi, chúng ta sẽ có thái độ. Vì vậy, đề nghị giữ cách trình bày như trong dự thảo, nhưng phải xem xét kỹ về thái độ đối với từng nước, không để có thiếu sót hoặc sơ hở trong chính sách đối ngoại.

- Bộ Chính trị hoàn toàn nhất trí với ý kiến một số đồng chí nhấn mạnh: ta phải dựa hẳn vào Liên Xô và các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Sau cuộc họp các đồng chí Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất của các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế mà đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh vừa đi dự họp về, vấn đề này càng phải nhấn mạnh và viết sâu sắc hơn trong Báo cáo chính trị.

- Có đồng chí đề nghị: cần kiểm tra kỹ xem ta đã thật sự dựa hẳn vào Liên Xô hay chưa, hay vẫn nói theo đạo lý.

Về vấn đề này, Bộ Chính trị khẳng định rằng: dựa hẳn vào Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng chiến lược trước sau như một của Đảng ta. Trong văn kiện Đại hội IV, Đại hội V và các hội nghị Trung ương cũng như trong việc làm đều thể hiện tư tưởng đó. Đây là sự thật, chứ không phải chỉ là nói theo đạo lý.

Nhưng mặt khác cũng phải thừa nhận rằng, trong thời gian vừa qua, trong một số việc cụ thể, có một số đồng chí

chưa thật sự quán triệt tư tưởng đó, như không thực hiện đúng những hợp đồng kinh tế cam kết với Liên Xô.

Đó là khuyết điểm mà chúng ta đã nghiêm khắc tự phê bình và nhất thiết phải sửa cho bằng được.

Những sai lầm đó tuyệt nhiên không phải là chủ trương của Trung ương ta.

Về bối cục, đồng ý với đề nghị của một số đồng chí, đưa phần chính sách đổi ngoại lên thành phần III, trước phần về quyền làm chủ tập thể và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Phân V

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

- Một số đồng chí có ý kiến: nếu không có bản tự phê bình của Ban Chấp hành Trung ương trước Đại hội, thì trong phần này của Báo cáo chính trị phải nói kỹ hơn về các ưu, khuyết điểm của Ban Chấp hành Trung ương khoá V.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch đồng ý rằng, kiểm điểm các ưu, khuyết điểm của Ban Chấp hành Trung ương khoá V là điều cần thiết phải làm. Toàn bộ Báo cáo chính trị là bản kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương khoá V về tất cả các mặt công tác. Vì vậy, không cần phải nhắc lại những ưu, khuyết điểm đó trong phần V này nữa.

- Bộ Chính trị đồng ý bổ sung ý kiến của nhiều đồng chí nêu lên là không những đổi mới tư duy kinh tế, mà phải đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động khác của Đảng và Nhà nước.

- Có đồng chí đề nghị nói rõ về nội dung đổi mới, không

nên để hiểu lệch là mọi việc cũ, cách làm cũ đều phải thay đổi.

Ý kiến này là đúng. Trong dự thảo cũng đã thể hiện tư tưởng đó. Ở trang 3đ phần V có đoạn viết: "Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, phải bổ sung và phát triển những thành tựu ấy".

Như vậy, về cơ bản ý kiến nêu trên đã được thể hiện trong dự thảo.

- Có ý kiến đề nghị nói rõ hơn về đổi mới cán bộ, không nên nhấn mạnh một chiều về tuổi đời.

Ý kiến này đúng. Trong dự thảo cũng không nhấn mạnh một chiều về tuổi đời. Ở một vài đại hội đảng bộ có hiện tượng này, cần phải rút kinh nghiệm.

ĐÁNH GIÁ CHUNG BẢN DỰ THẢO BÁO CÁO

Trong khi góp ý kiến bổ sung vào dự thảo Báo cáo chính trị, các đồng chí Trung ương đều cho rằng có thể chấp nhận bản dự thảo này để trình ra Đại hội.

Bộ Chính trị đề nghị Trung ương thông qua bản dự thảo với những điểm bổ sung và sửa đổi về nội dung như đã trình bày trên. Về hình thức, Bộ Chính trị sẽ chỉnh lý về câu chữ, gọt bỏ những chỗ trùng lắp, bớt một số đoạn giải thích và hoàn chỉnh văn bản.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 89-CT/TW, ngày 22 tháng 11 năm 1986

**Về việc tăng cường công tác bảo vệ
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng**

Trong thời gian qua, ở một số nơi, công tác bảo vệ đại hội đảng bộ các cấp còn sơ hở, để mất văn kiện hoặc để lộ bí mật những vấn đề nội bộ. Những luận điệu chiến tranh tâm lý, những tin đồn nhảm đã lan truyền dưới nhiều hình thức. Một vài vụ mang tính chất phá hoại đã xảy ra.

Hiện nay, kẻ địch và các phần tử xấu đang ráo riết hoạt động tìm cách phá hoại mục tiêu kinh tế, quốc phòng, ám sát cán bộ, chuyên gia, tìm cách lấy cắp văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ban, ngành khẩn trương *tăng cường công tác bảo vệ Đại hội Đảng lần thứ VI*, thực hiện tốt một số công tác sau đây:

1. Quản lý tốt nội bộ, có biện pháp chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những tiêu cực này sinh từ nội bộ; bảo vệ an toàn cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, nhất là kho xăng, kho vũ khí, thuốc nổ, các mục tiêu quan trọng, các bộ phận cơ mật, không

để xảy ra các vụ cháy nổ, phá hoại. Cán bộ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước hết, nếu để xảy ra các vụ cháy nổ, phá hoại, mất tài liệu ở cơ quan, đơn vị mình. Các tỉnh, thành phố, nhất là Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, phải tập trung chỉ đạo ngăn chặn các hoạt động trộm cướp có vũ khí. Phải quản lý chặt số đối tượng bị bệnh tâm thần, không để họ đến các thành phố, nhất là Thủ đô Hà Nội.

2. Chấp hành nghiêm túc bảo vệ bí mật, bảo vệ tài liệu mật của Đại hội, nhất là những vấn đề liên quan đến nhân sự của Trung ương.

3. Mọi cán bộ, đảng viên phải giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, thực hiện tốt Chỉ thị số 88 ngày 3-11-1986 của Ban Bí thư về ngăn chặn những tin đồn thất thiệt, chống chiến tranh tâm lý của địch. Các hoạt động tuyên truyền, báo chí, văn nghệ, phát thanh và truyền hình phải được các cơ quan có trách nhiệm lãnh đạo chặt chẽ về nội dung, tránh mọi sơ hở để kẻ địch và các phần tử xấu lợi dụng.

4. Các cấp uỷ đảng cần kiểm tra việc thực hiện Điện số 42 ngày 4-9-1986 của Ban Bí thư, tập trung giải quyết dứt điểm các đơn, thư, khiếu tố của quần chúng, không để quần chúng kéo lên Hà Nội để kiến nghị với Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

5. Từ nay đến kết thúc Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, cần đình chỉ việc mời các đoàn của các nước để quốc tu bản nhập cảnh. Những trường hợp thật cần thiết phải báo cáo Ban Bí thư quyết định.

6. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này trong toàn ngành, tăng cường phối hợp các lực lượng vũ trang, tăng cường quan hệ với phong trào quần chúng và chỉ đạo sát cơ sở, nắm chắc tình hình để tiến hành các công tác bảo vệ an ninh trật tự ở các địa bàn trọng điểm và trên toàn bộ đất nước.

Chỉ thị này phổ biến đến cấp lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể ở trung ương và thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Số 87-QĐ/TW, ngày 25 tháng 11 năm 1986

**Về kế hoạch và thời gian
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng sẽ tiến hành theo hai phần: phần nội bộ và phần công khai.

2. Tại Đại hội nội bộ, hai ngày đầu thảo luận các báo cáo và thông qua Nghị quyết của Đại hội toàn quốc. Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội thông qua một nghị quyết chung tán thành các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương và nhấn mạnh một số vấn đề quan trọng để động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện.

Trong mấy ngày tiếp theo, Đại hội tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Trung ương mới. Đối với nội bộ Đảng, đây là bầu cử chính thức.

Đại hội nội bộ khai mạc ngày 7-12-1986.

3. Đại hội công khai họp trong bốn ngày, khai mạc ngày 15-12-1986, bế mạc ngày 18-12-1986.

Tại Đại hội công khai, phần lớn thì giờ dành để trình bày, thảo luận, thông qua các báo cáo và các đoàn đại biểu các đảng anh em phát biểu ý kiến. Việc bầu cử đã làm xong ở Đại hội nội bộ, nên trong thời gian họp công khai có một buổi họp Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương mới.

Bộ Chính trị chỉ đạo chặt chẽ việc chuẩn bị các bài phát biểu của các đại biểu tại Đại hội công khai.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG Bí THƯ TRƯỜNG CHINH
BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA V)**

Ngày 25 tháng 11 năm 1986

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã làm việc khẩn trương và đạt được kết quả tốt.

Hội nghị đã thảo luận sôi nổi và nhất trí thông qua bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình ra Đại hội VI. Những tư tưởng, quan điểm, chủ trương trong Báo cáo chính trị thể hiện quyết tâm đổi mới của Đảng ta về mọi mặt, trước hết là đổi mới về lãnh đạo kinh tế - xã hội, về công tác xây dựng đảng và công tác cán bộ, phù hợp với đòi hỏi của tình hình thực tế, đáp ứng lòng mong đợi của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Được Đại hội toàn quốc lần thứ VI tán thành, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trở thành các quyết định của Đại hội và sẽ được triển khai thực hiện, nhất định sẽ tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, tạo ra bầu không khí tin tưởng, phấn khởi mới trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, thúc đẩy phong

trào hành động cách mạng sôi nổi của các tầng lớp nhân dân ta trong cả nước.

Hội nghị Trung ương đã chỉ ra hướng và nội dung cụ thể để Bộ Chính trị hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo về nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1990 và đưa ra kỳ họp lần thứ 12 sắp tới của Ban Chấp hành Trung ương thảo luận và thông qua.

Hội nghị Trung ương đã nhất trí thông qua những điểm bổ sung và sửa đổi Điều lệ Đảng để đề nghị Đại hội VI xem xét và quyết định.

Với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, trong hội nghị này, các đồng chí Trung ương đã nghiên cứu và trao đổi ý kiến về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương mới. Tất cả các đồng chí Trung ương đều thấy rõ và nhấn mạnh phải chuẩn bị trình để Đại hội VI bầu ra một Ban Chấp hành Trung ương mới tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, quyết tâm đổi mới của Đảng ta, một Ban Chấp hành Trung ương có đủ phẩm chất và năng lực đảm đương nhiệm vụ to lớn trước mắt và trong 5 năm tới; bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa trong lãnh đạo. Bộ Chính trị sẽ nghiên cứu ý kiến của các đồng chí để chuẩn bị tốt cho Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương chính thức thông qua đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương mới.

Các đồng chí thân mến,

Mấy ngày nữa, các đồng chí Trung ương sẽ phải trở lại dự Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương để hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng của Ban Chấp hành Trung

ương khoá V trước khi bước vào Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Trong thời gian ngắn trở về địa phương, về cơ quan để giải quyết công việc, mỗi đồng chí Trung ương lãnh đạo tốt việc chuẩn bị cho các đoàn đại biểu đi dự Đại hội VI nắm chắc nội dung mới của Báo cáo chính trị, nắm chắc quan điểm của Trung ương về vấn đề nhân sự mà Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã nhất trí thông qua; chuẩn bị đầy đủ cho mỗi đại biểu về tinh thần, ý thức trách nhiệm đối với công việc của Đại hội, để góp phần tạo ra tinh thần phấn khởi, sự đồng tâm, nhất trí bảo đảm thành công của Đại hội.

Đề nghị các đồng chí bảo đảm nguyên tắc, giữ gìn bí mật những điều về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương mà Trung ương chúng ta đã bàn bạc ở Hội nghị này.

Chúc các đồng chí dồi dào sức khoẻ, chuẩn bị tốt mọi mặt để bước vào Đại hội VI.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Số 90-CT/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1986

**Về công tác tuyên truyền Đại hội lần thứ VI
của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư, trong thời gian qua công tác tuyên truyền cổ động đã góp phần động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tham gia chuẩn bị Đại hội lần thứ VI của Đảng. Các cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào cả nước, kiều bào ở nước ngoài đã góp nhiều ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nêu nhiều kiến nghị với Đại hội. Phong trào thi đua hành động cách mạng, lập thành tích chào mừng Đại hội đã đạt được những kết quả cụ thể.

Đại hội lần thứ VI của Đảng sắp họp. Công tác tuyên truyền cổ động cần được đẩy mạnh, nhằm làm cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta *hiểu sâu sắc ý nghĩa quan trọng của Đại hội*, nâng cao tin tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí, tiếp tục góp phần làm cho Đại hội thành công tốt đẹp, và sau Đại hội, quyết tâm biến các nghị quyết của Đại hội thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Công tác tuyên truyền cổ động về Đại hội cần nêu rõ mấy điểm sau đây:

- Đại hội này *tập hợp và phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân*, thể hiện tính khoa học, cách mạng và hiện thực trong việc tổng kết tình hình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và những kinh nghiệm quý báu trong mười năm qua, xác định những nhiệm vụ và mục tiêu cho những năm tới.

- Đại hội đánh dấu *một bước đổi mới quan trọng* của Đảng trên các mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, đổi mới phong cách làm việc.

- Quá trình tiến hành Đại hội thể hiện truyền thống đoàn kết quý báu và sự trưởng thành về chính trị của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trước những khó khăn dồn dập và thử thách gay gắt, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân *đồng tâm nhất trí phấn đấu* đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội thể hiện sâu sắc *tính liên tục và tính kế thừa* trong công tác lãnh đạo của Đảng.

- Đại hội sẽ *mở ra bước ngoặt mới*, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu ổn định tình hình, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đến những thắng lợi mới. Công tác tuyên truyền, giáo dục cần được chỉ đạo chặt chẽ theo yêu cầu của mỗi bước: từ nay đến Đại hội, trong khi Đại hội họp và sau Đại hội.

Từ nay đến Đại hội, thông báo kết quả đại hội đảng bộ các cấp, chú ý phản ánh những tiến bộ trong sinh hoạt dân chủ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tham gia chuẩn bị Đại hội của Đảng; tiếp tục phản ánh ý kiến đóng góp với Đại hội, cổ vũ

phong trào thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội, gắn với việc thực hiện các nghị quyết và chương trình hành động của đại hội đảng ở địa phương, đơn vị.

Trong thời gian Đại hội, thông tin nhanh chóng và rộng rãi các hoạt động của Đại hội; giới thiệu các văn kiện; cổ vũ phong trào hành động cách mạng và những hoạt động văn hoá, thể dục thể thao chào mừng Đại hội.

Sau Đại hội, cần tiến hành kịp thời đợt tuyên truyền rộng rãi về kết quả của Đại hội, giới thiệu các nghị quyết, cổ vũ phong trào quần chúng thực hiện những nhiệm vụ do Đảng đề ra. Ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc và các cơ quan có liên quan khác có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình tuyên truyền, cổ động, giáo dục và bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học để Ban Bí thư xem xét và thông qua, gắn liền với bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình do Đại hội đề ra và các chương trình công tác của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Quá trình nghiên cứu học tập quán triệt các nghị quyết của Đại hội là quá trình đấu tranh để đổi mới tư duy, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, đổi mới phong cách làm việc, vì vậy, phải được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ.

Qua công tác tuyên truyền về Đại hội lần này cũng phải đổi mới một bước nội dung, hình thức và phương pháp, bảo đảm tính chân thực và có sức thuyết phục, lời nói đi đôi với việc làm, nói đúng sự thật, tránh nói một chiều, đơn điệu, hình thức.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH
BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA V)**

Ngày 6 tháng 12 năm 1986

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hôm nay, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương chúng ta hoàn thành công việc và kết thúc thắng lợi.

Từ Hội nghị lần thứ mười, Ban Chấp hành Trung ương đã làm hết sức mình để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Trong quá trình chuẩn bị các Hội nghị Trung ương, chúng ta đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao trước vận mệnh của đất nước và sự nghiệp cách mạng của Đảng. Chúng ta đã nhất trí thông qua các văn kiện và đề nghị về danh sách nhân sự Trung ương khoá VI trình ra Đại hội. Chúng ta tin chắc rằng những quyết định của các Hội nghị lần thứ 11, lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương (khoá V) sẽ là cơ sở quan trọng để bảo đảm thành công của Đại hội tới.

Ngày mai, 7-12-1986, Đại hội VI chính thức khai mạc. Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương chúng ta là Hội nghị

cuối cùng của nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương (khoá V). Nhưng các đồng chí Trung ương (khoá V) vẫn còn có phần trách nhiệm đến khi Đại hội bầu được Ban Chấp hành Trung ương mới. Trong Đại hội VI, với tư cách là đại biểu chính thức của Đại hội, chúng ta cần đem hết sức mình đóng góp vào thành công của Đại hội, đáp ứng lòng mong đợi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng Đại hội VI sẽ có những quyết định đúng đắn về các chủ trương, chính sách, giải pháp và bầu ra một Ban Chấp hành Trung ương mới thật sự tiêu biểu cho sự đổi mới, cho nghị lực, trí tuệ và tài năng sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, nhằm vượt qua những khó khăn, thử thách trước mắt, vững bước tiến trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các đồng chí thân mến,

Rồi đây, nhiều đồng chí Uỷ viên Trung ương (khoá V) tiếp tục tham gia cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Nhiều đồng chí khác sẽ đảm nhiệm công tác thích hợp, hoặc vì lý do tuổi tác, sức khoẻ nên được nghỉ việc. Nhưng dù ở bất cứ cương vị công tác nào, là những người đảng viên cộng sản, chúng ta nguyện mang hết sức mình góp phần tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng, góp phần lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra, đặc biệt là góp phần vào quá trình đổi mới của đất nước, nêu gương sáng cho các thế hệ tiếp theo. Chúng ta quyết thực hiện thắng lợi *Di chúc thiêng liêng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

vĩ đại: suốt đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Xin chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thăng lợi trong công tác.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN
KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ VI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Do đồng chí Nguyễn Văn Linh,
Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương
Đảng (khoá V), trình bày
Ngày 15 tháng 12 năm 1986

*Kính thưa Đoàn Chủ tịch,
Thưa các vị khách quý,
Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,*

Mở đầu phiên họp trọng thể này, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt nhất đến các đồng chí đại biểu, những đảng viên ưu tú được đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương bầu ra, tiêu biểu sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể của Đảng, mang đến Đại hội toàn quốc ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng và toàn dân ta.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô do đồng chí E.K.Ligachốp, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Uỷ ban Trung ương Đảng dẫn đầu, đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào do đồng chí Cayxốn

Phômviễn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu, đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia do đồng chí Hêng Xomrin, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh các đoàn đại biểu các đảng anh em và bè bạn, mang lại cho chúng ta tình hữu nghị thắm thiết và tình đoàn kết phấn đấu vì những sự nghiệp cách mạng, tiến bộ xã hội và bảo vệ hòa bình thế giới.

Đại hội chúng ta thành kính hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vị lãnh tụ kính yêu mà tư tưởng và đạo đức sống mãi trong sự nghiệp của nhân dân ta với sức giáo dục và động viên đặc biệt sâu xa và nóng hổi, đòi hỏi chúng ta nhìn thẳng vào sự thật và rút ra những kết luận đích đáng, như đã được nêu lên trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày.

Đại hội chúng ta tưởng nhớ đồng chí Lê Duẩn, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều năm là Tổng Bí thư của Đảng, đã cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, người chiến sĩ quốc tế trong sáng được kính trọng trong phong trào cộng sản quốc tế và trên thế giới, người cộng sản kiên cường suốt đời phục vụ nhân dân.

Đại hội chúng ta tưởng nhớ các đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn, Xuân Thuỷ, Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, tưởng nhớ các đồng chí Uỷ viên Trung ương khác cùng biết bao đảng viên, đồng bào và chiến sĩ yêu quý đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng từ Đại hội lần thứ V của Đảng đến nay.

(Đề nghị Đại hội để một phút mặc niệm).

Những năm qua, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc đã thu được những thành tựu và thắng lợi quan trọng. Ở nhiều nơi trong cả nước, xuất hiện những mầm non đầy hứa hẹn, những điển hình quản lý tốt, những đơn vị tiên tiến. Đó là những bông hoa của chủ nghĩa xã hội nảy nở ngày càng nhiều trên đất nước ta. Từ nhiều tháng nay, đã dấy lên phong trào của các đảng bộ, các tầng lớp nhân dân trong cả nước và Việt kiều ở ngoài nước hướng về Đại hội, góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Trung ương, thi đua lập thành tích mừng Đại hội. Vui mừng trước những thành quả đó, chúng ta càng phải thấy rõ mặt trái của tình hình, nhất là về kinh tế - xã hội, sự trì trệ về sản xuất, sự rỗi ren về phân phối, lưu thông, những khó khăn trong đời sống nhân dân, những hiện tượng tiêu cực trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, sự giảm sút niềm tin của nhân dân lao động. Đó là những điều mà Đảng ta cũng như nhân dân ta không thể chấp nhận được. Nhất định, chúng ta phải tạo cho được sự chuyển biến của tình hình, nhất là làm cho kinh tế và xã hội ổn định, lành mạnh và tiến lên.

Để làm chuyển biến tình hình, Đại hội lần thứ VI này phải đánh dấu sự đổi mới của Đảng ta về tư duy, phong cách, tổ chức và cán bộ. Đó là đòi hỏi bức thiết của đất nước. Đó cũng là đặc tính của cách mạng, nhất là cách mạng xã hội chủ nghĩa, là bản chất sâu xa của chủ nghĩa Mác - Lê nin, là xu thế tất yếu của thời đại, được thể hiện nổi bật trong những tư tưởng lớn của Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng của Lê nin vĩ đại.

Chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa, nhằm vận dụng tốt chủ nghĩa Mác - Lê nin vào hoàn cảnh nước ta, phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng của dân tộc, động viên tinh năng động, sáng tạo và khả năng vô tận của nhân dân lao động làm chủ tập thể để đồng thời đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy là giữ vững bản chất cao quý đáng tự hào của Đảng ta, dân tộc ta, chế độ ta, đồng thời phát huy bản chất ấy phong phú hơn, đẹp đẽ hơn, khai hoa kết quả trong những thành tựu mới, đáp ứng yêu cầu của nhân dân ta, hoà nhịp với những đổi thay của thời đại. Muốn thế, phải đấu tranh chống cái cũ, chống bảo thủ trì trệ, chống giáo điều rập khuôn, chống chủ quan nóng vội, chống tha hoá biến chất, chống những thói quen lỗi thời dai dẳng. Đây là cuộc đấu tranh cách mạng gian khổ diễn ra trên mọi lĩnh vực và trong bản thân từng người chúng ta.

Các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội đã cố gắng tập hợp trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, cụ thể hóa đường lối đúng của Đảng đã được vạch ra từ Đại hội IV và Đại hội V, đề ra các chủ trương, biện pháp chuyển biến và đổi mới, tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn - lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu - và cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, đẩy lùi và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội.

Đại hội chúng ta sẽ thảo luận và thông qua các báo cáo của Trung ương và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới, thể hiện truyền thống đoàn kết nhất trí, ý chí đổi mới, quyết tâm tiến lên của Đảng ta nhằm bảo đảm lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết mà Đại hội đề ra.

Chuyển biến toàn bộ sự nghiệp cách mạng theo hướng đổi mới là một quá trình lâu dài. Chúng ta còn phải tiếp tục kiên trì suy nghĩ, tìm tòi, thử nghiệm, từng bước hình thành cái mới một cách tích cực và vững chắc.

Tình hình đất nước đòi hỏi Đảng ta phải lớn lên, tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, khôi phục, củng cố lòng tin và niềm phấn khởi của nhân dân, động viên phong trào cách mạng của quần chúng.

Nhân dân lao động nước ta, dân tộc Việt Nam ta rất giàu nhiệt tình cách mạng, dũng cảm, thông minh và sáng tạo. Nhất định nhân dân ta sẽ vui mừng đón nhận Nghị quyết của Đại hội, biến Nghị quyết thành hành động cách mạng, ra sức phấn đấu đạt hiệu quả thiết thực trên mọi lĩnh vực của đời sống.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong các cuộc kháng chiến, chúng ta đã làm nên sự nghiệp có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại. Mười năm qua, chúng ta đã trả giá đắt để thu được những hiểu biết và kinh nghiệm ngày nay, và chúng ta đã có bước trưởng thành. Nhất định trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta và nhân dân ta sẽ làm nên sự nghiệp vĩ đại ngang tầm sứ mệnh lịch sử của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân ta, góp phần xứng

đóng vào sự nghiệp cách mạng, hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc ở khu vực này và trên thế giới.

Trong niềm tin tưởng đó, tôi tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG**

Do đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V),
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, trình bày

Ngày 15 tháng 12 năm 1986

Thưa các đồng chí,

Sau khi đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, thực hiện thống nhất nước nhà, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân cả nước tiến vào giai đoạn cách mạng mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm năm qua là một đoạn đường đầy thử thách. Bên cạnh những thắng lợi giành được, chúng ta đã mắc một số khuyết điểm và sai lầm. Cách mạng nước ta có những nhân tố thuận lợi mới nhưng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn gay gắt.

Trong quá trình chuẩn bị đại hội, các đồng chí trong toàn Đảng, đồng bào trong cả nước và ở nước ngoài đã góp nhiều ý kiến thẳng thắn vào bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và nêu nhiều kiến nghị đầy tâm huyết. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang theo dõi, trông đợi Đại hội lần thứ VI của Đảng đánh giá đúng tình hình, tổng kết được những kinh nghiệm quý báu, xác định những

nhiệm vụ, mục tiêu, chính sách và biện pháp để ổn định tình hình, đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục tiến lên.

Đại hội chúng ta có nhiệm vụ làm hết sức mình để đáp ứng lòng mong mỏi chính đáng của đồng bào và đồng chí.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ

Thưa các đồng chí,

Thái độ của Đảng ta trong việc đánh giá tình hình là *nhin thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*. Cùng với việc đánh giá đúng những thành tích đã đạt được, ở Đại hội này, chúng ta chú trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm và khuyết điểm, vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục, xác định nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Năm năm qua, cách mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều mặt phức tạp.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân ta tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn và sự hợp tác nhiều mặt của Liên Xô vĩ đại và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, cũng như sự cổ vũ, ủng hộ của nhiều nước bạn và nhân dân yêu chuộng tự do trên thế giới. Cùng với sự cải thiện thế chiến lược chung của cách mạng ba nước Đông Dương, quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam, Lào và Campuchia đã tạo thêm những nhân tố thuận lợi cho

công cuộc xây dựng cuộc sống mới ở mỗi nước.

Song, đất nước ta cùng với Lào và Campuchia phải thường xuyên đối phó với những hành động xâm lược, phá hoại và bao vây kinh tế của các thế lực thù địch. Những biến động bất lợi trên thị trường thế giới cũng gây thêm cho chúng ta không ít khó khăn.

Từ điểm xuất phát rất thấp về kinh tế, lại chịu hậu quả của chiến tranh lâu dài, nhân dân ta phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc, vừa làm nghĩa vụ quốc tế, phải đáp ứng cùng một lúc những yêu cầu vừa cơ bản, vừa cấp bách là ổn định và cải thiện đời sống, tích luỹ để xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quốc phòng.

Về tình hình kinh tế - xã hội trong nước, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự giảm sút của sản xuất vào cuối những năm 70 cùng với những sai lầm trong bố trí cơ cấu kinh tế, nhất là bố trí đầu tư và xây dựng cơ bản của 5 năm 1976-1980, đã để lại hậu quả nặng nề.

Thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng vạch ra, nhân dân ta anh dũng phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được *những thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong *sản xuất nông nghiệp và công nghiệp*, đã ngăn chặn được đà giảm sút của những năm 1979-1980, từ năm 1981 đến nay, đạt được nhiều tiến bộ rõ rệt.

Nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 4,9% so với 1,9% hàng năm của thời kỳ 1976-1980. Sản xuất lương thực có bước phát triển quan trọng, mức bình quân hàng năm từ 13,4 triệu

tấn trong thời kỳ 1976-1980 đã tăng lên 17 triệu tấn trong thời kỳ 1981-1985. Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,5% so với 0,6% hàng năm trong thời kỳ 1976-1980. Thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 6,4% so với 0,4% trong 5 năm trước.

Về *xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật*, trong 5 năm 1981-1985, đã hoàn thành máy trăm công trình tương đối lớn và hàng nghìn công trình vừa và nhỏ, trong đó có một số cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, ximăng, cơ khí, dệt, đường, thuỷ lợi, giao thông... Về năng lực sản xuất, tăng thêm 456 nghìn kilôát điện; 2,5 triệu tấn than; 2,4 triệu tấn ximăng; 33 nghìn tấn sợi; 58 nghìn tấn giấy; thêm 309 nghìn hécta được tưới nước, 186 nghìn hécta được tiêu úng, 241 nghìn hécta được khai hoang đưa vào sản xuất; dầu mỏ bắt đầu được khai thác. Các công trình thủy điện Hoà Bình, Trị An đang được xây dựng, chuẩn bị đưa vào hoạt động trong những năm tới.

Công cuộc *cải tạo xã hội chủ nghĩa* đã tiến thêm một bước, đại bộ phận nông dân Nam Bộ đi vào con đường sản xuất tập thể, đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên có tiến bộ trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới. Cùng với việc áp dụng những thành tựu về khoa học, kỹ thuật, việc thực hiện rộng rãi phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến người lao động trong nông nghiệp, tuy chưa hoàn thiện và còn nhiều thiếu sót, đã góp một phần quan trọng tạo nên bước phát triển của sản xuất nông nghiệp, mở ra phương hướng đúng đắn cho việc củng cố quan hệ kinh tế tập thể ở nông thôn.

Nhà nước và nhân dân ta cố gắng chăm lo *bảo đảm* các

nhu cầu của quốc phòng và an ninh, thi hành chính sách hậu phương quân đội.

Chăm lo đời sống của nhân dân là một nhiệm vụ thường xuyên và hết sức khó khăn của Đảng và Nhà nước ta trong hoàn cảnh nền kinh tế còn yếu kém, thiên tai đồn dập, dân số tăng nhanh. Các ngành kinh tế quốc dân đã thu hút thêm 4 triệu lao động. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, văn học, nghệ thuật phát triển và có những đóng góp nhất định vào việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Các hoạt động khoa học, kỹ thuật được triển khai, góp phần thúc đẩy sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Trong cả nước, đã xuất hiện nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh khá, nhiều đơn vị chiến đấu giỏi, nhiều huyện làm ăn tốt; một số địa phương và ngành có cách làm năng động, sáng tạo đã đạt những thành tích đáng phấn khởi. Thực tiễn sinh động của các cơ sở, các địa phương, các ngành cung cấp kinh nghiệm quý báu cho sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Cũng trong 5 năm qua, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và làm nghĩa vụ quốc tế của nhân dân và các lực lượng vũ trang ta đã giành thêm những *thắng lợi to lớn*.

Chúng ta đã làm thất bại thêm một bước quan trọng âm mưu của bọn bá quyền chống nước ta, củng cố hơn nữa khả năng quốc phòng của đất nước.

Trên vùng biên giới phía bắc, quân và dân ta đã xây dựng thế trận phòng thủ ngày càng vững chắc, chiến đấu dũng cảm và có hiệu quả...

Chúng ta đã làm thất bại một bước chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lớn bọn

phản động FULRO ở vùng Tây Nguyên, bắt gọn nhiều nhóm phản động khác và bọn gián điệp, thám báo, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân đạt được những kết quả đáng kể trên một số mặt: củng cố thế trận chiến tranh nhân dân, củng cố cơ sở chính trị ở những địa bàn xung yếu, xây dựng lực lượng dự bị. Quân đội ta đã có một bước phát triển theo hướng chính quy, hiện đại; sức mạnh chiến đấu được nâng cao. Lực lượng dân quân, tự vệ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng, huy động lực lượng quân đội tham gia xây dựng kinh tế đã đạt một số kết quả, nhất là xây dựng các công trình công nghiệp và giao thông.

Quân và dân ta tiếp tục thực hiện *nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia*, củng cố liên minh chiến lược với hai nước láng giềng anh em, cùng nhau tăng cường thế và lực của cách mạng ở cả ba nước.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, sự tăng cường quan hệ đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô, Lào, Campuchia, với các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước độc lập dân tộc, các lực lượng tiến bộ và hoà bình đã tạo cho sự nghiệp cách mạng nước ta *những nhân tố mới để tiếp tục tiến lên*.

Những thành tựu ấy bắt nguồn từ đường lối chung và đường lối kinh tế được xác định tại Đại hội lần thứ IV và Đại hội lần thứ V, gắn liền với những chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Những thành tựu đã đạt được làm nổi bật tinh thần lao

động cầm cù, chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta. Trong điều kiện sản xuất, chiến đấu và đời sống hết sức khó khăn, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và các lực lượng vũ trang nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần làm chủ tập thể, đã sáng tạo ra một khối lượng sản phẩm nhiều hơn rõ rệt so với 5 năm trước, chiến đấu rất kiên cường, thông minh, dũng cảm, lập nhiều chiến công.

Những thành tựu ấy không tách rời sự giúp đỡ và ủng hộ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước bạn và nhiều tổ chức quốc tế, đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, sự hợp tác và tình đoàn kết, chiến đấu của Lào và Campuchia.

Khẳng định những thành tựu đã đạt được, chúng ta đồng thời thấy rõ ràng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đang có nhiều khó khăn:

- Sản xuất tuy có tăng, nhưng tăng chậm so với khả năng sẵn có và công sức bỏ ra, so với yêu cầu cần nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, có tích luỹ để công nghiệp hóa và củng cố quốc phòng. Một số chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm vừa qua như sản xuất lương thực, than, ximăng, gỗ, vải, hàng xuất khẩu... không đạt đã ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân lao động.

- Hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp. Các xí nghiệp nói chung chỉ sử dụng được khoảng một nửa công suất thiết kế, năng suất lao động giảm, chất lượng sản phẩm sút kém.

- Tài nguyên của đất nước chưa được khai thác tốt, lại bị sử dụng lãng phí, nhất là đất nông nghiệp và tài nguyên

rừng; môi trường sinh thái bị phá hoại.

- Lưu thông không thông suốt, phân phôi rối ren, vật giá tăng nhanh đang tác động tiêu cực đến sản xuất, đời sống và xã hội.

- Những mất cân đối lớn trong nền kinh tế giữa cung và cầu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, năng lượng, nguyên liệu, vận tải..., giữa thu và chi, xuất khẩu và nhập khẩu chậm được thu hẹp, có mặt còn gay gắt hơn trước.

- Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố. Vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh suy yếu. Các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa chưa được sử dụng và cải tạo tốt.

- Đời sống của nhân dân, nhất là công nhân, viên chức còn nhiều khó khăn. Nhiều người lao động chưa có và chưa đủ việc làm. Nhiều nhu cầu chính đáng tối thiểu của nhân dân về đời sống vật chất và văn hóa chưa được bảo đảm. Nông thôn thiếu hàng tiêu dùng thông thường và thuốc men; nhà ở, điều kiện vệ sinh, sinh hoạt văn hóa ở nhiều nơi còn thiếu thốn, nghèo nàn.

- Hiện tượng tiêu cực trong xã hội phát triển. Công bằng xã hội bị vi phạm. Pháp luật, kỷ cương không nghiêm. Những hành vi lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ và nhân viên nhà nước, những hoạt động của bọn làm ăn phi pháp... chưa bị trừng trị nghiêm khắc và kịp thời.

Thực trạng nói trên làm giảm lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan nhà nước.

Nhìn chung, chúng ta *chưa thực hiện được mục tiêu do*

Đại hội lần thứ V đề ra là về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân.

Vì sao có tình hình như vậy?

Chúng ta không đánh giá thấp những khó khăn khách quan; những khó khăn đó rất lớn. Song điều quan trọng là phân tích sâu sắc *những nguyên nhân chủ quan*, nêu rõ những sai lầm, khuyết điểm trong hoạt động của Đảng và Nhà nước.

1. Về đánh giá tình hình, xác định mục tiêu và bước đi

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cơ sở nhận định đúng những đặc điểm cơ bản của tình hình cách mạng nước ta, Đảng ta đã kịp thời quyết định thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế trong cả thời kỳ quá độ. Nhưng việc đánh giá tình hình cụ thể về các mặt kinh tế, xã hội của đất nước, đã có nhiều thiếu sót. Do đó, trong mười năm qua, đã phạm nhiều sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế.

Do chưa nhận thức đầy đủ rằng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình lịch sử tương đối dài, phải trải qua nhiều chặng đường, và do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn bỏ qua những bước đi cẩn thiết, Đại hội lần thứ IV chưa xác định những mục tiêu của chặng đường đầu tiên. Trong 5 năm 1976-1980, trên thực tế, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá trong khi chưa có đủ các

tiền đề cần thiết, mặt khác, chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã lỗi thời.

Đại hội lần thứ V, cùng với việc khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược, đã cụ thể hoá một bước đường lối kinh tế trong chặng đường trước mắt, đề ra những mục tiêu tổng quát, các chính sách lớn về kinh tế, xã hội. Nhưng trong chỉ đạo thực hiện đã không quán triệt những kết luận quan trọng nói trên, chưa kiên quyết khắc phục tư tưởng nóng vội và bảo thủ thể hiện chủ yếu trong các chủ trương về cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và cơ chế quản lý kinh tế.

2. Về bố trí cơ cấu kinh tế

Trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, trước hết là cơ cấu sản xuất và đầu tư, thường chỉ xuất phát từ lòng mong muốn đi nhanh, không tính tới điều kiện và khả năng thực tế, không kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp thành một cơ cấu hợp lý, chưa sử dụng có hiệu quả những khả năng mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài.

Trong 5 năm 1976-1980, đã đề ra những chỉ tiêu kế hoạch quá cao về xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, không coi trọng đúng mức việc khôi phục và sắp xếp lại nền kinh tế, thiên về xây dựng công nghiệp nặng và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết về căn bản vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Kết quả là đầu tư nhiều, nhưng hiệu quả rất thấp.

Trên cơ sở xác định lại bước đi của công nghiệp hoá, Đại hội lần thứ V chủ trương trong 5 năm 1981-1985 phải vừa

phát triển, vừa sắp xếp lại sản xuất, bố trí lại xây dựng cơ bản để nâng cao hiệu quả đầu tư, nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tạo tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hoá.

Nhưng chúng ta đã không thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết của Đại hội lần thứ V. Nông nghiệp chưa thật sự được coi là mặt trận hàng đầu, không được bảo đảm những điều kiện cần thiết để phát triển, nhất là vật tư, tiền vốn và các chính sách khuyến khích. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, kể cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, vẫn bị coi nhẹ về tổ chức, đầu tư, chính sách. Công nghiệp nặng không phục vụ kịp thời nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Một khuyết điểm lớn là đã hâu như không sắp xếp lại các cơ sở sản xuất để khắc phục sự chồng chéo, bất hợp lý, không tập trung được nguồn năng lượng, nguyên liệu, vật tư có hạn vào những cơ sở trọng điểm nhằm khai thác tốt nhất năng lực sản xuất hiện có. Mặt khác, trong xây dựng cơ bản, tuy đã định, hoãn một số công trình tương đối lớn, tập trung hơn cho các trọng điểm, nhưng về cản bản, vẫn chưa điều chỉnh hợp lý, không kiên quyết định, hoãn những công trình chưa thật cấp bách và kém hiệu quả, còn ham xây dựng nhiều công trình quy mô lớn. Khối lượng xây dựng dở dang quá nhiều, khiến cho vốn bị đọng quá lâu. Các địa phương và các ngành còn xây thêm nhiều công trình ngoài kế hoạch, làm tăng thêm sự phân tán về tiền vốn và vật tư.

3. Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới, sử dụng các thành phần kinh tế

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đi đôi với việc ra sức xây dựng những cơ sở và lực lượng kinh tế mới, phải rất coi

trọng cải tạo và sử dụng tốt các cơ sở và lực lượng kinh tế sẵn có bằng những hình thức và bước đi thích hợp. Nhưng chúng ta chưa xác định rõ ràng, nhất quán những quan điểm, chủ trương và chính sách chỉ đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đã có những biểu hiện nóng vội muốn xoá bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng biến kinh tế tư bản tư nhân thành quốc doanh. Đối với kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá, ít chú ý những đặc điểm về tính chất của từng ngành, từng nghề, để lựa chọn hình thức tổ chức thích hợp, có xu hướng muốn tổ chức ngay các hợp tác xã quy mô lớn, không tính đến khả năng trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý và năng lực của cán bộ. Về nội dung cải tạo, thường nhấn mạnh việc thay đổi quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất mà không coi trọng giải quyết các vấn đề tổ chức quản lý và chế độ phân phối. Cách làm thường theo kiểu chiến dịch, gò ép, chạy theo số lượng, coi nhẹ chất lượng và hiệu quả; sau những đợt làm nóng vội, lại buông lỏng. Do đó, không ít tổ chức kinh tế được gọi là công tư hợp doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, chỉ có hình thức, không có thực chất của quan hệ sản xuất mới.

Việc chưa sắp xếp lại các ngành và các cơ sở sản xuất, chậm thay đổi cơ chế quản lý kinh tế đã dẫn tới làm suy yếu vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, làm cho kinh tế tập thể chậm được củng cố, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán chưa được mở rộng, ít tiến bộ về tổ chức và phương thức kinh doanh để làm chủ thị trường; một bộ phận bị lôi cuốn vào những hoạt động tiêu cực, tuồn hàng cho tư thương. Thương nghiệp tư nhân chậm được cải tạo. Chúng ta

cũng chưa đánh trúng và nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn địch phá hoại thị trường.

Trong nhận thức cũng như hành động, chúng ta chưa thật sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại trong một thời gian tương đối dài, chưa nấm vũng và vận dụng đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất.

4. Về cơ chế quản lý kinh tế

Từ Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương (khoá IV) năm 1979 đến nay, nhiều nghị quyết của Trung ương, nhiều quyết định của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã được ban hành, đặc biệt Nghị quyết tám của Trung ương (khoá V) và Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị có ý nghĩa đổi mới sâu sắc. Một số ngành và nhiều địa phương, cơ sở đã tiến hành những cuộc thử nghiệm, tìm tòi về cách làm ăn mới nhằm khai thác khả năng tiềm tàng của nền kinh tế để phát triển sản xuất, cải tiến lưu thông, phân phối, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Đó là một nhân tố trực tiếp tạo nên thành tựu kinh tế trong 5 năm qua.

Song, cho tới nay, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp về cản bản chưa bị xoá bỏ. Cơ chế mới chưa được thiết lập đồng bộ. Nhiều chính sách, thể chế đã lỗi thời chưa được thay đổi, một số thể chế quản lý mới còn chắp vá, không ăn khớp, thậm chí trái ngược nhau. Tình trạng tập trung quan liêu còn nặng, đồng thời những hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật cũng khá phổ biến.

Việc chậm đổi mới cơ chế và bộ máy quản lý, việc điều hành không nhạy bén, là những nguyên nhân quan trọng

dẫn tới hành động không thống nhất từ trên xuống dưới. Một số người và cơ sở đã lợi dụng những sơ hở của cơ chế quản lý để mưu lợi ích cá nhân và lợi ích cục bộ.

Chúng ta mới nêu ra được phương hướng chủ yếu của cơ chế mới, còn nội dung, hình thức, bước đi, cách làm cụ thể, thì còn nhiều vấn đề chưa giải đáp được thoả đáng cả về lý luận và thực tiễn.

Rõ ràng là chúng ta còn thiếu hiểu biết và ít kinh nghiệm quản lý, lại chưa chú trọng tổng kết kinh nghiệm. Hiện nay cần phải khắc phục cả hai khuynh hướng: bảo thủ, trì trệ, không muốn đổi mới; và nóng vội, giản đơn, muốn giải quyết xong mọi vấn đề trong một thời gian ngắn.

5. Về phân phối, lưu thông

Suốt 5 năm qua, lĩnh vực phân phối, lưu thông luôn luôn căng thẳng và rối ren. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đã dành nhiều thời giờ vào công việc này, nhưng các giải pháp đưa ra chưa thật sự có hiệu quả.

Tình hình nói trên là hậu quả tổng hợp của nhiều yếu tố cùng tác động trong nền kinh tế và đời sống xã hội.

Trước hết, đó là những sai lầm trong bố trí cơ cấu kinh tế và trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, là tác hại của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp tồn tại nhiều năm trong quản lý kinh tế, dẫn tới sản xuất chậm phát triển, mâu thuẫn giữa cung và cầu ngày càng gay gắt. Trong lúc đó, lại chưa cảnh giác đầy đủ, thiếu những biện pháp có hiệu lực ngăn chặn những phản tử xấu và kẻ thù lợi dụng sơ hở của ta để phá hoại.

Chúng ta chưa có chính sách cơ bản về tài chính gắn liền với chính sách đúng đắn về giá cả, tiền tệ - tín dụng, tiền

lương. Nhà nước không điều tiết đúng mức thu nhập của tư thương, không tước đoạt những nguồn thu nhập bất chính, không bảo vệ tốt tài sản quốc gia, chưa tập trung những nguồn thu quan trọng vào ngân sách và phân phối đúng các nguồn vốn, vật tư, hàng hoá có trong tay. Các khoản chi của ngân sách mang nặng tính bao cấp và trong một thời gian dài vượt quá nguồn thu. Việc sử dụng các nguồn vốn vay và viện trợ kém hiệu quả. Chúng ta đã tiêu dùng cả một phần quan trọng nguồn vốn từ bên ngoài và quỹ khấu hao cơ bản. Tất cả những cái đó gây ra thâm hụt ngân sách, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến lạm phát trầm trọng.

Việc giải quyết vấn đề giá, lương, tiền đã phạm sai lầm. Thiếu biện pháp đồng bộ, có hiệu quả để Nhà nước nắm được hàng và tiền. Các giải pháp cụ thể về định mức giá và quản lý giá, về định mức lương và quản lý quỹ lương, về đổi tiền và bước đi trong việc điều chỉnh giá, lương, tiền được tiến hành thiếu chuẩn bị chu đáo, không phù hợp với tình hình thực tế.

Sai lầm trong lĩnh vực phân phối, lưu thông là sai lầm rất nghiêm trọng trong lãnh đạo và quản lý kinh tế 5 năm qua.

6. Về thực hiện chuyên chính vô sản

Tình trạng *buông lỏng chuyên chính vô sản* thể hiện ở nhiều khuyết điểm trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, quản lý kinh tế, xã hội, đấu tranh tư tưởng, văn hoá và trong việc chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ thù. Chưa sử dụng đầy đủ sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản để thiết lập và giữ vững trật tự xã hội chủ nghĩa

trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế và xã hội, đã để cho pháp luật và kỷ cương của Nhà nước bị vi phạm ngày càng phổ biến.

Thừa các đồng chí,

Những sai lầm nói trên là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, *sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện*.

Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là *bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội* chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là tư tưởng tiểu tư sản, vừa "tả" khuynh vừa hữu khuynh.

Đúng như Đại hội lần thứ V nhận định, chúng ta vừa chủ quan nóng vội, vừa bảo thủ trì trệ, trong thực tế hai mặt đó cùng tồn tại và đều cản trở bước tiến của cách mạng.

Những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động *tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ* của Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân.

Trong lĩnh vực tư tưởng và tổ chức, Đảng ta đã làm được một số việc có kết quả tốt, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ có một bước trưởng thành, đã có nhiều kinh nghiệm mới về xây dựng đảng trong điều kiện đảng cầm quyền. Nhưng phải thẳng thắn thừa nhận rằng, trước những biến động và thử thách của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoạt động tư tưởng và tổ chức của Đảng đã không theo kịp yêu cầu của

cách mạng.

Trong lĩnh vực *tư tưởng*, đã bộc lộ sự lục hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ; đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hoá, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên. Chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế, chưa thật sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hoá đang tồn tại khách quan; do đó, không chú ý vận dụng chúng vào việc chế định các chủ trương, chính sách kinh tế. Chưa chú ý đầy đủ việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của mình và nghiên cứu kinh nghiệm của các nước anh em.

Trong *công tác tổ chức*, khuyết điểm lớn nhất là sự trì trệ, chậm đổi mới công tác cán bộ. Việc lựa chọn, bố trí cán bộ vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý các cấp còn theo một số quan niệm cũ kỹ và tiêu chuẩn không đúng đắn, mang nặng tính hình thức, không xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và yêu cầu của công việc; cách làm lại thiếu quy hoạch, chưa chú ý lắng nghe ý kiến của quần chúng. Công tác giáo dục và quản lý cán bộ, đảng viên thiếu chặt chẽ.

Phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mang nặng chủ nghĩa quan liêu, lời nói không đi đôi với việc làm, không tuân thủ quy trình làm việc và ra quyết định. Việc chỉ đạo, điều hành thường không tập trung, thiếu kiên quyết và nhất quán. Trong các đảng bộ và các cấp uỷ có sự vi phạm nguyên tắc léninist trong sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương.

Về mặt tổ chức, đã để cho bộ máy nhà nước, bộ máy của Đảng và các đoàn thể phình ra quá lớn, chồng chéo và phân tán.

Những sai lầm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng trước hết thuộc về trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng. Cần nhấn mạnh rằng, việc chậm bố trí đúng sự chuyển tiếp hạt nhân lãnh đạo là một nguyên nhân trực tiếp làm cho sự lãnh đạo của Đảng trong những năm gần đây không đáp ứng những đòi hỏi của tình hình mới. Ban Chấp hành Trung ương xin tự phê bình nghiêm túc về những khuyết điểm của mình trước Đại hội.

Từ thực tiễn cách mạng trong những năm qua, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Đảng ta không có mục đích nào khác là đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân. Quần chúng là người làm nên lịch sử.

Nhân dân ta rất cách mạng, có những phẩm chất rất quý báu, trải qua trên nửa thế kỷ chiến đấu liên tục, chịu đựng biết bao hy sinh, gian khổ, luôn luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì độc lập, tự do của Tổ quốc và vì chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh Đảng có sai lầm, khuyết điểm, nhân dân vẫn thiết tha mong đợi Đảng khắc phục sai lầm, đưa đất nước tiến lên. Đảng ta không thể phụ lòng mong đợi đó của nhân dân.

Bài học lớn rút ra từ những năm qua là trong điều kiện đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ

giữa Đảng và nhân dân; tiến hành thường xuyên cuộc đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu. Mỗi đảng viên cộng sản phải thật sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người dày tớ thật trung thành của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng.

Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Để khắc phục được khuyết điểm, chuyển biến được tình hình, Đảng ta trước hết phải thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy. Phải nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp với hệ thống quy luật khách quan, trong đó các quy luật đặc thù của chủ nghĩa xã hội ngày càng chi phối mạnh mẽ phương hướng phát triển chung của xã hội.

Tiêu chuẩn đánh giá sự vận dụng đúng đắn các quy luật thông qua chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là sản xuất phát triển, lưu thông thông suốt, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao, con người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng hình thành rõ nét, xã hội ngày càng lành mạnh, chế độ xã hội chủ nghĩa được củng cố. Mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại là biểu hiện sự vận dụng không đúng quy luật khách quan, phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ.

Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với

sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới. Nước ta có thể từ một nền sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là vì cuộc cách mạng ở nước ta diễn ra trong thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Nhân dân ta có sự giúp đỡ to lớn và hợp tác toàn diện của Liên Xô, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, có sự liên minh và hợp tác toàn diện của hai nước láng giềng anh em Lào và Campuchia. Sự giúp đỡ và hợp tác ấy là điều kiện vô cùng quan trọng để nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhân dân ta còn có sự ủng hộ, giúp đỡ của nhiều nước báu bạn khác, của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên toàn thế giới. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay và xu thế mở rộng phân công, hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội khác nhau, cũng là những điều kiện rất quan trọng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình, chúng ta phải đặc biệt coi trọng kết hợp các yếu tố dân tộc và quốc tế, các yếu tố truyền thống và thời đại, sử dụng tốt mọi khả năng mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật với bên ngoài để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, và luôn luôn làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với các nước anh em và báu bạn.

Bốn là, phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để bảo đảm cho Đảng ta làm tròn sứ mệnh lịch sử vang dội, vấn đề cấp bách là tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng

lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng. Phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng cũng như trong lãnh đạo kinh tế, xã hội. Không ngừng trau dồi và nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của đảng viên, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình trong Đảng và trước quần chúng. Trong Đảng, phải tăng cường sự đoàn kết nhất trí, sự thống nhất ý chí và hành động, nêu cao tính tổ chức và tính kỷ luật, lời nói đi đôi với việc làm.

Đại hội lần thứ VI phải là Đại hội đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định trong việc tăng cường sức mạnh của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng trong quần chúng, bảo đảm cho Đảng vươn lên ngang tầm những nhiệm vụ mới. Đảng ta phải trở thành một đảng lãnh đạo vững mạnh trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí,

Những nhiệm vụ mới to lớn và nặng nề đang đặt ra trước mắt chúng ta.

Trên mười năm lãnh đạo đất nước ta đã vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, Đảng ta đã có điều kiện để nhận thức sâu sắc hơn những đặc điểm của chặng đường đó. Nền sản xuất nhỏ với những nhược điểm vốn có của nó, hậu quả của những cuộc chiến tranh lâu dài trước đây và cả của cuộc chiến tranh mới, tàn dư của chế độ cũ, đang là những trở ngại trên con đường phát triển của nước ta. Bằng những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã khắc phục một bước sự phân tán và lạc hậu của nền kinh tế, cải biến một phần cơ cấu kinh tế - xã hội, đặt những cơ sở đầu tiên cho bước phát triển mới. Nhưng

chúng ta chưa tiến xa được mấy so với điểm xuất phát quá thấp. Những sai lầm và khuyết điểm đã mắc phải càng làm cho tình hình thêm khó khăn.

Thực trạng kinh tế, xã hội phức tạp đòi hỏi Đảng ta phải có những quyết sách xoay chuyển tình hình, tạo ra một bước ngoặt cho sự phát triển.

Trong những năm tới, cách mạng nước ta tiếp tục phát triển trong *bối cảnh quốc tế* có nhiều sự biến đổi.

Các lực lượng cách mạng của thời đại đang không ngừng mạnh lên và rõ ràng ở thế chủ động, tiến công. Lực lượng mọi mặt của *hệ thống xã hội chủ nghĩa, do Liên Xô làm trụ cột*, ngày càng được tăng cường. Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô mở ra một giai đoạn mới có tính chất bước ngoặt, giai đoạn phát triển năng động trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên đất nước Xôviết. Với chiến lược đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, nền kinh tế Xôviết đang chuyển mạnh sang hướng phát triển theo chiều sâu nhằm thực hiện những mục tiêu to lớn trong những năm còn lại của thế kỷ XX.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiến vào giai đoạn phát triển mới với chất lượng mới. Những thành tựu mọi mặt của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, sức mạnh phồn hợp về chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá và quốc phòng của cả cộng đồng là nhân tố quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập trên thế giới. Đó cũng là bảo đảm quan trọng hàng đầu của cả loài người trong cuộc đấu tranh chung bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa và đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân huỷ diệt.

Phong trào độc lập dân tộc phát triển với những đặc điểm mới, xu thế độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc ngày càng mạnh. Bọn đế quốc câu kết với các thế lực phản động quốc tế khác một mặt đe dọa quân sự từ bên ngoài, kết hợp với bao vây phá hoại về kinh tế, chính trị, thực hiện diễn biến hoà bình và lật đổ từ bên trong, mặt khác, tiến hành các cuộc chiến tranh trực tiếp hoặc qua tay người khác chống các nhà nước cách mạng và tiến bộ.

Với sự ra đời của hàng loạt nước mới giành được độc lập dân tộc, *Phong trào không liên kết* tập hợp trên một trăm nước đã trở thành một lực lượng chính trị rộng lớn, có vai trò ngày càng quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, bảo vệ độc lập và hoà bình.

Hỗn loạn cách giữa các nước tư bản phát triển và các nước đang phát triển ngày càng sâu rộng. Sự bóc lột ngày càng nặng nề của các nước đế quốc chủ nghĩa khiến nhiều nước Á, Phi, Mỹ Latinh ngày càng bần cùng và nợ nần chồng chất. Cuộc đấu tranh phá bỏ trật tự kinh tế thế giới cũ, thiết lập một trật tự kinh tế thế giới mới công bằng ngày càng có sức lôi cuốn.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, *phong trào đấu tranh của công nhân* có bước phát triển mới gắn liền với cuộc khủng hoảng ngày càng trầm trọng của chủ nghĩa đế quốc, với phong trào dân chủ và hoà bình chống chủ nghĩa đế quốc và nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

Một đặc điểm nổi bật của thời đại là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ, tạo thành bước

phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình quốc tế hoá các lực lượng sản xuất. Cuộc cách mạng này làm gay gắt thêm những mâu thuẫn của thời đại. Trên thế giới đang hình thành một thị trường, trong đó hai hệ thống kinh tế đối lập đấu tranh với nhau quyết liệt, mặt khác, sự hợp tác kinh tế là yêu cầu phát triển tất yếu của cả hai hệ thống.

Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế có ý nghĩa chính trị ngày càng quan trọng đối với kết cục của cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống. Các nước xã hội chủ nghĩa phát huy tính ưu việt của chế độ mới, sử dụng ngày càng có hiệu quả hơn những thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, đang thay đổi cơ cấu sản xuất, cơ chế quản lý, bằng một cuộc cải tổ rộng lớn, có ý nghĩa cách mạng sâu sắc, chắc chắn sẽ tạo ra những biến đổi to lớn trong một thời gian không xa.

Nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản vẫn chưa hết khả năng phát triển, nhưng cách mạng khoa học - kỹ thuật và lực lượng sản xuất càng phát triển, càng làm cho các mâu thuẫn cơ bản trong hệ thống tư bản chủ nghĩa sâu sắc thêm, trước hết là mâu thuẫn giữa lao động và tư bản. Sự phát triển của lực lượng sản xuất cũng đưa tới những đảo lộn lớn trong quan hệ kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa với nhau, nhất là giữa ba trung tâm Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản. Các nước tư bản chủ nghĩa mâu thuẫn và cạnh tranh với nhau, đồng thời chúng cố tìm mọi phương pháp và phương tiện, lợi dụng cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật để phát triển, để hoán đổi những mâu thuẫn bên trong và liên minh với nhau chống các lực lượng cách mạng.

Nắm trong tay những lực lượng kinh tế và quân sự to

lớn, chủ nghĩa đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế khác, vẫn rất ngoan cố bám giữ những mục tiêu của chúng. Chúng không từ bỏ chính sách chạy đua vũ trang, nhất là vũ trang hạt nhân, và gây ra những cuộc xung đột cục bộ, phản kích các lực lượng cách mạng và hoà bình. Chưa bao giờ nguy cơ chiến tranh hạt nhân do chủ nghĩa đế quốc gây ra lại lớn như hiện nay. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mỹ, mà các lực lượng chủ yếu của chúng là các tổ hợp quân sự - công nghiệp, thu lợi lớn trong việc làm cho tình hình quốc tế căng thẳng. Chúng dựa vào đó để biện hộ cho chi phí quân sự khổng lồ, cho những tham vọng toàn cầu và sự can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, cho việc tiến công vào quyền lợi của chính nhân dân lao động Mỹ.

Sự phản kích quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế, tuy có gây tổn thất và trở ngại cho hoà bình và cách mạng, nhưng cuộc đấu tranh mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và hoà bình mà Liên Xô là trụ cột đã làm thất bại một bước những âm mưu của chúng. Việc Liên Xô và Mỹ ngồi vào đàm phán ở cấp cao làm cho hình thái đấu tranh trong cùng tồn tại hoà bình giữa hai hệ thống xã hội đối lập được củng cố và phát triển. Cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới đang tập hợp những lực lượng đông đảo của tất cả các nước. Đấu tranh cho hoà bình và đấu tranh cách mạng là hai mũi tiến công cùng đánh mạnh và làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc.

Loài người đang đứng trước sự lựa chọn về nhiều vấn đề mới có tính toàn cầu. Chiến tranh hạt nhân chỉ dẫn đến sự huỷ diệt cho tất cả các bên tham chiến và cho sự sống trên trái đất. Giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, sự lựa chọn

duy nhất đúng đắn là thi đua về kinh tế, về lối sống. Các bên cần phối hợp với nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu đang đặt ra trước tất cả các dân tộc và cộng đồng nhân loại, như các vấn đề: bùng nổ dân số, lương thực, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường... Các nước xã hội chủ nghĩa đã khẳng định dứt khoát sự lựa chọn của mình là con đường thi đua về kinh tế, về lối sống và cuộc thi đua này chỉ có thể thực hiện trong hoàn cảnh hoà bình được bảo đảm vững chắc.

Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng đang diễn ra những biến đổi quan trọng. Các lực lượng cách mạng và hoà bình tiếp tục lớn mạnh. Nền kinh tế khu vực tiếp tục phát triển với nhịp độ nhanh. Châu Á - Thái Bình Dương là một trung tâm đấu tranh gay gắt giữa cách mạng và phản cách mạng, đồng thời ở khu vực này, quan hệ giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau cũng ở trong xu thế chung là đấu tranh trong hình thái cùng tồn tại hoà bình. Chiến lược châu Á - Thái Bình Dương mà các thế lực hiếu chiến Mỹ đang ráo riết triển khai thực chất là chiến lược tập hợp lực lượng mới nhằm phục vụ lợi ích đế quốc chủ nghĩa của chúng chia mui nhọn chống Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác và các lực lượng yêu chuộng hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ trong khu vực.

Đối với Đông Dương, thế lực bá quyền và chủ nghĩa đế quốc chưa từ bỏ âm mưu lâu dài làm suy yếu, hòng khuất phục nhân dân ba nước. Các thế lực ấy có thể tiếp tục kéo dài chính sách đối đầu, dùng uy hiếp quân sự và bao vây, cô lập, hòng làm cho chúng ta chảy máu, không tập trung sức xây dựng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Nhưng rõ ràng chúng đã thất bại và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn. Nhân

dân ta đã có những khả năng mới để giữ vững hoà bình, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Tại Đại hội này, chúng ta khẳng định: *Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Nhân dân ta quyết tâm tiếp tục làm hết sức mình để *tăng cường tinh thần đoàn kết chiến đấu, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác; củng cố và phát triển liên minh đặc biệt với hai nước Lào và Campuchia*, coi đó là nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng, là nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược gắn liền với lợi ích sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên toàn bán đảo Đông Dương.

Vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước và xã hội, quyết đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đồng thời có kế hoạch sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống do kẻ thù gây ra.

Chúng ta phải thấu suốt và thực hiện đúng quan điểm "Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc", "Toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước", kiên trì chấp hành và cụ thể hoá đường lối quân sự của Đảng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chuyên chính vô sản,

sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, kết hợp chặt chẽ kinh tế, quốc phòng và an ninh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng và an ninh toàn dân, xây dựng hậu phương đất nước một cách toàn diện.

Xây dựng Quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, cân đối, gọn và mạnh, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu cao. Tổ chức tốt việc bảo vệ chủ quyền và giữ vững an ninh các tuyến biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo, xây dựng và củng cố bộ đội biên phòng vững mạnh. Tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nền khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Phối hợp cố gắng của Nhà nước, nhân dân và các lực lượng vũ trang để bảo đảm những nhu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, những nhu cầu thiết yếu về đời sống vật chất và tinh thần của các lực lượng vũ trang. Thực hiện đầy đủ các chính sách hậu phương quân đội. Từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước. Trên cơ sở bảo đảm nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và sản xuất quốc phòng, huy động một phần lực lượng quân đội, sử dụng một phần năng lực công nghiệp quốc phòng vào việc xây dựng kinh tế.

Thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng.

Công cuộc *bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội* cần được tiến hành bằng sức mạnh của mọi lực

lượng vũ trang và không vũ trang và bằng mọi phương tiện cần thiết. Cuộc đấu tranh này cần được tổ chức chặt chẽ và thường xuyên trong từng địa bàn, ở tất cả mọi đơn vị trong cả nước dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của các cấp ủy đảng. Thực hiện có nền nếp công tác quản lý hộ khẩu; xây dựng xí nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện... phường, xã, quận, huyện an ninh và trật tự, hình thành các khu vực, các tuyến an toàn ở các địa phương; xây dựng nội bộ trong sạch, vững mạnh; ngăn ngừa và杜绝 trị những hành động phá hoại về kinh tế, chính trị, tư tưởng và các hoạt động tình báo, gián điệp của địch.

Là lực lượng vũ trang cách mạng nòng cốt của cuộc đấu tranh trọng yếu này, Công an nhân dân phải được xây dựng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy và tiến lên hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có cơ sở vững chắc trong quần chúng, có trình độ nghiệp vụ ngày càng cao, thật sự là công cụ tin cậy, sắc bén của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc phải được bảo đảm bằng sức mạnh tổng hợp của chế độ mới. Trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta tiếp tục *đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội*, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng xác định. Tập trung trí tuệ toàn Đảng và toàn dân, Đại hội chúng ta tổng kết những

kinh nghiệm sáng tạo phong phú của các ngành, các cấp và các đơn vị cơ sở, giải quyết một số vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn, phát triển đường lối và nâng cao năng lực chỉ đạo thực hiện của Đảng.

Ngày nay đã có những điều kiện để hiểu biết đầy đủ hơn về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi nước. Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và rất khó khăn. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Đó là một thời kỳ đấu tranh gai cấp phức tạp, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai". Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng ta. Sau Đại hội này, với tinh thần cách mạng và khoa học, tiếp tục phát triển đường lối đã được xác định, Đảng ta cần xúc tiến *xây dựng một cương lĩnh hoàn chỉnh cho toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ*. Trên cơ sở cương lĩnh đó, sẽ xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật, v.v..

Thảo ra một cương lĩnh cách mạng hoàn chỉnh và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là sự kiện chính trị có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự chỉ đạo cách mạng trong một thời kỳ tương đối dài, đặt nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội.

Chặng đường đầu tiên là một bước quá độ nhỏ trong bước quá độ lớn. V.I. Lê nin nói: "Suốt cả thời kỳ đó (thời kỳ quá độ), trong chính sách của chúng ta, lại chia ra thành nhiều bước quá độ nhỏ hơn nữa. Và tất cả cái khó khăn của nhiệm vụ chúng ta phải làm, tất cả cái khó khăn của chính sách và tất cả sự khéo léo của chính sách là ở chỗ biết tính đến những nhiệm vụ đặc thù của từng bước quá độ đó"¹.

Đảng ta đã nhiều lần chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu của chặng đường đầu tiên là xây dựng những tiền đề chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết để triển khai công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn.

Chúng ta đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong việc xây dựng những tiền đề đó. Đáng tiếc là những việc đã làm không đồng bộ, có nhiều mặt thiếu sót, gây ra đảo lộn. Vì vậy, trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, phải thực hiện những biện pháp có hiệu quả để nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đưa mọi mặt hoạt động vào quỹ đạo phát triển bình thường và tiến hành những cuộc cải cách về tổ chức, quản lý, thiết lập cơ cấu sản xuất và cơ chế mới quản lý kinh tế - xã hội. Đại hội lần thứ VI xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến Bộ, Mátxcơva, 1977, t.40, tr. 119-120.

lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Ôn định tình hình kinh tế - xã hội bao gồm cả ổn định sản xuất, ổn định phân phối, lưu thông, ổn định đời sống vật chất và văn hoá, tăng cường hiệu lực của tổ chức quản lý, lập lại trật tự, kỷ cương và thực hiện công bằng xã hội.

Ôn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được.

Xuất phát từ nhiệm vụ bao trùm và mục tiêu tổng quát, Đại hội xác định *những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội* sau đây cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên:

1. Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích luỹ. Hướng mọi cố gắng vào việc đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu của xã hội, dần dần ổn định và tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Cụ thể là bảo đảm ăn đủ no, có thêm dinh dưỡng, mặc đủ ấm; đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về bảo vệ sức khoẻ và chữa bệnh, đi lại, học hành và hưởng thụ văn hoá, tăng thêm đồ dùng thiết yếu của các gia đình, khắc phục một bước khó khăn về nhà ở, nhất là tại các thành phố và khu công nghiệp tập trung. Đó chính là yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện hiện nay.

Ôn định đời sống nhân dân phải đi đôi với bảo đảm yêu cầu có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế quốc dân để đủ sức tiếp nhận và đưa vào tái sản xuất mở rộng vốn vay và viện trợ của nước ngoài.

2. Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất. Để làm đủ ăn và có tích luỹ, phải ra sức phát triển sản xuất, giảm tỷ lệ sinh đẻ, và để sản xuất phát triển, phải xây dựng được *một cơ cấu kinh tế hợp lý*, trước hết là cơ cấu các ngành kinh tế, phù hợp với tính quy luật về sự phát triển các ngành sản xuất vật chất, phù hợp với khả năng của đất nước và phù hợp với sự phân công lao động và hợp tác quốc tế. Cơ cấu kinh tế đó bảo đảm cho nền kinh tế phát triển cân đối với nhịp độ tăng trưởng ổn định. Phải thông qua việc sắp xếp lại sản xuất đi đôi với việc xây dựng thêm một số cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết, tạo ra cho được một cơ cấu kinh tế hợp lý, hướng vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

3. Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Củng cố thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm cả khu vực quốc doanh và khu vực tập thể một cách toàn diện, cả về chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối, làm cho thành phần kinh tế này giữ vai trò chi phối trong nền kinh tế quốc dân, thể hiện tính ưu việt về năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, thu nhập của người lao động và tích luỹ cho sự nghiệp công nghiệp hóa. Bằng những biện pháp thích hợp, sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc bảo đảm phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người lao động. Hình thành đồng bộ hệ

thống mới về quản lý kinh tế, lấy kế hoạch hoá làm khâu trung tâm, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy hiệu quả của cơ chế mới quản lý kinh tế nhằm khai thác tốt năng lực của các cơ sở sản xuất, củng cố trật tự, kỷ cương trong quản lý kinh tế.

4. Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội. Giải quyết một phần quan trọng việc làm cho người lao động và bảo đảm về cơ bản phân phối theo lao động. Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta. Loại bỏ các nguồn thu nhập do làm ăn phi pháp mà có. Trong sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, đặc biệt chú ý xây dựng quan hệ xã hội và lối sống lành mạnh, khắc phục các hiện tượng tiêu cực; giữ gìn và phát huy tinh thần dân chủ, nhân đạo, chủ nghĩa anh hùng và những giá trị văn hoá khác của truyền thống dân tộc và cách mạng. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật của nhân dân, củng cố kỷ cương xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự công cộng, thực hiện nguyên tắc: mọi người sống và làm việc theo pháp luật.

5. Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh. Quốc phòng và an ninh được xây dựng và củng cố ngày càng vững mạnh bảo đảm điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế. Trên cơ sở phát triển kinh tế, đáp ứng ngày càng đầy đủ và ổn định các nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của các lực lượng vũ trang; củng cố thế trận bảo vệ Tổ quốc cả về quốc phòng và an ninh; bảo đảm cơ sở vật chất - kỹ thuật và từng bước trang bị cho các lực lượng vũ trang; bảo đảm vật tư, tài chính cho sản xuất quốc phòng.

Những mục tiêu trên đây sẽ được cụ thể hoá, định lượng thành các chỉ tiêu cụ thể của các kế hoạch kinh tế, xã hội. Cái mốc đánh dấu chặng đường đầu tiên kết thúc là đạt được năm mục tiêu nói trên. Độ dài của chặng đường đầu tiên tuỳ thuộc một phần quan trọng vào việc vận dụng những bài học đã rút ra từ thực tiễn mười năm qua, để đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, xã hội trong thời gian tới.

Phân thứ hai

NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH KINH TẾ, XÃ HỘI

Thứa các đồng chí,

Chúng ta có những khả năng trong tầm tay để thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ. Muốn biến những khả năng đó thành hiện thực, điều quan trọng hàng đầu là đổi mới chính sách kinh tế, chính sách xã hội, nhằm phát huy vai trò làm chủ và nhiệt tình của người lao động, tạo nên phong trào quần chúng hăng hái thực hiện đồng thời cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hoá.

Các *chính sách kinh tế* phải nhằm khai thác nhanh và có hiệu quả mọi khả năng hiện có và tiềm tàng của nền kinh tế. Đó là khoảng một nửa công suất thiết bị chưa được sử dụng; là ruộng đất còn nhiều khả năng thâm canh; là rừng, biển và các tài nguyên khác chưa được khai thác tốt; là sức lao động dồi dào, lực lượng khoa học, kỹ thuật chưa được tận dụng; là

khả năng tiết kiệm năng lượng, vật tư, và huy động mọi nguồn vốn vào việc phát triển sản xuất... Những lực lượng sản xuất ấy đang bị kìm hãm vì những sai lầm, thiếu sót trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong cơ chế quản lý.

Tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng chỉ đạo đó thể hiện trong các chính sách và biện pháp lớn dưới đây:

1. Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư

Muốn đưa nền kinh tế sớm thoát khỏi tình trạng rối ren, mất cân đối, phải *dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý*, trong đó các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất có quy mô và trình độ kỹ thuật khác nhau phải được bố trí cân đối, liên kết với nhau, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định. Để thực hiện sự sắp xếp đó, trước hết phải bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư.

Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986-1990, phải thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về *lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*, để đến khi kết thúc chặng đường đầu tiên đạt được kết quả như sau:

- Về lương thực, thực phẩm: bảo đảm lương thực đủ ăn cho toàn xã hội và có dự trữ. Đáp ứng một cách ổn định nhu cầu thiết yếu về thực phẩm. Mức tiêu dùng lương thực, thực phẩm phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động.

- Về hàng tiêu dùng: sản xuất đáp ứng được nhu cầu bình thường của nhân dân thành thị và nông thôn về những sản phẩm công nghiệp thiết yếu.

- Về hàng xuất khẩu: tạo được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; đạt kim ngạch xuất khẩu đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhập khẩu vật tư, máy móc, phụ tùng và những hàng hoá cần thiết.

Các chương trình mục tiêu trên cụ thể hoá nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên đã được Đại hội lần thứ V của Đảng xác định.

Yêu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm, về nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng, về hàng xuất khẩu quyết định *vị trí hàng đầu của nông nghiệp*. Phải đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn, nhằm yêu cầu chủ yếu là tăng nhanh khối lượng và tỷ suất hàng hoá nông sản. Nông nghiệp phải được ưu tiên đáp ứng những nhu cầu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, về vật tư, về lao động kỹ thuật; những nguồn đầu tư ấy phải được sử dụng có hiệu quả. Đầu tư cho nông nghiệp phải đồng bộ từ sản xuất đến chế biến, vận chuyển, bảo quản để có nhiều sản phẩm cuối cùng. Mở rộng và hoàn chỉnh các hệ thống thuỷ lợi, ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ sinh học, đưa vào sử dụng phổ biến và ổn định các loại giống mới; đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y; tăng thêm sức kéo,

bảo đảm đủ công cụ thường và công cụ cải tiến, thực hiện từng bước và có trọng điểm việc cơ giới hoá; hạ thấp mức hao hao nông sản trong các khâu thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, chế biến; chủ động phòng, chống lụt bão.

Phương châm phát triển nông nghiệp là kết hợp chuyên môn hoá với phát triển toàn diện, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, lúa và màu, cây lương thực và cây công nghiệp. Phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày; việc mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày phải chú trọng chất lượng, thâm canh ngay từ đầu. Phát triển nông nghiệp phải lấy thâm canh, tăng vụ là chính, đồng thời mở rộng diện tích một cách vững chắc và có hiệu quả. Sửa đổi, bổ sung các chính sách về đất ruộng và các loại đất khác để quản lý, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên đất.

Phát triển *lâm nghiệp* theo hướng bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, tăng thêm vốn rừng, phát triển có trọng điểm việc trồng rừng tập trung chuyên canh, đẩy nhanh nhịp độ phủ xanh đất trống, đồi núi trọc theo phương thức nông - lâm kết hợp; ngăn chặn nạn phá rừng, cháy rừng; phát triển rộng khắp phong trào trồng cây, chú ý cả cây lấy gỗ, cây làm nguyên liệu và làm củi. Tiến hành tích cực việc định canh, định cư, giao đất, giao rừng cho các đơn vị tập thể và nhân dân sử dụng lâu dài để làm chủ đất rừng như làm chủ đất ruộng. Xây dựng các khu kinh tế tổng hợp lâm - nông - công nghiệp; khai thác, bảo quản, chế biến, sử dụng gỗ và các loại lâm sản khác với hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

Hải sản và thuỷ sản nước ngọt, nước lợ là một nguồn lợi lớn. Coi trọng cả đánh bắt và nuôi trồng, đi đôi với giải quyết

tốt việc chế biến, vận chuyển để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và tăng nhanh hàng xuất khẩu. Tăng đầu tư và bổ sung chính sách nhằm tận dụng mọi diện tích mặt nước có thể nuôi trồng thuỷ sản. Những diện tích mặt nước mà các cơ sở quốc doanh và tập thể quản lý không sử dụng hết, thì giao cho nhân dân mượn hoặc nhận khoán để mở rộng sản xuất.

Công nghiệp nhẹ và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đáp ứng cho được nhu cầu của nhân dân về những loại hàng thông thường, bảo đảm yêu cầu chế biến nông, lâm, thuỷ sản, tăng nhanh việc làm hàng gia công xuất khẩu và các mặt hàng xuất khẩu khác, đồng thời mở rộng mặt hàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Khai thác triệt để mọi nguồn nguyên liệu; tận dụng các loại phế liệu; tranh thủ nguồn nguyên liệu gia công của nước ngoài.

Phát triển công nghiệp nhẹ trước hết dựa vào việc tổ chức lại sản xuất, đầu tư chi tiêu sâu và đầu tư đồng bộ để tận dụng công suất thiết bị của các cơ sở hiện có; coi trọng các cơ sở có năng lực và hiệu suất chế biến cao. Sử dụng hợp lý khả năng sản xuất hàng tiêu dùng của các xí nghiệp công nghiệp nặng, xí nghiệp quốc phòng. Có chính sách đúng đắn huy động rộng rãi nguồn vốn và kỹ thuật của nhân dân, kể cả của Việt kiều, để phát triển các cơ sở làm ra nguyên liệu và cơ sở chế biến dưới nhiều hình thức. Phát triển và củng cố các cơ sở kinh tế quốc doanh trong những khâu chi phối quá trình sản xuất và lưu thông.

Các cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng phải gắn chặt với thị trường, nắm chắc nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Các tổ chức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa vươn lên làm đúng vai trò đại diện cho người tiêu dùng, đặt hàng và ký

hợp đồng với cơ sở sản xuất. Áp dụng hình thức đấu thầu để ưu tiên đặt hàng và cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở làm ra sản phẩm tốt, giá rẻ, không phân biệt đó là cơ sở quốc doanh hay tập thể. Các cơ sở làm ăn kém cỏi mà không vươn lên được, thì phải thay đổi phương hướng sản xuất, thu hẹp sản xuất hoặc giải thể.

Việc phát triển *công nghiệp nặng và xây dựng kết cấu hạ tầng* phải nhằm phục vụ các mục tiêu kinh tế, quốc phòng trong chặng đường đầu tiên, và theo khả năng thực tế, chuẩn bị tiền đề cho sự phát triển kinh tế trong chặng đường tiếp theo. Ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng (điện than, dầu khí). Ngành *công nghiệp cơ khí* của tất cả các bộ và các địa phương phải được sáp xếp lại, đồng bộ hoá, chuyên môn hoá, từng bước đổi mới thiết bị. Trong *công nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu*, chú ý đến nguyên liệu khoáng sản và các nguyên liệu khác để sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y; sử dụng hết năng lực hiện có và phát triển thêm một số cơ sở nhỏ về vật liệu xây dựng, hoá chất, kim loại. Sản phẩm nào mà công nghiệp nặng nhất thiết phải tạo ra trong nước để phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, thì cố gắng làm với quy mô và kỹ thuật thích hợp. Những sản phẩm nào trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất chưa đủ, thì thông qua xuất khẩu để nhập khẩu. Nông nghiệp và các ngành công nghiệp nhẹ phải tạo ra sản phẩm xuất khẩu đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu của mình và đóng góp ngoại tệ cho Nhà nước. Không bố trí xây dựng công nghiệp nặng vượt quá điều kiện và khả năng thực tế, ngay cả để phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Về *kết cấu hạ tầng*, chú trọng phát triển *giao thông vận*

tải và thông tin liên lạc: bảo dưỡng, nâng cấp, đồng bộ hoá và chấn chỉnh tổ chức quản lý để sử dụng có hiệu quả những cái đã có, chọn lọc xây dựng thêm những cơ sở cần thiết bảo đảm cho sản xuất, lưu thông hàng hoá, phục vụ đời sống nhân dân và chuẩn bị cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá. Ưu tiên phát triển giao thông vận tải đường thuỷ, tăng tỷ trọng vận tải đường sắt, sắp xếp hợp lý vận tải đường bộ, phát triển vận tải đường không. Động viên các tổ chức kinh tế tập thể và nhân dân góp sức, góp vốn mở mang đường giao thông nông thôn, miền núi, phát triển các phương tiện vận tải, nhất là phương tiện thô sơ, nửa cơ giới. Khắc phục sự ách tắc trong vận tải hàng hoá, cải thiện một bước sự đi lại của nhân dân. Nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ và giảm nhẹ tình trạng lạc hậu về thông tin liên lạc, hiện đại hoá những khâu có điều kiện.

Đi đôi với việc tăng thêm nguồn điện, cần xây dựng cân đối mạng lưới dẫn điện. Các thành phố và thị xã phải xây dựng và cải tạo mạng lưới cấp nước, thoát nước và hệ thống cống rãnh.

Phát triển rộng rãi các loại hoạt động *dịch vụ*: kỹ thuật, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Theo phương hướng nêu trên, ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu phải được xây dựng khẩn trương để triển khai thực hiện trong kế hoạch 1986-1990 như nhiệm vụ trung tâm về kinh tế - xã hội của tất cả các ngành và các cấp.

Các chương trình này phải hiện thực, bảo đảm cân đối giữa mục tiêu, phương tiện, biện pháp, chính sách. Đối với

mỗi loại sản phẩm, phải tính đến tất cả các yếu tố của chương trình tái sản xuất, từ điều kiện sản xuất đến chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ, phải giải quyết đồng bộ cả về kỹ thuật, tổ chức sản xuất và chính sách kinh tế.

Cả ba chương trình phải kết hợp kinh tế với quốc phòng, coi trọng việc phân bố lực lượng sản xuất trên các vùng lãnh thổ, nhằm phát huy thế mạnh của các vùng trong mối quan hệ liên kết, bổ sung cho nhau theo quan điểm phát triển kinh tế hàng hoá, mở rộng trao đổi trong nước và với nước ngoài, khắc phục khuynh hướng tự cấp, tự túc. Kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp, giữa sản xuất và lưu thông, dịch vụ trên địa bàn từng huyện, từng tỉnh, từng vùng kinh tế. *Kinh tế trên địa bàn huyện* có vị trí quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện ba chương trình mục tiêu. Phương hướng xây dựng huyện không phải là tạo ra một bộ máy quản lý hành chính - kinh tế nặng nề, mà phải phát triển, củng cố, sắp xếp, liên kết các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau nhằm khai thác tốt nhất lao động, đất đai, rừng, biển, ngành nghề trên địa bàn huyện.

Theo phương hướng bố trí lại cơ cấu kinh tế, phải *điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản* của Nhà nước nhằm tập trung cho việc thực hiện ba chương trình mục tiêu nói trên và bảo đảm phát huy hiệu quả. Việc xác định hiệu quả đầu tư phải chú ý tới yêu cầu tốn ít vốn, tạo ra nhiều việc làm, đưa công trình vào sử dụng nhanh.

Phải soát xét thật chặt chẽ các công trình xây dựng dở dang, kể cả công trình trên hạn ngạch và dưới hạn ngạch,

của cả trung ương và địa phương, trong tất cả các ngành, cũng như các công trình chưa khởi công, nhưng đã ký nhập thiết bị toàn bộ của nước ngoài. Kiên quyết giãn tiến độ hoặc đình hẵn việc xây dựng những công trình chưa thật sự cấp bách hoặc làm xong sẽ không đủ điều kiện sử dụng có hiệu quả, hoặc xét trong khả năng cân đối chung, cần dành ưu tiên cho các công trình khác. Tập trung sức hoàn thành nhanh và đồng bộ một số công trình trọng điểm. Cùng với việc lựa chọn chặt chẽ các công trình chuyển tiếp, cần *ưu tiên đầu tư đồng bộ và đầu tư chiêu sâu cho các cơ sở hiện có*. Việc xây dựng thêm công trình mới chỉ đặt ra khi các cơ sở hiện có, dù được mở rộng thêm, cũng không đáp ứng được yêu cầu, và phải nhằm đúng phương hướng, mục tiêu đã định, làm quy mô nhỏ và vừa là chính, tranh thủ kỹ thuật tiến bộ, bảo đảm xây dựng nhanh, đưa vào sử dụng kịp thời từng phần công trình.

Phương châm chỉ đạo này cũng phải được thấu suốt trong việc xây dựng các cơ sở về khoa học - kỹ thuật, giáo dục, y tế, văn hoá. Đầu tư có trọng điểm để giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân, viên chức, chú ý sửa chữa nhà cửa cũ, đồng thời tạo điều kiện cho nhân dân xây dựng thêm ở cả thành thị và nông thôn.

Việc đầu tư cho sự nghiệp phát triển kinh tế trong chặng đường tiếp theo phải được chuẩn bị chu đáo, trước hết là đối với các công trình gối đầu.

Đi đôi với việc điều chỉnh phương hướng và cơ cấu đầu tư, phải quy định lại chế độ, thuế lẻ đầu tư nhằm nêu cao trách nhiệm trong việc xây dựng phương án và quyết định chủ trương đầu tư, đặc biệt là đối với các công trình lớn do Trung

ương quyết định. Tránh xét duyệt riêng rẽ từng công trình tách khỏi các quan hệ cân đối chung. Gắn trách nhiệm và lợi ích vật chất của đơn vị chủ đầu tư với hiệu quả đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ các công trình xây dựng cơ bản của khu vực nhà nước, bất kể thuộc nguồn vốn nào. Thực hiện chế độ đấu thầu xây dựng theo tiêu chuẩn bảo đảm thời hạn huy động, chất lượng công trình và giảm chi phí xây lắp.

Muốn dứt khoát chuyển hướng trong việc bố trí cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư, phải đổi mới cách nghĩ và cách làm, dám thừa nhận và thay đổi những quyết định sai lầm, dám xử lý kiên quyết những trường hợp phức tạp. Tất cả các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở phải chủ động, quyết tâm sắp xếp lại sản xuất và xây dựng trong phạm vi của mình, cùng với Trung ương thực hiện việc điều chỉnh lớn cơ cấu sản xuất và đầu tư trong cả nước, quyết giành lại thế chủ động để ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

2. Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế

Muốn phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, đi đôi với việc bố trí lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư theo ngành và theo vùng, phải xác định đúng cơ cấu thành phần kinh tế.

Trong xã hội ta, còn nhiều người có sức lao động chưa có việc làm và chưa sử dụng hết thời gian lao động. Khả năng thu hút sức lao động của khu vực nhà nước trong những năm trước mắt còn có hạn. Cũng không thể đưa tất cả những người làm ăn cá thể vào các tổ chức kinh tế tập thể trong một thời gian ngắn. Có những ngành, nghề đưa vào làm ăn tập

thể chưa bảo đảm hiệu quả. Trong khi nguồn vốn của Nhà nước và của tập thể còn eo hẹp, thì nguồn vốn còn dư trong nhân dân hầu như chỉ đưa vào tiêu dùng hoặc cất giữ và mua hàng tích trữ. Phải có chính sách mở đường cho người lao động tự tạo ra việc làm, kích thích mọi người đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm tiêu dùng để tích luỹ, mở rộng tái sản xuất trên quy mô toàn xã hội.

Xuất phát từ sự đánh giá những tiềm năng tuy phân tán nhưng rất quan trọng trong nhân dân, cả về sức lao động, kỹ thuật, tiền vốn, khả năng tạo việc làm, chúng ta chủ trương: đi đôi với việc phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, tăng cường nguồn tích luỹ tập trung của Nhà nước và tranh thủ vốn ngoài nước, cần có *chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác*.

Chính sách đó cho phép sử dụng nhiều hình thức kinh tế với quy mô và trình độ kỹ thuật thích hợp trong từng khâu của quá trình sản xuất và lưu thông nhằm khai thác mọi khả năng của các thành phần kinh tế liên kết với nhau, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Đó là một giải pháp có ý nghĩa chiến lược, góp phần giải phóng và khai thác mọi khả năng để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý.

Giải pháp đó xuất phát từ thực tế của nước ta và là sự vận dụng quan điểm của Lenin coi *nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ*. Ở nước ta, các thành phần đó là:

- Kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm khu vực quốc doanh và khu vực tập thể, cùng với bộ phận kinh tế gia đình gắn

liên với thành phần đó.

- Các thành phần kinh tế khác gồm: kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá (thợ thủ công, nông dân cá thể, những người buôn bán và kinh doanh dịch vụ cá thể); kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc trong một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và các vùng núi cao khác.

Chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa phải xuất phát từ đặc trưng nói trên mà đề ra những chủ trương và biện pháp đúng đắn.

Theo quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa phải có bước đi và hình thức thích hợp. Kinh nghiệm thực tế chỉ rõ: lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu, mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ, có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Tình hình thực tế của nước ta đòi hỏi phải coi trọng những hình thức kinh tế trung gian, quá độ từ thấp lên cao, từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn. Trong mỗi bước đi của quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, tạo ra lực lượng sản xuất mới; trên cơ sở đó tiếp tục đưa quan hệ sản xuất lên hình thức và quy mô mới thích hợp để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất mới bao gồm cả ba mặt: xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản

xuất, chế độ quản lý và chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa. Tuy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là nền tảng của quan hệ sản xuất mới, nhưng khi chế độ quản lý và chế độ phân phối không phù hợp, thì ngay cả các tổ chức kinh tế thuộc sở hữu toàn dân, được trang bị kỹ thuật cao hơn, cũng làm ăn kém hiệu quả. Xây dựng quan hệ sản xuất mới về cả ba mặt, làm cho nó thật sự mang bản chất xã hội chủ nghĩa, gắn với mỗi bước phát triển của lực lượng sản xuất, là công việc to lớn, không thể làm xong trong một thời gian ngắn.

Mười năm qua, hai kỳ đại hội Đảng đều ghi vào nghị quyết nhiệm vụ căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nhiệm kỳ đại hội đó, song đều chưa thực hiện được. Cuộc sống cho ta một bài học thấm thía là không thể nóng vội làm trái quy luật. Nay phải sửa lại cho đúng như sau: *đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, luôn luôn có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.*

Trong những năm trước mắt, để tiến hành vững chắc công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát huy tác dụng tích cực của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, *điều quan trọng nhất* là củng cố và phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa, trước hết là làm cho kinh tế quốc doanh thật sự giữ vai trò chủ đạo, chi phối được các thành phần kinh tế khác.

Phải đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm cho các đơn vị kinh tế quốc doanh có quyền tự chủ, thật sự chuyển sang hạch

toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế. Sắp xếp lại sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Trên cơ sở đó, ổn định và từng bước nâng cao tiền lương thực tế của công nhân, viên chức, tăng tích luỹ cho xí nghiệp và cho Nhà nước. Kinh tế quốc doanh chủ động mở rộng liên kết với các thành phần kinh tế khác, hướng các thành phần đó vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

Để củng cố *kinh tế tập thể*, phải nâng cao trình độ tổ chức, quản lý và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật đi đôi với thực hiện quan hệ trao đổi và liên kết với kinh tế quốc doanh, kinh tế gia đình, trước hết là về mặt cung ứng vật tư, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Trong nông nghiệp, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa Nhà nước, kinh tế quốc doanh với hợp tác xã, đồng thời cải tiến quản lý nội bộ hợp tác xã, hoàn thiện phương thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, gắn liền việc xây dựng quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật với xây dựng nông thôn mới. Các tập đoàn sản xuất ở Nam Bộ phải được củng cố theo đúng tính chất tổ chức kinh tế tập thể. Việc đưa các tập đoàn sản xuất lên hợp tác xã bậc cao, quy mô lớn phải căn cứ vào các điều kiện cụ thể đã chín muồi, không làm vội vã.

Kinh tế gia đình có vị trí quan trọng và khả năng dồi dào, cần được khuyến khích và giúp đỡ phát triển trong mối quan hệ hỗ trợ và gắn bó với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Trên nguyên tắc bảo đảm trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước và tập thể, gia đình công nhân, viên chức, gia đình

xã viên có thể mở rộng sản xuất bằng lao động của gia đình mình, kinh doanh trong các ngành nghề theo đúng pháp luật và chính sách. Thu nhập của kinh tế gia đình không những góp phần cải thiện đời sống, mà còn là một nguồn tích luỹ để tái sản xuất mở rộng.

Nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đặt ra cho chặng đường đầu tiên là *kinh tế xã hội chủ nghĩa với khu vực quốc doanh làm nòng cốt phải giành được vai trò quyết định trong nền kinh tế quốc dân*, cụ thể là chiếm tỷ trọng lớn cả trong sản xuất và lưu thông, thể hiện được tính ưu việt và chi phối được các thành phần kinh tế khác thông qua liên kết kinh tế.

Đối với *kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá*, Nhà nước thừa nhận sự cần thiết của bộ phận kinh tế này trong thời kỳ quá độ, hướng dẫn và giúp đỡ nó sản xuất, kinh doanh, liên kết với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Vận động những người lao động cá thể đi vào làm ăn tập thể theo nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi. Không nên có thành kiến, phân biệt đối xử, gây khó khăn cho những người lao động cá thể chưa muốn tham gia các tổ chức kinh tế tập thể hoặc xin rút ra khỏi các tổ chức đó.

Đối với tiểu thương, thông qua nhiều hình thức tuỳ theo ngành hàng, để sắp xếp, cải tạo và sử dụng họ thành lực lượng bổ sung cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, giúp đỡ số người không cần thiết trong lĩnh vực lưu thông chuyển sang sản xuất và dịch vụ.

Nhà nước cho phép những nhà *tư sản nhỏ* sử dụng vốn, kiến thức kỹ thuật và quản lý của họ để tổ chức sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, nghề thuộc khu vực sản

xuất và dịch vụ ở những nơi cần thiết trong cả nước. Quy mô và phạm vi hoạt động của các cơ sở kinh tế tư bản tư nhân được quy định tuỳ theo ngành nghề và mặt hàng. Hoạt động của kinh tế tư bản tư nhân được hướng dẫn đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội bằng nhiều hình thức của kinh tế tư bản nhà nước, thông qua sự kiểm soát của Nhà nước và sự liên kết với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. *Kinh tế tư bản nhà nước* là hình thức kinh tế quá độ, có thể được tổ chức từ thấp đến cao, từ đại lý cung ứng và tiêu thụ hàng hoá, làm gia công, cho đến hợp doanh với nhà nước.

Trong lĩnh vực lưu thông, phải xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư nhân. Đối với một số người buôn bán loại vừa, có tay nghề trong một số ngành hàng tươi sống, Nhà nước dùng hình thức liên doanh để sử dụng họ kinh doanh theo pháp luật và chính sách.

Như vậy, quá trình sử dụng kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá và kinh tế tư bản tư nhân luôn luôn gắn liền với quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần đó bằng nhiều hình thức.

Thừa nhận sự tồn tại của kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá và kinh tế tư bản tư nhân, thì đương nhiên cũng phải thường xuyên đấu tranh với xu hướng tự phát tư bản chủ nghĩa và những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế của các thành phần đó. Nhà nước dùng pháp luật và chính sách, dựa vào sức mạnh của kinh tế xã hội chủ nghĩa để kiểm soát và chi phối các thành phần kinh tế đó theo phương châm "sử dụng để cải tạo, cải tạo để sử dụng tốt hơn".

Cần sửa đổi, bổ sung và công bố rộng rãi chính sách nhất

quán đối với các thành phần kinh tế. Những quy định có tính nguyên tắc phải trở thành pháp luật để mọi người yên tâm, mạnh dạn kinh doanh.

Xoá bỏ những thành kiến thiên lệch trong sự đánh giá và đối xử với người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Nhà nước có chính sách ưu đãi về kinh tế (như chính sách đầu tư, thuế, tín dụng...) đối với thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa; song về pháp luật phải thực hiện nguyên tắc bình đẳng. Những người làm ra của cải và những việc có ích cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và chính sách đều được tôn trọng, được quyền hưởng thu nhập tương xứng với kết quả lao động, kinh doanh hợp pháp của họ. Đối với những kẻ lười biếng, ăn bám, phải phê phán và cưỡng bức lao động. Những kẻ phạm pháp đều bị trừng trị theo pháp luật. Ai vi phạm hợp đồng kinh tế, đều bị xử phạt và phải bồi thường. Đó là chính sách nhất quán đối với mọi công dân, không phân biệt họ thuộc thành phần kinh tế nào. Quan điểm đó phải thấu suốt trong các chính sách cụ thể, trong công tác tuyên truyền, giáo dục và văn hoá, để xây dựng những nhận thức đúng đắn trong nhân dân, tạo nên môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc thực hiện chính sách sử dụng và cải tạo nền kinh tế nhiều thành phần.

3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các

thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông, và để ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Cơ chế đó quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu, với hệ thống chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh chi tiết từ trên giao xuống, không phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ. Các cơ quan quản lý hành chính - kinh tế can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở, nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất đối với các quyết định của mình; các đơn vị kinh tế cơ sở vừa không có quyền tự chủ, vừa không bị ràng buộc trách nhiệm với kết quả sản xuất, kinh doanh.

Cơ chế đó chưa chú ý đầy đủ đến quan hệ hàng hoá - tiền tệ và hiệu quả kinh tế, dẫn tới cách quản lý và kế hoạch hoá thông qua chế độ cấp phát và giao nộp theo quan hệ hiện vật là chủ yếu, hạch toán kinh tế chỉ là hình thức, không ràng buộc trách nhiệm và lợi ích vật chất đối với hiệu quả sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư, lao động, tách rời việc trả công lao động với số lượng và chất lượng lao động.

Cơ chế đó để ra bộ máy quản lý cồng kềnh, với những cán bộ quản lý kém năng động, không thạo kinh doanh, với phong cách quản lý quan liêu, cửa quyền.

Cơ chế cũ gắn liền với tư duy kinh tế dựa trên những quan niệm giản đơn về chủ nghĩa xã hội, mang nặng tính chất chủ quan, duy ý chí.

Phương hướng đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã được khẳng định là xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và với trình độ phát triển của nền kinh tế.

Ngay sau khi giành chính quyền, nǎm được những mạch máu kinh tế chủ yếu của đất nước, Nhà nước xã hội chủ nghĩa có điều kiện và nhất thiết phải quản lý nền kinh tế quốc dân theo một kế hoạch thống nhất. *Tính kế hoạch* là đặc trưng số một của cơ chế quản lý kinh tế ngay từ buổi đầu của thời kỳ quá độ.

Quá trình từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn ở nước ta là quá trình chuyển hoá nền kinh tế còn nhiều tính chất tự cấp, tự túc thành nền kinh tế hàng hoá. Chúng ta đang quản lý có kế hoạch một nền kinh tế sản xuất hàng hoá với những đặc điểm của thời kỳ quá độ. Việc sử dụng đầy đủ và đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ trong kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân là một tất yếu khách quan. *Sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ* là đặc trưng thứ hai của cơ chế mới về quản lý kinh tế mà chúng ta đang xây dựng.

Việc sử dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ đòi hỏi sản xuất phải gắn với thị trường, mọi hoạt động kinh tế phải so sánh chi phí với hiệu quả, các tổ chức và đơn vị kinh tế phải tự bù đắp chi phí và có lãi để tái sản xuất mở rộng, tức là phải thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Muốn kế hoạch hoá quá trình tái sản xuất hàng hoá, phải vận dụng tổng hợp hệ thống các quy luật đang tác động lên nền kinh tế. Trong hệ thống các quy luật đó, quy luật kinh tế cơ bản cùng với các quy luật đặc thù khác của chủ nghĩa xã hội ngày càng phát huy vai trò chủ đạo, được vận dụng trong một thể thống nhất với các quy luật của sản xuất hàng hoá, đặc biệt là quy luật giá trị, quan hệ cung cầu... Kế hoạch hoá phải luôn luôn gắn liền với việc sử dụng đúng đắn các đòn bẩy kinh tế. Nên kinh tế phải được *quản lý bằng các*

phương pháp kinh tế là chủ yếu, với động lực thúc đẩy là sự kết hợp hài hoà lợi ích của toàn xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích riêng của người lao động. Mức thu nhập của tập thể và của người lao động phải phụ thuộc vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.

Các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể là những đơn vị sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, có quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, tự chủ về tài chính. Các tập thể lao động thật sự có vai trò của người làm chủ trong việc tổ chức và quản lý sản xuất, kinh doanh.

Những điều nêu trên dẫn tới yêu cầu phân cấp kế hoạch hoá và quản lý kinh tế theo nguyên tắc tập trung dân chủ, trên cơ sở phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế của các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương với chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Đi đôi với việc xác định đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý của các cấp, các ngành, phải đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý. Việc bố trí đúng những cán bộ có trách nhiệm chủ yếu trong các cơ quan quản lý kinh tế ở trung ương, địa phương và các cơ sở kinh tế lớn là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng và vận hành cơ chế quản lý mới.

Thực chất của cơ chế mới về quản lý kinh tế là *cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ*.

Đổi mới cơ chế quản lý là một quá trình cải cách có ý

nghĩa cách mạng sâu sắc, là cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu. Cuộc đấu tranh để đổi mới không những bị sức mạnh của thói quen níu lại, mà còn vấp phải những đặc quyền, đặc lợi của một số người gắn bó với cơ chế cũ. Đây là cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng và cơ quan nhà nước, đấu tranh giữa những người đồng chí, đấu tranh với chính bản thân mình. Khó khăn, phức tạp là ở chỗ đó. Chúng ta phải khắc phục trả ngại chính hiện nay là tư tưởng bảo thủ muôn quay trở lại cơ chế cũ đã quen thuộc, do dự không dám giải quyết những vấn đề đã chín muồi.

Phương hướng và nội dung chủ yếu của việc đổi mới cơ chế quản lý đã được xác định. Song điều quan trọng và khó khăn hơn là tìm ra được những hình thức kinh tế cụ thể, bước đi và nội dung đổi mới trong từng bước. Chúng ta còn ít kinh nghiệm; vì thế phải coi trọng việc nghiên cứu, học tập, thử nghiệm, tổng kết thực tiễn. Khuynh hướng nóng vội, giản đơn muốn đổi mới xong xuôi trong một thời gian ngắn là không phù hợp với thực tế.

Trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải nắm vững những vấn đề có tính nguyên tắc dưới đây:

Thực hiện tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế.

Tình trạng tập trung quan liêu trong công tác quản lý và điều hành còn nặng. Tình trạng phân tán, vô tổ chức trong hoạt động kinh tế cũng phổ biến.

Phải lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý kinh tế, xã hội. Chính cơ chế quản lý còn nặng tính chất tập trung quan liêu, vừa gò bó cấp dưới, vừa làm giảm hiệu lực quản lý tập trung là nguyên nhân trực tiếp làm rối loạn trật tự, kỷ cương. Vì vậy, không thể khắc phục sự rối ren bằng cách

quay trở lại cơ chế cũ, mà phải kiên quyết thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Việc phân cấp quản lý phải bảo đảm quyền làm chủ của ba cấp: quyền quyết định của trung ương (bao gồm cả các ngành trung ương) đối với những lĩnh vực then chốt, những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, bảo đảm cho sự phát triển cân đối của toàn bộ nền kinh tế; quyền chủ động của các địa phương trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn lãnh thổ; quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở và vai trò làm chủ của các tập thể lao động. Trong sự phân công, phân cấp quản lý, trách nhiệm phải đi đôi với quyền hạn, nghĩa vụ gắn liền với lợi ích.

Yêu cầu cấp bách là thể hiện những nguyên tắc đó trong các lĩnh vực quản lý cụ thể đang có nhiều vướng mắc, như kế hoạch hoá, quản lý vật tư, hàng hoá, xuất khẩu, nhập khẩu, ngoại tệ, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, tiền tệ, giá cả, lao động, tiền lương.

Vai trò quản lý kinh tế của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, nói cho cùng, là nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở kinh tế hoạt động có hiệu quả. Nhà nước kiểm soát và điều khiển các xí nghiệp và đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế bằng pháp luật, chính sách kinh tế, chính sách tiến bộ kỹ thuật, thay cho sự can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp. Pháp luật quy định những giới hạn mà các xí nghiệp không được vi phạm. Các chính sách buộc các xí nghiệp tự lựa chọn các quyết định về sản xuất, kinh doanh có lợi nhất theo phương hướng của kế hoạch nhà nước. Cần có những quy định bảo

đảm sự kiểm tra, giám sát thống nhất của Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động của các đơn vị cơ sở. Những hiện tượng giấu giếm, khai man, hạch toán và báo cáo sai sự thật phải bị xử lý.

Việc xây dựng chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp và chế độ làm chủ tập thể của quần chúng lao động ở cơ sở phải được tiếp tục bổ sung, sửa đổi qua thử nghiệm, tổng kết thực tiễn. Trên cơ sở đó mà làm rõ và giải quyết đúng đắn chức năng, nhiệm vụ và sự phân cấp quản lý hành chính - kinh tế giữa trung ương và địa phương, giữa tỉnh và huyện.

Nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế đòi hỏi phải đề cao kỷ luật và pháp luật. Sự chỉ đạo và điều hành từ trên xuống dưới, trước hết là từ các cơ quan trung ương, phải thống nhất theo nghị quyết của Đảng và Nhà nước, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được xác định. Cấp dưới phải phục tùng cấp trên; cấp trên phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Đổi mới kế hoạch hoá.

Kế hoạch kinh tế quốc dân trong những năm tới phải bảo đảm thực hiện phương hướng sắp xếp lại nền kinh tế, bố trí đúng cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư theo các chương trình mục tiêu. Các cân đối kế hoạch được xây dựng từ cơ sở và tổng hợp từ dưới lên, với sự hướng dẫn và điều hoà của trung ương. Kết hợp chặt chẽ kế hoạch hoá theo ngành và kế hoạch hoá trên địa bàn lãnh thổ.

Với quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, các đơn vị kinh tế cơ sở chủ động tiếp cận nhu cầu của thị trường, khai thác mọi khả năng để phát triển sản xuất, kinh doanh

nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước. *Hợp đồng kinh tế* giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh vừa là cơ sở để xây dựng kế hoạch vừa là công cụ pháp lý bảo đảm cho việc thực hiện kế hoạch. Cần tăng cường chế độ hợp đồng kinh tế và bảo đảm hiệu lực của nó bằng *chế độ trọng tài kinh tế nhà nước*.

Nhà nước sử dụng các đòn bẩy kinh tế cả trong kế hoạch hoá trực tiếp và kế hoạch hoá gián tiếp để bảo đảm thực hiện những phương hướng, mục tiêu của kế hoạch kinh tế quốc dân. Việc giao kế hoạch pháp lệnh chỉ hạn chế trong một số chỉ tiêu thật cần thiết nhằm bảo đảm những cân đối cơ bản và những nghĩa vụ cam kết với nước ngoài. Phấn đấu xây dựng từng bước lực lượng dự trữ của Nhà nước để chủ động xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan khác ở trung ương có chức năng quản lý hành chính - kinh tế được giải thoát bớt những công việc sự vụ, phải tập trung nhiều hơn vào việc nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội, xây dựng kế hoạch dài hạn và trung hạn, bảo đảm các quan hệ cân đối tổng hợp trong nền kinh tế, xây dựng chính sách và luật lệ kinh tế. Đó là những yếu tố quan trọng để từng bước nâng cao chất lượng kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân.

Sử dụng tốt các đòn bẩy kinh tế.

Để kích thích sản xuất phát triển, lập lại trật tự và ổn định thị trường, phải có *chính sách mở rộng giao lưu hàng hoá*, xoá bỏ tình trạng ngăn sông, cấm chợ, chia cắt thị trường theo địa giới hành chính.

Trong nền kinh tế còn nhiều thành phần, bên cạnh sự lưu

thông hàng hoá của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, còn có thị trường tự do bao gồm hoạt động mua bán trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu dùng trong dân cư và hoạt động lưu thông, dịch vụ của những người kinh doanh tư nhân ở cả thành thị và nông thôn. Nhà nước sử dụng những biện pháp có hiệu quả để cải tạo và xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư nhân, nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu. Nhưng không thể xoá bỏ thương nghiệp nhỏ tự do theo ý muốn chủ quan bằng mệnh lệnh hành chính, mà chỉ có thể thu hẹp nó bằng sự thay thế tốt hơn của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và biết sử dụng nó trong những lĩnh vực mà thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa thể kinh doanh tốt hoặc chưa cần kinh doanh.

Kinh nghiệm của nhiều địa phương và cơ sở cho thấy: nếu biết kinh doanh, biết vận dụng những biện pháp kinh tế là chủ yếu, kết hợp với biện pháp giáo dục và hành chính, được sự tham gia trực tiếp của quần chúng nhân dân, thì thương nghiệp xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có khả năng thực hiện được độc quyền kinh doanh những mặt hàng thiết yếu và làm chủ được thị trường.

Đối với những mặt hàng hoàn toàn do kinh tế quốc doanh sản xuất hoặc nhập khẩu, đương nhiên, thương nghiệp quốc doanh độc quyền bán trên thị trường và Nhà nước có biện pháp hành chính để bảo đảm sự độc quyền ấy. Nhưng ngay đối với những vật tư, hàng hoá đó, biện pháp kinh tế cũng rất quan trọng. Chính sách giá cả và phương thức mua bán không hợp lý thì không thể ngăn chặn được chúng chạy ra thị trường tự do bằng nhiều con đường ngang tắt.

Đối với những sản phẩm do các thành phần kinh tế ngoài

khu vực quốc doanh sản xuất, biện pháp chủ yếu để các tổ chức kinh tế quốc doanh nắm được sản phẩm hàng hoá là có chính sách giá cả và phương thức mua bán thích hợp theo nguyên tắc thoả thuận, chủ yếu là thông qua hợp đồng kinh tế với người sản xuất. Chính sách kinh tế đúng đắn đi đôi với công tác điều tra, phát hiện, trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu là những biện pháp có hiệu quả để xoá bỏ chợ đen. Chính sách ép giá và phương thức mua bán phiền hà, đi đôi với các biện pháp ngăn cấm hay hạn chế nông dân và người sản xuất tiêu thụ hàng hoá trên thị trường sẽ đẩy họ vào thế đối phó với Nhà nước bằng cách giữ hàng không bán, bán lén lút cho tư thương, hoặc thu hẹp sản xuất. Kết quả cuối cùng là sản xuất giảm sút, cung cầu căng thẳng, giá cả bị đẩy lên. Chính sách đó càng tạo điều kiện cho tư thương hoạt động mạnh hơn và làm suy yếu liên minh công - nông.

Chính sách giá cả phải vận dụng tổng hợp nhiều quy luật, trong đó quy luật giá trị có tác động trực tiếp. Giá cả phải phù hợp với giá trị, đồng thời phù hợp với sức mua của đồng tiền và tính đến quan hệ cung - cầu. Các yêu cầu điều tiết thu nhập, bảo đảm chính sách xã hội, thúc đẩy cải tạo xã hội chủ nghĩa, cần được thực hiện thông qua sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp giá cả, tài chính, tín dụng...; chỉ dùng biện pháp giá cả để đáp ứng những yêu cầu đó sẽ đẩy giá cả tới mức thoát ly giá trị.

Muốn ổn định giá cả, chính sách giá cả phải nhằm trước hết kích thích các cơ sở sản xuất và mọi người lao động làm ra nhiều sản phẩm hàng hoá, hạ giá thành, hăng hái bán sản phẩm cho Nhà nước. Không thể ổn định giá cả bằng cách giữ giá một cách cứng nhắc, bất chấp sức mua của đồng tiền, bất

chấp quan hệ cung - cầu và sự biến động của các yếu tố hình thành giá cả; mặt khác, phải có biện pháp tích cực khắc phục từng bước tính tự phát của giá cả thị trường tự do.

Phấn đấu thi hành chính sách một giá, đó là giá kinh doanh thương nghiệp. Chính sách một giá gắn liền với cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa có tác dụng kích thích sản xuất và mở rộng lưu thông hàng hoá, tạo điều kiện cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chuyển sang kinh doanh, chiếm lĩnh và làm chủ thị trường, không tạo ra nhu cầu giả tạo, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng thất thoát hàng hoá.

Trong tình hình cụ thể hiện nay, ở những nơi, những lúc nhất định, đối với một số ít mặt hàng thiết yếu mà cung cầu căng thẳng, giá cả biến động mạnh, Nhà nước chưa đủ lực lượng để kìm giá lại, thì tạm thời áp dụng chính sách hai giá trong việc mua nông sản và bán lẻ hàng tiêu dùng.

Để tạo điều kiện cho thương nghiệp quốc doanh thoát khỏi tình trạng khó mua, khó bán, bỏ trống trận địa, cần phải sớm ban hành cơ chế định giá và quản lý giá đúng đắn.

Chính sách tiền lương phải đáp ứng yêu cầu cấp bách là bảo đảm tiền lương thực tế của người ăn lương trong tình hình quỹ hàng của Nhà nước chưa đủ và giá cả chưa ổn định.

Vấn đề cơ bản là phát triển sản xuất, Nhà nước nắm quỹ hàng lương thực, thực phẩm và hàng thiết yếu khác, có phương thức bán thích hợp, bảo đảm cho người ăn lương mua được hàng hoá cần thiết; hết sức hạn chế việc quay trở lại chế độ tem phiếu.

Việc thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động đòi hỏi sửa đổi một cách căn bản chế độ tiền lương theo hướng bảo đảm yêu cầu tái sản xuất sức lao động, khắc phục

tính chất bình quân, xoá bỏ từng bước phần cung cấp còn lại trong chế độ tiền lương, áp dụng các hình thức trả lương gắn chặt với kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Những vấn đề đó phải được giải quyết cùng với việc thực hiện chế độ hợp đồng lao động, tinh giản bộ máy quản lý hành chính nhà nước và bộ phận quản lý gián tiếp của các tổ chức sản xuất, kinh doanh. Việc thực hiện phải đi từng bước vững chắc, phù hợp với khả năng cân đối tiền - hàng và với nhịp độ tăng năng suất lao động.

Chính sách tài chính, tiền tệ có vai trò trọng yếu trong việc chuyển các hoạt động kinh tế sang cơ chế hạch toán kinh doanh, đấu tranh chống lạm phát, ổn định sức mua của đồng tiền.

Xây dựng và hoàn chỉnh từng bước chính sách tài chính quốc gia theo hướng: bảo đảm quyền tự chủ tài chính của các cơ sở kinh tế, kích thích mạnh mẽ kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế khác phát triển sản xuất với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tạo ra nguồn tích luỹ ngày càng tăng cho từng đơn vị và cho Nhà nước; điều tiết và phân phối hợp lý các nguồn thu nhập nhằm thực hiện công bằng xã hội và bảo đảm quan hệ tích luỹ và tiêu dùng phù hợp với các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Đổi mới các chính sách, chế độ tài chính, trước hết là *chính sách thuế*. Chấm dứt chế độ bao cấp qua ngân sách, như bù lỗ tràn lan, cấp phát vốn mà không ràng buộc trách nhiệm vật chất với hiệu quả sử dụng vốn; tránh dùng vốn tín dụng không đúng quan điểm hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; sửa đổi một số chế độ phúc lợi vượt quá khả năng của nền kinh tế. Các chế độ tài chính cần quán triệt *chính*

sách tiết kiệm nghiêm ngặt cả trong sản xuất và tiêu dùng.

Bội chi ngân sách ngày càng tăng là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới lạm phát, đẩy giá cả tăng nhanh. Phấn đấu giảm bội chi, tiến tới cân bằng thu chi ngân sách là nhiệm vụ hàng đầu của công tác tài chính trong 5 năm 1986-1990. Bên cạnh những biện pháp cơ bản, thường xuyên trong chính sách tài chính quốc gia, cần có những biện pháp bất thường áp dụng trong một thời gian ngắn để tăng thu, giảm chi, hạn chế, đi tới chấm dứt hành đế chi cho ngân sách.

Ngân hàng có nhiệm vụ khẩn cấp cùng với hoạt động tài chính và các ngành kinh tế khác phấn đấu giảm lạm phát, điều chỉnh hợp lý khối lượng tiền lưu thông trên cơ sở tăng nhanh vòng quay của đồng tiền và áp dụng phổ biến các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần tích cực vào việc lập lại cân đối về tiền - hàng, ổn định sức mua của đồng tiền, đáp ứng nhu cầu về tiền cho việc mở rộng sản xuất và lưu thông hàng hoá.

Bên cạnh nhiệm vụ quản lý lưu thông tiền tệ của ngân hàng nhà nước, cần xây dựng hệ thống ngân hàng chuyên nghiệp kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế. Phải trên cơ sở phục vụ tốt mà thực hiện chức năng giám sát đồng tiền các hoạt động sản xuất, kinh doanh, chống thái độ cửa quyền. Phát triển rộng rãi các tổ chức tín dụng tập thể trong nhân dân, ngăn chặn nạn tư nhân cho vay nặng lãi.

Chính sách tiết kiệm phải được thấu suốt trong kế hoạch hoá và các đòn bẩy kinh tế. Chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, gắn chặt trách nhiệm và lợi ích

vật chất với hiệu quả sử dụng tài sản, tiền vốn, vật tư, lao động là phương hướng chủ yếu để thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động kinh tế. Trong môi trường hạch toán kinh doanh, cần đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và tiến bộ kỹ thuật, xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất. Đi đôi với tiết kiệm năng lượng, vật tư, cần nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào việc bảo dưỡng, nâng cao tuổi thọ của máy. Bảo đảm chất lượng sản phẩm là tiết kiệm cả trong sản xuất và tiêu dùng; các chính sách kinh tế phải đi đôi với biện pháp hành chính, giáo dục nhằm khuyến khích làm hàng tốt, ngăn chặn làm hàng xấu, nghiêm trị làm hàng giả.

Khuyến khích mọi người tiết kiệm tiêu dùng, dành vốn để tích luỹ, mở rộng sản xuất dưới nhiều hình thức. Chính sách tiết kiệm tiêu dùng phải khuyến khích dùng hàng sản xuất trong nước, hạn chế tiêu dùng những loại hàng có thể dành cho xuất khẩu, ngăn chặn việc nhập hàng xa xỉ. Chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, phương tiện thuộc của công. Nghiêm cấm việc dùng tiền của công để chè chén, biếu xén.

Quá trình đổi mới quản lý kinh tế đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết để chuyển toàn bộ hệ thống các chính sách, chế độ, thể lệ quản lý và tổ chức bộ máy quản lý sang cơ chế mới. Cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng này phải được tiến hành đồng bộ, kết hợp giữa bên trên và bên dưới, giữa sự đổi mới của các cơ quan quản lý với phong trào quần chúng. Việc sửa đổi và ban hành các chính sách, chế độ quản lý phải xuất phát từ thực tế, tập hợp sáng kiến và kinh nghiệm của các địa phương và cơ sở, không thể chỉ là công

việc nghiên cứu của một số ít cán bộ ở bàn giấy.

Trước mắt, thực hành những biện pháp có hiệu quả để h้าm bớt lạm phát và tốc độ tăng giá, giảm bớt khó khăn về đời sống của người ăn lương. Có làm được việc đó mới tạo được những tiền đề về kinh tế, xã hội và tâm lý cho việc đẩy mạnh quá trình cải cách. Qua từng bước khẩn trương và vững chắc, phấn đấu đến năm 1990 về cơ bản hình thành được cơ chế quản lý mới và chấn chỉnh bộ máy quản lý, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bảo đảm cho cơ chế đó được vận hành thông suốt.

4. Phát huy mạnh mẽ động lực khoa học, kỹ thuật

Trong điều kiện thế giới đang tiến nhanh vào giai đoạn mới của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và qua tình hình thực tế của nước ta, càng thấy rõ sự bức bách phải làm cho khoa học, kỹ thuật thật sự trở thành một *động lực to lớn* đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Vị trí then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải được thể hiện trong cuộc sống. Trên cơ sở những việc đã làm được, cần xúc tiến và hoàn thành việc xác định *chiến lược phát triển khoa học và kỹ thuật*, làm luận cứ khoa học cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và định hướng cho công tác khoa học, kỹ thuật.

Sự lựa chọn về phương hướng khoa học, kỹ thuật phải thống nhất với sự lựa chọn về mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm tới, phải lựa chọn và tổ chức áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật thích hợp, nhằm trước hết phục vụ ba chương trình về lương

thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Trong nông nghiệp, áp dụng rộng rãi các thành tựu sinh học và các thành tựu khoa học, kỹ thuật khác làm tăng thêm màu mỡ cho đất canh tác, tăng nhanh năng suất trồng trọt, chăn nuôi, nâng cao hệ số sử dụng đất, giảm hao hao lương thực và nông sản khác. Trong công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, hoạt động khoa học, kỹ thuật phải hướng vào việc cải tiến, đổi mới và hoàn thiện công nghệ, hợp lý hoá tổ chức sản xuất, đổi mới thiết bị, sản xuất nguyên liệu, vật liệu và phụ tùng thay thế, giảm mạnh tiêu hao vật tư, tận dụng nguyên liệu, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là chất lượng hàng xuất khẩu.

Triển khai một số đề tài được chọn lọc thuộc các hướng *khoa học, kỹ thuật hiện đại*, như công nghệ sinh học, vật liệu và công nghệ mới, điện tử và tin học... Xúc tiến công tác điều tra và đánh giá kinh tế tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên, dân cư và kinh tế - xã hội, công tác dự báo và nghiên cứu chiến lược, phân vùng quy hoạch và phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng các luận chứng kinh tế - kỹ thuật cho các chủ trương lớn về phát triển kinh tế và xã hội, sử dụng tốt nhất đi đôi với bảo vệ có hiệu quả môi trường sinh thái.

Các ngành *khoa học tự nhiên* đẩy mạnh công tác nghiên cứu những đề tài bảo đảm cơ sở khoa học cho việc phát triển các ngành kỹ thuật, cho việc ứng dụng có chọn lọc các thành tựu khoa học và kỹ thuật hiện đại, từng bước hình thành các hướng khoa học, kỹ thuật mũi nhọn.

Thực hiện những biện pháp đồng bộ, có hiệu quả để sớm khắc phục sự chậm trễ của khoa học xã hội. Nhiệm vụ chủ yếu của các ngành *khoa học xã hội* trong những năm tới là

tham gia đắc lực vào công tác lý luận của Đảng, góp phần xây dựng cương lĩnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta và nấm bát nhanh nhạy những thành tựu lý luận của các nước anh em. Khoa học xã hội phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới nhận thức, đổi mới phương pháp tư duy, xây dựng ý thức xã hội và nhân cách xã hội chủ nghĩa.

Đẩy mạnh sự kết hợp một cách hữu cơ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Mỗi phương án phát triển kinh tế đều phải xét đến tất cả các mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội, môi trường. Tập trung lực lượng giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật cấp bách, có hiệu quả thiết thực.

Lực lượng khoa học và kỹ thuật cần được tổ chức lại, bố trí và sử dụng có hiệu quả. Có cơ chế, chính sách và biện pháp đúng đắn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khoa học, cán bộ kỹ thuật phát huy lao động sáng tạo, hướng về cơ sở sản xuất, về các địa bàn kinh tế đang cần sự có mặt của họ. Đảng và Nhà nước cố gắng tạo những điều kiện thuận lợi để những người làm công tác khoa học, kỹ thuật hoạt động có kết quả, và đòi hỏi mọi người phải có công hiến cho đất nước bằng những sáng chế, bằng kết quả đưa nhanh tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, bằng việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội.

Các cơ quan khoa học cần được sắp xếp lại và bố trí hợp lý trên các vùng lãnh thổ, theo nguyên tắc *gắn chặt khoa học, kỹ thuật với sản xuất và đời sống*, nhằm sử dụng tiềm lực

khoa học, kỹ thuật như một bộ phận cấu thành của lực lượng sản xuất xã hội, tạo điều kiện rút ngắn quá trình từ nghiên cứu đến sản xuất, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp, tản漫. Theo nguyên tắc đó, chuyển một số cơ quan nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật chuyên ngành về trực thuộc các liên hiệp xí nghiệp hoặc xí nghiệp lớn. Mở rộng các hình thức liên kết giữa khoa học và sản xuất. Xây dựng các tổ chức liên hiệp khoa học - sản xuất với hình thức và quy mô thích hợp. Tổ chức tốt hoạt động của các trung tâm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Tăng cường các bộ phận sản xuất thử cho các cơ quan nghiên cứu và triển khai. Phát huy hơn nữa vai trò của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trong công tác nghiên cứu triển khai theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ các khâu: khoa học - đào tạo - sản xuất. Thành lập một số trung tâm khoa học - kỹ thuật tổng hợp cho những vùng kinh tế quan trọng. Chuẩn bị điều kiện để thành lập Viện hàn lâm khoa học Việt Nam.

Tăng mức đầu tư cho khoa học, kỹ thuật từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách nhà nước, quỹ tự có của các cơ sở sản xuất, quỹ tập trung của ngành, tín dụng ưu đãi của ngân hàng, v.v.. Coi trọng đầu tư chiều sâu và quản lý tốt để sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của các cơ quan khoa học - kỹ thuật.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả *hợp tác quốc tế* về khoa học và kỹ thuật. Thông qua hợp tác để nhanh chóng nắm bắt các thành tựu khoa học, kỹ thuật, tránh lãng phí do nghiên cứu trùng lắp. Gắn chặt hợp tác khoa học, kỹ thuật với hợp tác kinh tế. Xây dựng và thực hiện chính sách chuyển giao công nghệ có chọn lọc, kết hợp với công tác nghiên cứu và

triển khai trong nước. Tích cực tham gia chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học, kỹ thuật theo các hướng ưu tiên của Hội đồng tương trợ kinh tế đến năm 2000.

Việc phát huy vai trò động lực của khoa học, kỹ thuật tuỳ thuộc một phần quan trọng ở cơ chế quản lý. Cơ chế quản lý kinh tế, quản lý khoa học - kỹ thuật phải đòi hỏi và khuyến khích việc sáng tạo và ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật, đưa lại hiệu quả thiết thực. Áp dụng rộng rãi phương thức ký kết hợp đồng nghiên cứu và triển khai giữa các tổ chức khoa học, kỹ thuật với các tổ chức sản xuất, kinh doanh. Chuyển dần một số cơ sở nghiên cứu ứng dụng và triển khai kỹ thuật sang chế độ hạch toán kinh tế. Các cơ sở đó có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về hoạt động khoa học, kỹ thuật của mình. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện chế độ mua sắm chế và hạch toán vào giá thành sản phẩm. Các chính sách và biện pháp về giá cả, lợi nhuận, thuế, tín dụng, tiền lương, tiền thưởng, quỹ chuyên dùng... phải thật sự thôi thúc các cơ sở sản xuất, kinh doanh tìm đến khoa học, đặt hàng cho khoa học, sử dụng khoa học và kỹ thuật như yếu tố quyết định để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Các chế độ về bản quyền tác giả, khen thưởng việc tạo ra và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật phải được thực hiện đầy đủ. Hội đồng giải thưởng nhà nước về khoa học và kỹ thuật phải hoạt động một cách thiết thực. Xây dựng và phát triển các hoạt động về sở hữu công nghiệp (như bản quyền sáng chế, nhãn hiệu hàng hoá, v.v.).

Tăng cường hoạt động về tiêu chuẩn hoá, bảo đảm do lường, kiểm nghiệm và quản lý chất lượng sản phẩm; gắn trách nhiệm và lợi ích của người sản xuất với chất lượng sản

phẩm; xây dựng kỷ luật sản xuất theo tiêu chuẩn, định mức; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm; thể chế hoá và thực hiện nghiêm ngặt chế độ giám định công nghệ.

Tăng cường hệ thống thông tin kinh tế và khoa học, kỹ thuật, nâng cao năng lực bảo đảm thông tin cho công tác lãnh đạo và quản lý, cho hoạt động nghiên cứu, triển khai và sản xuất. Tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận thông tin kinh tế và khoa học, kỹ thuật từ ngoài nước. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin đại chúng cả về nội dung và hình thức. Tổ chức tốt công tác lưu trữ; bảo vệ an toàn và sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ quốc gia.

Cách mạng khoa học - kỹ thuật là sự nghiệp của quân chúng. Đảng ta thi hành nhất quán chính sách đẩy mạnh *phong trào quần chúng* tiến quân vào khoa học và kỹ thuật. Chính sách đó khuyến khích các sáng kiến, cổ vũ việc phổ biến các kiến thức khoa học và kỹ thuật, tổng kết và áp dụng rộng rãi các kinh nghiệm và điển hình tiên tiến, động viên hàng chục triệu người tham gia các hoạt động khoa học, kỹ thuật thông qua lao động sáng tạo của mình.

Cán bộ lãnh đạo và quản lý các ngành, các cấp có vai trò quan trọng và trách nhiệm to lớn trong việc bảo đảm thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển khoa học, kỹ thuật. Nâng cao hơn nữa trình độ của các cán bộ có trách nhiệm cho kịp yêu cầu của bước phát triển mới về khoa học, kỹ thuật.

5. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Nhiệm vụ ổn định và phát triển kinh tế trong chặng đường đầu tiên cũng như sự nghiệp phát triển khoa học - kỹ

thuật và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của nước ta tiến hành nhanh hay chậm, điều đó phụ thuộc một phần quan trọng vào việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Muốn kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, nước ta phải tham gia sự phân công lao động quốc tế; trước hết và chủ yếu là mở rộng quan hệ phân công, hợp tác toàn diện với Liên Xô, Lào và Campuchia, với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; đồng thời tranh thủ mở mang quan hệ kinh tế và khoa học - kỹ thuật với các nước thế giới thứ ba, các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

Chương trình tổng hợp của Hội đồng tương trợ kinh tế giúp đỡ và hợp tác với Việt Nam đến năm 2000 theo những điều kiện ưu đãi là một thuận lợi lớn cho việc phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại và tiến hành công nghiệp hóa, xây dựng cơ cấu kinh tế mới của nước ta. Chúng ta phải chủ động cùng các nước anh em trong Hội đồng tương trợ kinh tế xây dựng chương trình này và làm tròn phần trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chương trình. Việc bắt đầu cải tiến một cách cơ bản phương thức hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế, cải tổ cơ cấu và các hình thức hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật giữa các nước thành viên đòi hỏi chúng ta đổi mới cơ chế quản lý, nhất là trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, cho phù hợp.

Trong toàn bộ công tác kinh tế đối ngoại, khâu quan trọng nhất là đẩy mạnh xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu.

Chương trình *xuất khẩu* cho những năm tới phải tính

toàn cục thể và chính xác hiệu quả kinh tế của từng mặt hàng để lựa chọn các sản phẩm xuất khẩu có lợi nhất, xác định các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, vừa có kim ngạch cao, vừa có điều kiện ổn định và phát triển cả về sản xuất và thị trường tiêu thụ. Trên cơ sở đó, có kế hoạch đầu tư đồng bộ từ nguyên liệu đến chế biến, bảo quản, vận chuyển, đi đôi với tổ chức sản xuất và lưu thông hợp lý, đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng các chính sách đòn bẩy để thực hiện cho được chương trình xuất khẩu.

Trong cơ cấu xuất khẩu của những năm trước mắt, các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp chiếm vị trí quan trọng nhất. Tăng nhanh khối lượng sản phẩm, nâng cao trình độ chế biến, phấn đấu hạ giá thành, tăng hiệu suất thu ngoại tệ. Kiên quyết tổ chức tốt việc xuất khẩu nông sản sang vùng Viễn Đông của Liên Xô, giành vị trí ổn định và ngày càng tăng trên thị trường này.

Tận dụng nguồn lao động dồi dào và khéo tay để gia công cho nước ngoài, làm những sản phẩm thủ công, mỹ nghệ và một số hàng xuất khẩu khác, từ những sản phẩm thông thường đến những sản phẩm tinh vi; khai thác khả năng to lớn ấy để hợp tác với các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế.

Đẩy mạnh xuất khẩu các loại khoáng sản có hiệu suất thu ngoại tệ hợp lý.

Việc hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với nước ngoài, thực hiện đúng các hợp đồng xuất khẩu cả về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng phải được đặt vào vị trí ưu tiên. Dù khó khăn, trở ngại đến đâu cũng nhất thiết phải làm cho được điều đó. Tăng cường kỷ luật giao hàng xuất khẩu

theo kế hoạch, đồng thời gắn việc phân phối hàng nhập khẩu với việc thực hiện kế hoạch giao hàng xuất khẩu, không phân phối theo lối bao cấp, bình quân như trước.

Để khắc phục tình trạng kích giá, tranh mua hàng xuất khẩu, đi đôi với biện pháp hành chính và tổ chức, cần có chính sách thuế xuất khẩu, đặc biệt là đối với một số mặt hàng có hiệu suất thu ngoại tệ cao.

Cơ cấu *nhập khẩu* phải phù hợp và phục vụ tốt cho việc bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư. Để khắc phục tình trạng nhập khẩu không hợp lý, ngăn chặn việc nhập hàng xa xỉ, cần ban hành chính sách thuế nhập khẩu. Xử lý đúng và kịp thời giá bán hàng nhập khẩu để chống sử dụng lăng phí, chống thất thoát hàng và khuyến khích sản xuất, sử dụng hàng trong nước thay thế hàng nhập khẩu.

Hoạt động xuất, nhập khẩu phải chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trên nguyên tắc nhà nước độc quyền ngoại thương, trung ương thống nhất quản lý xuất, nhập khẩu theo kế hoạch, pháp luật và chính sách. Vấn đề quan trọng hàng đầu là đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng xuất khẩu. Bên cạnh những quy định chung về quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở, cần bổ sung chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu, tạo điều kiện cho các đơn vị làm hàng xuất khẩu theo sát được nhu cầu, thị hiếu, giá cả và các điều kiện kinh doanh khác trên thị trường thế giới. Các đơn vị sản xuất có quy mô xuất khẩu tương đối lớn được trực tiếp giao dịch với khách hàng nước ngoài, theo sự quản lý của Bộ Ngoại thương.

Sắp xếp hợp lý các tổ chức kinh doanh xuất, nhập

khẩu, loại bỏ những khâu trung gian và những thủ tục phiền hà; thống nhất đầu mối xuất, nhập khẩu đối với một số mặt hàng quan trọng, khắc phục tình trạng tranh mua trên thị trường trong nước và tranh mua, tranh bán trên thị trường ngoài nước. Các tổ chức kinh doanh được giao nhiệm vụ thống nhất đầu mối xuất, nhập khẩu phải hoạt động theo phương thức kinh doanh, không làm theo lối quan liêu, cửa quyền, bắt bí và gây phiền hà cho người làm hàng xuất khẩu hoặc người cần nhập khẩu. Việc hạch toán và phân chia lợi nhuận xuất khẩu phải sòng phẳng, công khai, để cho các cơ sở và địa phương thấy xuất khẩu qua tổ chức đầu mối có lợi hơn là tự mình xuất khẩu.

Ngân hàng ngoại thương thống nhất việc quản lý ngoại hối, song phải bảo đảm quyền sử dụng ngoại tệ của các chủ tài khoản ngoại tệ theo đúng chính sách của Nhà nước. Nghiên cứu chế độ mua, bán ngoại tệ qua Ngân hàng ngoại thương để tạo điều kiện áp dụng khi ổn định được giá trị đồng tiền trong nước. Có cơ chế điều chỉnh kịp thời tỷ giá kết toán nội bộ về ngoại tệ, và tỷ giá hối đoái phi mậu dịch, kiều hối, không để lạc hậu so với tình hình thực tế. Có chính sách khuyến khích Việt kiều gửi tiền và vật tư về nước, thay cho việc gửi hàng tiêu dùng.

Cùng với việc mở rộng xuất, nhập khẩu, tranh thủ vốn viện trợ và vay dài hạn, cần vận dụng nhiều hình thức đa dạng để phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại.

Mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, từ các hình thức bạn đưa gia công, liên doanh đến đầu tư trực tiếp; tăng cường quan hệ hợp tác, liên kết trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất và khoa

học giữa các tổ chức kinh tế, khoa học - kỹ thuật của nước ta với các tổ chức tương ứng của các nước anh em.

Công bố chính sách khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước ta dưới nhiều hình thức, nhất là đối với các ngành và cơ sở đòi hỏi kỹ thuật cao, làm hàng xuất khẩu. Đi đôi với việc công bố luật đầu tư, cần có các chính sách và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài và Việt kiều vào nước ta để hợp tác kinh doanh.

Coi trọng việc tổ chức, động viên Việt kiều góp phần xây dựng đất nước bằng nhiều cách, bao gồm cả đầu tư kỹ thuật và vốn; phát huy khả năng của kiều bào trong việc giúp đỡ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các công ty, các tổ chức kinh tế ở nước ngoài.

Đẩy mạnh hợp tác khoa học, kỹ thuật và đào tạo cán bộ, công nhân. Tổ chức tốt việc đưa lao động và chuyên gia đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài dưới nhiều hình thức; chú ý tới hình thức nhận thầu đồng bộ công trình xây dựng và các loại dịch vụ. Nhanh chóng khai thác các điều kiện thuận lợi của đất nước để mở mang du lịch bằng vốn đầu tư trong nước và hợp tác với nước ngoài. Phát triển vận tải quốc tế, dịch vụ cung ứng tàu biển và máy bay...

Trong quan hệ liên minh đặc biệt với Lào và Campuchia về kinh tế, khoa học - kỹ thuật, cần coi trọng hiệu quả thiết thực, bảo đảm cho nền kinh tế của cả ba nước đều có lợi và cùng phát triển. Nhanh chóng đi ngay vào phân công, hợp tác sản xuất, phối hợp đầu tư trong những lĩnh vực có điều kiện; tăng nhanh khối lượng trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa ba nước. Tiếp tục giúp Lào và Campuchia điều tra cơ bản, phân vùng quy hoạch, đào tạo cán bộ.

Việc mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại sẽ làm nảy sinh những vấn đề phức tạp, cần có biện pháp hạn chế và ngăn ngừa những hiện tượng tiêu cực, song không vì thế mà đóng cửa lại. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất và năng lực kinh doanh cho đội ngũ cán bộ làm kinh tế đối ngoại, kể cả những cán bộ chuyên làm công tác này và những cán bộ ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh có quan hệ giao dịch với nước ngoài.

Thưa các đồng chí,

Dưới đây xin trình bày một số *phương hướng, nhiệm vụ* của *chính sách xã hội*.

Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người: điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hoá, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc... Cần thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là một nhân tố quan trọng để phát triển sản xuất. Do đó, *cần có chính sách xã hội cơ bản, lâu dài* và xác định được những nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên.

Trong việc *phát huy yếu tố con người* và lấy việc *phục vụ con người* làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động, cần có kế hoạch chủ động xây dựng cơ cấu giai cấp của xã hội mới, cụ thể hóa và thực hiện đúng chính sách dân tộc và chính sách tự do tín ngưỡng.

Cùng với việc tiến tới xoá bỏ cơ sở kinh tế - xã hội của sự bất công xã hội, phải đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng tiêu cực, làm cho những nguyên tắc công bằng xã hội, và lối sống lành mạnh được khẳng định trong cuộc sống hằng ngày của xã hội ta.

1. Kế hoạch hoá dân số, giải quyết việc làm cho người lao động

Phấn đấu *hạ tỷ lệ phát triển dân số* đến năm 1990 xuống 1,7%. Các cấp đảng, chính quyền và đoàn thể phải chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên cuộc vận động kế hoạch hoá dân số, coi đó là một điều kiện quan trọng để tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Đi đôi với đầu tư mở rộng mạng lưới bảo đảm kỹ thuật phục vụ cho việc sinh đẻ có kế hoạch, cần sửa đổi các chính sách, chế độ của Nhà nước, coi trọng các biện pháp giáo dục, văn hoá nhằm làm thay đổi tâm lý, tập quán của nhân dân, trước nhất là nam nữ thanh niên, đối với việc kế hoạch hoá gia đình. Chỉ đạo thực hiện đúng *Luật Hôn nhân và gia đình* sau khi được Quốc hội thông qua.

Bảo đảm việc làm cho người lao động, trước hết là ở thành thị và cho thanh niên, là nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng đầu trong những năm tới. Nhà nước cố gắng tạo thêm

việc làm và có chính sách để người lao động tự tạo ra việc làm bằng cách khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế khác, kể cả thành phần kinh tế tư bản tư nhân. Ban hành và thực hiện *Luật Lao động*.

Phương hướng giải quyết việc làm là mở mang ngành nghề tại chỗ để thu hút số lao động thừa và mới tăng, đi đôi với phân bổ lao động đến các địa bàn khác, vừa nhầm vào lĩnh vực nông nghiệp, vừa phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp, dịch vụ và các ngành sản xuất khác, làm hàng xuất khẩu và gia công.

Mở rộng hợp tác lao động với nước ngoài kết hợp với việc đào tạo tay nghề cho thanh niên và nâng cao trình độ cho chuyên gia; bố trí cơ cấu ngành nghề thích hợp; chọn lựa người đúng tiêu chuẩn; quản lý chặt chẽ về tổ chức và tư tưởng. Cùng với nước sở tại, chăm sóc đời sống vật chất, văn hoá của những người đi lao động ở nước đó; tổ chức chu đáo việc gửi tiền, hàng hoá về cho gia đình. Sắp xếp việc làm cho những người đã làm việc, học nghề ở nước ngoài về.

Đẩy mạnh công tác định canh, định cư ở miền núi gắn liền với việc quy hoạch, xây dựng kinh tế trên địa bàn huyện. Bổ sung chính sách đối với việc xây dựng các vùng kinh tế mới và công tác định canh, định cư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, tạo điều kiện cho người mới đến ổn định sản xuất và đời sống.

Trong khu vực nhà nước, giảm mạnh số lao động giàn tiếp và quản lý hành chính, chuyển sang sản xuất và dịch vụ.

2. Thực hiện công bằng xã hội, lối sống có văn hoá; bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương

trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

Bảo đảm cho người lao động có thu nhập thỏa đáng phụ thuộc trực tiếp vào kết quả lao động, có tác dụng khuyến khích nhiệt tình lao động. Tôn trọng lợi ích chính đáng của những hoạt động kinh doanh hợp pháp, có ích cho xã hội. Ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các nguồn thu nhập bất chính. Kết hợp sức mạnh của các cơ quan chức năng và sự đấu tranh của quần chúng, nghiêm trị những kẻ phạm pháp bất kỳ ở cương vị nào. Việc phê bình công khai trên báo là quyền chính đáng của mọi công dân, cần được thực hiện có nền nếp. Bảo đảm sự công bằng về quyền lợi và nghĩa vụ đối với mọi công dân, chống đặc quyền, đặc lợi.

Xây dựng nền nếp sống và làm việc theo pháp luật, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà nước và sinh hoạt xã hội; nêu cao tính tự giác, ý thức tự trọng của mỗi người kết hợp với các biện pháp giáo dục và hành chính của các tổ chức xã hội và các cơ quan nhà nước. Sự quan tâm đến con người và thái độ tôn trọng lẫn nhau phải trở thành một tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, nhất là trong các dịch vụ phục vụ đồng đảo nhân dân.

3. Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hoá, bảo vệ và tăng cường sức khoẻ của nhân dân

Trên cơ sở phát triển sản xuất, tăng thêm thu nhập quốc dân, từng bước mở rộng quỹ tiêu dùng xã hội, làm cho nó giữ vị trí ngày càng lớn trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá và các sự nghiệp phúc lợi khác.

Về sự nghiệp giáo dục

Giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có kỹ thuật, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội. Sự nghiệp giáo dục, nhất là giáo dục đại học và chuyên nghiệp, trực tiếp góp phần vào việc đổi mới công tác quản lý kinh tế và xã hội. Tổng kết kinh nghiệm thực hiện cải cách giáo dục, điều chỉnh, nâng cao chất lượng của cuộc cải cách này. Phát triển có kế hoạch hệ thống giáo dục, từ giáo dục mầm non đến đại học và trên đại học, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo. Bố trí hợp lý cơ cấu hệ thống giáo dục, thể hiện tính thống nhất của quá trình giáo dục, bao gồm nhiều hình thức: đào tạo và bồi dưỡng, chính quy và không chính quy, tập trung và tại chức. Mục tiêu đào tạo của từng loại hình trường học phải được cụ thể hóa thành các kế hoạch đào tạo và các tiêu chuẩn đánh giá kết quả đào tạo. Cải tiến chế độ thi cử, cấp chứng chỉ, văn bằng và học vị theo hướng bảo đảm chất lượng và sự công minh.

Xây dựng ngành giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ em, phát triển các lớp mẫu giáo. Xoá bỏ nạn mù chữ còn lại ở một số địa phương, hoàn thành cơ bản phổ cập cấp I cho trẻ em, phổ cập cấp II ở những nơi có điều kiện, từng bước mở rộng giáo dục phổ thông trung học bằng nhiều hình thức. Các trường phổ thông phải dạy kiến thức phổ thông cơ bản, lao động, kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông. Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục ở miền núi; thực hiện chủ trương dùng tiếng nói và chữ viết dân tộc cùng với tiếng phổ thông.

Mở rộng và củng cố các trường, các lớp dạy nghề để đào tạo, bồi dưỡng công nhân lành nghề, phát triển các trung tâm dạy nghề rộng rãi cho thanh niên và nhân dân lao động. Sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý, nhanh chóng hình thành đội ngũ cán bộ chuyên môn đầu ngành. Đi đôi với việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn và năng lực thực hành, coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, pháp luật, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng. Kết hợp giảng dạy, học tập với lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Chuẩn bị cho thanh niên bước vào cuộc sống lao động sản xuất và chiến đấu, hiểu và làm tốt nghĩa vụ công dân.

Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cho cán bộ giáo dục và giáo viên. Nâng cao vị trí xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của những người dạy học. Có chính sách học bổng hợp lý đối với học sinh các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Kế hoạch phát triển giáo dục phải gắn bó với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương và trong cả nước. Đầu tư đúng mức cho sự nghiệp giáo dục nhằm trước hết bảo đảm đủ sách giáo khoa và cơ sở cần thiết cho dạy và học. Ngoài ngân sách của nhà nước, cần quy định rõ sự đóng góp của các ngành và các địa phương, các tổ chức kinh tế, xã hội và các gia đình cho sự nghiệp giáo dục. Tranh thủ sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Chuẩn bị ban hành *Luật Giáo dục*.

Về hoạt động văn hoá, văn nghệ.

Công tác văn hoá, văn học, nghệ thuật phải được nâng cao chất lượng. Mỗi hoạt động văn hoá, văn nghệ đều phải tính đến hiệu quả xã hội, tác động tốt đến tư tưởng, tâm lý, tình cảm, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ thẩm mỹ của nhân dân. Quan tâm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu lành mạnh của các tầng lớp xã hội và các lứa tuổi.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá quần chúng thành nền nếp, nhất là trong thanh niên, khắc phục bệnh phô trương, hình thức. Xây dựng và sử dụng các hệ thống thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá, viện bảo tàng, nhà truyền thống từ trung ương đến cơ sở, ở các ngành và các địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác xuất bản, công tác điện ảnh, và công tác phát hành sách, báo, phim ảnh. Phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao chất lượng thông tin; đưa đến tận các đơn vị cơ sở những giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc và thế giới, những kiến thức phổ thông và hiện đại về khoa học, kỹ thuật. Đưa văn hoá, văn nghệ đến vùng rừng núi và nông thôn hẻo lánh. Coi trọng nghệ thuật kiến trúc vừa dân tộc, vừa hiện đại, giản dị trong việc xây dựng các công trình văn hoá cũng như dân dụng, các khu dân cư.

Cải tiến chính sách đối với người làm công tác nghệ thuật chuyên nghiệp, đãi ngộ xứng đáng lao động nghệ thuật, động viên sáng tạo, khuyến khích tài năng. Kết hợp giữa cơ quan nhà nước với các hội sáng tạo văn học, nghệ thuật và các đoàn thể quần chúng khác, theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của cá nhân và tập thể văn nghệ sĩ, liên hệ với quần chúng lao động. Nhà nước cùng với nhân dân xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho văn hoá và nghệ thuật, giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử, văn hoá. Hoàn

thành việc sưu tầm vốn văn hoá và nghệ thuật các dân tộc, khuyến khích tìm tòi và thể nghiệm, bảo đảm cho các đơn vị nghệ thuật hoạt động ổn định và ngày một nâng cao chất lượng, ngăn chặn khuynh hướng thương mại và các hiện tượng tiêu cực khác.

Chống những tàn tích văn hoá phong kiến, thực dân, tư sản. Làm thất bại âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch biến văn hoá, văn nghệ thành phuong tiện gieo rắc tâm lý bi quan và lối sống sa đọa. Bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục.

Về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân

Sức khoẻ của nhân dân, tương lai của giống nòi là mối quan tâm thường xuyên của Đảng và Nhà nước ta, là trách nhiệm của tất cả các ngành, các đoàn thể, là trách nhiệm và lợi ích thiết thân của mỗi công dân.

Trên cơ sở tiếp tục quán triệt các quan điểm y học dự phòng, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền và phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm", trước mắt tập trung sức *nâng cao chất lượng các hoạt động y tế* và đạt được tiến bộ rõ rệt trong việc chăm sóc sức khoẻ của nhân dân.

Có biện pháp tích cực và chính sách thích hợp nhanh chóng củng cố mạng lưới y tế, nhất là y tế huyện, quận và cơ sở. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng và huy động lực lượng các ngành tham gia bảo vệ và làm sạch môi trường, phòng và chống dịch, phòng và chống các bệnh xã hội, nghề nghiệp... Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác khám và chữa bệnh. Tăng cường giáo dục cán bộ, nhân viên y tế về thái độ, tinh thần phục vụ. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, không ngừng nâng cao trình độ của nền y học và y tế nước ta. Cố gắng đầu tư thêm cho công tác

y tế và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, văn hoá của đội ngũ cán bộ y tế.

Phát triển sản xuất dược phẩm và thiết bị, dụng cụ y tế. Mở rộng nuôi trồng, chế biến và sử dụng có hiệu quả thuốc ta. Có chính sách đầu tư để hình thành các vùng dược liệu tập trung, tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất dược phẩm và cho xuất khẩu, mở rộng sản xuất hoá dược, xây dựng công nghiệp kháng sinh. Nâng cao năng lực xuất khẩu để nhập khẩu những thứ chưa sản xuất được. Xây dựng ngành công nghiệp dược phẩm.

Tranh thủ sự hợp tác quốc tế và sử dụng đúng các nguồn viện trợ trong lĩnh vực bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Cùng với công tác y tế, *công tác thể dục, thể thao* góp phần khôi phục và tăng cường sức khoẻ của nhân dân.

Mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể dục, thể thao quần chúng, từng bước đưa việc rèn luyện thân thể thành thói quen hằng ngày của nhân dân đồng đảo, trước hết là của thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học. Củng cố và mở rộng hệ thống trường, lớp năng khiếu thể thao, phát triển lực lượng vận động viên trẻ. Lựa chọn và tập trung sức nâng cao thành tích một số môn thể thao. Coi trọng việc giáo dục đạo đức, phong cách thể thao xã hội chủ nghĩa. Cố gắng bảo đảm các điều kiện về cán bộ, về khoa học, kỹ thuật, cơ sở vật chất, và nhất là về tổ chức, quản lý cho công tác thể dục, thể thao.

4. Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội

Nước ta vừa trải qua cuộc chiến đấu lâu dài và hiện nay vẫn phải làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế,

số lượng thương binh, cựu binh, gia đình liệt sĩ rất lớn. Số người về hưu trong xã hội ngày càng đông.

Từng bước xây dựng chính sách bảo trợ xã hội xã hội chủ nghĩa đổi mới toàn dân, theo phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm", mở rộng và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, tạo lập nhiều hệ thống và hình thức bảo trợ xã hội cho những người có công với cách mạng và những người gặp khó khăn. Nghiên cứu bổ sung chính sách, chế độ bảo trợ xã hội phù hợp với quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Thực hiện đúng chế độ về hưu. Tổ chức tốt hơn việc phục vụ về xã hội, y tế, văn hóa, thông tin cho người về hưu. Thu hút các cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, các cựu chiến binh, thương binh tham gia hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội bằng nhiều hình thức phù hợp với sức khỏe và kinh nghiệm của mỗi người, nhất là tham gia công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Có kế hoạch và biện pháp thiết thực thu hút những người còn khả năng lao động tham gia các hoạt động sản xuất, dịch vụ, tổ chức dạy nghề và dành những nghề thích hợp cho thương binh. Ưu tiên sắp xếp việc làm, tuyển lao động, tuyển sinh và chăm lo việc học của thương binh, con liệt sĩ, quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Tổ chức nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo thương binh, bệnh binh nặng, thân nhân liệt sĩ và những người có công với cách mạng già yếu, không nơi nương tựa. Chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn.

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con

người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hóa mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình. Nâng cao trình độ tự giác xây dựng những quan hệ tình cảm, đạo đức trong từng gia đình, bảo đảm sinh đẻ có kế hoạch và nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất, văn hóa của gia đình.

Nhà ở là một trong những vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội của Nhà nước ta. Xây dựng một chính sách toàn diện về vấn đề nhà ở, huy động nhiều hơn vốn đầu tư của Nhà nước, của các đơn vị tập thể và nhân dân để phát triển vật liệu xây dựng, xây thêm nhà ở. Thực hiện việc phân phối công bằng nhà ở tại các thành phố và thị xã.

5. Thực hiện đúng chính sách giai cấp và chính sách dân tộc

Chính sách giai cấp (bao gồm chính sách đối với mỗi giai cấp và chính sách xử lý mối quan hệ giữa các lợi ích của các giai cấp) và *chính sách dân tộc* luôn luôn là một bộ phận trọng yếu trong chính sách xã hội.

Trong thời kỳ quá độ, cơ cấu giai cấp xã hội cũ dần dần được thay thế bằng cơ cấu giai cấp của xã hội mới. Quá trình đó cần được thực hiện có kế hoạch gắn liền với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Cần có quan điểm đúng đắn và thống nhất, kèm theo những chính sách, biện pháp có hiệu quả xây dựng toàn diện giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, làm cho nền tảng chính trị - xã hội của xã hội mới ngày càng vững chắc, ưu thế của lực lượng xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường ngày

càng được phát huy mạnh mẽ. Tiến hành điều tra cơ bản, nắm chắc cơ cấu giai cấp và xã hội của cả nước và từng địa phương sau hơn mười năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát hiện những vấn đề cần được giải quyết về mặt chính sách giai cấp.

Các cấp lãnh đạo phải quan tâm đầy đủ và có sự nhạy cảm đối với dư luận và nguyện vọng của quần chúng để điều chỉnh, bổ sung các chính sách, nhất là trong các vấn đề quan hệ tới lợi ích thiết thân của mỗi giai cấp và tầng lớp xã hội.

Sự nghiệp đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số đòi hỏi tăng cường công tác nghiên cứu về dân tộc học và công tác điều tra xã hội học, hiểu biết đầy đủ những khía cạnh cụ thể của từng vùng, từng dân tộc. Trên cơ sở đó, bổ sung, cụ thể hoá và thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc, tránh những sai lầm rập khuôn hoặc chủ quan áp đặt những hình thức tổ chức không phù hợp trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở các vùng dân tộc.

Đầu tư thêm và tập trung sự cố gắng của các ngành, các cấp, kết hợp với động viên tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân các dân tộc để khai thác, bảo vệ và phát triển thế mạnh về kinh tế ở các vùng có đồng bào dân tộc thiểu số cư trú. Đẩy mạnh công tác định canh, định cư, ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào trước hết ở các vùng cao, biên giới, các vùng căn cứ cũ của cách mạng và kháng chiến.

Trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở những nơi có đồng bào các dân tộc thiểu số, cần thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc, phát triển mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau, cùng làm chủ tập thể; kết hợp phát triển kinh tế và phát triển xã

hội, đẩy mạnh sản xuất và chăm lo đời sống con người, kể cả những người từ nơi khác đến và dân tại chỗ.

Kế hoạch đưa đồng bào miền xuôi lên miền núi để thực hiện sự phân bố lại lao động xã hội trên phạm vi cả nước, cần bao gồm cả kế hoạch hình thành cơ cấu giai cấp xã hội mới của vùng các dân tộc. Thực hành những hình thức, biện pháp thích hợp thu hút đồng bào các dân tộc tại chỗ tham gia quá trình phát triển kinh tế với tư cách là người làm chủ thật sự bình đẳng.

Sự phát triển mọi mặt của từng dân tộc đi liền với sự củng cố, phát triển của cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta. Sự tăng cường tính cộng đồng, tính thống nhất là một quá trình hợp quy luật, nhưng tính cộng đồng, tính thống nhất không mâu thuẫn, không bài trừ tính đa dạng, tính độc đáo trong bản sắc của mỗi dân tộc. Tình cảm dân tộc, tâm lý dân tộc sẽ còn tồn tại lâu dài và là một lĩnh vực nhạy cảm. Trong khi xử lý các mối quan hệ dân tộc, phải có thái độ thận trọng đối với những gì liên quan đến lợi ích của mỗi dân tộc, tình cảm dân tộc của mỗi người. Chống những thái độ, hành động biểu thị tư tưởng "dân tộc lớn" và những biểu hiện của tư tưởng dân tộc hẹp hòi.

Phân thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

Một vấn đề có tính quy luật của cách mạng trong thời đại hiện nay là sự kết hợp cuộc đấu tranh của nhân dân mỗi nước với cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới. Thắng

lợi của cách mạng mỗi nước cũng là thắng lợi của cả loài người tiến bộ trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện sinh động sự kết hợp sức mạnh của dân tộc ta với sức mạnh của các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Ngày nay sự nghiệp cách mạng của nước ta càng có nhiều điều kiện thuận lợi mở rộng sự hợp tác và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Trong những năm tới, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta trên lĩnh vực đối ngoại là ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, phấn đấu giữ vững hoà bình ở Đông Dương, góp phần tích cực giữ vững hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới, tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta phải phục vụ cho cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Campuchia và Lào. Chúng ta cần tranh thủ những điều kiện thuận lợi mới về hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi việc phân công và hợp tác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, đồng thời tranh thủ mở rộng quan hệ với các nước khác.

Tăng cường đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô

luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Liên Xô - Tổ quốc của V.I. Lê nin vĩ đại, quê hương của Cách mạng Tháng Mười mà năm tới chúng ta sẽ kỷ niệm lần thứ 70 - là biểu tượng sáng ngời của sức mạnh và tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và của chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa. Đảng ta, một lần nữa, bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn chính sách đối nội và đối ngoại được thông qua tại Đại hội lần thứ XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô, ủng hộ hoàn toàn Cương lĩnh (bản viết mới) của Đảng Cộng sản Liên Xô, coi đó là một mẫu mực của sự vận dụng sáng tạo học thuyết mácxít - léninnít. Trên cơ sở Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt - Xô, chúng ta ra sức phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác về mọi mặt vì lợi ích của hai nước, đồng thời tăng cường sự phối hợp với Liên Xô và với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trong cuộc đấu tranh vì hoà bình và cách mạng trên thế giới, trước hết là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Các cuộc gặp gỡ cấp cao của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam và Liên Xô, mới đây là cuộc gặp gỡ tháng 11 vừa qua giữa đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh và đồng chí Tổng Bí thư M.X. Goócbachốp thể hiện sự nhất trí cao giữa hai đảng và hai nhà nước, đánh dấu những bước phát triển không ngừng của tình đoàn kết anh em và quan hệ hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên Xô.

Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng: phát triển và củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương, đoàn kết và tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước, hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quy luật sống còn và phát triển của cả ba dân tộc anh em. Bằng

những biện pháp thiết thực và có hiệu quả, chúng ta ra sức phát triển quan hệ giữa nước ta với Lào và Campuchia, làm cho mỗi nước và cả ba nước ngày càng vững mạnh, làm thất bại âm mưu và thủ đoạn chia rẽ của kẻ thù. Trước sau như một, Việt Nam trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia. Chúng ta coi mỗi thành tựu trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc của hai nước anh em như thành tựu của chính mình, cũng như mỗi thành tựu của chúng ta đều không tách rời tình đoàn kết, sự ủng hộ và giúp đỡ của Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước anh em.

Chúng ta tiếp tục tăng cường quan hệ hữu nghị và sự hợp tác với các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế: Ba Lan, Bungari, Cuba, Cộng hoà Dân chủ Đức, Hunggari, Mông Cổ, Rumani, Tiệp Khắc. Chúng ta cũng mở rộng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác: Anbani, Triều Tiên...

Cuộc gặp gỡ các Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất của các đảng các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế vừa qua ở Mátxcova đánh dấu một bước phát triển mới trong việc nâng cao trình độ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế, phục vụ sự nghiệp đẩy nhanh tiến bộ của các nước anh em. Điều làm cho chúng ta đặc biệt phấn khởi là các đồng chí lãnh đạo các nước anh em đã nhất trí về sự cần thiết để ra một chương trình nâng cao hiệu quả hợp tác và giúp đỡ của Hội đồng tương trợ kinh tế đối với Việt Nam, Cuba và Mông Cổ phù hợp với đặc điểm của mỗi nước. Theo khả năng của mình, nước ta cố gắng góp phần vào việc nâng cao hiệu quả của sự hợp tác kinh tế, khoa học, kỹ thuật trong Hội đồng tương trợ kinh tế, cùng các nước anh em củng cố sự thống nhất, tăng cường sức mạnh và phát

huy ảnh hưởng của cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta tích cực tham gia chương trình hợp tác tiến bộ khoa học - kỹ thuật giữa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế. Với ý thức tự lực, tự cường và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta ra sức khai thác tốt mọi khả năng của đất nước vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ và những cam kết của mình vì sự nghiệp củng cố và tăng cường sức mạnh chung của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Là một đội ngũ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Đảng ta tích cực góp phần vào việc tăng cường đoàn kết của phong trào trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, tăng cường sự hợp tác giữa các đảng anh em trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta ủng hộ một cách nhất quán và triệt để phong trào đấu tranh giải phóng và độc lập dân tộc, lèn án chính sách của các giới để quốc, trước hết là để quốc Mỹ, tiến hành chống phá hòng xoá bỏ thành quả cách mạng của các nước độc lập trẻ tuổi. Chúng ta đoàn kết với các phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của mỗi nước và quyền bình đẳng giữa các nước, vì một trật tự kinh tế thế giới mới, chống chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa apáthai, chủ nghĩa xiêm. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ và nêu cao tinh thần đoàn kết, sự hợp tác với các nước độc lập đã lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa.

Là một thành viên của Phong trào không liên kết,

chúng ta phấn khởi trước sự trưởng thành và vai trò ngày càng to lớn của phong trào trong đời sống chính trị quốc tế, trong đó có những đóng góp quan trọng của Cộng hoà Cuba và Cộng hoà Án Độ, Chủ tịch phong trào trong hai khoá thứ sáu và thứ bảy đầy khó khăn vừa qua. Chúng ta hoàn toàn tán thành những mục tiêu cao cả là hoà bình, giải trừ quân bị, độc lập dân tộc do Hội nghị cấp cao lần thứ tám của Phong trào không liên kết đề ra và kiên quyết gop phần xứng đáng vào bước phát triển mới của phong trào.

Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh anh dũng của giai cấp công nhân và nhân dân ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, chống sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, chống chạy đua vũ trang hạt nhân, vì hoà bình, dân chủ, việc làm và cải thiện mức sống. Chúng ta ủng hộ chính sách đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng dân chủ và tiến bộ của các đảng cộng sản và công nhân anh em.

Đảng và Nhà nước ta ủng hộ chính sách của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu xây dựng một nền hoà bình và an ninh vững chắc ở châu Âu trên cơ sở tôn trọng thực trạng lãnh thổ - chính trị đã hình thành từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Chính sách ấy thể hiện tinh thần của các hội nghị Henxinki, Xtockhom, gop phần vào việc phát triển quan hệ láng giềng tốt và hợp tác hoà bình giữa các nước có chế độ kinh tế xã hội khác nhau ở châu Âu.

Là một dân tộc đã từng chịu đựng nhiều hy sinh trong cuộc đấu tranh lâu dài vì độc lập, tự do, chúng ta thông cảm sâu sắc và bày tỏ tình đoàn kết chiến đấu, sự ủng hộ mạnh mẽ đối với nhân dân châu Phi, đặc biệt là nhân dân các nước miền Nam châu Phi, đang kiên cường đấu tranh chống chủ

nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa apácthai. Chúng ta luôn luôn đứng bên cạnh nhân dân các nước Ănggôla, Étiôpia, Môdambich trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của mình và xây dựng cuộc sống mới. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi dưới sự lãnh đạo của Đại hội dân tộc Phi (ANC) chống chế độ cầm quyền độc tài, của nhân dân Namibia dưới sự lãnh đạo của tổ chức SWAPO đòi trả lại độc lập, của nhân dân các nước tiền tuyến châu Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc Nam Phi nhất định thắng lợi. Chúng ta ủng hộ những cố gắng của Dimbabuê, nước tiền tuyến châu Phi trẻ tuổi, đang đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Phong trào không liên kết và tích cực gop phần vào việc giải quyết những vấn đề nóng bỏng của châu Phi.

Chúng ta đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước anh em Angieri và Cộng hoà dân chủ nhân dân Yemen đang xây dựng cuộc sống mới. Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Xarauy cung cố và hoàn thành nền độc lập của mình. Chúng ta đòi Mỹ và các nước đế quốc khác phải từ bỏ âm mưu bao vây kinh tế và những hành động chống Libi và Xyri. Chúng ta kịch liệt lên án Ixraen tiếp tục chiếm đóng một phần lãnh thổ của Libăng, kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh vì những quyền dân tộc cơ bản thiêng liêng của nhân dân Palestin mà Tổ chức giải phóng Palestin (PLO) là người đại diện; kiên quyết ủng hộ nhân dân các nước Arập khác chống chủ nghĩa xiêm của Ixraen được Mỹ giúp sức.

Những người cộng sản và nhân dân ta hết sức vui mừng trước những thắng lợi rực rỡ của nhân dân Cuba trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, của

đất nước Nicaragoa anh hùng, sục sôi tinh thần chiến đấu, đang bảo vệ những thành quả cách mạng của mình, của nhân dân En Xanvađo dưới sự lãnh đạo của Mặt trận giải phóng dân tộc Pharađubđô Mácti trong cuộc đấu tranh bất khuất chống sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc Mỹ và chế độ độc tài phát xít.

Đảng và Nhà nước ta kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình và hữu nghị. Chúng ta chủ trương và ủng hộ chính sách cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau, loại trừ chiến tranh xâm lược và mọi hình thức của chủ nghĩa khủng bố, nhất là chủ nghĩa khủng bố nhà nước mà đế quốc Mỹ coi là quốc sách của họ. Chúng ta ủng hộ những cố gắng không mệt mỏi của Liên Xô nhằm loại trừ vũ khí hạt nhân, thiết lập một hệ thống an ninh quốc tế toàn diện cả về quân sự, chính trị, kinh tế và xã hội. Chúng ta đòi hỏi phía Mỹ phải có thái độ nghiêm chỉnh trong quan hệ với Liên Xô, cùng Liên Xô thảo luận để tìm ra những biện pháp cụ thể và thực tế nhằm ngăn chặn chạy đua vũ trang, trước mắt là chấm dứt các cuộc thử vũ khí hạt nhân. Chúng ta vạch trần thái độ ngoan cố của Mỹ không chịu từ bỏ cuộc chạy đua vũ trang cả trên trái đất và trong khoảng không vũ trụ, gây thêm tình hình căng thẳng trong các quan hệ quốc tế.

Trong tình hình châu Á đang diễn biến phức tạp, do Mỹ xúc tiến việc hình thành liên minh quân sự kiểu NATO ở phương Đông gây nên, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đánh giá cao và hoàn toàn ủng hộ kế hoạch hoà bình toàn diện về châu Á - Thái Bình Dương do đồng chí Tổng Bí thư Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô M. X. Goócbachốp

đưa ra tại Vladivostok.

Đảng và Nhà nước ta đánh giá cao tinh thần đoàn kết và sự hợp tác nhiều mặt giữa Liên Xô và Cộng hoà Ấn Độ mà cuộc đi thăm Ấn Độ của đồng chí Tổng Bí thư M. X. Goócbachốp trong tháng 11 vừa qua đánh dấu một bước phát triển mới tốt đẹp. Đó là một nhân tố rất quan trọng của sự nghiệp hoà bình ở châu Á và trên thế giới. Chúng ta hoan nghênh Tuyên bố Niu Đêli, một văn kiện quan trọng thể hiện ý chí và nguyện vọng của cả loài người đấu tranh cho một thế giới không có vũ khí hạt nhân và không dùng bạo lực trong quan hệ quốc tế.

Chúng ta:

Üng hộ chính sách của Liên Xô cải thiện quan hệ với Trung Quốc.

Üng hộ sáng kiến của Mông Cổ về việc tiến tới một hiệp ước không dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực giữa các nước trong khu vực. Üng hộ những nỗ lực nhằm biến Ấn Độ Dương thành khu vực hoà bình, những sáng kiến nhằm thiết lập các khu vực phi hạt nhân ở Đông Nam Á. Üng hộ phong trào độc lập dân tộc và đòi phi hạt nhân của các nước nam Thái Bình Dương và trên bán đảo Triều Tiên.

Üng hộ những sáng kiến của Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên nhằm làm giảm tình hình căng thẳng và tiến tới thống nhất hai miền đất nước bằng con đường hoà bình và dân chủ.

Üng hộ những biện pháp kiên quyết của Ápganixtan chống cuộc chiến tranh không tuyên bố của các thế lực đế quốc và tay sai. Nhân dân ta đánh giá cao lập trường đầy thiện chí của Liên Xô trong quyết định rút một bộ phận, đì

tới rút toàn bộ các đơn vị quân đội Liên Xô khỏi Ápganixtan khi đạt được một giải pháp chính trị bảo đảm chấm dứt vĩnh viễn sự can thiệp vũ trang từ bên ngoài vào nước này.

Chúng ta mong muốn cuộc xung đột vũ trang giữa hai nước Iran và Irắc sớm chấm dứt.

Chúng ta không ngừng tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với Cộng hoà Ấn Độ, nước có vị trí đặc biệt quan trọng ở châu Á và trên thế giới, người bạn lớn đã luôn luôn dành cho nhân dân ta những tình cảm tốt đẹp, sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc, vốn có quan hệ hữu nghị lâu đời, đã từng đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập, tự do và xây dựng đất nước. Nhân dân hai nước có lợi ích chung là hoà bình, độc lập và phát triển kinh tế. Chính phủ và nhân dân Việt Nam, trước sau như một, quý trọng và nhất định làm hết sức mình để khôi phục tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, và đã đưa ra nhiều đề nghị nhằm sớm bình thường hóa quan hệ giữa nước ta và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Lập trường của chúng ta là lấy lợi ích cơ bản và lâu dài của hai nước làm trọng. Chúng ta cho rằng đã đến lúc hai bên cần ngồi lại cùng nhau thương lượng để giải quyết các vấn đề trước mắt cũng như lâu dài trong quan hệ giữa hai nước. Một lần nữa, chúng ta chính thức tuyên bố rằng: Việt Nam sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc bất cứ lúc nào, bất cứ cấp nào và bất cứ ở đâu nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Chúng ta hoan nghênh chủ trương hợp tình, hợp lý của

Chính phủ Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào nhằm bình thường hoá quan hệ với Cộng hoà nhân dân Trung Hoa trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không xâm lược, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và cùng tồn tại hoà bình. Chúng ta hoàn toàn đồng tình với Chính phủ Lào sẵn sàng làm hết sức mình để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường hiểu biết và tin cậy lẫn nhau với Vương quốc Thái Lan, trước hết là nối lại đàm phán nhằm bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

Chúng ta hoàn toàn ủng hộ lập trường của Cộng hoà nhân dân Campuchia sẵn sàng đàm phán với các cá nhân và nhóm đối lập để thực hiện hoà hợp dân tộc trên cơ sở loại trừ bọn tội phạm diệt chủng Pôn Pốt. Chính phủ ta chủ trương tiếp tục rút quân tình nguyện Việt Nam khỏi Campuchia, đồng thời sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên để đi tới một giải pháp chính trị đúng đắn về Campuchia.

Chính phủ và nhân dân Việt Nam không ngừng phấn đấu nhằm phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với Indônêxia và các nước Đông Nam Á khác. Chúng ta mong muốn và sẵn sàng cùng các nước trong khu vực thương lượng để giải quyết các vấn đề ở Đông Nam Á, thiết lập quan hệ cùng tồn tại hoà bình, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định và hợp tác.

Nhà nước ta chủ trương tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị với Thụy Điển, Phần Lan, Pháp, Ôxtrâylia, Nhật Bản và với các nước phương Tây khác trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Chính phủ ta tiếp tục bàn bạc với Mỹ giải quyết các vấn đề nhân đạo do chiến tranh để lại và sẵn sàng cải thiện quan hệ với Mỹ vì lợi ích của hoà bình, ổn định ở Đông

Nam Á.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, thấm nhuần những tư tưởng và tình cảm cách mạng trong sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữ vững độc lập tự chủ, tăng cường hợp tác quốc tế, ra sức làm tròn nhiệm vụ dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân thế giới.

Phân thứ tư

PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài học "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" bao giờ cũng quan trọng. Thực tiễn cách mạng chứng minh rằng: ở đâu, nhân dân lao động có ý thức làm chủ và được làm chủ thật sự, thì ở đấy xuất hiện phong trào cách mạng.

Vận dụng bài học này vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng ta coi *làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa cần được thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống. Chúng ta đã xác định mối quan hệ *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý* thành cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội.

Những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc chứng tỏ nhân dân ta giàu lòng yêu nước, thiết tha với chủ nghĩa xã hội, có nghị lực dồi dào, chịu

đựng gian khổ, lao động cần cù và sáng tạo, chiến đấu anh dũng; bộ máy Đảng và Nhà nước có cỗ gắng trong việc thực hiện chức năng của mình.

Bên cạnh những biểu hiện tốt đẹp ấy, trong xã hội ta đang có những hiện tượng không bình thường: sự thiếu gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tình trạng quan liêu trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý và các tổ chức chuyên trách về công tác quần chúng. Nguyên nhân chủ yếu là cơ chế kết hợp hoạt động giữa Đảng, nhân dân và Nhà nước chưa được cụ thể hóa thành thể chế.

Cùng với những hậu quả của cơ chế cũ về quản lý kinh tế, tệ quan liêu trong thái độ, phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, kể cả ở các đơn vị kinh tế, đơn vị hành chính cơ sở, chưa được phê phán và khắc phục. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức quyền, quên những năm tháng cùng nhân dân đồng cam cộng khổ trong chiến tranh giải phóng, đã sống xa dân, không quan tâm giải quyết những vấn đề bức thiết do quần chúng đặt ra. Có những cấp uỷ đảng coi nhẹ công tác quần chúng, không dựa vào nhân dân để chỉ đạo và kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng. Không ít cơ quan chính quyền không tôn trọng ý kiến của nhân dân, không làm công tác vận động quần chúng, chỉ quen dùng các biện pháp hành chính. Đảng chưa phát huy vai trò và chức năng của các đoàn thể trong việc giáo dục, động viên quần chúng tham gia quản lý kinh tế, xã hội. Các đoàn thể chưa tích cực đổi mới phương thức hoạt động đúng với tính chất của tổ chức quần chúng.

Toàn Đảng, từ các đồng chí lãnh đạo đến mọi đảng viên, phải thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: "Đảng ta đại biểu cho

lợi ích chung của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào¹⁾. Ý thức *phục vụ nhân dân* phải được thấu suốt trong hoạt động của cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước. Đó là tiêu chuẩn hàng đầu đánh giá phẩm chất mỗi người.

Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Mỗi người đều phải làm chủ lao động của mình, làm việc có kỷ luật, với năng suất và hiệu quả cao, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Mọi công dân phải tham gia việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, chống địch phá hoại, bảo vệ Tổ quốc, coi đó là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của mình.

Những mục tiêu do Đại hội Đảng đề ra chỉ có thể đạt được bằng hành động cách mạng sáng tạo của hàng triệu quần chúng.

Công tác quản lý không phải việc riêng của những người quản lý chuyên nghiệp, mà là sự nghiệp của nhân dân. Trong công tác quản lý của các cơ quan nhà nước, dù là quản lý hành chính hay quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý trật tự, trị an, đều cần có sự tham gia của quần chúng. Việc phát huy vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội cần được các cơ quan lãnh đạo và quản lý đặt ra và thực hiện đúng ngay từ khi chuẩn bị và quyết định chủ

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 9, tr. 288 (B.T).

trương, chính sách. Xoá bỏ nhận thức sai lầm coi công tác quần chúng chỉ là biện pháp để tổ chức, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách. Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương và đơn vị cơ sở, cấp ủy đảng hoặc cơ quan chính quyền phải trưng cầu ý kiến nhân dân trước khi quyết định. *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*, đó là nền nếp hằng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý nhà nước của mình.

Đảng viên quần chúng tham gia rộng rãi và thường xuyên vào công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Tập thể những người lao động có quyền hạn và nghĩa vụ trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, bố trí lao động, tuyển lựa cán bộ quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan quản lý. Các cấp ủy đảng phải lãnh đạo tổ chức các đại hội công nhân, viên chức trong các xí nghiệp, cơ quan, đại hội xã viên trong các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp, tạo điều kiện cho các tập thể lao động thực hiện tốt vai trò của người làm chủ trực tiếp ở đơn vị cơ sở.

Ở các xã, phường và khu dân cư phải phát huy vai trò của Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể, Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động nhân dân phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình, tổ chức phân phối, lưu thông, dịch vụ, hoạt động văn hóa, giáo dục, bảo vệ sức khoẻ và môi trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, các cơ quan nhà nước phải *tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân* mà Hiến pháp đã quy định. Tiếp sau việc ban hành *Bộ luật*

Hình sự và dự thảo *Luật Hôn nhân và gia đình*, Nhà nước ta còn phải ban hành các luật khác. Chính đốn tổ chức, thi hành những biện pháp có hiệu lực trừ diệt các tệ hối lộ, cửa quyền, loại bỏ và nghiêm trị những phần tử biến chất lợi dụng danh nghĩa đảng và chính quyền để đục khoét nhân dân, áp bức quần chúng. Các cơ quan tòa án, kiểm sát, thanh tra, an ninh... dựa vào nhân dân để phát hiện và xử lý kịp thời những vụ vi phạm quyền công dân.

Việc bài trừ những hành động phạm pháp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thực hiện có hiệu quả nếu thật sự dựa vào sự kiểm tra, giám sát của quần chúng. Ở đây, các đoàn thể quần chúng giữ một vai trò quan trọng. Sự kiểm tra và giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước, muốn đạt kết quả tốt, phải được các đoàn thể quần chúng tổ chức và chỉ đạo. Sử dụng hệ thống kiểm tra nhân dân, tăng cường hệ thống kiểm tra của công nhân, viên chức trong các xí nghiệp, cơ quan, phát triển rộng rãi các hình thức tham gia kiểm tra của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Mặt trận. Kỷ luật lao động, kỷ cương xã hội chỉ có thể được củng cố khi có một cơ chế quản lý đúng, có những biện pháp mạnh mẽ mang tính luật pháp cùng với việc giáo dục đạo đức xã hội.

Thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thực chất là tôn trọng con người, phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, hướng sự sáng tạo đó vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới, và thông qua quá trình xây dựng kinh tế - xã hội mà *đào tạo, rèn luyện con người mới, hình thành những tập thể lao động mới*. Muốn tạo nên một tập thể vững mạnh, phải xây dựng từng con người, quan tâm *phát hiện và*

bồi dưỡng nhân tài. Việc xây dựng nếp sống mới, con người mới có tầm quan trọng đặc biệt trong xã hội ta. Không xây dựng được ý thức tự giác, tự làm chủ của mỗi người, không thể bảo đảm được quyền làm chủ tập thể của mọi người.

Các ngành văn hoá, văn nghệ, giáo dục và thông tin đại chúng vừa phải hiểu rõ nguyện vọng, tâm tư của quần chúng để phục vụ tốt và phản ánh với Đảng, vừa có trách nhiệm tạo cho được những dư luận quần chúng đúng đắn, hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Khẩu hiệu "dân tin Đảng, Đảng tin dân" phải được thể hiện hằng ngày trong cuộc sống thông qua những việc làm cụ thể.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội và các đoàn thể quần chúng, trước hết là Công đoàn, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ, có vai trò to lớn trong việc động viên các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng, quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Các cấp, các ngành, chính quyền phải tôn trọng các đoàn thể quần chúng và Mặt trận, phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và Mặt trận hoạt động có kết quả thiết thực. Đảng viên, cán bộ chính quyền, bộ đội, công an hằng ngày cũng phải tự mình trực tiếp vận động quần chúng, coi đó là một công việc tất yếu để thực hiện được tốt công tác chuyên môn của mình.

Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ các đoàn thể, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng đoàn thể mà đề ra nhiệm vụ, mục tiêu hành động và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các đoàn thể. Nhưng cấp uỷ đảng phải tôn trọng tính độc lập về tổ chức của các đoàn thể, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Các đoàn thể cũng phải mau chóng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của mình cho phù hợp với những cuộc cải cách về quản lý kinh tế, xã hội. Hoạt động đoàn thể phải chuyển mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo quần chúng vào các phong trào cách mạng.

Lợi ích chính đáng của quần chúng đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Trước mắt, tập trung sức giải quyết những vấn đề có thể giải quyết được, phù hợp với từng đối tượng.

Đối với *giai cấp công nhân*, Đảng cần có những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ hiểu biết về mọi mặt để xứng đáng với vị trí giai cấp tiên phong của cách mạng, đồng thời chăm lo đời sống vật chất và văn hoá, tạo ra những điều kiện cần thiết để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình; có chế độ tiền lương và phúc lợi xã hội hợp lý, bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của công nhân, viên chức và gia đình. Đảng cần tổng kết kinh nghiệm và ra nghị quyết về xây dựng giai cấp công nhân. Nhà nước cần bổ sung *Luật Công đoàn*.

Đối với *nông dân*, phải giải quyết tốt quan hệ giữa nghĩa vụ đóng góp cho đất nước và quyền lợi của nông dân. Nhà nước phải soát lại các chính sách quan hệ đến nông dân, bãi bỏ những chính sách không đúng.

Đối với *trí thức*, điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo. Đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân,

nông dân.

Thanh niên phải được bảo đảm việc làm khi bước vào đời và được quan tâm giáo dục về nhân cách, bản lĩnh và lý tưởng theo phương châm "sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Phải có ý thức đầy đủ rằng chính thanh niên là lớp người có sứ mệnh lịch sử xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Mạnh dạn giao trách nhiệm cho thanh niên, và thông qua các hoạt động xã hội mà đào tạo và bồi dưỡng họ. *Thiếu niên và nhi đồng* phải được học tập và chăm sóc trong tình thương của gia đình và xã hội. Các cấp bộ đảng và Đoàn Thanh niên phải chăm lo xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Phụ nữ nói chung, và lao động nữ nói riêng, có những đặc điểm cần được chú ý. Để phát huy vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, cần làm cho đường lối vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong cả hệ thống chuyên chính vô sản, được cụ thể hóa thành chính sách, luật pháp. Các cơ quan nhà nước, với sự phối hợp của các đoàn thể, cần có biện pháp thiết thực tạo thêm việc làm, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, thực hiện đúng *Luật Hôn nhân và gia đình*. Tạo điều kiện cho phụ nữ kết hợp được nghĩa vụ công dân với chức năng làm mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đảng cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và đấu tranh cách mạng kiên cường, dũng cảm của các *dân tộc thiểu số* ở nước ta nhằm củng cố và nâng cao thêm một bước khôi đoàn kết các dân tộc, hướng vào việc xây dựng miền núi giàu mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng do Đại hội đề ra. Tăng cường việc giáo dục chính sách dân tộc trong

cán bộ, đảng viên, trong quân đội và đồng bào cả nước, nâng cao cảnh giác, kịp thời vạch trần và làm thất bại âm mưu, hành động của kẻ thù chia rẽ dân tộc. Có quy hoạch và kế hoạch tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số nhất là cán bộ các dân tộc thiểu số ở vùng cao, biên giới và một số vùng ở miền Nam.

Đảng và Nhà nước ta, trước sau như một, thực hành chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng. Lãnh đạo và giúp đỡ đồng bào theo tôn giáo đoàn kết xây dựng cuộc sống mới và hăng hái tham gia bảo vệ Tổ quốc. Cảnh giác, kiên quyết và kịp thời chống lại âm mưu, thủ đoạn của bọn đế quốc và phản động chia rẽ đồng bào có đạo với đồng bào không có đạo, giữa đồng bào theo đạo này với đồng bào theo đạo khác.

Người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài đang hình thành một cộng đồng vừa hòa nhập vào xã hội sở tại vừa gắn bó với quê hương. Đảng và Nhà nước ta thông cảm và đánh giá cao lòng yêu nước của đồng bào, sẽ tạo thêm những điều kiện thuận lợi để đồng bào xây dựng khối đoàn kết cộng đồng, tiếp xúc với bà con trong nước, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào công cuộc xây dựng Tổ quốc.

Thưa các đồng chí,

Nhà nước ta là công cụ của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tổ chức thành cơ quan quyền lực chính trị. Trong thời kỳ quá độ, đó là *nha nước chuyên chính vô sản thực hiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhân dân lao động và quản lý kinh tế, xã

hội theo pháp luật. Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước là công tác cấp bách, là điều kiện tất yếu bảo đảm huy động lực lượng to lớn của quần chúng nhân dân để hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, đáp ứng được yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân.

Bộ máy nhà nước của ta còn cồng kềnh và kém hiệu lực. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nhiều nấc. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và chức năng, tiêu chuẩn cán bộ chưa được xác định rõ ràng. Một số ngành ở trung ương và địa phương đang có xu hướng chia tách thành nhiều cơ quan và đơn vị chuyên môn hóa theo lối khép kín; nhiều tổ chức trùng lắp, chồng chéo; nhiều trường hợp bố trí cán bộ, nhân viên không tương xứng với nhiệm vụ. Chế độ trách nhiệm không rõ ràng. Phong cách làm việc nặng về hình thức, giấy tờ, hội họp quá nhiều, mà quyết định thì chậm, thiếu cơ sở khoa học, nhiều khi không dứt khoát, việc tổ chức thực hiện lại yếu.

Để thiết lập cơ chế quản lý mới, cần thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước theo phương hướng sau đây:

Xây dựng và thực hiện một cơ chế quản lý nhà nước thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở tất cả các cấp. Tăng cường bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương và cơ sở thành một hệ thống thống nhất, có sự phân định rõ ràng trách nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm từng cấp

theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế với quản lý sản xuất - kinh doanh, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội.

Đó là bộ máy nhà nước có đủ năng lực thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu:

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể.

- Xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội và cụ thể hóa chiến lược đó thành những kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Quản lý hành chính - xã hội và hành chính - kinh tế; điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội trong toàn xã hội theo kế hoạch, giữ vững pháp luật, kỷ cương nhà nước và trật tự xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước, phát hiện những mâu thuẫn và đề ra những biện pháp để khắc phục.

- Thực hiện một quy chế làm việc khoa học, có hiệu suất cao.

- Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao, với một đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị và có năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Nhà nước phải làm tròn nhiệm vụ xây dựng các kế hoạch kinh tế - xã hội, các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, chế độ. Phải nâng cao năng lực quản lý hành chính, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện đầy đủ quyền lực nhà nước; đồng thời xây dựng hệ thống quản lý kinh tế theo cơ chế quản lý mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh

doanh của đơn vị kinh tế cơ sở.

Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, trước hết là nêu cao vị trí của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước, vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp. Vẫn còn tình trạng các cơ quan dân cử các cấp được lựa chọn, bầu cử và hoạt động một cách hình thức chủ nghĩa. Trong nhiều trường hợp, cấp ủy đảng còn bao biện, làm thay công việc của chính quyền. Việc lựa chọn người bầu vào các cơ quan dân cử ở nhiều nơi còn gò ép. Nhiều Ủy ban nhân dân chưa thật sự tôn trọng Hội đồng nhân dân.

Các cơ quan dân cử từ Quốc hội đến Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thường xuyên cải tiến và kịp thời tổng kết các mặt hoạt động; nâng cao chất lượng các kỳ họp, bàn và quyết định những vấn đề thiết thực; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các cấp nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện có kết quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vấn đề cấp bách là phải sáp xếp lại các bộ, ủy ban nhà nước, tổng cục và tinh giản bộ máy quản lý hành chính nhà nước của các bộ. Bộ máy quản lý hành chính của bộ không được can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp. Giảm bớt những tổ chức trung gian như vụ, cục, phòng, ban, chuyển mạnh sang cách làm việc trực tiếp theo lối chuyên gia. Giảm bớt chức phó ở tất cả các cấp và các cơ quan. Theo phương hướng sáp xếp lại bộ máy nhà nước trung ương, bộ máy các ủy ban nhân dân địa phương cũng phải tổ chức lại gọn và tinh, có đủ quyền hạn, nhiệm vụ và

năng lực quản lý trên địa bàn lãnh thổ.

Quản lý đất nước bằng pháp luật, chứ không chỉ bằng đạo lý. Pháp luật là thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân, phải được thực hiện thống nhất trong cả nước. Tuân theo pháp luật là chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng. Quản lý bằng pháp luật đòi hỏi phải quan tâm *xây dựng pháp luật*. Từng bước bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để bảo đảm cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.

Coi trọng công tác *giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp luật*. Đưa việc dạy pháp luật vào hệ thống các trường của Đảng, của Nhà nước (kể cả các trường phổ thông, đại học), của các đoàn thể nhân dân. Cán bộ quản lý các cấp từ trung ương đến đơn vị cơ sở phải có kiến thức về quản lý hành chính và hiểu biết về pháp luật. Cần sử dụng nhiều hình thức và biện pháp để giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật và làm tư vấn pháp luật cho nhân dân.

Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Trong điều kiện đảng cầm quyền, mọi cán bộ, bất cứ ở cương vị nào, đều phải sống và làm việc theo pháp luật, gương mẫu trong việc tôn trọng pháp luật. Không cho phép bất cứ ai dựa vào quyền thế để làm trái pháp luật. Mọi vi phạm đều phải được xử lý. Bất cứ ai phạm pháp đều đưa ra xét xử theo pháp luật, không được giữ lại để xử lý "nội bộ". Không làm theo kiểu phong kiến: dân thì chịu hình pháp, quan thì xử theo "lẽ". Hiến pháp quy định: "Khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Cấm bao che hành động phạm

pháp và người phạm pháp dưới bất cứ hình thức nào.

Phải dùng sức mạnh của pháp chế xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh của dư luận quần chúng để đấu tranh chống những hành vi phạm pháp. Các cấp ủy đảng, từ trên xuống dưới, phải thường xuyên lãnh đạo công tác pháp chế, tăng cường cán bộ có phẩm chất và năng lực cho lĩnh vực pháp chế, và kiểm tra chặt chẽ hoạt động của các cơ quan pháp chế.

Đổi mới phong cách làm việc. Để lãnh đạo và quản lý tốt phải ra quyết định đúng, kịp thời và tổ chức thực hiện các quyết định đó. Việc chuẩn bị quyết định và ra quyết định phải tuân theo một quy trình chặt chẽ. Chấm dứt chế độ làm việc theo lối quan liêu qua nhiều nấc trung gian không cần thiết. Thực hiện phong cách làm việc có điều tra, nghiên cứu, xử lý công việc nhanh chóng, bãi bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà cho nhân dân. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình.

Muốn nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, phải có một đội ngũ cán bộ giỏi, có năng lực, có kinh nghiệm, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Cán bộ quản lý hành chính nhà nước (từ bộ trưởng, thứ trưởng, chủ tịch các cấp, cục, vụ trưởng...) đều phải là những người hiểu biết nguyên tắc và chế độ quản lý hành chính, hiểu biết pháp luật, hiểu biết chuyên môn. Có loại cán bộ làm công tác tổng hợp, nhưng không có loại cán bộ được coi như thích hợp với mọi công tác. Để tăng hiệu lực quản lý của Nhà nước, tăng trách nhiệm của cán bộ giữ vị trí chủ chốt ở các ngành, từ nay chấm dứt tình trạng bổ nhiệm cán bộ không có hiểu biết hoặc kém chuyên môn vào các cương vị lãnh đạo và

quản lý cơ quan chuyên môn. Thực hiện chế độ bồi miễn đối với các cán bộ vô trách nhiệm, thiếu năng lực.

Để phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, sắp xếp lại hệ thống các trường đào tạo, có kế hoạch bồi dưỡng cho các đối tượng khác nhau theo những chương trình thích hợp. Các cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cương vị chủ chốt từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã, từ tổng giám đốc đến cán bộ quản lý cơ sở, đều phải qua các lớp bồi dưỡng định kỳ có sát hạch, theo chương trình thiết thực và có hệ thống về đường lối, chính sách, cơ chế quản lý và kiến thức quản lý mới, về chuyên môn, nghiệp vụ và về pháp luật.

Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động trên thực tế là một thể thống nhất. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tất cả đều do dân và vì dân, có thật sự do dân mới thật sự vì dân một cách đầy đủ. Nguyên lý cơ bản đó được thực hiện từng bước vững chắc là điều kiện quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng.

Phân thứ năm

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua là một thời kỳ hoạt động phong phú và đầy thử thách của Đảng. Từ những thành tựu cũng như những sai lầm, Đảng ta đã trưởng thành một bước trong công tác lãnh đạo. Đại hội này là một cái mốc đánh dấu bước trưởng thành

ấy. Song tất cả những gì đã làm được và chưa làm được cũng chứng tỏ rằng sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới. Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc giải quyết nhiều vấn đề kinh tế - xã hội, trong phong cách lãnh đạo và cả trong việc rèn luyện phẩm chất cán bộ, đảng viên. Nguồn gốc sâu xa của sự không ngang tầm ấy là ở chỗ, trong nhiều năm, chúng ta đã coi nhẹ và có khuyết điểm trong công tác xây dựng đảng. Đây là điều mà toàn Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương đến các tổ chức cơ sở và mỗi đảng viên, cần nhận thức đầy đủ với ý thức trách nhiệm cao.

Quy mô rộng lớn và tính chất phức tạp của những nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong thời kỳ quá độ, cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế đang đòi hỏi tăng cường không ngừng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng phải trưởng thành về lãnh đạo chính trị, phát triển và cụ thể hóa đường lối, đề ra những giải pháp đúng đắn đối với những vấn đề mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác.

Đảng phải chăm lo xây dựng mình vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, để từ đó tác động quyết định đến sự phát triển của cách mạng nước ta.

1. Đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng

của cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng

Thế giới ngày nay đang thay đổi nhanh chóng. Chủ nghĩa xã hội đang phấn đấu thể hiện rõ tính ưu việt về mọi mặt so với chủ nghĩa tư bản. Đổi với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đổi mới là con đường vươn lên đáp ứng đòi hỏi của thời đại, đổi phó thắng lợi với mọi thử thách, đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Đổi với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Nhiều năm nay, trong nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội có nhiều quan niệm lạc hậu, nhất là những quan niệm về công nghiệp hóa, về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về cơ chế quản lý kinh tế, về phân phôi, lưu thông, v.v.. Đó là một nguyên nhân chậm phát triển và cựu thế hóa đường lối chung và đường lối kinh tế trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ. Vì vậy, phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, chúng ta mới có thể vượt qua khó khăn, thực hiện được những mục tiêu do Đại hội lần thứ VI đề ra.

Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, tiếp thu những thành tựu lý luận, những kinh nghiệm mới phong phú của các đảng anh em, những kiến thức khoa học của thời đại. Phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết có hệ thống sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, rút ra những kết luận đúng đắn, khắc phục những quan niệm sai lầm hoặc lỗi thời. Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu

lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy.

Các văn kiện của Đại hội lần thứ VI thể hiện bước đầu sự đổi mới tư duy của Đảng. Mỗi chúng ta, từ người lãnh đạo đến đảng viên thường, dù hoạt động trong lĩnh vực nào cũng cần kiểm tra lại nhận thức của mình, sớm lịnh hội được những quan niệm mới, kiên quyết gạt bỏ những quan niệm sai lầm. Làm quán triệt các nghị quyết của Đại hội đến từng đảng viên, từng người lao động, tạo nên sự đổi mới về nhận thức, nâng cao nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng.

Đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước là việc cấp bách, đồng thời là việc thường xuyên, lâu dài. Tinh bao thủ, sức ý của những quan niệm cũ là tro ngại không nhỏ, nhất là những quan niệm ấy lại gắn chặt với những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân và đầu óc thủ cựu. Cần tạo những điều kiện xã hội thuận lợi cho quá trình đổi mới tư duy: bầu không khí dân chủ trong xã hội, nhất là trong sinh hoạt đảng, trong nghiên cứu khoa học; tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý; hệ thống thông tin chính xác; tự phê bình và phê bình được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, v.v.. Điều quan trọng là phải coi trọng công tác lý luận nhằm cung cấp nội dung khoa học cho việc đổi mới tư duy.

Cùng với việc đổi mới tư duy, công tác tư tưởng phải hướng vào việc *bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức mới*, nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc

tế vô sản và tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí cách mạng của quần chúng. Phẩm chất chính trị của mỗi người phải thể hiện ở lập trường vững vàng trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường, giữa ta và địch, giữa cái lành mạnh và cái hư hỏng; ở ý chí bền bỉ, tính năng động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm cao, làm việc có hiệu quả thiết thực; ở lòng tin vào sức mạnh của nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh thực hiện nhiệm vụ. Tâm trạng bi quan, dao động, mất lòng tin, mất phương hướng, trái với bản chất tốt đẹp của người chiến sĩ cách mạng tiên phong phải được khắc phục. Vấn đề đạo đức xã hội đang được đặt ra một cách cấp bách. Trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước, với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền. Các lực lượng làm công tác tư tưởng phải tích cực tham gia cuộc đấu tranh này, lên án, vạch trần bản chất thối nát của lối sống cũ, khẳng định mạnh mẽ và truyền bá rộng rãi những giá trị đạo đức mới, thúc đẩy quá trình hình thành lối sống mới.

Trên thế giới và trong nước ta, cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hệ tư tưởng tư sản đang diễn ra gay gắt. Kẻ thù ở ngoài nước và trong nước thường xuyên tìm cách phá chúng ta về tư tưởng. Chúng tung ra đủ loại luận điệu xuyên tạc nhằm phá hoại Đảng và chế độ ta. Những người cộng sản phải nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, nhạy cảm nấm bắt tình hình, kịp thời đập tan mọi luận điệu phản tuyên truyền của chúng. Nhưng thời gian qua, công tác

tư tưởng chưa thực sự tiến hành theo hướng đó. Đã có lúc, có nơi, một số đảng viên thụ động, bàng quan, bất lực trước sự lan tràn của những tin đồn nhảm, những dư luận ác ý, tê liệt trước sự tiến công của địch về tư tưởng. Để khắc phục tình trạng không bình thường đó, cần tổ chức lại công tác đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch, nhất là ở những thành phố lớn.

Hiệu quả công tác tư tưởng phụ thuộc trước hết vào sự lãnh đạo của các tổ chức đảng. Đảng ta lãnh đạo chính quyền, có hệ thống các cơ quan làm công tác tư tưởng, phương tiện tuy chưa hiện đại, nhưng so với trước, đã tăng nhiều, lại có gần hai triệu đảng viên, trên mười vạn chi bộ, nhưng vì sao kết quả công tác tư tưởng lại không tương xứng, trận địa tư tưởng ở nhiều nơi lại bị bỏ trống? Nguyên nhân quan trọng là nhiều tổ chức đảng chưa thật sự lãnh đạo và chưa biết lãnh đạo công tác tư tưởng, nhiều đồng chí được phân công vào các vị trí quan trọng của các cơ quan nhà nước cũng không làm công tác tuyên truyền, giáo dục. Muốn làm chủ trận địa tư tưởng, mỗi cấp ủy phải hiểu rõ tâm trạng của quần chúng, có kế hoạch công tác tư tưởng, biết tổ chức, bồi dưỡng và sử dụng các cơ quan, các cán bộ, đảng viên làm công tác tư tưởng, biến các lực lượng ấy thành một đội quân hùng hậu có sức chiến đấu cao.

Công tác tư tưởng phải đổi mới về nội dung và hình thức, tổ chức và phương pháp, con người và phương tiện.

Phải nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đảng từ trung ương đến chi bộ. Hiệu quả các cuộc hội nghị phải thể hiện trên hai mặt: đề ra được chủ trương, biện pháp để giải quyết các nhiệm vụ; có tác dụng giúp những người tham gia

sinh hoạt nắm vững quan điểm của Đảng, tiếp nhận được thông tin, kinh nghiệm, hiểu biết mới, tăng thêm ý thức trách nhiệm. Các cuộc sinh hoạt có chất lượng của cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng là điều kiện đầu tiên để triển khai có hiệu quả công tác tư tưởng.

Các tổ chức đảng phải xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có phẩm chất cách mạng, có trình độ chính trị và nghiệp vụ ngày càng được nâng cao, thường xuyên bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ ấy trong công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng. Việc chậm hình thành đội ngũ này là do coi nhẹ hình thức tuyên truyền miệng, thiếu nội dung phong phú, hấp dẫn và những phương tiện vật chất cần thiết cho các báo cáo viên.

Các phương tiện thông tin đại chúng có nhiệm vụ truyền bá đường lối, chính sách của Đảng, đi sát thực tế, thông tin kịp thời và phân tích sâu sắc những sự kiện mới; phát hiện và phản ánh trung thực những diễn hình tiên tiến, nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ những nhân tố mới, dũng cảm đấu tranh chống những hiện tượng lạc hậu, trì trệ và mọi biểu hiện tiêu cực khác; đề cập và chỉ ra phương hướng giải quyết những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm; xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, động viên quần chúng tích cực hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Báo chí là tiếng nói của Đảng, đồng thời cũng phản ánh tiếng nói của quần chúng. Trình độ mọi mặt của nhân dân ta ngày càng cao đòi hỏi báo chí và các phương tiện thông tin khác phải bảo đảm tính chân thực, nâng cao chất lượng, tăng cường tính quần chúng và tính chiến đấu, khắc phục tình

trạng giản đơn, đơn điệu, hời hợt, sáo rỗng, mệt chiêu.

Nâng cao chất lượng công tác xuất bản cả ở trung ương và địa phương, bảo đảm có nhiều sách bổ ích, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp vi phạm nguyên tắc và thiếu trách nhiệm dẫn tới xuất bản và phát hành văn hóa phẩm có hại. Cố gắng xuất bản một số sách chính trị, khoa học, kỹ thuật, văn học có chất lượng, với khối lượng tương đối lớn, đủ cung cấp cho mỗi cơ sở một tủ sách hay.

Các tổ chức đảng phải quan tâm chỉ đạo *công tác văn hóa, văn nghệ*.

Không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người. Văn học, nghệ thuật phải không ngừng nâng cao tính đảng và tính nhân dân, gắn bó với hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, nắm bắt nhạy bén hiện thực đang diễn biến phức tạp, sớm phát hiện và biểu dương cái mới, tạo nên những diễn hình sống động, khẳng định những mầm non đang nảy sinh trong cuộc sống, mạnh dạn phê phán những mặt tiêu cực cần trở sự đổi mới của xã hội. Tính chân thực, tính tư tưởng và tính nghệ thuật bao giờ cũng là tiêu chuẩn của giá trị tác phẩm hiện thực xã hội chủ nghĩa. Đảng yêu cầu các văn nghệ sĩ thường xuyên trau dồi ý thức trách nhiệm của công dân, chiến sĩ, thực hiện chức trách cao quý: tạo nên những giá trị tinh thần, bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm, xây dựng nhân cách và bản lĩnh của các thế hệ công dân, xây dựng môi trường đạo đức trong xã hội. Đẩy mạnh công tác phê bình văn học, nghệ thuật với tinh thần xây dựng, dũng cảm và vô tư, khắc phục thói nể nang và những

khuynh hướng lệch lạc, loại trừ các biểu hiện thô thiển.

Đảng bộ các cấp cần tạo những điều kiện thuận lợi cho việc sáng tác và biểu diễn của những người làm công tác văn hóa, văn nghệ, bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho văn nghệ sĩ, chú trọng lực lượng trẻ xuất hiện từ phong trào lao động, sản xuất và chiến đấu. Nâng cao trình độ lãnh đạo văn hóa, văn nghệ của cán bộ quản lý các cấp cho phù hợp với tính đặc thù và yêu cầu phát triển của văn hóa, văn nghệ, chống lối gò ép hoặc buông lỏng.

Cải cách toàn diện *công tác của các trường đảng*, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp.

Hệ thống trường đảng phải tập trung sức đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận được lựa chọn theo quy hoạch và thường kỳ tổ chức bồi dưỡng cho các cán bộ lãnh đạo và quản lý đương chức. Các cấp ủy phải xây dựng quy hoạch cán bộ để trên cơ sở đó thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ. Đổi mới đội ngũ cán bộ giảng dạy, viết lại sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy và học.

Mở rộng hình thức học tập tại chức, tổ chức cho hàng triệu cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, v.v. học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin theo các chương trình đã được quy định, nhằm trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sau Đại hội lần thứ VI, phải tổ chức một đợt học tập rộng lớn để quán triệt các nghị quyết, gắn liền với quá trình thực hiện những nhiệm vụ chính trị.

Đào tạo, bồi dưỡng và đổi mới đội ngũ cán bộ làm công

tác tư tưởng. Tuyển lựa những cán bộ đã trải qua công tác thực tiễn bổ sung cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục. Luân phiên đưa các cán bộ này đi làm công tác thực tế một thời gian. Quan tâm đáp ứng những yêu cầu chính đáng về cơ sở vật chất - kỹ thuật của công tác tư tưởng: giấy in, phương tiện nghe nhìn, trường sở, phương tiện dạy và học, điều kiện sinh hoạt và học tập cho học viên các trường đảng.

2. Đổi mới đội ngũ cán bộ, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý

Đảng ta đã thay đổi một phần và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhưng sự thay đổi còn chậm chạp, chất lượng đội ngũ cán bộ vẫn chưa đáp ứng những yêu cầu mới. Đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp là *mắt xích quan trọng nhất* mà Đảng ta phải nắm chắc để thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng. Được rèn luyện trong quá trình chiến đấu lâu dài, nhiều thế hệ cán bộ đã trưởng thành, đó là cơ sở để giải quyết vấn đề đổi mới cán bộ.

Trên cơ sở xác định tiêu chuẩn cụ thể, cần đánh giá lại cán bộ một cách có hệ thống, sắp xếp và kiện toàn cho được các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, các cơ quan quản lý các ngành quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, các chức vụ chủ chốt của 40 tỉnh, thành, đặc khu, của hơn 400 quận, huyện, các cơ sở trọng yếu của nền kinh tế quốc dân.

Đổi mới đội ngũ cán bộ có nghĩa là đánh giá, lựa chọn, bố trí lại, đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ có đủ những tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo,

quản lý, ngang tầm nhiệm vụ. Muốn đổi mới đội ngũ cán bộ, trước hết phải đổi mới công tác cán bộ và đội ngũ những người làm công tác tổ chức, cán bộ. Việc đổi mới cán bộ cần được thực hiện khẩn trương, kiên quyết nhưng phải tránh thay đổi vội vàng. Tránh lối đổi mới một cách hình thức, chỉ căn cứ vào độ tuổi, bằng cấp, hoặc hiểu đổi mới chỉ đơn thuần là thay đổi người, chỉ trọng cán bộ mới, coi nhẹ cán bộ lâu năm có năng lực và phẩm chất.

Để đổi mới đội ngũ cán bộ một cách đúng đắn, cần *đổi mới quan điểm đánh giá cán bộ*. Phải lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực, lấy nhu cầu nhiệm vụ làm căn cứ để bố trí cán bộ.

Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trước hết là nhiệm vụ xây dựng kinh tế, đang đòi hỏi những cán bộ có phẩm chất và năng lực phù hợp. Đó là những cán bộ có phẩm chất chính trị đã được thử thách, luôn luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, thông suốt và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, ham học hỏi, năng động, sáng tạo, có kiến thức quản lý kinh tế, xã hội, có tính tổ chức và kỷ luật cao. Đó là những cán bộ có đạo đức cách mạng và phong cách lãnh đạo tốt, trước hết là có ý thức tập thể, dân chủ, đi đôi với tính quyết đoán, có ý thức trách nhiệm, có tác phong sâu sát thực tế, gần gũi quần chúng, quan tâm đến con người, gương mẫu trong lối sống, đoàn kết và động viên được nhiệt tình lao động của cán bộ và nhân dân.

Phải từ lợi ích chung của cách mạng, từ chính sách cán bộ thống nhất của Đảng mà lựa chọn cán bộ một cách công minh. Mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, đầu óc địa vị,

tư lợi, chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa cục bộ và bệnh quan liêu trong công tác cán bộ đều gây ra những hậu quả xấu đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và sự đoàn kết trong Đảng. Khắc phục tình trạng bố trí cán bộ theo kiểu khép kín trong từng địa phương, từng ngành, không tiếp nhận cán bộ được điều động từ nơi khác, ngành khác tới.

Đổi mới đội ngũ cán bộ bao hàm ý nghĩa *trẻ hóa*. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, tăng thêm cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo và quản lý, kết hợp đúng cán bộ nhiều tuổi với cán bộ trẻ để tăng cường sức chiến đấu, tính năng động của đội ngũ cán bộ và để bảo đảm sự kế thừa liên tục ở các cơ quan lãnh đạo. Có khắc phục được quan niệm đẳng cấp, tôn ti theo kiểu phong kiến còn khá nặng nề, chúng ta mới có thể phát hiện và cất nhắc được những cán bộ trẻ ưu tú.

Chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế tục là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức đảng và phải được tiến hành theo quy hoạch. Mọi cán bộ lãnh đạo đều có nhiệm vụ tham gia với tập thể lựa chọn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ kế tục. Cán bộ nhiều tuổi, giàu kinh nghiệm có nghĩa vụ ủng hộ, giúp đỡ lớp cán bộ kế tục. Nhân tài không phải là sản phẩm tự phát, mà phải được phát hiện và bồi dưỡng công phu. Nhiều tài năng có thể mai một nếu không được phát hiện và sử dụng đúng chỗ, đúng lúc. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải tuân theo một quy trình chặt chẽ. Đó là kết hợp giữa bồi dưỡng kiến thức ở các trường học với rèn luyện trong thực tiễn. Phải căn cứ vào chỗ mạnh, chỗ yếu và triển vọng phát triển của cán bộ mà mạnh dạn bố trí vào những cương vị công tác phù hợp, sau đó, liên tục theo dõi, kiểm tra, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho họ trưởng thành. Việc luân chuyển cán bộ theo quy hoạch

góp phần đào tạo những cán bộ lãnh đạo có tầm nhìn xa, hiểu biết rộng, có bản lĩnh và năng lực lãnh đạo.

Chống tệ quan liêu, cửa quyền trong công tác lựa chọn, bố trí cán bộ. Dân chủ hóa công tác cán bộ bằng những quy chế rõ ràng. Công tác cán bộ là công việc chung của các cơ quan đảng và nhà nước, không phải chỉ là việc riêng của cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ, mặc dù công tác của các cơ quan này là quan trọng.

Cơ chế quản lý cán bộ có đúng thì sự đánh giá cán bộ mới chính xác, mới phát hiện, đề bạt được cán bộ tốt, thay đổi những người xấu và yếu kém, loại trừ những yếu tố ngẫu nhiên, may rủi và những động cơ không lành mạnh trong công tác cán bộ.

Xác định chế độ trách nhiệm của các cấp ủy đảng đối với việc quản lý cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành, coi đây là một chức năng quan trọng không thể thiếu của các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm tính tập thể trong các quyết định về cán bộ trên cơ sở dân chủ xem xét đầy đủ ý kiến của các tổ chức và cá nhân có liên quan, đi đôi với nêu cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu; tránh tình trạng người phụ trách không có quyền và nhất là không có trách nhiệm trong việc lựa chọn cán bộ do mình phụ trách. Quy định việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ, xác định quyền hạn, trách nhiệm, các mối quan hệ giữa cơ quan đảng và nhà nước, ngành và địa phương, cấp trên và cấp dưới, xác định quy trình lựa chọn, đánh giá, đề bạt, điều động, làm cho việc quản lý cán bộ đi vào quy chế và nền nếp.

3. Đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các

nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt trong Đảng

Tập trung dân chủ là nguyên tắc quan trọng nhất chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức, sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của chúng ta. Sức mạnh tổ chức to lớn của Đảng là ở sự thực hiện đầy đủ nguyên tắc này. Tình trạng tập trung quan liêu, gia trưởng, độc đoán, không tôn trọng ý kiến cấp dưới, không phát huy trí tuệ tập thể dẫn tới những quyết định sai lầm, làm suy yếu sự đoàn kết trong Đảng. Tình trạng cục bộ, vô kỷ luật cũng gây ra những hậu quả tai hại, và làm cho sự lãnh đạo của Đảng, việc điều hành của Nhà nước kém hiệu lực.

Lập lại kỷ cương, củng cố kỷ luật trong Đảng và bộ máy nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của cấp trên và của tập thể. Mọi cán bộ, đảng viên phải phục tùng kỷ luật. Mọi sự năng động, sáng tạo phải dựa trên cơ sở đường lối, chính sách. Cơ quan lãnh đạo phải nắm vững quyền chỉ đạo tập trung, điều hành thống nhất, không dung túng những việc làm sai trái. Có lập lại kỷ cương trong Đảng, trong cơ quan lãnh đạo các cấp của Nhà nước, mới có sức mạnh lập lại trật tự trong xã hội.

Bất cứ người lãnh đạo nào cũng không được tự đặt mình ra ngoài tổ chức, tự cho mình quyền nói và làm khác quyết định của tập thể. Cấp dưới, dù cho người đứng đầu là ủy viên Trung ương, cũng không thể tự cho mình quyền không thi hành hoặc làm trái chỉ thị của cấp trên.

Tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt *dân chủ*. Biết bao vấn đề quan trọng và mới mẻ, phức tạp đang đặt ra trước các cơ quan lãnh đạo. Sự hiểu biết và kinh

nghiệm của mỗi người đều có hạn. Mọi quyết định chủ quan, độc đoán, đơn giản đều không tránh khỏi sai lầm. Phải nghiên cứu những kinh nghiệm sáng tạo của các cơ sở và địa phương, lắng nghe ý kiến của quần chúng, của các chuyên gia và cán bộ khoa học. Các chủ trương quan trọng đều phải được bàn bạc và quyết định tập thể. Người lãnh đạo phải bình tĩnh lắng nghe những ý kiến trái với ý kiến của mình. Ý kiến khác nhau phải được nói hết, nói thẳng, và trải qua thảo luận dân chủ mà đi đến chân lý.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy là một yêu cầu quan trọng. Cung cấp những thông tin cần thiết để mỗi cấp ủy viên nắm chắc được tình hình, có điều kiện đóng góp vào quá trình ra các quyết định. Cải tiến cách điều hành hội nghị để bảo đảm thảo luận dân chủ, thẳng thắn, có kết luận rõ ràng, khi cần thì biểu quyết, kể cả bằng phiếu kín, làm cho mỗi nghị quyết được thông qua đều là sản phẩm của trí tuệ tập thể, buộc mọi người phải thực hiện, không ai được quyền tuyên truyền và thực hiện ý kiến riêng đã bị đa số bác bỏ.

Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình đúng với ý nghĩa là quy luật phát triển của Đảng, thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng và ý thức trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân.

Người cộng sản phải dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật. Trong Đảng không thể dung thứ thái độ che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, lừa dối cấp trên, thái độ nể nang, hoặc đàm áp, trả thù người phê bình. Cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong dịp chuẩn bị đại hội lần này được tiến hành tương đối rộng từ trên xuống dưới, đã phát hiện và

sửa chữa một số khuyết điểm, bước đầu củng cố lòng tin của nhân dân. Cần đưa việc tự phê bình và phê bình vào chế độ sinh hoạt thường xuyên của tất cả các tổ chức đảng.

Không được coi tự phê bình và phê bình là một dịp đả kích lẫn nhau, mà phải xem đó là một sinh hoạt đảng bình thường để góp ý kiến giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, củng cố sự đoàn kết nhất trí.

Sửa đổi phong cách làm việc, *đi sâu, đi sát thực tế*.

Cán bộ lãnh đạo phải dành một phần thời giờ thích đáng đi cơ sở, gặp quần chúng tìm hiểu tình hình, nghe ý kiến của cấp dưới, giải quyết kịp thời tại chỗ những việc cụ thể. Đến những nơi tiên tiến để tổng kết kinh nghiệm, và đến cả những nơi khó khăn, yếu kém để giúp đỡ.

Thiết lập trong toàn Đảng một *chế độ thông tin nhanh chóng và chính xác*. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải được thông tin đầy đủ về tình hình và nội dung các vấn đề thuộc phạm vi mình phụ trách trước khi ra quyết định.

Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện. Đó cũng là biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu. Mọi tổ chức, từ cơ quan của Đảng, Nhà nước đến đoàn thể quần chúng, mọi lĩnh vực hoạt động từ kinh tế, xã hội đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, không có ngoại lệ, đều phải đặt dưới sự kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền. Trung ương Đảng và các cấp ủy đảng phải nắm chắc công tác kiểm tra, sử dụng kết quả kiểm tra vào việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết. Mỗi cấp ủy, trong từng thời gian, đều phải có chương trình kiểm tra, tập trung vào những công tác chủ yếu, những đơn vị trọng điểm; sử dụng và phát huy vai trò ủy ban kiểm tra và

các ban của Đảng, kết hợp chặt chẽ kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước và kiểm tra của quần chúng; kiểm tra phải đi tới kết luận rõ ràng và xử lý đúng đắn.

Chúng ta đã xây dựng bước đầu quy chế làm việc của các tổ chức đảng và nhà nước. Cần rút kinh nghiệm bổ sung và hoàn chỉnh những quy chế đó. Quy định cụ thể và thực hiện một số chế độ công tác và sinh hoạt nội bộ, trước hết là chế độ hội nghị, chế độ kiểm tra, chế độ tự phê bình và phê bình, chế độ tiếp xúc với quần chúng.

4. Nâng cao chất lượng đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực

Cùng với việc nâng cao năng lực và rèn luyện phong cách, phải tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Mỗi người cộng sản chúng ta cần phải suốt đời học tập, noi gương đạo đức, tác phong của Bác Hồ, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, ghi nhớ và làm theo lời dạy của Người, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Hãy giữ gìn và nêu cao danh hiệu cao quý của người đảng viên cộng sản. Mọi người hãy suy nghĩ và hành động vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì lợi ích cách mạng, chứ không phải vì địa vị và tư lợi. Lý tưởng ấy phải được thể hiện cụ thể trong lao động, chiến đấu, học tập và trong lối sống của mỗi đảng viên. Trung thực, không giả dối, nói ít làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm, nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, không giấu giếm khuyết điểm - phẩm chất ấy phải được thường xuyên

nhấn mạnh và rèn luyện. Ban hành những quy định ngăn ngừa thói khoa trương, thổi phồng thành tích, thi hành kỷ luật những cán bộ, những tổ chức "làm láo, báo cáo hay", có thái độ nghiêm khắc với những kẻ xu thời, vụ lợi, xu nịnh và với cả người ưa nịnh. Bất kỳ cán bộ, đảng viên nào cũng phải tôn trọng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Những hành động của quyền, hống hách, ức hiếp quần chúng phải bị lên án và thi hành kỷ luật.

Trong tư tưởng cũng như trong hành động phải *triệt để chống tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi*. Với lương tâm của người cộng sản, mỗi cán bộ, đảng viên hãy nghiên khắc xem xét mình đã sống lành mạnh, sống bằng lao động của mình hay chưa? Tư tưởng và hành động chạy theo đồng tiền, tính ích kỷ, hành vi xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, xâm phạm lợi ích của nhân dân, ăn cắp của công, lấy của công để biếu xén, chè chén, "phân phối nội bộ", phải bị phê phán và xử lý nghiêm khắc.

Việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất của cán bộ, đảng viên phải được thể hiện ở chương trình công tác, ở hoạt động thực tiễn của Trung ương, các cấp ủy, các tổ chức cơ sở của Đảng. Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu trong lối sống. Người có chức vụ càng cao thì yêu cầu về sự gương mẫu càng lớn. Không ai có quyền tự ban cho mình những đặc quyền, đặc lợi. Phải bỏ ngay những chế độ cung cấp, trang bị phương tiện sinh hoạt, v.v. do các ngành, các địa phương tự ý quy định, trái với chế độ chung.

Mỗi cấp ủy phải nắm được cụ thể và chính xác phẩm chất của từng cán bộ thuộc phạm vi quản lý của mình. Chi bộ phải kiểm tra, quản lý đảng viên - kẻ cả đảng viên là cán bộ lãnh

đạo - về những vấn đề thuộc về đạo đức và phong cách.

Mười năm qua, trên 19 vạn đảng viên, trong đó một phần khá lớn là những người phạm sai lầm về phẩm chất, đạo đức, đã bị đưa ra khỏi đảng; có những người đã phải truy tố trước pháp luật. Việc thi hành kỷ luật vẫn chưa nghiêm, đến nay nhiều người không đủ tư cách đảng viên vẫn còn ở trong đảng. Phải làm trong sạch Đảng, trước hết loại bỏ ngay những phần tử thoái hóa, biến chất.

Cần đưa công khai trên báo, đài, hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp, mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất. Điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

Các tỉnh ủy, huyện ủy không thể giao cho tổ chức cơ sở, nhất là nơi yếu kém, tự làm việc chọn lọc đảng viên, mà phải chỉ đạo trực tiếp, nhằm trước hết vào những cơ sở nắm của cải của Nhà nước hoặc có quan hệ đến sinh mệnh chính trị và đời sống của quần chúng.

Sau Đại hội Đảng, cần có kế hoạch tiến hành *cuộc vận động làm trong sạch Đảng, khắc phục những hiện tượng hư hỏng trong bộ máy nhà nước, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong xã hội*. Một hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ thảo luận chuyên đề về công tác xây dựng Đảng.

5. Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở

Việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, nâng cao chất lượng đảng viên... đều tuỳ thuộc vào sức chiến đấu của tổ

chức cơ sở đảng. Những thành tựu đã đạt được, những tiềm năng được khai thác, những kinh nghiệm có giá trị đều bắt nguồn từ sự nỗ lực phấn đấu của quần chúng ở cơ sở mà hạt nhân lãnh đạo là tổ chức đảng. Nhưng mặt khác, sự yếu kém của nhiều tổ chức cơ sở của Đảng đã hạn chế những thành tựu của cách mạng.

Tổ chức cơ sở phải là người nắm vững và bảo đảm cho mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ở những nơi thực hiện chế độ thủ trưởng, tổ chức cơ sở đảng phải thực hiện đúng chức năng kiểm tra, kể cả kiểm tra người đứng đầu cơ sở. Từng thời gian, đảng ủy phải có chương trình kiểm tra, và biết tổ chức lực lượng, huy động đảng viên, cán bộ chuyên môn và quần chúng tham gia công tác kiểm tra. Lựa chọn và cử bí thư đảng ủy cơ sở có phẩm chất và năng lực tương đương với thủ trưởng của cơ sở đó.

Công tác quần chúng có vị trí quan trọng trong hoạt động của tổ chức cơ sở. Mỗi chi bộ, đảng viên phải chăm lo giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng, và bằng hành động gương mẫu của người cộng sản mà động viên quần chúng phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ lao động sản xuất và chiến đấu. Tạo điều kiện để quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp ý kiến phê bình, nhận xét hoạt động của chi bộ, kiểm tra tư cách đảng viên, phát hiện những người không đủ tư cách đảng viên, và giới thiệu những người ưu tú để xem xét kết nạp vào Đảng. Thực hiện rộng rãi chế độ quần chúng phê bình chi bộ, đảng viên, định kỳ mỗi năm một lần vào dịp tổng kết công tác.

Tổ chức cơ sở đảng, mà trực tiếp là chi bộ, cần chăm lo việc giáo dục, rèn luyện đảng viên. Chi bộ làm tốt việc phân

công đảng viên; đảng viên nào cũng được giao công tác, và phải làm tròn nhiệm vụ.

Số đảng viên đã về hưu ngày càng nhiều và chiếm tỷ lệ lớn ở các đảng bộ phường, xã. Cần quan tâm bồi dưỡng những vấn đề thời sự, chính sách và sử dụng các đồng chí về hưu vào những công việc thích hợp với khả năng và sức khỏe mỗi người.

Đi đôi với việc kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách, cần thu hút vào đảng những người ưu tú xuất hiện trong phong trào cách mạng của quần chúng. Số lượng đảng viên của toàn Đảng tuy đông nhưng phân bố rất không đều. Vì vậy, phải tiếp tục coi trọng việc phát triển đảng viên đi đôi với điều chỉnh, phân bố hợp lý lực lượng đảng viên. Điều quan trọng là bảo đảm chất lượng đảng viên ngay từ khi lựa chọn, kết nạp. Đối với những cơ sở yếu kém, cấp ủy cấp trên phải chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố tổ chức cơ sở này trước khi kết nạp đảng viên mới.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội hậu bị của Đảng. Các tổ chức đảng phải chăm lo giáo dục, rèn luyện đoàn viên, giúp cho mỗi người sống và làm việc theo lý tưởng của Đoàn. Đó là nguồn chủ yếu để phát triển đảng viên mới.

Chú ý tăng thêm thành phần công nhân, phụ nữ, người dân tộc thiểu số trong việc phát triển đảng viên cũng như việc đào tạo cán bộ.

6. Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng

Đảng ta có truyền thống đoàn kết nhất trí tốt đẹp. Chẳng những lúc cách mạng phát triển bình thường, thuận lợi mà cả lúc sóng gió, ở những bước ngoặt của lịch sử, Đảng luôn

luôn là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động. Nhờ đó, Đảng đã đoàn kết được đông đảo nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng đến những thắng lợi vẻ vang.

Bên cạnh mặt bản chất của Đảng là đoàn kết nhất trí, chúng ta không thể xem thường tác động của một số nhân tố tiêu cực. Có tình trạng thiếu nhất trí về một số quan điểm và sự thiếu ăn khớp trong phong cách và quan hệ làm việc giữa một số cán bộ lãnh đạo các cấp. Bệnh cục bộ, địa phương còn nặng. Do đặc điểm của quá trình cách mạng ở nước ta, đội ngũ cán bộ ở mỗi miền, mỗi địa phương có sự hình thành và phát triển khác nhau; sự thông cảm và hiểu biết lẫn nhau chưa đầy đủ. Kẻ thù và những phần tử xấu lợi dụng tình hình này để kích động, gây chia rẽ.

Tăng cường đoàn kết, nhất trí về chính trị, tư tưởng và tổ chức trên cơ sở hệ tư tưởng Mác - Lê nin, đường lối, quan điểm và nguyên tắc tổ chức của Đảng luôn là vấn đề sống còn của cách mạng.

Đoàn kết trong Đảng không phải là "bằng mặt mà không bằng lòng"; mà là sự đoàn kết được xây dựng trên cơ sở đấu tranh để bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. Đoàn kết không có nghĩa là không có ý kiến khác nhau. Thông qua trao đổi, thảo luận sẽ đi đến nhất trí; nếu còn khác nhau, thì quá trình thực tiễn sẽ làm sáng tỏ và đạt đến sự nhất trí cao hơn. Nhưng trong sinh hoạt của Đảng, phải tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ và tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách: thiểu số phục tùng đa số, cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương.

Chúng ta phải chăm lo giữ gìn sự đoàn kết trong các cơ

quan lãnh đạo của Đảng, trên cơ sở đó, tăng cường đoàn kết trong toàn Đảng. Đảng ta quyết làm hết sức mình để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng, thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹⁾.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu sự đổi mới quan trọng của Đảng trong lãnh đạo chính trị, tư tưởng, tổ chức và có ý nghĩa to lớn tăng cường hơn nữa khối đoàn kết, thống nhất của toàn Đảng.

Trước mắt chúng ta có nhiều khó khăn, nhưng Đảng và nhân dân ta có những điều kiện cần thiết để khắc phục những khó khăn ấy, đưa sự nghiệp cách mạng vê vang tiếp tục tiến lên.

Đảng ta là đội ngũ chiến đấu đã trưởng thành về chính trị và ngày càng có thêm nhiều kinh nghiệm mới.

Dân tộc ta là một dân tộc cách mạng. Nhân dân ta đã gắn bó với Đảng trong cuộc chiến đấu lâu dài, đánh thắng tất cả các thế lực xâm lược, giải phóng đất nước, thống nhất Tổ quốc.

Truyền thống quý báu của Đảng và nhân dân ta là trước những khó khăn, thử thách, càng đồng tâm nhất trí, anh

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 12, tr.510 (B.T).

dũng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc và vì lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1990, chúng ta sẽ kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lần thứ 45 Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hãy hướng về những ngày ấy, tiếp tục thực hiện *Di chúc* của Người, dấy lên một phong trào hành động cách mạng sôi động, có hiệu quả, ra sức thi đua hoàn thành kế hoạch 5 năm 1986 - 1990.

Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHỦ YẾU
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI
TRONG 5 NĂM 1986 - 1990**

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu
tổ quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí
Võ Văn Kiệt, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khóa V), Phó Chủ tịch
Hội đồng Bộ trưởng, trình bày**

Ngày 15 tháng 12 năm 1986

Thưa các đồng chí,

Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Đại hội lần thứ VI của Đảng đánh dấu một bước chuyển hướng và đổi mới quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực. Trong lĩnh vực kinh tế, đó là chuyển hướng về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, đổi mới các chính sách kinh tế và cơ chế quản lý, nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, tăng nhanh sản phẩm xã hội, thực hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

đã đánh giá những thành tựu đạt được trong 5 năm qua, kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích những sai lầm, khuyết điểm, đề ra mục tiêu và nhiệm vụ kinh tế, xã hội cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Báo cáo này trình bày những phương hướng và mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990, để chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1986 - 1990.

Bước vào 5 năm này, bên cạnh những thành tựu quan trọng về phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật..., tình hình kinh tế - xã hội nước ta đang còn có khó khăn lớn trên nhiều mặt. Sản xuất tuy có tăng, nhưng tăng chậm so với yêu cầu và khả năng thực tế. Một số chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm 1981 - 1985 không đạt. Hàng triệu lao động chưa có việc làm. Tài nguyên chưa được khai thác tốt. Công suất máy móc, thiết bị sử dụng ở mức thấp. Phân phối, lưu thông rối ren kéo dài, của cải xã hội bị lãng phí nghiêm trọng. Những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chưa giảm bớt, có mặt lại gay gắt hơn. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố. Đời sống công nhân, cán bộ và nhân dân lao động còn nhiều khó khăn. Tiêu cực trong xã hội có những biểu hiện nghiêm trọng.

Trong khó khăn chung, đã xuất hiện những nhân tố tích cực mới. Qua thử nghiệm, tìm tòi, ở một số ngành, địa phương và cơ sở đã nảy nở những mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, khai thác các khả năng để phát triển sản xuất, khắc phục khó khăn trong đời sống. Những mô hình đó được tổng kết sẽ góp phần xác định nội dung cụ thể của

phương thức làm ăn mới. Trình độ của đồng đảo cán bộ về nhận thức và vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng, nắm bắt và đi sâu vào thực tiễn được nâng lên. Qua việc lập sơ đồ phát triển và phân bố lực lượng sản xuất, lập quy hoạch tổng thể của các huyện, chúng ta hiểu rõ hơn tiềm năng của đất nước để đề ra phương hướng khai thác các tiềm năng đó trong thời gian tới. Hàng trăm công trình lớn, nhiều công trình vừa và nhỏ được xây dựng trong thời gian qua, tuy có những mặt chưa hợp lý, song là những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng. Đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ khoa học kỹ thuật đã được đào tạo không ít. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật đã được kết luận. Những cái đó là vốn quý giúp chúng ta giải quyết các nhiệm vụ kinh tế, xã hội đặt ra trước mắt.

Một nhân tố rất quan trọng là chúng ta luôn luôn nhận được sự hợp tác và giúp đỡ to lớn, chí tình, có hiệu quả của Liên Xô và các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, ngày càng đi vào chiều sâu với quy mô sẽ được mở rộng hơn trong 5 năm tới và những năm tiếp theo.

Những quan điểm và chủ trương mới về kinh tế - xã hội do Đại hội lần này của Đảng quyết định sẽ chỉ rõ con đường đưa nền kinh tế nước ta ra khỏi khó khăn trước mắt và vững bước tiến lên.

Trước những đòi hỏi to lớn, bức xúc của công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, của đời sống nhân dân, nhất thiết Đảng ta phải vươn lên ngang tầm yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ, thống nhất ý chí và hành động với quyết tâm, nỗ lực và sáng tạo mới. Một mặt, chúng ta phải nhận rõ những nhân tố thuận lợi để phát huy tối mức tối đa; mặt khác, phải thấy hết

khó khăn trong những năm trước mắt để xác định các chủ trương và biện pháp phù hợp, bố trí bước đi tích cực nhưng vững chắc. Đất nước ta còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác, điều đó đã rõ ràng. Song, muốn khai thác được các tiềm năng đó, ngoài việc xác định đúng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế, đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý, phải có vốn đầu tư, vật tư, năng lượng... mà hiện nay và trong thời gian tới vẫn rất có hạn. Việc khắc phục sai lầm về điều chỉnh giá, lương, tiền, việc kiện toàn bộ máy quản lý và xây dựng cơ chế quản lý mới một cách đồng bộ, tuy cấp bách, nhưng cũng đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Đó là điều cần thấy trước.

Thưa các đồng chí,

Báo cáo chính trị đã xác định các mục tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: sản xuất đủ tiêu dùng và có tích luỹ; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội; bảo đảm nhu cầu cung cấp quốc phòng và an ninh, tất cả nhằm ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Thực hiện những mục tiêu đó, phải kết hợp đồng bộ cả ba mặt: sáp xếp, cải tạo và phát triển với những nội dung cụ thể phù hợp với đặc điểm của từng ngành, từng địa phương và cơ sở. Như vậy, ổn định không phải là hạn chế các hoạt động kinh tế, mà là một quá trình vận động tiến lên, vừa

phát triển, vừa điều chỉnh các quan hệ tỷ lệ của nền kinh tế quốc dân.

Vấn đề lớn nhất hiện nay là sắp xếp, bố trí lại cơ cấu và bước đi của nền kinh tế phù hợp với phương hướng, mục tiêu của những năm trước mắt, phù hợp với khả năng thực tế của nước ta và sự phân công, hợp tác quốc tế, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định, vững chắc, với nhịp độ nhanh. Trong những năm tới, chúng ta thật sự lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Công nghiệp nặng, trong bước này, hướng trước hết và chủ yếu vào phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ với quy mô và trình độ kỹ thuật thích hợp.

Theo hướng đó, nhất thiết phải *sắp xếp lại các cơ sở sản xuất hiện có, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư*, bố trí hợp lý quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo, nhằm khai thác mọi khả năng phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp và mở mang dịch vụ.

Chúng ta khẳng định một nhân tố tăng trưởng kinh tế cực kỳ quan trọng là *ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật*, nhất là những thành tựu về sinh học, về giống cây trồng và vật nuôi, về đổi mới công nghệ và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ, nhằm tiêu hao ít năng lượng, nguyên liệu, tạo ra các vật liệu mới, sản phẩm mới từ nguyên liệu trong nước, nâng cao chất lượng sản phẩm...

Tiết kiệm là chính sách lớn phải được thực hiện trong tất cả các hoạt động sản xuất, xây dựng và tiêu dùng xã hội. Chống xa hoa lãng phí, phô trương, hình thức trong bộ máy

quản lý Nhà nước các cấp và hợp tác xã. Nêu cao lối sống giản dị, lành mạnh, dùng hàng trong nước sản xuất, không chạy theo những thị hiếu tiêu dùng vượt quá khả năng của nền kinh tế.

Để tháo gỡ khó khăn, tạo ra động lực mới, phải *đổi mới cơ chế quản lý kinh tế* với nội dung chủ yếu là xoá bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, sửa đổi các chính sách dòn bẩy kinh tế, hình thành cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thiết lập trật tự, kỷ cương. Khâu quyết định là *bố trí đúng cán bộ*, kiện toàn bộ máy quản lý, đổi mới phong cách và lề lối làm việc phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý.

Đi đôi với công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, chúng ta phải triển khai tích cực, kiên quyết và bền bỉ các hoạt động về *phát triển xã hội*, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới, chống các hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ tham nhũng, hối lộ, đầu cơ, trục lợi, thiết lập công bằng xã hội.

Trong khi thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, chúng ta luôn luôn coi trọng *bảo đảm các nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh*, trước hết là nhu cầu thường xuyên về đời sống và các hoạt động khác của lực lượng vũ trang; *tổ chức tốt hơn hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội*, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho quốc phòng và kinh tế, tự bảo đảm một phần nhu cầu của lực lượng vũ trang, góp thêm hàng hoá cho tiêu dùng xã hội và xuất khẩu.

Dưới đây, xin trình bày một số phương hướng và mục tiêu chủ yếu.

I- BA CHƯƠNG TRÌNH LỚN: LUÔNG THỰC - THỰC PHẨM, HÀNG TIÊU DÙNG, HÀNG XUẤT KHẨU

Thưa các đồng chí,

Báo cáo chính trị đề ra ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Ba chương trình này liên quan chặt chẽ với nhau, là cơ sở và tiền đề cho nhau. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng là những điều kiện vật chất quan trọng nhất để ổn định tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân; xuất khẩu là một yếu tố có ý nghĩa quyết định để thực hiện hai chương trình đó và các hoạt động kinh tế khác. Ba chương trình lớn là cốt lõi của nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990, không những có ý nghĩa sống còn trong tình hình trước mắt, mà còn là những điều kiện ban đầu không thể thiếu được để triển khai công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo. Để thực hiện ba chương trình đó, cần động viên và tập trung cao độ mọi khả năng của nền kinh tế quốc dân. Các ngành công nghiệp nặng, giao thông vận tải, các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội khác cũng như tất cả các địa phương đều phải dồn mọi lực lượng vật chất, sự lãnh đạo và chỉ đạo trước hết cho ba chương trình này, kiên quyết đinh, hoãn những nhu cầu khác chưa thật cấp bách. Phục vụ và bảo đảm thắng lợi cho ba chương trình là tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của tất cả các ngành và các địa phương trong cả nước.

1. Lương thực - thực phẩm

Trong bước đi hiện nay, nền nông nghiệp nhiệt đới nước ta chưa đựng những tiềm năng to lớn và có vị trí cực kỳ quan

trọng. Chính vì vậy, giải phóng năng lực sản xuất, trước hết và chủ yếu là giải phóng năng lực sản xuất của hàng chục triệu lao động với hàng triệu hécta đất đai trong nền nông nghiệp nhiệt đới này.

Những năm qua, nông nghiệp nước ta đã có chuyển biến, đạt được một số thành tựu quan trọng, nhất là về sản xuất lương thực và tạo ra một số vùng chuyên canh cây công nghiệp. Tuy nhiên, sản lượng lương thực tăng không đều và chưa vững chắc; diện tích cây công nghiệp tăng chậm, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày; chưa gắn việc phát triển nông, lâm, ngư nghiệp với công nghiệp chế biến; lao động, đất đai, rừng, biển chưa được sử dụng tốt... Đó là do nhận thức về nông nghiệp toàn diện, trong đó lương thực, thực phẩm là trọng tâm số một, chưa được thấu suốt đầy đủ. Đầu tư và nhất là các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp chưa được giải quyết thoả đáng. Hiện nay, chúng ta còn khoảng 2 triệu hécta đất nông nghiệp chưa được khai thác, hệ số sử dụng ruộng đất còn thấp, 8 triệu hécta đất trống đồi trọc chưa được phủ xanh, hàng chục vạn hécta mặt nước có khả năng nuôi trồng thuỷ sản cùng với vùng biển rộng lớn có tiềm năng kinh tế phong phú, có nhiều ngư trường quan trọng chưa được khai thác tốt, hàng triệu lao động có khả năng mò mang ngành nghề chưa được sử dụng hết. Trong 5 năm 1986 - 1990, chúng ta tập trung cho mục tiêu số một là sản xuất lương thực và thực phẩm, đồng thời ra sức mò mang cây công nghiệp, nhất là cây công nghiệp ngắn ngày, đi liền với xây dựng đồng bộ công nghiệp chế biến, phát triển mạnh các ngành nghề, gắn lao động với đất đai, rừng, biển, nhằm khai thác đến mức cao nhất những tiềm năng đó.

Nhiệm vụ đặt ra là phải đạt cho được mục tiêu bảo đảm nhu cầu ăn của toàn xã hội và bước đầu có dự trữ. Vấn đề lương thực phải được giải quyết một cách toàn diện, từ sản xuất, chế biến đến phân phối và tiêu dùng, gắn việc bố trí cơ cấu lương thực với việc cải tiến cơ cấu và nâng cao chất lượng bữa ăn phù hợp với đặc điểm từng vùng. Phải dựa vào việc khai thác thế mạnh của từng địa phương đồng bằng, trung du, miền núi, ven biển một cách hợp lý nhất, vừa tăng sản xuất lương thực tại chỗ, vừa tạo ra các nguồn sản phẩm khác để trao đổi lấy lương thực, kể cả thông qua xuất nhập khẩu. Gắn với việc giải quyết lương thực, nhất thiết phải giảm mạnh tỷ lệ tăng dân số.

Phấn đấu năm 1990 sản xuất 22 - 23 triệu tấn lương thực (quy thóc), bình quân mỗi năm trong 5 năm đạt 20 - 20,5 triệu tấn, tăng 3 - 3,5 triệu tấn so với mức bình quân hằng năm trong 5 năm trước.

Hướng chủ yếu đối với lúa là thăm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích ở những nơi có điều kiện (nhưng cần chú ý không được phá rừng). Tình hình năng suất không đồng đều giữa các vùng và ngay trong một địa phương nói lên khả năng thăm canh còn rất lớn. Vòng quay ruộng đất hiện nay còn quá thấp chứng minh tầm quan trọng, tính bức xúc và hiệu quả của tăng vụ. Trong những năm tới, chúng ta kiên quyết tập trung các điều kiện vật chất cho các vùng trọng điểm về lương thực hàng hoá. Cần xác định rằng đồng bằng sông Cửu Long là trọng điểm lúa hàng hoá lớn nhất của cả nước; đồng bằng sông Hồng là trọng điểm sản xuất lúa của miền Bắc, có ý nghĩa quyết định đáp ứng nhu cầu của khu vực; các vùng khác cũng có những trọng điểm lúa của mình.

Nhấn mạnh cây lúa, nhưng tuyệt nhiên chúng ta không coi nhẹ màu. Những năm gần đây, diện tích và sản lượng màu giảm sút là một khuyết điểm cần được khắc phục. Mỗi vùng, căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình, cần xây dựng một cơ cấu cây màu thích hợp, bao gồm ngô, khoai lang, sắn, khoai tây và các cây có bột khác, trong đó chú trọng cây ngô. Đi đôi với phát triển sản xuất, phải tổ chức tốt việc thu mua và chế biến, dùng màu phổ biến trong cơ cấu bữa ăn.

Để thực hiện mục tiêu lương thực nói trên, cần áp dụng hàng loạt biện pháp đồng bộ. Trước hết, phải nói tới ruộng đất. Những năm qua, chúng ta đã để giảm sút hàng chục vạn hécta đất lúa tốt. Đó là một tình hình không thể kéo dài. Phải hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất đai, làm tốt công tác quản lý ruộng đất, nhất là ở cơ sở và đối với đất lúa. Chú trọng các biện pháp tổng hợp để vừa tăng độ phì của đất, vừa tăng hệ số sử dụng ruộng đất, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long là nơi mà hệ số này còn rất thấp.

Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu, cần được phát động thành phong trào quần chúng rộng khắp, kết hợp với sự đầu tư đúng mức của Nhà nước. Trong 5 năm này, hoàn thành đồng bộ các công trình thuỷ lợi, tập trung vào những công trình phát huy ngay hiệu quả, nhất là mở mang thuỷ lợi nhỏ để khai thác tối đa công suất của công trình lớn và vừa đã được xây dựng. Xây dựng mới một số công trình để phục vụ ngay cho việc tăng vụ, chuyển vụ và khai hoang mở rộng diện tích. Ở đồng bằng Bắc Bộ, chú trọng củng cố hệ thống đê, kè, cống; duy trì và phát triển thêm các trạm bơm điện; thu hẹp một phần diện tích thường bị ngập úng của lúa mùa. Ở đồng bằng sông Cửu Long, ngoài các công trình đầu mối,

chú trọng củng cố và phát triển hệ thống thuỷ lợi nội đồng. Mở rộng diện tích được tưới, tiêu chủ động, trước hết ở các vùng lúa cao sản. Công tác phòng, chống bão lụt cần được đặc biệt chú ý, để hạn chế các thiệt hại, bảo vệ tốt tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trong các biện pháp đồng bộ, những năm tối, phân bón nổi lên như là một yếu tố quyết định năng suất và thâm canh, một yêu cầu gay gắt mà chúng ta phải tập trung sức giải quyết. Có chính sách khuyến khích đẩy mạnh phong trào làm phân chuồng, phân xanh và các loại phân hữu cơ khác, bảo đảm một phần đáng kể nhu cầu phân bón. Mở rộng sản xuất phân lân, vôi, phốtphorít. Dành ngoại tệ để nhập đủ phân bón. Nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón bằng các biện pháp kỹ thuật tiến bộ là một khả năng thực tế cần được áp dụng rộng rãi.

Những năm qua, sâu bệnh đã gây cho sản xuất nông nghiệp không ít tổn thất. Làm tốt công tác dự báo phát hiện sâu bệnh, có biện pháp chủ động phòng trừ tổng hợp, kết hợp biện pháp sinh học với hoá học, là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan quản lý nông nghiệp và bà con nông dân. Tổ chức tốt dịch vụ bảo hiểm cây trồng trên từng địa bàn; việc nhập đủ và kịp thời thuốc trừ sâu phải được ưu tiên giải quyết.

Tình trạng thiếu sức kéo, thậm chí phải dùng sức người cuốc đất, đang đặt ra cho chúng ta yêu cầu bức xúc cần giải quyết, nhất là ở những vùng tăng vụ, mở rộng diện tích. Trước hết, cần khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu, bò, cày kéo, mở rộng giao lưu trâu, bò để điều hoà sức kéo giữa các vùng. Đồng thời, cố gắng sản xuất và nhập thêm máy kéo,

và quan trọng nhất là cải tiến ngay tổ chức, cơ chế sử dụng máy kéo, có sự điều chỉnh hợp lý để tận dụng máy kéo với công suất cao hơn. Thực hiện việc bán máy kéo nhỏ cho hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp đi đôi với đào tạo thợ, cung ứng phụ tùng sửa chữa. Dứt khoát không để thiếu công cụ thường, công cụ cải tiến với chất lượng tốt trang bị cho lao động nông nghiệp.

Thực tiễn ở nhiều vùng cho thấy cơ cấu giống và giống mới đi liền với cơ cấu mùa vụ hợp lý góp phần quan trọng vào năng suất cây trồng và tính ổn định của mùa màng. Vấn đề đặt ra là tổ chức cho được hệ thống giống từ Trung ương đến cơ sở, có chính sách khuyến khích hợp tác xã nhân nhanh giống mới đã được hướng dẫn sử dụng cho từng vùng.

Nhằm giảm bớt mức độ hao hao và mất mát lương thực hiện còn rất lớn, giữ gìn phẩm chất và tăng giá trị sản phẩm, cần chú trọng xây dựng đồng bộ hệ thống bảo quản và chế biến, tổ chức vận chuyển kịp thời lương thực.

Chấn chỉnh hệ thống cung ứng vật tư và dịch vụ, phục vụ kịp thời và có hiệu quả cho cơ sở sản xuất, khắc phục mọi sự phiền hà và làm thất thoát vật tư Nhà nước. Thực hiện một hệ thống các chính sách thật sự khuyến khích sản xuất lương thực. Hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Bảo đảm vật tư cần thiết cùng với ổn định mức khoán hợp lý để tạo điều kiện cho người sản xuất nhận khoán và tự đầu tư thêm để vượt mức khoán. Miễn thuế nông nghiệp trong một thời gian để khuyến khích những nơi tăng vụ hoặc mở thêm diện tích. Ngoài nghĩa vụ thuế, các quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và hợp tác xã đều thông qua các hợp đồng mua và bán do

các tổ chức kinh doanh Nhà nước đảm nhiệm theo nguyên tắc bình đẳng, ngang giá. Ngoài phần hợp đồng có vật tư bảo đảm, cần thực hiện mua bán theo giá thật sự thoả thuận.

Nhằm tăng chất lượng bữa ăn hằng ngày và cải tiến dần cơ cấu bữa ăn, việc sản xuất thực phẩm cũng phải được coi trọng như sản xuất lương thực. Chúng ta có nhiều khả năng phát triển toàn diện các nguồn thực phẩm động vật và thực vật phong phú, đa dạng trên khắp các miền đất nước. Trước hết, phải đẩy mạnh chăn nuôi, tăng đáng kể đàn gia súc, gia cầm, chú ý các loại không dùng hoặc ít dùng lương thực. Hết sức khuyến khích chăn nuôi gia đình; khôi phục và phát triển chăn nuôi quốc doanh và tập thể ở những nơi có điều kiện. Muốn vậy, phải giải quyết tốt các khâu giống, thức ăn và phòng chống dịch bệnh. Nhà nước chỉ đạo chặt cả ba khâu này, chú ý tăng nguồn thức ăn gia súc qua chế biến. Chính sách tạo giống cho chăn nuôi cũng phải được coi trọng và khuyến khích đúng mức như tạo giống cho sản xuất lương thực.

Rau, đậu các loại, cây có dầu, cây ăn quả là nguồn thực phẩm mà ở đâu cũng có điều kiện phát triển. Xung quanh các thành phố, khu công nghiệp, nhất là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, khu mỏ Quảng Ninh, phải tập trung đầu tư đồng bộ để sớm hình thành vành đai thực phẩm, đồng thời khuyến khích các địa phương, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và người sản xuất cá thể đưa rau, quả, thịt, cá... vào bán trong thành phố. Các nông trường, lâm trường, các đơn vị quân đội đều phải tổ chức chăn nuôi và trồng cây thực

phẩm bằng mọi hình thức để tự giải quyết một phần hoặc toàn bộ nhu cầu tại chỗ.

Thủy hải sản là một nguồn thực phẩm không những quan trọng cho nhu cầu tiêu dùng mà còn là một nguồn hàng xuất khẩu lớn rất có giá trị. Đây là một tiềm năng lớn và cũng là một khả năng thực tế. Ở những nơi có mặt nước, phải tổ chức nuôi cá, tôm và các thuỷ sản khác, kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, áp dụng rộng rãi mô hình "vườn - ao - chuồng", đặc biệt là tôm nuôi mà chúng ta cần đầu tư để tận lực phát triển. Sắp xếp hợp lý lực lượng lao động ngư nghiệp, khuyến khích nhân dân phát triển nuôi, trồng và đánh bắt thuỷ sản, mở mang ngành nghề vùng ven biển. Nhà nước đầu tư tăng thêm phương tiện, sửa chữa, khôi phục tàu thuyền và công cụ đánh bắt, xây dựng bến bãi và cơ sở hậu cần. Ngư trường vùng biển tây nam nước ta là ngư trường trọng điểm, có ý nghĩa lớn về kinh tế và quốc phòng, an ninh. Nhà nước Trung ương có trách nhiệm đầu tư và tổ chức việc liên kết giữa các địa phương trong việc đánh bắt, nuôi trồng; đồng thời cần có quy chế bảo vệ nguồn lợi hải sản ở vùng này. Các cơ sở quốc doanh làm tốt nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật, chỉ đạo việc chuyển ngư trường theo thời vụ, tổ chức tốt việc thu mua, bảo quản và chế biến thuỷ sản. Bảo đảm đủ lương thực, hàng tiêu dùng thiết yếu cho ngư dân; định giá mua hợp lý để khuyến khích người lao động sản xuất, chấm dứt tình trạng tranh mua, tranh bán thuỷ sản.

Chương trình lương thực - thực phẩm không thể tách rời phát triển nông nghiệp toàn diện. Ngoài những cây, con phục vụ trực tiếp nhu cầu thực phẩm như đã nói trên, chúng ta khuyến khích phát triển mạnh trồng cây công nghiệp, trồng

rừng để khai thác những tiềm năng to lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới theo thế mạnh của từng vùng, tạo ra nguồn sản phẩm hàng hoá để trao đổi lấy lương thực, khắc phục khuynh hướng giải quyết lương thực theo lối khép kín, đồng thời tạo nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và nhất là tăng nhanh những sản phẩm có giá trị xuất khẩu. Phát triển cây công nghiệp, bảo vệ vốn rừng và trồng rừng còn là lĩnh vực có khả năng thu hút rất nhiều lao động, giải quyết việc làm trong điều kiện nước ta hiện nay.

Những năm tới, bằng việc đổi mới mạnh mẽ các chính sách thu mua, giá cả, cơ chế đầu tư và cung ứng vật tư, lương thực..., chúng ta ưu tiên phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, tập trung vào các cây lạc, đỗ tương, mía, thuốc lá, đay, cói... Chú trọng đầu tư cho các vùng chuyên canh, kể cả hình thức tín dụng cho hợp tác xã và kinh tế gia đình; mở rộng trồng xen, trồng gối vụ, trên cả diện tích cây dài ngày mà khả năng còn rất lớn. Chúng ta còn nhiều đất trồng cây công nghiệp dài ngày, nhất là những cây có giá trị như cà phê, chè, cao su, dừa, hồ tiêu...; đây là một đối tượng thu hút nhiều lao động và mở mang hợp tác quốc tế. Trong các cơ sở quốc doanh, trước hết đầu tư thăm canh những diện tích hiện có, để tăng nhanh sản lượng khai thác. Đổi với cây trồng mới, phải lấy chất lượng và sản lượng cuối cùng làm mục tiêu phấn đấu, trồng đến đâu thâm canh đến đó, khắc phục khuynh hướng chạy theo diện tích. Trong tình hình nguồn vốn có hạn, phải tạo vốn bằng phương thức kinh doanh tổng hợp "lấy ngắn nuôi dài", thực hiện liên kết quốc doanh, tập thể, gia đình, cá thể, tư nhân, nhằm tận dụng lao động và đất đai, khuyến khích kinh tế gia đình trồng các cây có giá trị.

Rừng tiếp tục bị tàn phá, tỷ lệ che phủ đã tụt xuống đến mức quá thấp như hiện nay đang là một nguy cơ lớn. Vì vậy, vấn đề lớn nhất của lâm nghiệp là xây dựng và bảo vệ vốn rừng hiện có, làm cho vốn rừng không ngừng tăng lên, thực hiện các biện pháp toàn diện, nhằm chấm dứt nạn phá rừng, cháy rừng. Phân công, phân cấp quản lý để rừng nào cũng có người chịu trách nhiệm bảo vệ và trồng mới, và được hưởng lợi ích tương ứng với công sức đóng góp. Coi trọng công tác định canh, định cư, giúp số đồng bào còn du canh, du cư có đời sống ổn định và tham gia tích cực vào việc bảo vệ và trồng rừng. Đầu tư thích đáng cho việc tu bổ và bảo vệ rừng, trồng rừng vùng cao, rừng đầu nguồn, nhất là đối với các loại cây làm nguyên liệu giấy, gỗ trụ mỏ, cây lấy củi. Giao đất trồng rừng cho hợp tác xã và gia đình, cho các đơn vị kinh tế trồng cây theo quy hoạch và có chính sách lợi ích thoả đáng; phát động rộng rãi phong trào trồng cây phủ xanh đồi trọc, trồng cây ở thành phố và khắp các vùng nông thôn, trồng cây ven biển, trồng cây lấy củi, thực hiện lâm - nông kết hợp để phát triển đa dạng kinh tế ở các vùng. Quân đội có nhiệm vụ hết sức quan trọng trong việc bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng.

Trong 5 năm này, phải có kế hoạch xây dựng, cải tạo một phần rừng tự nhiên thành rừng kinh tế; bảo đảm vật tư kỹ thuật cho yêu cầu khai thác gỗ. Trong việc khai thác, cần đề cao kỷ luật, giữ đúng quy trình kỹ thuật, có tính tối cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường sống. Nhà nước thống nhất quản lý nguyên liệu gỗ và việc chế biến gỗ, phát triển các cơ sở chế biến tại rừng nhằm tận dụng gỗ cành, ngọn mà hiện đang còn lãng phí lớn.

2. Hàng tiêu dùng

Phát triển sản xuất hàng tiêu dùng là một chương trình lớn, không chỉ có ý nghĩa cấp bách trước mắt, mà còn có ý nghĩa lâu dài và cơ bản. Đó là điều kiện để bảo đảm các nhu cầu đời sống hằng ngày của nhân dân, giải quyết việc làm cho hàng triệu người lao động, tạo nguồn tích luỹ và nguồn xuất khẩu quan trọng.

Năm năm qua, sản xuất hàng tiêu dùng có mức phát triển, tuy nhiên còn chậm, nhiều mặt hàng thông thường vẫn khan hiếm, chất lượng hàng tiêu dùng giảm sút đã gây lãng phí lớn về vật tư và gây ra sự bất bình chính đáng trong nhân dân. Trong khi đó, nhiều tiềm năng chưa được khai thác, nhất là lực lượng tiêu, thủ công nghiệp và các nguồn nguyên liệu trong nước. Sắp tới, phải bằng mọi cách giải phóng năng lực to lớn này để đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng trong các ngành, các thành phần kinh tế, với mọi hình thức tổ chức, quy mô và trình độ kỹ thuật. Phải bảo đảm sản xuất nhiều loại hàng tiêu dùng cho nhiều nhu cầu đa dạng của xã hội, phù hợp với từng vùng, từng lứa tuổi, không để thiếu những hàng tiêu dùng thông thường. Việc tăng sản lượng phải đi liền với việc bảo đảm chất lượng, không ngừng đổi mới quy cách, bảo đảm kỹ thuật và mỹ thuật của sản phẩm.

Ưu tiên các điều kiện vật chất để tận dụng công suất của các xí nghiệp hiện có, nhất là các xí nghiệp lớn có năng suất, hiệu quả. Đổi với các cơ sở sản xuất đã được xây dựng nhiều năm, máy móc thiết bị đã quá cũ kỹ, hư hỏng, cần từng bước đổi mới kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chủng loại và chất lượng sản phẩm. Bằng phương thức bán hoặc cho vay

tín dụng, trang bị thêm máy móc, thiết bị cho tiêu, thủ công nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội là những trọng điểm sản xuất hàng tiêu dùng của cả nước cần được tập trung đầu tư; Hải Phòng, Đà Nẵng và một số thành phố khác cũng có những thế mạnh cần được chú ý phát huy.

Để phát triển hàng tiêu dùng, điều có ý nghĩa quyết định là nguyên liệu và chính sách nguyên liệu. Phương hướng chủ yếu là tận lực khai thác các nguồn nguyên liệu trong nước, đồng thời ưu tiên dành ngoại tệ để nhập khẩu những nguyên liệu cần phải nhập. Đối với nguyên liệu từ nông nghiệp, cần bảo đảm đủ diện tích chuyên canh phục vụ các nhà máy chế biến, thực hiện việc liên kết chặt chẽ và trực tiếp giữa nhà máy với vùng nguyên liệu bằng các hợp đồng kinh tế, bảo đảm lợi ích hợp lý của cả hai bên. Giá mua cần được sửa đổi theo hướng khuyến khích người sản xuất nguyên liệu; khuyến khích đúng mức đối với những nguyên liệu có chất lượng cao. Đối với nguyên liệu từ khoáng sản, cần tăng cường đầu tư, phân công, phân cấp hợp lý để đẩy mạnh việc khai thác, nhất là các mỏ nhỏ; đồng thời phát triển những cơ sở hoá chất thông thường.

Cần thấy rằng hiện nay lực lượng tiêu, thủ công nghiệp đang sản xuất khoảng một nửa khối lượng hàng tiêu dùng và còn nhiều khả năng thu hút hàng triệu lao động. Cần xoá bỏ ngay những chính sách, chế độ đang gò bó lực lượng này, bao gồm hợp tác xã, tổ sản xuất, kinh tế gia đình, cá thể, tư nhân. Trước hết, phải dành một phần thích đáng nguyên liệu, năng lượng và tổ chức tốt việc cung ứng đến cơ sở sản xuất; chuyển mạnh sang phương thức bán nguyên liệu, mua sản phẩm theo hợp đồng. Giá gia công cần được sửa đổi để

thật sự khuyến khích sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và đổi mới mặt hàng; bảo đảm lương thực cho người sản xuất, cải tiến chính sách thuế đối với tiêu, thủ công nghiệp theo hướng khuyến khích các ngành, nghề cần phát triển. Đặc biệt khuyến khích và tạo mọi điều kiện để phát triển các nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống, sử dụng và đai ngộ tốt các nghệ nhân, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế thừa, không để mai một những ngành, nghề đã có từ lâu đời trong nhân dân.

Cùng với phát triển sản xuất, phải thực hiện một chính sách tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm. Một mặt, chúng ta ra sức phát triển hàng tiêu dùng với chất lượng và kỹ thuật ngày càng được nâng cao, phù hợp với yêu cầu và xu thế phát triển của tiêu dùng xã hội. Mặt khác, nhân dân ta, nhất là cán bộ, đảng viên cần tự giác dùng hàng trong nước, thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước là khuyến khích và bảo vệ sản xuất, xác định tiêu dùng phù hợp với khả năng thực tế của nền kinh tế hiện nay.

Với phương hướng nêu trên, trong 5 năm tới, đưa nhịp độ tăng bình quân hàng năm của sản xuất hàng tiêu dùng lên 13 - 15%. Chúng ta đặc biệt coi trọng đẩy mạnh sản xuất vải, bảo đảm ở mức cần thiết các mặt hàng dệt khác; tăng nhanh sản lượng giấy, bảo đảm đủ giấy viết và giấy in sách giáo khoa. Tăng sản xuất các loại thuốc chữa bệnh thông thường; thường xuyên kiểm tra, quản lý thị trường, nghiêm trị việc sản xuất thuốc giả. Cùng với việc bảo đảm đủ nguyên liệu cho các nhà máy đường quốc doanh, các hợp tác xã, các huyện có điều kiện đều trồng mía và phát triển các cơ sở chế biến nhỏ, để tự giải quyết đủ nhu cầu tại chỗ về đường, mật

các loại. Chè, rau, quả hộp, bia, các loại nước giải khát... được bố trí sản xuất hợp lý, vừa hiện đại vừa thủ công, nhằm tạo ra một khối lượng lớn hàng hóa có chất lượng tốt, bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Riêng về thuốc lá, trước hết phải cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy quốc doanh trung ương khai thác hết công suất; sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, khắc phục tình trạng phát triển tràn lan hiện nay. Trong việc sản xuất thực phẩm, phải quản lý chặt chẽ chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh.

Các loại hàng kim khí tiêu dùng như xe đạp, quạt máy, máy khâu, đồng hồ, lấp ráp máy thu thanh, máy thu hình... cần được sắp xếp, mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Xà phòng, bột giặt là những hàng tiêu dùng không thể thiếu, cần được bảo đảm đủ nguyên liệu cho sản xuất và quản lý chặt chẽ chất lượng.

3. Xuất khẩu

Là mũi nhọn có ý nghĩa quyết định đối với nhiều mục tiêu kinh tế trong 5 năm này, đồng thời cũng là khâu chủ yếu của toàn bộ các quan hệ kinh tế đối ngoại, xuất khẩu phải trở thành mối quan tâm hàng đầu của tất cả các ngành, các cấp; trong thời gian tới, nhất thiết phải đạt được sự chuyển biến xứng đáng với tầm quan trọng và khả năng thực tế của nó. Nhiệm vụ đặt ra là tăng nhanh khối lượng xuất khẩu, đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu, khắc phục cung cách làm ăn ít hiệu quả, tình trạng phân tán, lộn xộn, gây thiệt hại cả ở thị trường trong nước lẫn nước ngoài. Mức xuất khẩu phải tăng khoảng 70% so với 5 năm trước, dựa vào các mặt hàng chính là nông sản và nông sản chế biến, hàng công nghiệp nhẹ và

tiểu, thủ công nghiệp, thuỷ sản. Mức xuất khẩu nói trên, tuy là tối thiểu, không thể lùi hơn nữa, nhưng không nên nghĩ rằng chúng ta có thể đạt được một cách dễ dàng. Vì vậy, cần thực hiện những biện pháp tích cực và có hiệu quả.

Trước hết, cần xây dựng một quy hoạch dài hạn và một kế hoạch cụ thể cho từng thời kỳ về sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Trên cơ sở đó, có đầu tư đủ mức, bảo đảm quỹ vật tư cần thiết cho sản xuất, chú trọng các vùng sản xuất tập trung, các mặt hàng chủ lực. Khuyến khích thoả đáng đối với người trực tiếp sản xuất hàng xuất khẩu, như cung ứng đủ lương thực và hàng tiêu dùng cần thiết, có giá mua hợp lý, khen thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao hàng xuất khẩu, nhất là khen thưởng về chất lượng hàng hoá. Giá mua phải thống nhất theo phẩm cấp của từng mặt hàng, cho cả tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Trước mắt, cần sửa ngay và điều chỉnh kịp thời tỷ giá hàng giao xuất khẩu để bảo đảm lợi ích của người sản xuất và các địa phương có nhiều cố gắng giao hàng xuất khẩu cho Trung ương.

Để khắc phục tình trạng tranh mua, tranh bán, thiết lập trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực ngoại thương, cần tổ chức lại công tác xuất nhập khẩu một cách hợp lý, nhất là đối với các mặt hàng và nhóm hàng quan trọng. Giảm bớt các khâu trung gian, khắc phục tệ cửa quyền, tuỳ tiện, xâm phạm lợi ích của người trực tiếp sản xuất hàng xuất khẩu. Cơ sở làm hàng xuất khẩu phải được thông tin kịp thời về thị trường và giá cả, được tiếp xúc với người tiêu thụ để kịp thời cải tiến mặt hàng, nâng cao quy cách và chất lượng hàng hoá phù hợp với yêu cầu khách hàng.

Chúng ta hoan nghênh những tổ chức kinh tế của nước

ngoài quan hệ trực tiếp với các tổ chức kinh tế Việt Nam để mở rộng quy mô hợp tác, thoả mãn lợi ích của cả hai bên, theo chính sách và luật pháp của Nhà nước ta.

Đi đôi với đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, chúng ta hết sức coi trọng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động thu ngoại tệ như du lịch, kiều hối, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng không... Xoá bỏ ngay những chế độ, thể lệ, những thủ tục phiền hà đang gò bó, hạn chế những hoạt động này.

Một hướng khác là tổ chức trên quy mô lớn việc làm gia công hàng xuất khẩu, mở rộng việc đưa lao động và chuyên gia đi làm việc ở các nước bằng nhiều hình thức thích hợp, coi đó là một bộ phận hữu cơ của chương trình lao động nói chung của toàn xã hội, của từng ngành, từng địa phương. Để làm việc này, bảo đảm hiệu quả không chỉ về kinh tế mà cả về xã hội, cần cải tổ căn bản các hoạt động hiện hành, từ việc tuyển chọn ở trong nước, tổ chức quản lý ở nước ngoài cho đến việc sử dụng lao động sau khi họ ở nước ngoài về. Điều có ý nghĩa quyết định là tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là cán bộ quản lý lao động ở nước ngoài. Xoá bỏ tiêu cực trong lĩnh vực này, trước hết phải xoá bỏ tiêu cực trong đội ngũ cán bộ quản lý. Đối với anh chị em đi lao động ở nước ngoài, cùng với việc bảo đảm lợi ích thích đáng, cần giáo dục về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng đất nước.

Trong 5 năm này, việc nhập khẩu phải theo hướng tạo điều kiện thực hiện đầy đủ ba chương trình kinh tế lớn, khai thác tốt hơn tiềm năng lao động, đất đai và công suất thiết bị hiện có. Trước yêu cầu rất lớn về nhập khẩu, phải đẩy mạnh

xuất khẩu sang cả hai khu vực xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, trước hết là bảo đảm các cam kết quốc tế.

Trong việc sử dụng ngoại tệ do xuất khẩu mang lại, ưu tiên dành phần cần thiết để đầu tư trở lại cho sản xuất để bù đắp được chi phí sản xuất và có phần tái sản xuất mở rộng nguồn hàng xuất khẩu, và để nhập những vật tư thiết yếu đáp ứng nhu cầu chung của cả nước và trang trải những món nợ đến hạn.

Nghiên cứu ban hành thuế xuất, nhập khẩu nhằm thể hiện chính sách đối với các mặt hàng, thiết lập trật tự và kỷ cương trong lĩnh vực ngoại thương.

Các quan hệ kinh tế đối ngoại phải thúc đẩy sự gắn bó ngày càng chặt chẽ giữa nước ta với cộng đồng xã hội chủ nghĩa, trước hết với Liên Xô, thể hiện ngày càng rõ sự tham gia của nước ta vào quá trình phân công lao động quốc tế và liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, vừa mở rộng quy mô trao đổi hàng hoá, vừa đẩy mạnh phân công, hợp tác sản xuất. Xây dựng chương trình hợp tác dài hạn với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, để chủ động tranh thủ nhiều hơn nữa sự hợp tác và giúp đỡ của các nước anh em và nâng cao hiệu quả của kinh tế đối ngoại.

Trong toàn bộ quan hệ kinh tế với nước ngoài, chúng ta luôn luôn nắm vững phương châm cơ bản là không ngừng mở rộng sự hợp tác toàn diện với Liên Xô trên tất cả các lĩnh vực và bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng phải bảo đảm thực hiện đúng các cam kết về giao hàng xuất khẩu. Từng bước hình thành và củng cố sự gắn bó lâu dài không chỉ ở cấp trung ương mà cả giữa các ngành, các đơn vị sản xuất và các địa phương của hai nước.

Chúng ta đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, văn hoá giữa nước ta và hai nước láng giềng anh em Lào, Campuchia, nhằm khai thác khả năng của mỗi nước bổ sung cho nhau, làm cho mỗi nước và ba nước ngày càng phát triển và vững mạnh. Căn cứ vào mục tiêu chiến lược của mỗi đảng, phối hợp xây dựng các chương trình hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, tiến tới có sự liên kết kinh tế theo một chiến lược chung. Việc hợp tác kinh tế giữa ba nước phải theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, có ưu tiên ưu đãi cho nhau, và phải có những chính sách, phương thức thích hợp, bảo đảm hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm này, thực hiện việc phối hợp kế hoạch giữa ba nước, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, phát triển giao thông vận tải; đồng thời tiếp tục giúp bạn về công tác điều tra cơ bản, đào tạo cán bộ, trao đổi chuyên gia...

Đặt nền tảng của chiến lược kinh tế đối ngoại vào sự gắn bó với cộng đồng xã hội chủ nghĩa, trước hết với Liên Xô, đồng thời chúng ta phấn đấu để có những quan hệ ngày càng năng động hơn về kinh tế và khoa học kỹ thuật với các khu vực khác trên thế giới. Ngoài hoạt động xuất, nhập khẩu, với những chính sách và thể chế mới, chúng ta sẽ mở thêm quan hệ hợp tác với nhiều nước đang phát triển, với một số nước hoặc tổ chức tư nhân trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

Sự đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về kinh tế và khoa học kỹ thuật là một nhân tố quan trọng và hiện thực, thể hiện tình cảm gắn bó của đồng bào với quê hương, đất nước. Cần sửa những cơ chế, chính sách không

hợp lý để đồng bào có điều kiện thật sự tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng Tổ quốc.

Làm tốt những việc nêu trên là một bước chuẩn bị để trong những kế hoạch sau, mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả của sự hợp tác quốc tế, làm cho nước ta tham gia sâu hơn vào quá trình phân công và liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, theo hướng khai thác tốt hơn những tiềm năng của nước ta với sự hỗ trợ mạnh mẽ về vốn và kỹ thuật của các nước anh em, bạn bè, nhằm đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của nước ta và tăng thêm sức mạnh của cả cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng về quan hệ kinh tế đối ngoại, chúng ta ý thức sâu sắc rằng làm ăn tốt, khai thác mọi khả năng ở trong nước là tiền đề, điều kiện quyết định để mở mang quan hệ kinh tế với nước ngoài. Phải bằng mọi cách ra sức cải tiến sản xuất kinh doanh, phát huy tính năng động, nhanh nhẹn để thích ứng kịp thời với những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường bên ngoài về số lượng và chất lượng hàng hoá, về thời gian và giá cả trao đổi. Cần nhấn mạnh rằng, việc thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế là trách nhiệm và danh dự của Nhà nước ta mà tất cả các ngành, các cấp và người làm hàng xuất khẩu đều có nghĩa vụ bảo đảm. Chỉ bằng cách đó, chúng ta mới giữ vững được sự tín nhiệm quốc tế và có điều kiện mở rộng hơn nữa quan hệ kinh tế với nước ngoài.

II- CÔNG NGHIỆP NĂNG VÀ KẾT CẤU HẠ TẦNG

Để thực hiện ba chương trình kinh tế lớn nói trên, tạo tiền đề đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong

chặng đường tiếp theo, cần phát triển một số ngành công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng cần thiết phù hợp với khả năng trước mắt. Đó là năng lượng, một số cơ sở cơ khí và nguyên, vật liệu, giao thông vận tải và thông tin bưu điện - những cơ sở vật chất - kỹ thuật tối thiểu trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như vậy là ngay từ đầu, chúng ta kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, bao gồm công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, để từng bước hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý. Bằng cách đó, khắc phục khuyết điểm tách rời công nghiệp với nông nghiệp, hướng công nghiệp nặng phục vụ thiết thực và có hiệu quả cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, khắc phục từng bước sự lạc hậu của kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông vận tải trong nền kinh tế nước ta.

Kinh nghiệm thực tế nhiều năm qua cho thấy, trong bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, vai trò của năng lượng cực kỳ quan trọng, quyết định nhịp độ phát triển của toàn bộ nền kinh tế. Trong những năm trước mắt, xuất phát từ điều kiện tài nguyên và khả năng các mảnh, chúng ta tập trung sức phát triển than, điện và dầu khí, đồng thời tranh thủ sử dụng thêm các nguồn và dạng năng lượng khác như khí mêtan, trầu, sức gió, năng lượng mặt trời.

Than là nhiên liệu chủ yếu không chỉ 5 năm này, mà cả một thời gian dài. Việc khai thác than phải nhằm theo hai hướng. Đối với những mỏ ở khu vực Quảng Ninh, cần tổ chức lại sản xuất và cải tiến mạnh quản lý; giải quyết những khâu không đồng bộ trong dây chuyền sản xuất của từng mỏ; bảo đảm đủ thiết bị, vật tư; đặc biệt là cung ứng kịp thời và ổn định lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu cài

thiện đời sống vật chất và văn hoá của công nhân khu mỏ. Hoàn thành xây dựng một số mỏ quan trọng và khởi công xây dựng một số mỏ mới; cải tạo hệ thống sàng rửa để bảo đảm chất lượng than; xây dựng xong các tuyến đường sắt trong khu mỏ. Đi đôi với hướng chủ yếu nói trên, cần quan tâm khai thác các mỏ than nhỏ tại các địa phương, nhất là đối với nguồn than bùn có trữ lượng khá. Để làm việc này, phải có đầu tư của cả trung ương và địa phương, có chính sách giá hợp lý để khuyến khích sử dụng than địa phương.

Trong những năm qua, chúng ta đã dành nhiều vốn đầu tư để xây dựng các công trình quan trọng về *điện lực*. Trong 5 năm tới, vẫn phải tiếp tục đầu tư mạnh để tạo ra một bước chuyển biến đáng kể trong cân đối năng lượng. Đối với miền Bắc, với việc hoàn thành xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại, lắp đặt một số tổ máy của thuỷ điện Hoà Bình, nguồn điện sẽ bảo đảm đủ nhu cầu và có một phần dành cho các tỉnh miền Trung. Ngoài nguồn điện từ miền Bắc vào, việc tìm biện pháp bổ sung để bảo đảm điện cho các tỉnh Khu V và Tây Nguyên là nhiệm vụ cấp bách của ngành điện. Một mặt, đẩy nhanh xây dựng những cơ sở điện mới đã được xác định, mặt khác, tăng thêm dầu và phụ tùng để sử dụng tốt hơn những cơ sở điện hiện có. Ở miền Nam, tập trung các điều kiện vật chất để bảo đảm hoàn thành xây dựng thủy điện Trị An và thủy điện Drayling. Một hướng quan trọng khác là bằng khả năng của trung ương và địa phương, Nhà nước và nhân dân, ra sức xây dựng nhiều trạm thuỷ điện nhỏ ở các vùng, nhất là ở Tây Nguyên và miền núi phía Bắc để giải quyết nguồn điện tại chỗ, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đồng bào các dân tộc. Đi đôi với nguồn, cần xây

dựng kịp thời và đồng bộ các hệ thống lưới điện, từ cao thế đến trung thế và hạ thế. Hoàn thành cải tạo lưới điện Hà Nội, Hải Phòng; tăng thêm nguồn điện và lưới điện cho đồng bằng sông Cửu Long; tiến hành chuẩn bị cải tạo lưới điện thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố khác khi có điều kiện. Cải tiến việc phân phối và sử dụng điện, nhằm trước hết bảo đảm một cách ổn định nhu cầu của các trọng điểm về kinh tế và xã hội. Đồng thời, phải tích cực chuẩn bị cho thời kỳ sau năm 1990 xây dựng những công trình đã được quy hoạch như: Yaly, Sông Hinh, Thác Mơ, Đắc Nga 3...

Đẩy mạnh thăm dò và khai thác *dầu khí* ở thềm lục địa phía nam, để đến năm 1990 đạt sản lượng dầu thô đáng kể; có phương án sử dụng tốt lượng khí khai thác được cùng với dầu. Khởi công xây dựng nhà máy lọc dầu với công suất đợt I là 3 triệu tấn/năm. Xúc tiến việc thăm dò dầu khí ở thềm lục địa ở phía bắc.

Nhanh chóng khắc phục tình trạng phân tán của ngành *cơ khí* bằng cách sáp xếp, tổ chức lại sản xuất trong cả nước trên cơ sở quy hoạch, phân công, hiệp tác giữa các lực lượng cơ khí để đáp ứng những nhu cầu cấp bách về sửa chữa và trang bị công cụ, một phần máy móc, thiết bị và phụ tùng thông thường cho các ngành, các địa phương, trước hết là sản xuất nông cụ, máy kéo và máy nông nghiệp theo sau máy kéo, máy bơm thủy lợi các loại, bơm thuốc trừ sâu; thiết bị chế biến nông sản cỡ vừa và nhỏ, v.v.. Phấn đấu hoàn thành xây dựng một số nhà máy cơ khí; tiến hành đầu tư chiêu sâu và đồng bộ hoá cho một số nhà máy quan trọng. Thực hiện chương trình hợp tác với các nước hội viên Hội đồng tương trợ kinh tế về sửa chữa tàu biển và sản xuất một số sản phẩm cơ khí.

Khởi công xây dựng nhà máy phụ tùng ôtô, máy kéo vào cuối kỳ kế hoạch.

Phát triển công nghiệp nguyên liệu và vật liệu là một yêu cầu quan trọng để bảo đảm nhu cầu của nền kinh tế quốc dân. Dựa vào nguồn tài nguyên đa dạng, bằng những biện pháp kỹ thuật tiến bộ, những hình thức và quy mô thích hợp, ra sức phấn đấu tăng khả năng sản xuất trong nước để đáp ứng một phần nhu cầu. Về *gang thép*, tận dụng các cơ sở hiện có, phát huy tốt năng lực các lò điện, phát triển các loại thép hợp kim với công suất nhỏ, các loại hợp kim bột, ferô. Nghiên cứu công nghệ luyện kim phù hợp với điều kiện tài nguyên và khả năng kinh tế nước ta. Về *kim loại màu*, khai thác tốt các mỏ thiếc hiện có, hoàn thành xây dựng đợt I Liên hiệp thiếc Quỳ Hợp, mở rộng diện khai thác thiếc sa khoáng quy mô nhỏ bằng kỹ thuật thủ công và nửa cơ giới. Theo kế hoạch hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh thăm dò địa chất các mỏ bôxít miền Nam, hoàn thành luận chứng kinh tế - kỹ thuật và chuẩn bị khai thác vào kế hoạch sau. Xây dựng và đưa vào vận hành xí nghiệp khai thác và tuyển luyện chì, kẽm; nghiên cứu khai thác quặng đồng và tổ chức tuyển luyện với quy mô nhỏ. Xúc tiến việc hợp tác với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế về khai thác và sử dụng đất hiếm.

Về *phân bón hóa học*, huy động hết công suất và cải tạo một phần nhà máy supe lân Lâm Thao, phát triển sản xuất phân lân nung chảy, phốtphorít. Hoàn thành khôi phục mỏ apatít Lào Cai và tiếp tục xây dựng nhà máy làm giàu quặng. Tích cực khai thác pyrit trong nước để tăng thêm nguyên liệu cho sản xuất phân lân. Chuẩn bị xây dựng nhà

máy phân đậm lớn bằng khí thiên nhiên ở miền Nam. Sử dụng tốt các cơ sở xút hiện có, mở rộng và xây dựng một số cơ sở xút nhỏ, phát triển sản xuất đất đèn bằng thiết bị trong nước. Đầu tư kỹ thuật để nâng chất lượng săm lốp cao su các loại, băng tải, sản phẩm cao su kỹ thuật.

Với nguồn vật liệu phong phú, dồi dào ở các địa phương, phải huy động các nguồn vốn, sử dụng lao động, bằng mọi hình thức, phát triển mạnh sản xuất các loại vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu của Nhà nước và có thêm nguồn hàng bán cho nhân dân, nhất là nông dân. *Xi măng* là loại vật liệu đang có nhu cầu lớn và bức thiết; chúng ta lại đã có nhiều cơ sở chưa sử dụng hết công suất. Vì vậy, cần đầu tư để đồng bộ hóa các nhà máy Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, hoàn thành xây dựng nhà máy Hà Tiên, bảo đảm các vật tư kỹ thuật thiêt yếu, để tăng nhanh sản xuất, sử dụng công suất đến mức tối đa. Khai thác các nguồn than địa phương để sản xuất *gạch ngói*. Tận dụng công suất các nhà máy kính ở miền Nam; hoàn thành xây dựng nhà máy kính Đáp Cầu; khai thác đá ốp trang trí. Đặc biệt chú ý đầu tư để khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vật liệu xây dựng ở đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bức xúc về xây dựng ở vùng này.

Trong khi thực hiện những nhiệm vụ quan trọng trên đây, cần xác định chuẩn bị điều kiện để xây dựng một số công trình công nghiệp nặng trong kế hoạch sau.

Tăng cường công tác *điều tra, thăm dò địa chất và khoáng sản*, làm cho công tác này đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế quốc dân. Bên cạnh việc chuẩn bị cho các công trình lớn về công nghiệp nặng, trong những năm trước mắt, đẩy mạnh điều tra phục vụ cho việc khai thác các

loại khoáng sản với quy mô nhỏ, chú trọng các nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Đưa việc quản lý tài nguyên khoáng sản vào nền nếp.

Là một khâu quan trọng nhất của kết cấu hạ tầng, *giao thông vận tải* đáng lẽ phải đi trước một bước để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế quốc dân, nhưng nhiều năm qua, chúng ta chưa chú ý đúng mức, nên việc vận chuyển hàng hoá có nhiều khó khăn, việc đi lại của nhân dân có nhiều phiền hà, trắc trở. Những năm trước mắt, phải phấn đấu khắc phục một bước sự lạc hậu trong lĩnh vực này. Cùng với việc đầu tư có trọng điểm, phải sắp xếp, tổ chức lại các ngành vận tải, phối hợp tốt giữa các ngành, giữa trung ương và địa phương. Phải vận chuyển hết và kịp thời các mặt hàng chủ yếu, hàng xuất nhập khẩu, vận tải phục vụ biên giới và giao lưu bắc - nam, vận tải cho hai nước bạn Lào và Campuchia.

Phù hợp với điều kiện địa lý và tình hình thực tế hiện nay, chúng ta ưu tiên phát triển vận tải đường thuỷ, tăng tỷ trọng vận tải đường sắt, sắp xếp hợp lý vận tải đường bộ theo hướng tăng năng lực vận tải công cộng, tận dụng vận tải thô sơ. Trong tổ chức vận tải, chú ý áp dụng vận trù học và thực hiện liên vận giữa các phương tiện vận tải, giữa trung ương và địa phương; tăng tỷ lệ đi thẳng, giảm số lần bốc xếp, phát triển vận tải hai chiều; giải quyết tốt dự trữ chân hàng.

Về giao thông, trước mắt, chủ yếu là đầu tư khôi phục và bảo dưỡng đường sá, cầu cống, động viên khả năng của Nhà nước và nhân dân mở mang giao thông nông thôn, đặc biệt ở miền núi và đồng bằng sông Cửu Long. Củng cố các cầu để bảo đảm thông xe an toàn, xây dựng thêm một số cầu mới.

Củng cố đường sắt Hà Nội - Lào Cai, đường sắt Bắc - Nam, mở rộng một số cảng, chú trọng hơn nữa nạo vét lòng sông và cửa biển.

Nâng cao chất lượng thông tin bưu điện, xây dựng tuyến viba băng rộng Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, củng cố và mở rộng thông tin với nước ngoài, mạng thông tin nội hạt của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức quản lý sử dụng mạng thông tin quốc gia và các mạng thông tin chuyên dụng của các ngành một cách hợp lý hơn.

III- GIÁ CẢ, THƯƠNG NGHIỆP, TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ

Tình hình giá cả, tài chính, tiền tệ tiếp tục biến động phức tạp là do hàng loạt nguyên nhân mà Báo cáo chính trị đã phân tích. Tình hình này đang được khẩn trương xử lý theo các quyết định của Đảng và Nhà nước. Cần thi hành các biện pháp đồng bộ về bố trí sản xuất, nắm hàng, cải tạo và quản lý thị trường, về giá cả, tiền lương, tài chính, tiền tệ. Ở đây, chỉ trình bày một số chủ trương lớn về giá cả, thương nghiệp, tài chính và tiền tệ trong 5 năm này.

Trước hết, phải giảm nhịp độ tăng giá, tiến tới ổn định giá cả. Mọi biện pháp giải quyết phải tập trung vào khâu then chốt là giảm tốc độ lạm phát, thu hẹp mất cân đối giữa khối lượng hàng hoá và tiền tệ lưu thông. Một mặt, giải phóng mọi năng lực sản xuất, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất một số mặt hàng thiết yếu đang khan hiếm và một số mặt hàng có nguồn thu lớn cho ngân sách, đồng thời, mở rộng giao lưu hàng hoá, bãi bỏ việc ngăn sông cấm chợ, chia cắt thị trường, để tăng nhanh khối lượng hàng hoá lưu thông. Mặt khác, Nhà

nước phải quản lý chặt chẽ vật tư, hàng hoá do kinh tế quốc doanh sản xuất và nhập khẩu, có chính sách giá và phương thức mua bán hợp lý để nắm được hàng, nắm được tiền, điều chỉnh khối lượng tiền trong lưu thông, tăng thu, giảm chi, hạn chế nghiêm ngặt đi đến chấm dứt việc phát hành tiền để chi ngân sách. Trung ương cần phân cấp định giá và quản lý giá phù hợp với tình hình. Đối với giá bán vật tư cho khu vực kinh tế quốc doanh, cần nghiên cứu sửa đổi từng bước, từng phần bất hợp lý, tính toán kỹ để không gây xáo động. Đối với giá vật tư nông nghiệp, cần xác định hợp lý, để tạo điều kiện cho Nhà nước cung ứng được đầy đủ, kịp thời cho nông dân mà không bị thất thoát ở những khâu trung gian. Đồng thời, theo đó mà xác định tương ứng giá mua lương thực và nông sản trong hợp đồng kinh tế. Để nắm được phần lớn hàng lương thực và nông sản hàng hoá, Nhà nước dùng vật tư nông nghiệp và các dịch vụ kỹ thuật để mua theo hợp đồng với hệ thống giá vật tư và giá nông sản nói trên. Phần lương thực và nông sản còn lại của hợp tác xã và nông dân sau khi nộp thuế và bán theo hợp đồng kinh tế, Nhà nước sẽ mua theo giá thỏa thuận. Tích cực loại trừ tệ ăn cắp, đầu cơ và làm thất thoát vật tư Nhà nước đưa ra thị trường tự do.

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải được tăng cường về số lượng và chất lượng, đổi mới phương thức kinh doanh, vươn lên làm chủ thị trường và giá cả. Mạng lưới hợp tác xã mua bán phải được mở rộng để làm chủ thị trường nông thôn, bán phần lớn hàng công nghiệp tiêu dùng thiết yếu cho nông dân. Xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa; sáp xếp, tổ chức lại tiểu thương, chuyển một phần sang lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.

Đối với giá bán lẻ hàng tiêu dùng, cần tích cực tạo điều kiện bán theo giá kinh doanh thương nghiệp. Giá kinh doanh thương nghiệp được xây dựng theo nguyên tắc bảo đảm cho xí nghiệp có lãi, Nhà nước có tích luỹ, giữ được mối quan hệ hợp lý giữa công nghiệp và nông nghiệp, điều tiết cung cầu, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chi phối được thị trường xã hội. Trong tình hình cụ thể hiện nay, ở những nơi, những lúc nhất định, đối với một số ít hàng thiết yếu mà cung cầu căng thẳng, giá cả biến động mạnh, thì tạm thời áp dụng chính sách bán hai giá.

Tiền lương của công nhân, viên chức phải được điều chỉnh tương ứng với hệ thống giá và mức giá đã hình thành trong thực tế. Nhà nước cần bảo đảm có đủ quỹ hàng hoá bán bình thường cho người hưởng lương. Trong tình hình quỹ hàng của Nhà nước chưa đủ và giá cả chưa ổn định, phải có phương thức bán thích hợp, bảo đảm cho người hưởng lương mua được hàng hoá cần thiết.

Nghiên cứu và ban hành chính sách tài chính quốc gia thống nhất phù hợp với đặc điểm nước ta, giải quyết đúng đắn việc phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân. Nhà nước Trung ương định lại chế độ phân cấp quản lý thu chi ngân sách cho hợp lý. Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tăng cường quản lý thị trường, có chính sách khuyến khích đúng mức để tăng mạnh nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế, chống thất thu. Mặt khác, phải căn cứ vào nguồn thu mà bố trí chi, không chi vượt quá khả năng thu của ngân sách; triệt để tiết kiệm chi tiêu về mọi mặt. Bằng phương thức kế hoạch hoá gián tiếp, thúc đẩy xí nghiệp phấn đấu giảm giá thành, tăng tích luỹ cho Nhà nước. Trên cơ sở giá bán lẻ kinh doanh

thương nghiệp được xác định hợp lý mà định giá bán buôn phù hợp, để Nhà nước thu tích luỹ tập trung ở khâu sản xuất.

Để bảo đảm được nguồn thu tài chính, Nhà nước tăng cường quản lý thống nhất vật tư, kể cả nguồn nhập khẩu và sản xuất trong nước. Cải tổ hệ thống cung ứng vật tư, có biện pháp kiên quyết chống thất thoát vật tư và hàng hoá. Các đơn vị quốc doanh không được tuỳ tiện mua bán các loại vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý. Cấm tư nhân buôn bán vật tư Nhà nước. Thực hiện thu thuế công thương nghiệp theo đúng thời giá; không khoan nhượng đối với những hộ không chấp hành, cố tình không nộp đủ thuế. Xúc tiến nghiên cứu và có sự điều chỉnh hợp lý đối với các loại thuế nông nghiệp, thuế vườn, thuế thuỷ sản... Mau chóng củng cố tổ chức ngành thuế, loại trừ số nhân viên tiêu cực; thực hiện hệ thống song trùng lãnh đạo.

Thực hiện thường xuyên chế độ thanh tra tài chính, xử lý nghiêm theo pháp luật để nhanh chóng thiết lập trật tự, kỷ cương về tài chính, phát động quần chúng kiểm soát, giám sát để chống tệ tham nhũng, lăng phí.

Cần nhấn mạnh rằng: một nguyên nhân quan trọng của tình hình giá cả leo thang từng tháng là lạm phát đã đến mức trầm trọng mà chúng ta phải có biện pháp tích cực và đồng bộ để khắc phục. Trước hết, phải tăng cường quản lý tiền mặt. Đối với tiền thu từ bán hàng, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị dịch vụ chỉ được giữ tiền mặt theo mức quy định bảo đảm yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và xử lý nghiêm khắc để loại trừ tệ giữ tiền mặt vượt mức quy định trong cơ quan và xí nghiệp. Về phần mình, Ngân hàng phải cải tiến

các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng kịp thời các yêu cầu hợp lý của các cơ sở, khắc phục mọi hiện tượng cửa quyền, gây phiền hà, tiêu cực.

Quản lý chặt chẽ vốn tín dụng; ngân hàng chỉ cho vay thêm vốn lưu động sau khi đã kiểm tra mục đích kinh doanh và thật sự thiếu vốn. Việc cho vay đầu tư xây dựng cơ bản chỉ thực hiện trên cơ sở nguồn vốn đã huy động được, có vật tư bảo đảm và có hiệu quả rõ rệt. Mở rộng hoạt động của hợp tác xã tín dụng, để huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân phục vụ phát triển sản xuất và lưu thông. Đẩy mạnh huy động tiết kiệm trên cơ sở bảo hiểm giá trị tiền gửi bằng hiện vật và có lãi suất thích hợp. Ngân hàng mở rộng việc thanh toán bằng chuyển khoản với phương thức thuận lợi để phục vụ tốt cho sản xuất và lưu thông. Trên cơ sở đó, lập lại vị trí của Ngân hàng là trung tâm thanh toán.

Chuyển biến được tình hình giá cả, tài chính, tiền tệ là một vấn đề phức tạp và khó khăn. Nhưng đây là một đòi hỏi vô cùng bức xúc của tình hình. Các cấp, các ngành đều phải ra sức khôi phục kỷ cương, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành đúng những quy định của Đảng và Nhà nước, để sớm tạo ra những chuyển biến có ý nghĩa trên lĩnh vực nóng bỏng này, thiết thực góp phần ổn định sản xuất và phân phối, lưu thông, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

IV- KHOA HỌC KỸ THUẬT

Trong những năm qua, hoạt động khoa học và kỹ thuật đã có những thành tựu mới đáng kể, nhất là trong nông

nghiệp, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu bức thiết của nền kinh tế, hiệu quả hoạt động khoa học và kỹ thuật chưa cao. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đã có bước trưởng thành, nhưng tổ chức còn phân tán, chưa thật sự gắn hoạt động khoa học, kỹ thuật với thực tiễn sản xuất. Đầu tư và bảo đảm các điều kiện vật chất cho khoa học kỹ thuật chưa đúng mức, thiếu các chính sách khuyến khích đội ngũ khoa học kỹ thuật lăn lộn với sản xuất, tìm tòi các biện pháp để giải quyết những khó khăn của nền kinh tế.

Khoa học, kỹ thuật là một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. Trong những năm tới, phải vận dụng khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật trong việc nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong việc xác định các chủ trương, chính sách, trong tổ chức quản lý kinh tế và xã hội. Đặc biệt cần tập trung lực lượng khoa học kỹ thuật của cả nước nghiên cứu và nhanh chóng áp dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật phục vụ ba chương trình lớn lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Bằng các biện pháp khoa học và kỹ thuật tổng hợp, tạo ra và phổ cập các loại giống cây trồng và vật nuôi mới có năng suất cao, các biện pháp thú y và bảo vệ thực vật có hiệu quả; nâng cao hiệu suất sử dụng phân bón; tưới tiêu khoa học, cải tạo và tăng độ mùn mõi của đất; giảm tỷ lệ hao hao trong vận chuyển và chế biến lương thực; nghiên cứu và phổ biến hệ canh tác phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng, chú ý đến hệ canh tác khô trên vùng gò đồi, núi thấp. Bằng các giải pháp tiến bộ kỹ thuật, nâng hệ số sử dụng có ích nguyên liệu, vật liệu, giảm tỷ lệ tiêu hao năng lượng; nghiên cứu và mở rộng áp dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến

các nguồn tài nguyên phong phú của đất nước, nhằm thay thế một phần vật tư nhập khẩu, sử dụng tốt phế liệu, phế phẩm. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và kiểm tra chất lượng sản phẩm, nhất là hàng xuất khẩu và các công trình xây dựng. Thể chế hoá và thi hành nghiêm ngặt chế độ giám định công nghệ trong quá trình chuẩn bị đầu tư, nhất là đối với công trình nhập thiết bị toàn bộ của nước ngoài.

Tham gia nghiên cứu các chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế, nhằm tận dụng những thành tựu mới về khoa học, kỹ thuật, để giải quyết tốt hơn những nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Tiếp tục mở rộng và có biện pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác hợp tác khoa học, kỹ thuật với nước ngoài, gắn hợp tác khoa học, kỹ thuật với hợp tác kinh tế.

Phát huy vai trò của các ngành khoa học xã hội tham gia đặc lực vào công tác lý luận của Đảng, góp phần xây dựng Cương lĩnh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về vận dụng các quy luật kinh tế vào điều kiện cụ thể của nước ta, về cơ cấu kinh tế, sử dụng các thành phần kinh tế, đặc biệt là về quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Sắp xếp lại và kiện toàn các cơ quan nghiên cứu, sáp nhập những viện nghiên cứu có chức năng trùng lặp hoặc hoạt động kém hiệu quả, kiện toàn một cách đồng bộ một số viện đầu ngành quan trọng. Hình thành một số trung tâm khoa học - kỹ thuật tổng hợp ở một số vùng kinh tế quan trọng như đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên... Chú trọng khâu đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, tăng cường các bộ phận sản xuất thử cho các cơ quan nghiên cứu - triển khai.

Thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện và giải quyết quyền lợi thích đáng để phát huy trí tuệ và tài năng của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có, được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, đều là vốn quý, là những trí thức xã hội chủ nghĩa, làm cho anh chị em hứng thú đi về cơ sở sản xuất để thực hiện công việc nghiên cứu của mình, khắc phục tình trạng cán bộ khoa học kỹ thuật tập trung nhiều ở các cơ quan trung ương, thành phố, tỉnh, trong khi ở cơ sở đang cần và còn rất thiếu. Nghiên cứu ban hành các chính sách thật sự khuyến khích các sáng kiến, sáng chế, động viên hơn nữa lao động sáng tạo.

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và quản lý khoa học kỹ thuật là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc đưa nhanh tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Trong khi tiếp tục hoàn thiện phương thức hoạt động theo chương trình, cần mở rộng phương thức hợp đồng với những hình thức và phương pháp đa dạng, linh hoạt, nhằm kết hợp các tổ chức kinh tế và các cơ quan khoa học, phát huy quyền chủ động của các tổ chức đó dưới sự hướng dẫn của một kế hoạch thống nhất. Cơ chế và chính sách quản lý của chúng ta phải làm cho các tổ chức kinh tế, đặc biệt là cơ sở sản xuất đòi hỏi ứng dụng những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, đồng thời các tổ chức đó phải đáp ứng những yêu cầu cần thiết của hoạt động khoa học và kỹ thuật.

Các cấp uỷ đảng và chính quyền, từ trung ương đến cơ sở phải coi trọng lãnh đạo công tác khoa học và kỹ thuật, đề xuất yêu cầu, có đầu tư và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động khoa học, kỹ thuật. Chú trọng đẩy mạnh phong trào quần chúng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ

thuật, hợp lý hoá sản xuất, kết hợp chặt chẽ giữa cán bộ khoa học với cơ sở sản xuất và người sản xuất.

V. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Trước mắt, chúng ta quan tâm không chỉ các vấn đề sản xuất và kinh tế mà mỗi người chúng ta còn day dứt hàng ngày bởi nhiều vấn đề xã hội gay gắt. Vì vậy, hơn bao giờ hết, chúng ta phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ kinh tế với xã hội, xã hội với kinh tế. Mục tiêu ổn định tình hình, giải phóng năng lực sản xuất không chỉ là phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới mà còn là giải quyết các vấn đề xã hội, từ công việc làm đến đời sống vật chất và văn hoá, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, thực hiện công bằng xã hội, với ý thức người lao động là lực lượng sản xuất lớn nhất, là chủ thể của xã hội.

Trong những năm tới, tạo thêm việc làm, sử dụng tối lực lượng lao động xã hội, kế hoạch hoá phát triển dân số là những yêu cầu kinh tế - xã hội cực kỳ quan trọng. Nhiệm vụ đặt ra là giảm cho được tỷ lệ tăng dân số, giải quyết công việc làm với mức cố gắng lớn nhất, thực hiện phân bổ lại lao động, gắn lao động với khai thác đất đai, phát triển ngành, nghề, vận động định canh, định cư, tinh giản biên chế hành chính nhà nước, nhằm phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội.

Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước đòi hỏi giảm tỷ lệ phát triển dân số từ 2,2% hiện nay xuống 1,7% vào năm 1990. Phải thực hiện đồng bộ các biện pháp như: đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ y tế xã, các trung tâm hướng dẫn sinh

để ở huyện, đồng thời sửa đổi và ban hành các chính sách có liên quan nhằm bảo đảm được kế hoạch phát triển dân số. Phải gây thành ý thức xã hội rộng khắp về thực hiện kế hoạch hoá gia đình; đảng viên và đoàn viên thanh niên phải gương mẫu đi đầu thực hiện.

Trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại sản xuất và công tác, bố trí cho những người đang làm việc có đủ việc làm, có điều kiện làm việc với năng suất cao. Chế độ tiền lương, các thang lương, bậc lương phải được sửa đổi và bổ sung nhằm thực hiện tốt nguyên tắc phân phối theo lao động; mức lương phải được điều chỉnh tương ứng với mức giá hình thành trong thực tế. Đối với lao động xã hội, phải bằng mọi cách, giải quyết việc làm cho phần lớn số lao động mới tăng, nhất là thanh niên và học sinh. Sớm ban hành *Luật nghĩa vụ lao động* đối với thanh niên.

Yêu cầu cấp bách là sắp xếp lại và tinh giản bộ máy quản lý hành chính nhà nước, đặc biệt là giảm hẳn các tổ chức trung gian, như cục, vụ, phòng, ban, chuyển sang cách làm việc trực tiếp theo lối chuyên gia. Bộ máy các uỷ ban nhân dân địa phương, kể cả tỉnh, thành phố và huyện, cũng phải tổ chức lại gọn và tinh, đủ năng lực quản lý trên lãnh thổ.

Theo hướng sử dụng các thành phần kinh tế, ban hành các chính sách mở đường cho người lao động tự tạo việc làm bằng mọi hình thức, với quy mô và trình độ thích hợp, kể cả hình thức thuê mướn nhân công theo đúng luật pháp Nhà nước.

Ở các thành phố của nước ta, đang còn hàng chục vạn người lao động chưa có việc làm, trong số đó, nhiều người có trình độ văn hoá, có hiểu biết kỹ thuật. Chúng ta phải phát

huy thế mạnh của họ, hướng vào khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và gia công hàng xuất khẩu, phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, gắn với quy hoạch phân bố lại lao động, đưa một bộ phận ra ngoại thành xây dựng vành đai thực phẩm, đưa đi các vùng kinh tế mới; tổ chức các đội lao động nghĩa vụ của thanh niên phục vụ các công trình trọng điểm.

Số lao động tăng thêm ở nông thôn trước hết được sử dụng vào việc đẩy mạnh thăm canh, tăng vụ, khai hoang, trồng rừng, nuôi cá và phát triển ngành, nghề. Nhà nước khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, kinh tế vườn theo quy hoạch, thực hiện các chính sách khuyến khích như cho vay vốn, cung cấp giống và tạo các điều kiện thuận lợi về thị trường và giá cả để tiêu thụ sản phẩm.

Tình hình phân bố không đồng đều lao động và dân cư giữa các vùng đang đặt ra cho chúng ta một nhiệm vụ to lớn là phân bố lại lao động và dân cư trên quy mô từng vùng và cả nước. Ở những nơi thừa lao động nhưng thiếu đất, như đồng bằng Bắc Bộ, một mặt, sử dụng hết những diện tích đất đai còn hoang hoá, đổi trọc và phát triển ngành, nghề; mặt khác, đưa một bộ phận dân cư đi các vùng kinh tế mới, chủ yếu là vào Tây Nguyên. Ở những vùng thừa lao động, nhưng còn đất, như các tỉnh Khu IV, ven biển miền Trung, trung du miền Bắc thì chủ yếu là thực hiện việc phân bố lại lao động trong phạm vi tỉnh, huyện, để đến cuối 5 năm này, cơ bản sử dụng hết đất đai và lao động trong khu vực. Những vùng nhiều đất, nhưng thiếu lao động (miền núi phía bắc, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ), vừa phải giải quyết những vấn đề lao động trong nội bộ vùng, vừa chuẩn bị các điều kiện cần

thiết để đón nhận lao động và dân cư các nơi khác đến. Ở miền Đông Nam Bộ, việc bổ sung lao động gắn với việc phát triển cây công nghiệp dài ngày. Ở đồng bằng sông Cửu Long, nơi còn nhiều đất đai phì nhiêu chưa được khai phá, chủ yếu là điều hoà lao động trong nội bộ vùng, có tiếp nhận một phần lao động từ nơi khác đến.

Du canh, du cư vốn là một di sản của lịch sử, đã kéo dài tình trạng lạc hậu và nghèo khổ của đồng bào các dân tộc, làm tiêu hao vốn rừng quốc gia. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế, xã hội quan trọng, mà còn là vấn đề an ninh và quốc phòng. Vì vậy, trong những năm tới, đi đôi với việc phân bố lao động, cần đầu tư thoả đáng về lương thực, vật tư, tiền vốn để thực hiện định canh, định cư được phần lớn số đồng bào còn du canh, du cư ở các vùng, chủ yếu là ở các tỉnh miền núi Tây Nguyên.

Như Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định, ổn định và cải thiện đời sống là mục tiêu hàng đầu của những năm sắp tới.

Nhiệm vụ hết sức quan trọng của tất cả các ngành, các cấp là bảo đảm được mức cần thiết và ổn định của nhân dân về lương thực và thực phẩm chủ yếu như cá, thịt, rau, nước chấm, dầu thực vật, đường mật... Đối với Hà Nội, khu mỏ Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, các công trường xây dựng lớn..., phải tạo cho được vành đai thực phẩm đáp ứng phần lớn nhu cầu tại chỗ. Trên từng địa bàn ở nông thôn, chú ý điều hoà để bảo đảm lương thực cho những nơi còn thiếu như vùng trồng cây công nghiệp, làm hàng xuất khẩu, vùng gập thiên tai mất mùa. Khắc phục tình trạng ở một số nơi bình quân chung về lương thực thì cao, nhưng vẫn còn

một bộ phận dân cư thiếu ăn, làm cho tình hình xã hội thiếu ổn định.

Cơ cấu bữa ăn phải được cải tiến phù hợp với điều kiện từng vùng, tăng thêm chất đậm, chất béo để bữa ăn có thêm dinh dưỡng, bổ sung màu và các loại rau, đậu. Đối với miền núi và Tây Nguyên, ngoài việc phát triển trồng trọt, chăn nuôi để có nguồn thực phẩm tại chỗ, phải được cung ứng đủ muối, có thêm các loại thực phẩm khô đã qua chế biến. Đối với lực lượng vũ trang, nhất thiết không được để thiếu lương thực và thực phẩm khô, đồng thời, xác định một số vùng và địa phương trực tiếp có trách nhiệm sản xuất và cung ứng những thực phẩm đó cho lực lượng vũ trang, thực hiện hậu cần tại chỗ. Bảo đảm có sữa, đường cho trẻ sơ sinh và người ốm, có thêm thịt, đường... cho công nhân làm việc nặng nhọc và độc hại. Công tác bảo hộ lao động trên các công trường, trong các nhà máy, hầm mỏ phải được thật sự quan tâm.

Từ mức bình quân đầu người quá thấp hiện nay, phấn đấu để tăng dần vải mặc, phù hợp với tính chất lao động của từng ngành, nghề và điều kiện khí hậu của từng vùng, chú ý các vùng dân tộc. Không để thiếu các loại hàng cần thiết khác như quần áo dệt kim, chăn màn, bít tất, nilông che mưa, quần áo bảo hộ lao động. Ngoài việc đẩy mạnh trồng bông ở những nơi có điều kiện, cần phát triển trồng dâu, nuôi tằm và các cây có sợi khác để có thêm vải phù hợp với tập quán địa phương, có hàng xuất khẩu để nhập nguyên liệu, giải quyết thêm vải mặc cho nhân dân.

Thuốc chữa bệnh đang là một vấn đề xã hội gay gắt. Năm nay, phải tăng quỹ thuốc thông thường, thuốc kháng sinh, thuốc chống dịch, thanh toán dần các bệnh sốt rét, bạch

hầu, bại liệt, ho gà, sởi... Mạng lười y tế cơ sở, nơi hằng ngày trực tiếp chăm sóc sức khoẻ của người lao động phải được cung cố và chấn chỉnh. Những xã chưa có trạm y tế và nhà hộ sinh, những huyện chưa có bệnh viện thì phải xây dựng. Các chính sách bảo đảm quyền lợi cho cán bộ y tế ở các tuyến, nhất là ở xã, phải được sửa đổi, bổ sung để anh chị em yên tâm làm việc và nâng cao ý thức phục vụ người bệnh. Khôi phục và tăng thêm số giường bệnh, chủ yếu cho tuyến cơ sở và một số nơi đang quá thiếu ở thành phố, thị trấn, khu công nghiệp; tu bổ và thay đổi dân trang bị cho các bệnh viện lớn. Mỗi xã có vườn được liệu gắn liền với trạm y tế để phục vụ tại chỗ. Dành một diện tích cần thiết để trồng được liệu tập trung phục vụ nhu cầu cả nước.

Cải thiện điều kiện vệ sinh ở các thành phố như giải quyết vấn đề cống rãnh, bãi rác, cấp nước sinh hoạt..., ở nông thôn chú ý xây dựng hố xí, giếng nước, nhà tắm hợp vệ sinh, đặc biệt đối với đồng bằng sông Cửu Long, cần có biện pháp giữ sạch nguồn nước.

Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục, thể thao trong mọi lứa tuổi, nhất là trong thanh niên, học sinh.

Nhà ở cũng đang là một vấn đề cấp bách ở một số vùng. Ngoài số vốn tập trung của Nhà nước, cần huy động vốn tự có của các cơ sở sản xuất và của nhân dân nhằm giảm bớt khó khăn về nhà ở, nhất là tại Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... Trong 5 năm 1986-1990, chú trọng xây thêm nhà ở cho Hà Nội, các khu công nghiệp, nông trường, lâm trường, thanh toán một phần quan trọng tình trạng nhà ổ chuột do chế độ cũ để lại ở thành phố Hồ Chí Minh và một số nơi khác. Trong quỹ vật tư của Nhà nước, hằng năm phải dành một số vật liệu để

nhân dân xây dựng nhà cửa. Vùng đồng bằng sông Cửu Long phải có kiểu nhà phù hợp với điều kiện khí hậu và hết sức tận dụng vật liệu thông dụng ở địa phương, tận lực khai thác các nguồn than bùn để nung gạch ngói, vôi làm vật liệu xây dựng. Ở những vùng ven biển thường có bão lớn, cần có các kiểu nhà có khả năng hạn chế tác hại của thiên tai; Nhà nước cố gắng cung ứng một phần vật liệu cần thiết để nhân dân làm nhà vững chắc hơn.

Đầu thấp sáng là một nhu cầu không thể để thiếu kéo dài như hiện nay ở các vùng nông thôn, nhất là miền núi, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long; vấn đề này cần được giải quyết để bảo đảm ánh sáng trong sinh hoạt của nhân dân.

Để cải thiện điều kiện đi lại, cần tăng thêm phương tiện vận chuyển công cộng ở các thành phố, chủ yếu là xe buýt, xe lam. Đẩy mạnh sản xuất xe đạp và phụ tùng với chất lượng tốt hơn, dành nhiều xe đạp bán cho nhân dân nông thôn. Ở đồng bằng sông Cửu Long, chú trọng tu sửa đường sá, làm thêm đường mới, nạo vét kênh lạch, tăng phương tiện đi lại đường bộ và đường thuỷ. Cần nhấn mạnh rằng, việc tăng cường quản lý, nâng cao ý thức phục vụ của nhân viên ngành vận tải, khắc phục tình trạng gây phiền hà cho hành khách không chỉ nhằm giảm bớt khó khăn trong đi lại của nhân dân, mà còn góp phần làm lành mạnh sinh hoạt xã hội.

Sự nghiệp văn hoá, giáo dục phải được tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng. Hiện nay, còn một số trẻ em ở lứa tuổi đi học phổ thông cơ sở chưa đến trường; vì vậy, bảo đảm cho trẻ em đến tuổi được đi học là trách nhiệm chung của ngành giáo dục, của các cấp ủy đảng và chính quyền địa

phương tạo điều kiện về trường sở, giáo viên, phương tiện giảng dạy và học tập. Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và có chính sách bảo đảm đời sống cho đội ngũ giáo viên.

Phát triển giáo dục mầm non, chú trọng chất lượng nuôi, dạy trẻ em. Phấn đấu hoàn thành về cơ bản phổ cập giáo dục cấp I, hạ tỷ lệ lưu ban, bỏ học. Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục với nội dung thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế về dạy và học, từ đó cung cấp chất lượng giảng dạy và học tập. Đối với giáo dục phổ thông trung học, cải tiến nội dung chương trình theo mục tiêu đào tạo mới, nhất là chú trọng giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề. Kế hoạch phát triển phổ thông trung học phải gắn với kế hoạch đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề cho địa phương và cả nước.

Đối với giáo dục chuyên nghiệp, cải tiến việc tuyển sinh theo hướng gắn chặt đào tạo với phân bố, sử dụng. Thực hiện hình thức thi tuyển quốc gia cho nhu cầu phát triển của Nhà nước và hình thức chọn, cử người ở các địa phương vào học các ngành nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp nhẹ, sư phạm, kinh tế, y tế... để bảo đảm nhu cầu cán bộ của các địa phương; chú ý đào tạo cán bộ trung học chuyên nghiệp, nhất là cho đồng bằng sông Cửu Long và miền núi. Cải thiện điều kiện sinh sống của học sinh nội trú để có sức khoẻ học tập. Mở thêm các lớp chuyên tu, tại chức.

Để đáp ứng nhu cầu của một số đông người lao động, cần quan tâm cung cấp và phát triển bổ túc văn hoá, nhất là trong các công, nông, lâm trường và khu công nghiệp.

Hệ thống các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học phải sớm được sắp xếp lại cho hợp lý, để tạo điều kiện

củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học. Việc đóng góp của các tổ chức kinh tế tập thể và của nhân dân vào việc xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" cần được quy định rõ ràng thành chế độ, vừa để huy động hợp lý sự đóng góp của nhân dân, vừa tránh mọi sự lạm dụng.

Phát triển các hoạt động văn hoá, thông tin đang là một nhu cầu lớn trong đời sống nhân dân. Phải tăng nhiều lượng xuất bản sách và một số loại báo hàng ngày quan trọng, bảo đảm đủ sách giáo khoa cho học sinh. Phấn đấu để các xã và các huyện đều có đài và trạm truyền thanh; cung ứng đủ số pin cần thiết cho các vùng nông thôn để nghe đài. Tạo điều kiện mở rộng mạng lưới truyền hình. Cố gắng bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật để đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, công tác bảo tồn, bảo tàng.

Công tác bảo trợ xã hội đối với toàn dân phải được tiến hành theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; trước mắt, sắp xếp lại và phát triển các công trình sự nghiệp bảo trợ xã hội, vận dụng đúng đắn các chính sách phù hợp với từng vùng và tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Tổ chức đảng và chính quyền các cấp có trách nhiệm chăm sóc chu đáo đời sống vật chất và tinh thần của những người nghỉ hưu, những gia đình có công với cách mạng. Chú trọng tạo điều kiện phát huy vai trò của cán bộ về hưu trong việc giáo dục và bồi dưỡng thế hệ trẻ. Nuôi dưỡng tốt thương binh, bệnh binh nặng; thực hiện đầy đủ chính sách đối với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, nhất là những thân nhân liệt sĩ neo đơn; chăm sóc trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn. Những việc trên đây, trong thời gian vừa qua, có

những địa phương làm chưa tốt; đây là một khuyết điểm cần được khắc phục.

VI- ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CƠ CẤU ĐẦU TƯ

Trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế ở nước ta, yêu cầu về vốn đầu tư luôn luôn được đặt ra một cách gay gắt. Những năm tới, một mặt, phải tranh thủ các nguồn vốn bên ngoài với mức cao nhất; mặt khác, ở trong nước, bằng những chủ trương và chính sách mới, chúng ta phát huy hơn nữa mọi khả năng về nguồn vốn của tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở, của các thành phần kinh tế. Nguồn vốn ấy phải được khai thác từ những thế mạnh hiện có của nền kinh tế là nông, lâm, ngư nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp hiện chiếm khoảng 60% tổng sản phẩm xã hội; từ việc ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật; từ việc triệt để tiết kiệm, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm... Trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, lao động được giải phóng trở thành người chủ thật sự của quá trình sản xuất kinh doanh, sẽ vươn lên với sức sáng tạo mới. Đó là nguồn vốn quan trọng và quyết định nhất.

Tuy nhiên, đối với chúng ta hiện nay, vấn đề không chỉ là tạo ra nguồn vốn mà điều đặc biệt quan trọng là sử dụng và quản lý tốt nguồn vốn để có hiệu quả lớn nhất. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản trong những năm qua đã cho ta nhiều bài học sâu sắc. Đó là việc xây dựng tràn lan, thiếu tập trung; công trình dở dang quá nhiều và càng kéo dài thì vật liệu xây dựng càng mất mát, lãng phí càng lớn. Trong khi chưa đủ trường học cho các cháu, còn thiếu chỗ chữa bệnh cho người

ốm, có nơi đã dành vật tư, tiền vốn để xây dựng trụ sở cơ quan, nhà hát, khách sạn, cửa hàng, sân vận động... Những công trình này không phải là không cần thiết, song phải cân nhắc nhu cầu trước, sau, tập trung vào những nhu cầu cấp bách nhất. Trước mắt, để thực hiện chủ trương điều chỉnh kinh tế, bố trí lại cơ cấu đầu tư trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân, phải bố trí vốn tập trung cho ba chương trình kinh tế lớn, nhất thiết không thể dàn đều. Điều khó khăn lớn là chúng ta đã nhất trí về chủ trương chung, nhưng khi bố trí cụ thể, xử lý các công trình thì không ít ngành và địa phương vẫn có xu hướng không muốn điều chỉnh. Cần nhấn mạnh rằng việc tăng, giảm tỷ lệ đầu tư cho một ngành, một địa phương phải đặt trong tổng thể vốn đầu tư chung của cả nước. Trong khi nguồn vốn có hạn, các ngành và các địa phương phải nắm vững quan điểm cơ bản của Báo cáo chính trị mà chủ động bố trí lại cơ cấu đầu tư của ngành mình, địa phương mình.

Trong nông nghiệp, phải tập trung cho sản xuất lương thực, thực phẩm là trọng tâm số một, bảo đảm nhu cầu đầu tư cho thuỷ lợi, cho bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm, đầu tư cho cây công nghiệp ngắn ngày. Đối với cây dài ngày, cần xem xét kỹ thị trường và hiệu quả, để có chủ trương đầu tư đúng cho cà phê, chè, dừa, cao su...

Trong công nghiệp hàng tiêu dùng, chú trọng đầu tư chiêu sâu và đồng bộ hoá để tăng mức sử dụng công suất, xây dựng thêm một số xí nghiệp chế biến đường, chè, dầu dừa...; bảo đảm đủ cơ sở để mở rộng gia công hàng xuất khẩu cho Liên Xô và các nước khác.

Trong công nghiệp nặng, ưu tiên đầu tư cho những công

trình có khả năng huy động vào sản xuất trong kỳ kế hoạch như các công trình năng lượng, phân bón, cơ khí...

Trong giao thông vận tải, coi trọng việc củng cố đường sắt Bắc - Nam, các đoạn đường sắt đi vào các khu công nghiệp, các cảng sông, cảng biển và giải quyết một số yêu cầu cấp bách trên các tuyến quan trọng.

Trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, trước hết đầu tư để duy trì những cơ sở hiện có, và xây dựng mới ở những nơi thật cần thiết.

Trong những năm tới, một mặt, chúng ta phấn đấu có tích luỹ và tăng dần tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế để tăng thêm vốn đầu tư; mặt khác, hết sức tranh thủ và sử dụng có hiệu quả vốn bên ngoài, sớm chấm dứt việc dùng vốn bên ngoài và vốn khấu hao cơ bản vào tiêu dùng.

Với khả năng vốn đầu tư của 5 năm tới, không thể không kiên quyết thu gọn danh mục công trình xây dựng trên hạn ngạch cũng như dưới hạn ngạch, của trung ương cũng như của địa phương. Những công trình cần thiết phải xây dựng cũng phải giảm bớt khối lượng những hạng mục chưa thật cấp bách, xem xét giảm hẳn các chi phí xây dựng cơ bản khác, tập trung vốn cho những hạng mục chính. Phải rà soát lại những công trình chuẩn bị khởi công, để có sự lựa chọn đúng đắn; giãn tiến độ hoặc đình công xây dựng những công trình chưa thật cấp bách hoặc xây dựng xong sử dụng không có hiệu quả.

Cùng với điều chỉnh phương hướng và cơ cấu đầu tư, việc đổi mới cơ chế đầu tư là đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao trách nhiệm trong chủ trương đầu tư, ràng buộc trách nhiệm và lợi ích vật chất của chủ đầu tư với hiệu quả đầu tư. Thiết lập trật tự về kế hoạch hoá và quản lý đầu tư đối với mọi

nguồn vốn và mọi loại công trình. Các ngành ngân hàng và tài chính phải phát huy chức năng kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư. Đó là những nội dung chủ yếu của cơ chế mới cần nghiên cứu áp dụng để bảo đảm hạ giá thành, nhất là nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

VII. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ KẾ HOẠCH HÓA

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội trong 5 năm này, cần đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, coi đây là một động lực mạnh mẽ làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội, thúc đẩy và tạo điều kiện cho các nhân tố mới phát triển. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương đã xác định phương hướng và nội dung chủ yếu về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Theo phương hướng đó, công tác kế hoạch hoá phải được đổi mới cả về nội dung và phương pháp.

Nội dung kế hoạch phải thể hiện đúng các quan điểm của Đảng về bố trí cơ cấu kinh tế, giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác các tiềm năng của đất nước và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế, để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trước hết và quan trọng hơn cả là bảo đảm thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Kế hoạch phải gắn chặt và vận dụng nhuần nhuyễn các chính sách đòn bẩy kinh tế, hướng về cơ sở và người lao động, trực tiếp khuyến khích thoả đáng các hoạt động sản xuất, kinh doanh của họ, cắt bỏ những khâu trung gian không cần thiết, loại trừ những sự xâm phạm của các cấp quản lý bên trên đối với lợi ích chính đáng của người trực tiếp sản xuất.

Một nhiệm vụ rất quan trọng là xây dựng tốt kế hoạch 5 năm 1986-1990, kế hoạch hằng năm và triển khai ngay việc nghiên cứu chiến lược kinh tế, xã hội, tổng sơ đồ phát triển và phân bố lực lượng sản xuất và kế hoạch dài hạn.

Nhằm khắc phục một bước rô rệt bệnh tập trung quan liêu, bao cấp trong kế hoạch hoá, cơ chế kế hoạch hoá phải được xây dựng theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt rõ và kết hợp tốt chức năng quản lý hành chính - kinh tế của các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở; phải vận dụng đúng đắn và rộng rãi quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường trong công tác kế hoạch hoá.

Kế hoạch cấp trung ương quyết định phương hướng chủ yếu, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, các mục tiêu then chốt, các công trình trọng điểm, các sản phẩm chủ yếu trực tiếp chi phối các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân. Các bộ cùng Uỷ ban kế hoạch nhà nước phối hợp xây dựng tốt kế hoạch ngành, nhất là các ngành kinh tế - kỹ thuật then chốt phải có quy hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch 5 năm. Các bộ phải làm tốt chức năng quản lý hành chính - kinh tế nhà nước đối với ngành trong cả nước, không can thiệp vào nhiệm vụ quản lý sản xuất, kinh doanh cụ thể của các đơn vị kinh tế cơ sở.

Kế hoạch địa phương (tỉnh - thành phố, quận - huyện) là kế hoạch toàn diện về kinh tế, xã hội trên địa bàn lãnh thổ, bao gồm phần kế hoạch của các cơ sở do địa phương trực tiếp quản lý và một bộ phận kế hoạch của các cơ sở trung ương trên địa bàn lãnh thổ. Theo phương hướng và những chỉ tiêu lớn của kế hoạch nhà nước, uỷ ban nhân dân địa phương có

quyền chủ động bố trí kế hoạch và cân đối toàn diện phân kinh tế, xã hội do địa phương trực tiếp quản lý và tổng hợp các phần kế hoạch có liên quan của các cơ sở trung ương.

Về quan hệ giữa trung ương và địa phương, cần thực hiện một cơ chế quản lý thể hiện rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa trách nhiệm và quyền hạn, nghĩa vụ và lợi ích. Trung ương giao cho địa phương một số chỉ tiêu chủ yếu như: số lượng và chất lượng nông, lâm, thuỷ sản, sản phẩm công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp, kể cả sản phẩm xuất khẩu mà địa phương cần giao cho trung ương để bảo đảm nhu cầu chung của cả nước trong 5 năm và hằng năm; thuế và các khoản điều tiết cho ngân sách trung ương; lao động mà địa phương cung cấp cho trung ương và chỉ tiêu về phân bổ lao động; vốn, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng mà trung ương cung ứng cho địa phương, v.v.. Các chỉ tiêu đó được giao ổn định cho địa phương từng năm trong 5 năm. Các sản phẩm ngoài mức chỉ tiêu này thuộc quyền chi phối của địa phương; trung ương muốn nấm thêm thì cần có chính sách khuyến khích thoả đáng (qua giá cả hoặc cung ứng thêm vật tư, hàng hóa...). Đây cũng là cơ chế cần áp dụng trong quan hệ giữa tỉnh (thành phố) với huyện (quận).

Kế hoạch của các đơn vị cơ sở phải toàn diện, bao gồm các mặt sản xuất, kỹ thuật, tài chính và xã hội trên cơ sở quyền chủ động sản xuất, kinh doanh, quyền tự chủ tài chính của cơ sở phù hợp với Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị. Trước hết, phải phát huy đầy đủ các nguồn khả năng tại chỗ để cân đối kế hoạch đến mức tối đa, bảo đảm xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên một cách tích cực, vững chắc. Kế hoạch của đơn vị kinh tế quốc doanh phải dựa vào sự hướng dẫn của

cấp trên, bảo đảm các chỉ tiêu pháp lệnh do cấp trên giao, song đồng thời phải nắm vững nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước, thông qua các hợp đồng kinh tế mà bảo đảm gắn sản xuất với tiêu thụ. Các hoạt động liên kết đều được phản ánh đầy đủ trong kế hoạch của các cấp. Hợp đồng kinh tế phải thật sự trở thành công cụ pháp lý có hiệu lực để xây dựng và thực hiện kế hoạch theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta khẳng định rằng: các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, căn cứ vào điều kiện kinh tế, xã hội của mình cũng như theo phương hướng, quy hoạch và kế hoạch của cả nước, của tỉnh và huyện, căn cứ vào nhu cầu trao đổi sản phẩm với Nhà nước và nhu cầu tiêu dùng của xã hội, hoàn toàn có quyền quyết định việc bố trí cơ cấu sản xuất và kế hoạch kinh tế, xã hội của mình. Ngoài nghĩa vụ thuế, các quan hệ kinh tế giữa Nhà nước và hợp tác xã đều thông qua các hợp đồng mua và bán do các tổ chức kinh doanh của Nhà nước đảm nhiệm theo nguyên tắc bình đẳng, ngang giá và thật sự thoả thuận. Ngoài các hàng hoá bán cho Nhà nước theo hợp đồng và theo giá thoả thuận, các hợp tác xã có quyền liên kết để trao đổi sản phẩm, hoặc trực tiếp tiêu thụ các sản phẩm hàng hoá trên thị trường.

Đối với các hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp, Nhà nước thông báo những yêu cầu về sản phẩm chủ yếu để cơ sở có căn cứ xây dựng kế hoạch, tìm khách hàng ký hợp đồng. Điều quan trọng là phải thực hiện các chính sách về cung ứng vật tư, nguyên liệu, năng lượng, lương thực... có tác dụng khuyến khích rõ rệt việc sản xuất hàng tiêu dùng theo quy hoạch và phân công sản xuất. Quan hệ giữa Nhà nước và các hợp tác

xã được thực hiện thông qua các hợp đồng kinh tế bán nguyên liệu, mua sản phẩm với giá cả thoả thuận; phân sản phẩm hàng hoá làm thêm bằng các nguyên liệu tự kiếm hoặc bằng tiết kiệm phải được khuyến khích thoả đáng.

Đối với những sản phẩm chủ yếu của nền kinh tế do cơ sở quốc doanh sản xuất, Nhà nước giao nhiệm vụ sản xuất và phân phối cho các cơ sở sản xuất và tiêu thụ. Các cơ sở này dựa vào chỉ tiêu kế hoạch tiến hành ký hợp đồng thực hiện.

Đối với các loại vật tư kỹ thuật, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cùng các bộ lập cân đối trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt và giao nhiệm vụ cho cơ quan cung ứng, cho các bộ và các địa phương. Việc sử dụng vật tư phải đúng mục tiêu kế hoạch, không được dùng vật tư nhà nước cung ứng để liên kết, bán lấy chênh lệch giá hoặc dùng vào mục đích khác. Thực hiện nghiêm túc việc quyết toán vật tư. Để xoá bỏ bao cấp và thực hiện hạch toán kinh tế đúng, Nhà nước thực hiện nguyên tắc mua, bán vật tư với giá cả hợp lý, theo kế hoạch, theo hợp đồng kinh tế và theo định mức kinh tế - kỹ thuật.

Các nguồn vốn đầu tư đều phải được phản ánh trong kế hoạch và được cân đối với nguồn vật tư và lực lượng xây dựng; vốn đầu tư của ngân sách trung ương sẽ tập trung cho các công trình trọng điểm và các mục tiêu lớn của nền kinh tế quốc dân. Các công trình địa phương, chủ yếu dùng vốn tự có và vốn ngân sách địa phương. Trung ương chỉ trợ cấp vốn cho một số tỉnh, thành phố còn nhiều khó khăn. Các công trình đầu tư chi tiêu sâu, đồng bộ hoá của các đơn vị cơ sở thì chủ yếu dùng vốn tự có.

Về xuất nhập khẩu, cần xác định danh mục và số lượng những mặt hàng thống nhất xuất khẩu, để bảo đảm các cam

kết quốc tế, coi đó là chỉ tiêu pháp lệnh Nhà nước. Trung ương bảo đảm cân đối các điều kiện để các ngành, các địa phương và cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng xuất khẩu. Kế hoạch xuất khẩu cần được cân đối ở từng cấp với những nguồn vật chất cần thiết tuỳ theo khả năng và điều kiện ở từng cấp. Trung ương chịu trách nhiệm và nắm chắc những cân đối chủ yếu thuộc những sản phẩm trọng điểm. Kế hoạch nhập khẩu của tất cả các cấp phải được xét duyệt chặt chẽ và kịp thời, bảo đảm các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên, nhằm sử dụng ngoại tệ một cách tiết kiệm và có hiệu quả.

Thưa các đồng chí,

Trên đây là những phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 -1990. Những phương hướng, mục tiêu đó thể hiện các quan điểm của Đảng về chuyển hướng cơ cấu kinh tế và điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư, về cải tạo xã hội chủ nghĩa và đổi mới cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm nước ta trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Các mục tiêu đề ra đã được tính toán một bước, dựa trên các khả năng trong nước và ngoài nước đã được xác định cho đến nay. Đồng thời, cũng đã nêu ra những biện pháp tích cực nhằm khai thác và phát huy mọi khả năng hiện có và sẽ được tăng thêm trong 5 năm, chủ yếu là sắp xếp lại sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, vận dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế, thực hành tiết kiệm triệt để, đổi mới cơ chế quản lý, v.v.. Trong các mục

tiêu, đã có sự kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Thực hiện được những phương hướng, mục tiêu nói trên, đến năm 1990, nền kinh tế và xã hội nước ta sẽ có những chuyển biến đáng kể. Hàng năm thu nhập quốc dân sản xuất sẽ tăng bình quân 6-7%. Với 22-23 triệu tấn lương thực năm 1990, không những tạm đủ cho tiêu dùng, mà bắt đầu có dự trữ. Với sự phát triển của than, điện và dầu khí, cân đối năng lượng sẽ được cải thiện một bước. Hàng tiêu dùng đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu của nhân dân, chủ yếu là những mặt hàng thông thường sản xuất bằng nguyên liệu trong nước.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới được thực hiện theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm quốc doanh và tập thể sẽ giữ vị trí quyết định trong nền kinh tế. Các thành phần kinh tế khác được cải tạo và sử dụng bằng nhiều hình thức kinh tế quá độ trong sự liên kết với các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Thị trường và giá cả được quản lý chặt chẽ. Đó là một sự chuyển biến quan trọng, sẽ góp phần giải phóng và khai thác mọi khả năng để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý.

Trên cơ sở phát triển mạnh sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, sẽ mở ra triển vọng mới là sản xuất đủ cho tiêu dùng ở mức tối thiểu, bước đầu có tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế.

Trong 5 năm 1986 -1990, mặc dù số dân sẽ tăng thêm khoảng 6 triệu người, nhưng một số mức tiêu dùng về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu tính bình quân

đầu người vẫn tăng hơn những năm 1981-1985. Cùng với các biện pháp tích cực trên lĩnh vực phân phôi, lưu thông được thực hiện có kết quả, đời sống nhân dân lao động sẽ được ổn định dần và có phần cải thiện. Điều quan trọng là công bằng xã hội được thiết lập từng bước, trật tự, kỷ cương ngày càng được bảo đảm.

Đó là những mục tiêu tuy còn thấp so với yêu cầu và phải phấn đấu rất mạnh mới đạt được, song là những mục tiêu nhất thiết phải đạt. Chỉ có như vậy, mới thực hiện được mục tiêu tổng quát là về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, chuẩn bị tiền đề cho bước phát triển đi lên trong những năm sau.

Cuộc sống đang diễn biến hết sức phức tạp, song cũng rất sinh động. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, chúng ta đã và đang có nhiều địa phương, ngành và nhất là cơ sở làm ăn năng động, sáng tạo, rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là sức sáng tạo của nhân dân lao động, một khi nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thật sự phát huy, thể hiện trong thực tế chứ không chỉ là một khẩu hiệu thì sẽ nảy nở những biện pháp hay, tạo ra sức bật mới. Rất rõ ràng, chúng ta nói nhiều nhưng cũng chưa phải đã nói hết về những tiêu cực, hư hỏng, đó chính là sự thật cần vạch ra để thấy sâu sắc hơn và có quyết tâm khắc phục; song mặt khác, phải khẳng định những nhân tố mới đang phát triển từ lao động và cuộc sống - những nhân tố mới đem lại niềm tin mới. Nhân dân lao động, đồng đảo cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện, thử thách, là những nhân tố tích cực, là chỗ dựa để khắc phục yếu kém, trì trệ, tiếp tục tiến lên. Đảng ta đã có bài học "lấy dân làm gốc"; trải qua các thời kỳ chiến đấu,

cũng như hiện nay, những địa phương, những ngành và cơ sở nào biết dựa vào dân, tin vào quần chúng, thì rõ ràng là từng bước vượt qua được khó khăn, đạt được nhiều thành tựu. Bài học đó phải được vận dụng xuyên suốt quá trình xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí,

Những giải pháp kinh tế mà chúng ta đang và sẽ tiến hành là nhằm phát huy những khả năng thực tế, trong đó có những khả năng rất hiện thực. Để xoay chuyển tình hình đang diễn biến phức tạp hiện nay, cần tiến hành kiên quyết và nhất quán các biện pháp đặc biệt quan trọng sau đây:

Một là, toàn Đảng nhất trí khẳng định mạnh mẽ và dứt khoát chuyển hướng nền kinh tế theo một cơ cấu phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu tiên, bố trí vật tư, tiền vốn, kể cả vốn bên trong và vốn bên ngoài vào các sản phẩm chủ yếu và công trình then chốt, với cách làm vững chắc và có hiệu quả.

Hai là, trên cơ sở đó, có sự đổi mới thật sự cách mạng trong lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế, tổ chức bộ máy và cán bộ; đặc biệt là lựa chọn và bố trí đúng cán bộ, kịp thời thay đổi những cán bộ không thích ứng với cơ chế quản lý mới, đi đôi với đổi mới phong cách và lề lối làm việc...

Ba là, đấu tranh xoá bỏ tập trung quan liêu bao cấp; thiết lập bằng được trật tự, kỷ cương trong các hoạt động kinh tế, xã hội, trong sinh hoạt Đảng và Nhà nước, thực hiện đúng nguyên tắc "mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật Đảng", "mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật". Nghiêm trị những kẻ tham nhũng, đầu cơ trục lợi.

Để thực hiện những biện pháp đó, phải tiến hành cuộc vận động có ý nghĩa cực kỳ quan trọng là làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước; chống tiêu cực, hư hỏng trong xã hội, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội trên các lĩnh vực.

Kết quả của những giải pháp, của cuộc vận động nói trên, cuối cùng, phải tạo ra cho được phong trào cách mạng của quần chúng. Làm như vậy, chính là để thực hiện những lời căn dặn thiêng liêng của Bác Hồ vĩ đại mà toàn Đảng và toàn dân ta sẽ kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người vào năm 1990 - năm kết thúc kế hoạch 5 năm này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐẠI HỘI VI TUYÊN DƯƠNG
CÔNG TRẠNG TO LỚN VÌ ĐẢNG, VÌ DÂN
CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH,
PHẠM VĂN ĐỒNG, LÊ ĐỨC THỌ**

**Do đồng chí Phạm Hùng, Uỷ viên Bộ Chính trị
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V),
Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thay mặt
Đoàn Chủ tịch Đại hội, trình bày**

Ngày 17 tháng 12 năm 1986

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Chúng ta sắp bầu các Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương mới. Đó là một trách nhiệm cực kỳ quan trọng của Đại hội chúng ta đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp và dân tộc ta.

Trong danh sách đề cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI, thể theo đề nghị của đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Đức Thọ, Đoàn Chủ tịch Đại hội nhất trí tôn trọng quyền không ứng cử của ba đồng chí vì tuổi đã cao, sức đã yếu.

Cử chỉ cao đẹp của ba đồng chí làm nổi bật truyền thống

quý báu của dân tộc ta, của Đảng ta là: thế hệ trước ân cần dùi dắt thế hệ sau và thế hệ sau kế tục trung thành sự nghiệp của thế hệ trước.

Đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Đức Thọ là những học trò xuất sắc của Bác Hồ kính yêu, là những người bạn chiến đấu gần gũi nhất của đồng chí Lê Duẩn và nhiều chiến sĩ cộng sản tiền bối.

Đoàn Chủ tịch đề nghị Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng long trọng tuyên dương công trạng to lớn vì Đảng, vì dân của đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Đức Thọ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương ba đồng chí là tấm gương chí công vô tư, trung với nước, hiếu với dân, là những cán bộ lãnh đạo kiên cường, giàu kinh nghiệm, những chiến sĩ cộng sản trung thực và ưu tú được toàn dân ta yêu quý, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bạn bè ta trên thế giới kính trọng.

Đại hội nhất trí trao trách nhiệm cao cả cho ba đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ làm Cố vấn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Một lần nữa, Đại hội chúng ta bày tỏ lòng quý trọng và biết ơn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đối với đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Lê Đức Thọ.

Kính chúc ba đồng chí mạnh khoẻ, sống lâu, và trong trọng trách mới, tiếp tục cống hiến vào trí tuệ tập thể của Đảng ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 12 năm 1986

Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, sau khi thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày, và Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương về phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 1986-1990, khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học.

Đại hội đánh giá cao quá trình dân chủ hóa sinh hoạt chính trị của Đảng và nhân dân ta trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Đại hội. Các đồng chí trong toàn Đảng, đồng bào trong cả nước và ở nước ngoài đã đóng góp những ý kiến xây dựng và phong phú vào bản dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và nêu nhiều kiến nghị xác đáng để Đảng ta đi đến những quyết định đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn cách mạng hiện nay.

Đại hội đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về chính trị,

tư tưởng và tổ chức, tăng cường hơn nữa khôi thống nhất trong Đảng và sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Đại hội hoàn toàn nhất trí với những kết luận của Ban Chấp hành Trung ương về đánh giá tình hình, tổng kết kinh nghiệm, xác định nhiệm vụ, mục tiêu và phương hướng, chính sách để đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Đại hội quyết nghị:

- Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương. Toàn Đảng phải tuân theo những quan điểm và kết luận nêu trong Báo cáo, phấn đấu thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đã đề ra.

- Thông qua nội dung chủ yếu Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương về phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 1986 - 1990, coi đó là cơ sở để chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm.

* * *

Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: Năm năm qua là một đoạn đường đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân ta. Cách mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, nhân dân ta anh dũng phán đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được những *thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành *những thắng lợi to lớn* trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.

Trong cả nước đã xuất hiện nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh khá, nhiều đơn vị chiến đấu giỏi; một số địa phương và ngành, với tính năng động, sáng tạo, đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, cùng với sự tăng cường quan hệ đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô, Lào, Campuchia, với các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước độc lập dân tộc, các lực lượng tiến bộ và hòa bình, đã tạo cho sự nghiệp cách mạng nước ta *những nhân tố mới để tiếp tục tiến lên*.

Những thành tựu ấy bắt nguồn từ đường lối của Đảng được xác định tại Đại hội lần thứ IV và Đại hội lần thứ V, là thành quả phán đấu bền bỉ, kiên cường của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương đồng bào các dân tộc trong cả nước, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, các tầng lớp nhân dân lao động khác và các lực lượng vũ trang nhân dân, trong những điều kiện hết sức khó khăn, gian khổ, đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần làm chủ tập thể, lao động cần cù, sáng tạo, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, lập nhiều thành tích và chiến công mới.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh đồng bào ta ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc, tích cực góp phần xây dựng đất nước.

Đại hội bày tỏ lòng biết ơn chân thành của Đảng và nhân ta đối với sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, sự giúp đỡ nhiệt tình của hai nước anh em Lào, Campuchia và của các

nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, sự đồng tình, ủng hộ của các nước bồ câu bạn, nhiều tổ chức quốc tế và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Khẳng định những thành tựu đã đạt được, chúng ta đồng thời nhận rõ tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn gay gắt: sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rủi ro; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, có mặt gay gắt hơn; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng.

Nhìn chung, chúng ta *chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân*.

Không đánh giá thấp những khó khăn khách quan, Đại hội nghiêm khắc chỉ ra rằng nguyên nhân chủ quan của tình hình trên đây là những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước.

Chúng ta có khuyết điểm trong việc đánh giá tình hình cụ thể của đất nước, trong việc xác định mục tiêu và bước đi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong 5 năm 1976-1980, trên thực tế đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết; vừa nóng vội, vừa buông lỏng trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa; chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế không còn phù hợp. Trong 5 năm 1981-1985, đã không nghiêm chỉnh thực hiện những kết luận đúng đắn của Đại hội lần thứ V của Đảng về cụ thể hoá đường lối kinh tế trong chặng đường đầu tiên, chưa kiên quyết khắc phục chủ quan nóng vội và bảo thủ trì trệ trong

bố trí cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế, lại phạm những sai lầm mới, nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, đã buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý kinh tế, xã hội, trong đấu tranh tư tưởng, văn hóa, trong việc chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại thâm độc của kẻ thù.

Những sai lầm nói trên là sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về *chiến lược* và *tổ chức thực hiện*.

Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là những biểu hiện của *tư tưởng tiểu tư sản* vừa "tả" khuynh, vừa hữu khuynh.

Những sai lầm và khuyết điểm trong lĩnh vực kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong *công tác tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ* của Đảng.

Trong lĩnh vực tư tưởng, đã bộc lộ sự lạc hậu về nhận thức lý luận và sự yếu kém về vận dụng các quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Về tổ chức, khuyết điểm lớn nhất là thiếu quy hoạch và chậm đổi mới cán bộ; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mang nặng chủ nghĩa quan liêu; tổ chức bộ máy quá lớn, chồng chéo và kém hiệu lực; giáo dục và quản lý cán bộ, đảng viên thiếu chặt chẽ.

Từ thực tiễn những năm qua, Đảng ta rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, đặc biệt quan trọng là những bài

học sau đây: *Một*, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. *Hai*, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. *Ba*, phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới. *Bốn*, phải chăm lo xây dựng đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành Trung ương khoá VI và tổ chức đảng các cấp, trong hoạt động của mình, phải thấu suốt và vận dụng nghiêm túc những bài học nói trên, nỗ lực vươn lên đáp ứng những đòi hỏi mới của sự nghiệp cách mạng, lãnh đạo nhân dân phát huy thắng lợi, khắc phục khó khăn, tạo ra chuyển biến mạnh mẽ trong sự phát triển của đất nước.

Đại hội khẳng định: *Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.*

Nhân dân ta tiếp tục làm hết sức mình để tăng cường tình đoàn kết, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác; không ngừng củng cố và phát triển liên minh đặc biệt với hai nước Lào và Campuchia, coi đó là nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng, là nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược gắn liền với lợi ích

sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của ba nước anh em trên bán đảo Đông Dương.

Về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định: *Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tinh hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.*

Ôn định tinh hình kinh tế - xã hội bao gồm ổn định và phát triển sản xuất, ổn định phân phối, lưu thông, ổn định và cải thiện từng bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, tăng cường hiệu lực tổ chức quản lý, thiết lập trật tự, kỷ cương và thực hiện công bằng xã hội.

Những mục tiêu cụ thể là: sản xuất đủ tiêu dùng và có tích luỹ; tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới; tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội; bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội khẳng định: toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khoá VI chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị. Đại hội nhấn mạnh những nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện **ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng**

xuất khẩu, nhằm đạt mục tiêu dưới đây khi kết thúc chặng đường đầu tiên:

- Bảo đảm nhu cầu lương thực của xã hội và có dự trữ; đáp ứng một cách ổn định nhu cầu thiết yếu về thực phẩm. Mức tiêu dùng lương thực, thực phẩm đủ tái sản xuất sức lao động.

- Đáp ứng được nhu cầu của nhân dân về những hàng tiêu dùng thiết yếu.

- Tạo được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu để đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhập khẩu vật tư, máy móc, phụ tùng và những hàng hoá cần thiết.

Ba chương trình mục tiêu là nội dung chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986-1990, phải được tập trung cao độ sức người, sức của để thực hiện. Phải kết hợp việc xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật với việc phát huy thế mạnh của từng vùng, từng tỉnh, thành phố theo hướng mở rộng sản xuất và lưu thông hàng hoá, chú trọng xây dựng kinh tế trên địa bàn huyện; sử dụng đúng đắn và liên kết các thành phần kinh tế, phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh.

Các chương trình này phải được cân đối giữa mục tiêu, phương tiện và biện pháp; giải quyết đồng bộ cả về tổ chức sản xuất, khoa học - kỹ thuật và chính sách kinh tế.

Ba chương trình này định hướng cho việc sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trước hết là *bố trí lại cơ cấu sản xuất và điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư* nhằm khai thác có hiệu quả khả năng lao động, đất đai và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có.

Bảo đảm cho nông nghiệp, kẽm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp

thật sự là mặt trận hàng đầu, được ưu tiên đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, về năng lượng, vật tư và lao động kỹ thuật; tập trung trước hết cho những vùng trọng điểm nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao. Ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đáp ứng cho được nhu cầu về hàng tiêu dùng thông thường, về chế biến nông, lâm, thuỷ sản, tăng nhanh hàng gia công xuất khẩu và các mặt hàng xuất khẩu khác. Tiếp tục xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng, trước hết là năng lượng và giao thông vận tải, phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm phục vụ thiết thực các mục tiêu kinh tế, quốc phòng trong chặng đường đầu tiên, và chuẩn bị tiền đề cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo. Mở rộng các loại hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất, lưu thông, đời sống và du lịch.

Tăng cường và kết hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Tăng mức đầu tư, đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý và tổ chức lại lực lượng khoa học kỹ thuật, làm cho khoa học, kỹ thuật gắn chặt với sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả thiết thực, trở thành một bộ phận của lực lượng sản xuất xã hội. Áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật nhằm trước hết phục vụ ba chương trình mục tiêu.

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các chính sách kinh tế, đặc biệt là chính sách về cung ứng vật tư, lưu thông hàng hoá, giá, thuế, tín dụng, tiền lương... nhằm khuyến khích các cơ sở và công nhân, nông dân, thợ thủ công hăng hái phát triển sản xuất.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Đẩy

mạnh xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu. Tham gia ngày càng rộng rãi vào sự phân công lao động quốc tế, trước hết và chủ yếu là phát triển quan hệ phân công, hợp tác toàn diện với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Chủ động cùng các nước anh em xây dựng và thực hiện chương trình của Hội đồng tương trợ kinh tế giúp đỡ Việt Nam, chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến năm 2000 của Hội đồng tương trợ kinh tế. Tích cực phát triển quan hệ kinh tế và khoa học, kỹ thuật với các nước khác, với các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Thực hiện nghiêm túc các cam kết của nước ta trong quan hệ kinh tế với nước ngoài.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên, với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. Tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cả ba mặt chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối, làm cho kinh tế quốc dân phát huy được vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể giữ vị trí quyết định trong nền kinh tế quốc dân, chi phối được các thành phần kinh tế khác. Khuyến khích phát triển kinh tế gia đình. Sử dụng khả năng tích cực của kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá, đồng thời vận động và tổ chức những người lao động cá thể vào các hình thức làm ăn tập thể để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; sắp xếp, cải tạo và sử dụng tiểu thương, giúp đỡ số người không cần thiết trong lĩnh vực lưu thông chuyển sang sản xuất và dịch vụ. Sử dụng kinh tế tư bản tư nhân (tư sản

nhỏ) trong một số ngành, nghề, đi đôi với cải tạo họ từng bước bằng nhiều hình thức kinh tế tư bản nhà nước, xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư nhân. Mở rộng nhiều hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế theo nguyên tắc cung cố có lợi, bình đẳng trước pháp luật.

3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ chế mới lấy kế hoạch hoá làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quản lý bằng phương pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp với biện pháp hành chính, giáo dục, thực hiện phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiết lập trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động kinh tế.

Việc đổi mới kế hoạch hoá phải nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI về sắp xếp lại nền kinh tế, bố trí lại cơ cấu sản xuất và điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư. Kế hoạch phải được xây dựng từ cơ sở và tổng hợp từ dưới lên với sự hướng dẫn và điều hoà của trung ương, bảo đảm cân đối tích cực và hiện thực. Kết hợp chặt chẽ kế hoạch hoá theo ngành và kế hoạch hoá trên địa bàn lãnh thổ. Hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải được bảo đảm hiệu lực bằng chế độ trọng tài kinh tế nhà nước.

Sử dụng đầy đủ và đúng đắn các đòn bẩy kinh tế trong kế hoạch hoá và quản lý kinh tế, trên cơ sở kết hợp hài hoà lợi ích của xã hội, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao

động. Mức thu nhập của tập thể và của người lao động tuỳ thuộc vào kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Các chính sách và chế độ quản lý vật tư, lao động, tiêu thụ sản phẩm, giá cả, tài chính, tín dụng, tiền lương, v.v. phải hướng các hoạt động kinh tế vào việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch kinh tế quốc dân, tạo điều kiện và đòi hỏi mọi đơn vị kinh tế thực hiện tốt hạch toán kinh doanh, mọi tổ chức và cá nhân ra sức tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

Tiến hành phân cấp quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ; chống tập trung quan liêu đồng thời chống tự do vô tổ chức, cục bộ, bản位. Bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh, tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, quyền làm chủ của các tập thể lao động. Các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến xã, phường phải làm đúng chức năng quản lý hành chính - kinh tế, không can thiệp vào công việc sản xuất - kinh doanh của các đơn vị cơ sở. Bảo đảm hiệu lực quản lý tập trung thống nhất của Trung ương trong những vấn đề có tầm quan trọng đối với cả nước; đồng thời bảo đảm quyền chủ động của các cấp địa phương trong việc quản lý kinh tế, xã hội trên địa bàn lãnh thổ.

4. Giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông bằng những biện pháp chủ yếu dưới đây:

Giải phóng năng lực sản xuất; tập trung sức bảo đảm vật tư và cải tiến các chính sách cụ thể để đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng thiết yếu và những mặt hàng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách.

Nhà nước quản lý chặt chẽ vật tư, hàng hoá do kinh tế quốc doanh sản xuất và nhập khẩu, có chính sách giá và

phương thức mua bán hợp lý để nắm được hàng, nắm được tiền. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa thật sự chuyển sang kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ để chiếm lĩnh thị trường. Trung ương phân cấp định giá và quản lý giá phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm cho cơ sở sản xuất hoạt động bình thường, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chủ động được trong việc mua và bán.

Để tăng nhanh khối lượng hàng hoá lưu thông, phải mở rộng giao lưu hàng hoá, bãi bỏ các biện pháp cấm đoán, chia cắt thị trường theo địa giới hành chính. Kịp thời phát hiện và nghiêm khắc trừng trị bọn đầu cơ, buôn bán phi pháp.

Tích cực giảm bội chi ngân sách bằng cách tạo ra nguồn thu và tăng thu đúng chính sách. Tiết kiệm chi và đình, hoãn những khoản chi chưa cấp bách, giảm dần đi tới chấm dứt việc phát hành tiền để chi ngân sách. Tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ, thu hút tiền nhàn rỗi trong nhân dân, quay nhanh đồng tiền. Mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, phục vụ tốt sản xuất, kinh doanh.

Bằng nhiều biện pháp, Nhà nước bảo đảm tiền lương thực tế cho người lao động; cung cấp đủ tiêu chuẩn định lượng cho quân đội.

Những biện pháp nói trên phải được thực hiện đồng bộ nhằm từng bước lập lại cân đối giữa khối lượng hàng hoá và khối lượng tiền tệ lưu thông để giải quyết khâu then chốt là giảm dần, đi tới chấm dứt lạm phát. Đó là cơ sở để giảm nhịp độ tăng giá, tiến tới ổn định giá cả và sức mua của đồng tiền, giảm bớt khó khăn và dần dần ổn định đời sống của nhân dân lao động, trước hết là của những người hưởng lương.

Theo phương hướng nói trên, Ban Chấp hành Trung

ương khoá VI cần lãnh đạo quyết định sớm các chủ trương, chính sách cụ thể, chỉ đạo các cấp, các ngành chấp hành nghiêm chỉnh, đạt cho được chuyển biến tốt trong một thời gian nhất định.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội

Chính sách xã hội nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bảo đảm việc làm cho người lao động, trước hết ở thành thị và cho thanh niên, là nhiệm vụ kinh tế - xã hội hàng đầu trong những năm tới. Nhà nước cố gắng tạo thêm việc làm và có chính sách để người lao động tự tạo ra việc làm chính đáng. Tiến hành phân công và phân bổ hợp lý lao động trên từng vùng và trong cả nước. Ban hành và thực hiện *Luật Lao động*. Phấn đấu hạ tỷ lệ phát triển dân số đến năm 1990 xuống 1,7%.

Thực hiện công bằng xã hội phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm an toàn xã hội, nhanh chóng khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Thực hiện sống và làm việc theo pháp luật. Nghiêm trị các phần tử làm ăn phi pháp.

Nâng cao chất lượng giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có văn hoá, có kỹ thuật, có kỹ

luật và giàu tính sáng tạo, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật; xây dựng một nền văn hoá, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc.

Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng công tác y tế và thể dục thể thao, nhất là ở cơ sở, đáp ứng tốt hơn nhu cầu bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng, công nhân, viên chức về hưu; xây dựng và thực hiện từng bước chính sách bảo trợ xã hội xã hội chủ nghĩa đối với toàn dân theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Đối với công nhân, viên chức, có chế độ tiền lương hợp lý, phúc lợi xã hội cân thiết để bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá cho người lao động và gia đình.

Đối với nông dân, giải quyết tốt quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ đóng góp cho đất nước. Soát lại các chính sách có liên quan đến nông dân, bãi bỏ những chính sách không đúng.

Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho các khả năng sáng tạo được sử dụng đúng và phát triển.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng. Tăng cường đầu tư và có chính sách cụ thể về các mặt kinh tế - xã hội để phát huy khả năng của miền núi về xây dựng kinh tế, văn hoá và chăm lo đời sống của đồng bào các dân tộc.

Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài xây dựng khối đoàn kết cộng đồng vừa hoà nhập

vào xã hội sở tại, vừa liên hệ mật thiết, gắn bó với quê hương, góp phần ngày càng nhiều vào công cuộc xây dựng đất nước.

6. Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chuyên chính vô sản, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và hậu phương ngày càng vững mạnh; giáo dục quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân đội nhân dân chính quy và ngày càng hiện đại; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thực hiện nghiêm chỉnh *Luật Nghĩa vụ quân sự* và các chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường tổ chức bảo vệ chủ quyền và giữ vững các tuyến biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo; xây dựng và củng cố bộ đội biên phòng vững mạnh. Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của bộ đội, tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa quân và dân.

Công cuộc bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội cần được tiến hành bằng sức mạnh của mọi lực lượng, bằng mọi phương tiện cần thiết, trong từng địa bàn, ở tất cả mọi đơn vị. Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, có cơ sở vững chắc trong quần chúng, có trình độ nghiệp vụ ngày càng cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân. Tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng xí nghiệp, cơ quan..., phường, xã, quận, huyện an toàn về mọi mặt, hình thành các khu vực, các tuyến an toàn ở các địa phương; xây dựng nội bộ trong

sạch vững mạnh. Ngăn ngừa và trừng trị những hành động phá hoại về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá và các hoạt động tình báo, gián điệp của địch.

Phát huy vai trò và hiệu lực lãnh đạo của Đảng, thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh. Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền phải quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, coi đó là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của mình.

7. Tăng cường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, vì sự nghiệp dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Đấu tranh giữ vững hòa bình ở Đông Dương, góp phần gìn giữ hòa bình ở Đông Nam Á, ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới, chống chính sách của các giới để quốc chạy đua vũ trang và gây nguy cơ chiến tranh hạt nhân, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển và củng cố quan hệ đặc biệt giữa ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia; đoàn kết và tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước, hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; góp phần tăng cường sức mạnh và phát huy ảnh hưởng của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường đoàn kết của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa

quốc tế vô sản; củng cố sự hợp tác giữa các đảng anh em trong cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế. Ủng hộ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng và độc lập dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình. Trên tinh thần bình đẳng, bảo đảm độc lập, chủ quyền và tôn trọng lẫn nhau, sẵn sàng đàm phán để giải quyết những vấn đề thuộc quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, bình thường hoá quan hệ và khôi phục tình hữu nghị giữa hai nước, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

8. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể... Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức quần chúng, hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo nhân dân vào các phong trào cách mạng. Xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, củng cố liên minh công nông và chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo. Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân; chống tệ quan liêu cửa quyền, ức

hiệp quần chúng trong bộ máy lãnh đạo và quản lý các cấp. Thực hiện có nền nếp khẩu hiệu *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tất cả vì dân và do dân*. Động viên và tổ chức quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tham gia các hoạt động cải cách kinh tế. Thông qua phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo và rèn luyện con người mới, xây dựng những tập thể lao động mới, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Nêu cao vị trí và vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho các cơ quan dân cử thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Hiến pháp quy định. Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và quản lý xã hội bằng pháp luật. Phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan nhà nước từng cấp theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế với quản lý sản xuất - kinh doanh, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Chấn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh, gọn, có đủ năng lực thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhà nước; quản lý và điều hành có hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội; giữ vững pháp luật, kỷ cương và trật tự, an toàn xã hội.

9. Xây dựng đảng thật sự ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược

Xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ

chức, là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng nước ta. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng là đổi mới tư duy trong mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản, khơi dậy ý chí cách mạng của quần chúng. Đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ của Đảng, đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt trong Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên; kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở của Đảng.

Dân chủ hoá công tác cán bộ. Tiến hành thường xuyên việc đánh giá, lựa chọn, bố trí, đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng qua học tập và hoạt động thực tiễn để có một đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, quản lý. Chú ý trẻ hoá đội ngũ cán bộ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế tục.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt của các cấp uỷ. Đẩy mạnh phê bình và tự phê bình đúng với ý nghĩa là quy luật phát triển của Đảng, là thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng và ý thức trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân.

Tăng cường công tác giáo dục và công tác kiểm tra của Đảng. Đảng viên phải suy nghĩ và hành động vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vì lợi ích của cách mạng; chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức, chống chủ nghĩa cá nhân, địa vị và tư lợi, chủ nghĩa cục bộ, địa phương, chống tham

nhũng, đặc quyền đặc lợi. Những cán bộ, đảng viên không chăm lo lợi ích của nhân dân mà chỉ thu vén cho lợi ích cá nhân của mình thì không xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng.

Tăng cường đoàn kết nhất trí về chính trị, tư tưởng và tổ chức trên cơ sở hệ tư tưởng Mác - Lê nin và đường lối, quan điểm của Đảng. Chăm lo giữ gìn sự đoàn kết trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trên cơ sở đó, tăng cường sự đoàn kết trong toàn Đảng. Giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xúc tiến việc *xây dựng cương lĩnh hoàn chỉnh* cho toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật. Bản cương lĩnh phải thể hiện trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân ta, và sẽ trình Đại hội lần thứ VII của Đảng.

10. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo và điều hành

Xuất phát từ yêu cầu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ do Đại hội đề ra, Ban Chấp hành Trung ương khoá VI phải tiến hành những biện pháp kiên quyết nhằm nâng cao hiệu lực chỉ đạo và điều hành của bộ máy đảng và nhà nước. Những khâu quan trọng nhất cần nắm chắc là: xây dựng và ban hành kịp thời các chính sách cụ thể, nhất là các chính sách kinh tế; kiện toàn tổ chức bộ máy từ trung ương đến cơ sở cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới; bố trí cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế - xã hội; phát động

phong trào quần chúng hành động cách mạng mạnh mẽ, liên tục.

Ban Chấp hành Trung ương chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội *cuộc vận động làm sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy lùi và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội.*

*

* *

Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam biểu thị quyết tâm của Đảng giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến bước theo con đường do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu hết sức mình vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Những người cộng sản Việt Nam quyết xứng đáng ở vị trí hàng đầu của sự nghiệp cách mạng vẻ vang này.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ra sức phát huy những thành tựu đã đạt được, dũng cảm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, biến nghị quyết của Đảng thành hiện thực, tạo ra những tiến bộ mới trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Năm 1990 là năm kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm lần thứ 45 Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Hãy đẩy tới một phong trào hành động cách mạng sôi nổi trên mọi

miền của đất nước, thi đua hoàn thành kế hoạch 5 năm 1986-1990, giành thắng lợi ngày càng to lớn cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta!

Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BỔ SUNG
VÀ SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỂM CỤ THỂ
TRONG ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Ngày 18 tháng 12 năm 1986

Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, sau khi thảo luận Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương đề nghị bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng, đã nhất trí tán thành những điểm bổ sung và sửa đổi cụ thể trong Điều lệ Đảng như sau:

**I- Phân: ĐẢNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG**

Sửa đoạn nói về phương châm xây dựng đảng: "phải gắn liền việc xây dựng đảng với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước và với việc xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng" (Điều lệ, trang 16) như sau:

"Phải gắn liền việc xây dựng đảng với việc kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý của Nhà nước, và

với việc xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng, các tập thể lao động".

II- Chương I: ĐẢNG VIÊN

1. Sửa lại điều 1 nói về điều kiện và tiêu chuẩn đảng viên như sau:

"Điều 1: Những công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có lao động, không bóc lột, thừa nhận và nguyện tích cực phấn đấu để thực hiện đường lối chính trị và Điều lệ của Đảng, nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ Đảng giao và đóng đảng phí theo quy định, đều có thể được xét để công nhận là đảng viên.

Người được công nhận là đảng viên phải là người trải qua rèn luyện trong phong trào cách mạng đã chứng tỏ là người ưu tú nhất trong quần chúng, có đủ các tiêu chuẩn sau đây: có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có động cơ vào Đảng đúng đắn; trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội; gương mẫu và phát huy tác dụng tích cực trong lao động sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập; có liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm".

2. Điều 2: Về nhiệm vụ đảng viên:

- Về nhiệm vụ thứ nhất, sửa đoạn nói về vai trò gương mẫu của đảng viên (Điều lệ, trang 20) như sau:

"Phải gương mẫu trong lao động sản xuất, cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, gương mẫu trong công tác, chiến đấu và học tập; đi đầu trong tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật; tìm mọi cách tăng

năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu; tích cực bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống vô trách nhiệm, lãng phí, tham ô".

- Về nhiệm vụ thứ hai, sửa đoạn nói về sự rèn luyện của đảng viên (Điều lệ, trang 21) như sau:

"Phải thường xuyên tự rèn luyện về mọi mặt, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong công tác và về phẩm chất cách mạng; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hóa biến chất và mọi biểu hiện tiêu cực trong lối sống.

- Về nhiệm vụ thứ ba, sửa đoạn nói về tuyên truyền, vận động quần chúng, và đoạn nói về xây dựng chính quyền (Điều lệ, trang 22) như sau:

"Phải thường xuyên làm công tác tuyên truyền, vận động gia đình và quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Phải ra sức xây dựng chính quyền, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và các tổ chức quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, kỷ luật của các đoàn thể cách mạng mà mình tham gia".

3. Sửa lại điều 5 về thời kỳ dự bị của đảng viên như sau:

Điều 5: Về thời kỳ dự bị quy định như sau:

1. Thời gian dự bị là 12 tháng.
2. Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.
- 3... (như cũ)".

4. Sửa lại điều 8, đoạn nói về đảng viên xin ra khỏi Đảng (Điều lệ, trang 33) như sau:

"Nếu đảng viên xin ra khỏi Đảng thì chi bộ quyết định cho ra khỏi Đảng và báo cáo lên cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại".

III- Chương II: VỀ NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

1. **Điều 12:** (Điều lệ, trang 39) Bổ sung vào Điều lệ một chương nói về tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong các lực lượng vũ trang nhân dân như sau:

"Chương VI: TỔ CHỨC SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
TRONG CÁC LỰC LUỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Điều 37:

Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung thống nhất về mọi mặt của Đảng theo một quy chế chặt chẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Phải thường xuyên chăm lo nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Quân đội nhân dân, và Công an nhân dân, xây dựng các lực lượng vũ trang trung thành vô hạn với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành

Trung ương Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân lao động, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, đề cao kỷ luật tự giác, giữ gìn đoàn kết keo sơn trong nội bộ, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Điều 38:

Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức theo hệ thống dọc từ cơ sở đến toàn quân theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định Đảng uỷ quân sự Trung ương. Đảng uỷ quân sự Trung ương gồm một số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương công tác trong quân đội và ngoài quân đội để lãnh đạo các mặt công tác đối với toàn quân và giúp Trung ương nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về đường lối, nhiệm vụ quân sự, xây dựng và củng cố quốc phòng toàn dân... theo sự ủy nhiệm và quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương. Đảng uỷ Quân sự Trung ương đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ban Chấp hành đảng bộ các cấp do dân chủ bầu cử và được đảng uỷ cấp trên chuẩn y. Trong trường hợp đặc biệt, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương thì do đảng uỷ cấp trên chỉ định.

Đảng uỷ các cấp có trách nhiệm lãnh đạo về mọi mặt các đơn vị thuộc quyền theo phạm vi chức năng và nội dung quy định cho từng cấp. Đảng uỷ quân khu còn có nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn quân

khu. Các bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ trên địa bàn quân khu tham gia đảng uỷ quân khu.

Các cơ quan lãnh đạo của tổ chức đảng phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với phân công cá nhân phụ trách, bảo đảm chấp hành nghiêm túc nghị quyết của đảng uỷ, mệnh lệnh, chỉ thị của cơ quan chỉ huy cấp trên. Trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy ở tất cả các cấp trong quân đội.

Các tổ chức đảng và người chỉ huy trong các đơn vị quân đội nhân dân đóng ở các địa phương phải tôn trọng và giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ đảng và chính quyền ở địa phương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Ở mỗi cấp, có cơ quan chính trị và cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng trong quân đội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ cấp mình và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên. Tổng cục Chính trị là cơ quan chính trị của toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng uỷ Quân sự Trung ương.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn và kiểm tra công tác xây dựng đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Điều 39:

Tổ chức đảng ở cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương thành lập theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức đảng ở cơ quan quân sự địa phương và đơn vị bộ đội địa phương đặt dưới sự lãnh đạo trực

tiếp, về mọi mặt của cấp ủy địa phương, đồng thời chịu sự chỉ đạo của đảng uỷ quân sự cấp trên và sự hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Điều 40:

Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống an ninh và Cảnh sát, và tổ chức của hệ thống an ninh do Ban Chấp hành Trung ương quy định¹.

2. Bổ sung vào điều 13 của Điều lệ (trang 40) nói về bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng một đoạn như sau:

"Việc bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng phải bảo đảm đầy đủ tính chất dân chủ và phải được chuẩn bị chu đáo để việc lựa chọn các thành viên được chính xác. Phải bảo đảm có sự đổi mới và bảo đảm tính kế thừa, tính liên tục trong ban chấp hành".

IV- Chương III: CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CAO NHẤT CỦA ĐẢNG

Sửa lại điều 24 (Điều lệ, trang 51) như sau:

"Điều 23: Ban Chấp hành Trung ương họp hội nghị toàn thể cử ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương. Số uỷ viên Bộ Chính trị và số bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương quyết

1. Do có chương này, nên các điều từ điều 13 trở đi đến điều 38 trong Điều lệ sẽ đưa lên một số (ví dụ điều 13 thành điều 12, điều 37 thành điều 36) và các điều từ điều 38 trở đi trong Điều lệ phải đổi thành điều 41 và các số tiếp theo. Các chương từ chương VI trở đi trong Điều lệ sẽ sửa thành các chương VII, VIII, v.v.).

định. Ngoài số uỷ viên chính thức, Bộ Chính trị có một số uỷ viên dự khuyễn.

Bộ Chính trị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo công tác của Đảng giữa hai kỳ hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và của Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị, thường kỳ và theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, báo cáo công việc của mình trước Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Bí thư lãnh đạo công việc hằng ngày của Đảng, nhất là công tác cán bộ, công tác đảng viên và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng".

V- Chương IV: TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG Ở CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, HUYỆN, QUẬN

1. Sửa lại điều 27, đoạn nói về thời gian họp hội nghị toàn thể Ban Chấp hành thành phố, thị xã, huyện, quận (Điều lệ, trang 56) như sau:

"Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, quận thường lệ ba tháng họp hai lần. Trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường".

2. Sửa lại điều 29, đoạn nói về nhiệm vụ của bí thư, các phó bí thư (Điều lệ, trang 59) như sau:

"Điều 28: ... Bí thư và các phó bí thư căn cứ vào các nghị quyết của Ban Chấp hành, của ban thường vụ, các chỉ thị của cấp trên, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng và tổ chức kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị ấy. Bí thư và

các phó bí thư có chế độ làm việc tập thể dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương".

VI- Chương V: TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

1. Bổ sung điều 30, đoạn nói về "Tổ chức cơ sở đảng ở xã bao gồm các tổ chức đảng hoạt động trong phạm vi một xã" ở điều này (Điều lệ, trang 62) như sau:

"Tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn, bao gồm các tổ chức đảng hoạt động trong phạm vi một xã, một phường, một thị trấn".

2. Sửa lại thời gian họp đại hội đại biểu hay đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng ở điều 32 (Điều lệ, trang 64) như sau:

"Đại hội đại biểu hay đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng có thành lập đảng uỷ cơ sở được triệu tập 5 năm hai lần ăn khớp với thời gian triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, quận. Giữa hai kỳ đại hội, hằng năm đảng uỷ cơ sở mở hội nghị đại biểu gồm đại biểu do các chi uỷ, các đảng uỷ bộ phận (nếu có) cử ra để quyết định nhiệm vụ của đảng bộ và bầu cử bổ sung đảng uỷ cơ sở nếu cần".

3. Sửa lại nhiệm kỳ của đảng uỷ và chi uỷ cơ sở (xã, xí nghiệp, v.v.) nói ở điều 34 (Điều lệ, trang 65) như sau:

"Nhiệm kỳ của đảng uỷ, chi uỷ cơ sở (xí nghiệp, xã, v.v.) được quy định như đối với nhiệm kỳ của cấp uỷ huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã; nhiệm kỳ của đảng uỷ bộ phận và của chi uỷ trực thuộc đảng uỷ cơ sở hoặc trực thuộc đảng uỷ bộ phận là một năm".

4. Sửa lại điều 36 đoạn quy định về nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan (Điều lệ, trang 72) như sau:

"Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan không quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác chuyên môn của cơ quan, nhưng có trách nhiệm kiểm tra cơ quan trong việc thực hiện các chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước được thực hiện trong phạm vi cơ quan, kịp thời nêu gương tốt, ngăn chặn các trường hợp vi phạm chính sách, pháp luật trong cơ quan. Phải kiểm tra tình hình đảng viên trong cơ quan, kể cả đảng viên là thủ trưởng, thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước, kịp thời góp ý kiến với người thủ trưởng về những thiếu sót trong công tác của cơ quan và báo cáo những vấn đề cần thiết với cơ quan cấp trên có trách nhiệm của Đảng...". Những nhiệm vụ và quyền hạn khác của đảng bộ cơ quan trong việc tham gia ý kiến về tổ chức, cán bộ, đấu tranh chống quan liêu, giữ nguyên như phần còn lại ở điều 36 của Điều lệ Đảng.

VII- Chương VI: ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Sửa điều 39, nói về nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp (Điều lệ, trang 75) như sau:

"Điều 42: Nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp là: kiểm tra đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng, nhằm vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, chấp hành kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước, tư cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỷ luật

của tổ chức đảng cấp dưới; kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết thư tố cáo đối với đảng viên, v.v.. (Đoạn tiếp theo của điều này vẫn giữ nguyên)".

VIII- Chương IX: VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

1. Sửa lại điều 49 quy định về hình thức kỷ luật của Đảng (Điều lệ, trang 87) như sau:

"Tuỳ theo tình hình cụ thể, mức độ và tính chất các sai lầm của đảng viên và của tổ chức đảng, tổ chức có thẩm quyền của Đảng sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật như sau:

Đối với đảng viên: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Đối với tổ chức của Đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán".

2. Sửa lại điều 52 như sau:

"Điều 55: Khi nghị quyết về khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng hoặc giải tán một tổ chức đảng chưa được cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y thì đảng viên đó vẫn được tham gia sinh hoạt đảng, tổ chức đó vẫn được hoạt động. Việc tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng của đảng viên, tạm đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của một cấp ủy viên hoặc tạm đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng chỉ được áp dụng trong trường hợp hết sức đặc biệt và phải được cấp ủy có thẩm quyền do Trung ương quy định chuẩn y".

Sửa lại điều 54 (Điều lệ, trang 98) như sau:

"Điều 57: Chậm nhất là một năm, sau khi đảng viên bị thi hành kỷ luật, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt phải nghe đảng viên báo cáo về tình hình sửa chữa khuyết điểm để có kết luận về việc sửa

chữa đó; nếu xét thấy đảng viên thật sự đã sửa chữa và tiến bộ thì quyết định hoặc đề nghị lên cấp trên đã quyết định thi hành kỷ luật công nhận đảng viên đã sửa chữa khuyết điểm. Tổ chức đảng không có định kiến trong việc sử dụng, cất nhắc những đảng viên đó".

* *
*

Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào Nghị quyết này để bổ sung sửa chữa vào Điều lệ Đảng và tổ chức việc làm quán triệt trong toàn Đảng, bảo đảm cho Điều lệ Đảng được triệt để chấp hành.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỀU LỆ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV
thông qua, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V và lần thứ VI bổ sung**

**ĐẢNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN
VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG**

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, một sự kiện lịch sử đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đó là việc thành lập Đảng ta, Đảng Cộng sản Đông Dương, được đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951, và ngày nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng quang vinh do Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và của dân tộc, sáng lập, giáo dục và rèn luyện.

Từ đó đến nay, trải qua hơn nửa thế kỷ, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước đoàn kết chiến đấu, vượt qua muôn vàn thử thách, gian lao, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà

đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ oanh liệt, đã giải phóng một nửa nước, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã giải phóng hoàn toàn đất nước, thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó có ảnh hưởng to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, đã nâng dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng cao cả của loài người và báo hiệu sự phá sản hoàn toàn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ đứng đầu.

Thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn của nhân dân ta trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới tây nam và biên giới phía bắc đã ghi thêm vào lịch sử cách mạng nước ta những chiến công oanh liệt mới...

Những thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và có tính chất thời đại trên đây chứng tỏ Đảng ta thật sự là một đảng Mác - Lê nin vững mạnh, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc; đồng thời Đảng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng gồm những người ưu tú nhất, có giác ngộ cộng sản

chủ nghĩa, gương mẫu, dũng cảm và hy sinh nhất trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, tự nguyện đứng trong hàng ngũ Đảng để phấn đấu cho mục đích và lý tưởng của Đảng.

Mục đích của Đảng là thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình. Đảng vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, coi trọng việc tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc, tiếp thu những kinh nghiệm tốt của các đảng anh em, những tinh hoa trí tuệ của thời đại, đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập, tự chủ để lãnh đạo thắng lợi cách mạng Việt Nam.

Đảng ra sức giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của xã hội và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân.

Đảng không ngừng nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn, bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật và quản lý cho cán bộ, đảng viên.

Đảng bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, chống mọi khuynh hướng cơ hội hữu và "tả" và khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều và bệnh chủ quan mệt mỏi.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là hạt nhân lãnh đạo nền chuyên chính vô sản ở nước ta. Đảng có nhiệm vụ thống nhất

lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà nước và của xã hội, tập trung nỗ lực của toàn dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước, bảo vệ độc lập, thống nhất vĩnh viễn của Tổ quốc.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hóa và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Để đạt mục tiêu đó, phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM kết hợp một cách đúng đắn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản.

Đảng thường xuyên chăm lo tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ta với Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô, Lào, Campuchia, các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, coi đó là một nguyên tắc trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; làm hết sức mình để góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất giữa các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và đấu tranh cho quyền bình đẳng giữa các dân tộc chống đế quốc xâm lược, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới,... chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa apácthai, chủ nghĩa xiêm; ra sức ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản; xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nước ta và các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền dân tộc, bình đẳng và cùng có lợi.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM chăm lo xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, phát huy mọi khả năng sáng tạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản theo nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý".

Đường lối, chính sách của Đảng phải thể hiện ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, Đảng và mỗi đảng viên phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chăm lo đời sống của nhân dân, đi sâu, đi sát quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng làm tròn

nghĩa vụ đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chuyên quyền, độc đoán, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Đảng coi trọng việc tổ chức cho quần chúng góp ý kiến vào đường lối, chính sách của Đảng, tích cực tham gia sinh hoạt chính trị và quản lý Nhà nước, góp phần kiểm tra sự hoạt động của tổ chức Đảng và Nhà nước, kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Đảng khuyến khích và hoan nghênh quần chúng phê bình công việc của Đảng, của Nhà nước, phê bình cán bộ, đảng viên và thành khẩn tiếp thu ý kiến phê bình đúng đắn của quần chúng.

Đảng chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền, phát huy một cách có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, và thông qua chính quyền mà thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

Đảng chăm lo xây dựng và củng cố Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Phụ nữ và các đoàn thể cách mạng khác của quần chúng, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông; ra sức phát huy tính tích cực và tính chủ động của các đoàn thể và Mặt trận trong việc giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, tích cực tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống của quần chúng.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là một khối thống nhất về ý chí và hành động, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tự phê bình và phê bình làm một quy luật phát triển và có kỷ luật nghiêm minh.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của

Đảng. Nguyên tắc ấy một mặt bảo đảm phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; mặt khác, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng.

Đảng luôn luôn giữ vững lãnh đạo tập thể là nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng, đồng thời kết hợp chặt chẽ lãnh đạo tập thể với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân. Dân chủ và kỷ luật trong Đảng phải được xây dựng thành chế độ chặt chẽ. Đảng chống mọi biểu hiện tập trung quan liêu, độc đoán, dân chủ tập thể hình thức, cũng như chống mọi biểu hiện phân tán, cục bộ, bản位, địa phương chủ nghĩa, tự do vô kỷ luật, bè phái.

Các tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở và mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*; cấp trên phải tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức tốt việc phê bình từ dưới lên. Tự phê bình và phê bình phải thành thật, thẳng thắn, và nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng tổ chức, giúp đỡ nhau tiến bộ. Đảng nghiêm cấm những hành động trấn áp phê bình, trù dập cá nhân, và có thái độ nghiêm khắc đối với bất cứ cán bộ, đảng viên và tổ chức nào phạm các khuyết điểm ấy.

Đảng coi việc giữ gìn *đoàn kết trí* trong Đảng trên cơ sở đường lối chính trị và nguyên tắc tập trung dân chủ là sinh mệnh của Đảng, và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái trong Đảng. Giữa cán bộ, đảng viên phải xây dựng tình thương yêu đồng chí sâu sắc ."Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung

ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹⁾.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM coi việc không ngừng xây dựng và củng cố Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phải ra sức xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tư tưởng và tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau; phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ. Phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành công tác xây dựng Đảng, tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Coi trọng kiện toàn tổ chức; phải gắn liền việc xây dựng Đảng với việc kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý của Nhà nước, và với việc xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng, các tập thể lao động. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất và năng lực; bố trí, sử dụng cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, quản lý tốt cán bộ, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên với nâng cao chất lượng của chi bộ, đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ chức ở từng cấp, từng ngành. Trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng; một mặt kết nạp những người ưu tú, đủ tiêu

1) *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (B.T).

chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên. Cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội và phản động chui vào Đảng.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM nhận rõ sứ mệnh hết sức nặng nề và rất vang của mình. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng được giao cấp công nhân, nhân dân cả nước hết sức yêu mến và tin tưởng, được giao cấp công nhân và nhân dân thế giới hết lòng ủng hộ. Cán bộ, đảng viên không được vì thế mà tự mãn; trái lại phải hết sức khiêm tốn, ra sức trau dồi phẩm chất, đạo đức cách mạng và nâng cao năng lực của mình để thật sự "xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tớ thật trung thành của nhân dân"¹⁾.

Toàn Đảng phải làm cho Đảng vững vàng trước mọi thử thách, qua mọi thế hệ, mãi mãi là một đảng Mác - Lenin chân chính, xứng đáng với đồng chí Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

CHƯƠNG I ĐẢNG VIÊN

ĐIỀU 1:

Những công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên, có

1) *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (B.T).

lao động, không bóc lột, thừa nhận và nguyễn tích cực phấn đấu để thực hiện đường lối chính trị và Điều lệ của Đảng, nguyễn hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ Đảng giao và đóng đảng phí theo quy định, đều có thể được xét để công nhận là đảng viên.

Người được công nhận là đảng viên phải là người trải qua rèn luyện trong phong trào cách mạng đã chứng tỏ là người ưu tú nhất trong quần chúng, có đủ các tiêu chuẩn sau đây: có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có động cơ vào Đảng đúng đắn; trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội; gương mẫu và phát huy tác dụng tích cực trong lao động sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập; có liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm.

ĐIỀU 2:

Đảng viên có các nhiệm vụ như sau:

1. *Suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng.*

Phải phấn đấu với nhiệt tình cách mạng và ý thức trách nhiệm cao nhất để thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng và mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Phải gương mẫu trong lao động sản xuất, cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, gương mẫu trong công tác, chiến đấu và học tập; đi đầu trong tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật; tìm mọi cách tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu; tích cực bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống vô trách nhiệm, lăng phí, tham ô.

2. Không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao giác ngộ chính trị, phẩm chất cách mạng và năng lực công tác.

Mỗi đảng viên phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, đúc kết kinh nghiệm công tác; không ngừng nâng cao năng lực tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Phải thường xuyên tự rèn luyện về mọi mặt, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong công tác và về phẩm chất cách mạng; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hóa biến chất và mọi biểu hiện tiêu cực trong lối sống.

3. Luôn luôn thắt chặt mối liên hệ với quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ quần chúng, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chăm lo đời sống của quần chúng, đoàn kết với quần chúng, học tập quần chúng, tìm hiểu nguyện vọng và lắng nghe ý kiến của quần chúng để phản ánh trung thực cho Đảng và kịp thời giải quyết một cách thích đáng.

Phải ủng hộ sáng kiến, nghiên cứu áp dụng kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng.

Phải thường xuyên làm công tác tuyên truyền, vận động gia đình và quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Phải ra sức xây dựng chính quyền, xây dựng các lực

lượng vũ trang nhân dân và các tổ chức quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, kỷ luật của các đoàn thể cách mạng mà mình tham gia.

4. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng.

Mọi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt chi bộ, tích cực góp phần xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, bảo vệ và củng cố sự đoàn kết, thống nhất của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, bè phái.

Phải chấp hành không điều kiện các nghị quyết và sự phân công của Đảng.

Phải tìm những người thật tốt để bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao giác ngộ về Đảng, và giới thiệu để chi bộ giúp đỡ và xét việc kết nạp vào Đảng.

Phải tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động có hại đến lợi ích của Đảng, của cách mạng.

Phải chăm lo bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chính sách, bảo vệ tổ chức và uy tín của Đảng, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, cảnh giác với mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Phải trung thực với Đảng, không giấu giếm, báo cáo sai sự thật và cũng không dung túng cho ai giấu giếm, báo cáo sai sự thật với Đảng.

5. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Đảng viên phải chấp hành đúng đường lối quốc tế của Đảng. Phải thể hiện tinh thần quốc tế vô sản trong việc phấn đấu làm tốt trách nhiệm thường xuyên của mình để góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Tất cả các đảng viên chính thức và đảng viên dự bị đều phải thực hiện những nhiệm vụ nói trên.

ĐIỀU 3:

Đảng viên chính thức có quyền:

1. Thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn các vấn đề về đường lối, chính sách, về lý luận và công tác thực tiễn của Đảng trong các hội nghị của Đảng.

2. Biểu quyết công việc của Đảng; bầu cử, ứng cử hoặc được đề cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

3. Phê bình, chất vấn về công tác của cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng trong phạm vi tổ chức. Đối với những vấn đề xét thấy cần, đều có thể báo cáo, đề đạt ý kiến hoặc khiếu nại lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng và yêu cầu được trả lời.

4. Đối với các nghị quyết của Đảng, phải chấp hành không điều kiện, nhưng nếu có điều nào không đồng ý thì vẫn có thể đề đạt ý kiến của mình lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc.

5. Được trình bày ý kiến khi tổ chức của Đảng quyết định kỷ luật đối với mình hay nhận xét để ra quyết định về hoạt động hoặc đạo đức của mình.

Các đảng viên dự bị được hưởng các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết và quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Đảng.

ĐIỀU 4:

Việc kết nạp người vào Đảng phải tiến hành từng người một theo đúng các thủ tục sau đây:

1. Người xin vào Đảng phải hoàn toàn tự nguyện, phải làm đơn xin vào Đảng và phải báo cáo rõ và đúng lý lịch của mình cho chi bộ xét.

2. Phải được hai đảng viên chính thức có ít nhất hai năm tuổi đảng và đã cùng công tác một năm trở lên bảo đảm là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nếu được chi đoàn thảo luận và nhận xét là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng và được Ban Chấp hành của Đoàn ở cơ sở (xí nghiệp, xã, phường, cơ quan, trường học, v.v.) bảo đảm thì chỉ cần một đảng viên chính thức có đủ điều kiện nói trên bảo đảm.

Trong hoàn cảnh đặc biệt, điều kiện cùng công tác một năm trở lên được miễn áp dụng theo một quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Ở nơi có chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, người trong lứa tuổi thanh niên phải là đoàn viên mới được kết nạp vào Đảng.

Người bảo đảm phải báo cáo với Đảng về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người mình bảo đảm và chịu trách nhiệm trước Đảng về những lời bảo đảm của mình. Nếu có điểm chưa rõ thì phải báo cáo để tổ chức đảng điều tra, xem xét.

Người vào Đảng không được phạm những điều do Trung ương quy định về lịch sử chính trị.

3. Phải được hội nghị chi bộ xét và quyết định kết nạp vào Đảng từng người một, với sự đồng ý ít nhất của hai phần ba số đảng viên chính thức của chi bộ.

Trước khi chi bộ xét và quyết định kết nạp đảng viên, thì tổ đảng, chi uỷ phải xem xét kỹ lý lịch, trình độ giác ngộ, phẩm chất, năng lực và động cơ của người xin vào Đảng, để bảo đảm là người đó có đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Phải tổ chức lấy ý kiến nhận xét của quần chúng về người định kết nạp vào Đảng, kiểm tra lại công tác tuyên truyền riêng đối với người xin vào Đảng và phải bảo đảm là người đó đã được giải thích kỹ về Điều lệ Đảng, được tuyên truyền, giáo dục kỹ về đường lối, chính sách của Đảng.

Sau khi chi bộ quyết định kết nạp người vào Đảng, phải công bố cho quần chúng biết, trừ trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật.

4. Nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên phải được đảng uỷ cơ sở (nếu có) đồng ý và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở (thị uỷ, huyện uỷ, v.v.) chuẩn y.

Việc chuẩn y kết nạp đảng viên phải tiến hành trên cơ sở xét từng người một sau khi đã thẩm tra lại kỹ lưỡng các kết luận của chi bộ, ý kiến của quần chúng và việc chấp hành các thủ tục kết nạp đảng viên.

5. Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua một thời kỳ dự bị. Việc công nhận là đảng viên chính thức phải được ít nhất hai phần ba đảng viên chính thức của chi bộ đồng ý.

Mấy thủ tục đặc biệt:

- Ở những nơi chưa có tổ chức cơ sở đảng, cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng có thể trực tiếp kết nạp đảng viên, nhưng vẫn phải theo đúng thủ tục: Người muốn vào Đảng phải tự yêu cầu và làm đơn xin vào Đảng, có hai đảng viên chính thức ít nhất có hai năm tuổi đảng bảo đảm, và do cấp uỷ có trách nhiệm thẩm tra lại kỹ lưỡng trước khi quyết định kết nạp vào Đảng và quyết định công nhận là đảng viên chính thức. Người bảo đảm có thể là đảng viên do cấp uỷ cử về để thẩm tra, tuyên truyền, giáo dục trước khi đề nghị kết nạp.

Nơi đã có tổ chức cơ sở đảng nhưng chưa có đảng viên chính thức có đủ hai năm tuổi đảng thì người bảo đảm có thể là đảng viên có đủ hai năm tuổi đảng do cấp uỷ cấp trên cử về để giúp chi bộ thẩm tra, xem xét người xin vào Đảng nếu chi bộ đồng ý kết nạp họ vào Đảng.

- Đối với đảng viên của đảng phái khác, Ban Chấp hành Trung ương sẽ tuỳ theo hoàn cảnh mà quyết định chủ trương có kết nạp vào Đảng hay không. Trong trường hợp được kết nạp thì Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định các thủ tục riêng.

ĐIỀU 5:

Về thời kỳ dự bị quy định như sau:

1. Thời gian dự bị là mười hai tháng.
2. Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.
3. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ cần tiếp tục giáo dục, rèn luyện, thử thách để đảng viên dự bị có đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức. Người đảng viên dự bị phải được bồi dưỡng thêm những điều cần thiết về lý luận Mác - Lê nin và đường lối, chính sách của Đảng, về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, về quan hệ giữa đảng viên và quần chúng, về công tác vận động quần chúng của đảng viên, v.v., chi bộ cần phân công đảng viên có uy tín, có năng lực giúp đảng viên đó tiến bộ.

ĐIỀU 6:

Khi hết thời kỳ dự bị, người đảng viên dự bị phải được

xét kịp thời để được công nhận là đảng viên chính thức. Việc này phải do đảng viên dự bị đề nghị, hội nghị chi bộ thảo luận để xét từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp. Nếu xét thấy không đủ tư cách để được công nhận là đảng viên chính thức hoặc nếu chưa hết thời kỳ dự bị mà xét thấy không đủ tư cách đảng viên thì xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Nghị quyết của chi bộ về việc công nhận là đảng viên chính thức và việc xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị phải được sự chuẩn y của cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp người vào Đảng.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày được chi bộ quyết định công nhận là đảng viên chính thức.

ĐIỀU 7:

Việc phát và thu hồi thẻ đảng, quản lý giấy tờ về Đảng của đảng viên do Ban Chấp hành Trung ương quy định. Đảng viên chuyển đi nơi khác phải được cấp uỷ đảng giới thiệu theo đúng thủ tục do Ban Chấp hành Trung ương quy định để tham gia tổ chức đảng nơi đến.

ĐIỀU 8:

Nếu đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm thì tổ chức đảng cần kịp thời giáo dục, hoặc thi hành kỷ luật của Đảng. Đối với những người xét không đủ tư cách đảng viên thì phải kịp thời đưa ra khỏi Đảng theo đúng các thủ tục của Đảng.

Nếu đảng viên xin ra khỏi Đảng thì chi bộ quyết định cho ra khỏi Đảng và báo cáo lên cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

ĐIỀU 9:

Đảng viên nào bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí trong ba tháng liền mà không có lý do chính đáng thì chi bộ quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

ĐIỀU 10:

Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Những điều căn bản của nguyên tắc ấy là:

1. Các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đều do bầu cử dân chủ mà lập ra.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc, của các cấp bộ đảng là Đại hội đại biểu các cấp, của các tổ chức cơ sở đảng là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo mỗi cấp là ban chấp hành do Đại hội cùng cấp bầu ra.

Các ban chấp hành phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội cấp mình, trước cơ quan lãnh đạo cấp trên và đảng bộ cấp dưới.

3. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Lãnh đạo tập thể phải đi đôi với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân.

4. Các công việc của Đảng đều phải tuỳ theo tính chất quan trọng của từng vấn đề mà do những cơ quan có đủ thẩm quyền của Đảng giải quyết.

Những vấn đề về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng, những vấn đề có tầm quan trọng chung đối với toàn quốc đều phải do cơ quan lãnh đạo toàn quốc của Đảng (Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương) quyết định. Những vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của địa phương thì các tổ chức đảng có trách nhiệm ở địa phương phải chủ động giải quyết trong phạm vi không trái với đường lối, chính sách của Đảng và các quyết định của cấp trên.

5. Nghị quyết của các hội nghị của Đảng đều phải được biểu quyết theo đa số. Trước khi biểu quyết, các đảng viên đều được trình bày hết ý kiến của mình.

6. Các nghị quyết của Đảng phải được chấp hành không điều kiện. Cá nhân đảng viên phải phục tùng tổ chức và kỷ luật của Đảng, thiểu số phục tùng đa số, tổ chức cấp dưới phục tùng tổ chức có thẩm quyền ở cấp trên; các tổ chức đảng trong toàn quốc phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Trong Đảng, tuyệt đối không được bê phái.

ĐIỀU 11:

Tổ chức của Đảng được lập ra theo đơn vị hành chính, đơn vị sản xuất hoặc công tác. Thành lập một đảng bộ mới hoặc bãi bỏ một đảng bộ sẵn có phải do cấp trên trực tiếp quyết định báo cáo lên cấp trên nữa để biết.

Trong những trường hợp đặc biệt, các tổ chức đảng ở

những đơn vị trực thuộc các bộ, sở hoạt động lưu động và phân tán trong phạm vi nhiều địa phương, hoặc có những hoàn cảnh đặc biệt, cần giữ bí mật, mà không thể giao về đảng bộ địa phương được, thì có thể được đặt dưới sự chỉ đạo của một ban cán sự do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc chỉ định, hoặc được tổ chức cùng với tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan thành một đảng bộ bộ, sở do đảng uỷ bộ, sở trực tiếp lãnh đạo. Trường hợp đảng viên ở các đơn vị ấy có ít thì nhập vào tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan bộ, sở... để hoạt động.

Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định chặt chẽ điều kiện thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ tuỳ thuộc của các tổ chức đảng nói trên, và quy định mối quan hệ giữa các tổ chức đó với cấp uỷ địa phương.

Hệ thống chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Ở những khu vực hoặc đơn vị có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, chính trị, v.v., Ban Chấp hành Trung ương có thể lập ra những tổ chức đặc biệt của Đảng và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cách tổ chức của các tổ chức đó.

Trong trường hợp đặc biệt và rất hạn chế, nếu được Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định thì mới được lập tổ chức của Đảng theo hệ thống ngành dọc.

ĐIỀU 12:

Việc bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng phải bảo đảm đầy đủ tính chất dân chủ và phải được chuẩn bị chu đáo

để việc lựa chọn các thành viên được chính xác. Phải bảo đảm có sự đổi mới và bảo đảm tính kế thừa, tính liên tục trong ban chấp hành.

Danh sách những người ứng cử và những người được đề cử phải được những người bầu cử thảo luận, người bầu cử có quyền nhận xét, chất vấn các vấn đề cần thiết về người ứng cử, bầu hay không bầu đối với mỗi người ứng cử, không một cơ quan hay một đảng viên nào được gò ép. Danh sách những người ứng cử và được đề cử phải được Đại hội thông qua.

Việc bầu cử phải được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín. Đoàn Chủ tịch Đại hội tổ chức và hướng dẫn việc bầu cử theo đúng các nguyên tắc và thủ tục.

ĐIỀU 13:

Các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu các cấp đều phải do bầu cử từ dưới lên.

Việc chỉ định một số đại biểu đi dự Đại hội chỉ được tiến hành đối với một số đảng bộ hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở Đại hội đại biểu để tổ chức bầu cử được, theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Danh sách các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu phải được Đại hội đại biểu thẩm tra và quyết định; cấp ủy không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử ra. Những trường hợp được cử không theo đúng các nguyên tắc bầu cử do Trung ương quy định thì phải tổ chức bầu lại.

Phải có quá hai phần ba số đại biểu chính thức được triệu tập đến tham dự, thay mặt cho quá hai phần ba số đảng viên và quá hai phần ba số đảng bộ trực thuộc thì Đại hội đại biểu mới có giá trị.

ĐIỀU 14:

Đại hội đại biểu toàn quốc và Đại hội các cấp phải được triệu tập đúng kỳ hạn. Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu, trong trường hợp đặc biệt, khi cần quyết định những vấn đề quan trọng hoặc bổ sung một số ủy viên ban chấp hành thì Ban Chấp hành Trung ương và các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu (Hội nghị đại biểu toàn quốc, Hội nghị đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã, huyện, quận). Hội nghị đại biểu gồm các ủy viên trong cấp ủy đứng ra triệu tập và các đại biểu do cấp ủy cấp dưới cử lên theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Nghị quyết của Hội nghị đại biểu phải được cấp ủy triệu tập hội nghị và các đảng bộ cấp dưới chấp hành. Nếu tập thể cấp ủy triệu tập Hội nghị đại biểu có điểm chưa nhất trí với nghị quyết về công tác của Hội nghị đại biểu thì xin ý kiến quyết định của cấp trên. Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc phải được Ban Chấp hành Trung ương thông qua. Những ủy viên được bầu cử bổ sung vào các cấp ủy địa phương phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

ĐIỀU 15:

Ban chấp hành các cấp từ huyện trở lên và ban chấp hành những tổ chức cơ sở đảng có trên 500 đảng viên, gồm một số ủy viên chính thức và một số ủy viên dự khuyết. Ban chấp hành của các tổ chức cơ sở khác (đảng ủy cơ sở xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, bệnh viện, v.v.) nếu xét cần, được các cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý cũng có thể có ủy viên dự khuyết. Các ủy viên dự khuyết được tham

dự và thảo luận ở Hội nghị ban chấp hành, nhưng không có quyền biểu quyết.

Khi uỷ viên chính thức của ban chấp hành các cấp thiếu thì ban chấp hành chọn trong số uỷ viên dự khuyết lên thay. Nếu hết uỷ viên dự khuyết mà vẫn thiếu thì Hội nghị đại biểu bầu cử bổ sung hoặc cấp uỷ cấp trên chỉ định.

Ban chấp hành cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban chấp hành cấp trên, trong trường hợp thật cần thiết có thể điều động hoặc chỉ định một số uỷ viên của ban chấp hành cấp dưới. Số uỷ viên này không được quá một phần ba số uỷ viên do Đại hội cấp dưới đã cử ra.

Đối với các đảng bộ mới thành lập, nếu chưa thể tiến hành Đại hội ngay được thì ban chấp hành cấp trên tạm thời chỉ định ban chấp hành lâm thời các đảng bộ đó và định thời gian chậm nhất trong vòng sáu tháng phải tổ chức Đại hội để bầu cử ban chấp hành chính thức.

ĐIỀU 16:

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và cán bộ lãnh đạo cấp trên phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của tổ chức cấp dưới và đảng viên, tiếp thu sáng kiến và kinh nghiệm của họ; phải báo cáo và tự phê bình trước cấp dưới, tổ chức cho cấp dưới và đảng viên phê bình, kiểm tra công tác của mình.

Cơ quan lãnh đạo cấp dưới và cán bộ, đảng viên phải tôn trọng sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp trên; phải chấp hành nghiêm chỉnh, không điều kiện và triệt để các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của tập thể; nếu có ý kiến khác thì phải đê đạt với cơ quan có thẩm quyền cùng cấp

hoặc cấp trên xét và quyết định, nhưng đồng thời vẫn phải tuyệt đối chấp hành. Gặp các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên, của tập thể thì đề xuất ý kiến và kịp thời báo cáo, xin chỉ thị. Đồng thời phải hết sức phát huy tính tích cực và tính sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Mỗi tổ chức và đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ dân chủ nội bộ, sử dụng đúng quyền dân chủ trong Đảng, đấu tranh chống mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, độc đoán; gia trưởng, thẳng thắn phê bình, góp ý kiến với tổ chức và cán bộ lãnh đạo của Đảng. Phải nắm vững nguyên tắc: bộ phận phải phục tùng toàn bộ, không được bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa; các địa phương, các ngành, các tổ chức cần phát huy tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và giúp đỡ nhau trong công tác.

ĐIỀU 17:

Các tổ chức của Đảng và đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, không được giải thích sai lệch theo quan điểm riêng của mình, không được tuyên truyền ý kiến riêng của mình về các vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương thuộc quyền quyết định của cơ quan lãnh đạo cấp trên và cấp mình.

Báo chí của Đảng phải tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết của Trung ương Đảng, của tổ chức cấp trên và của cấp mình.

Trong các Hội nghị quần chúng và trên các báo chí, cán bộ, đảng viên khi phát biểu ý kiến, đều phải theo đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng.

ĐIỀU 18:

Ban chấp hành các cấp của Đảng, tuỳ theo sự cần thiết được lập ra các cơ quan (Ban, Tiểu ban, Ban cán sự) giúp việc. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của cơ quan này do cấp uỷ lập ra quyết định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Gặp những việc đặc biệt, các cấp uỷ có thể lập ra những ban đặc biệt, xong việc rồi thì giải tán.

Các cấp uỷ phải xây dựng và sử dụng tốt các ban, làm cho các ban thật sự là cơ quan tham mưu đắc lực của mình.

CHƯƠNG III**CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CAO NHẤT CỦA ĐẢNG****ĐIỀU 19:**

Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập, thường lệ 5 năm một lần. Khi có tình hình đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương có thể triệu tập Đại hội sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian, không quá một năm. Trong trường hợp phải chậm lại, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận tập thể, thông tri rõ lý do cho các cấp bộ đảng biết.

Nếu xét thấy cần, hoặc có quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu, thì Ban Chấp hành Trung ương triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường.

Số đại biểu chính thức và số đại biểu dự khuyết dự Đại hội đại biểu toàn quốc và cách thức ứng cử và bầu cử đều do

Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào tình hình chính trị chung, vào số lượng đảng viên và sự quan trọng của mỗi đảng bộ trực thuộc mà quyết định.

Trước khi họp Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ đảng thảo luận.

ĐIỀU 20:

Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu toàn quốc là: xét và chuẩn y các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, định đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và các vấn đề cơ bản nhất về tình hình và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ; quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Đảng; cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

ĐIỀU 21:

Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là 5 năm.

Số uỷ viên chính thức và số ủy viên dự khuyết của Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

ĐIỀU 22:

Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương là: lãnh đạo toàn bộ công tác của Đảng trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và Điều lệ của Đảng; quyết định các vấn đề quan trọng về kế hoạch nhà nước và các chính

sách đối nội, đối ngoại của Đảng; thay mặt Đảng liên lạc với các đảng anh em trên thế giới; thành lập các cơ quan chuyên môn, các ban cán sự của Đảng, thành lập các đảng đoàn trong các cơ quan dân cử của bộ máy Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân có tính chất toàn quốc, và lãnh đạo các cơ quan, các đảng đoàn đó hoạt động; quản lý và phân phối cán bộ; định đảng phí, quản lý và phân phối tài chính của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương thường lệ sáu tháng họp một lần và cứ sáu tháng một lần báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho cấp dưới, đồng thời nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận và góp ý kiến với Trung ương.

ĐIỀU 23:

Ban Chấp hành Trung ương họp hội nghị toàn thể cử ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương. Số uỷ viên Bộ Chính trị và số Bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Ngoài số ủy viên chính thức, Bộ Chính trị có một số ủy viên dự khuyết.

Bộ Chính trị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo công tác của Đảng giữa hai kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và của Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị, thường kỳ và theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, báo cáo công việc của mình trước Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Bí thư lãnh đạo công việc hàng ngày của Đảng, nhất

là công tác cán bộ, công tác đảng viên và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, HUYỆN, QUẬN

ĐIỀU 24:

Đại hội đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là thành phố trực thuộc), do ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc) triệu tập 5 năm một lần. Đại hội đại biểu thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là thành phố), thị xã, huyện, quận do ban chấp hành các cấp ấy (gọi tắt là thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ) triệu tập thường lệ 5 năm hai lần theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Khi có tình hình đặc biệt, hội nghị toàn thể ban chấp hành các cấp nói trên có thể triệu tập sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian, không quá sáu tháng, nhưng phải thông tri rõ lý do cho các đảng bộ cấp dưới biết để trình bày ý kiến và phải được cấp uỷ cấp trên đồng ý. Nếu quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc thấy vẫn cần thiết và có thể mở Đại hội đại biểu thì Hội nghị toàn thể ban chấp hành phải thảo luận để quyết định triệu tập Đại hội đại biểu.

Các cấp uỷ không được vì những khó khăn thông thường mà trì hoãn việc triệu tập Đại hội đại biểu. Nếu xét thấy cần, hoặc quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu mà được ban chấp hành cấp trên đồng ý thì cấp uỷ triệu tập Đại hội

đại biểu bất thường. Trước khi tiến hành Đại hội, ban chấp hành phải nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ đảng thảo luận.

ĐIỀU 25:

Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu các cấp nói trên là: xét và chuẩn y báo cáo của ban chấp hành; thảo luận và quyết định nhiệm vụ, các chủ trương công tác quan trọng thuộc phạm vi địa phương, thảo luận các vấn đề do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp trên đề ra nếu có; cử ban chấp hành và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc cấp trên nếu có. Số uỷ viên chính thức và số ủy viên dự khuyết của ban chấp hành do Đại hội đại biểu ấn định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

ĐIỀU 26:

Nhiệm kỳ của cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc là 5 năm. Giữa nhiệm kỳ, cấp uỷ triệu tập hội nghị đại biểu với nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định ở điều 14. Ở cấp huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã thì cứ 5 năm có hai nhiệm kỳ theo thời gian cụ thể do Ban Chấp hành Trung ương hướng dẫn.

Hội nghị toàn thể ban chấp hành tỉnh, thành phố trực thuộc do ban thường vụ triệu tập thường lệ ba tháng một lần. Hội nghị toàn thể ban chấp hành thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, quận thường lệ ba tháng họp hai lần. Trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường.

ĐIỀU 27:

Nhiệm vụ của ban chấp hành là: chấp hành nghiêm

chính đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Đại hội đại biểu đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, lãnh đạo các tổ chức ở địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền, của các đoàn thể quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở địa phương; thành lập các ban, các ban cán sự của cấp uỷ, các đảng đoàn ở địa phương và lãnh đạo các cơ quan ấy hoạt động; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương; căn cứ vào chế độ do Trung ương quy định, quản lý và phân phối cán bộ, quản lý và phân phối tài chính của Đảng; tham gia vào việc xây dựng và cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng.

Các ban chấp hành phải báo cáo tình hình chung và công tác của mình lên Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ cấp trên theo đúng kỳ hạn do Trung ương và cấp uỷ cấp trên quy định; và cứ ba tháng một lần, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho tổ chức đảng cấp dưới; từng thời gian, ít nhất sáu tháng một lần, nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận để đề đạt ý kiến và phê bình sự lãnh đạo của cấp trên.

ĐIỀU 28:

Hội nghị toàn thể tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc, thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ cử ra ban thường vụ, bí thư và các phó bí thư.

Số ủy viên trong ban thường vụ và số phó bí thư do Hội nghị toàn thể ban chấp hành quyết định dựa theo một quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Bí thư tỉnh, thành phố trực thuộc phải có ít nhất 10 năm tuổi đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y. Bí thư thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ phải có ít nhất 5 năm tuổi đảng và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban thường vụ là cơ quan thay mặt ban chấp hành lãnh đạo mọi công tác của đảng bộ giữa hai nhiệm kỳ Hội nghị toàn thể ban chấp hành, phải báo cáo tình hình chung và công việc đã làm trước ban chấp hành theo định kỳ, trong các phiên họp thường lệ của ban chấp hành và khi xét thấy cần thiết.

Bí thư và các phó bí thư căn cứ vào các nghị quyết của ban chấp hành, của ban thường vụ, các chỉ thị của cấp trên, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng và tổ chức kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị ấy. Bí thư và các phó bí thư có chế độ làm việc tập thể dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA ĐẢNG

ĐIỀU 29:

Các tổ chức cơ sở đảng lập thành nền tảng của Đảng, nối liền Đảng và các cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp

và sàng lọc đảng viên, nơi đào tạo cán bộ cho Đảng, nơi xuất phát để cử ra cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, nơi trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng vào quần chúng và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách ấy.

Trong mỗi đơn vị cơ sở (xí nghiệp, cửa hàng, hợp tác xã, bệnh viện, trường học, đơn vị cơ sở trong quân đội nhân dân, xã, phường, xí nghiệp liên hợp, viện nghiên cứu khoa học, hoặc công ty được xác định là đơn vị cơ sở, v.v.) nếu có từ ba đảng viên chính thức trở lên thì thành lập một chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở gọi chung là tổ chức cơ sở đảng.

Nếu không đủ ba đảng viên chính thức thì ghép các đồng chí ấy vào một tổ chức cơ sở gần đó mà sinh hoạt hoặc thành lập một chi bộ dự bị nếu có đủ ba đảng viên chính thức và dự bị. Chi bộ dự bị bàn biện pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên trong đơn vị mình. Chi bộ dự bị không quyết định thi hành kỷ luật đảng viên, không kết nạp đảng viên, mà chỉ đề đạt ý kiến về những công tác đó với cấp uỷ cấp trên.

Trong trường hợp một bộ phận của xí nghiệp liên hợp (hoặc viện nghiên cứu khoa học, v.v.) ở cách xa nơi đơn vị đóng thì tổ chức đảng ở các bộ phận ấy có thể đặt trực thuộc cấp uỷ địa phương nơi bộ phận ấy hoạt động. Đảng uỷ xí nghiệp liên hợp... được đặt quan hệ với tổ chức đảng ở bộ phận đó và với cấp uỷ địa phương để phối hợp hoạt động, trao đổi kinh nghiệm.

Tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn bao gồm các tổ chức đảng hoạt động trong phạm vi một xã, một phường, một thị trấn.

ĐIỀU 30:

Hình thức tổ chức của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào yêu cầu của công tác lãnh đạo và số lượng đảng viên, được quy định như sau:

a) Tổ chức cơ sở đảng có thể gồm một hoặc nhiều chi bộ. Chi bộ là tổ chức tế bào cơ bản của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo và chiến đấu của Đảng trong quần chúng, là trường học giáo dục, rèn luyện mọi đảng viên, nơi kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đối với đảng viên, phân công và kiểm tra công tác của đảng viên.

b) Tổ chức cơ sở đảng có ba mươi đảng viên trở xuống thì sau khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, sẽ thành lập một chi bộ và họp Đại hội đảng viên để cử ra ban chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi uỷ). Chi bộ có thể được chia ra nhiều tổ đảng.

c) Tổ chức cơ sở đảng có trên ba mươi đảng viên, sau khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định có thể họp Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên để cử ra ban chấp hành của tổ chức cơ sở đảng (gọi tắt là đảng uỷ cơ sở: đảng uỷ xí nghiệp, xã, cơ quan, v.v.). Sau đó đảng uỷ cơ sở thì căn cứ theo đơn vị sản xuất, đơn vị công tác hay nơi ở mà thành lập một số chi bộ. Chi bộ họp Đại hội đảng viên cử ra ban chi uỷ.

Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức cơ sở đảng chưa có đủ ba mươi đảng viên, nhưng do đặc điểm về sản xuất, công tác hoặc do địa điểm phân tán, mà xét phải chia ra làm nhiều chi bộ, thì phải được tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc đồng ý. Ngược lại, tổ chức cơ sở đảng tuy đông quá ba mươi đảng viên cho đến năm mươi đảng viên, nhưng xét không cần phải thành

lập đảng uỷ cơ sở, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể chỉ gồm một chi bộ.

d) Ở những đơn vị cơ sở lớn mà trong một bộ phận tổ chức của đơn vị ấy (như phân xưởng ở xí nghiệp, khoa ở trường học, cục ở các bộ, hợp tác xã ở các xã có nhiều hợp tác xã, v.v.) có trên ba mươi đảng viên, nếu đảng uỷ cơ sở xét thấy cần thiết và được cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đảng ở bộ phận đó (như tổ chức đảng ở phân xưởng, khoa, cục, hợp tác xã, v.v.) được chia ra làm nhiều chi bộ; tổ chức đảng ở bộ phận họp Đại hội đảng viên hoặc Đại hội đại biểu để cử ra ban chấp hành của tổ chức đảng ở bộ phận (gọi tắt là đảng uỷ bộ phận như: đảng uỷ phân xưởng, khoa, hợp tác xã, v.v.).

ĐIỀU 31:

Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng có thành lập đảng uỷ cơ sở được triệu tập 5 năm hai lần ăn khớp với thời gian triệu tập Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, quận. Giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, hằng năm đảng uỷ cơ sở mở hội nghị đại biểu gồm đại biểu do các chi uỷ, các đảng uỷ bộ phận (nếu có) cử ra để quyết định nhiệm vụ của đảng bộ và bầu cử bổ sung đảng uỷ cơ sở nếu cần. Đại hội của tổ chức đảng ở các bộ phận và của chi bộ thường lệ mỗi năm họp một lần. Trong trường hợp cần thiết được cấp trên trực tiếp đồng ý hoặc do quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu thì đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận triệu tập Đại hội bất thường. Chi bộ thường lệ họp mỗi tháng một lần.

ĐIỀU 32:

Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức

cơ sở đảng, của tổ chức đảng ở bộ phận hay của chi bộ, xét và chuẩn y báo cáo của đảng uỷ cơ sở, của đảng ủy bộ phận hoặc của chi uỷ; thảo luận và quyết định các vấn đề về chủ trương công tác quan trọng trong đơn vị mình; thảo luận các vấn đề do cấp trên đề ra nếu có; đến kỳ hạn cử đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận hoặc cử chi uỷ và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu cấp trên nếu có.

ĐIỀU 33:

Nhiệm kỳ của đảng uỷ, chi uỷ cơ sở (xí nghiệp, xã, v.v.) được quy định như đối với nhiệm kỳ của cấp uỷ huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã; nhiệm kỳ của đảng uỷ bộ phận và của chi uỷ trực thuộc đảng uỷ cơ sở hoặc trực thuộc đảng uỷ bộ phận là một năm. Số lượng uỷ viên sẽ do Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên quyết định, dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương và sự hướng dẫn của cấp trên.

Đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận trong đơn vị cơ sở, chi uỷ cử bí thư, phó bí thư. Những đảng uỷ cơ sở có từ chín uỷ viên chính thức trở lên được cử ra ban thường vụ. Trước khi bầu cử các đảng uỷ, chi uỷ, tổ chức cơ sở đảng cần lấy ý kiến của quần chúng về những người mà quần chúng xét thấy xứng đáng được bầu vào cấp uỷ.

Chi bộ dưới bảy đảng viên chính thức chỉ cử một bí thư, nếu cần thì cử thêm một phó bí thư.

Bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận phải có ít nhất ba năm tuổi đảng; bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận, bí thư chi bộ phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

ĐIỀU 34:

Những nhiệm vụ cơ bản của tổ chức cơ sở đảng là:

1. Theo chức trách lãnh đạo của mình, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước được thực hiện ở cơ sở.

Các tổ chức cơ sở đảng nói chung phải đặt trọng tâm sự lãnh đạo của mình vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (nơi chưa tiến hành), tăng cường công tác quản lý, củng cố kỷ luật lao động, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng.

2. Bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng. Các tổ chức cơ sở đảng phải chăm lo củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền và của các đoàn thể quần chúng, xây dựng và nấm vững lực lượng vũ trang nhân dân và lực lượng an ninh nhân dân của địa phương, đơn vị; không ngừng nâng cao giác ngộ và trình độ mọi mặt của quần chúng, tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành pháp luật Nhà nước.

3. Thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, ra sức xây dựng các đảng

uỷ, các chi bộ thật sự thành hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng ở cơ sở.

Thường xuyên giáo dục về phẩm chất của người cộng sản cho đảng viên, có biện pháp nâng cao tinh thần cảnh giác, nhiệt tình cách mạng và trình độ mọi mặt của đảng viên; tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện tự phê bình và phê bình; phân công và kiểm tra công tác của đảng viên, quản lý chặt chẽ đảng viên, kết nạp đảng viên mới, thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng.

4. Ra sức xây dựng và cùng với cấp trên xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có phẩm chất, có năng lực, có kiến thức văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý tốt đội ngũ cán bộ đó.

5. Thảo luận và tham gia ý kiến vào việc quyết định các vấn đề thuộc về đường lối, chính sách chung của Đảng; tập hợp ý kiến, kinh nghiệm sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng để phản ánh lên cấp trên.

Các tổ chức cơ sở đảng phải theo đúng chế độ, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm lên cấp trên, thu đảng phí và nộp tài chính lên trên theo quy định.

ĐIỀU 35:

Ở những đơn vị sản xuất, kinh doanh, viện nghiên cứu, bệnh viện, trường học, v.v. thực hiện chế độ thủ trưởng, trong khi thực hiện năm nhiệm vụ chung của tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng phải phát huy đầy đủ chế độ thủ trưởng.

Tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của cơ quan quản lý và của người thủ trưởng, bảo đảm cho đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng, pháp luật

của Nhà nước được quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh, qua kiểm tra cần chỉ ra các ưu điểm, khuyết điểm trong công tác của đơn vị, nêu ra các vấn đề xét cần thiết giúp cho người thủ trưởng nghiên cứu để phát huy hoặc bồi dưỡng, và đấu tranh chống các mặt tiêu cực, uốn nắn những việc làm trái với nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp của đơn vị và nâng cao hiệu quả quản lý của người thủ trưởng.

Kế hoạch kinh tế - xã hội (hoặc chuyên môn, nghiệp vụ) của đơn vị là do người thủ trưởng nghiên cứu để đề nghị lên cấp trên. Tổ chức đảng phải theo đường lối và quan điểm của Đảng để lãnh đạo giáo dục đảng viên và quần chúng tham gia xây dựng kế hoạch. Người thủ trưởng có trách nhiệm báo cáo dự án kế hoạch để đảng uỷ góp ý kiến và đề xuất các vấn đề xét cần thiết với cấp trên trước khi cấp trên có thẩm quyền quyết định.

Tổ chức Đảng không quyết định các chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch và các biện pháp về kinh tế kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Người thủ trưởng phải chỉ đạo hằng ngày việc thực hiện kế hoạch theo hệ thống tổ chức quản lý của đơn vị.

Tổ chức cơ sở đảng phải lãnh đạo các tổ chức của Đảng, các đoàn thể trong đơn vị và động viên giáo dục đảng viên, quần chúng làm tốt trách nhiệm của mình để bảo đảm cho kế hoạch của đơn vị, mệnh lệnh của người thủ trưởng được thực hiện đầy đủ.

Phải lãnh đạo phong trào quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao

động. Phải lãnh đạo quần chúng làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm đối với đơn vị, phát huy kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, động viên quần chúng phát huy sáng kiến, phát hiện và sử dụng tốt các tiềm năng về lao động, vật tư sản có của đơn vị, áp dụng các thành quả khoa học - kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, bảo vệ của công và của tập thể, chống lãng phí, tham ô.

Quyền hạn của đảng uỷ cơ sở trong việc lựa chọn, đề bạt cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan không quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác chuyên môn của cơ quan, nhưng có trách nhiệm kiểm tra cơ quan trong việc thực hiện các chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước được thực hiện trong phạm vi cơ quan, kịp thời nêu gương tốt, ngăn chặn các trường hợp vi phạm chính sách, pháp luật trong cơ quan. Phải kiểm tra tình hình đảng viên trong cơ quan, kể cả đảng viên là thủ trưởng, thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước, kịp thời góp ý kiến với người thủ trưởng về những thiếu sót trong công tác của cơ quan và báo cáo những vấn đề cần thiết với cơ quan cấp trên có trách nhiệm của Đảng.

Phải tăng cường kỷ luật công tác, tham gia và động viên cán bộ, công nhân viên tham gia vào việc cải tiến công tác của cơ quan, tích cực đấu tranh chống quan liêu, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đảng viên và quần chúng. Đảng uỷ, chi uỷ cơ quan tham gia ý kiến vào việc lựa

chọn, cất nhắc cán bộ trong cơ quan theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

ĐIỀU 36:

Các đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi uỷ có trách nhiệm thay mặt tổ chức đã cử ra mình để thống nhất lãnh đạo các mặt công tác ở đơn vị theo chức năng quy định cho từng loại tổ chức cơ sở đảng; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đại biểu, Đại hội và Hội nghị đảng viên ở đơn vị mình và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc hoạt động; căn cứ vào chế độ do cấp trên quy định mà quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, đảng viên và quản lý tài chính của tổ chức đảng; thay mặt tổ chức cơ sở đảng báo cáo lên cấp trên theo quy định.

Đảng uỷ các tổ chức cơ sở đảng có từ 500 đảng viên trở lên, nếu được cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý, thì được quyền như huyện uỷ đối với việc chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên. Những trường hợp đặc biệt khác phải do Trung ương quy định.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÁC LỰC LUỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

ĐIỀU 37:

Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung thống nhất về

mọi mặt của Đảng theo một quy chế chặt chẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam hoạt động theo Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Phải thường xuyên chăm lo nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, xây dựng các lực lượng vũ trang trung thành vô hạn với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân lao động, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, đề cao kỷ luật tự giác, giữ gìn đoàn kết keo sơn trong nội bộ, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

ĐIỀU 38:

Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức theo hệ thống dọc từ cơ sở đến toàn quân, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định Đảng uỷ Quân sự Trung ương. Đảng uỷ Quân sự Trung ương gồm một số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương công tác trong quân đội và ngoài quân đội để lãnh đạo các mặt công tác đối với toàn quân và giúp Trung ương nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về đường lối, nhiệm vụ quân sự, xây dựng và củng cố quốc phòng toàn dân... theo sự uỷ nhiệm và quy định cụ thể của Ban Chấp

hành Trung ương. Đảng uỷ Quân sự Trung ương đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ban chấp hành đảng bộ các cấp do dân chủ bầu cử và được đảng uỷ cấp trên chuẩn y. Trong trường hợp đặc biệt, theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương thì do đảng uỷ cấp trên chỉ định.

Đảng uỷ các cấp có trách nhiệm lãnh đạo về mọi mặt các đơn vị thuộc quyền theo phạm vi chức năng và nội dung quy định cho từng cấp. Đảng uỷ quân khu còn có nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn quân khu. Các bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ trên địa bàn quân khu tham gia đảng uỷ quân khu.

Các cơ quan lãnh đạo của tổ chức đảng phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với phân công cá nhân phụ trách, bảo đảm chấp hành nghiêm túc nghị quyết của đảng uỷ, mệnh lệnh, chỉ thị của cơ quan chỉ huy cấp trên. Trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy ở tất cả các cấp trong quân đội.

Các tổ chức đảng và người chỉ huy trong các đơn vị quân đội nhân dân đóng ở các địa phương phải tôn trọng và giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ đảng và chính quyền ở địa phương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Ở mỗi cấp, có cơ quan chính trị và cán bộ chính trị đảm nhiệm công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng trong quân đội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ cấp mình và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên. Tổng cục chính trị là cơ quan chính trị của toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh

đạo của Ban Bí thư và sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng uỷ Quân sự Trung ương.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn và kiểm tra công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

ĐIỀU 39:

Tổ chức đảng ở cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương thành lập theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức đảng ở cơ quan quân sự địa phương và đơn vị bộ đội địa phương đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, về mọi mặt của cấp uỷ địa phương, đồng thời chịu sự chỉ đạo của đảng uỷ quân sự cấp trên và sự hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

ĐIỀU 40:

Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống an ninh và cảnh sát, và tổ chức của hệ thống an ninh do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

CHƯƠNG VII

ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

ĐIỀU 41:

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc, thành phố, thị xã, huyện, quận và cấp

tương đương cử ra Uỷ ban Kiểm tra của cấp mình gồm một số uỷ viên trong ban chấp hành và một số uỷ viên ngoài ban chấp hành. Ở các tổ chức cơ sở đảng, đảng uỷ cơ sở được cử Uỷ ban Kiểm tra.

Danh sách Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới phải được cấp uỷ cấp trên chuẩn y.

ĐIỀU 42:

Nhiệm vụ của Uỷ ban Kiểm tra các cấp là: kiểm tra đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) chấp hành Điều lệ Đảng, nhằm vào việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, chấp hành kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước, tu cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng ở cấp dưới; kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết thư tố cáo đối với đảng viên về những vấn đề có quan hệ đến công việc nói trên và thư khiếu nại về thi hành kỷ luật trong Đảng; căn cứ vào quyền hạn quy định ở chương X mà quyết định, chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên. Uỷ ban Kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng (ở nơi được phép thành lập) không được quyền chuẩn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đảng viên, mà chỉ kiểm tra, xem xét để đề xuất ý kiến về những công tác đó với đảng uỷ cơ sở và Uỷ ban Kiểm tra cấp trên.

ĐIỀU 43:

Uỷ ban Kiểm tra các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng.

Uỷ ban Kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra công việc của Uỷ ban Kiểm tra cấp dưới, chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ

quyết định của Uỷ ban Kiểm tra và của các tổ chức đảng cấp dưới về các vụ kỷ luật đối với đảng viên theo các quy định ở chương X của Điều lệ Đảng.

CHƯƠNG VIII

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

ĐIỀU 44:

Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện bằng đường lối và các chính sách của Đảng, bằng các nghị quyết và chỉ thị của Đảng về mục tiêu phấn đấu, chủ trương, biện pháp chủ yếu trên mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, và về những vấn đề quan trọng nhất trong công tác tổ chức và cán bộ. Đường lối, chính sách của Đảng phải được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đảng kiểm tra sự hoạt động của bộ máy Nhà nước, giáo dục, động viên quần chúng, hăng hái xây dựng chính quyền, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, thực hiện kế hoạch nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức đảng và đảng viên tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm và các chế độ của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

ĐIỀU 45:

Đảng không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của mình đối với các đoàn thể và tổ chức quần chúng bằng

cách làm cho đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và biến thành hành động tự giác của quần chúng, thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, thuyết phục của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó. Đảng thường xuyên chỉ rõ cho các tổ chức quần chúng những yêu cầu, nhiệm vụ và những công tác quan trọng cần vận động quần chúng thực hiện trong từng thời gian; không ngừng làm cho các tổ chức đảng và tổ chức nhà nước tôn trọng và biết phát huy tính tích cực, tính chủ động và sáng tạo của các tổ chức quần chúng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước.

ĐIỀU 46:

Trong các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, của các tổ chức quần chúng do bầu cử mà lập ra (như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng, trừ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Đảng lập ra các đảng đoàn gồm những đảng viên hoặc một số đảng viên hoạt động trong các tổ chức nói trên.

Nhiệm vụ của đảng đoàn là bằng công tác thuyết phục, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, tăng cường ảnh hưởng của Đảng, tăng cường đoàn kết và mối liên hệ chặt chẽ giữa cán bộ, đảng viên và người ngoài Đảng trong các tổ chức mình hoạt động, nghiên cứu để đề nghị cấp uỷ quyết định phương hướng, chủ trương công tác đối với tổ chức ấy và quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương.

Đảng đoàn có bí thư và nếu cần có thể có phó bí thư; bí

thư và phó bí thư đảng đoàn do cấp uỷ chỉ định. Đảng đoàn phục tùng sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, tập thể ra quyết định và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

Do sự giới thiệu của các cấp uỷ, đảng đoàn cấp trên và đảng đoàn cấp dưới có thể liên hệ với nhau để trao đổi ý kiến và kinh nghiệm công tác.

Tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể của đảng đoàn, sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

CHƯƠNG IX

ĐẢNG ĐỐI VỚI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

ĐIỀU 47:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên.

Đoàn có nhiệm vụ tổ chức thanh niên thành lực lượng xung kích đi đầu trong mọi lĩnh vực hoạt động mới mẻ, khó khăn phức tạp nhất của cách mạng, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, kiểm tra và đấu tranh để thực hiện đúng đắn, có hiệu quả đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng. Trong khi thực hiện các chính sách và chủ trương của Đảng, tổ chức của Đoàn cần chú ý để đạt ý kiến và kinh nghiệm của mình với tổ chức đảng.

Đoàn phải giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục về Đảng cho đoàn viên và tầng

lớp trẻ, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú thành đảng viên và đào tạo những cốt cán của Đoàn thành cán bộ để cung cấp cho Đảng, cho các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

ĐIỀU 48:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương và các cấp của Đoàn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp uỷ đảng cùng cấp. Các tổ chức của Đoàn phải báo cáo tình hình chung và công việc của mình với cấp uỷ đảng cùng cấp.

ĐIỀU 49:

Tổ chức các cấp của Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức các cấp của Đoàn về mọi mặt: trong việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối, chính sách của Đảng cho đoàn viên, trong việc giữ gìn mối liên hệ chặt chẽ giữa Đoàn với đồng bào thanh niên, trong việc xây dựng và củng cố tổ chức, cải tiến hình thức và phương pháp hoạt động của Đoàn, trong việc bồi dưỡng, chọn lọc, cất nhắc cốt cán lãnh đạo của Đoàn...

Trong công tác lãnh đạo của mình, tổ chức đảng phải nắm vững tính chất, vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn, chú ý đầy đủ những đặc điểm của quần chúng thanh niên. Phải tích cực phát huy ý thức làm chủ tập thể của thanh niên và tính chủ động, tính sáng tạo của tổ chức đoàn.

ĐIỀU 50:

Sau khi đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

được kết nạp vào Đảng và được công nhận là đảng viên chính thức, nếu không làm công tác lãnh đạo hoặc công tác chuyên môn trong tổ chức của Đoàn và nếu xét thật cần thiết thì chi bộ mới giải quyết cho đảng viên thôi ở tổ chức của Đoàn.

CHƯƠNG X

VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

ĐIỀU 51:

Kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Việc thi hành kỷ luật là để bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được nghiêm minh, đồng thời cũng là để giáo dục đảng viên và tổ chức của Đảng đã phạm sai lầm, giáo dục đảng viên, cán bộ khác và giáo dục quần chúng. Mọi biểu hiện buông lỏng kỷ luật của Đảng đều làm yếu Đảng, phá hoại tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm suy yếu mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng và hiệu lực của hệ thống chuyên chính vô sản. Các tổ chức Đảng và đảng viên phải nắm vững phương châm công minh, chính xác, kịp thời và đấu tranh chống mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật của Đảng.

ĐIỀU 52:

Tuỳ theo tình hình cụ thể, mức độ và tính chất các sai lầm của đảng viên và của tổ chức đảng, tổ chức có thẩm quyền của Đảng sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật như sau:

Đối với đảng viên: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Đối với tổ chức của Đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

ĐIỀU 53:

Về thẩm quyền thi hành kỷ luật:

1. *Đối với từng đảng viên:*

- Kỷ luật đối với đảng viên phải do Hội nghị chi bộ thảo luận và quyết định. Nếu dùng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý và được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp đảng viên chuẩn y. Uỷ ban Kiểm tra của huyện uỷ và cấp uỷ tương đương được chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ việc thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng đối với đảng viên; riêng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp uỷ chuẩn y.

- Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp uỷ cấp trên quản lý, nhưng không phải là uỷ viên hoặc uỷ viên dự khuyết của ban chấp hành các cấp của Đảng, phải tuỳ theo phạm vi sai lầm (theo quy định của Trung ương) mà do chi bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định các hình thức khiển trách, cảnh cáo. Còn đối với các hình thức kỷ luật cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng hoặc đối với các trường hợp phạm sai lầm không thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ thì chi bộ hoặc tổ chức đảng (ban, đảng đoàn, đảng uỷ) nơi cán bộ đó hoạt động đề nghị với cấp uỷ quản lý cán bộ hoặc với Uỷ ban Kiểm tra của cấp uỷ đó. Uỷ ban Kiểm tra được quyết định các hình thức

khiển trách, cảnh cáo trên cơ sở xét đề nghị về thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng nói trên.

- Việc thi hành kỷ luật đối với các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết ban chấp hành các cấp (kể cả uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách chức các chức vụ thuộc quyền quyết định của ban chấp hành phải do Hội nghị toàn thể ban chấp hành quyết định. Nếu xử trí bằng các hình thức cách chức uỷ viên chính thức hoặc uỷ viên dự khuyết, khai trừ ra khỏi Đảng thì phải do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên quyết định, giữa hai kỳ Đại hội thì do Hội nghị toàn thể ban chấp hành quyết định, với sự đồng ý ít nhất của hai phần ba số uỷ viên chính thức và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y; đến kỳ Đại hội gần nhất cấp uỷ phải báo cáo với Đại hội.

Đối với uỷ viên hoặc uỷ viên dự khuyết của ban chấp hành các cấp của Đảng, nếu phạm kỷ luật thuộc phạm vi chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định hình thức khiển trách, cảnh cáo và báo cáo lên cấp uỷ mà uỷ viên đó là thành viên, chuẩn y; còn đối với các hình thức kỷ luật khác thì chi bộ có quyền đề nghị.

Việc thi hành kỷ luật một chi uỷ viên phải do Hội nghị chi bộ quyết định, nhưng đối với hình thức cách chức chi uỷ viên, thì phải được cấp uỷ cấp trên chuẩn y; nếu khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp uỷ có quyền chuẩn y việc khai trừ đảng viên chuẩn y.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, sau khi đã yêu cầu chi bộ hoặc cấp uỷ cấp dưới xét để quyết định kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp uỷ viên) mà chi bộ hoặc cấp uỷ đó thi hành kỷ luật chưa đúng mức hoặc không thi hành kỷ luật,

thì cấp uỷ cấp trên sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, có thể quyết định nâng mức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật đảng viên, và theo quy định của Trung ương, báo cáo lên cấp uỷ hoặc Uỷ ban Kiểm tra cấp trên chuẩn y đối với các hình thức kỷ luật thuộc quyền chuẩn y của cấp trên.

- Ngoài các quy định trên đây, Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định cụ thể phạm vi quyền hạn của Uỷ ban Kiểm tra các cấp trong việc chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ quyết định của tổ chức đảng cấp dưới về các vụ thi hành kỷ luật đối với đảng viên.

2. Đối với tổ chức của Đảng:

Việc thi hành kỷ luật một tổ chức của Đảng phải do cơ quan lãnh đạo cấp trên của tổ chức đó quyết định sau khi đã nghe tổ chức đó tự kiểm điểm và trình bày ý kiến về ưu điểm, khuyết điểm của mình.

Việc giải tán một chi bộ hoặc một tổ chức cơ sở đảng phải do Hội nghị toàn thể ban chấp hành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét để chuẩn y trên cơ sở đề nghị của thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở sau khi đã trực tiếp kiểm tra xem xét kỹ lưỡng. Quyết định đó phải được báo cáo lên Ban Chấp hành Trung ương.

Việc thi hành kỷ luật giải tán một cấp uỷ phải do Hội nghị toàn thể ban chấp hành cấp trên trực tiếp quyết định, với sự đồng ý ít nhất của hai phần ba số uỷ viên chính thức ban chấp hành và được cấp uỷ cấp trên của cấp uỷ đã quyết định việc giải tán chuẩn y; đối với tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc trung ương thì do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Chỉ giải tán một tổ chức đảng trong các trường hợp sau

đây: có từ hai phần ba đảng viên hoặc uỷ viên chính thức trở lên phạm sai lầm đến mức cần phải thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng; tập thể tổ chức đó đã có hành động chống lại đường lối của Đảng một cách có ý thức, hoặc có đủ bằng chứng là không còn đủ tin cậy về mặt chính trị.

Những đảng viên không có khuyết điểm hoặc không phạm sai lầm đến mức phải khai trừ ra khỏi Đảng ở những chi bộ hoặc tổ chức đảng bị giải tán, được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán cho đăng ký lại vào tổ chức mới được thành lập nếu có, hoặc được giới thiệu sinh hoạt ở một chi bộ khác.

ĐIỀU 54:

Việc thi hành kỷ luật của Đảng phải được bảo đảm chặt chẽ, kịp thời. Nhưng khi quyết định kỷ luật đối với đảng viên và tổ chức của Đảng, nhất là khi quyết định khai trừ ra khỏi Đảng hoặc giải tán tổ chức là những hình thức kỷ luật cao nhất của Đảng, các tổ chức có trách nhiệm của Đảng phải hết sức thận trọng; phải điều tra, nghiên cứu kỹ càng, đi sâu tìm hiểu bản chất, tránh chỉ nhìn hiện tượng và phải căn cứ vào những bằng chứng xác thực. Trước khi quyết định kỷ luật, tập thể tổ chức có thẩm quyền phải nghe người phạm kỷ luật hoặc người đại diện cho tổ chức bị thi hành kỷ luật trình bày ý kiến.

Sau khi hình thức kỷ luật đã được chính thức quyết định hoặc chuẩn y, cần giải thích cho người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật hiểu rõ lý lẽ; nếu người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật không đồng ý thì trong vòng sáu tháng có quyền yêu

cầu tổ chức đã quyết định hoặc chuẩn y kỷ luật đó xét lại và có thể khiếu nại lên cấp uỷ hoặc Uỷ ban Kiểm tra cấp trên của các tổ chức đó. Sau đó nếu xét cần thì có thể khiếu nại cho đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các cơ quan của Đảng, khi nhận được các thư khiếu nại yêu cầu giải quyết hoặc đề nghị chuyển lên cấp trên, cần kịp thời giải quyết hoặc chuyển đi ngay, không được dìm bở. Khi nhận được thư khiếu nại, cơ quan có trách nhiệm phải báo cho người gửi thư biết, và chậm nhất là trong vòng một tháng phải tổ chức điều tra nghiên cứu để xem xét. Cấp uỷ đảng cấp dưới phải theo định kỳ ba tháng một lần, báo cáo lên cấp uỷ cấp trên số lượng và tình hình giải quyết thư khiếu nại về kỷ luật của đảng viên và của tổ chức đảng; cấp uỷ cấp trên phải tổ chức kiểm tra việc giải quyết các thư khiếu nại đó của cấp dưới.

ĐIỀU 55:

Khi nghị quyết về khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng hoặc giải tán một tổ chức đảng chưa được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y thì đảng viên đó vẫn được tham gia sinh hoạt đảng, tổ chức đó vẫn được hoạt động. Việc tạm đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, tạm đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của một cấp uỷ viên hoặc tạm đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng chỉ được áp dụng trong trường hợp hết sức đặc biệt và phải được cấp uỷ có thẩm quyền do Trung ương quy định chuẩn y.

ĐIỀU 56:

Những đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước phải

chịu thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng và Nhà nước, không ai được dung túng, bao che.

Trong trường hợp đảng viên bị truy tố trước toà án thì tổ chức đảng có thẩm quyền sẽ kịp thời xét việc thi hành kỷ luật về Đảng và tội trạng của họ sẽ do các cơ quan hành chính hoặc tư pháp xét xử về mặt nhà nước. Nếu đảng viên bị xử tù thì tổ chức đảng phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Trong trường hợp đảng viên bị bắt, bị xử trí oan, sau khi đã có đủ bằng chứng để kết luận là bị xử trí sai, tổ chức đảng, tổ chức chính quyền phải minh oan và khôi phục mọi quyền chính đáng đã bị tước.

ĐIỀU 57:

Chậm nhất là một năm, sau khi đảng viên bị thi hành kỷ luật, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt phải nghe đảng viên báo cáo về tình hình sửa chữa khuyết điểm để có kết luận về việc sửa chữa đó; nếu xét thấy đảng viên thật sự đã sửa chữa và tiến bộ thì quyết định hoặc đề nghị lên cấp trên đã quyết định thi hành kỷ luật công nhận đảng viên đã sửa chữa khuyết điểm. Tổ chức đảng không có định kiến trong việc sử dụng, cất nhắc những đảng viên đó.

CHƯƠNG XI

TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG

ĐIỀU 58:

Tài chính của Đảng gồm đảng phí do đảng viên đóng và

các khoản thu nhập khác của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

ĐIỀU 59:

Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định về chế độ thu đảng phí theo tỷ lệ từng loại thu nhập cơ bản của đảng viên.

ĐIỀU 60:

Tài chính của Đảng phải thống nhất, Ban Chấp hành Trung ương lập ra cơ quan tài chính của Đảng và quy định những nguyên tắc thu, chi và quản lý tài chính của Đảng một cách chặt chẽ. Cơ quan tài chính có quyền kiểm tra nghiệp vụ công tác tài chính của tổ chức đảng ở các cơ quan cùng cấp và của tổ chức đảng cấp dưới, đồng thời chịu sự kiểm tra tài chính của Uỷ ban Kiểm tra cấp trên hoặc Uỷ ban Kiểm tra cùng cấp.

Các cấp bộ của Đảng phải nộp tài chính thu được lên cấp trên theo tỷ lệ do Ban Chấp hành Trung ương quy định và phải nghiêm chỉnh tuân theo những nguyên tắc và quy định về tài chính của Đảng.

CHƯƠNG XII

CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

ĐIỀU 61:

Mọi đảng viên và tổ chức của Đảng đều phải nghiên cứu kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, kịp thời đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng.

ĐIỀU 62:

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT QUẢ BẦU CỬ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHÓA VI)

Ngày 18 tháng 12 năm 1986

Thưa Đại hội,

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, xin báo cáo với Đại hội kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

I. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) theo quy định của Điều lệ Đảng và thể lệ bầu cử do Đại hội thông qua; căn cứ vào báo cáo của Ban kiểm phiếu, kết quả 173 đồng chí đã trúng cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), gồm: 124 uỷ viên chính thức và 49 uỷ viên dự khuyết.

- Danh sách uỷ viên chính thức:

- 1- Nguyễn Văn An
- 2- Lê Đức Anh
- 3- Trần Xuân Bách
- 4- Phạm Bá

- 5- Nguyễn Thanh Bình
- 6- Nguyễn Đức Bình
- 7- Lê Đức Bình
- 8- Nguyễn Thời Bưng
- 9- Hoàng Cầm
- 10- Nguyễn Mạnh Cầm
- 11- Nguyễn Kỳ Cầm
- 12- Huỳnh Văn Cần
- 13- Võ Chí Công
- 14- Nguyễn Minh Châu
- 15- Lữ Minh Châu
- 16- Nguyễn Văn Chi
- 17- Võ Trần Chí
- 18- Đỗ Chính
- 19- Nguyễn Văn Chính
- 20- Cao Đăng Chiếm
- 21- Nguyễn Chơn
- 22- Nguyễn Huy Chương
- 23- Nguyễn Cảnh Dinh
- 24- Phạm Đình Dy
- 25- Lê Văn Dỹ
- 26- Văn Tiến Dũng
- 27- Phạm Thế Duyệt
- 28- Lê Quang Đạo
- 29- Trần Hữu Đắc
- 30- Nguyễn Thị Định
- 31- Trần Đệ
- 32- Trần Đông
- 33- Nguyễn Văn Đức

- 34- Võ Nguyên Giáp
- 35- Hồng Hà
- 36- Vũ Ngọc Hải
- 37- Nguyễn Thị Hằng
- 38- Cù Thị Hậu
- 39- Phạm Văn Hy
- 40- Lê Ngọc Hiền
- 41- Nguyễn Văn Hiệu
- 42- Nguyễn Hoà (Dầu khí)
- 43- Hà Trọng Hoà
- 44- Trần Hoàn
- 45- Vũ Tuyên Hoàng
- 46- Vũ Thị Hồng
- 47- Nguyễn Văn Hợn
- 48- Phạm Hùng
- 49- Hà Thiết Hùng
- 50- Phạm Hưng
- 51- Trần Quốc Hương
- 52- Nguyễn Đình Hương
- 53- Đặng Hữu
- 54- Nguyễn Xuân Hữu
- 55- Trần Kiên
- 56- Võ Văn Kiệt
- 57- Lê Văn Kiến
- 58- Nguyễn Khánh
- 59- Nguyễn Nam Khánh
- 60- Phan Văn Khải
- 61- Đoàn Khuê
- 62- Trịnh Văn Lâu
- 63- Vũ Lập

- 64- Nguyễn Văn Linh
- 65- Nguyễn Thị Ngọc Liên
- 66- Đinh Nho Liêm
- 67- Phan Thanh Liêm
- 68- Phạm Tâm Long
- 69- Đào Đình Luyện
- 70- Trần Đức Lương
- 71- Bùi Danh Lưu
- 72- Vũ Mão
- 73- Hoàng Trường Minh
- 74- Y Một
- 75- Đỗ Mười
- 76- Huỳnh Văn Niềm
- 77- Nguyễn Niệm
- 78- Bùi Thiện Ngộ
- 79- Đàm Văn Ngụy
- 80- Đồng Sỹ Nguyên
- 81- Lê Thanh Nhàn
- 82- Vũ Oanh
- 83- Tráng A Pao
- 84- Trần Văn Phác
- 85- Nguyễn Thanh Quát
- 86- Hoàng Quy
- 87- Nguyễn Quyết
- 88- Trần Quyết
- 89- Nguyễn Văn Sỹ
- 90- Nguyễn Đình Sở
- 91- Hoàng Bích Sơn
- 92- Nguyễn Công Tạn

- 93- Phan Minh Tánh
- 94- Trần Trọng Tân
- 95- Trần Tấn
- 96- Nguyễn Đức Tâm
- 97- Nguyễn Trung Tín
- 98- Đào Duy Tùng
- 99- Nguyễn Đình Tứ
- 100- Phan Ngọc Tường
- 101- Dương Tường
- 102- Võ Viết Thanh
- 103- Đoàn Duy Thành
- 104- Lê Quang Thành
- 105- Nguyễn Cơ Thạch
- 106- La Thăng
- 107- Hoàng Minh Thắng
- 108- Vũ Thắng
- 109- Đỗ Quang Thắng
- 110- Nguyễn Thị Thân
- 111- Lâm Văn Thê
- 112- Đặng Thị
- 113- Mai Chí Thọ
- 114- Lê Phuốc Thọ
- 115- Nguyễn Quốc Thuốc
- 116- Nguyễn Ngọc Trìu
- 117- Nguyễn Tấn Trịnh
- 118- Lê Văn Triết
- 119- Đàm Quang Trung
- 120- Nguyễn Ký Úc
- 121- Đoàn Thanh Vy

- 122- Đậu Ngọc Xuân
 123- Nguyễn Trọng Xuyên
 124- Lê Danh Xương

- Danh sách uỷ viên dự khuyệ́t:

- 1- Đỗ Văn Ân
 2- Nguyễn Bá
 3- Phạm Văn Bính
 4- Vũ Trọng Cảnh
 5- Nguyễn Nhiêu Cốc
 6- Trần Quang Cơ
 7- Phạm Như Cương
 8- Nguyễn Tấn Dũng
 9- Hà Đăng
 10- Phan Xuân Đợt
 11- Trần Thị Đường
 12- Nguyễn Bình Giang
 13- Phạm Minh Hạc
 14- Trương Mỹ Hoa
 15- Nguyễn Hoà (Quân đội)
 16- Nguyễn Thế Hữu
 17- Đặng Xuân Kỳ
 18- Nguyễn Xuân Kỳ
 19- Cao Sỹ Kiêm
 20- Đinh Văn Lạp
 21- Ngô Xuân Lộc
 22- Trần Lum
 23- Nguyễn Duy Luân
 24- Nông Đức Mạnh

- 25- Nguyễn Thị Minh
 26- Nguyễn Thị Xuân Mỹ
 27- Hoàng Đức Nghi
 28- Lê Huy Ngọ
 29- Nguyễn Trọng Nhân
 30- A Ma Pui
 31- Lò Văn Puối
 32- Nguyễn Hà Phan
 33- Lâm Phú
 34- Trần Hồng Quân
 35- Đỗ Quốc Sam
 36- Lê Tài
 37- Nguyễn Thị Tâm
 38- Phan Văn Tiệm
 39- Lê Xuân Tùng
 40- Nguyễn Văn Tư
 41- Đặng Văn Thân
 42- Phan Thu
 43- Hà Học Trạc
 44- Nguyễn Đức Triệu
 45- Trương Vĩnh Trọng
 46- Đỗ Quang Trung
 47- Hà Xuân Trường
 48- Nguyễn Thị Hồng Vân
 49- Nguyễn Chí Vu

II. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI) đã họp kỳ họp lần thứ nhất để bầu cử Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

1. Tổng Bí thư:

Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí bầu đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Bộ Chính trị:

Ban Chấp hành Trung ương đã bầu 13 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết.

- Danh sách uỷ viên chính thức Bộ Chính trị:

- 1- Nguyễn Văn Linh
- 2- Phạm Hùng
- 3- Võ Chí Công
- 4- Đỗ Mười
- 5- Võ Văn Kiệt
- 6- Lê Đức Anh
- 7- Nguyễn Đức Tâm
- 8- Nguyễn Cơ Thạch
- 9- Đồng Sỹ Nguyên
- 10- Trần Xuân Bách
- 11- Nguyễn Thanh Bình
- 12- Đoàn Khuê
- 13- Mai Chí Thọ

- Danh sách uỷ viên dự khuyết Bộ Chính trị:

- 1- Đào Duy Tùng

3. Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Ban Chấp hành Trung ương đã bầu 13 đồng chí vào Ban Bí thư Trung ương Đảng:

- 1- Nguyễn Văn Linh
- 2- Nguyễn Đức Tâm
- 3- Trần Xuân Bách
- 4- Đào Duy Tùng
- 5- Trần Kiên
- 6- Lê Phước Thọ
- 7- Nguyễn Quyết
- 8- Đàm Quang Trung
- 9- Vũ Oanh
- 10- Nguyễn Khánh
- 11- Trần Quyết
- 12- Trần Quốc Hương
- 13- Phạm Thế Duyệt

4. Uỷ ban Kiểm tra Trung ương:

Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí bầu 7 đồng chí vào Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đảng:

- 1- Trần Kiên
- 2- Trần Hữu Đắc
- 3- Vũ Thị Hồng
- 4- Trịnh Văn Lâu
- 5- Đỗ Thanh Tuyên
- 6- Vi Xuân Thanh
- 7- Võ Văn Hiền

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Do đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI),
trình bày
 Ngày 18 tháng 12 năm 1986

*Thưa các đồng chí trong Đoàn Chủ tịch,
 Thưa các vị khách quý,
 Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,*

Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, sau nhiều ngày làm việc tích cực, khẩn trương, hôm nay Đại hội lần thứ VI của Đảng ta đã hoàn thành công việc một cách tốt đẹp.

Đại hội hoàn toàn nhất trí với những quan điểm, chủ trương đề ra trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và các văn kiện khác của Trung ương trình ra Đại hội, đã nhất trí thông qua nghị quyết hết sức quan trọng về những quyết sách lớn nhằm làm chuyển biến tình hình, đưa đất nước vượt qua khó khăn, thử thách, vững bước tiến lên.

Các đại biểu từ mọi miền đất nước, từ mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng và Nhà nước đã mang tới Đại hội trí tuệ và nguyện vọng thiết tha: Đảng ta có sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo. Sự nhất trí hoàn toàn về những quyết định đúng đắn tại Đại hội cho phép chúng ta vui mừng khẳng định rằng Đại hội đã đáp ứng lòng mong đợi của toàn Đảng và toàn dân ta.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương khoá VI thể hiện được tính liên tục và tính kế thừa để thực hiện quyết tâm đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với thực tế cách mạng nước ta hiện nay.

Đại hội vô cùng xúc động về đề nghị của ba đồng chí lãnh đạo cao tuổi - đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Đức Thọ - không ứng cử vào Trung ương kỳ này và sẵn sàng gánh vác trọng trách làm cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Ba đồng chí đã nêu tấm gương cao đẹp về tinh thần tận tụy phục vụ cách mạng và sự trong sáng cộng sản chủ nghĩa. Toàn Đảng, toàn dân hết sức biết ơn công lao to lớn của ba đồng chí, và từ đáy lòng mình, chúng ta chân thành chúc các đồng chí luôn luôn mạnh khoẻ, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân.

Nhận thức đầy đủ trách nhiệm nặng nề mà Đại hội giao phó, thay mặt các đồng chí vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, chúng tôi xin hứa đồng tâm hiệp lực, cùng toàn Đảng, toàn dân làm hết sức mình cho sự thực hiện thành công các nghị quyết của Đại hội.

Thưa các đồng chí,

Từ Đại hội này, tiếng nói đầy tình cảm thắm thiết của

anh em và bâu bạn trên thế giới đã vang dội sâu rộng trên khắp đất nước ta. Các đồng chí đại biểu quốc tế đã mang đến cho những người cộng sản và nhân dân ta tình hữu nghị sắt son, lòng tin cậy và sự ủng hộ mạnh mẽ của Liên Xô vĩ đại - thành trì của hòa bình và cách mạng thế giới, của hai nước láng giềng anh em gắn bó keo sơn Lào, Campuchia, của các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhiều bạn bè thân thiết trên thế giới. Và cũng từ Đại hội này, một lần nữa, chúng ta đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và tình cảm nồng nàn đoàn kết chiến đấu của Đảng và nhân dân ta với các đảng và các nước anh em, với những bâu bạn thân thiết ở khắp năm châu.

Đại hội ta chân thành cảm ơn các đồng chí đại biểu quốc tế đã đến với chúng ta và góp phần quý báu vào thành công của Đại hội. Chúng ta chân thành cảm ơn các đảng anh em, các tổ chức cách mạng ở nhiều nước đã gửi đến Đại hội những bức điện, bức thư chào mừng chứa chan tình cảm quốc tế vô sản.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh đồng bào, chiến sĩ trong cả nước và đồng bào ở nước ngoài đã hướng về Đại hội, lập nhiều thành tích trên mọi lĩnh vực chào mừng Đại hội.

Chúng ta biểu dương cán bộ, công nhân, nhân viên và chiến sĩ đã ngày đêm làm việc tận tụy để phục vụ Đại hội thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ VI của Đảng đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình kế thừa và đổi mới sự lãnh đạo của

Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thành công của Đại hội là sức mạnh mới, là cơ sở hết sức quan trọng để tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và toàn dân ta. Nhưng chặng đường trước mắt chúng ta còn đầy khó khăn, thử thách mà toàn Đảng và toàn dân ta phải nỗ lực rất nhiều, phấn đấu rất cao mới vượt qua được. Với tinh thần đoàn kết và đổi mới của Đại hội, chúng ta quyết tâm đem hết tinh thần và sức lực của mình thực hiện thắng lợi mục tiêu do Đại hội đề ra là ổn định mọi mặt tinh hình kinh tế - xã hội, tiếp tục tạo tiền đề cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước.

Hướng tới năm 1990, năm kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lần thứ 45 Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, chúng ta quyết thực hiện thắng lợi *Di chúc thiêng liêng* của Bác Hồ kính yêu:

*"Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hồn mười ngày nay!".*

Không một trở lực nào có thể ngăn cản bước tiến của chúng ta về phía trước.

Với niềm tin mãnh liệt đó, tôi xin phép tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của chúng ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Ba chương trình này định hướng cho việc sắp xếp lại nền

kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, trước hết là bố trí lại cơ cấu sản xuất và điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả khả năng lao động, đất đai và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có.

Bảo đảm cho nông nghiệp, kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp thật sự là mặt trận hàng đầu, được ưu tiên đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, về năng lượng, vật tư và lao động kỹ thuật; tập trung trước hết cho những vùng trọng điểm nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao. Ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đáp ứng cho được nhu cầu về hàng tiêu dùng thông thường, về chế biến nông, lâm, thuỷ sản, tăng nhanh hàng hóa công xuất khẩu và các mặt hàng xuất khẩu khác. Tiếp tục xây dựng một số cơ sở công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng, trước hết là năng lượng và giao thông vận tải, phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm phục vụ thiết thực các mục tiêu kinh tế, quốc phòng trong chặng đường đầu tiên, và chuẩn bị tiền đề cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá trong chặng đường tiếp theo. Mở rộng các loại hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất, lưu thông, đời sống và du lịch.

Tăng cường và kết hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Tăng mức đầu tư, đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý và tổ chức lại lực lượng khoa học kỹ thuật, làm cho khoa học, kỹ thuật gắn chặt với sản xuất và đời sống, đem lại hiệu quả thiết thực, trở thành một bộ phận của lực lượng sản xuất xã hội. Áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và kỹ thuật nhằm trước hết phục vụ ba chương trình mục tiêu.

Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các chính sách kinh tế, đặc biệt là chính sách về cung ứng vật tư, lưu thông hàng hoá, giá, thuế, tín dụng, tiền lương... nhằm khuyến khích các cơ sở và công nhân, nông dân, thợ thủ công hăng hái phát triển sản xuất.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Đẩy

mạnh xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu. Tham gia ngày càng rộng rãi vào sự phân công lao động quốc tế, trước hết và chủ yếu là phát triển quan hệ phân công, hợp tác toàn diện với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Chủ động cùng các nước anh em xây dựng và thực hiện chương trình của Hội đồng tương trợ kinh tế giúp đỡ Việt Nam, chương trình tổng hợp tiến bộ khoa học - kỹ thuật đến năm 2000 của Hội đồng tương trợ kinh tế. Tích cực phát triển quan hệ kinh tế và khoa học, kỹ thuật với các nước khác, với các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Thực hiện nghiêm túc các cam kết của nước ta trong quan hệ kinh tế với nước ngoài.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên, với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. Tăng cường kinh tế xã hội chủ nghĩa trên cả ba mặt chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối, làm cho kinh tế quốc doanh phát huy được vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế tập thể giữ vị trí quyết định trong nền kinh tế quốc dân, chi phối được các thành phần kinh tế khác. Khuyến khích phát triển kinh tế gia đình. Sử dụng khả năng tích cực của kinh tế tiểu sản xuất hàng hoá, đồng thời vận động và tổ chức những người lao động cá thể vào các hình thức làm ăn tập thể để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; sắp xếp, cải tạo và sử dụng tiểu thương, giúp đỡ số người không cần thiết trong lĩnh vực lưu thông chuyển sang sản xuất và dịch vụ. Sử dụng kinh tế tư bản tư nhân (tư sản nhỏ) trong một số ngành, nghề, đi đôi với cải tạo họ từng bước bằng nhiều hình thức kinh tế tư bản nhà

MỤC LỤC

1.1 Trang

- *Lời giới thiệu tập 47* V
- Bài nói của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn với các Trưởng đoàn đại biểu dự Hội nghị Uỷ ban hợp tác kế hoạch Hội đồng tương trợ kinh tế, ngày 11 tháng 1 năm 1986 1
- Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 27 tháng 1 năm 1986, do đồng chí Trưởng Chinh trình bày 9
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 31-NQ/TW, ngày 24 tháng 2 năm 1986, về những biện pháp cấp bách nhằm thực hiện đúng đắn Nghị quyết tám Ban Chấp hành Trung ương 15
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 79-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986, về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp 36
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 80-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986, về đại hội đảng bộ các cấp 41
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 81-CT/TW, ngày 2 tháng 4 năm 1986, kỷ niệm lần thứ 100 ngày Quốc tế lao động 1-5 (1886-1986) 51
- Nghị quyết của Bộ Chính trị (dự thảo), số 306-NQ/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1986, về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở 53
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 82-CT/TW, ngày 15 tháng 4 năm 1986, về công tác tư tưởng năm 1986 82
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 83-CT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1986, về việc thi hành Nghị quyết (dự thảo) của Bộ

- Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở 91
- Thông tri của Ban Bí thư, số 49-TT/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1986, về việc tuyên truyền trên báo chí về phê bình, tự phê bình 96
- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 84-CT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1986, về việc lãnh đạo xử lý nghiêm minh các vụ phạm pháp 98
- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn khai mạc Hội nghị lần thứ mười của Trung ương Đảng, ngày 19 tháng 5 năm 1986 100
- Kết luận cuộc thảo luận của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương về dự thảo Báo cáo chính trị đã được Hội nghị Trung ương thông qua trong phiên họp ngày 5 tháng 6 năm 1986 106
- Lời bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), do đồng chí Trưởng Chinh trình bày, ngày 5 tháng 6 năm 1986 122
- Thông báo của Ban Bí thư, số 78-TB/TW, ngày 21 tháng 6 năm 1986, về việc hoàn thành đợt 1 và chuẩn bị tiến hành đợt 2 tự phê bình và phê bình 127
- Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 5 tháng 7 năm 1986, thông qua dự thảo Báo cáo chính trị (ngày 3-7-1986) 131
- Bài nói của đồng chí Trưởng Chinh tại Hội nghị cán bộ nghiên cứu dự thảo Báo cáo chính trị sẽ trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, ngày 10 tháng 7 năm 1986 134
- Phát biểu của đồng chí Trưởng Chinh tại Hội nghị bất

thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), ngày 14 tháng 7 năm 1986 151

- Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại lễ truy điệu đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, do đồng chí Trưởng Chinh đọc ngày 15 tháng 7 năm 1986 154

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 85-CT/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1986, tổ chức phong trào quần chúng thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng 159

- Lời chào mừng của đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tại lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng Xã hội Việt Nam (22-7-1946 – 22-7-1986), ngày 21 tháng 7 năm 1986 163

- Kết luận của Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng với các tỉnh và thành phố phía Nam, về những vấn đề cấp bách trước mắt nhằm thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ mười về giá - lương - tiền (hợp tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 7 năm 1986) 168

- Kết luận của Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng, giải quyết một số vấn đề trước mắt cho thành phố Hồ Chí Minh tại cuộc họp với thành phố ngày 18, 19 và chiều ngày 25 tháng 7 năm 1986 185

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 86-CT/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1986, về việc quản lý, lưu hành và lưu giữ bài nói của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước 198

- Phát biểu của đồng chí Trưởng Chinh kết luận phiên họp Bộ Chính trị, ngày 22 tháng 8 năm 1986 201

- Điện của Ban Bí thư, số 46, ngày 13 tháng 9 năm 1986 203

- Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 16 tháng 9 năm 1986, bàn những biện pháp cấp bách về giá - lương

- tiền

207

- Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị, ngày 20 tháng 9 năm 1986, về một số vấn đề thuộc quan điểm kinh tế 219

- Phát biểu của đồng chí Trưởng Chinh tại Hội nghị đặc biệt Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu và đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá V), sẽ trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, ngày 24 tháng 9 năm 1986 251

- Bài nói của đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tại Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn quân, ngày 13 tháng 10 năm 1986 255

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 87-CT/TW, ngày 17 tháng 10 năm 1986, Kỷ niệm lần thứ 40 Ngày Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946 – 19-12-1986) 265

- Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ra sức phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng thủ đô vững mạnh, giàu đẹp, bài nói của đồng chí Trưởng Chinh tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ X, ngày 19 tháng 10 năm 1986 268

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 88-CT/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1986, về việc ngăn chặn những tin đồn thất thiệt, chống chiến tranh tâm lý của địch 286

- Phát biểu của đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, tại cuộc gặp Tổng Bí thư và Bí thư thứ nhất các đảng cộng sản và công nhân các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế tại Mátxcơva, ngày 10 tháng 11 năm 1986

289

- Lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Trưởng Chinh khai mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), ngày 17 tháng 11 năm 1986

305

- Kết luận của Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch, ngày 19 tháng 11 năm 1986, về cuộc thảo luận của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự thảo Báo cáo chính trị 308

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 89-CT/TW, ngày 22 tháng 11 năm 1986, về việc tăng cường công tác bảo vệ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng 325

- Quyết định của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương, số 87-QĐ/TW, ngày 25 tháng 11 năm 1986, về kế hoạch và thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng 328

- Lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Trưởng Chinh bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), ngày 25 tháng 11 năm 1986 330

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 90-CT/TW, ngày 29 tháng 11 năm 1986, về công tác tuyên truyền Đại hội lần thứ VI của Đảng 333

- Lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Trưởng Chinh bế mạc Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), ngày 6 tháng 12 năm 1986 336

- Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, do đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), trình bày, ngày 15 tháng 12 năm 1986 339

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí Trưởng Chinh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trình bày, ngày 15 tháng 12 năm 1986 345

- Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986-1990, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, do đồng chí Võ Văn Kiệt, Ủy

viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày, ngày 15 tháng 12 năm 1986 481

- Đại hội VI tuyên dương công trạng to lớn vì Đảng, vì dân của các đồng chí Trưởng Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, do đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày, ngày 17 tháng 12 năm 1986 542

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 18 tháng 12 năm 1986 544

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam về bổ sung và sửa đổi một số điều cụ thể trong Điều lệ Đảng, ngày 18 tháng 12 năm 1986 567

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V và lần thứ VI bổ sung 579

- Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 18 tháng 12 năm 1986 636

- Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam, do đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) trình bày, ngày 18 tháng 12 năm 1986 645